LÊ HỮU KHÓA

THẢM LUẬN

thảm cảnh đất nước, thảm kịch xã hội,
thảm họa dân tộc, thảm nạn giống nòi.



Việt tộc về đâu?

Anthropol-Asie

Thảm luận *(thảm cảnh đất nước, thảm kịch xã hội, thảm họa dân tộc, thảm nạn giống nòi* là tập hợp các nghiên cứu, khảo sát, điều tra, điền dã từ 2005 tới 2021 về các hệ nạn của Việt Nam hiện nay qua quy trình học thuật của các chuyên ngành: *chính trị học luận thức, dân tộc học văn hóa, nhân học giáo lý, sử học so sánh, kinh tế học thực cảnh, ngôn ngữ học lý luận, tâm lý học xã hội, tri thức học môi trường, triết học đạo đức, xã hội học nhận thức.*

Với 10 công trình thực nghiệm dựa trên 10 điều tra thực địa, nơi mà hiện tượng luận trực quan của *tay nghe mắt thấy,* được song hành cùng hiện tượng học lý trí có *cân, đo, đong, đếm* từ định lượng tới định chất, đó là 10 công trình:

- *Lương luận (lương tri tù nhân lương tâm)*
- *Oan luận (dân oan bị cướp đất)*
- *Sinh luận (ô nhiễm môi sinh)*
- *Bụi luận (trẻ bụi đời)*
- *Nạn luận (thảm cảnh vô gia cư)*
- *Họa luận (thảm nạn bịnh viện)*
- *Lão luận (người gia không nhà)*
- *Nhi luận (bóc lột lao động trẻ em)*
- *Cư luận (các khu nhà ổ chuột)*
- *Xã luận (các thảm họa xã hội).*

10 công trình này không ngừng lại ở bề ngoài của chế độ với tên gọi là: *độc đảng toàn trị* của ĐCSVN-*Đảng cộng sản việt nam,* mà vận dụng các phương pháp luận, các khoa học luận, các lý thuyết luận của khoa học xã hội và nhân văn để đi sâu vào nội chất của chế độ là sào huyệt liên minh giữa những tà quyền sau: *công an trị, tham nhũng trị, tuyên truyền trị, ngu dân trị, thanh trừng trị, trọc phú trị, côn đồ trị, gian lận trị…*

Tất cả tà quyền này áp đặt một xã hội việt nam bị *cai trị,* với một dân tộc hiện nay bị *nô trị,* nơi mà ĐCSVN thực hiện *chủ nô trị.* Với một tổ chức xã hội cho phép chuyên chính vô sản là vô học, độc tài nhưng bất tài, độc trị nhưng không hề biết quản trị, độc quyền nhưng luôn hành tác bằng tà quyền.

MỤC

Lương luận
Oan luận
Sinh luận
Bụi luận
Nạn luận
Họa luận
Lão luận
Nhi luận
Cư luận
Xã luận

LÊ HỮU KHÓA



LƯƠNG LUẬN

(lương tâm dụng lương thiện trao lương tri)

TUỆ GIÁC TÙ NHÂN LƯƠNG TÂM VIỆT TỘC

Anthropol-Asie

Quý trao tới các tù nhân được gọi là tù nhân lương tâm, đã và đang trong vòng lao lý của bạo quyền của độc đảng toàn trị, tà quyền của tham quan độc trị, ma quyền của công an trị. Tù nhân (đủ) lương tâm đấu tranh sự thật, chân lý, lẽ phải, Tù nhân (đầy) lương tâm đã dấn thân cho công bằng, tự do, bác ái. Tù nhân (tràn) lương tâm đã dấn bước cho dân chủ, đa nguyên, nhân quyền… đã tận dụng lương thiện để trao truyền lương tri.


TỰ DO CHO
ĐỖ NAM TRUNG
TỰ DO CHO
LÊ THỊ PHƯỢNG ANH
TỰ DO CHO
PHẠM MINH VŨ



A mon maître le professeur Alain CHENU
(Observatoire sociologique du changement, Sciences Po)
en souvenir de notre parcours au nord, au centre et au sud du Vietnam, ruiné par la guerre au XX^{e} siècle et encore en proie au totalitarisme du parti unique au XXI^{e} siècle.


TÔI CẢM ƠN VÀ ĐỒNG
LÊ ĐÌNH

Cảm tạ & Tri ân

Cảm ơn các tác giả của các ảnh có trong nghiên cứu, khảo sát, điều tra về chủ đề *tù nhân lương tâm* này, các bạn là *chứng nhân* đã trực diện với sự thật bằng thật sự của số phận Việt hiện nay.

Bằng hình ảnh mà các bạn là tác giả, Việt tộc có *chứng từ* về tà lực của tà quyền độc tôn đã và đang đưa Việt tộc vào tà lộ của bọn *sâu dân mọt nước*, có cả *chứng tích* về bạo lực của bạo quyền độc đảng đã và đang đưa Việt tộc vào tử lộ của bọn *buôn dân bán nước*.

Các bạn không những là tác giả, mà còn là chủ thể có trách nhiệm với đất nước, có bổn phận với dân tộc bằng chính *phương trình hiện tượng luận trực quan* của *chứng nhân-chứng từ-chứng tích.*

Chính các bạn đã *chứng kiến*, mắt thấy tay nghe, về những đứa con tin yêu của Việt tộc: các *tù nhân lương tâm*. Họ đã không nhắm mắt trước bạo quyền độc đảng toàn trị, không cúi đầu trước tà quyền tham quan, không khoanh tay trước ma quyền tham tiền, nhất là không quỳ gối trước bọn âm binh mãi quốc cầu vinh.

Không nhắm mắt-không cúi đầu-không khoanh tay-không quỳ gối để khẳng định *nhân vị*, để làm nền cho *nhân phẩm*!

Các bạn đã làm sáng lên *nhân diện* của các tù nhân lương tâm đấu tranh vì sự thật, lấy chân lý để phục vụ cho lẽ phải.

Các bạn đã làm rõ lên *nhân dạng* của các tù nhân lương tâm đã dấn thân để đòi hỏi tự do, vận dụng công bằng để tới với bác ái.

Các bạn đã làm rực lên *nhân cách* của các tù nhân lương tâm đã cống hiến của đời của chính mình cho dân chủ, tận dụng đa nguyên để bảo vệ nhân quyền.

Mục

Đề: hệ *lương*
Tựa: hệ *nhân*
Nhập: hệ *đa*
Giải: hệ *đạo*
Bạt: hệ *Lý*
Dẫn: hệ *thức*

VÌ SAO LAO LÝ?
Tù nhân lương tâm: *tù vì chính kiến?*
Tù nhân lương tâm: *tù vì ý thức?*
Tù nhân lương tâm: *tù vì công lý?*
Tù nhân lương tâm: *tù vì đa lý?*
Tù nhân lương tâm: *tù vì đa lương?*

ĐỐI THỦ CỦA AI?
Tù nhân lương tâm: *đối thủ của bạo quyền?*
Tù nhân lương tâm: *tử thù của tà quyền?*
Tù nhân lương tâm: *tử lộ của ma quyền?*
Tù nhân lương tâm: *đối phương của độc quyền?*
Tù nhân lương tâm: *đối trọng của độc độc quyền?*

CÔNG CHÚNG CỦA AI?
Tù nhân lương tâm: *công chúng của công bằng*
Tù nhân lương tâm: *công chúng của công lý*
Tù nhân lương tâm: *công chúng của công pháp*
Tù nhân lương tâm: *công chúng của công luật*
Tù nhân lương tâm: *công chúng của công luận*


êu cứu trước phiên tòa ngày 30/7 (VOA)
TƯỞNG NHỚ
CÁC ANH HÙNG
LIỆT SỸ
Đảo gạc ma 14/3
Đả Đảo
Trung Quốc
Xâm lược

GIÁ TRỊ LƯƠNG TÂM GÌ?
Tù nhân lương tâm: *giá trị lý trí*
Tù nhân lương tâm: *giá trị trí tuệ*
Tù nhân lương tâm: *giá trị trí lực*
Tù nhân lương tâm: *giá trị tâm lực*
Tù nhân lương tâm: *giá trị tuệ giác*

NỘI LỰC LƯƠNG TÂM GÌ?
Nội công tù nhân lương tâm
Bản lĩnh tù nhân lương tâm
Tầm vóc tù nhân lương tâm
Tầm nhìn tù nhân lương tâm
Chiều cao tù nhân lương tâm

LUẬN KẾT
Tù nhân lương tâm của chính trị học nhận thức
Tù nhân lương tâm của giáo dục học tư tưởng
Tù nhân lương tâm của nhân học văn hiến
Tù nhân lương tâm của sử học Việt tính
Tù nhân lương tâm của triết học đạo đức
Tù nhân lương tâm của xã hội học dấn thân
Tù nhân lương tâm của văn học chính thực

KẾT (CỦA) LUẬN
Nội dụng làm nên nội chất của khoa học xã hội nhân văn:

« nội địa của nước mắt »


Stop Torture
in VietNam
Prisons

Đề: hệ *lương*

Tù nhân lương tâm, mang hệ *lương (lương tâm, lương thiện, lương tri)* đi tù, vào tù vì lương tâm của mình, như vậy bạo quyền của độc đảng toàn trị, tà quyền của cơ chế độc trị, ma quyền của công an trị như đang bỏ tù cả dân tộc, cả đồng bào khi chúng đẩy các tù nhân lương tâm vào vòng lao lý. Tù nhân lương tâm là tuyến đầu trong cuộc đấu tranh cho *nhân quyền* vì *nhân phẩm*. Tù nhân lương tâm là những đứa con tin yêu của Việt tộc bằng *lương tri* của mình: *«Sống lâu mới biết lòng người có nhân!»*.

Tựa: hệ *nhân*

Tù nhân lương tâm nhắc cho dân tộc, cho đồng bào là *nhân quyền* luôn có chỗ dựa trên hệ *nhân* nơi mà *nhân phẩm* là gốc của *nhân tâm, nhân từ,* có rễ là *nhân bản, nhân văn,* có cội là *nhân tính, nhân lý,* làm nguồn cho *nhân tri, nhân trí,* tất cả cùng bồi đắp cho *nhân vị*. Tù nhân lương tâm chấp nhận: tù đày, tra tấn, nhục hình, truy sát… để đưa cả hệ *nhân* này vào *nhân đạo*, để đi trọn con đường từ *nhân ái* tới tận *nhân nghĩa*, tù nhân lương tâm là những đứa con kiên cường của Việt tộc bằng quyết tâm của mình: *«Đường mòn nhân nghĩa chẳng mòn!»*.


8/3
Hướng về
những Phụ Nữ
Trong Tù
#StandByHer

Nhập: hệ *đa*

Tù nhân lương tâm mở cửa cho dân tộc thấy chân trời của nhân quyền, đẩy cửa cho đồng bào thấy rạng đông của dân chủ, bằng chọn lựa của hệ *đa:* nhận *đa đảng* để đón *đa tài*, quý *đa trí* để dâng *đa năng,* trọng *đa dũng* để tạo *đa hiệu.* Tù nhân lương tâm xuất hiện rồi dùng *nhân tính* để xóa não bộ của bạo quyền độc đảng toàn trị, dùng *nhân lý* để tẩy não trạng của tà quyền cơ chế độc trị, dùng nhân bản để gỡ não hoạn của ma quyền công an trị. Tù nhân lương tâm đầy chính nghĩa là những đứa con ngoan dũng của Việt tộc: *«Sống có nhân mười phần không khó».*

Giải: hệ *đạo*

Tù nhân lương tâm bồng, ẳm, bế, cõng hệ *đạo* trong chính nhân kiếp của mình, để làm sáng lên *đạo lý: Một con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ* của tổ tiên, để làm rõ ra *đạo đức* của Việt tộc: *Bầu ơi thương lấy bí cùng*. Chính *đạo lý* khi song hành cùng *đạo đức* làm nên luân lý qua bổn phận và trách nhiệm của Việt tộc khi gọi nhau là đồng bào, cùng tổ tiên, cùng huyết thống. Trên thượng nguồn lập quốc con dân Việt đã sinh ra cùng một bào thai thủa nào của cha Lạc Long Quân, của mẹ Âu Cơ, luôn thấy để thấu: «*Máu chảy ruột mềm*». Tù nhân lương tâm là những đứa con đoan chính của Việt tộc qua dấn thân: *«Máu chảy tới đâu ruột đau tới đó».*


ệt Nam
PHẢN ĐỐI ĐẢNG CSVN
HÃNH HẠ TRA TẤN
TÙ NHÂN LƯƠNG TÂM
MƯỢN SỨC MẶT TRỜI
ĐỂ TIÊU DIỆT HỌ!!!

Bạt: hệ *lý*

Tù nhân lương tâm vận dụng *lý luận* của sự thật để nhận ra chân lý, sử dụng *lập luận* của chân lý để tìm ra lẽ phải, tận dụng *giải luận* của lẽ phải để *diễn luận* chiều cao của lương tâm, chiều sâu của lương thiện, chiều rộng của lương tri. Hệ *lý* có nội công của *lý luận* để biết đường đi nẻo về của *nhân đạo;* có bản lĩnh của *lập luận* để xây nền đắp gốc cho *nhân vị*; có tầm vóc để dựng tường, xây mái cho *nhân bản.* Tù nhân lương tâm là những đứa con tỉnh táo trong sáng suốt của Việt tộc: *«Người khôn chưa đắn đã đo, chưa ra tới biển đã dò nông sâu».*

Dẫn: hệ *thức*

Tù nhân lương tâm mang *kiến thức* của giống nòi, của đất nước để phục vụ cho *tri thức* của dân tộc, của đồng bào; dâng *trí thức* của mình để trao *ý thức* cho xã hội, cho quần chúng; truyền *nhận thức* của mình để tạo ra *tỉnh thức* cho bao thế hệ mai hậu. Hệ *thức (kiến thức, tri thức, trí thức, ý thức, nhận thức, tỉnh thức)* chế tác ra hệ *sáng:* lấy *sáng kiến* để giống nòi được tiến hóa, lấy *sáng tạo* để dân tộc được thăng hoa, lấy *sáng chế* để xã hội được tiến bộ. Hệ *thức* song đôi cùng hệ *sáng* (*sáng kiến* vì dân chủ, *sáng tạo* vì nhân quyền, *sáng chế* vì đa nguyên) thì bạo quyền của độc đảng toàn trị sẽ bị thay, tà quyền của cơ chế độc trị sẽ phải lùi, ma quyền của công an trị sẽ tự diệt! Tù nhân lương tâm là những đứa con thông minh của Việt tộc, có *«điều hay, lẽ phải»* để «*nhìn xa trông rộng*».





VÌ SAO LAO LÝ?

Tù nhân lương tâm: *tù vì chính kiến?*
Tù nhân lương tâm: *tù vì ý thức?*
Tù nhân lương tâm: *tù vì công lý?*
Tù nhân lương tâm: *tù vì đa lý?*
Tù nhân lương tâm: *tù vì đa lương?*

Tù nhân lương tâm: *tù vì chính kiến?*

Tù nhân lương tâm, theo định nghĩa quốc tế, là những công dân một sớm một chiều thành tù nhân, vì họ có chính kiến hoặc chống lại, hoặc khác biệt với ý thức hệ, với chế độ đang cầm quyền không tôn trọng tự do ngôn luận. Như vậy, ý thức hệ độc tôn để độc tài, chế độ độc trị để độc quyền, mà trong trường hợp của Việt Nam hiện nay là độc đảng để độc quyết chính là nguyên nhân cùng lúc là thủ phạm sinh ra, tạo ra, chế ra hiện tượng: *tù nhân lương tâm!*

Hiện tượng: *tù nhân lương tâm* không có trong các quốc gia tôn trọng văn minh của dân chủ, quý trọng văn hiến của nhân quyền, như vậy hiện tượng này chỉ có trong hiện tình của một quốc gia như Việt Nam hiện nay là *độc đảng-toàn trị*, trong đó hoàn toàn không có *tam quyền phân lập*, để có một nền *tư pháp* biết lấy *công pháp* dựa trên *công lý* để giải luận rõ ràng về sự *công bằng* giữa các chính kiến. Từ đây, mọi lý luận đều dẫn đến một lập luận là: bạo quyền độc đảng-toàn trị phải bỏ tù, mà không qua đối thoại để đối luận, thì bạo quyền này được nuôi dưỡng bởi: *tà kiến!*

Chính *tà kiến* tới từ *tà quyền* được giáo dưỡng bởi bạo quyền độc đảng-toàn trị đã vạch ra *tà lộ* cho thượng tầng lãnh đạo bằng *ngục lộ* để dựng lên nhà tù, rồi đẩy các công dân yêu nước thương nòi, quý dân chủ, trọng nhân quyền vào vòng lao lý. Khi lý luận, lập luận, giải luận xong thì cùng nhau tới một diễn luận là hiện tượng *tù nhân lương tâm,* có nguyên nhân của đấu tranh giữa hai thế lực:

- *Chính kiến đúng* chống *tà kiến sai* đang cầm quyền bằng cái ác!
- *Chính kiến hay* chống *tà kiến tồi* đang cầm quyền bằng cái độc!
- *Chính kiến đẹp* chống *tà kiến xấu* đang cầm quyền bằng cái dở!
- *Chính kiến tốt* chống *tà kiến tục* đang cầm quyền bằng cái bẩn!
- *Chính kiến hay* chống *tà kiến tồi* đang cầm quyền bằng cái hiểm!

Hiện tượng: *tù nhân lương tâm* luôn là cuộc đấu trí giữa:

- *Lương tâm* chống lại bạo quyền lãnh đạo.
- *Lương thiện* chống lại tà quyền tham quan.
- *Lương tri* chống lại ma quyền tham quyền.

Chính hệ *lương (lương tâm, lương thiện, lương tri)* làm nên định nghĩa, có định đề làm nền cho định luận của hiện tượng *tù nhân lương tâm,* tại đây *tù nhân* vì chính kiến của chính nghĩa đã làm đẹp cụm từ *lương tâm,* làm thăng hoa nhân cách của *tù nhân*, vì *tù nhân* chính là chủ thể của *lương tri.*


POLICE

Tù nhân lương tâm: *tù vì ý thức?*

Tù nhân lương tâm, qua tên gọi quốc tế là *prisonnier de conscience*, mà *conscience* là *ý thức*, nếu bị một bạo quyền lãnh đạo mang tà lực của âm binh bỏ tù mình bởi mình có ý thức, thì đây là định nghĩa, định đề, định luận khác, cũng thật đẹp. Vì trong ngữ văn cũng như ngữ pháp cả hai ngữ vựng: *lương tâm* và *ý thức* đều đẹp vì cả hai đại diện cho đạo lý *đúng, hay, tốt, lành* để đối diện rồi trực diện trước cái phản đạo lý *xấu, tồi, tục, dở* đến từ cái phản luân lý *thâm, độc, ác, hiểm* trong cuộc sống.

Định nghĩa thế nào là *tù nhân lương tâm* cần cả hai *gốc, rễ, cội, nguồn* của hai hệ:

- Hệ *lương (lương tâm, lương thiện, lương tri).*
- Hệ *thức (kiến thức, tri thức, trí thức, ý thức, nhận thức, tỉnh thức).*

Tại đây, *kiến thức* xuất hiện để xóa vô tri, *tri thức* có mặt để loại vô minh, *trí thức* hiện diện để bứng vô nghĩa, *ý thức* ra đời để gạt đi vô cảm, *nhận thức* đứng lên để vùi vô tâm, làm nên *tỉnh thức* từ lương tâm tới lương tri. Tại đây, chọn lựa của các đứa con tin yêu của Việt tộc, vừa cõng hệ *lương (lương tâm, lương thiện, lương tri),* vừa bồng hệ *thức (kiến thức, tri thức, trí thức, ý thức, nhận thức, tỉnh thức)* tạo nên một sung lực cho quần chúng, cho xã hội, sung lực đó chính là hùng lực của sự *phản tỉnh.*

Sự *phản tỉnh* ngay khi *tỉnh giấc* là đồng bào, dân tộc đã qua ác mộng của tà lộ được tà quyền vẽ ra qua ngu dân bằng tuyền truyền, qua áp chế, khủng bố, trù dập của một chế độ lấy công an trị để gieo cái sợ, dùng cái sợ để truy hủy sung lực của tỉnh thức, để truy diệt hùng lực của sự *phản tỉnh.*

Hãy lý luận tiếp để lập luận thêm là:

- Bạo quyền lãnh đạo không sợ sự thật, nó chỉ sợ sự *thức tỉnh*.
- Tà quyền tham quan không sợ chân lý, nó chỉ sợ sự *phản tỉnh.*
- Ma quyền tham quyền, không sợ lẽ phải, nó chỉ sợ sự *tỉnh giấc*.

Chính các tù nhân lương tâm đại diện cho cả ba:

- sự *thức tỉnh* trước bất công.
- sự *phản tỉnh* trước bất luân.
- sự *tỉnh giấc* trước bất nhân.


TỔ QUỐC
LÀ TRÊN HẾT!
CHINA GET OUT
OF VIETNAM !!!
REEN COFFEE
FRESH & EASY

Tù nhân lương tâm: *tù vì công lý?*

Trần Thị Nga là tù nhân lương tâm, mà chúng ta nhận ra quá trình của lương thiện vừa là vốn của nhân phẩm, vừa là động cơ cho đấu tranh vì công bằng và dân chủ, để mở rộng chân trời của lương tâm biết dấn thân vì đời, vì người, với lương tri của nhân bản để có nhân vị xứng đáng cho nhân vị trong một chế độ độc đảng toàn trị. Chính chị là nạn nhân của chính sách xuất khẩu lao động, một sách lược khốn kiếp của lãnh đạo độc tài đã và đang vùi lấp nhân phẩm Việt, khi con dân Việt một sớm một chiều trở thành: lao nô, nô tỳ cho các nước láng giềng. Tồi tệ như bọn lãnh đạo là tay chân của chúng là bọn làm môi giới, tha hồ vơ vét tiền hối lộ của các con dân Việt thất nghiệp đã túng quẫn tới đường cùng, lại phải chi tiền cho chúng mới được đi ra nước ngoài làm loại lao động rẻ tới tận cùng của mạt vận. Bọn lãnh đạo thì đầu cơ chính sách, bọn môi giới thì đầu nậu buôn người, chúng chính là loại ký sinh trùng bòn rút sinh lực đồng bào, một loại ký sinh đang nắm quyền, cầm quyền, và bám quyền để vơ vét cho tới ngày chúng bị mạt vận trong ma trận của chính chúng dựng lên. Và cũng chính chúng đã ép bản án 7 năm tù giam, 5 năm tù treo trên cuộc đời của chị. Hãy nhận diện các hằng số trong phương trình *lương thiện-lương tâm-lương tri* của Trần Thị Nga từ nhà đấu tranh cho công bằng xã hội tới chủ thể đấu tranh toàn diện trên mọi bất công xã hội: đấu tranh để bảo vệ các nạn nhân trong chính sách xuất khẩu lao động mà thực chất là thực hiện một chế độ nô lệ mới mà chính chị cũng là nạn nhân, mà thân thể hiện đang mang thương tật trên đoạn đường làm nô lệ này. Khi trở về đất Việt, Trần Thị Nga tiếp tục đấu tranh chống chính sách xuất khẩu lao nô, cùng lúc ủng hộ các phòng trào bảo vệ môi trường, trực diện với bạo quyền để đấu tranh chống ô nhiễm do Formosa gây ra. Chị còn đứng cạnh, đứng kề cùng dân oan chống bọn tà quyền tham quan, ma quyền tham đất, cả hai chúng chỉ biết tham tiền đang chủ trì ma sách nheo nhóc hóa Việt tộc. Phương trình *lương thiện-lương tâm-lương tri* đấu tranh cho công bằng xã hội, ở bất cứ nơi nào có bất công, sau cùng Trần Thị Nga đã tới đấu tranh vì tự do, vì nhân quyền và dĩ nhiên vì dân chủ. Hãy nhận diện các chỉ báo mà Trần Thị Nga phải trả giá trước bạo quyền lãnh đạo, tà quyền tư pháp, ma quyền công an: chị đã bị hành hung và bọn công an đã đánh chị gẫy chân, với hình ảnh của hơn 20 công an truy sát, đánh đập một phụ nữ thân cô, thế cô. Chúng cô lập, khủng bố, ngăn chặn chị đi lại, không cho chị đưa các con về quê thăm ông bà, cản ngăn chị không cho chị đưa các con đi ăn ngoài phố. Còn bao nhiêu điều nữa từ thối nát của tư pháp tới thối tha của công an, khi chúng không cho chồng con của chị tới thăm chị trong nhà tù. Và, chị đã trả lời với chúng là: *«Tôi chỉ làm những điều đúng luật pháp, đúng đạo đức…»*. Đây là định nghĩa của lương tâm, định đề của lương thiện, định luận của lương tri.


Phản Đối
Tập Cận
Bình Đến
Việt Nam
Gọi Giặc
Bằng
Đồng Chí
Là Phản
Bội Tổ
Quốc !!

Tù nhân lương tâm: *tù vì đa lý?*

Tù nhân lương tâm Hoàng Đức Bình, có mặt trên hai trận tuyến đấu tranh cho xã hội, một tại công đoàn, hai trong phong trào bảo vệ môi trường sau đại nạn ô nhiễm miền trung do Formosa gây ra, anh bị bắt và phải nhận một bản án vô nhân là 14 năm tù, với hai hành động bảo vệ tự do cho công đoàn, bảo vệ môi trường cho đồng bào. Đấu tranh trên hai mặt trận của xã hội dân sự, thì đối với bạo quyền lãnh đạo đã là *đa lý*, vì tà quyền độc đảng rất sợ các chủ thể *đa lý*, vì họ *đa tài, đa năng, đa hiệu* và nhất là *đa trí* trong công cuộc đấu tranh vì công bằng và tự do.

Hàng chục người đến phiên tòa của anh, đều bị chặn lại và hành hung, và trước bản án quá nặng của bạo quyền độc đảng dùng tà quyền tư pháp để buộc tội anh 14 năm tù, những ai được vào phiên tòa hôm đó đều nhận ra nhân cách liêm chính, phong cách bình tĩnh, tư cách nghiêm túc của anh. Luật sư của anh Hoàng Đức Bình cũng ngỡ ngàng trước sự thiếu vắng chứng cớ, chứng từ, chứng nhân… để tòa án bất nhân này có thể buộc tội anh tới 14 năm tù. Những ai được vào tham dự phiên tòa đều nực cười với bản án mà nguyên nhân là: *«lợi dụng tự do dân chủ để chống lại người thi hành công vụ»*. Trước nhân cách rất liêm sỉ đường đường chính chính của Hoàng Đức Bình, thì cáo trạng này của tòa án đã lột mặt nạ bọn bạo quyền lãnh đạo chỉ đáng là bọn xảo ngôn trong điếm lộ, đã lột trần bọn tà quyền tư pháp chỉ là đám gian nghiệp trong điếm phận.

Trước và sau bản án tù 14 năm, phải nhắc tới bà mẹ của anh cương nghị trong quyết đoán: con của bà là Hoàng Đức Bình là người tốt, làm việc đúng với lương tâm, và biết rõ là còn nhiều hoạn nạn sẽ tới với thể lực, tâm lực, trí lực của đứa con, bà dặn con là bà hiểu rõ sự can đảm cùng công cuộc dấn thân của con, bà biết con bà hy sinh vì đồng bào, đồng loại. Tiếng bà nói rõ, giọng bà vang vang để sự thật, chân lý, lẽ phải, cùng nhau song hành luôn có mặt trong nguồn sống của con của bà. Bà còn dặn theo con là bà sẽ rất hiểu nếu trong cuộc dấn thân vì người, vì đời mà con bà phải hy sinh, thì bà là người hơn ai hết hiểu rõ tình thương của con bà đối với dân tộc, quê hương.

Trong lao tù tại nhà tù An Điền tỉnh Quảng Ngãi, với điều kiện lao lý khác nghiệt, thể lực của anh đã suy kiệt với các chứng bịnh mới xuất hiện, mà cai tù không hề tạo điều kiện cho anh chữa trị, trong đó có chứng bị mờ mắt vì đã bị nhốt trong phòng tối quá lâu ngày. Hành hạ tù nhân lương tâm bằng những bản án dài, hành sát tù nhân lương tâm bằng điều kiện lao lý của loại địa ngục trần gian, nơi mà nhân quyền là chướng ngại vật luân lý mà bọn bạo quyền lãnh đạo xảo ngôn trong điếm lộ, cùng bọn tà quyền tư pháp gian nghiệp trong điếm phận không sao vượt qua được, chúng ta hãy chọn một mô thức giải luận của KHXHNV để phân tích hành động của bọn này: *đốn mạt vận trong mạt vận kiếp!*


BỊ CÁO

Tù nhân lương tâm: *tù vì đa lương?*

Trong cái ác của bạo quyền, trong cái thâm của tà quyền, trong cái độc của ma quyền là sự vô tâm của chúng đã *«sản xuất»* ra lương tri, khi chúng đưa những người lương thiện vào vòng lao lý, đó là trường hợp của tài xế Nguyễn Nam Phong. Khi anh dũng cảm đưa một linh mục đi khiếu kiện bọn gây ô nhiễm tồi tệ Formosa luôn được bạo quyền lãnh đạo buôn dân bán nước bao che, và anh đã bị bắt, bị lãnh án tù bằng một phiên tòa bất lương, vô nhân. Trong bán án kết tội anh, thì bọn quan tòa bất nhân của tòa án vô luân đã kết tội anh là đã: *«chống đối những người đang thi hành công vụ!»*. Vu khống để vu cáo rồi vu họa lên kẻ lương thiện, đó là hành vi giờ đã thành phản xạ của tà quyền, mà sự thật là anh chỉ làm công việc của nghề nghiệp và lương tâm là lái xe đưa linh mục Nguyễn Đình Thục đi kiện bọn sát diệt môi trường Formosa đã giết môi sinh của các tỉnh miền Trung, làm bao triệu đồng bào vào vòng họa lộ trước biển chết.

Những ngày tháng trong tù là những ngày mà anh là nạn nhân của những cuộc tra tấn tàn bạo, dã man của những tên công an cai ngục, ngày ngày chúng đóng vai đồ tể để tra tấn bằng đòn thù trong ý đồ hành xác tại nhà tù Nghi Kim, tỉnh Nghệ An. Bọn cai ngục đồ tể này đã đánh đập anh bị chấn thương rồi nội thương nặng máu luôn chảy từ lỗ tai của anh cho tới nay. Những đòn thù của tra tấn, luôn song hành bằng hành vi tồi tệ của âm binh âm giới nơi chỉ có cái ác xuất hiện ở dạng điếm nhục nhất. Cụ thể là khi bọn công an tra tấn anh thì chúng đưa ảnh của Hồ Chi Minh rồi bắt anh chào, và sau đó là những trận đòn chỉ để gây nội thương lâu dài, với các lời nhục mạ vô liêm sỉ, với những lời phỉ báng bất nhân nhất.

Những ngày tháng trong tù đày là những ngày tháng bị tra tấn bằng đòn thù mà cũng là những ngày tháng bị lao động vất vả như một cực hình khác song lứa cùng tra tấn. Bạo quyền không hề có tư duy để lý luận là khi tù đày song lứa cùng tra tấn rồi song đôi cùng lao động như nhục hình thì chính tại đây khi cái ác cặp kè cùng cái độc và cái hiểm, thì nó càng làm anh dấn bước thêm mạnh để cùng song hành cùng đồng bào Nghệ Tĩnh của anh.

Trong lao tù, anh phải sống với những thử thách mới dồn dập tới: vợ của anh là chị Nguyễn Thúy Hạnh thông báo là con gái của anh là cháu Nguyễn Hải Giang bị ung thư ở giai đoạn trầm trọng… Cháu Nguyễn Hải Giang đã không được cứu chữa đúng lúc… Cái kết xấu đã tới với gia đình anh… Cái kết này đánh thức rất nhiều lương tâm trong quần chúng, trong xã hội, trong và ngoài nước mà bạo quyền lãnh đạo, tà quyền công an, ma quyền cai ngục không sao đoán hết được hậu quả một ngày kia sẽ tới với chúng!


ĐỒNG HÀNH
TRẠI 5!
ĐỒNG HÀNH
TRẠI 6!



ĐỐI THỦ CỦA AI?

Tù nhân lương tâm: *đối thủ của bạo quyền?*
Tù nhân lương tâm: *tử thù của tà quyền?*
Tù nhân lương tâm: *tử lộ của ma quyền?*
Tù nhân lương tâm: *đối phương của độc quyền?*
Tù nhân lương tâm: *đối trọng của độc trị?*

Tù nhân lương tâm: *đối thủ của bạo quyền?*

Phạm Đoan Trang chính là biểu tượng của lương tâm trong một chế độ bất lương, đã khủng bố, truy lùng các chủ thể yêu tự do, trọng dân chủ, quý nhân quyền; một chế độ đã biến xã hội là một nhà tù khổng lồ với bạo quyền lãnh đạo độc đảng có quyền sinh sát công dân Việt, ma quyền công an có quyền truy sát các chủ thể đấu tranh vì công bằng, tự do, dân chủ, nhân quyền. Đó chính là cuộc đời của Phạm Đoan Trang phải luôn dời chỗ ở, luôn tránh thoát các khủng bố, bắt bớ của bạo quyền và ma quyền này. Và trong điều kiện phải sống như vô hình ngay trên đất nước của mình đang bị quản thúc bởi âm binh, thì Phạm Đoan Trang luôn có một hệ *lương (lương thiện, lương tâm, lương tri)* sáng ngời. Chủ thể này hoạt động không ngưng nghỉ từ báo chí tới mạng xã hội, đúng nghĩa chủ thể của trách nhiệm với đất nước, của bổn phận với đồng bào. Phạm Đoan Trang còn là chủ thể của sáng tạo các đường lối đấu tranh, của tri thức nhìn xa trông rộng trước hiện tình của đất nước, với các tư duy sáng suốt mang lại những phương pháp cụ thể trong đấu tranh chính trị, xã hội, truyền thông… Phạm Đoan Trang đã là tác giả của ba tác phẩm:

- *Chính trị bình dân*, giải thích cách sử dụng từ hiến pháp tới luật pháp trong công cuộc đấu tranh vì dân chủ, với văn phong rành mạch giúp mọi công dân có ý thức rõ về quyền lợi và bổn phận của mình.
- *Phản kháng phi bạo lực*, phân tích phương pháp đấu tranh bất bạo động làm nên chính nghĩa cốt lõi của mọi công dân yêu tự do, quý dân chủ, trọng nhân quyền.
- *Cẩm nang nuôi tù*, hướng dẫn các công dân, từ gia đình tới bạn bè các cách tiếp cận với một hệ thống tà quyền bằng man trá, lấy bịp bợm làm phản xạ định chế tới cơ chế của loại nhà tù mà ai đã qua đều xem là địa ngục trần gian.

Hành động vì lương tâm và hành tác vì lương tri của Phạm Đoan Trang được các hội đoàn và quốc gia yêu dân chủ, trọng nhân quyền biết rõ. Từ Hội Ân xá Quốc tế tới Ủy Ban Nhân quyền Liên Hiệp Quốc, các chính phủ dân chủ và hội đoàn vì nhân quyền từ Âu châu tới Bắc Mỹ đều xem Phạm Đoan Trang là biểu tượng của lòng khao khát công bằng, tự do, dân chủ cho Việt Nam. Và năm 2019 này, họ đã trao giải thưởng cho chị, mà Đức quốc đứng ra tổ chức, một đất nước thấy, hiểu, thấu rất rõ cái thiếu công bằng, cái vắng tự do, cái mất dân chủ của Việt tộc hiện nay đang bất hạnh dưới bạo quyền bất lương. Khi vận dụng các phương pháp luận của khoa học xã hội và nhân văn, nhất là triết học, chính trị học, xã hội học, tri thức học… thì hành động xã hội của Phạm Đoan Trang là sung lực đã đưa hệ *lương (lương thiện, lương tâm, lương tri)* mạch lạc để chế tác ra hệ *sáng: sáng kiến* bằng đấu tranh, *sáng tạo* bằng hành động, *sáng tác* bằng kinh nghiệm. Đây là định nghĩa mà xã hội học tặng cho các cá nhân có cá tính như Phạm Đoan Trang: chủ thể của *thay đời đổi kiếp* theo hướng thăng hoa!


Xem sau
Chia se
Chính trị bình dân

Tù nhân lương tâm: *tử thù của tà quyền?*

Khi điều tra thực địa xã hội học về các tù nhân lương tâm kết thúc với các sự thật từ định lượng tới định chất, thì *phân loại hóa* các nhóm tù nhân lương tâm để phân tích:

- Động cơ tranh đấu của các tù nhân lương tâm: nguyên nhân, lý do làm lên động lực của dấn thân vì đời, vì người.
- Phương pháp đấu tranh cụ thể trong môi trường xã hội cụ thể, địa phương hay toàn quốc, chính trị hay môi trường, luật pháp hay xã hội…

Khi có phân tích về hai chỉ báo này, thì *phân loại hóa* phải giải thích tiếp sự tương đồng và khác biệt giữa các tù nhân lương tâm, trong đó đồng thuận trên các tiêu chí và phạm trù đấu tranh sẽ giúp chúng ta tìm tới mẫu số chung giữa các tù nhân lương tâm, đây chính là sự đồng thuận như một định đề giải luận để định vị về động cơ tranh đấu cũng như phương pháp đấu tranh của các tù nhân lương tâm:

- Đồng thuận xã hội: đấu tranh cho tự do, công bằng, bác ái.
- Đồng thuận chính trị: đấu tranh cho dân chủ, đa nguyên, nhân quyền.
- Đồng thuận đạo lý: đấu tranh chống tham ô, tham nhũng, tham quyền.
- Đồng thuận giáo lý: đấu tranh cho giáo dục, giáo khoa, giáo án.
- Đồng thuận tín ngưỡng: đấu tranh vì tự do tôn giáo, tín ngưỡng, niềm tin.
- Đồng thuận cộng đồng: đấu tranh vì môi trường, môi sinh, thiên nhiên…

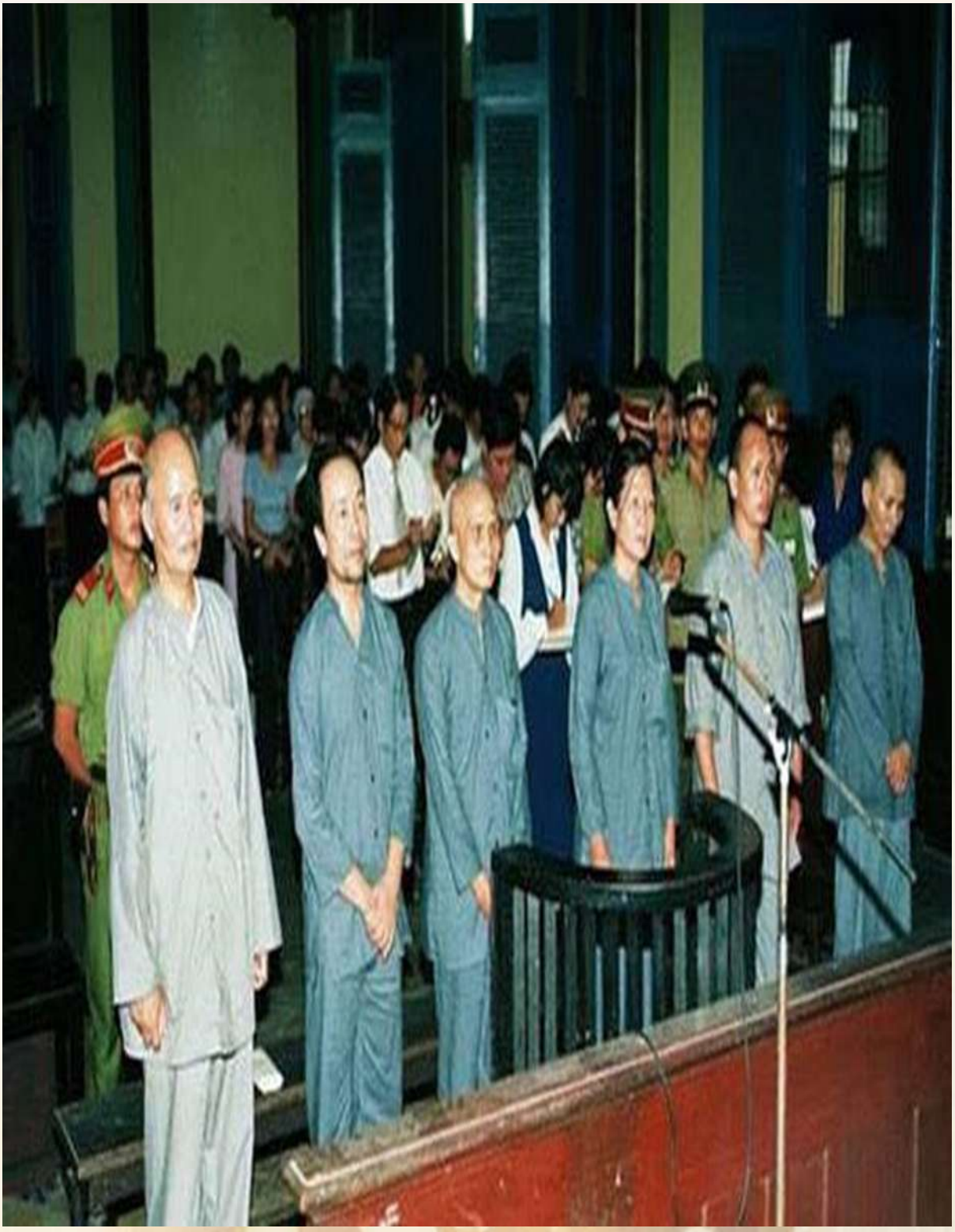
Chính các đồng thuận này làm nên nội công đạo lý và luân lý các tù nhân lương tâm:

- Nội lực của lương thiện
- Sung lực của lương tâm
- Hùng lực của lương trí

Các tù nhân lương tâm không xem ai là *tử thù*, vì họ không xem ai là *đối thủ* của họ, họ không dùng con người làm đối phương, và trong nhận định cũng như trong định luận của họ thì:

- *tử thù* của các tù nhân lương tâm là hành vi phản dân hại nước, buôn dân bán nước, mại quốc cầu vinh.
- *đối thủ* của các tù nhân lương tâm là hành động của tà quyền tham quan vì tham quyền để tham nhũng.
- *đối phương* của các tù nhân lương tâm là thái độ *mang voi dày mả tổ*, rồi *cõng rắn cắn gà nhà*, trong bối cảnh *thừa nước đục thả câu*, với bất công của ma quyền là *cốc mò cò ăn.*

Các tù nhân lương tâm thẳng lưng vì đạo lý hay, đẹp, tốt, lành, thẳng bước vì luân lý có trách nhiệm với đất nước, có bổn phận với đồng bào, nên họ không có tử thù!



Tù nhân lương tâm: *tử lộ của ma quyền?*

Chính trị học nhận thức khi nghiên cứu về các chủ thể đấu tranh, *đơn phương độc mã* chống lại bạo quyền lãnh đạo, tà quyền tham quan, ma quyền tham tiền, thì thường xuyên xem xét kỹ lưỡng *vốn tri thức* có trong *vốn chính trị* của mỗi chủ thể, *vốn xã hội* trong *vốn kinh nghiệm* của mỗi cá thể. Các vốn sau đây được nhận ra trong lý lịch, trong hồ sơ, có ngay trong chân dung của các tù nhân lương tâm của Việt Nam: vốn *lương thiện* chống bất bình đẳng; vốn *lương tâm* chống bất công; vốn *lương tri* chống bất tài.

Ba vốn này của hệ *lương* (*lương thiện, lương tâm, lương tri)* là *vốn nguồn* để vạch mặt chỉ tên bạo quyền lãnh đạo, tà quyền tham quan, ma quyền tham tiền, nhưng nó chưa đủ để làm hành trang vững bền trong công cuộc đấu tranh trường kỳ. Vì bạo quyền sẽ dùng bạo lực, tà quyền sẽ dùng tà lực, ma quyền sẽ dùng ma lực không những qua tuyên truyền, tuyên giáo, mà bọn này còn biết dùng vu khống, vu cáo, vu họa để làm tổn thương thanh danh rồi tìm mọi cách để truy diệt các chủ thể của hệ *lương* này. Ở đây, xuất hiện một *vốn gốc* của hệ *thức*:

- Lấy *kiến thức* chống tuyên truyền
- Lấy *tri thức* chống ngu dân
- Lấy *trí thức* chống độc tài
- Lấy *ý thức* chống độc tôn
- Lấy *nhận thức* chống độc quyền
- Lấy *tỉnh thức* chống độc trị.

Chính hệ *thức (kiến thức, tri thức, trí thức, ý thức, nhận thức, tỉnh thức)* giúp các chủ thể đấu tranh tiếp cận *sự thật* để chống bưng bít, *chân lý* để chống bịp bợm, *lẽ phải* để chống man trá của bọn bạo quyền lãnh đạo, tà quyền tham quan, ma quyền tham tiền, từ đây xuất hiện một *vốn cội* của hệ *thông:*

- Sử dụng *thông minh* để xóa độc đoán của bạo quyền lãnh đạo
- Vận dụng *thông thái* để xua độc hại của tà quyền tham quan
- Tận dụng *thông thạo* để loạt độc tham của ma quyền tham tiền.

Từ *vốn cội* của hệ *thông* các chủ thể đấu tranh cho tự do, công bằng, bác ái bằng con đường của dân chủ, nhân quyền, đa nguyên, sẽ cho xuất hiện một *vốn rễ* của hệ *sáng:*

- Dùng *sáng kiến* để lập hành trình đưa dân tộc, đất nước ra khỏi bạo quyền.
- Dùng *sáng tạo* để lập hành trang đưa đồng bào, đồng loại ra khỏi tà quyền.
- Dùng *sáng lập* ra các phong trào xã hội đưa nhân quần ra khỏi ma quyền.

Tất cả những vốn vừa được liệt kê trong chính trị học nhận thức cũng chính là các tín hiệu, các chỉ báo để đưa ma quyền vào tử lộ!


Lời nói sau cùng
của Huỳnh Thục Vy trước tòa
"Tôi vô tội nhưng sẽ không
cầu xin sự khoan hồng
của các người.
Tôi sẽ không kháng án
tại vì tôi không tin trò hề
công lý mà các vị diễn"
BỊ CÁO

Tù nhân lương tâm: *đối phương của độc quyền?*

Khi tổng hợp hai vốn làm nên nội công và bản lĩnh của các tù nhân lương tâm:

- *vốn tri thức* có trong *vốn chính trị*
- *vốn xã hội* trong *vốn kinh nghiệm*

Chính trị học nhận thức và xã hội học chính trị nhận ra hai vốn này có *nguồn, gốc, cội, rễ*, đã hiện diện trong nội lực làm nên sung lực để dấn thân, rồi hùng lực trong đấu tranh của các tù nhân lương tâm:

- *vốn nguồn* của hệ *lương* (*lương thiện, lương tâm, lương tri).*
- *vốn gốc* của hệ *thức (kiến thức, tri thức, trí thức, ý thức, nhận thức).*
- *vốn cội* của hệ *thông (thông minh, thông thái, thông thạo).*
- *vốn rễ* của hệ *sáng (sáng kiến, sáng tạo, sáng lập).*

Các phân tích này không hề trừu tượng, các giải thích trên không hề mơ hồ, chúng có trong lý lịch, hồ sơ làm nên chân dung của các tù nhân lương tâm:

- Trần Huỳnh Duy Thức đã đề nghị một chương trình xây dựng kinh tế, xã hội cho tương lai của Việt Nam.
- Lê Công Định đã đề nghị và soạn ra một hiến pháp mới công bằng hơn, tự do hơn cho dân tộc Việt.

Ngay như những chủ thể không có học thức cao, nhưng họ có sự tỉnh thức rất rộng, nhờ có nhận thức rất sâu về bạo quyền độc đảng, tà quyền tham quan, ma quyền tham tiền:

- *Cấn Thị Thêu*, lấy *vốn xã hội* trong *vốn kinh nghiệm* của đấu tranh vì dân oan tại Dương Nội để xây dựng *vốn tri thức* làm *vốn chính trị* mà đấu tranh rộng ra toàn xã hội dân sự.
- Trần Thị Nga, lấy *vốn xã hội* và *nghề nghiệp* trong *vốn kinh nghiệm* của kiếp lao nô, nạn nhân của bọn môi giới xuất khẩu lao động để gầy dựng *vốn tri thức* mà chế tác ra *vốn chính trị* để đấu tranh vì môi trường, vì dân oan.
- Hà Thục Vi, vận dụng *vốn tri thức* làm *vốn chính trị* để bồi đắp *vốn cội* của hệ *thông (thông minh, thông thái, thông thạo)* để đấu tranh trực diện với bạo quyền trung ương, tà quyền quan lại địa phương, ma quyền tham tiền.

Các điều tra của xã hội học chính, các khảo sát chính trị học nhận thức cũng không quên những chủ thể của thông tin, truyền thông, báo chí, đó là các nhà báo, ký giả, mà trường hợp của Pham Đoan Trang là tiêu biểu. Chủ thể này không những đã được tổng kết cả hai vốn *vốn tri thức* có trong *vốn chính trị* và *vốn xã hội* trong *vốn kinh nghiệm* để đưa vào tổng hợp của bốn vốn nguồn, gốc, cội, rễ: *lương, thức, thông, sáng*, rồi hướng dẫn quần chúng đấu tranh bằng những tác phẩm của mình như những cẩm nang để đánh thức lương tâm!



Tù nhân lương tâm: *đối trọng của độc trị?*

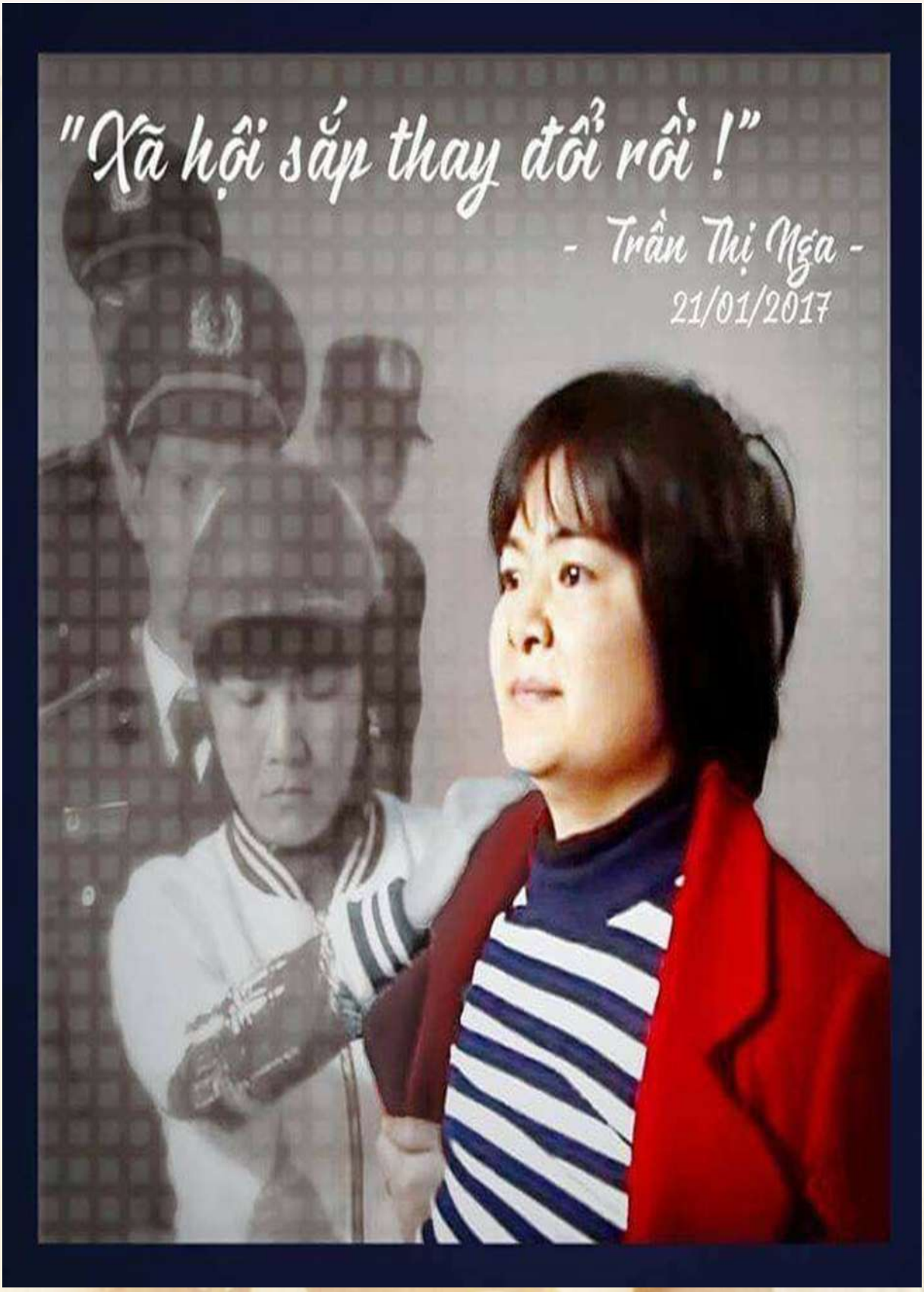
Khi chính trị học nhận thức và xã hội học chính trị đi tìm sự thật về dấn thân, chân lý về đấu tranh làm nên lẽ phải trong lương tri của các tù nhân lương tâm, thì từ nghiên cứu tới khảo sát, từ điều tra tới điền dã, kết quả thực địa cho xuất hiện hệ *đối*:

- *Đối kháng*, chống bạo quyền độc đảng, tà quyền độc tôn, ma quyền độc trị đang trùm phủ lên toàn xã hội, lên trọn số phận của Việt tộc.
- *Đối trọng*, chống bất công trong xã hội, bất tài trong quản lý, bất nhân trong đạo lý, đã tạo ra đói nghèo trong dân chúng, lầm than trong xã hội.
- *Đối lực*, chống tham quan đang tham quyền để tham ô qua tham nhũng, làm nên tà lộ từ *sâu dân mọt nước* tới *buôn dân bán nước*.
- *Đối diện*, để trực diện mà chống mọi nguồn gốc của ngu dân, mà tội phạm là tuyên giáo nắm tuyên truyền, gây bao độc hại từ độc đoán của độc đảng.
- *Đối đầu*, để đấu trí chống bạo quyền là chống chế độ công an trị, chống tà quyền là chống bọn vi hiến và phạm pháp, tội phạm và tội đồ của Việt tộc.

Khi lương tâm có gốc là lương thiện biết gầy dựng lên lương tri để chế tác ra *đối (đối kháng, đối trọng, đối lực, đối diện, đối đầu)*, thì chính trị học nhận thức và xã hội học chính trị đã nhận diện được hệ *hành* của các tù nhân lương tâm:

- *Hành trang*, luôn mang theo bốn vốn: *lương, thức, thông, sáng*, để vừa đấu tranh trực diện, vừa đấu tranh lâu dài với bạo quyền độc đảng, tà quyền độc tôn, ma quyền độc trị.
- *Hành trình*, vừa có khó khăn qua *lửa thử vàng, gian nan thử sức*, vừa của thử thách bằng *đầu sóng ngọn gió*, trong thăng trầm với *sóng cao nhưng vững tay chèo*. Thậm chí có ngục tù, tra tấn, có cả truy diệt, thủ tiêu.
- *Hành vi*, vừa có kiên cường của *sống lâu mới biết lòng người có nhân*, vừa có đạo lý của tổ tiên, của dân tộc trong *sống có nhân mười phần không khó*, nơi mà *cái khó không bó được cái khôn* của các tù nhân lương tâm.
- *Hành động*, từ đề nghị vì tự do để có công bằng và bác ái tới quyết định dấn thân vì dân chủ và nhân quyền trong đa nguyên: hành động của đạo lý.
- *Hành tác*, mang hành động của đạo lý *hay, đẹp, tốt, lành* tới quần chúng và xã hội để đánh thức mọi người, đây là hành tác của bổn phận trước đồng bào, trách nhiệm trước đất nước để làm nên luân lý yêu nước thương nòi như quý nhân sinh, trọng nhân tâm.

Tại đây, khi chính trị học nhận thức và xã hội học chính trị nhận ra sự thật về dấn thân, chân lý về đấu tranh đã làm nên lẽ phải trong lương tri của các tù nhân lương tâm, thì *sự thật-chân lý-lẽ phải* đã được cõng, bồng, bế, ẵm bởi hệ *kháng* và hệ *hành* của các tù nhân lương tâm.


"Xã hội sắp thay đổi rồi !"
- Trần Thị Nga -
21/01/2017



CÔNG CHÚNG CỦA AI?

Tù nhân lương tâm: *công chúng của công bằng*
Tù nhân lương tâm: *công chúng của công lý*
Tù nhân lương tâm: *công chúng của công pháp*
Tù nhân lương tâm: *công chúng của công luật*
Tù nhân lương tâm: *công chúng của công luận*

Tù nhân lương tâm: *công chúng của công bằng*

Khi thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc cùng các báo đài của tuyên giáo khẳng định là Việt Nam: *không có tù nhân lương tâm!* và *Việt Nam có Nhà nước Pháp quyền!* Họ đã làm các chuyên gia về Việt Nam phải *«bật cười»* vì phản xạ man trá của họ đã thành *«bẩm sinh»* trong phản ứng bưng bít để bịp bợm công luận. Các ngành khoa học xã hội nhân văn có những chỉ báo rất rõ về để đi từ định nghĩa tới định luận thế nào là lương tâm? Và ai là tù nhân lương tâm? qua các giải luận sau đây:

Triết học đạo đức phân tích rõ các công dân là những con người có mong cầu được sống trong một chế độ tốt biết bảo quản cho một xã hội tốt, một định chế tốt biết bảo hành một cuộc sống tốt. Chính tính từ *tốt* đã làm nên định đề để định vị nhân quyền của con người là luôn muốn có một quan hệ tốt giữa họ và chính quyền. Và khi họ phải trực diện dùng tính mạng để dấn thân chống một chế độ xấu sản sinh ra một xã hội tồi, một định chế ác đã tạo ra một cuộc sống tục, thì họ có thể trở thành tù nhân lương tâm bất cứ lúc nào bởi bạo quyền cầm quyền. Nếu chính quyền xấu và ác đó bỏ tù họ, đẩy họ vào vòng lao lý thì chính quyền đó không những *xấu, tồi, tục, dở* mà nó còn *thâm, độc, ác, hiểm* đã dùng bạo lực để truy sát những cái *hay, đẹp, tốt, lành* đã có trong tính lương thiện, làm nên lương tâm, dựng lên lương tri của họ. Mà trường hợp tiêu biểu là chặng đường đấu tranh của sinh viên trẻ Trần Hoàng Phúc chỉ đến miền Trung để làm từ thiện giúp các đồng bào miền Trung tại Nghệ An đang chịu lũ lụt, đã bị bắt cóc, bị tra tấn dã man, bị trấn lột bởi công an trá hình, bị lột trần truồng, bị bỏ giữa rừng ngay biên giới Lào Việt, để sau đó bị bắt trở lại và phải nhận một bản án 6 năm tù giam và 4 năm quản chế.

Chính trị học nhận thức giải thích là quá trình *nhận thức* của một công dân trước bạo quyền độc đảng, tà quyền tham quan, ma quyền tham tiền đã liên minh với nhau thành một tổng thể để vơ vét tài nguyên đất nước, trấn lột tiền bạc của đồng bào. Tại đây, quá trình đấu tranh cũng được xây dựng như một tổng thể mà *nhận thức* là hạ nguồn, mà thượng nguồn là *kiến thức* tới từ thực trạng xấu của một xã hội đang bị đồi bại hóa bởi bạo quyền độc đảng. Khi kiến thức khi được xếp đặt thành *tri thức* để biết về một dân tộc đang bị âm binh hóa bởi tà quyền tham quan làm giàu bằng tham ô và tham nhũng. Sự xuất hiện của *ý thức* khi khám phá ra một ma quyền tham tiền khi tham đất thì phá nhà để cướp đất, biến dân lành thành *dân oan*, giờ đây đã định hình thành *nhận thức*. Mà *nhận thức* chính là sự *tỉnh thức* trước bất công của bạo quyền độc đảng, tà quyền tham quan, ma quyền tham tiền, đã làm nên sự *cảnh tỉnh* trước các hiểm họa đang đe dọa một đất nước, một dân tộc, một tiền đồ, một đạo đức quốc gia. Đó là trường hợp của anh Lưu Văn Vịnh và các người đồng hành cùng anh trong phong trào Dân Tộc Tự Quyết, họ muốn Việt tộc phải có quyền tự quyết, ra khỏi cái nhà tù vô hình đang trùm phủ lên số phận của cả một đất nước, đang vùi lấp ngay trên tương lai của của cả một dân tộc.



HAI NGƯỜI BIỂU TÌNH CHỐNG LUẬT ĐẶC KHU ÁN 36 NĂM

Tù nhân lương tâm: *công chúng của công lý*

Khi thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc cùng các báo đài của tuyên giáo xác định là Việt Nam: *không có tù nhân lương tâm!* và *Việt Nam có nhà nước Pháp quyền!* Thì họ đã làm các ký giả thâm hiểu về thảm trạng Việt Nam phải *«phì cười»* trước phản xạ dối trá của họ mà các quan sát viên của Liên Hiệp Quốc và các hội đoàn quốc tế về nhân quyền đã xếp vào loại: *«đểu cáng»* trong phản ứng loại *tà ngữ trong điếm nghiệp*.

Riêng các ngành khoa học xã hội nhân văn có những tiêu chí rành mạch về để đi từ định đề tới định vị thế nào là *lương tâm*? Và ai là *tù nhân lương tâm*? qua các diễn luận có lý luận, có lập luận sau đây của *xã hội học chính trị* đã thiết lập một hệ thống tri thức từ nghiên cứu tới khảo sát, tự điều tra tới điền dã, nơi mà sự thật tới từ thực địa luôn có nền móng của chân lý ngay trên ba định đề đã giúp xã hội học ra đời:

*Thứ nhất là *đời sống xã hội* có công bằng hay đang chịu bất công, trong hiện trạng của Việt Nam, thì chính bạo quyền độc đảng là nguồn gốc của mọi bất công từ chính trị tới kinh tế, từ giáo dục tới nghề nghiệp, từ cá nhân tới tập thể, từ cộng đồng tới dân tộc. Tại đây, sự phân biệt *trong đảng* và *ngoài đảng*, là nguồn cơn sâu xa của một hệ thống bất công và rất bất nhân.

* Thứ nhì, là *sinh hoạt xã hội*, trong đó những kẻ được xem là *trong đảng*, tức là được ĐCSVN bảo hộ rồi bảo kê thì được vào *«đúng quy trình»* của *tham quyền* để thành *tham quan*, rồi lấy *tham ô* mà *tham nhũng*, và thảnh thơi trong *tham tiền* trong vi hiến và phi pháp, mà công lý của pháp quyền luôn bị vùi dập.

* Thứ ba là *quan hệ xã hội* của thảm kịch Việt nay hiện nay là hối lộ để *mua chức bán quyền* của loài ký sinh trùng hút máu chính đồng bào của mình để *vinh thân phì da*. Đa số này đã trở thành bọn *sâu dân mọt nước*, thừa nước đục (độc đảng) để thả câu mưu lợi vì tự lợi của chúng.

Hiện nay *đời sống xã hội* đã và đang bị bạo động hóa bởi bạo quyền độc đảng với hành vi *xấu, tồi, tục, dở;* khi *sinh hoạt xã hội* đã và đang bị đồi trụy hóa bởi tà quyền tham quan với hành tác *trộm, cắp, cướp, giật*, khi *quan hệ xã hội* với đã và đang bị âm binh hóa bởi ma quyền. Mà trong lịch sử thì *Việt tộc* là một *minh tộc* có thông minh luôn biết đuổi ngoại xâm phương Bắc ra khỏi bờ cõi của mình, là một *dũng tộc* bất khuất và kiên cường trong đấu tranh để giữ toàn vẹn lãnh thổ vì độc lập dân tộc. Trên những phân tích của xã hội học chính trị về thảm trạng mà đất nước Việt đang chịu, về thảm cảnh mà dân tộc Việt đang gánh, thì chắc chắn là phải có tù nhân lương tâm!

Các tù nhân lương tâm sẽ ngày càng nhiều nếu bạo quyền độc đảng còn cầm quyền, tà quyền tham quan còn giữ quyền, ma quyền tham tiền còn có quyền, khi chúng tiếp tục vùi dập nhân tâm, truy diệt nhân bản, ám sát nhân quyền.


Tù nhân lương tâm ở trại Ba Sao: Từ trong tù
Xem sau
Chia sẻ
Thông tin
vietlive
Cần phải hủy bỏ ngay Điều 4 HP Vi Nó Triệt Tiêu Khả Năng Trí Tuệ Việt Nam, Khiến Đất Nước Lạc Hậu.
nhanquyen2015.net
VIDEO KHÁC
BỐN THÀNH VIÊN HỘI ANH EM DÂN CHỦ, TỪ TRÁI QUA, NHÀ BÁO TRƯƠNG MINH ĐỨC,

Tù nhân lương tâm: *công chúng của công pháp*

Các tù nhân lương tâm chính là công pháp vì công chúng để *vạch mặt chỉ tên* bạo quyền độc đảng, tà quyền tham quan, ma quyền tham tiền đang trù ếm nhân phẩm của Việt tộc. Tại đây, *lương tâm* là gì? Các *tù nhân lương tâm* là những ai? Hãy dùng *giáo dục học phân tích* để đi sâu vào hành vi, hành động, hành tác của họ, bằng những chỉ báo mà *khoa học giáo dục tri thức* và *xã hội học lao động* đã biết trợ lực cho nhau để làm xuất hiện các định nghĩa, định đề, định luận sau đây:

**Thành người trong giáo dục*: mọi công dân trong một nhà nước pháp quyền đều được hưởng thành công trong giáo dục, nơi mà kiến thức giúp sự trưởng thành về nhân cách luôn song hành cùng tri thức của khoa học nơi mà sự thật của khoa học làm nên chân lý của nhân sinh. Thảm trạng của Việt Nam hiện nay là *cái giả* đã ngự trị để giết *cái thật* với *học giả-thi giả-điểm giả-bằng giả*. Khi sự bất công đã có mặt ngay trên thượng nguồn khi học làm người, tức là ngay tại học đường, với *mua bằng bán cấp*, chính nó đã đánh thức tính lương thiện, đã làm tỉnh thức lương tâm, để lương tri để một công dân đi vào cuộc dấn thân vì giáo dục, giáo lý, giáo luận.

**Thành tài trong nghề nghiệp*: mọi công dân khi rời trường lớp, rời một hệ thống giáo dục để làm người trưởng thành như một chủ thể có bổn phận với đồng bào, có trách nhiệm với tổ quốc, có lương tâm tốt để phục vụ tốt cho nghề nghiệp mà chính học có tự do chọn lựa. Thảm họa của xã hội Việt hiện nay là *mua chức bán quyền* để *vinh thân phì da*, nơi mà *nhất nghệ tinh nhất thân vinh* không chỗ đứng ghế ngồi, mà phải nhường chỗ cho hoạn bịnh của chế độ độc đảng giữ độc tài nhưng hoàn toàn bất tài trong quản lý, bằng ung thư do chính nó tạo ra: *tiền tệ-quan hệ-hậu duệ* để diệt *trí tuệ* của *nghề* lẫn *nghệ* của tất cả ai yêu nghề, trọng nghệ để có một *nghiệp* tốt.

**Thành công trong kinh tế*: mọi công dân trong một nhà nước pháp quyền biết bảo vệ nhân quyền đều phải tạo mọi điều kiện thuận lợi để chuyện thành người trong học đường và thành công trong nghề nghiệp cụ thể trở nên thành công trong kinh tế, với đời sống vật chất vững, với vốn liếng tài chính bền. Sự bền vững của một cuộc sống kinh tế có thăng tiến là chỉ báo rành mạch của một xã hội có chính quyền liêm chính, có chính phủ liêm sỉ, vì có chính sách lãnh đạo liêm minh. Nơi đây, tà quyền tham quan không có chỗ đứng, tại đây ma quyền tham tiền không có ghế ngồi, mà chỗ đứng ghế ngồi của chúng là các tòa án của lương tâm mà từ chứng nhân tới với chứng từ được công bố bởi chính các tù nhân lương tâm đã là nạn nhân của chúng.

**Thành tựu trong xã hội*: mọi công dân trong một quốc gia có văn minh vì trọng dân chủ, một xã hội có văn hiến vì yêu nhân quyền khi đã thành người trong giáo dục, thành tài trong nghề nghiệp, thành công trong kinh tế sẽ được công nhận bằng thành tựu trong xã hội, nơi mà những chặn đường hay, đẹp, tốt, lành của một định chế sẽ tạo dựng được *thành quả* của cả một đời người. Như vậy, các *tù nhân lương tâm* là ai? Họ chính là những chủ thể đấu tranh đang chống lại bạo quyền, tà quyền, ma quyền đã *trộm, cặp, cướp giật* đi các *thành quả* này của họ và của đồng bào họ!

"AI CŨNG SỢ
THÌ BAO GIỜ
ĐẤT NƯỚC
NÀY MỚI CÓ
TỰ DO ???"

———-

Trần Long Phi
20 tuổi,
8 năm tù
3 năm quản chế



Tù nhân lương tâm: *công chúng của công luật*

Khi thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc cùng các báo đài của tuyên giáo xác định là Việt Nam: *không có tù nhân lương tâm!* và *Việt Nam có Nhà nước Pháp quyền!* thì họ đã làm các quan sát viên về thảm họa Việt Nam phải *«nghẹn cười»* trước phản xạ gian manh của họ. Các quan sát viên đã quan sát bi kịch của Việt tộc từng ngày, nên quan sát viên đã xếp tuyên bố này vào loại: *«đểu ngôn»* mang trong phản ứng của loài *ma từ trong tà lộ*. Khi các quan sát viên quốc tế và quốc nội đã chia sẻ các nhận định, các phân tích, các giải thích cùng với các tù nhân lương tâm, tại đây họ đã có những đồng thuận từ hiện tượng luận trước bi nạn của Việt tộc tới hiện tượng học trực cảnh của thảm kịch đang chờ đón Việt tộc đang bên bờ vực thẳm của mất nước tới từ ma trận của; *Tàu họa*, *Tàu hoạn*, *Tàu nạn*, *Tàu tà*, *Tàu tặc*, được tiếp tay bởi bạo quyền độc đảng, tà quyền tham quan, ma quyền tham tiền, là những thành phần *phản dân hại nước:*

*Đã đưa *Tàu họa* qua ô nhiễm môi trường với công nghiệp bẩn.

*Đã đón *Tàu hoạn* bằng thực phẩm bẩn với hóa chất độc,

*Đã mở cửa cho *Tàu nạn* vào lập cơ ngơi để buôn ma túy, lập cơ sở để điếm hóa phụ nữ Việt, lập cơ nghiệp để bài bạc hóa ngay trên đất nước Việt.

*Đã để *Tàu tà* lập cơ đồ để buôn người rồi bán nội tạng của dân Việt.

Một công chúng bị điều khiển bởi bọn *phản dân hại nước*, một công pháp bị điều hành bởi bọn *sâu dân mọt nước*, vụ lợi để tư lợi, là chúng sẵn sàng đi thêm một bước nhỏ nữa để trở thành bọn *buôn dân bán nước*, vì nhân sinh quan ký sinh trùng của chúng luôn mang mầm móng của bọn *mại quốc cầu vinh* trước *Tàu tặc*. Như vậy, các *tù nhân lương tâm* là ai? là các chủ thể nhận bổn phận với dân tộc, lãnh trách nhiệm với tổ quốc để lập nên phương trình đôi để đấu tranh bạo quyền độc đảng, tà quyền tham quan, ma quyền tham tiền:

- Phương trình thứ nhất của thượng nguồn *nhân bản*: *lương thiện-lương tâm-lương tri*, có trong *nhân tính* Việt, có trong *nhân lý* Việt.
- Phương trình thứ nhì của hạ nguồn *nhân vị*: *công bằng-công lý-công pháp*, có trong *nhân nghĩa* Việt, có trong *nhân tri* Việt.

Sự liên kết từ thượng nguồn tới hạ nguồn làm nên sự liên minh trong dấn thân, trong đấu tranh qua một phương trình đôi để khẳng định nội công, bản lĩnh và tầm vóc của các tù nhân lương tâm:

- Phương trình đầu tiên của hệ *hành*: lấy *hành vi* lương thiện làm nên sự tỉnh thức của *lương tâm*, lấy định vị của lương tâm làm nên ảnh hưởng của *lương tri* trong quần chúng, trong xã hội.
- Phương trình tiếp theo của hệ kháng: lấy *đối kháng* để trực diện với bạo quyền độc đảng phản dân chủ, với *đối luận* để đối đầu với tà quyền tham quan phản công bằng, với *đối trọng* chống ma quyền tham tiền phản đạo đức dân tộc.

Các *tù nhân lương tâm* là ai? Họ là những công dân Việt đã hiểu, đã thấu đạo lý tổ tiên Việt: *Cây ngay không sợ chết đứng!*


ĐÃ ĐẢO TRUNG QUỐC
XÂM LƯỢC VIỆT NAM.
CHINESE ISLAND INVADED VIỆT NAM.

Tù nhân lương tâm: *công chúng của công luận*

Hãy giải luận phạm trù *công luận* trước khi giải lý phạm trù *công chúng*, qua các hành động cụ thể của các tù nhân lương tâm, qua kinh nghiệm của các chủ thể rất cụ thể trong công cuộc đấu tranh bằng dấn thân và cả bằng tính mạng của họ, đó là trường hợp:

* *Nguyễn Năng Tĩnh*, nhà giáo của thành phố Vinh, làm việc có lương tâm, biến lương tri thành hành động không những giúp đỡ các đồng bào, các đồng loại trong khó khăn, mà còn biến sự lương thiện của mình để phản bác các man trá của bạo quyền lãnh đạo, các bưng bít của tà quyền địa phương, các bịp bợm của ma quyền tham tiền tất cả đang lũng đoạn xã hội Việt, dân tộc Việt.

**Lưu Văn Vịnh*, cùng các bạn của ông trong Liên Minh Dân Tộc Tự Quyết đã hiểu Hiến pháp là dân tộc và đất nước Việt Nam là của mọi người dân Việt, chớ không phải sở hữu riêng của một đảng cầm quyền đã thành tội phạm, với tà quyền khi *sâu dân mọt nước* bằng tham nhũng, với ma quyền của *phản dân hại nước*. Nhóm Liên Minh Dân Tộc Tự Quyết không kêu gọi lật đổ chính quyền độc đảng, họ chỉ tuyên bố là họ sẵn sàng để thay thế chính quyền độc tài bất tài này khi nó sụp đổ.

**Trần Long Phi*, một thanh niên 20 tuổi đã biểu tình chống lại luật đặc khu, chính là luật cho phép tà quyền độc đảng bán nước cho kẻ thù phương Bắc là Tàu tặc, khi nhận bản án 8 năm tù giam và 3 năm quản chế, với lương tâm vững đã thành lương tri sáng, thanh niên này đã không hề sợ và tuyên bố trước phiên tòa bất nhân là: *«Nếu ai cũng sợ thì dân tộc này bao giờ mới có tự do!»*.

**Huỳnh Đức Thanh Bình*, một sinh viên có mặt trong hoạt động xã hội vì tự do và công bằng đã bị bắt giam từ nhiều tháng mà vẫn được tiếp cận với luật sư để bảo vệ mình, mà chính luật pháp hiện hành đã viết rõ là người bị bắt giam phải được có luật sư trong 24 giờ. Khi công an kết tội là sinh viên này có hành động tổ chức lật đổ chính quyền, thì luật sư Nguyễn Văn Miếng đã có đầy đủ hồ sơ thì khẳng định ngược lại là đây chỉ là một công dân yêu nước và chỉ thể hiện quyền yêu nước của mình.

**Trần Hoàng Phúc*, một sinh viên có mặt trong hoạt động từ thiện, bằng hành động thiện nguyện để giúp đỡ các đồng bào miền Trung trong lũ lụt, đã bị bắt cóc, bị tra tấn, bị trấn lột, bị lột trần, bị bỏ vào rừng, và khi nhận bản án 6 năm tù và 4 năm quản chế đã tuyên bố với bạo quyền thế nào là tội! thế nào là xử tội trước bọn quan tòa của ma quyền: *«Ngày nay các ông xử tôi, thì ngày sau nhân dân sẽ xử tội các ông!»*.

Còn bao tù nhân lương tâm không phải là tù nhân hình sự, chẳng phải là tội nhân phạm pháp, họ ngược lại với tập đoàn tội phạm lãnh đạo, với bè lũ tà quyền đã bán lương tâm cho ma quyền tham tiền. Vì tù nhân lương tâm đã thực hiện được, đã thể hiện được một *nhân lý lồng trong nhân tính*, một *nhân trí lồng trong nhân tri* là họ đã: *đứng về phía nước mắt!* (nước mắt của nạn nhân). Một nhân sinh quan, một thế giới quan trung tâm ngay trong địa lý, địa dư, địa phận, địa danh của *nước mắt*, một chuyện mà không sao bạo quyền, tà quyền, ma quyền làm được, vì chúng chính là tác giả và tác nhân rất bất nhân đã làm ra: *nước mắt!*


Anh hùng Lưu Văn Vịnh hiên ngang hô Đả Đảo Cộng Sản trước tòa án Việt Cộng
Xem sau
Chia sẻ
VIDEO KHÁC



GiÁ TRỊ LƯƠNG TÂM GÌ ?

Tù nhân lương tâm : *giá trị lý trí*
Tù nhân lương tâm : *giá trị trí tuệ*
Tù nhân lương tâm : *giá trị trí lực*
Tù nhân lương tâm : *giá trị tâm lực*
Tù nhân lương tâm : *giá trị tuệ giác*

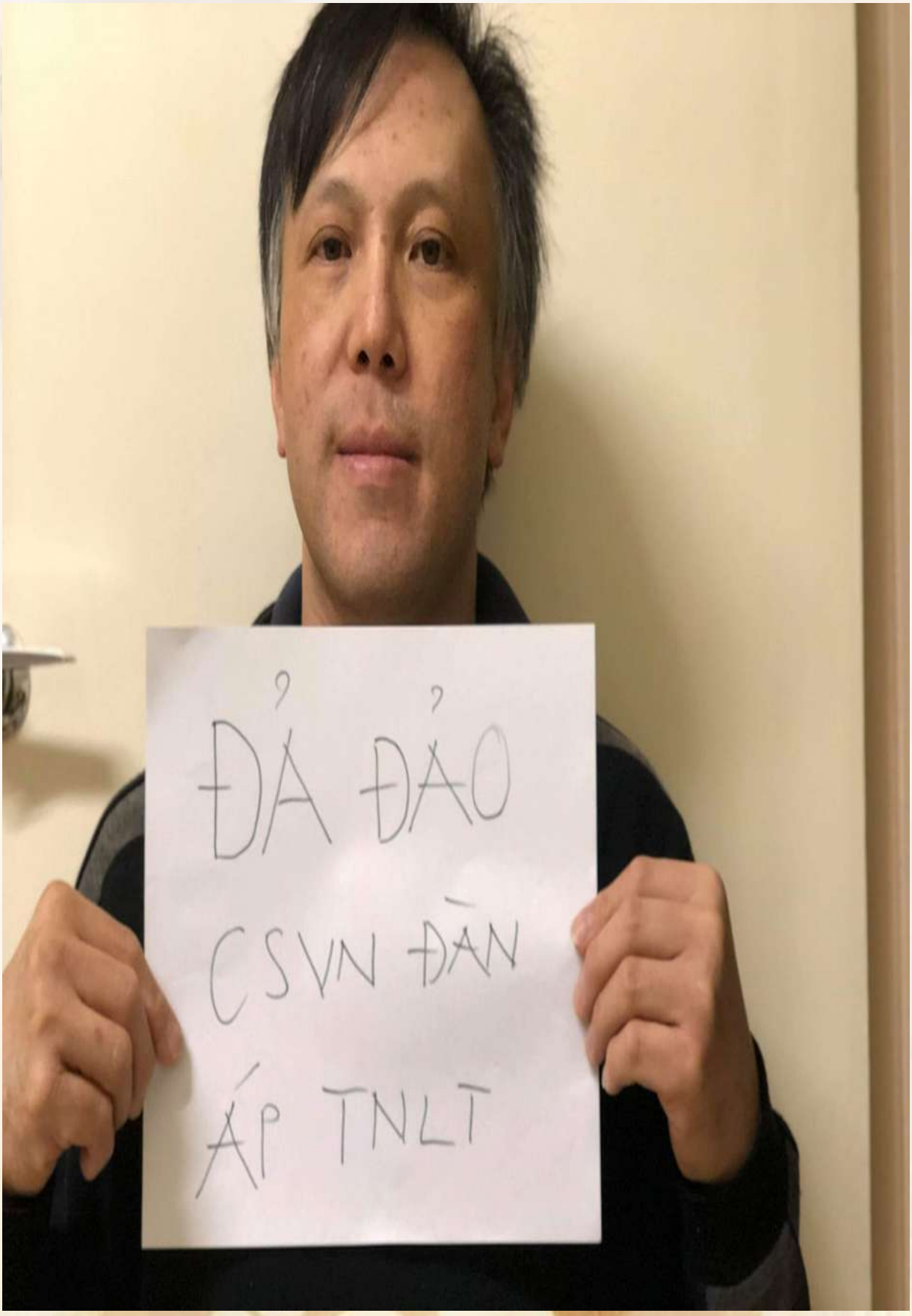
Tù nhân lương tâm : giá trị lý trí

Tù nhân lương tâm Nguyễn Hữu Cầu, được bầu là người tù thế kỷ với hơn 30 năm trong nhà tù của bạo quyền độc đảng đã dùng tà quyền tư pháp làm công cụ để hủy diệt một công dân chỉ muốn nói lên tiếng nói của công chúng, đòi công lý cho các nạn nhân của chế độ bạo tà này. Nguyên nhân sâu xa trên thượng nguồn là sự uất ức đã biến thành lòng quả cảm của Nguyễn Hữu Cầu trước tội ác của bọn tà quyền lãnh đạo là Viện kiểm soát và bọn ma quyền công an của tỉnh Kiên Giang, đã tổ chức thành một lực lượng âm binh được che chở bảo lãnh đạo toàn trị của chúng ở trung ương.

Tội ác của bọn tà quyền lãnh đạo Viện kiểm soát và bọn ma quyền công an của tỉnh Kiên Giang là cướp của, cướp tiền của các đồng bào vượt biên tìm tự do sau 1975, khi chế độ âm binh toàn trị trùm phủ lên số phận của dân tộc. Rồi cũng chính chúng đã tổ chức hãm hiếp các phụ nữ vượt biên bị chúng bắt giam ngay trong công sở của chính quyền, mà số nạn nhân lên hằng trăm. Đó là những năm tháng nhơ nhớp của chế độ ma bùn, ngày ngày che chở bọn ma xó tội phạm Viện kiểm soát và bọn ma trơi công an của tỉnh Kiên Giang. Liên minh âm binh này có công an trong tay, có trong tòa án trong tay để cướp của, hãm người, lại được trung ương của chúng bao che. Khi Nguyễn Hữu Cầu viết đơn, viết thư để tố cáo chúng thì chính liên minh hàng dọc từ trung ương tới bí thư tỉnh đã làm *« ô dù »*, đã *« chống lưng »* cho bọn ma xó tội phạm Viện kiểm soát và bọn ma trơi công an này.

Nguyễn Hữu Cầu chấp nhận số kiếp tù nhân lương tâm thế kỷ để công chúng thấy, hiểu, thấu mà đòi công lý cho các nạn nhân, mà cũng cho chính họ. Từ tra tấn tới ép cung, từ đổi lời khai tới vụ cáo, vu khống với những xảo thuật gian trá lập biên bản giả để vụ họa rồi tuyên án tử hình Nguyễn Hữu Cầu. Tù nhân lương tâm này không hề nhận lỗi, nhận tội qua biên bản của bọn bạo quyền ma trơi công an, tà quyền ma xó của Viện kiểm soát, và trước sự căm phẫn của công chúng đã đổi án tử hình thành án chung thân khổ sai.

Tiếng nói đòi công lý của Nguyễn Hữu Cầu, cũng là nhạc sĩ với tiếng hát lời ca đòi công bằng, đòi nhân phẩm, và trước sự vây hãm, trù dập của bọn âm binh từ trung ương tới địa phương, chúng ngày ngày tìm cách truy diệt ông ngay trong nhà tù. Khi còn trong tù ông đã được bác sĩ khám là mang nhiều trọng bịnh, khi ra khỏi nhà tù các trọng bịnh này đã đặt ông trước cái chết ngay ngày đầu tiên được tự do. Nhưng tình thương của gia đình, hàng xóm, bạn bè song hành cùng lòng quý trọng của các bác sĩ, luật sư đối với ông đã cứu ông. Họ cứu mạng sống tù nhân lương tâm Nguyễn Hữu Cầu như cụ thể cứu lấy gốc, rễ, cội, nguồn của công lý !


ĐẢ ĐẢO
CSVN ĐÀN
ÁP TNLT

Tù nhân lương tâm : giá trị trí tuệ

Bác sĩ Nguyễn Đang Quế mang giá trị trí tuệ của một tù nhân lương tâm, với 3 lần bị bắt giam, với hơn 20 năm trong ngục tù của bạo quyền độc đảng. Một giá trị trí tuệ thông suốt, của *nhìn xa trông rộng*, từ thảm trạng hiện nay tới tương lai sau này mà lối thoát của Việt tộc chỉ có thể là *dân chủ hóa*, để bảo đảm tự do cho dân tộc và phát triển trong văn minh cho đất nước. Năm 1978, cùng với thành viên trong *Mặt trận Dân tộc Tiến bộ*, Bác sĩ Nguyễn Đang Quế kêu gọi tranh đấu bất bạo động trước bạo quyền độc tài, ông đã bị bắt và giam không xét xử. Năm 1990, bác sĩ Nguyễn Đang Quế cho ra đời tổ chức Cạo Trào Nhân Bản kêu gọi độc đảng toàn trị hiện nay phải tôn trọng nhân quyền, đa nguyên chính trị và tuyển cử tự do. Bác sĩ Nguyễn Đang Quế bị bắt lại ngay với tội *"âm mưu lật đổ chính quyền"*, với bản án tuyên án 20 năm khổ sai, cộng thêm 5 năm quản thúc tại gia. Mà chỉ tên của tội này : *"âm mưu lật đổ chính quyền"*, có trong hầu hết các bản án để đưa các nhà đấu tranh vì tự do, dân chủ, nhân quyền, mà ai cũng thấy cái độc đoán của độc đảng chính là bịnh ung thư thâm sâu của một bạo quyền độc đảng luôn bị bại liệt ngay trong trí tuệ của nó. Vì nó là không bao giờ dám : đối diện để đối thoại, đối luận để đối trí, với các tù nhân lương tâm có nội công của nhân bản, nội lực của nhân quyên như Bác sĩ Nguyễn Đang Quế. Nhưng thế giới bên ngoài đại diên cho văn minh của dân chủ và văn hiến của nhân quyền đã nhận ra và công nhận công cuộc đấu tranh của bác sĩ Nguyễn Đang Quế, ông được trao các giải :

- Giải Nhân quyền Raoul Wallenberg năm 1994, Giải Nhân quyền Robert F. Kennedy năm 1995.
- Giải Hellman/Hammett của Tổ chức Theo dõi Nhân quyền (Human Rights Watch) năm 2002.
- Giải Nhân quyền Heinz R. Pagels năm 2004.
- Giải nhân quyền Gwangju (Hàn Quốc) năm 2016.

Bác sĩ Nguyễn Đang Quế còn được đề cử làm ứng viên cho Giải Nobel về hòa bình, vì ông là một biểu tượng của hòa bình bằng con đường đấu tranh bất bạo động vì dân chủ, vì đa nguyên để phục vụ cho nhân quyền. Khi tổng kết các công bố cũng như các lý luận có trong các câu trả lời khi báo chí và truyền thông quốc tế hỏi ông về tình hình Việt Nam hiên nay, thì Bác sĩ Nguyễn Đang Quế đã trao cho chúng ta có một chìa khóa để mở cửa tù của độc đảng toàn trị đang trùm phủ lên số phận của dân tộc Viêt, đang vây bủa đất nước Việt, tên chìa khóa đó là *: dân chủ hóa !* Và chỉ con đường *dân chủ hóa* này thì Việt tộc mới thoát được :

- Độc quyền của độc đảng, để nhận tự do mà phát triển đất nước.
- Độc đảng của độc trị, để có đa nguyên bằng dân chủ để đấu tranh toàn diện chống *Tàu tặc* đang truy hiếp ĐCSVN, để truy sát số phận của Việt Nam.
- Độc tài của độc tôn, để lấy lại nhân quyền và chỉ có nhân quyền tạo nên nhân phẩm, thì nhân vị của công dân Việt mới được tôn trọng, thì dân tộc Việt sẽ cống hiến trọn vẹn cho sinh mệnh của dân tộc và tương lai của đất nước


Xem sau

Tù nhân lương tâm: giá trị trí lực

Khi cựu tù nhân lương tâm Nguyễn Tuấn Nam qua đời, nhiều người dân Việt mới biết ông là một tù nhân lương tâm bất khuất trước bạo quyền. Nguyễn Tuấn Nam còn có bút hiệu là Bảo Giang, là nhà giáo đã làm việc, đã sống dưới chế độ toàn trị này. Và khi khám phá ra bộ mặt thật của chính quyền độc đảng gian trá, ông đã rời bỏ đất nước qua để qua Campuchia tiếp tục nghề giáo giúp các con em Việt đang lang thang trên quê hương này.

Ông đã gia nhập vào chương trình *Nhân Dân Hành Động* để đòi tự do, dân chủ, nhân quyền và đa đảng cho Việt Nam. Năm 1996 cảnh sát của xứ sở này đã bắt 28 thành viên của *Nhân Dân Hành Động*, sau đó ông có tên trong số 18 người bị dẫn độ về Việt Nam, vào năm 1999 là tòa án Long Xuyên xử ông với bản án bất nhân là 20 năm tù.

Phẩm chất của Nguyễn Tuấn Nam ngày ngày lộ rõ trong vòng lao lý, ông nhận gánh vác những chuyện nặng nhọc cho các bạn tù khác, nên ông nhận được sự kính nể và quý trọng của các bạn tù. Nhưng trước bọn quản giáo và cai tù thì ông luôn có thái độ rõ ràng của người cương quyết bảo vệ lý tưởng vì tự do, vì dân chủ của mình. Bằng những hành động cụ thể trong mọi cuộc đấu tranh cùng với các bạn tù trước điều kiện hà khắc của nhà tù, từ đấu tranh trực diện tới tuyệt thực nhiều ngày, rồi với tuổi đời đã cao, ông dùng sinh lực còn lại của mình để hô to ngay trong nhà giam *: « Đả đảo bạo quyền đàn áp tù nhân chính trị ! ».*

Khi mãn án tù, ông rời nhà tù rồi bơ vơ như kẻ không gia đình, không nhà cửa. Là người đã theo đạo thiên chúa, ông được dòng Chúa Cứu Thế giúp đỡ đưa ông về trại dưỡng lão Cần Giờ. Ngày đám tang của tù nhân lương tâm Nguyễn Tuấn Nam không một người thân thuộc tới dự, những người tới dự đám tang chính là các bạn tù của Nguyễn Tuấn Nam.

Họ nhận tang như nhận lương tâm của Nguyễn Tuấn Nam đã nhập nội vào lương tâm của họ để họ có thêm hùng lực đấu tranh cho dân tộc, cho đất nước. Vì họ là những lương tâm thật, như vàng đã thử lửa, họ luôn là đối phương để đối diện với độc tài, cùng hứa với nhau là sẽ gỡ đi các độc hại đến từ cái độc đoán của độc đảng!


lgày nay các ông xử tôi
hì ngày sau nhân dân
ẽ xử các ông !
(Trần Hoàng Phúc -
phát biểu trước tòa
sau bản án 6 năm tù ,
4 năm quản chế)

Tù nhân lương tâm: giá trị tâm lực

Chúng ta có thể nhận ra giá trị tâm lực của các tù nhân lương tâm không qua tuyên bố gian trá trước báo chí phương Tây của tên thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã lẻo miệng bằng phản xạ mang trá của hắn khi hắn tuyên bố là: *« Tại Việt Nam không có tù nhân lương tâm! »*. Mà chúng ta có thể nghe, thấy, thấu các giá trị tâm lực của các tù nhân lương tâm qua các lời cầu nguyện của những tín đồ tôn giáo có lương tâm, còn lương tri, vì lòng lương thiện của họ luôn nguyên vẹn, mà thí dụ rõ nét nhất chúng ta nghe được qua bài đọc của linh mục Gioan Nguyễn Ngọc Nam Phong, Chúa nhật 18 thàng 9 năm 2016, tại Thái Hà. Câu chuyện giá trị tâm lực của các tù nhân lương tâm của mục sự này có nội dụng gì ? Nó có nội dung lương thiện luôn làm chỗ dựa cho các giá trị của lương tâm, khi ông phân tích :

- Các tù nhân lương tâm là một thiểu số còn ít ỏi nhưng họ dùng sự cản đảm của họ để đánh thức xã hội, để cảnh tỉnh dân tộc, để thức tỉnh đồng bào trước các bất công của bạo quyền độc đảng, tà quyền độc trị, ma quyền độc tôn để tham quyền vì tham ô, tham nhũng vì tham tiền.
- Chính sự can đảm đấu tranh của các tù nhân lương tâm bắt họ phải trả những cái giá thật đắt với các bản án ròng nhiều năm tù, khi họ còn biết nói lên các hiểm họa xâm lược của *Tàu tặc*, đại nạn ô nhiễm môi trường của *Tàu họa*, hậu nạn thực phẩm bẩn với hóa chất độc của *Tàu hoạn*. Tất cả hiểm nạn của *Tàu tặc, Tàu họa, Tàu hoạn* làm nên *Tàu nạn* mà đất nước, đồng bào đang gánh chịu bây giờ và trong nhiều thế hệ mai sau nữa.
- Chính các án tù dài đăng đẳng không làm các tù nhân lương tâm lùi bước, vì chính họ là đại diện cho sự chính trực làm nên công minh của lương tâm trước bạo quyền độc đảng, với các ý đồ ma quyền của nó, vừa chà đạp lên sự thật, vừa truy hủy lương tri để truy diệt lương thiện có trong mỗi con dân Việt.
- Chính các tù nhân lương tâm không lùi bước, mà còn đi xa để cao hơn nữa là họ đã và đang cảnh tỉnh các lãnh đạo cấp cao nhất trong tập đoàn độc đảng toàn trị là bạo quyền của họ, tà quyền của bè đảng họ, ma quyền của tay chân họ đang đưa đồng bào và đất nước từ hiểm lộ để lọt vào tử lộ mà sự tồn vong của đất nước đang bị đe dọa hàng ngày.
- Chính các tù nhân lương tâm đã rất mạch lạc trong phân giải của họ là : từ khi ĐCSVN cầm quyền nhưng chưa bao giờ được nhân dân bầu ra, nó chỉ biết bảo vệ quyền lợi của đảng phái, mà giờ đây đã thành tư lợi của các tập đoàn tội phạm có mặt trong Trung ương Đảng và trong chính quyền, nơi đây số phận đất nước, số kiếp đồng bào chỉ là những món hàng để bọn này mua đi bán lại, để chúng *buôn dân bán nước*…



Tù nhân lương tâm: giá trị tuệ giác

Giá trị tuệ giác của Thượng tọa Thích Quảng Độ có trong mọi câu trả lời của Thượng tọa về công cuộc đấu tranh vì dân chủ và nhân quyền cho Việt Nam, khi ông trả lời các báo chí quốc tế về câu hỏi : *« Phật giáo thì dính dáng gì tới chuyện đấu tranh vì dân chủ và nhân quyền ? »*, Thượng tọa Thích Quảng Độ trả lời : *« Phật giáo đấu tranh để mưu cầu hạnh phúc, đưa chúng sinh ra khỏi thống khổ, và con đường dân chủ và nhân quyền là con đường đưa con người khỏi thống khổ để đi tới hạnh phúc »*. Tuệ giác này còn được làm sáng lên với lòng từ bi, chính là sự thông minh của tuệ giác Phật đạo. Khi được hỏi là : *« Thượng tọa có căm thù những người lãnh đạo Cộng Sản độc tài hiện nay hay không ? »*, Thượng tọa Thích Quảng Độ nói rõ: « *Tôi không căm thù những người lãnh đạo Cộng Sản độc tài hiện nay, tôi chỉ đấu tranh cho dân chủ và nhân quyền vì hành phúc của người Việt* đang *đau khổ dưới chế độ độc đảng-độc tài này ; Tôi cũng biết là những người lãnh đạo Cộng Sản độc tài hiện nay họ không có hạnh phúc, họ cũng khổ tâm vì những ai dùng bạo quyền để đàn áp, dùng tà quyền để cướp bóc, thì những người đó không bao giờ có hạnh phúc ! »*

Thượng tọa Thích Quảng Độ là Tăng thống của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất từ năm 2008, đã được trao Giải tưởng niệm Thorolf Rafto năm 2006, mà cùng là một nhân vật nhiều lần được đề cử cho giải Nobel Hòa bình , ông được báo chí quốc tế xem là một trong những người có cơ hội đoạt giải này. Trong Phật trình thì Thượng tọa Thích Quảng Độ đã được bầu làm Tổng thư ký Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN) năm 1965. Khi các giáo phái Phật giáo ở hai miền Việt Nam bị ép buộc vào Mặt trận tổ quốc mang tên Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN) thì Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất bị giải tán bởi bạo quyền toàn trị hiện nay mà không có một văn bản chính thức nào. Ngay sau đó chính bạo quyền toàn trị hiện nay đã tuyên cáo Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất là bất hợp pháp !

Phật trình của Thượng tọa của là lộ trình của một tù nhân lương tâm bất khuất vì Phật đạo và vì dân tộc. Sau 1975, Thượng tọa bị lưu giam ở Thái Bình vì không chấp nhận cho bạo quyền thao túng và giật dây giáo hội, sau đó lại bị bạo quyền bắt giam năm 1977. Đến năm 1982 thì Thượng tọa và mẹ của Thượng tọa bị trục xuất về nguyên quán xã Vũ Đoài, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Thượng tọa lại bị bắt giam vào tháng 8 năm 1995, tòa án đã tuyên án Thích Quảng Độ cùng cùng các sư đã đồng hành cùng ông : Không Tánh, Đồng Ngọc, Nhật Thường, Trí Lực mức án 5 năm tù giam và 5 năm quản chế. Trước áp lực quốc tế, Thượng tọa được trả tự do và được mời đi tỵ nạn tại Mỹ, nhưng Thượng tọa đã từ chối và khẳng định rằng: *« Tôi phải ở lại với quần chúng Phật tử của tôi ! »* để chia sẻ mọi nỗi khổ niềm đau cùng với họ.


ĐẠI LÃO HÒA THƯỢNG THÍCH QUẢNG ĐỘ TRẢ LỜI ...
Xem sau



NỘI LỰC LƯƠNG TÂM GÌ?

Nội công tù nhân lương tâm
Bản lĩnh tù nhân lương tâm
Tầm vóc tù nhân lương tâm
Tầm nhìn tù nhân lương tâm
Chiều cao tù nhân lương tâm

Nội công tù nhân lương tâm

Ngày ra khỏi tù, khi được hỏi về các điều kiện sống trong nhà tù độc đảng-toàn trị hoàn toàn bất nhân, thì chị Cấn Thị Thêu có trả lời là: *«Nếu chấp nhận đấu tranh trực diện với chế độ tàn ác này, thì hãy chuẩn bị bị tù đày, và nhà tù của chế độ này chính là địa ngục trần gian…».* Trong một câu trả lời này, có ít nhất là ba ý thức chỉnh lý cho quá trình dấn thân, ba nhận thức toàn lý cho chính lý tưởng của mình:

- *chấp nhận đấu tranh trực diện với chế độ,*
- *chấp nhận bị tù đày,*
- *chấp nhận địa ngục trần gian.*

Đây là nội lực làm nên nội công của tù nhân lương tâm, nội công này không tới từ học vị, học hàm, vì chị Thêu chỉ là một nông dân, có đất bị bạo quyền lãnh đạo, tà quyền tham quan, ma quyền tham đất đến *trộm, cắp, cướp, giựt* ngay trên quê hương Dương Nội của chị ấy. Những kẻ mang tiếng có học, nhưng *nhắm mắt-cúi đầu-khoanh tay-quỳ gối* trước thảm trạng của đất nước thì chính họ đã *vô minh, vô tri, vô tâm, vô giác, vô cảm*. Không khác gì có học vị mà không có đạo lý của lương tâm, có học hàm mà không có luân lý của lương tri nên học lực của họ đã tiêu tán cùng sự thờ ơ của họ trước sự nheo nhóc của đồng bào của họ. Vì *học lực* thì phải trao dồi mỗi ngày, vừa qua tri thức vừa qua lương tri (tri thức của lương tâm); còn bọn lấy học vị ra để khoe, thì khác chi khoe một miếng giấy trắng; và bọn lấy học hàm ra để lòe thiên hạ, thì khác gì lòe một cái vỏ ốc rỗng.

Câu chuyện nội lực làm nên nội công chính là hệ *thức* tác động theo hệ dây chuyền biến *lương thiện* thành *lương tri*: lấy *kiến thức* để dựng *tri thức*, lấy tri thức để luyện *ý thức*, lấy ý thức để rèn *nhận thức*, lấy nhận thức để *tỉnh thức* rồi để phản tỉnh một tập thể bị ngu muội hóa, một cộng đồng bị ngu dân hóa, một dân tộc bị vô thức hóa! Câu chuyện nội lực làm nên nội công của tù nhân lương tâm vẫn chưa hết! Nội lực làm nên nội công tới từ đâu? Cả hai tới từ:

- Sự can đảm chấp nhận từ thử thách tới thăng trầm của kiếp người.
- Sự can đảm không chỉ là cá tính mà là đức hạnh của nhân cách.
- Sự can đảm biến đức hạnh từ hành vi cá nhân tới hành động vì mọi người.

Sự can đảm này không hề lẻ loi trong cô lẻ, nó là:

- Nguồn sáng để đánh thức tập thể.
- Sức sáng để soi đường đi cho cộng đồng.
- Không gian sáng để dân tộc, đồng bào thấy chân trời trước mặt, trước mắt!



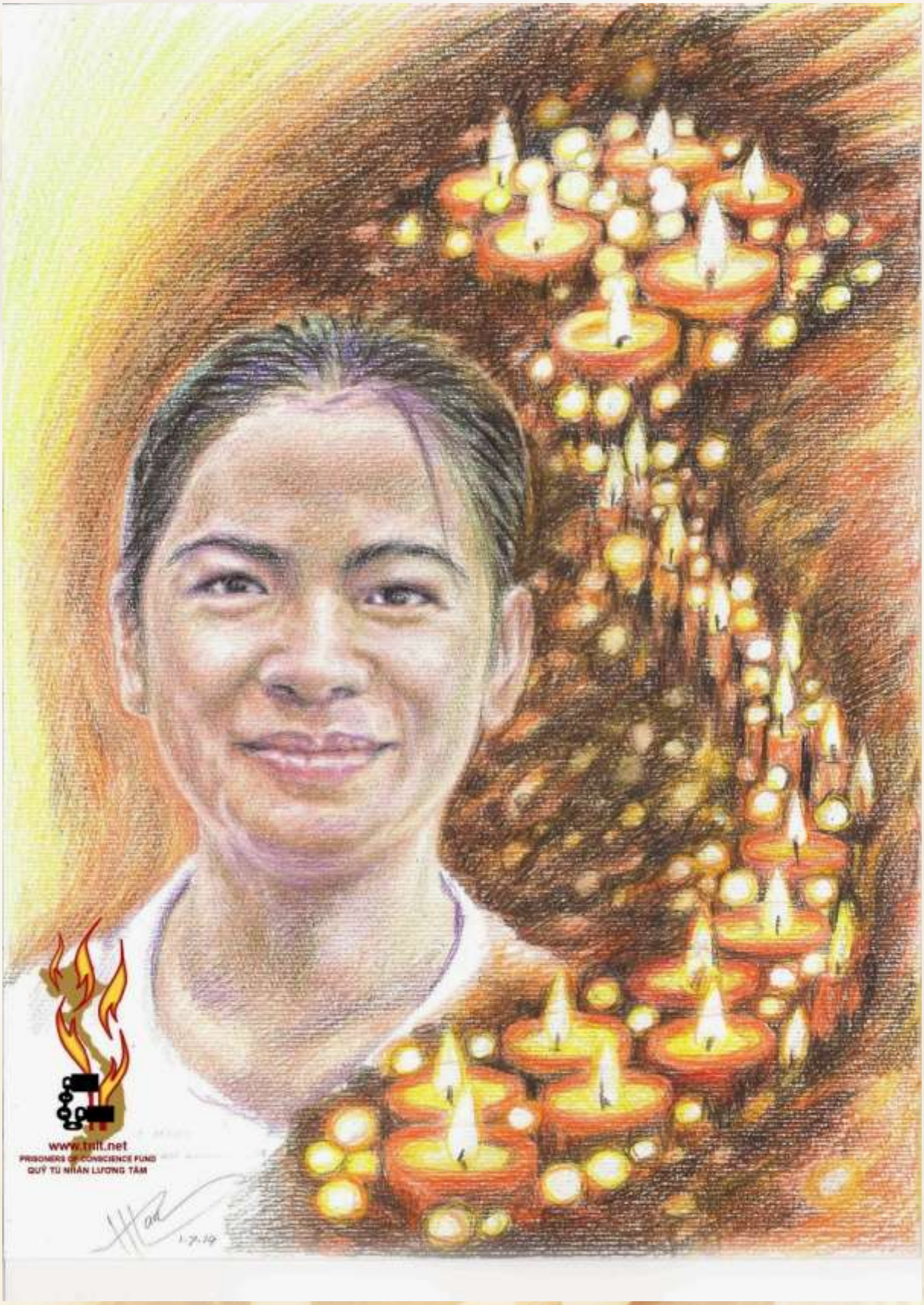
Bản lĩnh tù nhân lương tâm

Khi ra khỏi nhà tù của bạo quyền, Minh Mẫn là một trong những tù nhân lương tâm trẻ tuổi nhất của Việt Nam, và là lớp tù nhân lương tâm cũng trẻ nhất của nhân loại trong thế kỷ này. Khi được hỏi về bạo chất của bạo quyền và tính kiên cường của tù nhân lương tâm trong vào lao lý, câu trả lời của Minh Mẫn đi thẳng vào não trạng của chúng ta để khai quật lên *lương thiện*, khai phá ra *lương tâm*, khai sáng lên *lương tri* trong mỗi chúng ta, câu trả lời là: *«Những ai đang đấu tranh, biết là sẽ có ngày bị tù đày, hãy chuẩn bị cho chính mình: một tình yêu thương nhau! Yêu thương những người cùng cảnh ngộ, cùng đấu tranh như mình… Vì trong lao tù, tức là trong bàn tay của tà quyền, thì tà quyền này sẽ tìm mọi cách để chia rẽ chúng ta, biến chúng ta thành những kẻ bị chia rẽ, rồi ghét bỏ nhau, rồi thù hận nhau… Chính tình yêu thương nhau sẽ giúp chúng ta vượt qua mọi ý đồ của tà quyền…».* Minh Mẫn, người tù nhân lương tâm trẻ tuổi này đã dạy cho chúng ta thật nhiều bài học, và tất cả bài học này được dồn lại trong một mô thức: *tình yêu thương nhau!*

Bài học thứ nhất về tình thương, nó đã là gân cốt của Phật giáo từ khi Phật học ra đời, nhưng trong tay bạo quyền lãnh đạo, tà quyền tham quan, ma quyền tham tiền, thì Phật giáo ngày nay trên quê hương Việt đã bị biến chất với sư hổ mang song hành cùng sư quốc doanh, sư doanh nhân song lứa với sư công an nên bài học về tình thương đồng loại, chúng sinh mà tất cả đều là sinh linh của Phật tổ hoàn toàn vắng tiếng, vắng bóng, vắng mặt trong sinh hoạt ma đạo của bọn ma tăng này.

Bài học thứ hai cũng từ cụm từ *tình yêu thương nhau,* chính là tính lương thiện của những ai còn có lương tâm để nuôi cho bền, dưỡng cho kỹ lương tri của mình trong một chế độ *độc: độc đảng* dùng *độc quyền* để *độc trị*, dùng *độc tôn* để *độc hại hóa* xã hội, quần chúng. Biến dân tộc thành vô tri, vô minh, biến đồng bào thành vô giác, vô cảm, trước nỗi khổ niềm đau của chính đồng loại của mình. Tại đây chính mô thức lý luận *tình yêu thương nhau* của Minh Mẫn, của các tù nhân lương tâm là Phật tánh của Phật học mà không cần sư sãi hoặc chùa chiền quảng bá cho nó. Tự nó sáng, tự nó soi con đường đi của nó là con người chỉ tồn tại khi con người biết yêu thương nhau.

Bài học này làm sáng bài học kia, bài học kia làm sáng bài học nọ, vì nếu *tình yêu thương nhau* đã có sẵn trong bản lĩnh của các tù nhân lương tâm, thì không gian ngoài xã hội hay trong ngục tối, nơi nào có các tù nhân lương tâm là nơi đó có vị tha của đồng loại, từ bi của đồng bào, khoan dung của đồng hội, đồng thuyền…


www.tnlt.net
PRISONERS OF CONSCIENCE FUND
QUỸ TÙ NHÂN LƯƠNG TÂM

Tầm vóc tù nhân lương tâm

Trước phiên tòa được tà quyền bày biện, khi bị tuyên án tù Huỳnh Thục Vi trả lời: *«Tôi sẽ không nhận tội, vì tôi không có tội gì cả!»*, chữ *tội* đã quay về phía: bạo quyền độc đảng là đầu nguồn của mọi bất công trong xã hội; tà quyền độc tài là thượng nguồn của một hệ thống tham ô; ma quyền độc trị có gốc, rễ, cội, nguồn của một cơ chế trộm, cắp, cướp, giật vì tham tiền.

Nên biểu tượng lương tâm của Huỳnh Thục Vi chính là lấy *lương thiện* để dựng lên *lương tri* trong biểu ngữ: *«Tôi không thích Cộng Sản!»* được lan truyền trên mạng xã hội như một thông điệp của lương tâm: Tôi không thích Cộng Sản, vì bọn lãnh đạo Cộng Sản là bọn *bất lương*! Trong biện chứng nghịch lý *lương tâm/bất lương* đối chọi nhau bằng sinh tử giữa *nhân thế*, để *nhân sinh* nhận ra *nhân phẩm*, thì tù nhân lương tâm đã chọn *lương tâm* để định danh, định vị, định thế, định đời cho mình là đứng về phía ánh sáng của *nhân tâm*. *Lương tâm* không những là chỗ đứng ghế ngồi của *nhân tâm*, mà nó còn là nguồn sáng thắp lên từ lửa tinh khôi của *lương thiện*, biết lấy *cái thật* của *sự thật* để làm sáng lên *cái đúng* của *chân lý*, nó còn đẩy sự thật và chân lý về phía *lẽ phải*. Chính *lẽ phải* làm nên sức lan tỏa theo chiều cao của *nhân phẩm*, chiều rộng của *nhân bản*, chiều sâu của *nhân tâm*, chiều dài của *nhân nghĩa*. Tại đây chúng ta nhận ra chuyện mất ăn, mất ngủ của đám âm binh lãnh đạo (bạo quyền, tà quyền, ma quyền), chúng lo, ngại, sợ, run trước hai liên minh của đạo lý làm nên *nhân vị*:

- Liên minh *sự thật-chân lý-lẽ phải*, (*có (sự) thực mới vực được đạo*).
- Liên minh của hệ *nhân* (*nhân phẩm, nhân bản, nhân tâm, nhân nghĩa…)* (*sống có nhân mười phần không khó*).

Bạo quyền độc đảng toàn trị, tà quyền độc tài nhưng bất tài, ma quyền độc trị mà không biết quản trị đất nước, chỉ gây lầm than cho dân tộc, bọn âm binh này rất sợ lực liên kết của hai liên minh trên biết chế tác ra thêm hai liên minh khác để đánh thức quần chúng, làm cả xã hội phải tỉnh thức, đó là:

- Liên minh của *đạo lý* hay, đẹp, tốt, lành luôn song hành với *luân lý* của bổn phận và trách nhiệm của mỗi công dân trước thảm trạng hiện nay của đất nước.
- Liên minh của *đạo lý* song đôi với *đạo đức* đã làm lên nhân cách liêm chính và bất khuất của tổ tiên trước mọi họa xâm lược của ngoại bang.

Bạo quyền độc đảng mà tham quyền thì có thể *buôn dân bán nước*, tà quyền độc tài mà bất tài thì có loại *mại quốc cầu vinh*, ma quyền tham tiền thì có loài *phản dân hại nước*. Chính các tù nhân lương tâm là đội tiên phong đi đầu để lột mặt nạ bọn âm binh này bằng tầm vóc của liên minh *lương thiện-lương tâm-lương tri!*


Sinh viên Huỳnh Đức Thanh Bình sau 10 tháng bị giam vẫn chưa được gặp luật sư
HUMAN RIGHTS
FOR VIETNAM!
FREEDOM FOR
VIETNAM!

Tầm nhìn tù nhân lương tâm

Khi Trần Huỳnh Duy Thức từ chối chuyện ân xá để rồi được xuất ngoại, tức là bị lưu vong, và câu trả lời của tù nhân lương tâm này là: *«Tôi ở lại để phục vụ và cống hiến cho dân tộc và đất nước»*. Hai động từ: *phục vụ* và *cống hiến* chính là hai chính từ làm nên chính nghĩa của các tù nhân lương tâm, phục vụ lợi ích cho đất nước và cống hiến cuộc đời và sự nghiệp cho dân tộc, vì đồng bào.

Khi bạo quyền độc đảng là ngọn nguồn của mọi bất công trong xã hội; tà quyền độc tài là thượng nguồn của một hệ thống tham ô; mà hạ nguồn của ma quyền độc trị là tham tiền, cho nên từ tuyên bố tới tham luận của chúng, hai động từ: *phục vụ* và *cống hiến* chỉ là quá trình từ bịp bợm tới giả dối, từ man trá tới lừa đảo. Đám âm binh lãnh đạo (bạo quyền, tà quyền, ma quyền) đi trong đêm để vơ vét, đi thoắt qua bóng tối cướp giật, đi sâu vào bùn bẩn để gian lận; nên hai động từ: *phục vụ* và *cống hiến* của chúng không có nội dung, không có giá trị, không có tư tưởng, vì không có lý luận. Ngược lại hai động từ: *phục vụ* và *cống hiến* tới từ tuyên thệ của tù nhân lương tâm để tuyên dương:

- Nội dung của Cộng Hòa trong công ích: công bằng-tự do-bác ái.
- Giá trị của công bằng qua công luật, có công lý được bảo chứng bởi công minh.
- Tư tưởng của đa nguyên lấy đa tài, đa trí, đa hiệu, đa năng vì dân tộc.
- Lý luận của lương thiện làm nên lập luận của lương tâm làm sáng lên giải luận vì lương tri.

Hai động từ: *phục vụ* và *cống hiến* tới từ lời thề trong dấn thân của tù nhân lương tâm luôn cụ thể trong đấu tranh của họ:

- Dụng công bằng để xóa bất công, nơi mà công luận có chỗ dựa là công pháp.
- Dụng nhân tâm để loại bất nhân, nơi mà nhân quyền có mặt để bứng đi bạo quyền, tà quyền, ma quyền.

Tầm nhìn của Trần Huỳnh Duy Thức là công dân yêu nước giờ đã thành chủ thể của phương trình *dụng công bằng để xóa bất công-dụng nhân tâm để loại bất nhân*. Phương trình này không hề trừu tượng qua lý thuyết mà nó mang tầm nhìn của doanh nhân Trần Huỳnh Duy Thức, người đã có thành tựu trong nghề nghiệp, có thành đạt trong kinh tế, thành công trong xã hội đã vẽ ra đường đi nước bước cho dân tộc là phải thoát cho bằng được chế độ độc đảng toàn trị để đi về phía tiến bộ của văn minh.

Tầm nhìn của Trần Huỳnh Duy Thức hoàn toàn ngược lại với cái ích kỷ của loài trọc phú bất lương, ký sinh trùng của tư bản thân hữu với đám âm binh (bạo quyền lãnh đạo, tà quyền tham quan, ma quyền tham tiền), chúng có sinh hoạt âm binh riêng của chúng: *«sân sau», «chống lưng», «ô dù»*…. Tất cả bọn *sâu dân mọt nước* này mang thực chất của sâu là đục khoét, của mọt là bòn rút, chúng rất lạ lẫm với nội dụng, giá trị, tư tưởng, lý luận của hai thực từ: *phục vụ, cống hiến.*


"Tôi không lật đổ chính quyền gì cả.
Tôi chỉ chống cường quyền và tôi sẽ còn chống
cho đến khi nào còn thấy nó"

Chiều cao tù nhân lương tâm

Nguyễn Hữu Vinh, bút hiệu Ba Sàm, tù nhân lương tâm những ngày đầu tiên được trả tự do, khi báo chí hỏi những năm tháng tù đày ông có *«bị chùng bước hay không?»*, ông trả lời là: *«Vào tù vì mình* dấn thân*, xin thưa là khi ra tù thì tôi* dấn bước *tiếp, chớ không hề chùng bước»*. Chiều cao của tù nhân lương tâm là ở đây, nó cao trong nhân phẩm, vì nó sâu trong nhân bản, nó rộng nhân văn, nó dài theo nhân cách. Ranh giới giữa *chùng bước* và *dấn bước* rất rõ nét trong nhân kiếp, là hai không gian hoàn toàn khác biệt dù chung chia một nhân sinh, trong cùng một nhân loại; một bên nhắm mắt tránh đấu tranh, một bên mở mắt để đấu tranh. Bạo quyền lãnh đạo, tà quyền tham quan, ma quyền tham tiền của chế độ độc đảng toàn trị hiện nay đã sai lầm lớn khi xếp tất cả nhân sinh vào *cá mè một lứa*.

Chúng sai lầm hơn khi xếp tất cả những tù nhân trong bàn tay của chúng vào số phận *con sâu cái kiến*, tức là đã vào tù rồi thì làm sao mà đấu tranh vì công bằng, vì tự do, tức là vì dân chủ, vì nhân quyền? Chúng lầm to ngay trên thượng nguồn về sự phản tỉnh của lương tâm đã làm nên lương tri nhờ phẩm chất lương thiện của con người. Ở thượng nguồn khi chưa là tù nhân lương tâm thì Nguyễn Hữu Vinh đã từng là công an, khi chứng kiến tận mắt cái gian trá của bạo quyền lãnh đạo, cái gian dối tà quyền tham quan, cái gian manh ma quyền tham tiền đã gây ra bao họa nạn cho dân tộc từ tham ô tới tham nhũng, từ bất bình đẳng tới tới bất công… Mà sau bao họa nạn cho dân tộc là các hệ lụy từ xã hội tới văn hóa, tự giáo dục tới luân lý… Chính sự phản tỉnh của lương tâm dựng lên lương tri có gốc, rễ, cội, nguồn là lương thiện làm nên chiều cao của các tù nhân lương tâm mà không một tập đoàn tội phạm lãnh đạo độc đảng nào có thể dự đoán để dự phòng được!

Trong đời sống hằng ngày, với nhà giam bị camera quay chụp 24/24 giờ, với khuôn viên nhỏ hẹp khi được cho ra để đi dạo, làm nên không gian mà Nguyễn Hữu Vinh gọi là: *«kín nhất và tối nhất»*, nơi mà các cơ quan thanh tra của lập pháp, hành pháp, tư pháp không hề đặt chân tới để thanh tra theo đúng tên gọi của chức năng chính của nó là thanh tra. Trong không gian của rình rập thể xác, của canh chừng liên hệ giữa các tù nhân, của truy bức tinh thần từng tù nhân, Nguyễn Hữu Vinh đã không chấp nhận số phận *cá mè một lứa*, số kiếp *con sâu cái kiến*. Tù nhân lương tâm này đã vận dụng pháp luật, tận dụng các nguyên tắc, sử dụng các văn bản về điều kiện và quyền lợi của tù nhân để tiếp tục đấu tranh. Chính những năm tháng liên tục đấu tranh ngay trong nhà tù, mà ông đã làm thay đổi không những về các điều kiện giam cầm phải tốt hơn cho ông, mà cho các tù nhân khác, kể cả các tù nhân hình sự. Trong đó hiệu quả đấu tranh ngay trong nhà tù là ông đã làm thay đổi chính tư duy của ban quản giáo nhà tù, não trạng của các cai tù, nhờ chiều cao của lương tâm biết luật pháp, của lương tri hiểu công pháp, của lương thiện thấu công lý.





LUẬN KẾT

Tù nhân lương tâm của chính trị học nhận thức
Tù nhân lương tâm của giáo dục học tư tưởng
Tù nhân lương tâm của nhân học văn hiến
Tù nhân lương tâm của sử học Việt tính
Tù nhân lương tâm của triết học đạo đức
Tù nhân lương tâm của xã hội học hành động
Tù nhân lương tâm của văn học chính thực

Tù nhân lương tâm của *chính trị học nhận thức*

Chính trị học nhận thức đối diện để đối trọng rồi đối kháng với chính trị học mưu lược, chỉ thấy xảo thuật của chiến thuật để làm sách lược mà phục vụ cho chiến lược, trong đó có thỏa thuận làm ra thỏa hiệp chỉ vì quyền lợi để phục vụ cho sự thỏa mãn của mỗi bên bảo toàn được tư lợi của mình. Chính trị học mưu lược nhỏ bé với mưu đồ của nó, thấp kém với ý đồ của nó, ngược lại chính trị học nhận thức đi trên lưng mưu lược, đi trên vai mưu đồ, đi trên đầu của các tư lợi hèn nhục hóa nhân cách con người, chính trị học phải là cốt lõi của tuệ giác của nhân tri. Đừng trông chờ chính trị học mưu lược để có những đồ án lớn vì tự do, để có những đồ hình rộng vì dân chủ, để có những đồ biểu cao vì nhân quyền, vì chính trị học mưu lược chỉ lanh quanh trong con tính vi mô, nên nó tự làm nó nhỏ bé lại khi nó biến ý đồ thành hành động của tư lợi. Đây chính là thảm bại của ĐCSVN với độc đảng để độc quyền trong tự lợi, mà thảm bại này hiện nay là thảm họa cho đất nước Việt, cho dân tộc Việt trước họa xâm lược của *Tầu tặc*.

Chính trị học nhận thức thì ngược lại với chính trị học mưu lược, nó nhận kiến thức của nhân tri để xây tri thức cho nhân trí, biến ý thức của tự do, công bằng, bác ái của Cộng Hòa thành nhận thức để hành động vì nhân quyền, dân chủ và đa nguyên. Ngay trong tư duy của mỗi chính trị gia có liêm sỉ thì *chính trị học nhận thức* phải đi từ đấu tranh cho sự thật, chân lý và lẽ phải để thực hiện công luật trong công pháp, luật pháp trong hiến pháp, làm nên đường đi nẻo về từ vi mô đến vĩ mô cho công bằng. *Chính trị học nhận thức* thay đời đổi kiếp cho công dân rồi cho dân tộc, cho đồng bào rồi cho đồng loại, chính nó là ánh sáng để chính trị học phải là một khoa học của nhận thức biết đưa cái tích cực của *tự do bằng tự giác* về nhân phẩm để tiếp nhận nhân quyền một cách trọn vẹn nhất.

Chính trị học nhận thức được mở đường bằng các tư tưởng gia của Ánh Sáng (penseurs de lumière) đa trí và đa tài của thế kỷ thứ XXV, từ Diderot, Montesquieu, Voltaire… và ta không quên Rousseau, khi ông khẳng định vai trò của nhận thức là: *«chúng ta có quyền và có bổn phận phải lật đổ bạo quyền»*. Trong thế kỷ XX, chính người tù lương tâm nổi tiếng nhất thế giới là M.Mandela để biến *chính trị học nhận thức* thành hành động cụ thể: *«Tôi đấu tranh với nhận thức về tự do để đòi hỏi công bằng, nếu cuộc đấu tranh này biến tôi suốt đời thành tù nhân lương tâm trong ngục tối của bạo quyền, tôi xin nhận kiếp tù nhân lương tâm này»*. Tuệ giác của tù nhân lương tâm Việt tộc, với hàng trăm và sau này sẽ có thể là hàng ngàn, đã và sẽ can đảm vác, cõng, bồng, bế đầy đủ *bổn phận phải lật đổ bạo quyền* của Rousseau, rồi trọn vẹn với cuộc dấn thân theo mô thức của M.Mandela là rất liêm chính và liêm sỉ *xin nhận kiếp tù nhân lương tâm!* Các tù nhân lương tâm Việt tộc là những đại diện chính thống cho chính trị học nhận thức, một chủ đề nghiên cứu rất thông minh, biết vinh danh chính trị học, vì biết phân tích nội công của lương tâm, biết giải thích bản lĩnh của lương thiện, biết diễn luận tầm vóc của lương tri.



Tù nhân lương tâm của *giáo dục học tư tưởng*

Khoa học *giáo dục* xây dựng con người qua hai hệ, luôn song hành trong quá trình *giáo khoa, giáo trình, giáo án*, tất cả làm nên *giáo luận* của một hệ thống giáo dục có *giáo lý*:

- Hệ *thức: kiến thức* của học đường xây dựng cho học sinh những *tri thức*, với quá trình của *trí thức*, giúp mỗi cá nhân có *ý thức* về cuộc đời, xã hội và tương lai của mình. Từ đây, cá nhân thành công dân có *nhận thức* về công bằng, tự do, bác ái, và mỗi công dân phải luôn *tỉnh thức* trước các bất công xã hội tới từ bạo quyền lãnh đạo, tà quyền tham quyền, ma quyền tham tiền.
- Hệ *lý: đạo lý* của *hay, đẹp, tốt, lành* để xây dựng cuộc sống chung trong cộng đồng quốc gia, song hành cùng *luân lý* trách nhiệm và bổn phận của mỗi công dân của quốc gia đó.
  Chính liên minh của *đạo lý* và *luân lý* có mặt trong sinh hoạt tập thể, đời sống cộng đồng, quan hệ xã hội làm nên *đạo đức* của một dân tộc, luôn có chỗ dựa vào *đạo lý* và *luân lý* của tổ tiên.

Các tù nhân lương tâm đã mang và đã gánh vác hệ *thức* và hệ *lý*, một cách cụ thể bằng hành động, qua hai hệ:

- Hệ *lương:* lấy nhân tính có trong giáo dục của người *lương thiện* để thể hiện *lương tâm* của mình cùng lúc đánh thức lương tâm của đồng bào, đồng loại, rồi biến thành nhân lý của *lương tri* phải có mặt trong giáo dục của học đường và xã hội.
- *Hệ đối:* hiện thân của *đối trọng* để chống bạo quyền lãnh đạo, tà quyền tham quyền, ma quyền tham tiền, sẵn sàng *đối diện* bằng hệ *thức* và hệ *lý* để làm sáng lên chính nghĩa của hệ *lương*. Khi đã đối trọng và đối diện với bạo quyền, tà quyền, ma quyền thì đã chính thức *đối kháng* để chống lại mọi bạo lực, mọi tà lực, mọi ma lực đang truy hủy *nhân tính, nhân lý, nhân bản, nhân văn* của *nhân phẩm*.

Khi một công dân đã có hệ *thức* và hệ *lý* trong hành trang của mình, rồi biến hai hệ này thành hành động bằng chính hệ *lương* và hệ *kháng* của mình, đã chấp nhận lao tù của bạo quyền lãnh đạo, tà quyền tham quyền, ma quyền tham tiền, thì họ đã là những tấm gương *hay, đẹp, tốt, lành* cho giáo dục, họ chính là:

- *Những đứa con tin yêu của dân tộc*, họ có chỗ đứng trung tâm trong một hệ thống giáo dục có liêm sỉ, có giáo khoa biết dạy người dùng nhân quyền để bảo vệ nhân phẩm.
- *Những đứa con tinh anh của đất nước*, họ có chỗ đứng chủ yếu trong quá trình xây dựng, giáo trình, giáo án của một cấu trúc giáo lý tinh khôi, biết vận dụng nhân bản để kiến trúc nhân văn.



Tù nhân lương tâm của *nhân học văn hiến*

Khi nhân học nghiên cứu hành vi và hành động của con người để giải thích văn *hóa* và *văn minh* của một sắc tộc, một dân tộc, thì chính nhân học nhận nhiệm vụ phân tích *văn hiến* của một sắc tộc đó, một dân tộc đó. Văn hóa có trong sinh hoạt thường nhật của một dân tộc, văn minh có trong nhân cách của một dân tộc biết đưa tiến bộ vào đời sống xã hội, để văn hiến là chiều sâu của văn hóa, mà cũng là chiều cao của văn minh. Chính *văn hiến* có trong sinh hoạt của tập thể, có trong đời sống của cộng đồng, có trong sinh hoạt của xã hội, có *«rễ sâu, gốc chắc»* như lời của Trần Hưng Đạo khi trăn trối mà cũng là lời khuyên răn vua Trần Anh Tông : phải biết tôn trọng Việt tộc để làm nên sức mạnh của Việt tộc trước mưu đồ xâm lược của giặc phương Bắc. Cũng chính văn hiến đã có mặt trong hành vi, hành động của các tù nhân lương tâm, lấy công cuộc dấn thân của mình bằng chính cuộc đời và mạng sống của mình:

- Các tù nhân lương tâm chấp nhận mọi thử thách, từ đe dọa tới khủng bố, từ tra tấn tới tù đày, để bảo vệ văn hiến của Việt tộc có từ nhiều ngàn năm.
- Các tù nhân lương tâm chấp nhận mọi thăng trầm trên chính cuộc đời của mình, trên ngay tính mạng của mình trước bạo quyền tội phạm lãnh đạo, tà quyền tội nhân tham quyền, ma quyền tội đồ tham tiền.

Các tù nhân lương tâm bằng phạm trù của văn hóa, bằng tiêu chí của văn minh, bằng mong cầu của văn hiến của mình đã chứng minh: *tội phạm, tội nhân, tội đồ* không phải là họ mà là:

- Bạo lực của bạo quyền, mà lực lượng lãnh đạo là một tập đoàn tội phạm đã gầy dựng lên một chế độ công an trị bất nhân, ngày ngày truy hủy văn hiến.
- Tà lực của tà quyền, mà tham quan đã tổ chức tham ô, vơ vét bằng tham nhũng, *buôn chức bán quyền* để lần mò dần dần tới *buôn dân bán nước.*
- Ma lực của ma quyền, chỉ vì tham tiền, tham tư lợi, bọn *sâu dân mọt nước* này sẵn sàng *phản dân hại nước*, loài ký sinh trùng *mại quốc cầu vinh.*

Vạch mặt chỉ tên: *tội phạm, tội nhân, tội đồ* là nội xâm đã và đang đe dọa: chủ quyền gia, tiền đồ của tổ tiên, sinh tồn của dân tộc. Chính các tù nhân lương tâm đã đối trọng, đối kháng, đối lực với bọn chúng, nên phải nhận lao tù cùng các cực hình trong địa ngục trần gian lao lý do chúng tạo nên. Vì vậy, các tù nhân lương tâm chính là các *chủ thể của văn hiến*, và *nhân học văn hiến* phải nhận bổn phận và trách nhiệm nghiên cứu, khảo sát, điều tra, điền dã về các tù nhân lương tâm để làm sáng lên các định nghĩa, định đề, định luận của:

- *Nhân quyền* trong nhân học văn hiến trong bảo vệ *nhân phẩm, nhân bản, nhân văn.*
- *Nhân quyền* trong nhân học văn hiến trong bảo trì *nhân tâm, nhân từ, nhân nghĩa.*
- *Nhân quyền* trong nhân học văn hiến trong bảo quản *nhân lý, nhân tri, nhân trí.*
- Nhân quyền trong nhân học văn hiến trong bảo hành *nhân vị, nhân lực, nhân tính.*


“Tôi không có tội, chính đảng cộng sản mới có tội. Rồi sẽ có lúc các người phải trả giá về tội lỗi của các người trước nhân dân”
Lưu Văn Vịnh

Tù nhân lương tâm của *sử học Việt tính*

Sử học được xây dựng trên *sử liệu* mang *sử kiện* trong không gian lịch sử với định điểm của thời gian. Trong trường hợp của Việt tộc luôn có Việt tính kiên cường để bảo vệ chủ quyền và độc lập, thì Việt tính được hiểu và được soi như một hằng số, thì đây là *sử tính.* Có khi *hằng số thuận* với sử tính lập đi lập lại qua kháng chiến chống kẻ thù xâm lược phương Bắc, có khi nó lại là *hằng số ngược* của Việt tộc, đã nhiều lần mất nước vì bọn bán nước, vì chúng *mại quốc cầu vinh.*

Việt tộc có Ngô Quyền đứng lên như bão tố, một sớm một chiều quét sạch một ngàn năm Bắc thuộc, nhưng Việt tộc cũng có những đứa con *mại quốc cầu vinh,* trước khi bán nước chúng là bọn *sâu dân mọt nước* bằng tham ô, tham nhũng, từ bòn rút tài nguyên của đất nước tới vơ vét tiền tài của dân tộc. Từ *sâu dân mọt nước,* chúng dễ dàng sa lầy vào tà lộ của *phản dân hại nước,* chỉ đi thêm môt bước nữa là chúng *buôn dân bán nước, mang voi về giày mổ tổ* để rồi là *cõng rắn cắn gà nhà.* Theo tướng công an (còn Việt tính) Trương Giang Long thì hiện nay, từ trong ĐCSVN tới chính quyền, rồi chính phủ thì bọn chúng không ít : *«chúng từ trăm này sinh ra trăm kia».* Bọn nội xâm này nối giáo cho giặc ngoại xâm, chúng đang có mặt ở cấp cao nhất của tập đoàn lãnh đạo hiện nay, một bi sử đang trực Việt tộc, một thảm sử đang vây Việt tộc.

Hằng số thuận của lòng yêu nước của Việt tính kiên cường để bảo vệ chủ quyền và độc lập, luôn phải song hành và phải đề phòng, phải cảnh giác với *hằng số ngược* là bọn *mại quốc cầu vinh, sâu dân mọt nước, phản dân hại nước, buôn dân bán nước.* Giữa hằng số thuận yêu nước và hằng số ngược phản quốc, chúng ta có *hằng số hệ lương,* với nền lương thiện biết dựng thẳng lên lương tâm với lương tri sắc nhọn để tố cáo tà quyền buôn dân, để tố cáo ma quyền bán nước. Việt sử không thiếu các chủ thể liêm chính như Chu Văn An, như Nguyễn Trãi, Nguyễn Bỉnh Khiêm... biết *vạch mặt chỉ tên* bọn tham quan chỉ tham tiền mà quên đi tiền đồ của tổ tiên, cơ đồ của dân tộc. *Hằng số hệ lương* hiện đại chính là các tù nhân lương tâm hiện nay, tuệ giác của Việt tính, các đứa con tin yêu của Việt tộc, các hậu duệ chính thống từ tinh thần tới luân lý của Chu Văn An, Nguyễn Trãi, Nguyễn Bỉnh Khiêm... Các tù nhân lương tâm với rễ lương thiện, với gốc lương tri sẽ có mặt từ sử học tới sử tính, và hãy định nghĩa một cách minh bạch nhất : *sử tính là gì ?* trong liên minh nghiên cứu đương đại giữa sử học, chính trị học, nhân học, xã hội học.

Sử tính là sự thông minh tới từ nhân trí của con người biết, hiểu, thấu lịch sử và không muốn lặp lại các sai lầm của quá khứ, của đời xưa. Như vậy, sử tính là tính sáng tạo ra lịch sử trong hiện tại vì tương lai, nhất quyết không lập lại các sai sót, sai lạc, sai lầm đã có trong lịch sử thủa nào. Từ đây, trong nhân loại xuất hiện các chủ thể đấu tranh cho tự do, dấn thân vì công bằng, lấy nhân quyền để bảo vệ nhân phẩm, có trách nhiệm với nhân bản, có bổn phận với nhân đạo, dấn bước vì nhân tâm. Các chủ thể này trong xã hội Việt Nam hiện nay đang trực diện để trực kháng với bạo quyền độc đảng, tà quyền tham quan, ma quyền tham tiền, đó chính là các tù nhân lương tâm. Họ sẽ có chỗ đứng trung tâm trong nghiên cứu sử học cận đại, đương đại, hiện đại.


Xem sau
HÃY LÊN TIẾNG
NHỮNG NGƯỜI TÙ
ĐANG BỊ HÀNH HẠ
TẠI TRẠI 6 !
PHẢN ĐỐI
THIÊU ĐỐT
HOẠT ĐỘNG TRƯƠNG VĂN DŨNG VÀ NGUYỄN THÚY HẠNH PHẢN ĐỐI TÌNH TRẠNG ĐÀN ÁP TÙ NHÂN LƯƠNG TÂM Ở TRẠI 6 NGHỆ AN

Tù nhân lương tâm của *triết học đạo đức*

Ngay trong cổ triết Hy Lạp, thì triết học đạo đức ra đời và luôn đứng trọng tâm để giúp nhân loại đi tìm nhân tính, nhân sinh đi tìm nhân lý, nhân thế nhận ra nhân đạo:

- *Socrate*, phân tích rất rõ là khi chúng ta đi tìm minh triết ở trình độ cao nhất, chúng ta phải đi qua *nhân từ* để tới những vương quốc của minh triết.
- *Platon*, giải thích thêm là khi con người đi tìm niềm tin bằng tự do của mình cho một nền cộng hòa biết tôn trọng công bằng, con người sẽ gặp *nhân tính* và *nhân lý* để củng cố vừa tự do cho mình, vừa công bằng cho xã hội.
- *Aristote*, giải luận sâu rằng trong nhân tính và nhân lý con người sẽ nhận ra nhân tâm và nhân từ, vì không có nhân tính và nhân lý nếu không tình thương, không có lòng thương hại, không có lòng trắc ẩn với đồng loại.

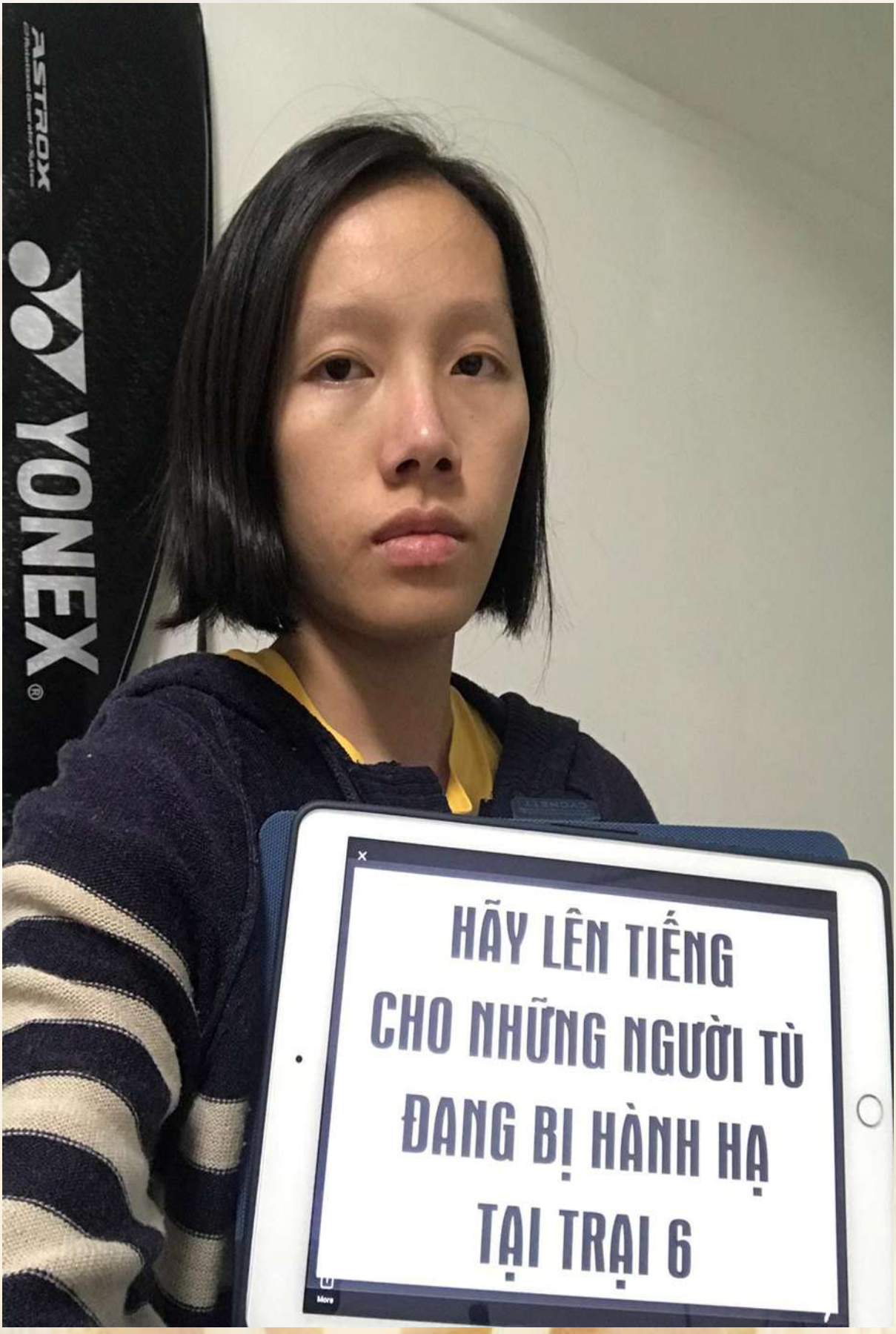
Tiến trình lý luận về đạo đức trong triết học, từ cổ triết tới triết học của thế kỷ XVIII, được mệnh danh là triết học Ánh Sáng, với sự phát triển của khoa học kỹ thuật đã làm thay đổi từ nhân sinh quan tới thế giới quan của nhân thế và vũ trụ quan của nhân loại, các triết gia, các tư tưởng gia vẫn khẳng định vai trò chủ lực của đạo đức trong *nhân tri* và *nhân trí* chính là chỗ dựa cho *nhân bản* và *nhân văn:*

- *Voltaire*, phân tích rằng chính con người tự tư duy làm nên con người biết chọn lựa, chọn lựa từ quyết định tới hành động, từ nhân kiếp tới nhân tính của mình. Và, đi tìm *tự do* sẽ dẫn tới *dân chủ*, dân chủ sẽ đi tới *đa nguyên*, đa nguyên sẽ đi tới *tam quyền phân lập*.
- *Rousseau*, giải thích nhân tính của con người tới từ giáo dục về nhân phẩm làm nên *nhân tính, nhân tâm, nhân từ*, nó không bẩm sinh, và không hề là chuyện tự nhiên có, hay trời ban cho hoặc trên trời rơi xuống. Mà chính nhân tính là cơ sở để bảo vệ, bảo trì, bảo hành công cuộc sống chung của các cá nhân, các tập thể, các cộng đồng trong một quy ước xã hội chung.
- *Kant*, luận giải sâu là sẽ không có một nhân sinh quan nào *hay-đẹp* trong sáng tác của mọi hình thái nghệ thuật mà không có cơ sở *tốt-lành* của nhân tính có nhân tri, biết nhân trí, thấu nhân từ.

Khi đến triết học hiện đại, thì đạo đức vẫn là hằng số của giải luận và diễn luận về hệ *nhân* (*nhân tính, nhân lý, nhân tri, nhân trí, nhân vị, nhân bản, nhân văn, nhân phẩm…)* với:

- *Levinas*, đã phân tích từ kiến thức tới tri thức, từ niềm tin tới nỗi lo sợ, tha nhân có nhân lý luôn là chỉ báo, tín hiệu, chân trời cho chúng ta tìm tới nhân tính.
- *Ricoeur*, giải thích sâu và rộng về các mong cầu của nhân sinh là được sống trong một xã hội tốt, qua các cơ chế tốt, bằng các quan hệ xã hội tốt, làm nên đời sống tốt.

Các tù nhân lương tâm vừa có hành vi, hành động, hành tác, lại vừa là chứng nhân như một luồng chỉ đỏ xuyên suốt từ cổ triết tới triết hiện đại. Các tù nhân lương tâm là biểu hiện rồi trở thành biểu tượng *hay, đẹp, tốt, lành* của nhân tính.


YONEX
HÃY LÊN TIẾNG
CHO NHỮNG NGƯỜI TÙ
ĐANG BỊ HÀNH HẠ
TẠI TRẠI 6

Tù nhân lương tâm của *xã hội học hành động*

Xã hội học từ khi ra đời, đã biết nhận diện bản chất của cá nhân, thực chất của tập thể, tính chất của cộng đồng qua:

- *Sinh hoạt xã hội* có truyền thống mà cũng có định chế, có văn hóa mà cũng có chính trị, có kinh tế mà cũng có giáo dục…
- *Đời sống xã hội*, có sinh hoạt giáo dục song hành cùng sinh hoạt nghề nghiệp, có sinh hoạt cá nhân song đôi cùng sinh hoạt tập thể, có sinh hoạt vật chất song lứa cùng các sinh hoạt tâm linh…
- *Quan hệ xã hội,* mang kết quả có khi là hiệu quả, có khi là hậu quả với các hệ lụy của sinh hoạt xã hội và đời sống xã hội, như vậy quan hệ xã hội có khi là *cơ hội* cho cá nhân trong một xã hội tốt, có khi cơ nguy cho cá nhân đó trong một xã hội xấu.

Trong quá trình xã hội hóa các tiềm năng, các tiềm lực, các sáng tạo của cá nhân, thì ba định đề này làm nên ba định hướng từ khi xã hội học định hình, và sau một thế kỷ phát triển từ định đề tới định luận. Xã hội học hiện đại đã chọn một định hướng thật thông minh qua cá nhân, tập thể, cộng đồng bằng các hành động của họ để thay đổi xã hội từ bất công tới công bằng, từ nô lệ tới tự do, từ độc tài tới dân chủ… *Xã hội học hành động* phân tích cụ thể, giải thích minh bạch, diễn luận rõ ràng về liên minh của các định đề *công bằng-tự do-dân chủ:*

- *Quá trình từ tự do tới dân chủ* là tiến trình: *đề nghị-thảo luận-quyết định-hành động*, nơi đây hệ *độc (độc đảng, độc quyền, độc tài, độc trị, độc tôn)* chỉ là sự độc đoán chống lại sự thông minh, chỉ gây ra cái độc hại chống lại sự thông thái của nhân tính, nhân lý, nhân tri làm nên văn minh cho xã hội.
- *Quá trình từ nhận thức tới dân chủ*, là tiến trình của hệ *thức (kiến thức, tri thức, trí thức, ý thức, nhận thức, tỉnh thức)* trực diện để chống lại hệ *vô (vô minh, vô tri, vô giác, vô cảm)*, hậu quả của giáo dục ngu dân tới từ tà ý tuyên truyền của hệ *độc*.
- *Quá trình từ dân chủ tới đa nguyên,* là tiến độ của hệ *đa (đa nguyên* làm rễ cho *đa trí,* làm gốc cho *đa tài,* làm cội cho *đa lực*, làm nguồn cho *đa hiệu*, làm hoa cho *đa năng)* từ lý luận tới hành động dựa trên hệ đa là sự thăng tiến của tiến bộ nhân tri thức làm nên văn minh của nhân trí.

Bằng chính hành vi vì công bằng, hành động vì tự do, hành tác vì dân chủ, với tất cả hành lý của hệ *thức* và hệ *đa,* nên định đề về tù nhân lương tâm là những chủ đề nghiên cứu sinh động, với những không gian tri thức cao, sâu, xa, rộng giúp *xã hội học tổng quát* được thăng tiến khảo sát qua sự thăng hoa từ điều tra tới điền dã của *xã hội học hành động.*



Tù nhân lương tâm của *văn học chính thực*

Văn học chính thực tới từ kinh nghiệm cụ thể của cá nhân, vừa biết làm công dân để đấu tranh cho công bằng xã hội, vừa biết làm chủ thể để dấn thân vì tự do cho mình, cho đồng bào, cho đồng loại, nên nó xa rời và rất xa cách:

- *Văn học tưởng tượng*, lấy sự tưởng tượng của cái tôi to tát nhưng không có thực chất trong đời sống xã hội, cái tôi tự kiêu nhưng không có thực lý trong sinh hoạt xã hội, cái tôi tự mãn nhưng không có thực tiễn trong quan hệ xã hội.
- *Văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa*, được cổ súy rồi tuyên truyền bằng các chính sách ngu dân trong các chế độ của hệ *độc (độc đảng, độc quyền, độc tài, độc trị, độc tôn)* để *độc đoán* mà kiểm soát rồi kiểm duyệt quá trình tự do sáng tác, tự do sáng tạo.

Văn học chính thực xuất hiện và định hình từ khi nhân loại bị đe dọa và đày đọa bởi bạo quyền lãnh đạo, tà quyền tham quyền, ma quyền tham tiền, nó có mặt trong các xã hội bị chế ngự bởi các chế độ của hệ *độc*. Nhân loại đã nhận diện được văn học này qua rất nhiều tác phẩm, trong đó có các công trình của:

* *Solzhenitsyn*, một văn hào Nga đã kể rõ qua quần đảo ngục tù của các trại học tập dưới bạo quyền của độc đảng, với chính sách sắc máu của tên đồ tể Staline.

**Brosky*, thi sĩ của thảm trạng một dân tộc, một nhân loại trong ngục tù mà nhân tính bị kiểm soát từ hành vi tới não trạng, một nhân sinh luôn bị truy hiếp, truy lùng, truy sát bởi chế độ công an trị, nó ngự trị để khủng bố tự nhân tính tới nhân phẩm.

Văn học chính thực đã có mặt ngay trên đất nước Việt, với chế độ độc đảng giết người không gớm tay trong *Cải cách ruộng đất* sau 1954, trong chiến tranh *huynh đệ tương tàn* 1954-1975, trong *chính sách trại học tập* mà thực chất là nhà tù khắp quê hương, có nhiều văn sĩ, thi sĩ, nhạc sĩ, họa sĩ… đã làm chứng nhân với chứng từ đích thực và chứng tích xác thực, hãy kể qua:

«Thơ của tôi không là thơ,
Mà là tiếng cuộc đời nức nở,
Tiếng nhà giam ngày đêm khép mở,
Tiếng khò khè hai lá phổi man sơ…»

Nguyễn Chí Thiện.

«Thú sẩy đàn, nhân loại lìa tan…
Người chết, không còn người dọn cất,
Bỏ mặc tình quạ mổ diều tha.
Cát vùi cả xương trắng lưu dấu…
Mặt đất vô danh, ký ức lòa …».

Tô Thùy Yên.

Văn học chính thực từ lương thiện tới lương tri mà các tù nhân lương tâm là những chủ thể từ sáng tạo bằng hành động của nhân phẩm tới sáng tác văn học của nhân tri chính là tinh khôi của nghệ thuật Việt, tinh anh của dân tộc Việt.


Xem sau
LÊ
ĐÌNH
LƯỢNG
LÊ
ĐÌNH
LƯỢNG

Kết (của) luận

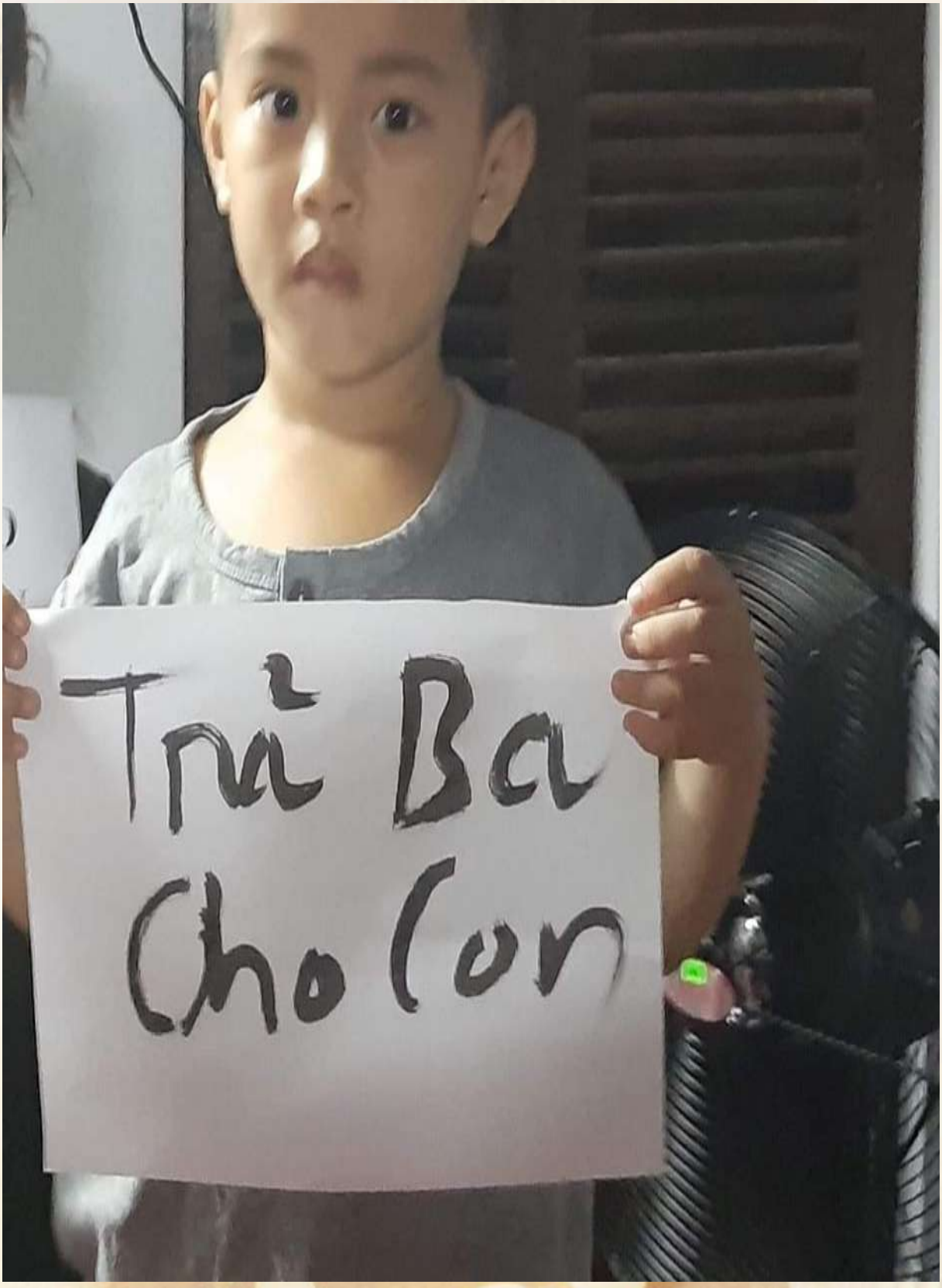
Nội dụng làm nên nội chất của khoa học xã hội nhân văn: *«nội địa của nước mắt»*

Nước mắt của ai? Nước mắt của các nạn nhân của bạo quyền độc tài, tà quyền của độc trị, ma quyền của độc đảng!
Những nạn nhân là ai? Là dân oan bị phá nhà, cướp đất; là dân đen nheo nhóc trong lầm than, ăn bữa sáng lo (sợ) cho bữa tối…
Ai đại diện cho các nạn nhân này? Chính là các tù nhân lương tâm, dấn thân để đấu tranh cho công bằng, dấn bước vì tự do, mang tính mạng để đổi lấy *nhân quyền* trong *nhân phẩm*.

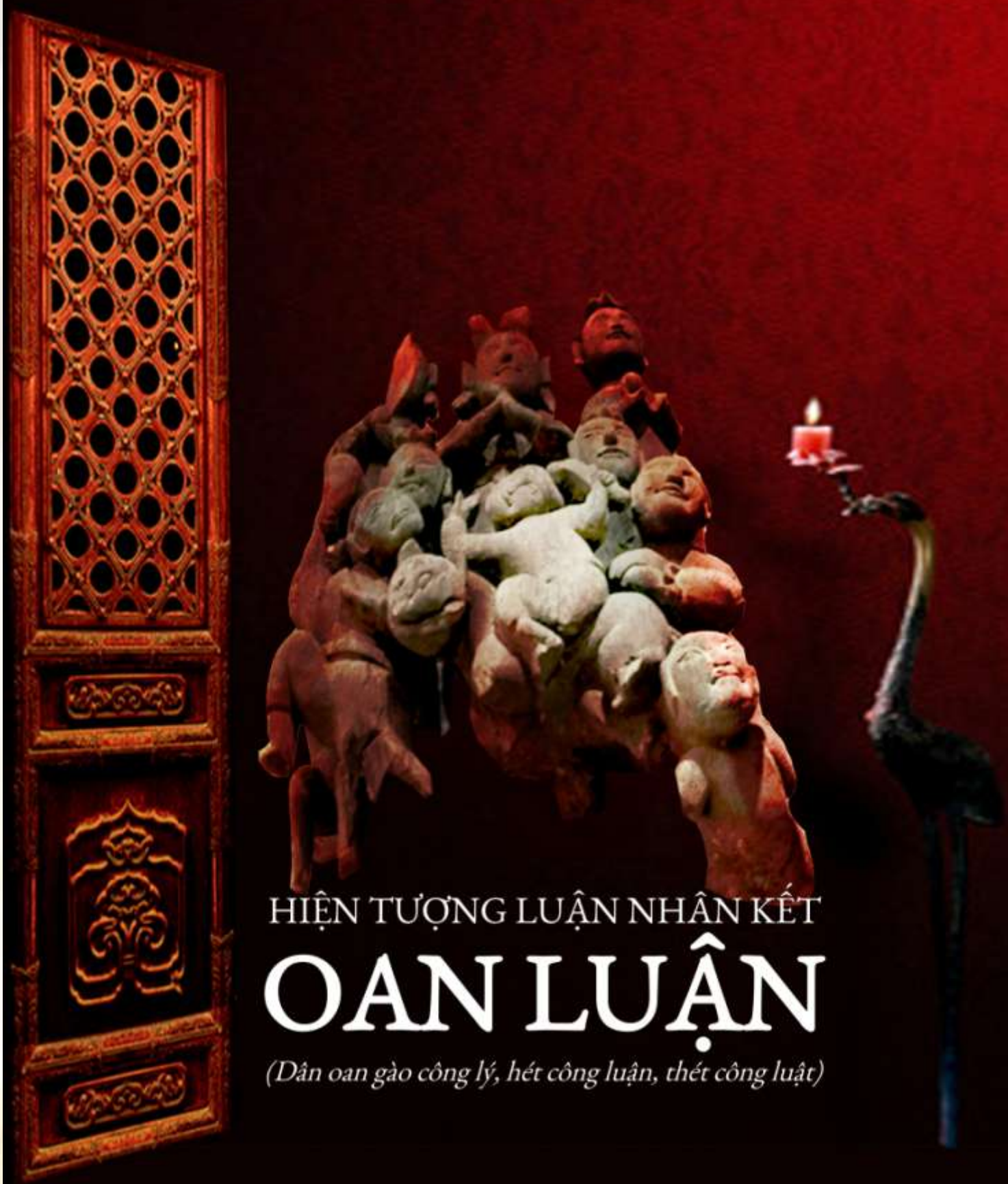
Nước mắt của các nạn nhân có chỗ đứng nào trong khoa học xã hội nhân văn?

- Học thuật về hiện trạng xã hội việt nam mà không có *«nội địa của nước mắt»*, tức là không thấy địa dư của các nạn nhân trong xã hội, chỉ là loại *học thuật mù!*
- Nghiên cứu về thực trạng xã hội việt nam mà không có *«nội địa của nước mắt»*, tức là không biết địa dư của các nạn nhân trong xã hội, chỉ là loại *nghiên cứu cụt!*
- Khảo sát về thảm trạng xã hội việt nam mà không có *«nội địa của nước mắt»*, tức là không thấu địa dư của các nạn nhân trong xã hội, chỉ là loại *khảo sát câm!*
- Điều tra về hoạn trạng xã hội việt nam mà không có *«nội địa của nước mắt»*, tức là không nhận ra địa dư của các nạn nhân trong xã hội, chỉ là loại *điều tra điếc!*
- Điền dã về họa trạng xã hội việt nam mà không có *«nội địa của nước mắt»*, tức không đi tới địa dư của các nạn nhân trong xã hội, chỉ là loại *điền dã què!*

Mà *học thuật mù, nghiên cứu cụt, khảo sát câm, điều tra điếc, điền dã què*, và khi *mù, cụt, câm, điếc, què* thành phản xạ sợ bạo quyền, tránh tà quyền, lách ma quyền thì *học thuật mù, nghiên cứu cụt, khảo sát câm, điều tra điếc, điền dã què* không làm bổn phận vì sự thật, trách nhiệm vì chân lý, và lẽ phải sẽ bị vùi dập. Đó là một loại khoa học xã hội nhân văn không có nội dụng, vì nó đã đánh mất nội chất của chính nó, từ nhân lý tới nhân tri, loại khoa học xã hội nhân văn *mù, cụt, câm, điếc, què* này không có một giá trị gì cả!


Trả Ba
Cho Con

LÊ HỮU KHÓA



HIỆN TƯỢNG LUẬN NHÂN KẾT

OAN LUẬN

(Dân oan gào công lý, hét công luận, thét công luật)

Anthropol-Asie

Xin gởi lời cảm tạ cùng tâm giao tới tất cả tác giả của các ảnh về dân oan trong tiểu luận hiện tượng học nhân kết này. Chọn trực diện để tạo trực ảnh. Các bạn đã dùng mạng xã hội để gởi tới đồng bào những hình ảnh liêm chính nhất về bi nạn dân oan, mà cũng là thảm kịch hiện nay của Việt tộc.

Hiện tượng học lấy *cuộc sống* để chế tác ra *chất sống,* trong chất sống có *mắt thấy tai nghe,* vì *vô trương bất tín (không thấy không tin),* chính *hiện tượng* làm nên *kiến thức trực quan* của con người. ***Hiện tượng học*** có chỗ dựa là ***hiện tượng luận***, nơi mà: trực quan thấu trực cảnh, thực tế kể thực trạng, tầm nhìn sự thật nâng tầm vóc chân lý. Từ đây, lấy *chất sống* của *cuộc sống* để tìm tới *sự thật,* để tạo ra *tri thức*, dụng *tri thức* để dựng lên *ý thức*, trong đó *đạo lý* của *hay, đẹp, tốt, lành* được hình thành để *luân lý* nói rõ về trách nhiệm và bổn phận của mỗi người, để sống có *đạo đức,* có nền là *nhân phẩm* đã biết *nhận thức* về mọi điều kiện làm người, và muốn làm người với nền của *nhân lý*, với vóc của *nhân tri*, với tầm của *nhân trí*.

Nhân kết vừa là tổng kết, vừa là hùng lực của:

- *Nhân vị* tin vào *nhân lý*, biết dựa vào *nhân tri*, được nâng cao bởi *nhân trí*.
- *Nhân bản* có nền là *nhân văn,* có gốc là *nhân phẩm*, mang rễ của *nhân từ*.
- *Nhân nghĩa* biết trợ lực cho *nhân thế*, biết trợ duyên cho *nhân tình*, để *nhân* loại biết *« ăn ở có hậu »* ở mãi với *nhân duyên*.

Nhân kết Việt là thuật ngữ tới từ ít nhất là ba lập luận của Việt tộc:

- *Giống nòi Việt*, gọi nhau là đồng bào vì cùng bào thai, vì cùng huyết thống.
- *Dân tộc Việt*, vì vậy có cùng một giòng sinh mệnh, sinh tử có nhau.
- *Quê hương Việt*, là mái nhà Việt để bảo vệ mọi công dân Việt.

Nhân kết Việt, được tạo dựng qua ít nhất là ba lý luận của Việt tộc:

- *Kết thân*, vì có cùng một giòng máu, *«máu cháy ruột mềm»*.
- *Kết gia*, vì cùng là đồng bào, *«anh em một nhà»*.
- *Kết kiếp*, vì là thân phận Việt biết, *«một con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ»*.

Dân oan là con dân Việt, là đồng bào Việt, là dân tộc Việt, là giống nòi Việt, chia sẻ với chúng ta cùng một *nhân kiếp Việt*: *chúng ta không thể bỏ rơi dân oan!*



Tôi đứng về phía nước mắt của *dân oan* mất nhà, mất đất.
Tôi đứng về phía tiếng gào của *dân oan* đòi công lý.
Tôi đứng về phía tiếng hét của *dân oan* đánh thức công luận.
Tôi đứng về phía tiếng thét của *dân oan* dựng dậy công luật.
Tôi đứng về phía tiếng khóc của *dân oan* đang cầu cứu dân tộc!



Tôi đứng cùng *xã hội học* để phân tích bất công.
Tôi đứng cùng *triết học* để vạch mặt bọn bất nhân.
Tôi đứng cùng *luật học* để lột mặt nạ đám tham nhũng.
Tôi đứng cùng *nhân học* để trực diện chống tà quyền.
Tôi đứng cùng *sử học* để ghi nhận tội ác của độc đảng-độc tài!

Lý luận

Dân oan là nạn nhân của tham nhũng, tác giả là bọn tham quan tạo ra tham ô, vì tham tiền, nên hiện tượng luận nhân vị phải có lý luận để lột mặt nạ chúng, với hình ảnh như dữ kiện, như chứng từ; từ đó phân tích và giải thích để lý luận về bản chất bất nhân của hệ *tham (tham nhũng, tham quan, tham ô, tham tiền)*. Một hiện tượng luận nhân vị chỉnh lý phải lý luận rành mạch về nội chất và nội dung của hệ tham này.

Lập luận

Dân oan là nạn nhân của tham nhũng, nó là con đẻ của độc đảng lấy độc tài để xây dựng độc quyền, lấy độc trị để độc tôn, qua thủ thuật của bạo quyền, qua ma thuật của tà quyền, lấy âm binh công an trị để khổ sai hóa xã hội, lấy tuyên truyền một chiều để ngu dân hóa quần chúng, để rồi tha hóa mọi giá trị đạo đức của tổ tiên. Một hiện tượng luận nhân vị toàn lý phải thấy-để-thấu cái độc hại của hệ *độc (độc đảng, độc tài, độc quyền, độc trị, độc tôn)* này.

Giải luận

Dân oan là nạn nhân của tham nhũng độc đảng, biến quyền lực thành quyền lợi, rồi biến quyền lợi thành tư lợi, nên chúng chính là tà quyền, là âm binh đang biến chất nhân phẩm Việt, bản sắc Việt, lương tâm Việt. Chúng là bọn cướp công ích của dân tộc, cướp công tài của đất nước, cướp công bằng xã hội, và chúng nhẫn tâm cướp luôn công lý của dân oan, vì chúng bất nhân, thất đức; nên một hiện tượng luận nhân vị phải có minh lý để thông suốt nhân vị của dân oan là một thực thể đại diện cho hệ *công (công ích, công tài, công bằng, công lý)*.

Diễn luận

Dân oan là nạn nhân của tham nhũng độc đảng trong tư lợi của tà quyền; dân oan đấu tranh đòi lại đất của họ, để đòi lại hệ *công (công ích, công tài, công bằng, công lý)*, bằng thái độ liêm chính, bằng hành động liêm sỉ, họ liêm khiết tự lời nói tới quyết tâm. Một hiện tượng luận nhân vị phải có trực lý để diễn luận rõ ràng dân oan đại diện cho hệ *liêm (liêm chính, liêm sỉ, liêm khiết)*, họ chính là đại biểu cho sự thật xã hội, chân lý quần chúng, lẽ phải dân tộc.

Trao luận

Dân oan là thực thể đại diện cho hệ *công (công ích, công tài, công bằng, công lý)*, cả cho hệ *liêm (liêm chính, liêm sỉ, liêm khiết)*, dân oan không thể bị bỏ rơi, dân oan không thể đơn độc trong cuộc đấu tranh vì nhân phẩm Việt, được xây dựng trên nhân vị của nhân bản, nhân văn bằng nhân nghĩa, nhân từ của Việt tộc. Chúng ta chung lưng đấu cật, song hành và gắn bó với tiếng gào, tiếng hét, tiếng thét của dân oan, họ là đồng bào của chúng ta, họ đang lâm cảnh *màn trời chiếu đất*, họ chính là nhân nghĩa Việt phải có trong mỗi công dân Việt.

Mục

Dân oan

bao lần gào thét!

Dân oan

bao lần giữ đất?

Dân oan

bao lần xuống đường!

Dân oan:

bao thế hệ?

Dân oan:

bao tuổi đời!



Dân oan
bao lần gào thét!



Nước mắt dân oan

Nước mắt dân oan, có mang theo tiếng gào, tiếng hét chống bất công, chống luôn tất cả bất bình đẳng con đẻ của bạo quyền phản công lý; mọi bạo quyền đều là tà quyền, vì chúng phản nhân quyền, chúng sẵn sàng bạo hành dân oan để trộm, cắp, cướp, giật đất của họ.

Nước mắt dân oan chống tà quyền, chống luôn tất cả các âm binh tham nhũng tới bọn ma đất tham tiền, tất cả chúng là ma xó bòn rút đất, chúng là ma bùn bôi đen nhân quyền, vì chúng được bảo kê bởi ma quyền độc đảng, nuôi nấng âm binh công an luôn cặp kè cùng côn đồ, du đảng, xã hội đen để hành hung dân oan để phá nhà, đoạt đất.

Nước mắt dân oan chảy vào lương tâm của Việt tộc, làm nóng lương tri của nhân phẩm Việt, đánh thức nhân nghĩa Việt: dậy mà đi cùng dân oan dẹp bạo quyền-tà quyền-ma quyền đang tha hóa nhân tính Việt.



Tiếng hét dân oan

Tiếng hét dân oan đòi *công bằng* để đòi *nhân quyền*
Tiếng hét dân oan đòi *công lý* để đòi *nhân lý*
Tiếng hét dân oan đòi *công luật* để đòi *nhân bản*
Tiếng hét dân oan đòi *công luận* để đòi *nhân tri*
Tiếng hét dân oan chống *bạo quyền* để đòi *nhân phẩm*
Tiếng hét dân oan chống *tà quyền* để đòi *nhân cách*
Tiếng hét dân oan chống *tham nhũng* để đòi *nhân nghĩa*
Dân oan phải tiếp tục hét lên *nhân tri, nhân trí* vì *nhân thế*, vì *nhân loại*!



Tiếng thét dân oan

Dân oan thét lên bằng dữ kiện của *sự thật*
Dân oan thét lên bằng chứng từ của *chân lý*
Dân oan thét lên bằng đạo lý của *lẽ phải*
…
Tiếng thét dân oan chọn sự thật để chống bạo quyền
Tiếng thét dân oan chọn chân lý để chống tà quyền
Tiếng thét dân oan chọn lẽ phải để chống tham ô
…
Dân oan phải tiếp tục thét đến long trời, lở đất vì *sự thật-chân lý-lẽ phải!*



Tiếng gào dân oan

Tiếng gào dân oan là tiếng của người *lương thiện* chống tà quyền.
Tiếng gào dân oan là tiếng của *lương tâm* chống cường quyền.
…
Tiếng gào dân oan là tiếng của người *liêm chính* chống bạo quyền.
Tiếng gào dân oan là tiếng của người *liêm sỉ* chống ma quyền.
…
Tiếng gào dân oan là tiếng của *chính tâm* chống *tà tâm.*
Tiếng gào dân oan là tiếng của *chính khí* chống *âm khí* của bọn *âm binh!*



Tiếng lòng dân oan

Tiếng lòng dân oan tới từ *nhân tâm* đang bị âm binh hóa.
Tiếng lòng dân oan tới từ *nhân phẩm* đang bị khổ sai hóa.
Tiếng lòng dân oan tới từ *nhân cách* đang bị nhục hình hóa.
…
Tiếng lòng dân oan tới từ *lòng đất* biết *gốc, rễ, cội, nguồn* của đất.
Tiếng lòng dân oan tới từ *lòng người* biết cao, sâu, xa, rộng *nhân lý*.
Tiếng lòng dân oan biết *"sống lâu mới biết lòng người có nhân"*.
Tiếng lòng dân oan cũng biết luôn là bọn tham quan, tham đất, tham tiền: chúng nó *bất nhân, thất đức*, chúng nó *ăn ở không có hậu!*



Tiếng *dõng dạc vang trời* của dân oan

Dân oan *dõng dạc vang trời*, nói bằng *địa hình, địa thế, địa tâm* biết để đòi công lý.

Dân oan *quang minh chính đại* bằng dữ kiện, bằng chứng từ, bằng liêm sỉ quyết giữ đất.

Dân oan *đường đường, chính chính* nói lên sự thật của đất, của người, của địa sử.

Dân oan *danh chính ngôn thuận*, để vạch mặt bọn tham quan, chỉ mặt bọn tham đất, để lột mặt nạ bọn tham tiền.

Dân oan *thẳng lưng để thẳng lời, thẳng thân để thẳng mắt*, đòi công bằng mà công luật đang rất đớn hèn, lủi nhủi, lòn lách, chui rúc để bảo kê bọn tham quan, bọn tham đất, bọn tham tiền.



Dân oan không cần *mỵ dân!*

Dân oan không muốn *bọn tham quan* vì *tham tiền* đã thông đồng với *bọn tham đất* để cướp đất của dân oan! Bọn tham quan *không được quàng vai, va chạm vào thân thể của dân oan*, vì chúng chính là bọn *trộm, cắp, cướp, giật* đất của dân oan, vì chúng không có tư cách để làm các động thái này. Không có *tư cách*, thì đừng mong có *phong cách* của quyền thế mà an ủi dân oan! Không có tư cách lẫn phong cách vì không bao giờ có *nhân cách!* Không có nhân cách vì *bất trung, bất tín* với dân oan, không có nhân cách vì *bất lương, bất nhân* với dân oan. Chúng ta cấm chúng *mỵ dân, quàng vai, va chạm, an ủi* bằng *đạo đức giả* của chúng, vì chúng không có *nhân cách* của các cử chỉ này, vì khi chúng cướp đất của dân chúng đã vất đi *nhân cách* ra khỏi *nhân phẩm* của chúng, và trong *nhân vị* của chúng giờ chỉ còn lại hai chữ: *điếm nhục!*



Trời cao đất dầy của dân oan

Hỡi trời cao đất dày! Hãy trừng trị bọn *tham quan cướp đất*!
Hỡi trời cao đất dày! Hãy trừng phạt *bọn trộm đất để buôn*!
…
Hỡi trời cao đất dày! Hãy thẳng tay với *bạo quyền* đã dùng công an cưỡng chế đất của dân oan.
Hỡi trời cao đất dày! Hãy vạch mặt *tà quyền* đã dùng du đảng, côn đồ uy hiếp dân oan.
…
Hỡi trời cao đất dày! Hãy truy xét, tra xử bọn âm binh này, để dân oan tin là có công bằng, công lý, công minh.
Hãy loại bọn âm binh này ra khỏi *nhân thế*, để *nhân tình* tìm lại được *nhân tính!*



Dân oan đòi đất

Dân oan đòi đất cho họ vì đất là của họ.
Dân oan đòi đất cho gia đình họ để bảo vệ gia đình họ.
Dân oan đòi đất cho tổ tiên họ để tiếp tục thờ cúng tổ tiên họ.
Dân oan đòi đất cho các thế hệ của họ sau để bảo vệ tương lai con cháu họ.
…
«Đất của tôi! Đất của gia đình tôi! Đất của cha mẹ tôi!»
«Trên mảnh đất này không những chỉ có tôi, mà có cả tổ tiên và con cháu tôi».
…
«Trên mảnh đất này…»
Có cuộc sống biết trao truyền cuộc sống.
Có cuộc đời biết gởi gấm cuộc đời.
Có con người biết tiếp nối con người.



Dân oan mồ côi

Dân oan khóc trước nhà của mình, gào trên đất của mình.

Dân oan khóc gào trước nhà, trên đất của mình như lâm cảnh mồ côi.

Dân oan mồ côi gia đình đoàn tụ, xóm giềng đầy đủ.

Dân oan mồ côi công lý biết chống lại bọn tham quan độc đảng.

Dân oan mồ côi công luật biết chống lại bọn buôn đất bán trời.

Dân oan mồ côi công luận của đồng bào không biết bảo vệ dân oan!



Dân oan oán bọn bất nhân cướp đất

Dân oan oán bọn bất nhân cướp đất giả bộ *xởi lởi nói cười.*

Dân oan oán, vừa khóc, vừa vạch mặt chỉ tên bọn *trộm, cắp, cướp, giật.*

Dân oan oán bọn dựa độc đảng để có độc quyền cướp đất.

Dân oan oán bọn mượn bạo quyền để có tà quyền *cướp ngày là quan.*

Dân oan khóc gào ai oán để lịch sử ghi tên bọn *tham quan, tham ô, tham nhũng!*



Tâm niệm dân oan

Tâm niệm dân oan với đất là giữ đất!
Tâm niệm dân oan với trời là giữ trời!
…
Tâm niệm dân oan có tâm lực vì công lý!
Tâm niệm dân oan có tri lực vì công bằng!
Tâm niệm dân oan có trí lực vì công luật!
…
Tâm niệm dân oan có nhân lý vì nhân tri!
Tâm niệm dân oan có nhân văn vì nhân bản!
Tâm niệm dân oan có nhân vị vì nhân phẩm!



Dân oan đòi trả

Dân oan đòi trả đất để đứng ngồi được yên.
Dân oan đòi trả đất để ra vào tự nhiên.
Dân oan đòi trả đất để ăn ở thảnh thơi.
Dân oan đòi trả đất để nói cười thong dong.
Dân oan đòi trả đất để sống đời bình yên… !



Phải trả lại cho dân!

Thành phố *tình nghĩa* là thành phố biết tôn trọng *đồng bào* của mình.

Thành phố *hiện đại* là thành phố biết trân trọng *nhân quyền* trong dân chủ.

Thành phố *văn minh* là thành phố biết quý trọng *văn hiến* của công dân mình…

Lấy đất, phá nhà của dân ngoài quy hoạch là hành vi *trộm, cắp, cướp, giựt!*

Một hành vi không những trái pháp luật mà là một tội phạm phải được xử bằng công pháp của công lý, nghiêm túc trong nghiêm minh, lương tri của lương tâm!



Khóc, gào, thét, hét

Khóc trước bất công, nhưng không bất lực trong đấu tranh trước bọn cướp đất bất nhân!

Gào trước *bạo quyền*, nhưng không hề sợ hãi bạo quyền mà để trực điện với chúng!

Thét trước *tà quyền*, nhưng không hề lùi trước tà quyền mà để đối mặt với chúng mặc dầu âm binh của chúng từ công an tới côn đồ đang vây bủa dân oan!

Hét trước ma quyền, không để nhân cách bị vấy bùn bởi bọn ma bùn tham quan, không để nhân phẩm bị buôn rẻ bởi bọn ma xó buôn đất!

Khó, gào, thét, hét vào mặt bọn bạo quyền, tà quyền, ma quyền để bảo vệ nhân cách và nhân phẩm!



Mặt đấu mặt

Mặt đấu mặt với bọn tham quan, *buôn chức bán quyền.*

Mặt đấu mặt với bọn tham đất, *buôn đất bán nhà.*

Mặt đấu mặt với bạo quyền, *buôn dân bán nước.*

Mặt đấu mặt với tà quyền, *buôn thần bán thánh.*

Mặt đấu mặt với ma quyền, *cạp đất gạt dân.*



Dân oan
bao lần giữ đất?



Dân oan đổ máu oán

Dân oan đổ máu oán để giữ đất, giữ ruộng của mình.
Dân oan đổ máu oán để báo tin cho đồng bào là tham quan cướp đất giết dân.
Dân oan đổ máu oán để báo tin cho dân tộc là dân oan mồ côi đất, mồ côi ruộng.
…
Dân oan khóc ngày khóc đêm đòi công bằng, công lý, công luật.
Dân oan gào thâu đêm suốt sáng đòi pháp luật, pháp quyền, pháp chế.
Dân oan hét cùng trời cuối đất đòi lương tâm, lương thiện, lương tri.



Dân oan chống lại tội ác

Đất là của dân, không phải của bọn *tham quan, tham đất, tham tiền*.
Dân oan chống lại tội ác của bọn tội đồ *tham quan, tham ô, tham nhũng*.
Dân oan chống lại bọn tội đồ con đẻ của bạo quyền độc đảng, tà quyền độc tài.
…
Đất là của dân, không phải của chính quyền bất tín qua *trộm, cắp*.
Đất là của dân không phải của chính phủ bất trung qua *cướp, giật*.
Đất là của dân không phải của độc đảng qua độc hại của độc trị.
…



Đầu đội trời, chân giữ đất

Đầu đội trời vì *quang minh chính đại*, chân giữ đất của tổ tiên.

Đầu đội trời vì *đường đường chính chính*, chân giữ đất cho gia đình.

Đầu đội trời vì *ngẩng đầu thẳng lưng*, chân giữ đất cho con cái.

Đầu đội trời để *nhìn thẳng*, *nói thẳng*, chân giữ đất của mình để nói rõ đất này không phải của bọn *tham quan cướp giựt*, không phải của bọn *buôn đất trộm cắp* qua tham ô!



Ai đàn áp, ai đánh đập, ai khủng bố, ai hành hạ dân oan?

Bọn tham quan bán đất của dân oan cho *bọn tham đất*
Cả hai chỉ là *bọn tham tiền*
Cả hai chỉ là bọn: *trộm, cắp, cướp, giựt!*
Cả hai lợi dụng *tà quyền độc đảng*
Cả hai bọn này lạm dụng *thú tính của công an* để đàn áp, đánh đập, hành hạ, khủng bố dân oan.

Tất cả bọn tham quan, bọn tham đất, bọn tham tiền, tà quyền độc đảng, bạo quyền dã thú công an: tất cả đều là *âm binh!* Dân oan gào, thét đòi công lý trước ánh sáng của công bằng. Bọn âm binh này lủi nhủi, chui rúc, lẩy nhẩy trong bóng tối ma quyền! Chúng nó thua xa súc vật!



Không ai được quyền cấm dân oan đi lại trên mảnh đất của chính mình!

Không ai được quyền cấm dân oan đi lại trên mảnh đất của chính mình, chỉ có bạo quyền mới cấm đi lại để dễ bề *trộm, cắp, cướp, giựt!*

Không ai được quyền cấm dân oan đi lại trên mảnh đất của chính mình, chỉ có *tà quyền tham quan* và *ma quyền buôn đất* mới cấm quay phim chụp hình, vì chúng sợ ánh sáng của công lý, hào quang của công luật, cường quang công pháp.

Không ai được quyền cấm dân oan đi lại trên mảnh đất của chính mình, chỉ có *tham quan tham nhũng* và *ma quyền tham đất* mới *cấm quay phim chụp hình* vì chúng sợ bị lột mặt nạ là chúng chỉ là bọn *tham tiền*, đang rất bất nhân với đồng bào của chúng.



Tà quyền dối trá

Tà quyền *dối trên lừa dưới*, đó là bản chất của chúng.

Bạo quyền *phá nhà, cướp đất* ngoài quy hoạch, đó là thực chất của chúng.

Lợi ích nhóm là nơi tụ họp của bạo quyền lãnh đạo, tà quyền tham nhũng, ma quyền buôn đất, chúng là bọn *sâu dân, mọt nước*!

Lợi ích nhóm là một *tập đoàn tội phạm*, không trộm được thì cướp, không cắp được thì giựt!

Chúng đã vượt qua ranh giới của *lỗi*, chúng đang tung hoành trong không gian của *tội*.

Chúng không có *lương tri về lỗi lầm*, chúng không có *lương tâm trước chính tội ác của chúng*.

Chỉ có tổng lực của công luật trong công tâm, lương thiện trong lương tri, đạo lý trong luân lý để truất phế chúng, và ánh sáng của công lý sẽ đến để xua đi bạo quyền độc tài, tà quyền tham nhũng, ma quyền buôn đất!



Je suis dân oan = tôi là dân oan

Je suis dân oan = tôi là dân oan, oan uất vì bị cướp đất.

Je suis dân oan = tôi là dân oan, oan nghiệt vì bị phá nhà.

Je suis dân oan = tôi là dân oan, oan khiên vì mảnh đất của tổ tiên bị đập nát.

Je suis dân oan = tôi là dân oan, chấp nhận *oan mạng* để giữ mảnh đất của mình.

Je suis dân oan = tôi là dân oan, nhất quyết không chấp nhận *oan luật* của bạo quyền độc tài, tà quyền tham nhũng, ma quyền buôn đất!



Bắt người vô tội để cướp đất là một tội ác

Bắt người vô tội để cướp đất là một tội ác của bạo quyền độc tài, tà quyền tham nhũng, ma quyền buôn đất!

Bắt người vô tội để cướp đất là một tội ác, mà *trời không dung, đất không tha*, vì công lý không dung, vì lương tri không tha.

Bắt người vô tội để cướp đất là một tội ác, mà *trời sẽ đánh, đất sẽ vùi*, vì công pháp sẽ đánh, vì đạo lý sẽ vùi *tà nghiệp* của chúng vào *địa nghiệp* để *cộng nghiệp* với bọn ma trơi, ma xó, ma bùn!



Dân oan đòi đất

Dân oan đòi đất, dân oan đòi quyền được ăn, ở, ngủ, sống… trên mảnh đất của mình.

Dân oan đòi đất, dân oan đòi quyền được *trong ấm ngoài êm*… trên mảnh đất của mình.

Dân oan đòi đất, dân oan đòi *nhân quyền* được sống trên mảnh đất của mình để *nhân lý* phải có mặt trong *công lý*.

Dân oan đòi đất, dân oan đòi *nhân vị* được sống trên mảnh đất của mình để *nhân phẩm* được bảo vệ bởi *công pháp*.

Dân oan đòi đất, dân oan đòi *nhân cách* được sống trên mảnh đất của mình để *nhân nghĩa* được bảo vệ bởi *công luật*.



Dân oan nhân cách toàn diện

Dân oan nhân cách toàn diện, không những đấu tranh để đòi lại đất của mình, mà còn đấu tranh rộng hơn chống chính quyền dùng bạo lực đàn áp, khủng bố người dân.

Dân oan nhân cách toàn diện, không những đấu tranh để đòi lại đất của mình, mà còn đấu tranh xa hơn bắt buộc chính quyền phải trả tự do cho các dân oan vô tội đang bị giam cầm.

Dân oan nhân cách toàn diện, không những đấu tranh để đòi lại đất của mình, mà còn đấu tranh cao hơn là *vạch mặt chỉ tên* bọn tham quan, trực diện với chúng để lột trần một cơ chế tham nhũng.

Dân oan nhân cách toàn diện, không những đấu tranh để đòi lại đất của mình, mà còn đấu tranh sâu hơn là bắt buộc bạo quyền, tà quyền, ma quyền là dân oan không bao giờ chấp nhận *án oan*!



Trả đất, trả tự do

Trả đất cho dân oan, trả tự do cho các dân oan bị cầm tù vì đấu tranh cho mảnh đất của mình.

Trả đất cho dân oan, trả tự do cho các dân oan bị cầm tù vì đấu tranh cho *nhân vị* của mình chống bạo quyền độc tài.

Trả đất cho dân oan, trả tự do cho các dân oan bị cầm tù vì đấu tranh cho *nhân phẩm* của mình chống tà quyền tham quan.

Trả đất cho dân oan, trả tự do cho các dân oan bị cầm tù vì đấu tranh cho *nhân cách* của mình chống ma quyền buôn đất.

Trả đất cho dân oan, trả tự do cho các dân oan bị cầm tù vì đấu tranh cho *nhân bản* của gia đình mình, vì *nhân nghĩa* trước tổ tiên mình, quyết bảo vệ *đất nhà-đất tổ* chống bạo quyền độc tài, tà quyền tham quan, ma quyền buôn đất, chống lại tất cả bọn âm binh này mang đầy *ám chất của ma đất* luôn rình rập để *trộm, cắp, cướp, giật*.



Je suis dân oan

Je suis dân oan, tôi nói với thế giới: *tôi là dân oan*, nạn nhân của bạo quyền độc tài, tà quyền tham quan, ma quyền buôn đất.

Je suis dân oan, tôi nói với thế giới: *tôi là dân oan*, nạn nhân của *bất công*, của bạo quyền độc tài *bất trung* với tiền đồ dân tộc.

Je suis dân oan, tôi nói với thế giới: *tôi là dân oan*, nạn nhân của tà quyền tham quan *bất nhân* với đồng bào.

Je suis dân oan, tôi nói với thế giới: *tôi là dân oan*, nạn nhân của ma quyền buôn đất *bất tín* với đồng loại.

Je suis dân oan, tôi nói với thế giới: *tôi là dân oan*, nạn nhân của bạo quyền độc tài, tà quyền tham quan, ma quyền buôn đất, cai trị dân oan, dân tộc bằng *bạo luật, tà luật, ma luật của âm binh*!



Nhân của dân oan

Dân oan có *nhân lý* nên dân oan biết *đối thoại* để sát cánh bên nhau.

Dân oan có *nhân tri* nên dân oan biết *đối kháng* chống bạo quyền độc tài.

Dân oan có *nhân trí* nên dân oan biết *đối lập* chống tà quyền tham quan.

Dân oan có *nhân bản* nên dân oan biết *đối chọi* chống ma quyền buôn đất.

Dân oan có *nhân văn* nên dân oan biết *lý luận* trước công lý.

Dân oan có *nhân bản* nên dân oan biết *lập luận* trước công luận.

Dân oan có *nhân tính* nên dân oan biết *giải luận* trước công pháp.

Dân oan có *nhân tâm* nên dân oan biết *diễn luận* trước công luật.



Kiếp bụi dân oan

Dân oan phải chịu kiếp bụi mà thủ phạm là *bạo quyền độc tài*.

Dân oan phải chịu kiếp bụi mà thủ phạm là *tà quyền tham quan*.

Dân oan phải chịu kiếp bụi mà thủ phạm là *ma quyền buôn đất*.

…

Kiếp bụi đời của dân oan mà thủ phạm chính là *độc hại* của *độc tài, độc quyền, độc tôn, độc trị của độc đảng*.

Kiếp bụi đời của dân oan mà thủ phạm chính là *tham lam* của *tham quan, tham ô, tham nhũng, tham tiền.*

Kiếp bụi đời của dân oan mà thủ phạm chính là *bất nhân* của *bất lương, bất tín, bất trung* với đồng bào, đồng loại.



Bọn cướp đất

Bọn cướp đất của dân oan là bọn bạo quyền phản dân, hại nước.

Bọn cướp đất của dân oan là bọn tà quyền cướp ngày là quan.

Bọn cướp đất của dân oan là bọn ma quyền buôn đất, bán nhà.

…

Bọn cướp đất của dân oan là bọn *buôn đất bán trời*, và *trời không dung, đất không tha* chúng.

Bọn cướp đất của dân oan là bọn *buôn chức bán quyền*, và *trời sẽ tru, đất sẽ diệt* tất cả *khốn nghiệp* của chúng.

Bọn cướp đất của dân oan là bọn *buôn nhân bán đức*, và *nhân loại* sẽ lấy lại *nhân cách* của chúng, *nhân lý* sẽ lấy lại *nhân tính* của chúng!



Dân oan chỉnh lý

Dân oan chỉnh lý, vì có toàn vẹn *nhân lý* để xét bạo quyền độc tài.

Dân oan chỉnh lý, vì có trọn vẹn *nhân tri* để xử tà quyền tham quan.

Dân oan chỉnh lý, vì có trọn bộ *nhân trí* để trừ ma quyền buôn đất.

…

Dân oan chỉnh lý, vì có đầy đủ *nhân lý, nhân tri, nhân trí* để khử bạo quyền độc tài.

Dân oan chỉnh lý, vì có đầy đủ *nhân bản, nhân văn, nhân vị* để xoá tà quyền tham quan.

Dân oan chỉnh lý, vì có đầy đủ *nhân tính, nhân phẩm, nhân nghĩa* để loại ma quyền buôn đất.



Số kiếp dân oan bị vùi dập nhưng nhân cách lớn ra!

Số kiếp dân oan bị vùi dập bởi bạo quyền độc tài nhưng nhân cách lớn ra trong tiếng thét đòi công lý!

Số kiếp dân oan bị vùi lấp bởi tà quyền tham quan nhưng nhân cách lớn ra trong tiếng thét đòi công pháp!

Số kiếp dân oan bị che lấp bởi ma quyền buốn đất nhưng nhân cách lớn ra trong tiếng thét đòi công luật!

…

Nhân cách dân oan luôn lớn rộng trước *bạo quyền độc tài bất trung* với dân tộc.

Nhân cách dân oan luôn lớn cao trước *tà quyền tham quan bất nhân* với đồng bào.

Nhân cách dân oan luôn lớn sâu trước *ma quyền buôn đất bất tín* với đồng loại.



Dân oan đòi nhân địa

Dân oan đòi *nhân địa* của mình, vì có chứng từ *địa đồ tiên tổ* của mình.

Dân oan đòi *nhân địa* của mình, vì có chứng cớ *địa dư gia cang* của mình.

Dân oan đòi *nhân địa* của mình, vì không muốn *dương địa* của nhà mình biến thành *âm địa* của *âm binh*.

…

Dân oan đòi *nhân địa* của mình, vì không muốn *bạo quyền độc tài thô tục hoá* nhân địa của mình.

Dân oan đòi *nhân địa* của mình, vì không muốn *tà quyền tham quan thổ bỉ hoá* nhân địa của mình.

Dân oan đòi *nhân địa* của mình, vì không muốn *ma quyền buôn đất thổ âm hoá* nhân địa của mình.



Âm binh vùi nhân cách dân oan

Âm binh vùi nhân cách dân oan, chúng ngăn chặn, chúng đàn áp, chúng bóp ngộp dân oan để bứng họ ra khỏi đất của họ.

Âm binh vùi nhân cách dân oan, chúng phá nhà, chúng đập nát bàn thờ, chúng đá rồi dẫm lên mâm cơm gia đình, chúng đổ đất lên đầu dân oan, chúng tra tấn dân oan ngay trên mảnh đất của họ.

Âm binh vùi nhân cách dân oan, chúng bám bạo quyền độc tài, chúng dựa ma quyền tham quan, chúng đu đưa với ma quyền buôn đất.

Âm binh vùi nhân cách dân oan, loại *âm binh thiên lôi* này sẽ mang mãi *oan nghiệp* của bọn *bất nhân, thất đức*.

Âm binh mang *oan nghiệp* của *bạo nghiệp, tà nghiệp, ma nghiệp* của bạo quyền độc tài, ma quyền tham quan, ma quyền buôn đất: *oan nghiệp* của bọn này thật nhớp nhúa hơn bùn nhơ!



Đất nước dân oan!

Dân oan ngồi trên đất dân oan!
Như đã nằm, ăn, ở, sống… tại đây
Như đã đổ mồ hôi, như đã vui sướng, buồn lo tại đây
Như đã thờ cúng tổ tiên, ông bà, cha mẹ tại đây
Như đã sống chết với đất này, và các láng giềng tại đây
Chất thiêng của đất thấy trong sự chung thủy với đất của dân oan
Đây là giá trị tâm linh thiêng liêng trong cao thượng,
Vì thế nên Viêt tộc gọi quê hương mình là: đất nước!



Dân oan ngồi

Dân oan ngồi trên chính mảnh đất của mình như ngồi trên *chủ quyền* của mình.
Dân oan ngồi trên chính mảnh đất của mình như ngồi trên lưng *cường quyền*.
Dân oan ngồi trên chính mảnh đất của mình như ngồi trên vai *bạo quyền*.
Dân oan ngồi trên chính mảnh đất của mình như ngồi trên đầu *tà quyền*.
…
Chủ quyền dân oan ngồi trên lưng, ngồi trên vai, ngồi trên đầu bọn *trộm, cắp, cướp, giật.*
Nhân vị của dân oan có trong nhân lý: cái *oan* luôn thẳng lưng ngồi trên cái *tham* để cái tham sẽ phải lơ láo, trân tráo trước cái *nhân!*



Dân oan sống chết với quê cha đất mẹ

Dân oan sống chết với quê cha đất mẹ, trên mảnh đất *muôn đời* là của thân phận mình!

Dân oan sống chết với quê cha đất mẹ, trên mảnh đất *muôn kiếp* là của ông bà mình!

Dân oan sống chết với quê cha đất mẹ, trên mảnh đất *muôn thuở* là của con cháu mình!

…

Dân oan sống chết với quê cha đất mẹ, không để bị sang đoạt bởi bạo quyền độc tài!

Dân oan sống chết với quê cha đất mẹ, không để bị tước đoạt bởi tà quyền tham quan**!**

Dân oan sống chết với quê cha đất mẹ, không để bị cướp đoạt bởi ma quyền buôn đất!



Dân oan ngồi

Dân oan ngồi trên quê hương mình, trên đất của mình, đất của dân oan không hề là đất của bạo quyền độc tài.

Dân oan ngồi cùng oan kiếp mình, ngồi cùng oan nghiệp của dân tộc mình, đất của dân oan không hề là đất của tà quyền tham quan.

Dân oan ngồi cùng oan nghiệp của mình, ngồi cùng oan phận của đồng bào mình, đất của dân oan không hề là đất của tham quyền buôn đất.

Dân oan ngồi để giữ đất… vì nhân vị.

Dân oan ngồi để bám đất… vì nhân cách.

Dân oan ngồi để cùng đất… giữ nhân phẩm.



Dân oan
bao lần xuống đường!



Dân oan xuống đường

Dân oan xuống đường để đòi lại đất, để vạch mặt bọn *tham quan* vơ vét qua tham nhũng, chúng chỉ là *ma xó* giựt đất vì tham tiền.

Dân oan xuống đường để đòi lại *công lý*, để lột trần thân bọn *tham đất* vì *tham tiền,* chúng chỉ là *ma bùn* cướp đất để buôn nhà.

Dân oan xuống đường để đánh thức *công tâm*, để dựng lại *công bằng*, để đưa ra ánh sáng *công luật* bọn âm binh tham quan, buôn đất.

Vì bọn *ma xó, ma bùn* này không bao giờ dám xuống đường, không bao giờ lộ mặt qua ánh sáng của công lý, vì kiếp của chúng là *âm binh*!



Dân oan ngồi chờ công lý

Dân oan ngồi chờ *công lý* xử bọn tham quan cướp đất.
Dân oan ngồi chờ *công bằng* để vạch mặt bọn cướp bởi bọn giựt.
Dân oan ngồi chờ *công luật* biết tôn trọng *sự thật* của đất.
Dân oan ngồi chờ *công pháp* biết tôn vinh *chân lý* của người.
Dân oan ngồi chờ *công quyền* biết thượng tôn *lẻ phải* của nhân phẩm.



Dân oan đứng lên! Dân oan oán bọn thất nhân!

Dân oan phải đứng lên vì cảnh: *«màn trời chiếu đất»*

Đây là chuyện không chấp nhận được!

Dân oan đứng lên, sát cánh bên nhau, vì dân oan không chịu *cúi đầu!*

Dân oan đứng lên, luôn cận kề nhau, vì dân oan không chịu *khoanh tay!*

Dân oan đứng lên, để dẹp cửa tà quyền, vì dân oan không bao giờ chịu *quỳ gối!*



Tiếng cười dân oan

Dân oan biết cười (trong quyết tử) khi lấy *công lý* để thắng *bạo quyền*
Dân oan biết cười lớn khi lấy *công bằng* để thắng *tà quyền*
Dân oan biết cười vang khi lấy *công tâm* để thắng *cường quyền*
Dân oan biết cười… cười lớn …. Cười vang vì dân oan không biết sợ!
Dân oan biết cười lớn …. Cười vang… tiếng cười của tự do đòi công bằng
Dân oan biết cười lớn …. Cười vang… tiếng cười của *nhân phẩm*
Tiếng cười không khuất phục để vạch mặt
Một chính quyền vô hậu, với các bọn tham quan vô nhân!



Dân oan vô tội

Dân oan vô tội, dân oan chỉ là nạn nhân của chuyện *trộm, cắp, cướp, giựt* đất.
Chính quyền nào bắt bớ dân oan, đưa dân oan vào vòng lao lý đều là *tà quyền*.
Chính phủ nào không trả đất cho dân oan, không bồi thường chính đáng đều là *âm binh* chỉ nên sống nơi *âm phủ*.
Quyền lực nào gây ra *cảnh màn trời chiếu đất*, không đất, không nhà, dân oan phải vất vưởng như *«bụi đời»*, như *«oan hồn»*, thì *quyền lực* này là *ma quyền*, không có chỗ đứng, ghế ngồi và đất sống trong lòng dân tộc, trong tim đồng bào, trong đạo lý của tổ tiên Việt tộc.



Đấu tranh cùng dân oan

Dân oan đấu tranh không đơn độc, vì dân oan có bà con, làng xóm, láng giềng.
Dân oan đấu tranh không đơn độc, vì dân oan có tổ tiên, gia đình, con cháu.
…
Dân oan đấu tranh không đơn độc, vì dân oan có đồng bào, quần chúng, xã hội.
Dân oan đấu tranh không đơn độc, vì dân oan có chính nghĩa, có đường lối, có phong trào.
…
Dân oan đấu tranh không đơn độc, vì dân oan có *nhân phẩm, nhân nghĩa, nhân tính.*
Dân oan đấu tranh không đơn độc, vì dân oan có *nhân lý, nhân tri, nhân trí.*
Dân oan đấu tranh không đơn độc, vì dân oan có *nhân bản, nhân văn, nhân vị.*
Dân oan đấu tranh không đơn độc, vì dân oan đấu tranh vì *nhân thế, nhân loại.*
…
Trong nguyện vọng đấu tranh vì *công lý*, hơi thở dân oan bàng bạc, trùm phủ mọi *công tâm*.



Trả lại đất cho dân oan

Trả lại đất cho dân oan, trả lại nhà, trả lại ruộng, trả lại vườn…

Trả lại đất cho dân oan, trả lại bàn thờ tổ tiên, trả lại nơi ngủ cho cha mẹ, trả lại nơi học cho con cái.

…

Trả lại đất cho dân oan, trả lại không khí gia đình, trả lại hạnh phúc hằng ngày, trả lại giọng nói, tiếng cười…

Trả lại đất cho dân oan, trả lại bàn ghế, tủ giường, để bát đũa, quần áo được yên… để lòng người được an!

…

Trả lại đất cho dân oan, trả lại *«an cư lạc nghiệp»*

Trả lại đất cho dân oan, trả lại *«trong ấm, ngoài êm»*

Trả lại đất cho dân oan, trả lại: *đất ở đâu, người ở đấy!*



Dân oan vạch mặt

Dân oan tố cáo bọn tham quan, tham quyền vì tham đất, tham tiền.
Dân oan tố cáo bọn *Ủy Ban Nhân Dân* tổ chức cướp ngày.
Dân oan tố cáo bọn *đảng ủy*, *thành ủy*, *tỉnh ủy*, *huyện ủy* cướp ngày, cướp đêm.
…
Dân oan tố cáo bạo quyền độc đảng đã dùng công an để cưỡng chế dân oan.
Dân oan tố cáo tà quyền độc trị đã dùng côn đồ để khủng bố dân oan.
Dân oan tố cáo ma quyền độc tôn đã dùng âm binh để truy diệt dân oan.
…
Dân oan đòi hỏi minh luật, minh quyền, để trừng trị âm binh độc tôn!



Dân oan tố cáo

Dân oan tố cáo với chính phủ: bọn quan lại địa phương cướp đất! Nhưng chính phủ thì còn tội nặng hơn, đã ăn chia, ăn trên, ăn đầy, ăn ngập với bọn âm binh địa phương rồi!

Dân oan tố cáo với trung ương đảng: cường quyền địa phương cướp đất! Nhưng trung ương thì còn tội nặng hơn, đã để *Tàu phỉ* cướp nước, cướp biên giới!

Dân oan tố cáo với tổng bí thư: tà quyền địa phương mượn ma luật quy hoạch để cướp đất! Nhưng tổng bí thư thì còn tội nặng hơn, đã để *Tàu tặc* cướp biển, cướp đảo!

Dân oan muốn giữ đất hãy lật đổ bạo quyền!

Dân oan muốn giữ nhà hãy đạp đổ tà quyền!

Dân oan muốn giữ nhân phẩm hãy đánh đổ độc quyền!



Dân oan bị vất ra đường

Dân oan bị vất ra đường, vì *sân sau* của bọn tham quan đã *«kéo bè»* cho chúng.
Dân oan bị văng ra đường, vì *sân sau* đã *«cặp kè»* với chính quyền để cướp đất.
Dân oan bị hất ra đường, vì *sân sau* đã *«cùng bè»* với chính phủ để giật đất.
...
Dân oan bị vất, bị văng, bị hất, ra đường thì: *«mặc xác dân oan!»*
Dân oan đừng trông chờ gì thủ tướng, vì thủ tướng đã *«chia bè»* với *sân sau*.
Dân oan đừng mong đợi gì thủ tướng, vì thủ tướng đã mua nhà ở phương tây rồi! Nhà thủ tướng giờ thì xa nhà dân oan lắm, ở tận bên Mỹ! Thủ tướng giờ không *«đồng đất, đồng bè»* với dân đâu!



Dân oan vạch mặt

Dân oan vạch mặt: đây là tên và chức vụ của bọn tham quan địa phương!
Dân oan vạch mặt: đây là ảnh, là mặt mũi của bọn *trộm, cắp, cướp, giật*!
Dân oan vạch mặt: đây là tên của tà quyền, chức vụ của bạo quyền!
Dân oan vạch mặt: đây là ảnh của âm binh, chức vụ của tà quyền!
Dân oan vạch mặt: đây là tên, chức vụ, ảnh, mặt mũi của bọn *bất nhân!*
Chúng *bất nhân* vì chúng *bất trung* với dân tộc, *bất tín* với tổ tiên.
Chúng *bất nhân, thất đức* với dân oan*: chúng sẽ vô hậu!*



Dân oan quyết tâm giữ đất

Dân oan quyết tâm giữ đất cho: *tổ tiên!*
Dân oan quyết tâm giữ đất cho: *con cháu!*
Dân oan quyết tâm giữ đất vì: *đất là người!*
Dân oan quyết tâm giữ đất vì: *giữa đất có nhân phẩm!*
Dân oan quyết tâm giữ đất vì: *lòng đất có lòng người!*



Dân oan sống trong oan luật

Dân oan sống trong oan luật, vì *bạo quyền* đã cướp luật pháp để cướp đất dân.
Dân oan sống trong oan luật, vì *tà quyền* đã trộm công luật để giật đất dân.
Dân oan đòi luật pháp, dân oan chỉ gặp: *âm binh!*
Dân oan đòi công pháp, dân oan chỉ gặp: *ma trận!*
Hỡi ơi! *Quỷ quyền* đang vây bủa dân oan!



***Quỷ quyền* vây bủa dân oan!**
Quỷ quyền phá nhà dân oan!
Quỷ quyền nạo đất dân oan!
Quỷ quyền truy diệt dân oan!
…
Công an vây bủa dân oan!
Côn đồ vây xiết dân oan!
…
Bạo quyền vây bủa dân oan!
Tà quyền vây xiết dân oan!
…
Bất công vây bủa dân oan!
Bất nhân vây xiết dân oan!



Dân oan «đầu đường, xó chợ»

Dân oan *«đầu đường, xó chợ»*, vì *«độc lập»* của *độc quyền-độc đảng*
Dân oan *«đầu đường, xó chợ»*, vì *«tự do»* của *tham quan-tham nhũng*
Dân oan *«đầu đường, xó chợ»*, vì *«độc lập»*, vì *«tự do»* của *tà quyền*
Dân oan *«đầu đường, xó chợ»*, vì *«độc lập»*, vì *«tự do»* của *âm binh*
Dân oan *«đầu đường, xó chợ»*, phải *nằm co vệ đường* vì chính quyền *trộm, cắp, cướp, giật* đất của dân oan!



Thủ phạm là bọn tham quan cướp ngày

Thủ phạm là bọn tham quan cướp ngày, chúng cướp đất *ngoài quy hoạch*.

Thủ phạm là bọn tham quan cướp ngày, chúng cướp đất vì chúng không có *nhân tính*.

Thủ phạm là bọn tham quan cướp ngày, chúng cướp đất vì chúng không có *lương tri*.

Thủ phạm là bọn tham quan cướp ngày, chúng cướp đất vì chúng không có *đạo lý*.

Thủ phạm là bọn tham quan cướp ngày, chúng cướp đất vì chúng không có *tình nghĩa*.



Dân oan để tang

Dân oan để tang cho *đất* bị cưỡng chế!

Dân oan để tang cho *nhà* bị cưỡng bức!

Dân oan để tang cho *nhân phẩm* bị cưỡng hiếp!

Dân oan để tang cho *nhân vị* bị cưỡng gục!

Dân oan để tang cho *nhân cách* cưỡng oan!



Dân oan đả đảo bọn bất nhân!

Dân oan đả đảo bọn bạo quyền độc tài *bất tín!*

Dân oan đả đảo bọn tà quyền tham quan *bất trung!*

Dân oan đả đảo bọn ma quyền buôn đất *bất tâm!*

…

Dân oan đả đảo một cơ chế *bất lực.*

Dân oan đả đảo một pháp luật *bất tài.*

Dân oan đả đảo một chế độ *bất nhân.*



Bọn bạo quyền độc tài *bất tín* xua đuổi dân oan.

Bọn tà quyền tham quan *bất trung* bắt oan dân oan.

Bọn ma quyền buôn đất *bất tâm* gạt bỏ dân oan.

…

Bọn xua đuổi dân oan là âm binh!

Bọn bắt oan dân oan là ác quỷ!

Bọn gạt bỏ dân oan là ma xó!



Bọn tham quan làm khổ dân oan

Bọn tham quan làm khổ dân oan, chúng không có lương tri, chúng chỉ biết *trộm, cắp, cướp, giựt!*

Bọn tham quan làm khổ dân oan, chúng không có nhân cách, chúng chỉ biết *ăn tươi nuốt sống*!

Bọn tham quan làm khổ dân oan, chúng không có đạo đức, chúng chỉ biết *buôn chức bán quyền!*

Bọn tham quan làm khổ dân oan, chúng không có luân thường, chúng chỉ biết *ăn trên ngồi trốc!*

Bọn tham quan làm khổ dân oan, chúng không biết *ăn ở có hậu,* nên nhân kiếp của chúng sẽ *vô hậu*!



Tất cả xuống đường vì nhân cách

Tất cả dân oan xuống đường vì nhân cách, không chịu khuất phục trước bạo quyền độc tài.

Tất cả dân oan xuống đường vì nhân vị, không chịu oan nhục vì tà quyền tham quan.

Tất cả dân oan xuống đường vì nhân bản, không chịu sỉ nhục bởi ma quyền buôn đất.

Tất cả dân oan xuống đường vì nhân tri, không chịu nhận *oan khiên* trước một chế độ độc quyền trong bất tín.

Tất cả dân oan xuống đường vì nhân lý, không chịu nhận *oan nghiệp* trước một cơ chế bất lương trong bất trung.

Tất cả dân oan xuống đường vì nhân phẩm, không chịu nhận *oan nạn* trước một bạo quyền bất công quá bất nhân.



Dân oan tố cáo

Dân oan tố cáo *bọn cướp ngày* dù chúng có *chính quyền* trong tay chúng.

Dân oan tố cáo *bọn tham quan* dù chúng có *công an* trong tay chúng.

Dân oan tố cáo *bọn buôn đất* dù chúng có *côn đồ* trong tay chúng.

Dân oan tố cáo *chế độ độc tài bất tín*, sinh đẻ ra bọn tham quan đi cướp đất của dân.

Dân oan tố cáo *cơ chế bất trung* sản sinh ra bọn buôn đất, *«sân sau»* của một chính quyền bất nhân!



Dân oan mất đất, mất nhà, nhưng hề mất...

Dân oan mất đất, mất nhà, nhưng không hề mất *nhân lý* để đấu tranh vì công lý.

Dân oan mất đất, mất nhà, nhưng không hề mất *nhân tri* để đấu tranh vì công pháp.

Dân oan mất đất, mất nhà, nhưng không hề mất *nhân trí* để đấu tranh vì công bằng.

Dân oan mất đất, mất nhà, nhưng không hề mất *nhân bản* để đấu tranh vì lương tri.

Dân oan mất đất, mất nhà, nhưng không hề mất *nhân quyền* để đấu tranh đòi *dân chủ* = dân làm chủ mảnh đất của mình!



Dân oan ba miền, dân oan cả nước

Dân oan ba miền, dân oan cả nước đòi lại đất của mình, và phản đối cho thuê đất 99 năm của bọn *buôn dân bán nước!*

Dân oan ba miền, dân oan cả nước đòi lại đất của mình, và phản đối cho thuê đất 99 năm của bọn *sâu dân mọt nước!*

Dân oan ba miền, dân oan cả nước đòi lại đất của mình, và phản đối cho thuê đất 99 năm của bọn *phản dân hại nước!*

Bọn *buôn dân bán nước*: có tội với tiền đồ tổ tiên!

Bọn *sâu dân mọt nước*: có tội với vận mệnh dân tộc!

Bọn *phản dân hại nước*: có tội với tương lai giống nòi!

Dân oan:
bao thế hệ?



Trả lại ngay!

Trả lại ngay! Đất của cha mẹ chúng tôi.

Trả lại ngay! Nhà của chúng tôi.

Trả lại ngay! Bàn thờ của tổ tiên chúng tôi.

Trả lại ngay! Tổ ấm của chúng tôi.

Trả lại ngay! Tương lai của chúng tôi.

Hãy trả lại tức khắc! Trả lại ngay!



Bắt người vô tội để cướp đất là một tội ác: ***một tội ác không thể chấp nhận được!***

Bắt người vô tội để cướp đất là một tội ác, bạo quyền độc tài là một tội ác.

Bắt người vô tội để cướp đất là một tội ác, tà quyền tham quan là một tội ác.

Bắt người vô tội để cướp đất là một tội ác, ma quyền buôn đất là một tội ác.

…

Bắt người vô tội để cướp đất là một tội ác, *bạo quyền độc tài-tà quyền tham quan-ma quyền buôn đất* là một tập đoàn gieo tội ác trên số kiếp của dân tộc.

Bắt người vô tội để cướp đất là một tội ác, *bạo quyền độc tài-tà quyền tham quan-ma quyền buôn đất* là một tập đoàn tội phạm buôn tiền đồ, bán vận mệnh của Việt tộc.



Dân oan xuyên bao thế hệ!

Dân oan không chỉ một cá thể mà là một tập thể.
Có gia đình, có bao thế hệ, có bao *tứ đại đồng đường*.
Dân oan là hàng xóm, làng nước.
Dân oan là ruột rà của dân tộc.
Dân oan là mang tim óc Việt tộc:
«Một con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ!».



Cướp đất là cướp mạng sống của người !

Cướp đất là cướp nhà, cướp gia đình, cướp bàn thờ tổ tiên của dân oan…
Cướp đất là cướp *nhân vị*, cướp *nhân tính* trên đất, cướp *nhân tình* có trong đất.
Cướp đất là cướp *nhân quyền*, cướp *nhân thế* sống trên đất, thao tác với đất.
Cướp đất là cướp *nhân lý*, cướp *nhân loại* biết ơn đất, vì đất biết giữ chân người.

(Nga ơi,
Bạo quyền độc tài lòn lách trước nhân tính, *tà quyền tham quan chui nhủi trước* nhân phẩm, *ma quyền buôn đất rút trốn trước* nhân nghĩa, *vì chúng ngày mất ăn đêm mất ngũ trước* nhân quả của nhân quyền. *Nga thượng nguồn của nhân quyền này bằng* lương tri *kiên cường của mình, bằng* lương tâm *quả cảm của mình, nói được trọn vẹn lòng* lương thiện *của dân oan đang bị cướp trắng bởi đám âm binh này).*



Dân oan nheo nhóc

Dân oan bị cướp đất, bị phá nhà, bị cưỡng chế, bị trục xuất…
Dân oan bị cướp đất, bị cướp láng giềng, bị cướp trường học…
Dân oan bị cướp đất, bị cướp giáo dục, bị cướp tương lai…
Dân oan bị cướp đất, bị cướp gốc rễ, bị cướp mầm sống…
Dân oan bị cướp đất, bị cướp mái ấm, bị cướp đoàn tụ…
Dân oan bị cướp đất, bị cướp chỗ ngồi thân quen, bị cướp chỗ nằm thân thuộc…



Dân oan bụi đời

Dân oan bụi đời, vì *bạo quyền* phá nhà dân oan!
Dân oan bụi đời, vì *tà quyền* đánh đập dân oan!
Dân oan bụi đời, vì *âm binh* cướp xe lăn của dân oan!
…
Dân oan bụi đời, vì là *nạn nhân chiến tranh của bạo quyền.*
Dân oan bụi đời, vì là *nạn nhân quy hoạch của tà quyền.*
Dân oan bụi đời, vì *không chốn dung thân* trong *địa ngục của âm quyền.*



Dân oan *«ăn chực, nằm chờ»*

Dân oan *«ăn chực, nằm chờ»* đến bao giờ?
Dân oan *«ăn chực, nằm chờ»* vô hạn định trước bạo quyền!
Dân oan *«ăn chực, nằm chờ»* vô thời hạn trước tà quyền!
…
Dân oan *«ăn chực, nằm chờ»* cho tới gục, vì bọn tham quan bất lương.
Dân oan *«ăn chực, nằm chờ»* cho tới quỳ, vì bọn chính phủ bất tín.
Dân oan *«ăn chực, nằm chờ»* cho tới chết, vì bọn chính quyền bất trung.
…
Dân oan *«ăn chực, nằm chờ»* để gào công lý, thét công luật, hét công luận!
Dân oan *«ăn chực, nằm chờ»* để chờ *trời cao đất dày* xử tội bọn bất lương, bất tín, bất trung!



Nhà tan đất nát… Nhưng *tâm còn, lý còn, trí còn, chí còn, nhân còn!*

Nhà tan đất nát… Nhưng *tâm* còn để tự bảo vệ lương tâm.

Nhà tan đất nát… Nhưng *lý* còn để tự bảo quản nhân lý.

Nhà tan đất nát… Nhưng *trí* còn để tự bảo trì nhân tri.

Nhà tan đất nát… Nhưng *chí* còn để tự bảo hành ý chí.

Nhà tan đất nát… Nhưng *nhân* còn để tự bảo lưu nhân cách.



Gia đình dân oan quây quần bên nhau

Gia đình dân oan quây quần bên nhau, để bảo vệ *tứ đại đồng đường* dù *màn trời chiếu đất*.

Gia đình dân oan quây quần bên nhau, để *chung lưng đấu cật* trước bất công mà thủ phạm là bọn bất nhân tham quan, tham tiền…

Gia đình dân oan quây quần bên nhau, để *sống chết có nhau* trước bạo quyền độc tài mang dã tâm nhổ dân oan ra khỏi mảnh đất của bao thế hệ.

Gia đình dân oan quây quần bên nhau, để *giữ đất dù đã mất nhà* trước tà quyền tham quan dùng âm binh công an để bứng dân oan ra khỏi mảnh đất có bao kỷ niệm.

Gia đình dân oan quây quần bên nhau, để *tâm cảnh* dân oan nhập nội thật sâu vào *tâm địa* của mảnh đất đã bị cướp, dựng lên *tâm khảm* của oan kiếp trên một đất nước đã bị cướp mất *tâm trí* vì bạo quyền độc tài, tà quyền tham quan, ma quyền buôn đất, gây ra *tâm loạn* vì ma lực của đồng tiền.



Cưỡng nhà, cướp đất

Cưỡng nhà, cướp đất của cha mẹ chúng tôi!

Cưỡng đời, cướp kiếp của con cái chúng tôi!

Xin các tổ chức *nhân quyền* thế giới hãy mở mắt để bảo vệ *nhân bản của* chúng tôi!

Xin các tổ chức *nhân quyền* thế giới hãy lên tiếng để bảo vệ *nhân vị* của chúng tôi!

Xin các tổ chức *nhân quyền* thế giới hãy tố cáo bọn bạo quyền độc tài, bọn tà quyền tham quan, bọn ma quyền buôn đất để bảo vệ *nhân tính* của *nhân loại*!



Thế hệ thiếu niên của dân oan

Bạo quyền cướp đất của gia đình cháu!

Tà quyền phá nhà của gia đình cháu!

Ma quyền đánh đập cha mẹ cháu!

Âm binh công an bỏ tù cháu!

Bọn bất nhân tra tấn cháu!

Nhưng cháu không sợ… cháu không lùi…

vì cháu biết nhà và đất là của gia đình cháu!



Thế hệ thanh niên của dân oan

Chúng cướp đất của gia đình tôi!

Chúng tra tấn dã man tôi!

Chúng đã giết tôi!

Chúng là ai? Chúng là âm binh công an được quyền giết chóc dân oan, vì chúng đực bảo kê bởi bạo quyền độc tài, tà quyền tham quan, bọn ma quyền buôn đất.

Chúng sẵn sàng *sát nhân để cướp đất* của dân oan!



Tôi không thích đảng cộng sản việt nam

Tôi không thích ĐCSVN, dùng độc đảng để nuôi nấng bạo quyền.

Tôi không thích ĐCSVN, dùng độc quyền để nuôi dưỡng tà quyền.

Tôi không thích ĐCSVN, dùng độc tài để nuôi giấu ma quyền.

Tôi không thích ĐCSVN, dùng độc tôn để nuôi giữ âm bất nhân quyền.



Dân oan:
bao tuổi đời!



Dân oan, tuổi đất, tuổi đời

Dân oan biết tuổi đất vì tuổi đời của mình.
Dân oan biết tuổi đất vì tuổi *gần đất xa trời* của mình.
Dân oan biết tuổi đất vì biết giữ đất cho con cháu.
Dân oan biết đất vì biết *an cư lạc nghiệp* mình.
Dân oan biết đất vì biết *lá rụng về cội.*
Dân oan biết đất để giữ *gốc, rễ, cội, nguồn* của mình.



Dân oan *«đầu đội trời, thân áp đất»*

Dân oan *«đầu đội trời, thân áp đất»*, với *chứng từ* đất của dân oan.
Dân oan *«đầu đội trời, thân áp đất»*, với *chứng thực* đất của dân oan.
Dân oan *«đầu đội trời, thân áp đất»*, với *sự thực* đất của dân oan.
Dân oan *«đầu đội trời, thân áp đất»*, với *chân lý* đất của dân oan.
Dân oan *«đầu đội trời, thân áp đất»*, với *lẽ phải* đất của dân oan.



Dân oan sống còn

Dân oan sống còn để *kêu oan* trước công lý
Dân oan sống sót để *gào oan* trước công luật
Dân oan sống cực để *hét oan* trước công luận
…
Dân oan sống còn, sống sót, sống cực để vạch mặt *bạo quyền tham quan*
Dân oan sống còn, sống sót, sống cực để chỉ tên *tà quyền tham nhũng*
Dân oan sống còn, sống sót, sống cực để lôi ra ánh sáng *bọn âm binh tham ô.*
…
Dân oan phải sống còn, sống sót, sống cực vì công tâm, công bằng, công lý.
Dân oan phải sống còn, sống sót, sống cực vì lương thiện, lương tâm, lương tri.
Dân oan phải sống còn, sống sót, sống cực vì nhân phẩm, nhân cách, nhân vị.



Dân oan "màn che, gậy chống"

Dân oan "màn che, gậy chống" giữa *"màn trời chiếu đất"*
Dân oan "màn che, gậy chống" giữa *tham quan, tham ô, tham nhũng.*
Dân oan "màn che, gậy chống" giữa *công an, côn đồ, lưu manh*.
Dân oan "màn che, gậy chống" giữa *tà quyền, âm binh, thổ phỉ.*
Dân oan "màn che, gậy chống" giữa *bạo quyền, bạo lực, bạo hành.*
Dân oan "màn che, gậy chống" giữa *bất lương, bất tín, bất trung, bất tài.*
Dân oan "màn che, gậy chống" chờ *công bằng, công lý… công tâm!*



Dân oan khốn cùng

Dân oan khốn cùng vì lũ khốn kiếp: bọn tham quan, lũ buôn đất.
Dân oan khốn cùng lâm cảnh khốn nạn vì bạo quyền độc đảng.
Dân oan khốn cùng trong túng quẩn vì tà quyền độc trị.
…
Dân oan khốn cùng dần mòn quỵ gục dưới tay bọn cường hào ác bá.
Dân oan khốn cùng mất nhân cách trước ngày mất nhân thế.
Dân oan khốn cùng mất nhân phẩm trước ngày rời nhân loại.

Nhân kết:

Nhân phẩm, dân oan và tôi

Bạn ơi,
Liên kết với số phận dân oan, *kết nối* với thảm cảnh dân oan là chuyện có thật trong tôi, vì mỗi lần tôi thấy cảnh *màn trời chiếu đất* của dân oan là tôi đang thấy cảnh *màn trời chiếu đất* ngay trong *nhân phẩm* của tôi, vì bất cứ lúc nào một bạo quyền độc tài đều có thể biến mọi người vào cảnh *màn trời chiếu đất* này.

Liên can với số phận dân oan, *kết đôi* với thảm cảnh dân oan là chuyện hàng ngày trong não bộ của tôi, vì mỗi lần tôi thấy cảnh *đầu đường xó chợ* của dân oan là tôi đang thấy cảnh *đầu đường xó chợ* ngay trong *nhân cách* của tôi, vì bất cứ lúc nào một tà quyền tham quan đều có thể biến mọi con dân Việt vào cảnh *đầu đường xó chợ* này.

Liên đới với số phận dân oan, *kết dính* với thảm cảnh dân oan là chuyện cuộc sống trong hành vi của tôi, vì mỗi lần tôi thấy cảnh *bụi đời* của dân oan là tôi đang thấy cảnh *bụi đời* ngay trong *nhân vị* của tôi, vì bất cứ lúc nào một ma quyền buôn đất đều có thể biến mọi người dân vào cảnh *bụi đời* này.

Liên phòng với số phận dân oan, *kết thân* với thảm cảnh dân oan là chuyện cuộc đời có ngay trong số kiếp của tôi, vì mỗi lần tôi thấy cảnh *oan khiên* của dân oan là tôi muốn đấu tranh cùng với họ, để gạt đi hẳn bi kịch *oan hồn*, lang thang ngay trong *nhân thế* này.

Việt tộc ơi hãy cẩn trọng! Vì bất cứ lúc nào một *độc đảng- độc tài-độc quyền-độc trị* đều có thể biến Việt tộc này lâm cảnh *bụi đời-oan hồn* ngay trong *nhân loại* này.

LÊ HỮU KHÓA

SINH LUẬN

(Sinh sống cùng môi trường,
sinh tồn cùng môi sinh)

***

NHÂN HỌC MÔI SINH



Anthropol-Asie



Không môi trường, nhân thế tật nguyền.
Không môi sinh, nhân sinh đói nhục.
Không thiên nhiên, nhân loại mồ côi…

Môi trường học nên song đôi cùng nhân học, nhân thế mới có lối đi.
Môi trường học nên song lứa cùng nhân học, nhân sinh mới có lối ra.
Môi trường học nên song hành cùng nhân học, nhân loại mới có lối thoát.







Bạo quyền độc tài truy hiếp môi trường.
Tà quyền tham quan truy hãm môi sinh.
Ma quyền tham tiền truy diệt thiên nhiên.

Đồng bào hãy bảo vệ môi sinh như nâng niu trăm trứng.
Dân tộc hãy bảo quản môi trường như đùm bọc quê hương gấm vóc.
Công dân hãy bảo trì thiên nhiên như quý yêu giòng sinh mệnh của chính mình.

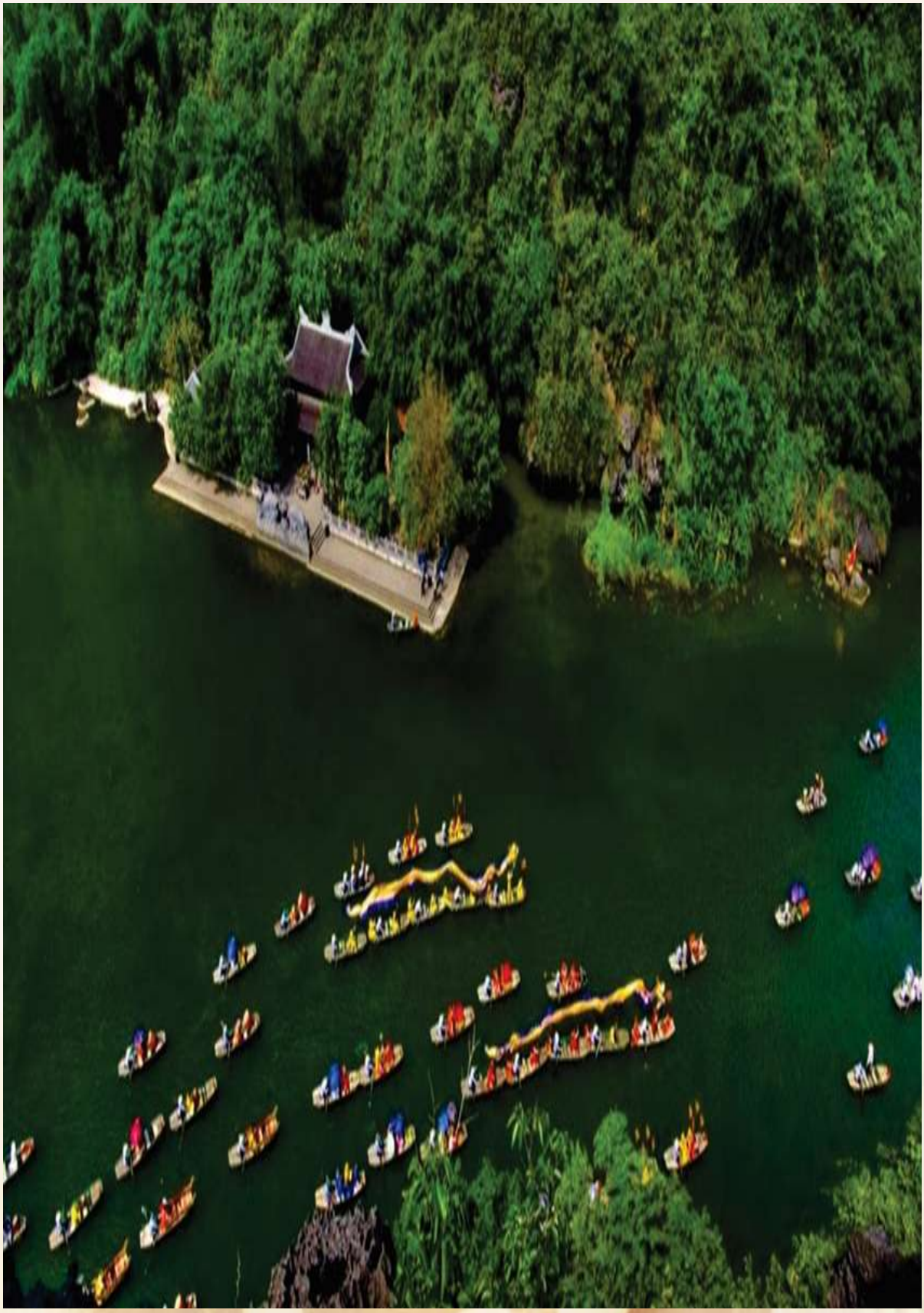




A Jacques BAROU
pour une anthropologie ouverte de l'ethnologie à la sociologie.

Aux amis de l'ADRI-
Agence pour le Développement des Relations Interculturelles,
pour une relation ouverte sur l'ethnicité, de l'altérité à l'interculturalité.

Cảm ơn các tác giả của hình ảnh về một quê hương gấm vóc thủa nào,
Cảm ơn các tác giả của hình ảnh về một quê hương gục ngã vì ô nhiễm.
Các bạn đã nghi nhận bằng hình ảnh, của mắt thấy, mắt hiểu, mắt thấu,
Các bạn chính là nội công, bản lĩnh, tầm vóc của hiện tượng học trực quan.





MỤC

***Dẫn*:**

môi trường bị đốn, nhân đạo bị chặt

***Đề*:**

môi sinh bị chém, nhân tính bị đâm

Nhập:

Phương pháp luận tổng thể về môi trường
Khoa học luận địa cầu về môi trường
Lý thuyết luận trên liên minh các khoa học

Giải:

Nhân học chính trị và nhân học môi sinh
Nhân học kinh tế và nhân học môi sinh
Nhân học văn hóa và nhân học môi sinh
Nhân học giáo dục và nhân học môi sinh

Kết:

***Hệ kết*:**

Hệ đa sinh thái, hệ sống chung, hệ dây chuyền

***Nhân kết*:**

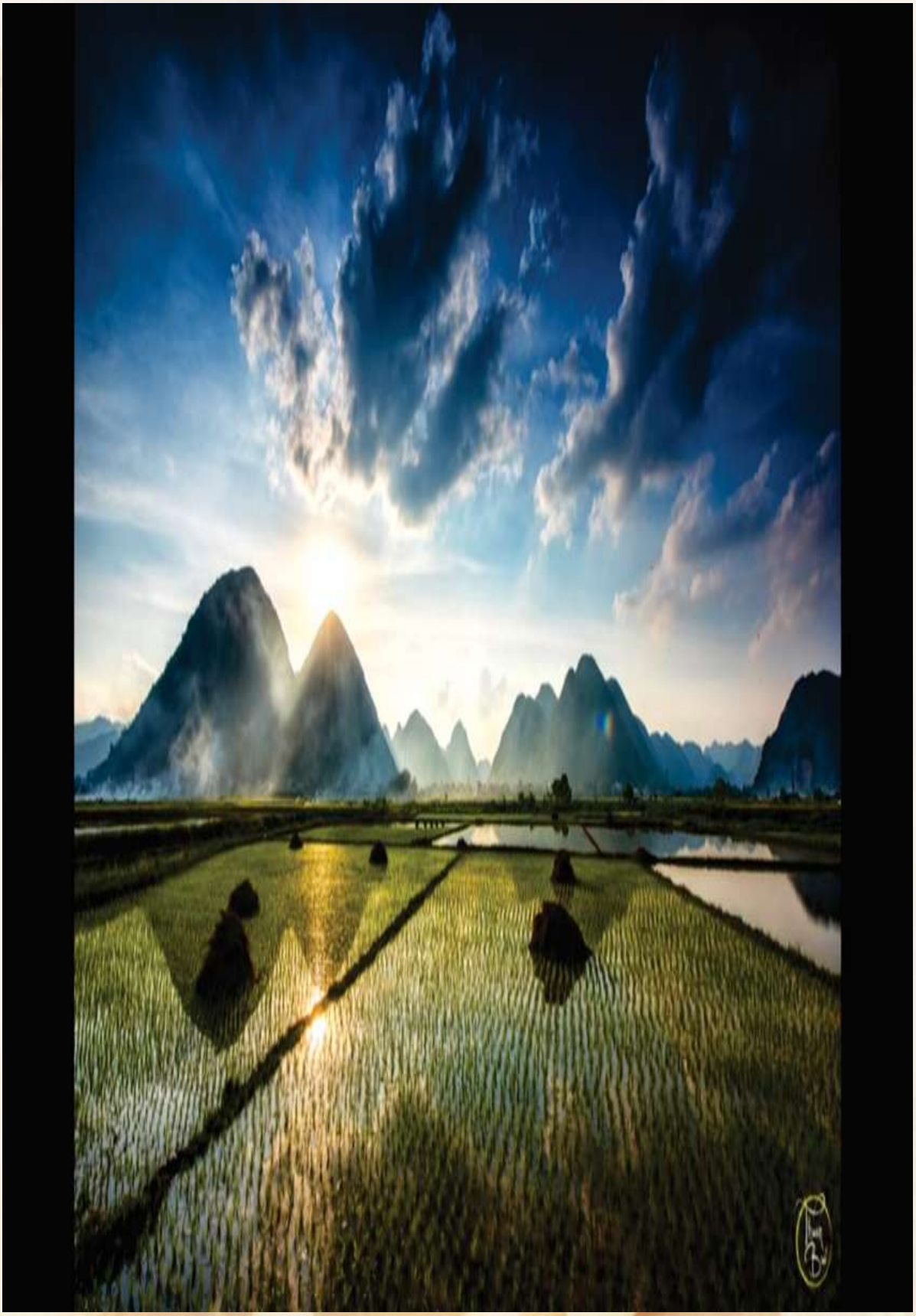
Nhân học môi trường, nhân bản môi sinh

Môi kết:

Vong quốc trong môi trường, vong thân trong môi sinh, vong hồn trong đất nước.

Sinh kết:

nhân sinh không môi sinh?






Dẫn:
môi trường bị đốn, nhân đạo bị chặt
Đề:
môi sinh bị chém, nhân tính bị đâm

Dẫn

Môi trường bị đốn, nhân đạo bị chặt

Nhân học hiện đại đã gỡ bỏ được sự phân biệt thủa nào: con người có *văn hóa (culture),*ngược lại với *thiên nhiên (nature)* không văn hóa, vì nhân học ngày nay đã ý thức được bằng kiến thức : không có môi trường thiên nhiên nuôi nấng con người thì làm gì có văn hóa. Với nhận thức bằng tri thức là không có môi sinh thiên nhiên nuôi dưỡng con người thì không có một văn hóa nào có thể tồn tại được. Cặp đối nghịch thủa nào *văn hóa-thiên nhiên*, nơi mà văn hóa có lãnh thổ riêng, thiên nhiên có lãnh thổ riêng, lãnh thổ với biên giới rành mạch, giờ đã thành cặp đôi song hành, đồng hội đồng thuyền : văn hóa bảo vệ thiên nhiên, để thiên nhiên tiếp tục nuôi con người có văn hóa ! Mọi định nghĩa về văn hóa mà môi trường bị xóa, môi sinh bị khử, đều là những định nghĩa mang những khuyết điểm về kiến thức, tạo ra khuyết tật về tri thức.

Nhân học còn phải đi xa thêm nhiều bước nữa với trường hợp của Việt Nam hiện nay, nơi mà *nhân đạo* cần có môi trường và *nhân phẩm* cần có môi sinh :

 Khi ta đứng trước và thấy các cánh rừng từ Sa Pa tới Nha Trang bị đốn, bị nạo, thì ta thấy bị tổn thương từ *nhân lý* tới *nhân tính*. Không có nhân lý nào sinh tồn của con người mà không có môi trường, không có nhân tính nào tồn tại với con người không có môi sinh. Tàn phá rừng để mưa kéo bùn về vùi lấp con người, nhà cửa, sông ngòi…Chính *nhân lý* với *nhân tính* tạo ra *nhân từ* đối với thiên nhiên, như là sự thông minh biết bảo vệ môi trường như bảo vệ sự sống của chính mình.

 Khi ta đứng trên các vùng có khai thác quặng mỏ trên Tây Nguyên -như hàng loạt các quả bom hóa chất trộn với bùn ô nhiễm sẵn sàng lăn xuống các bình nguyên bên dưới, thì ta thấy bị tổn thương từ *nhân tri* tới *nhân trí*. Tại sao bạo quyền lãnh đạo vô tri đã để *Tàu họa* tàn phá môi trường tới mức tàn mạt hóa chính *nhân cách* của họ, tại sao tà quyền tham nhũng lại để *Tàu hoạn* tàn phá môi sinh tới độ đốn mạt hóa chính nhân diện của chúng

 Khi ta đứng trên nhìn xuống khu khai thác thép của Formosa- một vùng biệt cấm Việt tộc đi lại ngay trên đất Việt-

 đã một sớm một chiều giết gọn, hủy sạch môi sinh của một không gian rộng của Biển Việt tại miền Trung. Ta thấy bị tổn thương từ *nhân bản* tới *nhân vị* của cả một dân tộc, với độc đảng toàn trị đã mở cửa cho công nghiệp độc vào xóa trắng sức sống của môi sinh, nơi có hằng triệu đồng bào đang sinh sống nhờ môi trường biển.

Đề

Môi sinh bị chém, nhân tính bị đâm

Nhân học hiện đại đã từ bỏ được sự phân biệt thủa nào: con người có *văn hóa (culture)* có toàn quyền canh tác, khai thác, tiêu sài *thiên nhiên (nature)* vô tri, vô giác, vô minh... N*hân học hiện đại* không còn xem *thiên nhiên* đứng ngoài và sẵn có để con người sử dụng, vận dụng, tận dụng như phương tiện, như công cụ, nhất là như tài nguyên, cần là xài và nếu cần là diệt.

Một nhân học thông minh về môi trường là một nhân học có phương pháp luận biết ngăn chặn lại lối nghĩ, cách làm bất nhân là: tất cả sinh vật trong thiên nhiên làm nên môi sinh của môi trường đều được quy ra thành hàng hóa rồi thành tiền bạc để quyền lực biến thành quyền lợi rồi tự lợi mà tha hồ vơ vét.

Một nhân học thông thái về môi sinh phải nhận diện được chính hệ *độc* nơi mà *độc đảng* sinh ra *độc quyền,* tạo nên *độc tài,* chế tác ra *độc trị,* để dựng lên *độc tôn* đã dung dưỡng rồi giáo dưỡng hệ *tham,* nơi mà *tham quan* sinh ra *tham quyền,* tạo nên *tham ô,* chế tác ra *tham nhũng,* để *tham tiền* qua *tham đất, tham rừng, tham biển…* Chính *hệ độc* đã *«béo bổ hóa» hệ tham* bằng *độc đoán* của độc đảng tạo ra các hậu quả *độc hại* cho môi trường, các hệ lụy *độc hiểm* cho môi sinh.

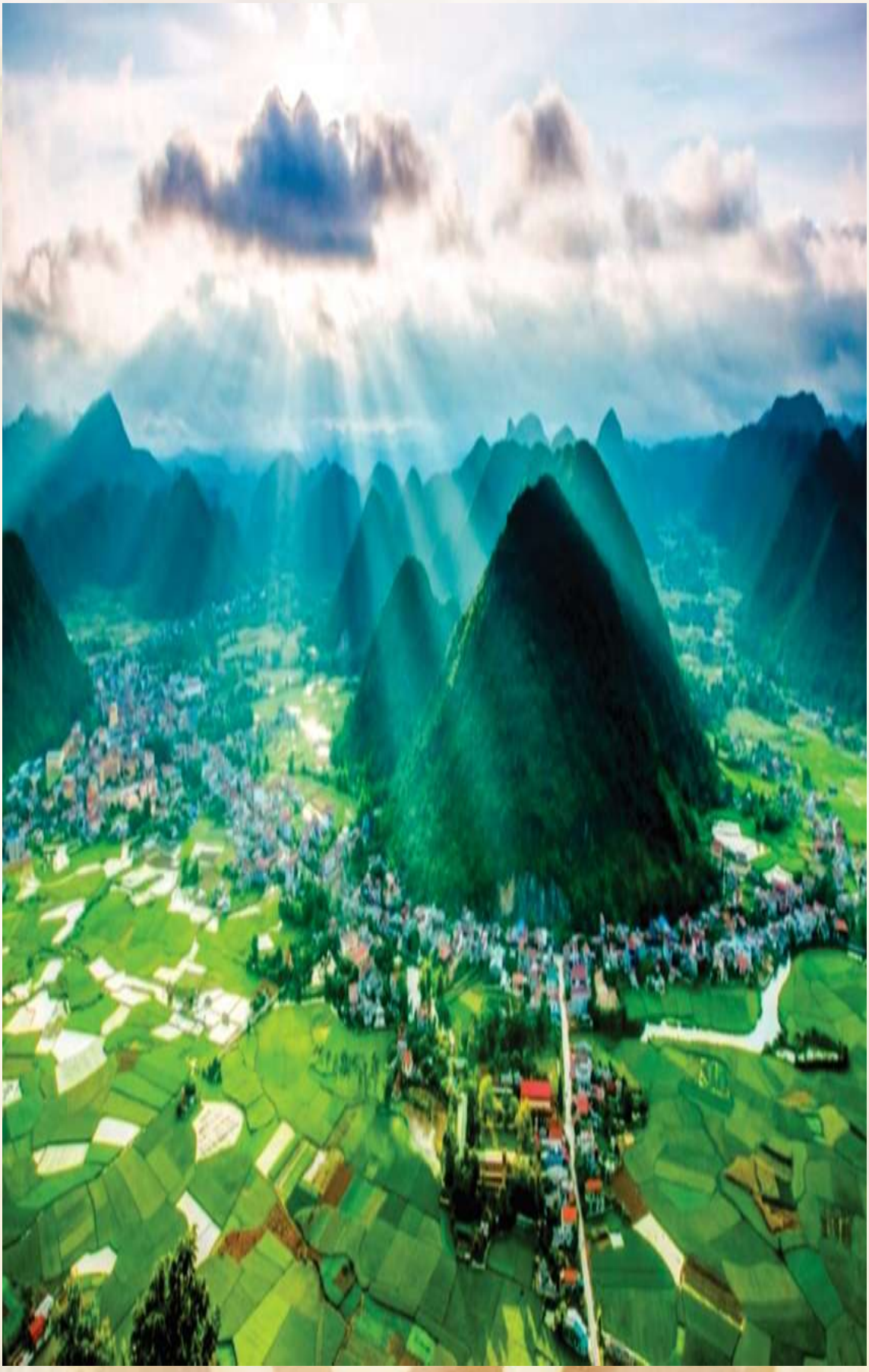
Một nhân học thông thạo về môi trường và môi sinh phải phân tích được, phải giải thích được thảm trạng đã trở thành thảm họa cho Việt tộc:

 Các thành phố bị ngập lụt sau mỗi trận mưa tới từ các quy hoạch vô tri, vô minh, vô giác, hoàn toàn vắng bóng kiến thức làm nên tri thức, ý thức dựng nên nhận thức là : không được hủy sông ngòi, không được diệt các dòng chảy, và khi nước không thoát được thì nước sẽ hại, sẽ giết người.

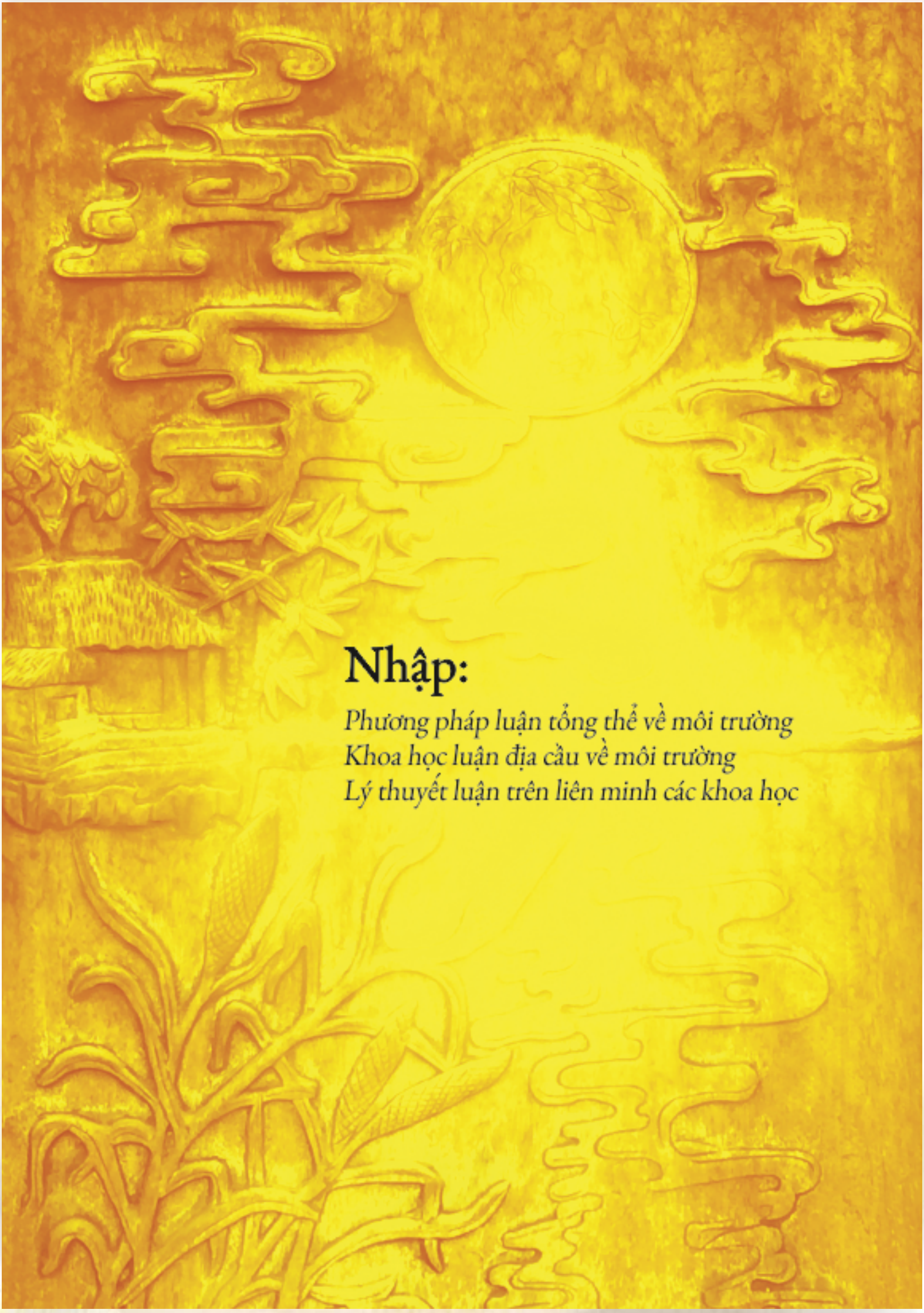
 Các nhà máy thủy điện sau các trận xả lũ đã giết dân và súc vật, thì chúng cũng để lại trong thiên nhiên, trong đồng ruộng, trong canh tác một bãi tha ma của ô nhiễm, với các tổn hại đi cùng với các tổn phí khi con người muốn để tái tạo lại môi trường ban đầu.

 Các nhà máy nhiệt điện ngày ngày để khói và tro bay trong không khí đã tồn đọng lại trong buồng phổi, trong nội tạng của con dân Việt. Hậu nạn là sự xuất hiện của các làng ung thư, các thống kê hằng năm về số người bị ung thư tại Việt Nam tăng cao kinh hoàng. Nguyên nhân chính là biến thiên nhiên thành tro, biến môi trường thành khói, để rồi tất cả thành chất độc, làm ra *chất chết* hủy diệt hằng ngày Việt tộc.

Nhân cách con người khai thác thiên nhiên chính là *cách sống và chết* con người trên trái đất này: *có hậu* hay *không có hậu* ! Mà *có hậu thì sống, không có hậu thì phải là chết* ! Và chết trong đớn hèn và tủi nhục, vì đã sống không xứng đáng với chính môi trường đã nuôi nấng mình.







Nhập:

Phương pháp luận tổng thể về môi trường
Khoa học luận địa cầu về môi trường
Lý thuyết luận trên liên minh các khoa học

Phương pháp luận tổng thể về môi trường

Khi một chính quyền cho xuất hiện một chính sách về một môi trường, thì phương pháp luận về môi trường làm nên khoa học luận về môi sinh, bó buộc chính quyền đó phải có tầm nhìn toàn bộ trên rất nhiều môi trường. Song song đó phải có các đánh giá tổng thể trên rất nhiều môi sinh để có chính sách mang tính chỉnh lý khi thuyết phục các đối tác, có tính toàn lý qua không gian và thời gian. Cụ thể là không có một chính sách nào về môi trường mà cục bộ, không có một chính sách nào về môi sinh mà đơn lẻ; chính *phương trình toàn bộ môi trường-tổng thể môi sinh* làm nên hiệu quả của chính sách, làm ra hiệu năng của các quá trình đầu tư tới được từ chính sách đó.

Hãy lấy các thí dụ thiết thực để nhận diện rõ ràng về phương trình *toàn bộ môi trường-tổng thể môi sinh:*

 Không thể có một chính sách *trồng rừng* hiệu quả, nếu không có kiến thức và tri thức về địa chất, về khí hậu, về thiên nhiên…trong bối cảnh biến đổi khí hậu trên trái đất, trong thực cảnh ô nhiễm trên nhiều mức độ khác nhau mà nhân loại đang phải hứng chịu. Chính tính *tổng thể và toàn bộ* vừa là hàm số, vừa là hằng số cho mọi chính sách trên một vùng đất, trên một địa phương, trên một quốc gia.

 Không thể có một chính sách *thủy lợi* trên đồng bằng sông Cửu Long chỉnh lý, nếu không có các dữ kiện và dữ liệu chính xác về các chính sách của Trung quốc, của Lào… ngay trên thượng nguồn sông Mê Kông. Tại đây nhận định toàn lý về *tổng thể và toàn bộ* từ thượng nguồn tới hạ nguồn chính là phương pháp luận về đầu tư của các quốc sách về môi trường và môi sinh của đồng bằng sông Cửu Long.

 Không thể có một chính sách chống ô nhiễm trong một thành phố, nếu không có các phân tích toàn bộ, các giải thích toàn thể về quan hệ giữa đô thị và nông thôn trên phương trình *toàn bộ môi trường-tổng thể môi sinh* về phương pháp xử lý nước thải, rác, khói công nghiệp, ô nhiễm, giao thông…

Nếu tiếp nhận lý luận: *một chính sách về một môi trường là một chính sách trên toàn bộ môi trường* song hành cùng *phương trình toàn bộ môi trường-tổng thể môi sinh* làm nên tầm nhìn của mọi chính sách về *môi trường* và *môi sinh,* thì các chuyên gia về xã hội học môi trường và chính trị học môi sinh có thể đưa ra các nhận xét và kết luận sau đây:

 ĐCSVN lãnh đạo chính quyền, điều hành chính phủ chưa hề có một hệ thống các chính sách bảo vệ môi trường và môi sinh trên đất nước Việt Nam.

 ĐCSVN với chính quyền độc tài, với tổ chức chính phủ độc trị chưa hề có một chính sách bảo vệ môi trường và môi sinh có lý luận toàn bộ, có lập luận tổng thể từ khi lên nắm quyền lực trên đất nước Việt Nam.
 ĐCSVN với chính quyền độc tôn, với tổ chức chính phủ độc đoán đã chọn hệ *độc (độc đảng, độc quyền, độc tài, độc trị, độc tôn)* song hành cùng hệ *tham (tham quyền, tham quan, tham nhũng, tham ô)* đã chọn độc đoán để đi trên con đường độc hại là ô nhiễm môi trường, hủy diệt môi sinh.

Đây là các định luận giúp các chuyên gia về môi trường thấy rõ mọi thảm bại của ĐCSVN về môi trường và môi sinh. Cũng tại đây, ẩn số môi trường yêu cầu các chuyên gia phải thay đổi:

 Nhân sinh quan để thay đổi phân tích và giải thích: vấn đề môi trường không còn khung trong lãnh thổ, biên giới, chủ quyền của một quốc gia theo định nghĩa của cơ chế và hành chính, mà môi trường là một tổng thể có tầm cỡ của thế giới, có tầm vóc của trái đất.
 Thế giới quan để thay đổi giải luận và diễn luận: một chính sách về môi trường thật sự hiệu quả khi có liên minh của nhiều quốc gia láng giềng với tầm nhìn của hợp tác quốc tế vĩ mô. Nó có tầm vóc của toàn cầu hóa với các thỏa thuận, ký kết mà các chính sách phải đặt môi trường là sinh linh của toàn thể môi sinh.
 Vũ trụ quan để thay đổi lý luận và lập luận: một chính sách về môi trường thật sự hiệu quả khi có các chính sách quốc tế và toàn cầu hỗ trợ nó trong các giai đoạn từ đầu tư tới kiểm tra qua thời gian dài, qua không gian rộng.

Hãy đi xa hơn nữa để thấy và thấu: *một chính sách về một môi trường là một chính sách trên toàn bộ môi trường* song hành cùng *phương trình toàn bộ môi trường-tổng thể môi sinh.* Trong đó nhận định *toàn lý về tổng thể và toàn bộ* làm nên tầm nhìn, tạo nên tầm vóc của tất cả chính sách về *môi trường* và *môi sinh:*

 Môi trường và môi sinh không chỉ tùy thuộc vào các nhận định của sinh học mà của toàn bộ các ngành khoa học thực nghiệm (sinh, lý, hóa…)
 Môi trường và môi sinh không chỉ tùy thuộc vào các nhận định của các ngành khoa học thực nghiệm mà của rất nhiều ngành khoa học công nghiệp, truyền thông…
 Môi trường và môi sinh không chỉ tùy thuộc vào các nhận định của các ngành khoa học thực nghiệm, công nghiệp, truyền thông…mà có quan hệ trực tiếp và gián tiếp tới các ngành khoa học xã hội và nhân văn.





Khoa học luận địa cầu về môi trường

Khi địa chất học nghiên cứu về ô nhiễm môi trường, trong đó môi sinh bị đe dọa rồi bị hủy diệt, thì chuyên ngành này cho xuất hiện một phạm trù phân tích về *tổng thể môi trường trên toàn địa cầu* để có các giải thích chỉnh lý. Trong đó môi sinh phải được lý giải qua hai thay đổi đồng hành:

 Thay đổi địa chất trên quy mô địa cầu tới từ các thay đổi của mỗi địa tầng làm nên cấu trúc của trái đất. Tại đây các dữ kiện vi mô về mỗi địa tầng trực tiếp phục vụ cho kiến thức và tri thức về dữ kiện vĩ mô của cả trái đất vì ta không quên sự tác động qua lại của địa tầng này lên các địa tầng khác. Quan hệ giữa nước và đất chính là quan hệ giữa dòng chảy và bờ đất, xa hơn nữa là quan hệ giữa các địa tầng có phản ứng rất khác nhau giữa chất lỏng và chất rắn. Tại đây sự thăng bằng giữa các quan hệ này không vĩnh viễn mà là tạm thời, rất mong manh trước các biến đổi khí hậu mà nhân loại đang trực tiếp hứng chịu.

 Thay đổi địa chất trên quy mô địa cầu tới từ các sinh hoạt của con người trên từng địa tầng và trên toàn trái đất. Tại đây các dữ kiện vi mô về sinh hoạt nông nghiệp, công nghiệp trên một địa tầng trực tiếp phục vụ cho kiến thức và tri thức dữ kiện sinh hoạt của con người trên cả trái đất. Ảnh hưởng tới môi trường, tác động trực tiếp tới môi sinh đến từ nông nghiệp tới công nghiệp, từ giao thông tới vận tải tự đường bộ, đường thủy và đường hàng không, quá trình vận chuyển hàng hóa cũng như quy trình phát triển du lịch…

 Khi phân tích: *thay đổi địa chất trên quy mô địa cầu tới từ các thay đổi của mỗi địa tầng,* song hành cùng *thay đổi địa chất trên quy mô địa cầu tới từ các sinh hoạt của con người*, thì phải đưa ra nhận định: hậu quả từ cạn nguồn nước tới sạt lở các bờ sông phải được phân tích cùng lúc với sinh hoạt của con người đã khai thác quá mức nguồn nước cùng lúc khai thác quá độ các dòng sông. Chính sinh hoạt con người làm nên các thay đổi triệt để về các địa tầng, gây ra các tác động tai hại trực tiếp lên sự liên kết tự nhiên của các địa tầng. Cách khai thác thủy điện vô tội vạ của Trung quốc ngay trên thượng nguồn sông Mê Kông đang gây những hiểm họa trầm trọng trên đồng bằng sông Cửu Long hiện nay là một thí dụ. Xử lý vấn đề này không còn ở cấp quốc gia riêng lẻ đối mà chính quyền Việt Nam phải tạo được đồ-hình-đấu-tranh-quốc-tế. Đấu tranh cho môi trường hiện nay chính là đấu tranh trực diện trên ba mặt trận : *khoa học, chính trị, ngoại giao*. Chính ba mặt trận này làm nền cho ba mặt trận khác : *giáo dục, xã hội, truyền thông*, rồi chính sáu mặt trận này (*khoa học, chính trị, ngoại*

giao, giáo dục, xã hội, truyền thông) làm nên gốc, rễ, cội, nguồn của mọi chính nghĩa, tạo được các nội dung vững, các ý nghĩa lớn, giá trị cao cho tất cả các chính sách của chính quyền về môi trường và môi sinh trên đất nước Việt Nam.

Phân tích bộ đôi này sẽ biến hóa thành *định đề đôi* : *thay đổi địa chất trên quy mô địa cầu tới từ các thay đổi của mỗi địa tầng* cùng *thay đổi địa chất trên quy mô địa cầu tới từ các sinh hoạt của con người*. Để làm rõ các chính sách liêm chính của một chính quyền liêm khiết về môi trường, thì các tòa án quốc tế sẽ đứng về phía các giá trị liêm sỉ của chính quyền này. Hệ *liêm (liêm chính, liêm khiết, liêm sỉ)* trong đấu tranh chính trị và ngoại giao là chất *trong* của môi trường, là chất *sạch* của môi sinh. Chính nội chất *trong sạch* này làm nên chính nghĩa của chính quyền bảo vệ môi trường, chính phủ bảo quản môi sinh. Nếu Việt Nam kiện Trung quốc về các hậu quả làm thay đổi dòng chảy của sông Mê Kông lên toà án quốc tế thì kết hợp *dùng-kiện-tụng-để-tố-cáo* các hậu quả của ý đồ quân sự hóa biển Đông, cùng lúc khai thác triệt để các vùng đang có trữ liệu năng lượng lớn của lãnh đạo Trung Quốc . Hiện nay, cả thế giới đều biết Trung Quốc là tác giả nhiều nguồn ô nhiễm môi trường nghiêm trọng của hàng chục quốc gia láng giềng.

Khi chúng ta có *phân tích đôi* sánh vai cùng *định đề đôi* này, thì chúng ta phải giải luận rộng hơn để giải thích sâu hơn là: ĐCSVN có độc tài chính quyền nhưng hoàn toàn bất tài, có độc trị chính phủ nhưng không hề biết quản trị phương trình *phân tích đôi- định đề đôi* này, chúng ta không hề thấy, nghe, đọc, biết về:

- Các văn bản chính thức
- Các chính sách chính thống
- Các quốc sách ngoại giao

dựa trên phương trình *phân tích đôi- định đề đôi* để bảo vệ môi trường Việt và môi sinh Việt. Ngược lại, chúng ta chỉ thấy ĐCSVN đã mở cửa cho các công nghệ ô nhiễm nhất, từ gang thép Formosa tới khai thác Boxite Tây Nguyên, từ công nghệ nhiệt điện bằng than đá tới các công trình thủy điện...nơi mà ô nhiễm đã thực sự tạo ra ung thư cho đại chúng đã và đang giết dần mòn Việt tộc.Thái độ và hành vi của ĐCSVN *nhắm mắt-cúi đầu-khoan tay-quỳ gối* trước các tội ác môi trường trong ý đồ của *Tàu tặc-Tàu nạn-Tàu họa-Tàu hoạn* thấy số phận của môi trường và số mạng của Việt tộc đang nằm chung một dòng sinh mệnh: từ *xám-của-bệnh tật* tới *đen-của-chết* !





Lý thuyết luận trên liên minh các khoa học

Lý thuyết luận là vận dụng lý thuyết này để bổ xung cho lý thuyết kia, là tận dụng học thuyết này để cũng cố cho học thuyết kia, là sử dụng luận thuyết này để bồi đắp cho luận thuyết kia, mà không quên sự kình chống, sự xung đột, sự mâu thuẫn giữa các lý thuyết, học thuyết, luận thuyết. Trong nghiên cứu về môi trường, trong khảo sát về môi sinh, thì các chuyên gia cần kiến thức, tri thức của tất cả các khoa học có liên quan tới môi trường, có quan hệ tới môi sinh, từ khoa học thực nghiệm tới khoa học chính xác, từ khoa học xã hội tới khoa học nhân văn. Ngay từ những bước đầu của hợp tác, liên minh của các khoa học, liên kết của các chuyên ngành khác nhau cũng không dễ dàng gặp gỡ nhau. Tại các hội thảo, hội nghị, hội luận giữa các khoa học khác nhau, qua các chuyên ngành khác nhau, chúng ta đều có thể cảm nhận được sự thiếu thông cảm với nhau, mặc dù ý muốn chia sẻ kiến thức cho nhau đều có cùng một động cơ, có cùng một cơ sở là bảo vệ môi trường:

- Khi địa chất học đại diện cho khoa học thực nghiệm để phân tích các thay đổi về địa tầng qua hậu quả ô nhiễm, thì ngay trên phương pháp định niên đại của địa chất học đã không có sự chia sẻ *đúng mật độ-trúng mức độ* của các chuyên gia trong khoa học xã hội và nhân văn.
- Khi nhân học, xã hội học, kinh tế học… phân tích văn trò của văn hóa trong quan hệ giữa con người và sử dụng thiên nhiên, giữa truyền thống và khai thác tài nguyên, giữa tôn giáo, tín ngưỡng và động vật, thực vật… thì không có sự thông cảm của các ngành khoa học chính xác và thực nghiệm.

Từ đó có những nhận định đưa tới những chiến lược rất khác nhau về chính sách bảo về môi trường:

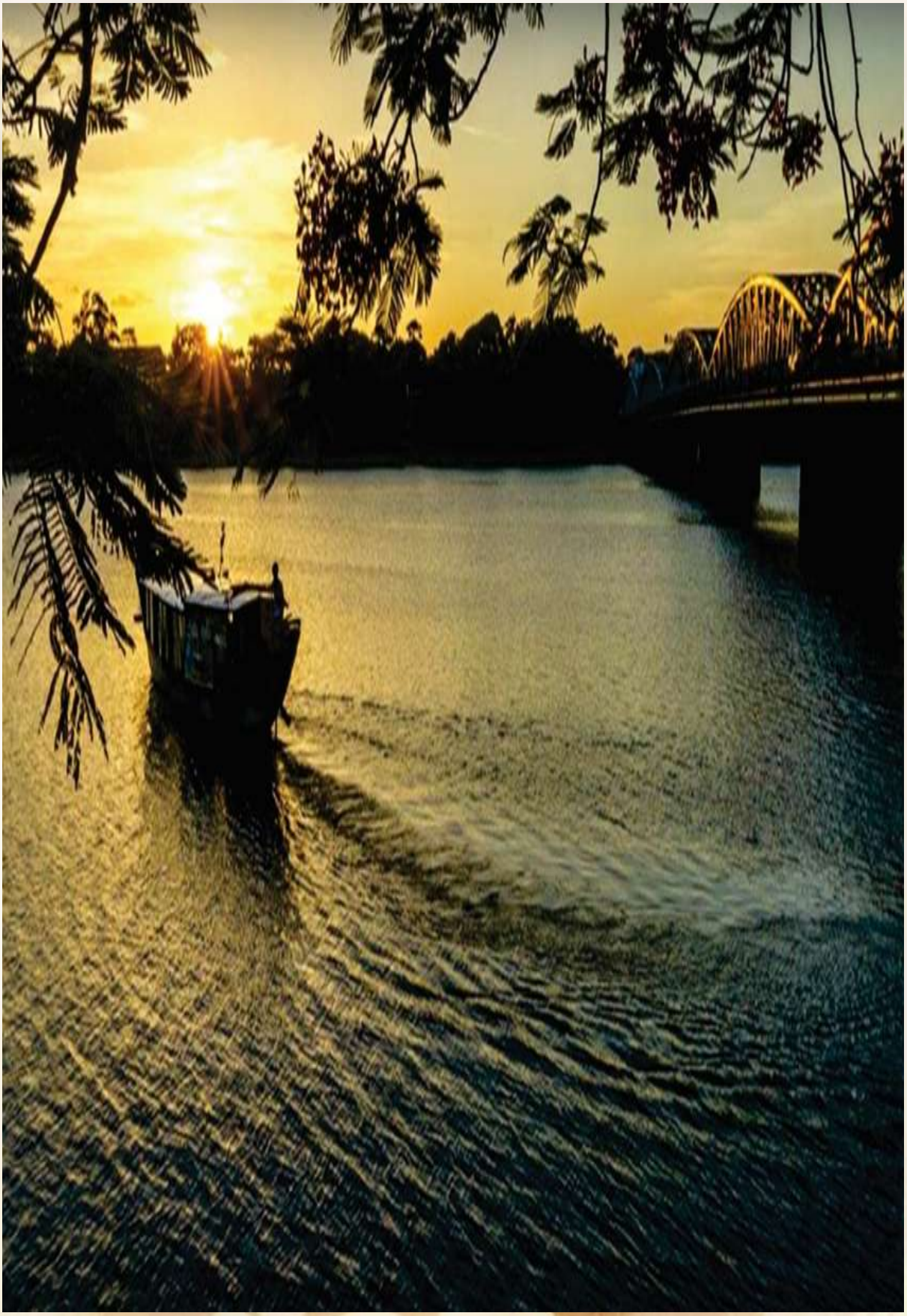
- *Chiến lược và chính sách tái tạo lại thiên nhiên* ban đầu, mà các chuyên gia đặt tên là *thiên nhiên hóa môi trường*, nơi mà trường phái muốn *tái tạo thiên nhiên ban đầu* khó chấp nhận phát triển kinh tế song hành cùng công nghiệp hóa không gian, trong đó thiên nhiên phải trả một giá nhất định cho tăng trưởng công nghệ và kinh tế.
- *Chiến lược và chính sách quan niệm trái đất* không chỉ là một thực thể, mà là một *hệ thống*, trong đó các phần tử tác động qua lại phải được nghiên cứu như một hệ thống có cấu trúc tác động hỗ tương. Tại đây, hệ thực vật có thể thay đổi định chất và định lượng của hệ động vật, cũng như từ vi khuẩn tới vi trùng cũng có thể làm thay đổi sâu xa môi trường. Trong đó hệ thống địa cầu được tạo nên bởi quan hệ giữa trái đất và khí hậu, có tương quan giữa trái đất và vũ trụ chung, nơi mà trái đất chỉ là một phần tử nhỏ trong đại thể vũ trụ.

Các định lý của khoa học cũng có quan hệ với *nhân sinh quan, thế giới quan, vũ trụ quan* của chính các chuyên gia khoa học, họ bi quan hay lạc quan về môi trường, họ có chính trị hóa hay không chính trị hóa các giá trị về môi trường trong bối cảnh đấu tranh vì môi trường hay không? Có rất nhiều thí dụ về việc này vì tại đây có hai loại trí thức khoa học:

- *Trí thức khoa học "hữu cơ",* trực tiếp là chuyên gia đang là "cố vấn" hay "làm công" cho các công nghệ, doanh nghiệp lấy sản xuất làm ưu tiên. Họ "xem thường" hoặc "bỏ qua" thực tế, nội dung, ý nghĩa, giá trị của môi trường.
- *Trí thức khoa học "phê bình",* vừa là chuyên gia khoa học, vừa là chủ thể của các phong trào, các tập thể, các cộng đồng của xã hội dân sự bảo vệ môi trường. Họ "coi trọng" và đấu tranh vì môi trường như là ưu tiên hàng đầu của nhân sinh.

Xuất hiện trong lý thuyết luận về môi trường có hai nhận định mới: thay đổi nhanh chóng của môi trường trên bình diện của cả trái đất, thì thiên nhiên và con người mới sẽ được sinh ra nhưng không phải là thiên nhiên và con người nguyên thủy thủa sơ khai. Từ đây phải mở rộng và phải xem xét lại các định nghĩa về thiên nhiên và con người. Hai nhận định mới này đã trở thành hai định đề mới cho các nghiên cứu, khảo sát, điều tra về môi trường. Với các hậu quả về thay đổi môi trường trên bình diện của cả trái đất, thì các khoa học, và nhất là khoa học xã hội phải tự luyện tập cho mình những phản xạ nghiên cứu tức khắc, phản xạ khảo sát nhanh chóng, phản xạ điều tra kịp thời. Từ đó nhận diện đúng lúc, kịp thời các thay đổi, hậu quả ô nhiễm tới hiệu quả chống ô nhiễm gắn với các khám phá mới của khoa học về môi trường, từ đó tạo ra thông tin và truyền thông để nhanh chóng chuyển tới xã hội, giáo dục, chính trị.

Cũng chính tại đây, các chuyên ngành khoa học xã hội và nhân văn phải biết tiếp nhận và xử lý không những số liệu, dữ kiện, khám phá tới từ các chuyên ngành khoa học chính xác và thực nghiệm, mà còn cùng lúc phải sử dụng nó để định vị và cũng cố chính lịch sử chuyên ngành của mình. Các chuyên gia không nên quên là *địa chất học* xuất hiện rồi phát triển cùng lúc với *khảo cổ học* trong thế kỷ thứ XVIII, tại đây không chỉ có vấn đề môi trường và con người, mà có cả lịch sử phát triển công nghiệp nặng mang tới những hậu quả xấu về môi trường của tư bản chủ nghĩa tại phương Tây (Tây Âu và Bắc Mỹ).







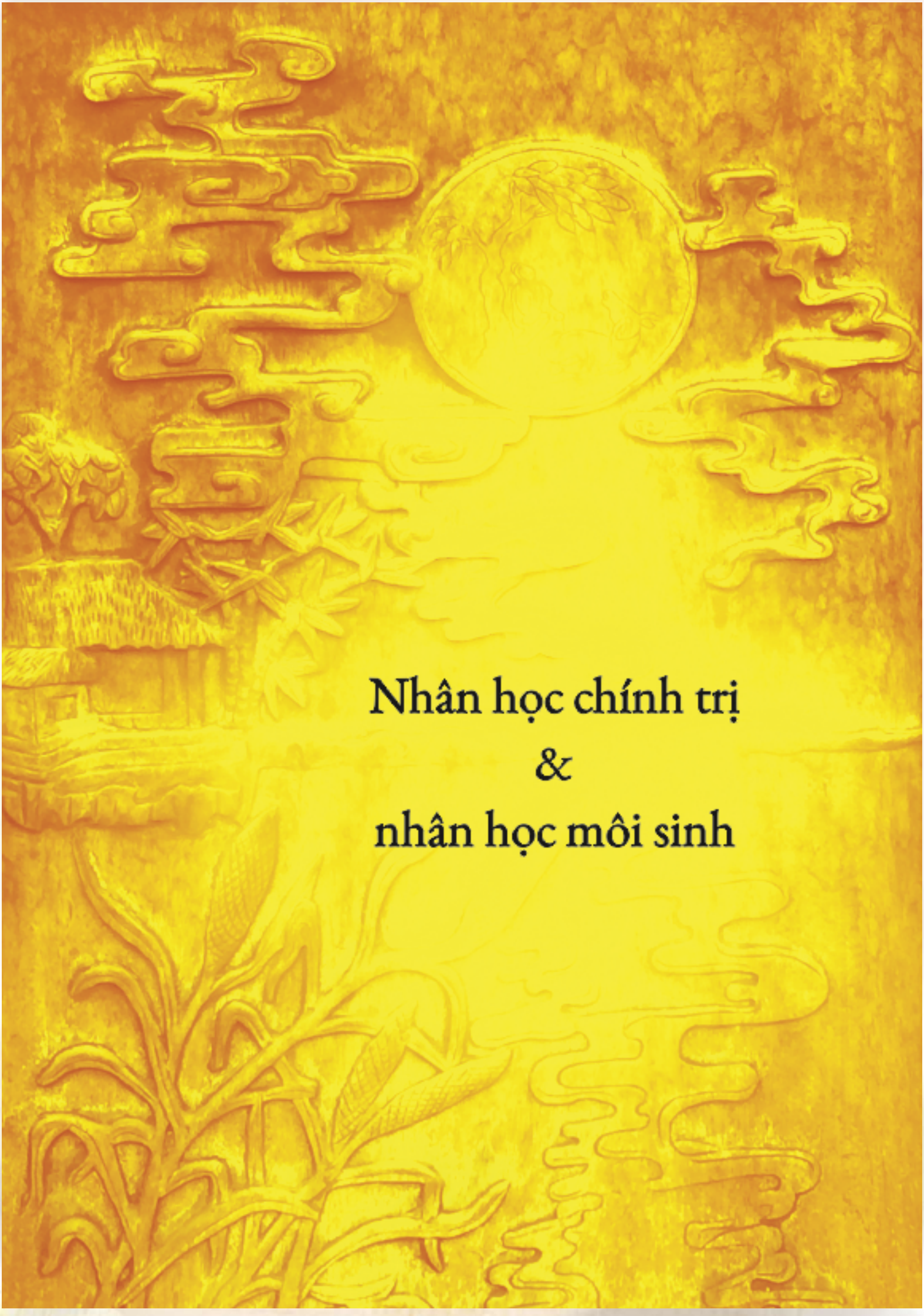
Giải:

Nhân học chính trị và nhân học môi sinh

Nhân học kinh tế và nhân học môi sinh

Nhân học văn hóa và nhân học môi sinh

Nhân học giáo dục và nhân học môi sinh


Nhân học chính trị
&
nhân học môi sinh

Môi trường của quê hương, môi sinh của đất nước.

Khi các khoa học khác nhau nghiên cứu về môi trường, họ sẽ gặp ít nhất 3 loại lịch sử về môi trường rất khác nhau:

- Lịch sử hình thành trái đất có đơn vị tính toán hằng trăm triệu năm,
- Lịch sử con người trên trái đất có đơn vị tính toán triệu năm
- Lịch sử của công nghệ hóa tác động trên môi trường có đơn vị tính toán trăm năm

Khi các chuyên gia khoa học khác nhau khảo xác về môi sinh, họ sẽ gặp ít nhất 3 loại địa lý môi sinh khác nhau

- Địa lý môi sinh không có con người, ở dạng nguyên thủy.
- Địa lý môi sinh có mặt con người; sống chung với thiên nhiên.
- Địa lý môi sinh có con người là yếu tố quyết định sự sống còn của môi sinh.

Khi các công trình khoa học khác nhau đi sâu vào điều tra về môi trường và môi sinh, thì các công trình này gặp ít nhất 3 loại nhận định làm nên định đề nghiên cứu môi trường và môi sinh:

- *Trái đất là một thực thể sống*, trong môi trường có môi sinh, trong môi sinh có đa sinh vật cùng chung sống trên không gian chung là trái đất. Thực thể sống này đa đạng chung sống trong một tổ chức phức tạp, tính đa dạng này làm nên sự phong phú của môi trường, sự phong phú này tạo ra sức mạnh tự sinh sôi nảy nở của các sinh vật sống cùng một không gian kín là trái đất.
- *Trái đất là một hệ thống liên kết,* từ môi trường tới môi sinh, từ sinh vật này tới sinh vật kia đều có sự liên kết dựa trên tính hỗ tương, bổ sung cho nhau để sống còn. Chính sự *liên kết* này làm nên *liên minh* giữa các sinh vật để sống chung, tạo một hệ thống liên kết sống dựa vào nhau.
- *Trái đất là một tổng thể,* vừa là thực thể sống, vừa là hệ thống liên kết trong đó con người là một phần tử trong một tổng hợp phức tạp, đa dạng, phong phú. Nhưng phần tử con người này đã đi những chặn đường từ *cá thể* tùy thuộc vào thiên nhiên tới *chủ thể* chế ngự, quản lý, khai thác, tiêu huỷ các môi trường và môi sinh trong thiên nhiên. Chính chủ thể này, vừa sử dụng vừa khám phá môi trường; vừa tận dụng vừa có ý thức qua quá trình khai thác rồi tiêu hủy thiên nhiên, để từ đó có nhận thức là *số phận của con người* hoàn toàn tùy thuộc vào *số kiếp của thiên nhiên*, trong đó môi trường và môi sinh phải được bảo vệ bởi chính con người đang sống trên đó.

Trên chủ đề môi trường và môi sinh trước thảm trạng ô nhiễm là sự thất bại toàn bộ của ĐCSVN khi nó độc quyền lãnh đạo đất nước qua bạo quyền, qua tà quyền tham quan, qua ma quyền tham nhũng vì tham tiền. Chính ĐCSVN đã gây ra bao hậu quả, bao hệ lụy khi để tình trạng hiện nay đất nước là môi trường mà môi sinh bị hủy diệt từ vi mô tới vĩ mô. Một đất nước bị bẩn bởi công nghiệp bẩn từ luyện kim tới khai thác tài nguyên, từ thủy điện tới nhiệt điện… mà thảm nạn là ung thư

hóa không những môi trường và môi sinh mà cả con người, trong đó các thế hệ tương lai phải trả những giá vô cùng đắt về bi nạn của quy luật lấy *quyền-tiền* để truy hủy môi trường, truy diệt môi sinh.

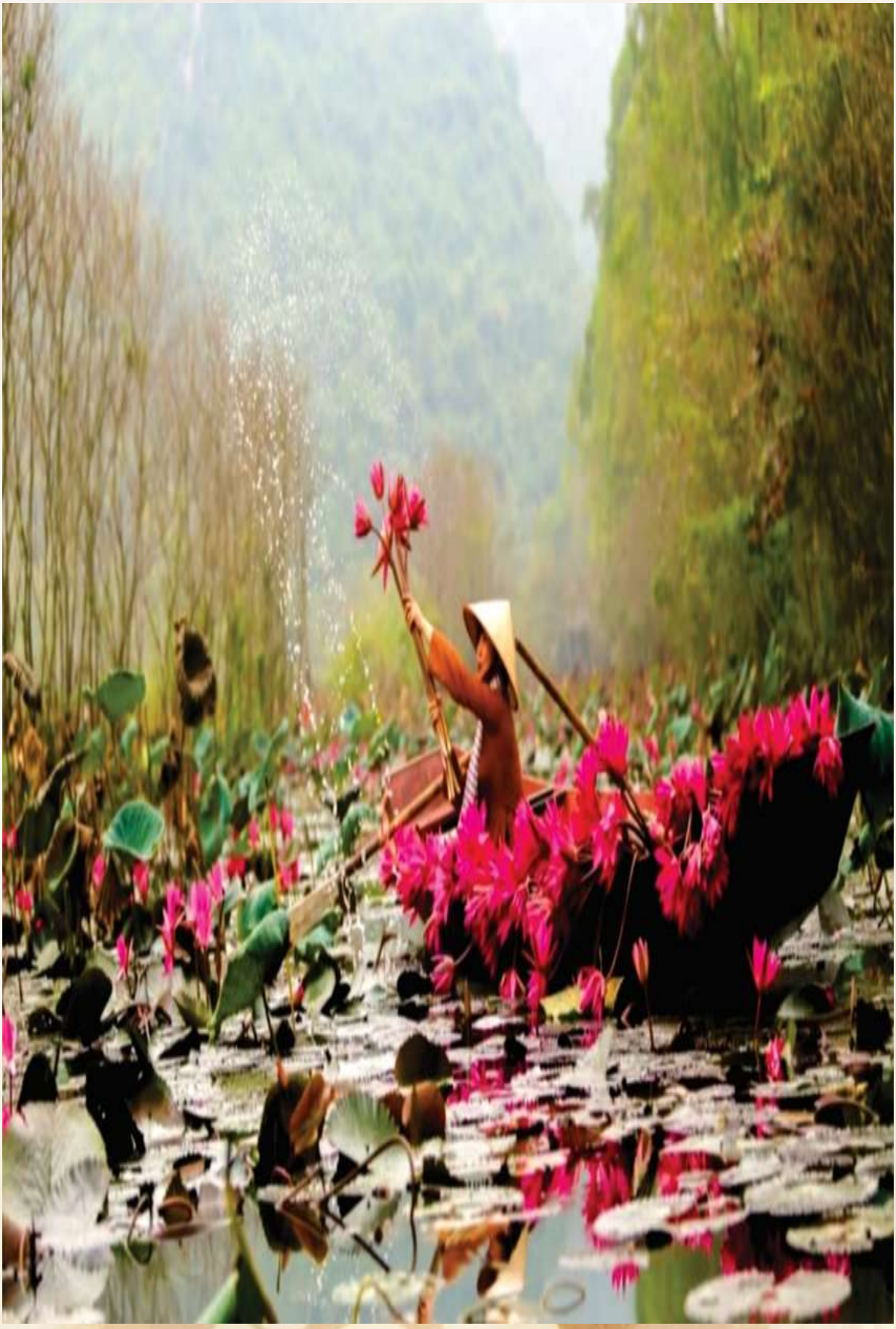
Một quốc sách sáng suốt về môi trường, tỉnh táo về môi sinh, để từ đó chế tác ra sức thông minh trong lãnh đạo, biết cứu không những thiên nhiên và tài nguyên, mà cả con người cùng *đạo lý làm người* là quý môi trường, trọng môi sinh, đã có trong giáo lý của tổ tiên Việt:

- Đối với môi trường thì phải biết *uống nước nhớ nguồn*, đối với môi sinh thì không được *ăn tươi nuốt sống*, và đối với cả hai (môi trường và môi sinh) thì phải biết bảo vệ *nguồn cội* như bảo vệ chính sinh mạng của mình: *cây có cội, nước có nguồn.*
- Đối với môi trường thì phải biết *ăn cây nào rào cây nấy*, đối với môi sinh thì không được *ăn tàn diệt tận,* và đối với cả hai (môi trường và môi sinh) thì phải *ăn ở có hậu,* nếu muốn *ăn đời ở kiếp* trên quê hương, trên đất nước của mình.

Sự vắng mặt tuyệt đối và toàn diện của một quốc sách sáng suốt về môi trường, tỉnh táo về môi sinh để từ đó chế tác ra sức thông minh trong lãnh đạo (mà ta có thể so sánh với sự thành công hiện nay của Costa Rica) đã nói lên sự thảm bại bi đát của ĐCSVN:

- Không có *kiến thức* và *tri thức* sâu rộng nên không có *ý thức* và *nhận thức* sâu xa về môi trường và môi sinh.
- Không có *đạo lý* và *đạo đức* hay đẹp nên không có *giáo lý* và *giáo dục* tốt lành về môi trường và môi sinh.
- Không có *kiến thức, tri thức, ý thức, nhận thức* lại không có *đạo lý, đạo đức, giáo lý, giáo dục*, nên không có hệ *thông (thông minh, thông thái, thông thạo)* để có hệ *sáng (sáng kiến, sáng lập, sáng tạo)* cho các quốc sách về môi trường và môi sinh.

Lãnh đạo ĐCSVN đã biến đất nước Việt từ *quê hương gấm vóc* thành một bải rác mênh mông với môi trường bẩn, với môi sinh độc. Nơi mà *Tàu họa* từ thủy điện tới nhiệt điện làm ô nhiễm nguồn nước và không khí; *Tàu nạn* với công nghiệp luyện thép mà Formosa đã nhiễm ô cả một vùng rộng lớn của miền Trung, song song với *Tàu tặc* thì chiếm đất, biển, đảo; song đôi cùng *Tàu tà* với thực phẩm bẩn, với hóa chất độc đang giết dần mòn từ đất nước Việt tới con người Việt. Nơi mà quê hương Việt từng là *nơi sống được*, giờ thành *nơi khó sống được*, để nay mai sẽ thành *nơi không sống được*. Hãy cẩn trọng: đừng để hai *hàm số* của hiện tại *(nơi khó sống được, nơi không sống được)* thành *hằng số* của tương lai!





Thượng nguồn môi trường trước thảm họa của thượng tầng lãnh đạo

Khi con người đi tự sự tranh đấu với thiên nhiên để sinh tồn tới khi nó kiểm soát rồi áp đảo, khai thác rồi tận dụng thiên nhiên, con người đã để số phận của môi trường vào trong các con tính thực dụng của nó, mà không có đường đi nước bước khác, toàn lý hơn để cùng chung sống với thiên nhiên.

Khi con người khai thác sức mạnh của thiên nhiên qua địa lý của thủy lợi thủa chưa công nghiệp hóa, tức là xây công trình gần, cạnh, kề địa lý của sông ngòi, cho đến khi nó khai quật tài nguyên thiên nhiên từ tham đá tới các năng lượng khác, thì nó tự cho phép xây cất nhà máy của nó bất cứ nơi nào, với vận tốc, với cường độ, với số lượng nhà máy do nó quyết định và bất chấp ô nhiễm.

Khi con người nhận thức được là từ đây cho tới hết thế kỷ XXI này, trái đất có thể tăng nóng lên hơn 5°, thì khoa học báo động cho con người biết là 5° nóng lên, nóng hơn là một thảm họa. Với các họa nạn và hệ lụy về môi trường từ thực tế tuyết tan của hai cực trái đất tới lũ lụt đi cùng với sạt lở, cùng vô số thiên tai khác thì chính con người cũng nhận ra là nó không thể ngừng được trên chính sinh hoạt sản suất của nó. Tức là tiếp tục xã thải thán khí CO2 lên khí quyển của một trái đất kín, với ô nhiễm không khí tự tụ lại trên đầu con người, để sau đó là đi vào thân thể và nội tạng của con người.

Khi con người có ngay trong sinh hoạt khoa học của nó, những khoa học gia lừng lẫy, mà hai thí dụ ai cũng biết trong giới môi trường học và khí tượng học là nhà thống kê khí hậu gốc Đan Mạch Lomborg, và nhà hóa học thiên văn gốc Pháp Allègre, trong nhiều năm đã phủ nhận là không có biến đổi khí hậu do con người tạo ra. Nhưng sau đó với các dữ kiện, chứng từ, từ minh chứng tới xác chứng, họ đã công nhận những sai lầm của họ, và hiện nay thì không còn một nhà khoa học có uy tín nào dám phủ nhận sự thiện và hiện trạng biến đổi khí hậu hiện nay là do chính con người tạo ra!

Khi con người con đường đi công nghiệp với tên gọi là thời đại của *tiến bộ*, thì chính ngữ pháp *tiến bộ* này mang một nội dung vô hình nhưng đầy *nhiệt lực*: tất cả năng lượng mà con người dùng là các năng lượng làm nên sức nóng, rồi sau đó là thải ra khí nóng, hơi nóng. Và chính các năng lượng nóng này với mật độ ô nhiễm của thán khí CO2, bao thế kỷ qua và hiện nay đã làm tăng nhiệt độ của trái đất, cùng bầu khí quyển ngay trên đầu của con người mà con người phải sống và hít thở thường xuyên. Sự thật này mà ai cũng biết, song hành một sự thật khác là con người, vừa ý thức vừa vô thức là con người chưa bao giờ ngừng quá trình tăng tiến bộ cùng tăng nhiệt độ, và tăng nhiễm ô.

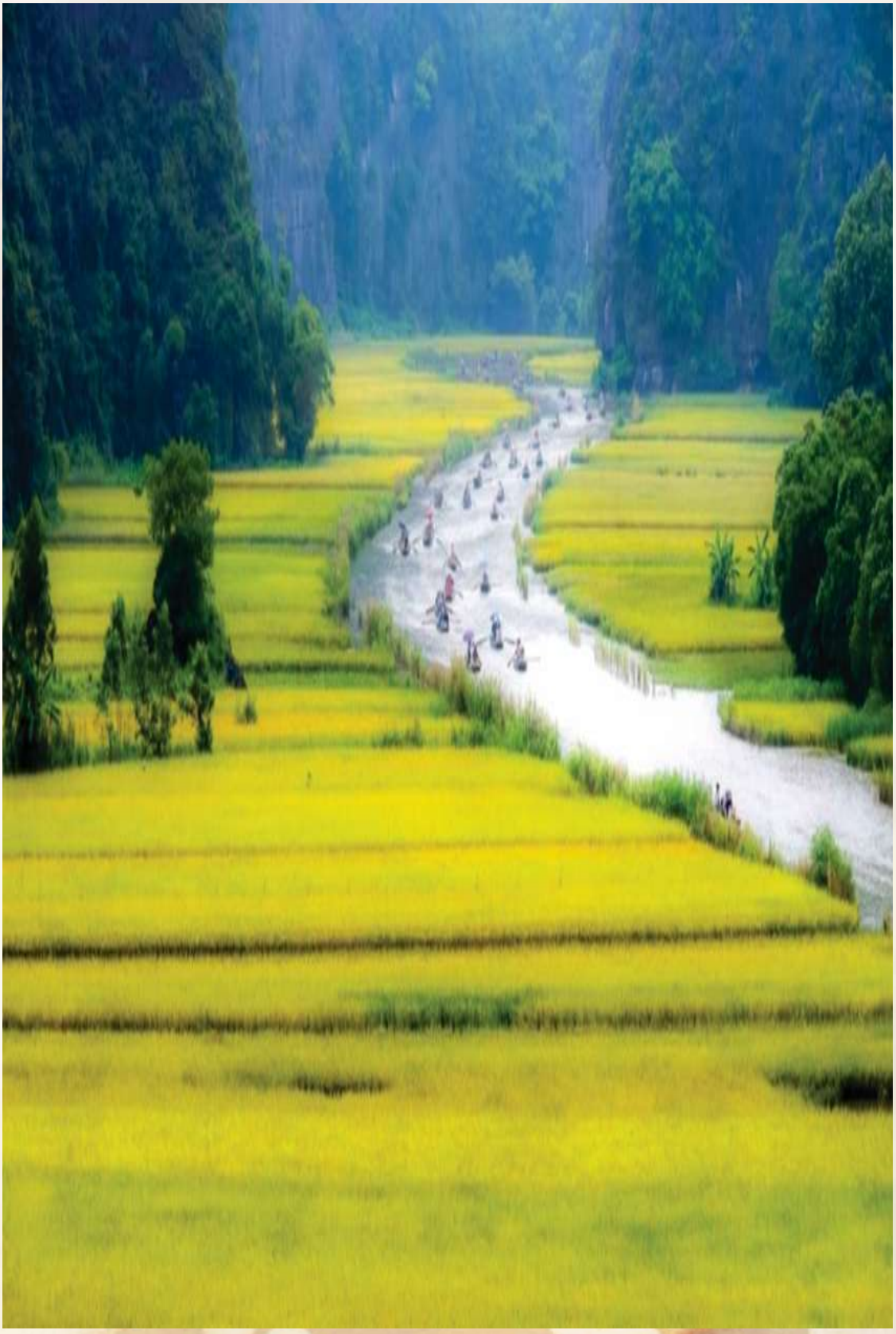
Khi con người cùng lúc sống với ba tăng trưởng: tăng tiến bộ, tăng nhiệt độ, tăng nhiễm ô, thì những sinh hoạt hiện nay được đặt tên là *hiện đại*, như truyền thông, vi tính… đều là những sinh hoạt sử dụng rất nhiều năng lượng. Tại đây, chúng ta không quên nhu cầu dùng điện của toàn thế giới hiện nay là tăng không

ngừng nghỉ, nơi mà năng lượng nguyên tử đã được sử dụng, nhưng vẫn không thỏa mãn được sức tiêu thụ của con người. Mặc dù con người biết là năng lượng nguyên tử là hiện thân cho cái chết ở diện vĩ mô nhất khi có tai nạn nguyên tử. Chính cụm từ tai nạn nguyên tử đã bị bỏ đi để con người thay vào đó cụm từ: *thảm họa nguyên tử.*

Khi chúng ta trở lại với hiện tình môi trường của Việt Nam hiện nay, thì chỉ một mùa hè năm 2019, có hai biến cố về môi trường, cả hai biến cố này đều cho ta thấy sự vô minh của một chế độ độc đảng toàn trị, nhưng hoàn toàn không biết quản trị về nhân sinh và môi trường, song hành cùng tà quyền tham quan, làm giàu qua tham nhũng luôn dùng môi trường như một chiêu bài để tham tiền:

- Công trình chống ô nhiễm trên sông Tô Lịch do các chuyên gia môi trường Nhật chủ đạo và thực hiện đã bị bọn âm binh có mặt trong chính quyền Hà Nội phá hoại, mà truyền thông đã có từ dữ kiện tới chứng từ là chính tên chủ tịch Hà Nội Nguyễn Đức Chung, đã có một công ty do con trai của hắn đứng tên, mua hóa chất của Đức quốc rồi giành thầu các công trình chống ô nhiễm tại thủ đô Hà Nội do hắn lãnh đạo. Môi trường tại Việt Nam đã trở thành một món hàng làm ra tiền, ra rất nhiều tiền, để làm giàu một cách nhanh nhất và bất chính nhất của các quan chức trong chế độ độc đảng toàn trị này.
- Hỏa hoạn tại nhà sản xuất bóng đèn Rạng Đông, với ô nhiễm do lượng thủy ngân lan tràn trong không khí, và khi gặp mưa thì đọng tụ lại trên đất, thấm qua lòng nước, mà mọi thực vật đang sống trong chu vi của nhà máy này đều là nạn nhân. Cách sử lý có trách nhiệm của Xã là khuyên dân nên bảo phòng ô nhiễm, đã bị bọn có chức quyền cấp Quận và thành phố Hà Nội khiển trách là: báo động sai lầm gây hoang man. Trong khi đó thanh tra của Bộ Môi trường đã có kết luận là ô nhiễm thủy ngân có mặt và đang gây tác hại lên môi trường. Như vậy, trước các tai nạn môi trường thì thái độ vô trách nhiệm vì vô tri hay vì vô cảm của các cấp lãnh đạo Quận và Thành phố đã là phản xạ của loài âm binh sống trong bóng tối của tà quyền tham quyền và ma quyền tham tiền, mà bất chấp số phận của người dân và môi trường ngay tại khu xẩy ra hỏa hoạn với ô nhiễm thủy ngân.

Mọi cuộc đấu tranh vì môi trường để minh bạch hóa sự có mặt của ô nhiễm có thể đe dọa tới mạng sống của con người, sự sống còn của môi sinh, sự trong sạch của môi trường đều phải bắt đầu ngay trên *thượng nguồn* của *thượng tầng* kiến trúc chính trị, nơi mà *thượng cấp* lãnh đạo không hề quyết định và chỉ đạo với ưu tiên đôi: con người và môi trường, mà chỉ là *thượng tôn* độc đảng để độc quyền, độc tài, độc trị, độc tôn…





Nhân học môi sinh-nhân học chính trị

Nhân học môi sinh không rời nhân học chính trị, tại đây các kết luận đôi giữa hai chuyên ngành này, giúp ta nhận ra.

- Các thể chế trọng dân chủ, quý nhân quyền là những thể chế biết bảo vệ môi trường.
- Các định chế trọng văn hóa, yêu văn minh là những định chế biết bảo quản môi sinh.
- Các chế độ đa nguyên, sử dụng đa tài, vận dùng đa trí, tận dụng đa năng, là những chế độ biết bảo trì thiên nhiên.

Ngược lại, cũng chính nhân học môi sinh khi chung sức với nhân học chính trị đã phân tích và giải thích được:

- *Một bạo quyền độc tài* nhưng bất tài trong bảo vệ môi trường, trước sau rồi cũng gây ra những thảm họa môi trường.
- *Một hệ thống tham quan*, nơi mà tham quyền song lứa với tham tiền, không chóng thì chầy, cũng truy diệt, truy hủy môi sinh, vì lòng tham của nó.
- *Một cơ cấu tà quyền,* nơi tham tiền song cặp cùng tham đất, tham rừng, tham tài nguyên, thì hậu quả và hệ lụy thiêu hủy thiên nhiên sẽ tới.

Và, nhân học môi sinh cũng phải biết tiến tới những hệ luận để chuẩn đoán các hệ lụy sẽ đe dọa rồi truy diệt môi trường lẫn con người, hãy liệt kê ra khoảng 8 hệ luận được xem như là *nhân* và *quả* để thấu hậu quả mà môi sinh và nhân sinh phải tiên đoán được:

- *Biến đổi khí hậu,* khi khí hậu nóng lên, thì hệ thống môi sinh bị thay đổi triệt để.
- *Tầng khí quyển kín,* không tiêu và không thải được các ô nhiễm do chính con người tạo ra.
- *Hệ đa sinh thái,* bị biến dạng rồi biến chất, với giảm sút, với mất mát các sinh vật đã có mặt từ lâu trên trái đất.
- *Nguồn nước ngọt* bị ô nhiễm, bị hủy diệt, kéo theo sự hủy diệt của mọi sinh vật là sống bằng nước, sống nhờ nước, sống với nước.
- *Mặn hóa đại dương*, nơi mà nồng độ muối xâm lấn rồi xâm chiếm cả đất liền, ngay trên các khu vực mà con người đang canh tác.
- *Đốt rừng*, cùng lúc truy hủy nhiều sinh vật sống nhờ rừng, không những trên quy mô gia đình lấy đất rừng làm rẫy, mà đáng ngại nhất là đốt rừng lấy đất canh tác với quy mô rộng lớn của các tập đoàn.
- *Hóa chất chống rầy* được sử dụng bừa bãi, tràn lan trong môi trường, tạo ra các nguyên nhân không những của ung thư, mà còn tiêu diệt trực tiếp các sinh vật, các côn trùng có vai trò tích cực trong hệ đa sinh thái.

 Sự kết hợp các hóa chất đã được con người sử dụng và sau khi sử dụng thì không còn nằm trong vòng kiểm soát của con người, sự kết hợp các hóa chất với các độc tính mới mà con người không biết, chưa biết.

Khi tất cả các hậu quả trên kết tụ lại: biến đổi khí hậu với khí hậu nóng lên, tầng khí quyển kín không tiêu thải được ô nhiễm, hệ đa sinh thái, bị biến dạng rồi biến chất, nguồn nước ngọt bị ô nhiễm, quá trình mặn hóa đại dương, đốt rừng cùng lúc diệt sinh vật, hóa chất chống rầy tràn lan trong môi trường, sự kết hợp các hóa chất ngoài vòng kiểm soát của con người, thì tại đây con người không hề kiểm nghiệm và kiểm định được chuyện gì sẽ xẩy ra cho nó và cho môi sinh của nó.

Khi ta nghiên cứu các quyết định của các hội nghị thượng đỉnh cấp toàn cầu, chúng ta thấy xuất hiện những thực tế sau đây:

 Môi trường chung của nhân loại vẫn không là ưu tiên hằng đầu và luôn bị đẩy lùi vào hạng thấp so với các con tính tự lợi của các quốc gia về tăng trưởng sản xuất cũng như về phát triển kinh tế.
 Môi trường chung của nhân loại vẫn được các chính quyền tính toán và quyết định trong đoản kỳ, với những con tính ngắn hạn trước mắt, mọi đề nghị về bảo vệ môi trường lâu dài, trường kỳ với các phương án *nhìn xa trông rộng*, đều bị thoái lui bởi các tính toán vụ lợi trước mắt.

Ngay trên con tính tăng trưởng sản xuất để phát triển kinh tế, ta đã thấy giới hạn của con tính này, với thực tế là tài nguyên, quặng mỏ ngày càng cạn với vận tốc cao, thì thiếu hụt rồi cạn kiệt năng lượng sẽ tới, và con tính tăng trưởng sản xuất để phát triển kinh tế cũng phải chậm và ngưng lại. Về con tính ngắn hạn mỗi quốc gia có vụ lợi riêng của mình và không có chính sách bảo vệ môi trường toàn cầu lâu dài với quyết tâm của tất cả quốc gia, thì tại đây chính mỗi con người và nhất là giới lãnh đạo chính trị có quyền lực về cơ chế và định chế phải thay đổi ngay trên thượng nguồn của tư duy ba gốc rễ trong não trạng của chính con người:
 Nhân sinh quan, con người sống cùng, sống chung với môi trường cũng có quyền sống như con người.
 Thế giới quan, con người bảo vệ môi trường, bảo quản môi sinh, bảo trì các sinh vật không phải con người ở bình diện toàn trái đất.
 Vũ trụ quan, con người nhận và chịu trách nhiệm với tầng khí quyển, với mọi nguồn nước và không khí, không những cho nó, mà còn lâu dài cho các thế hệ mai sau, trong đó có các sinh vật không phải con người.





Nhân học môi trường, nhân bản môi sinh

Nhân học khi nghiên cứu về môi trường trao tới *nhân lý* một *nhân tri* để cảnh giác *nhân loại* : sự cẩn trọng trước *lòng tham hiện tại* của con người khi nó muốn khai thác triệt để thiên nhiên, nạo vét tài nguyên, truy hủy môi trường, xóa diệt môi sinh. Hãy định nghĩa để định luận về *lòng tham hiện tại*, từ *ăn tươi nuốt sống* bằng *nghiến rừng, nuốt đất* với thái độ *ăn cháo đá bát* khi tài nguyên của thiên nhiên bị cạn kiệt, với hành vi *bây chết mặc bây* với những hậu quả của ô nhiễm.

Nhân học khi khảo sát về môi trường trao tới *nhân tri* một *nhân trí* để cảnh báo *nhân thế*: tương lai của *nhân loại* không hề là sự nối dài tự nhiên một cách máy móc từ hiện tại tới tương lai, từ hôm nay tới ngày mai. Tương lai của *nhân sinh* là chân trời trong đó có kết quả của lương tri hoặc hậu quả của vô tri, với những hiệu quả của nhân bản hoặc với hệ lụy của vô minh. Vì vô giác với môi trường, vô cảm với môi sinh, khai thác bừa bãi, vô tội vạ, vơ vét tài nguyên cho tới khi của môi trường gục ngã, môi sinh đuối quy, thì chân trời sẽ xám tối rồi đen nghịt để đưa con người vào thẳng cõi chết ! Chết trong vô tri, vô minh, vô giác, vô cảm là một cái chết *xấu, tồi, tục, dở,* tới từ cái tội *thâm, độc, ác, hiểm* với môi trường và môi sinh.

Nhân học khi điều tra về biến đổi môi trường song hành cùng thay đổi khí hậu gửi tới *nhân văn* một *nhân lý* để cảnh cáo *nhân gian* là : *sự sống* làm nên *sức sống* nhờ môi trường sạch với môi sinh lành kết tụ ra *nhân tính* với ít nhất ba kết luận :

-Trái đất trong tương lai (rất gần) là *dễ sống* hay *khó sống*. Cụ thể là *sống được* hay *không sống được*, mà câu trả lời là thái độ của nhân loại đối xử ra sao với môi trường sống của mình.

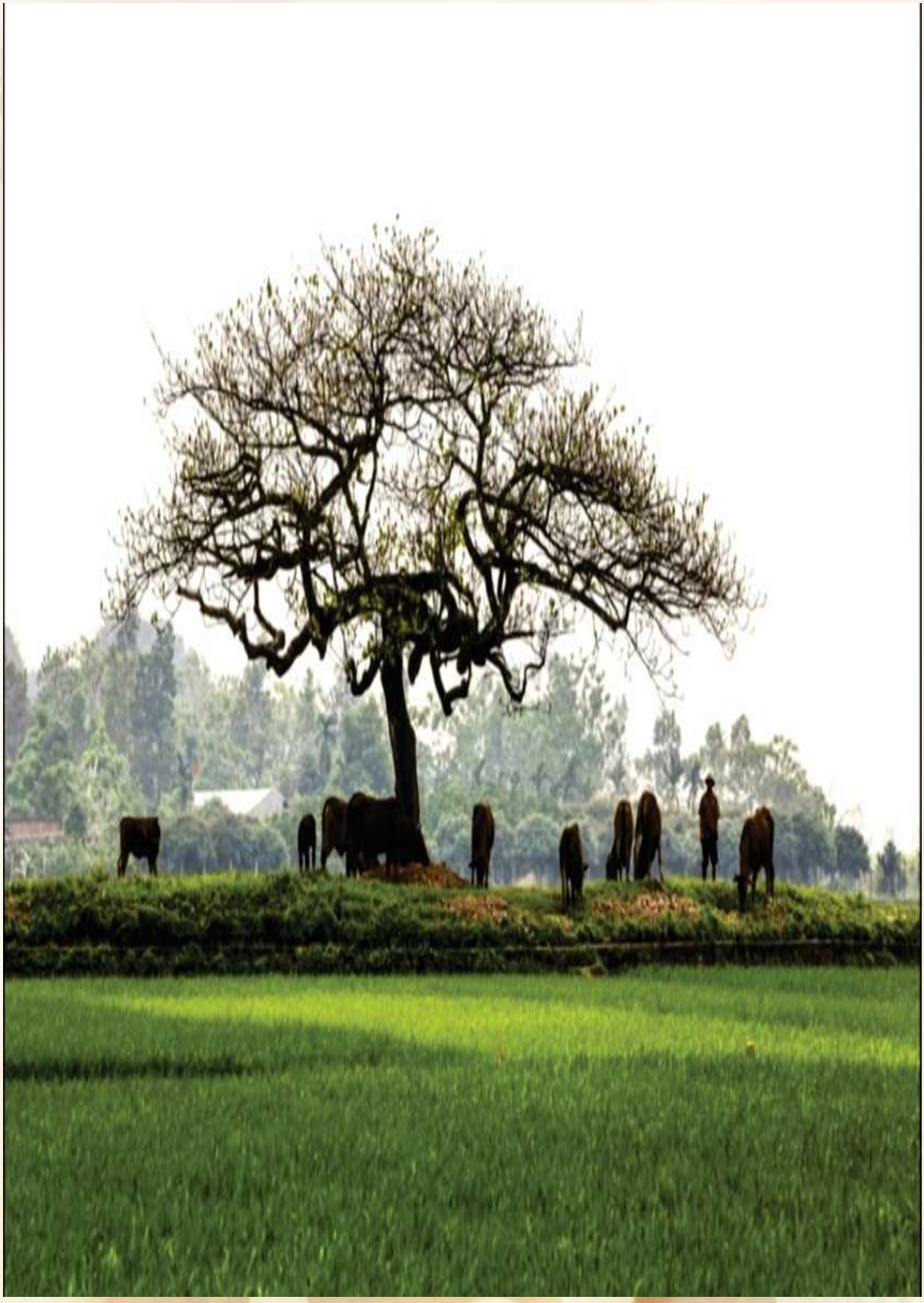
-Nếu trong thế kỷ qua *nhân lý* giúp *nhân loại* đã lột mặt nạ bạo hành của thực dân, bạo động của đế quốc trên môi trường, thì chính quyền và lãnh đạo chính trị hiện nay phải quyết đoán trong quyết sách bảo vệ đất-nước.

-Tiền đồ của tổ tiên, tương lai của các thế hệ mai sau không ngừng ở con người, mà phải mở rộng, mở sâu, mở cao ra quan niệm về *Việt tộc* không những là *dân tộc Việt* mà còn là *môi trường Việt* luôn song hành, song đôi, song lứa, đồng hội đồng thuyền, cùng *đồng bào Việt*.

Nhân học sẽ có cùng một định hướng với *môi trường học* khi cả hai đề nghị phân tích và giải thích môi trường và môi sinh bằng những *hệ thống của quan hệ* : quan hệ giữa con người và thiên nhiên, quan hệ giữa các sinh vật có mặt trên trái đất, quan hệ giữa con người và sinh vật cùng nhau tác động trên môi trường. Đây vừa là môi trường tri thức của nhân sinh, mà còn phải là môi trường về nhận thức qua giáo dục. Trước thảm cảnh môi trường bị tàn phá, môi sinh bị hủy diệt từ vô tri thức tới vô trách nhiệm của chính quyền do ĐCSVN lãnh đạo, thì ngược lại tại các quốc gia có văn minh của dân chủ, có văn hiến của nhân quyền, họ đã đưa vào giáo dục, giáo khoa, giáo trình những *hệ thống của quan hệ* giữa con người và sinh thái. Bi kịch của *độc đảng*, qua *độc tài* nhưng bất tài, *độc trị* mà không biết quản trị môi trường là đây. Sau gần nửa thế kỷ lấy *độc*

quyền để tự *độc tôn* đã biến *quê hương gấm vóc* thành một bãi rác độc hại, ngày ngày ung thư hóa môi trường của Việt tộc.

Nhân học khi *chung lưng đấu cật* với *môi trường học* thì các phân tích và giải thích của khoa học thực nghiệm, từ sinh học tới hóa học, đã và sẽ giúp con người *định vị lại* để *định nghĩa lại* thế nào là con người ? Tại đây, con người không phải là một thực thể độc lập với các thành tố hoàn toàn tự chủ và tự lập để tự cấu tạo ra nó. Mà trong con người có sự hiện hữu của các sinh vật khác, từ vi khuẩn tới vi trùng, cùng nhiều tạo chất khác mà các sinh vật khác, từ động vật tới thực vật, cũng có. Nên con người không hề đứng biệt lập, không hề đứng ngoài hoặc đứng cạnh, đứng cao hơn hệ sinh thái mà con người đang sống, mà con người chỉ là một phần tử, một bộ phận của hệ sinh thái.
Nhân học khi *đồng hội đồng thuyền* với *môi trường học*, thì mọi chủ thể yêu môi trường, mọi công dân trọng môi sinh sẽ có cùng một nhận thức là con người chỉ là một mắt xích trong một chuỗi dây chuyền với nhiều quan hệ, vừa phức tạp và vừa chằn chịt trong hệ sinh thái . Mỗi chuyển động của một mắt xích sẽ có hậu quả dây chuyền, có hệ lụy trong hiện tại và tương lai. Giáo lý tổ tiên Việt dạy con cháu *bứt dây động rừng* với các quy luật *nhân quả*, từ vi mô tới vĩ mô, song hành cùng các giáo lý *ăn ở có hậu*, với *uống nước nhớ nguồn* mà uống nước của môi trường thì phải nhớ bảo vệ môi trường. Rồi *ăn quả nhớ kẻ trồng cây* và ăn quả của môi sinh thì phải bảo trì, bảo quản cho bằng được môi sinh. Biết luôn *ăn cây nào rào cây nấy*, mà động từ *rào* của sự thông minh là hành động có ý thức biết bảo vệ sự sống, chớ không hề là thái độ ích kỷ hoặc vụ lợi của riêng ai, khai thác môi trường và tận dụng môi sinh cho riêng mình.
Nhân học khi biết *đồng kham cộng khổ* cùng *môi trường học* để thấu hiểu các hậu quả độc hại trên môi trường do ô nhiễm tới từ các sinh hoạt của con người chỉ biết khai thác môi trường mà không biết bảo vệ môi sinh. Tại đây, *nhân học* và *môi trường học* cũng nên từ bỏ quan niệm *riêng-chung*, trong đó *cái riêng* là sở hữu của một người, *cái chung* là sở hữu của mọi người ; *cái riêng* là tư lợi, *cái chung* là công ích. Từ bỏ quan niệm *riêng-chung* để đi tới quan niệm *chia-chung*, trong đó *cái riêng* trong tư hữu riêng cá nhân có *gốc, rễ, cội, nguồn* từ *cái chung* của một môi trường tổng thể. Và khi con người muốn *cái riêng* của tư lợi không triệt hạ *cái chung* của môi trường thì con người phải có các định chế và các cơ chế, nơi mà các tập thể, các cộng đồng, các quốc gia phải xem xét và phán quyết bằng khoa học và luật pháp các phương án sử dụng môi trường, các phương pháp vận dụng môi sinh, từ *riêng* tới *chung*. Sử dụng môi trường mà không triệt dụng, vận dụng môi sinh mà không hủy dụng, vì triệt dụng và hủy dụng đều là tội ác triệt hủy môi trường.
Nhân học cùng *môi trường học* phải biết tổ chức lại kiến thức để tư duy cách khác, mà cách khác này tới từ quá trình của nhận thức là : con người sống sót trong môi trường gục, trong môi sinh chết thì con người đã nhận số phận của âm binh !





Sự sống: vẫn sống được? Khó sống được? Không thể sống được?

Khi *nhân học môi sinh* biết dựa vào các kết quả khoa học về môi trường, thì chính nhân học môi sinh này phải cẩn trọng ngay trong ngữ văn và ngữ pháp trên các phân tích và giải thích về các hậu quả mà môi trường phải gánh chịu với sự khai thác, tiêu xài, phá hoại của con người:

- *Ô nhiễm môi trường* chỉ là một phần tử của tổng thể về biến đổi môi trường trong đó có biến đổi khí hậu, với nhiệt độ tăng lên, từ đây nếu nóng thêm vài độ hay nóng thêm hằng chục độ thì trái đất sẽ ra sao? Từ đây, con người phải trả lời là tăng bao nhiêu độ thì *vẫn sống được? Khó sống được? và không thể sống được?* Đây là câu hỏi về *sự sống* đang bị đe dọa bởi nhiệt độ tăng.
- *Khủng hoảng môi trường*, cũng là một ngữ pháp cần sự nghiêm túc trong lý luận, vì theo định nghĩa thì *khủng hoảng* là hậu quả xấu làm nên một chu trình tiêu cực, và khi các hậu quả xấu qua đi thì tình trạng ban đầu sẽ trở lại như lúc đầu. Như vậy phạm trù *khủng hoảng môi trường* đã sai ngay khi ta dùng nó, vì nhân loại đã vào một quy trình mới sau khi làm thiệt hại môi trường, và con người sẽ không còn có điều kiện để tái tạo lại môi trường khi nó chưa bị thiệt hại, chưa bị tàn hủy.
- *Thay đổi kỹ thuật khai thác,* cũng là một loại ngữ pháp mang nhiều nhược điểm, vì thay đổi kỹ thuật khai thác hoặc canh tác, tức là chỉ thay đổi cách vận dụng, sử dụng, tận dụng thiên nhiên, mà không hề làm thay đổi những gì đã mất trong môi trường, trong môi sinh, trong thiên nhiên. Như vậy, những sinh vật bị diệt chủng sẽ là những mất mát vĩnh viễn, không sao lấy lại được.

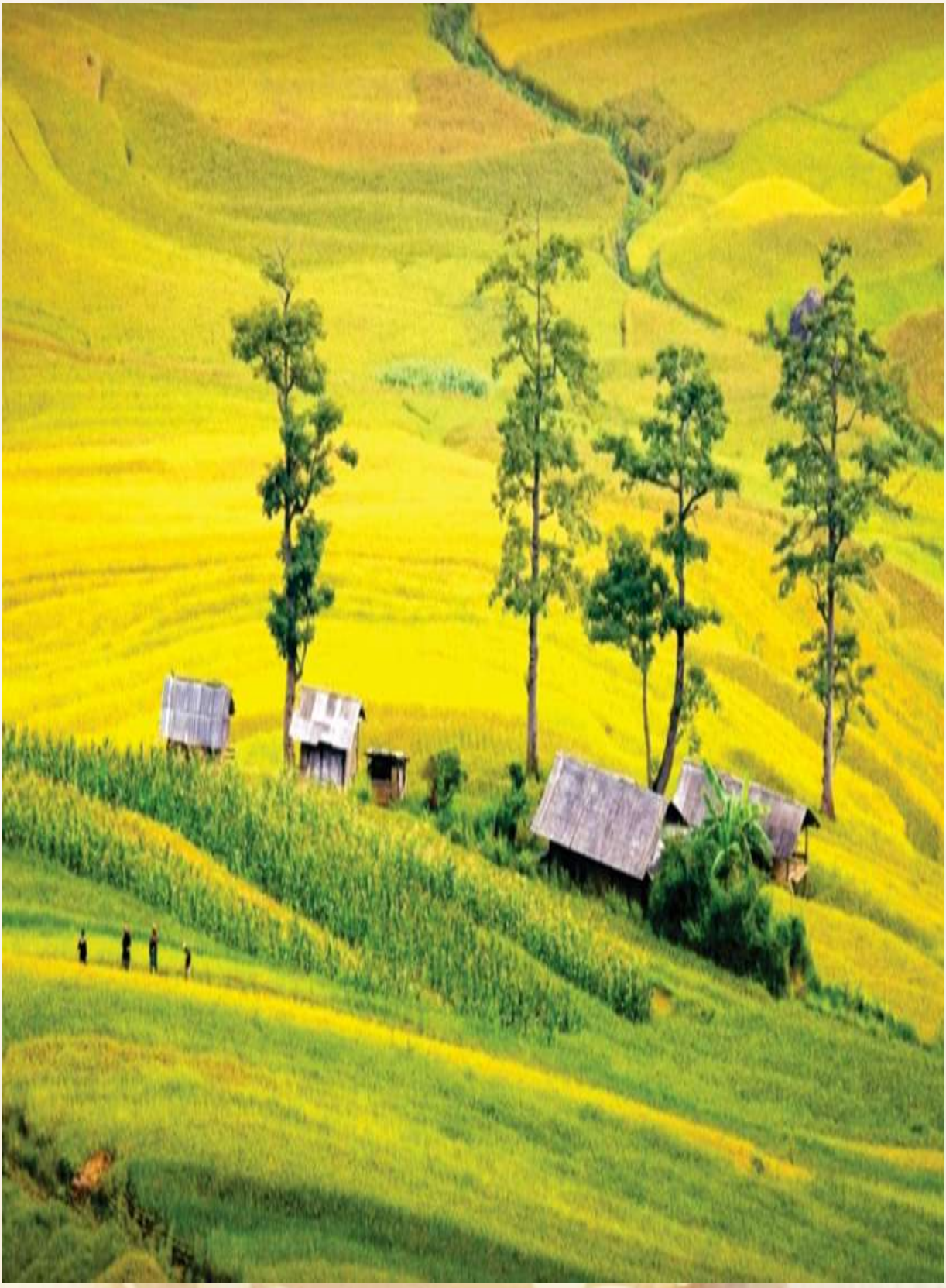
Khi *nhân học môi sinh* cẩn trọng từ ngữ văn tới ngữ pháp, thì chính nó cũng rất nghiêm túc từ lý luận tới lập luận, từ giải luận tới diễn luận, trước những thực trạng nhân sinh sau đây:

- Lịch sử xây dựng của con người từ công nghiệp tới đô thị, từ khoa học tới kỹ thuật, trong đó chức năng và vai trò của *kim loại* được xem như là chủ chốt, vì vắng bóng kim loại con người sẽ không có tiến bộ như ngày nay. Như vậy, hãy đưa ra một lập luận là con người có chấp nhận là sẽ không khai thác kim loại trong thiên nhiên nữa hay không? Con người có hay không khả năng chế biến kim loại mà không tiếp tục ô nhiễm nữa hay không?
- Quá trình tăng trưởng kinh tế song hành cùng tiến bọ của khoa học kỹ thuật, là một quá trình của một hệ thống dây chuyền, và ta biết là khi tổng sản lượng chỉ xuống vài phần trăm, sẽ có tức khắc bao nhiêu sinh hoạt của con người sẽ phải chịu xuống nhiều hơn vài phần trăm, rồi kéo lôi nhân loại vào chu trình suy trầm rồi suy thoái, kế đến là khủng hoảng triền miên. Con người có chấp nhận một hệ thống kinh tế, khoa học, kỹ thuật, vật chất, tiện nghi không tăng trưởng mà dậm chân tại chỗ, hay chỉ lùi không thôi?
- Hầu hết tất cả sinh hoạt của con người trong mọi lãnh vực đều cần có năng lượng dưới nhiều dạng, nhiều hình thức khác nhau, mà nghịch lý là khi đi tìm năng lượng, khai thác năng lượng, sử dụng năng lượng con người không ngừng

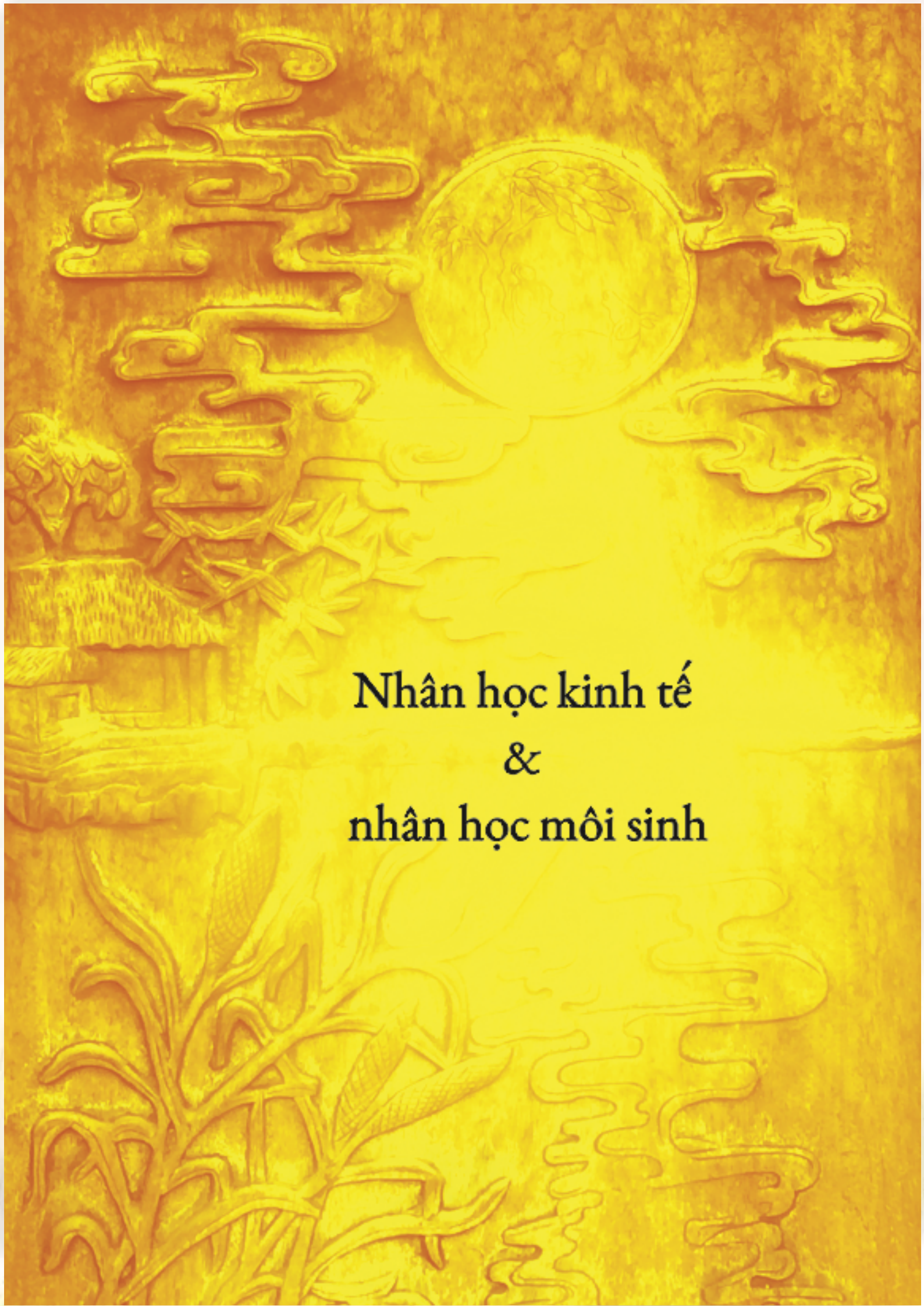
nghỉ thải ra thán khí, CO2, tác nhân chính làm nên ô nhiễm môi trường. Con người vẫn chưa tìm ra được những sinh hoạt trong sản xuất, trong tiêu thụ, trong công nghiệp, trong kỹ thuật mà không dùng năng lượng, không gây ô nhiễm.
Trở lại thực tế môi trường của Việt Nam, thì tất cả những tín hiệu cũng như chỉ báo về ô nhiễm môi trường, về biến đổi khí hậu, về cách sử dụng các công nghệ nguy hiểm cho môi trường và cả cho con người như công nghiệp luyện thép kiểu Formosa, khai thác tài nguyên trên Tây Nguyên, xây dựng các nhà máy nhiệt điện với thống kê ung thư ở cấp báo động cao nhất, và đã có mặt:
 Các cửa biển nhận các hậu quả biến đổi khí hậu nặng nề, trong đó trường hợp của cửa Đại, tại Hội An là thí dụ rõ nét.
 Các đồng lúa bị ngập mặt tại đồng bằng Cửu Long, vựa lúa của cả dân tộc, đang bị đe dọa, rồi bây giờ đang bị bức tử với các công trình thủy điện do Trung Quốc, Lào xây trên thượng nguồn của sông Mê Kông.
 Các đô thị lớn như Hà Nội, Sài Gòn đã bị xếp vào loại các thành phố ô nhiễm nhất…
Những hậu quả mà dân Việt đang nhận lảnh về môi trường làm nên một thảm họa độc nhất mà dân tộc chưa bao giờ phải gánh chịu, từ chiến tranh với chất độc da cam của Mỹ tới các công nghiệp bẩn thỉu nhất tới từ *Tàu tặc-Tàu họa-Tàu nạn* được hỗ trợ bởi sự vắng bóng đến độ bất nhân của một chế độ độc đảng toàn trị, nhắm mắt để vơ vét bằng tham nhũng, cúi đầu trước *Tàu tặc* mặc cho nhân dân *ai chết mặc ai*, mặc cho môi trường *bây chết mặc bây*. Một chế độ độc đảng toàn trị khoanh tay trước thảm cảnh môi sinh bị xiết cổ.

Chính công dân Việt phải có nhận thức là quê hương Việt hiện nay là một đất nước mang tất cả nghịch lý thảm khốc của biến đổi khí hậu và thay đổi môi trường: các vùng tiếp cận biển thì bị ngập, trong đất liền thường xuyên bị hạn. Với đồng quê miền Bắc bị ô nhiễm, đồng quê miền Trung khi lũ lụt, khi hạn hán; với đồng quê miền Nam bị ngập mặn. Với gần một nửa thế kỷ dứt chiến tranh, có hòa bình, mà:
 Nạn nhân của chế độ độc đảng toàn trị ngày càng nheo nhóc, từ dân đen tới dân oan, họ cũng chính là nhân dân nhận lảnh hậu quả thực phẩm bẩn, hóa chất độc, với ung thư cao.
 Nạn nhân vừa của chế độ, vừa của môi trường, các nạn nhân này sống khốn khổ trong một đất nước bị trùm phủ bởi bạo quyền lãnh đạo, tà quyền tham quan, ma quyền tham tiền, chính các nạn nhân này đa số đang sống tại các khu, vùng, miền ô nhiễm nhất.

Bất công xã hội song lứa với bất công trước môi trường là loại bất công bất nhân bậc nhất!







Nhân học kinh tế
&
nhân học môi sinh

Nhân sinh hóa môi trường, nhân quản hóa môi trường

Các lý luận về thực trạng của môi trường nên khởi nguồn bằng:

 Nhân sinh hóa môi trường (anthropologisation) nơi mà qua thời gian sinh hoạt của con người là sự chiếm hữu và sử dụng môi trường như một không gian để con người sinh sống. Trong đó có hai lịch sử*: lịch sử của trái đất và lịch sử của con người*, với thời gian con người đã chế ngự, đã quản lý, đã khai thác, đã tận dụng môi trường cho chính sự sinh tồn của mình. Nên *lịch sử của trái đất và của con người* giờ đây đã trở thành *lịch sử của con người* quản lý, quản trị, quản chế trái đất.

 Nhân quản hóa môi trường (anthropocène), nơi mà sức mạnh của con người được nhân lên trong quá trình chinh phục và khai thác môi trường thiên nhiên. Từ đây, con người đã trở thành một yếu tố quyết định cho sự tồn tại của môi trường, cho sự sinh tồn của môi sinh. Yếu tố này quyết định cả hai số phận của con người và của môi trường.

Khi nhận ra hai nhân tố trong lịch sử của môi trường: *nhân sinh hóa môi trường và nhân quản hóa môi trường,* thì các lý luận về môi trường, các lập luận về môi sinh phải nhận định ra ba thực tế khác sinh hoạt con người trên môi trường:

 Sinh hoạt canh nông, có phá rừng để trồng trọt, lấy trồng trọt để nuôi con người, cùng lúc lấn áp thiên nhiên, làm thay đổi môi trường một cách triệt để. Tại đây phát triển canh tác song hành cùng lúc với phát triển chăn nuôi. Nơi mà môi trường được khai thác hay bị hủy diệt, được biến đổi hay bị biến chất theo nhu cầu canh tác của con người; nơi mà con người luôn đóng vai trò tiên quyết trên số phận của thiên nhiên.

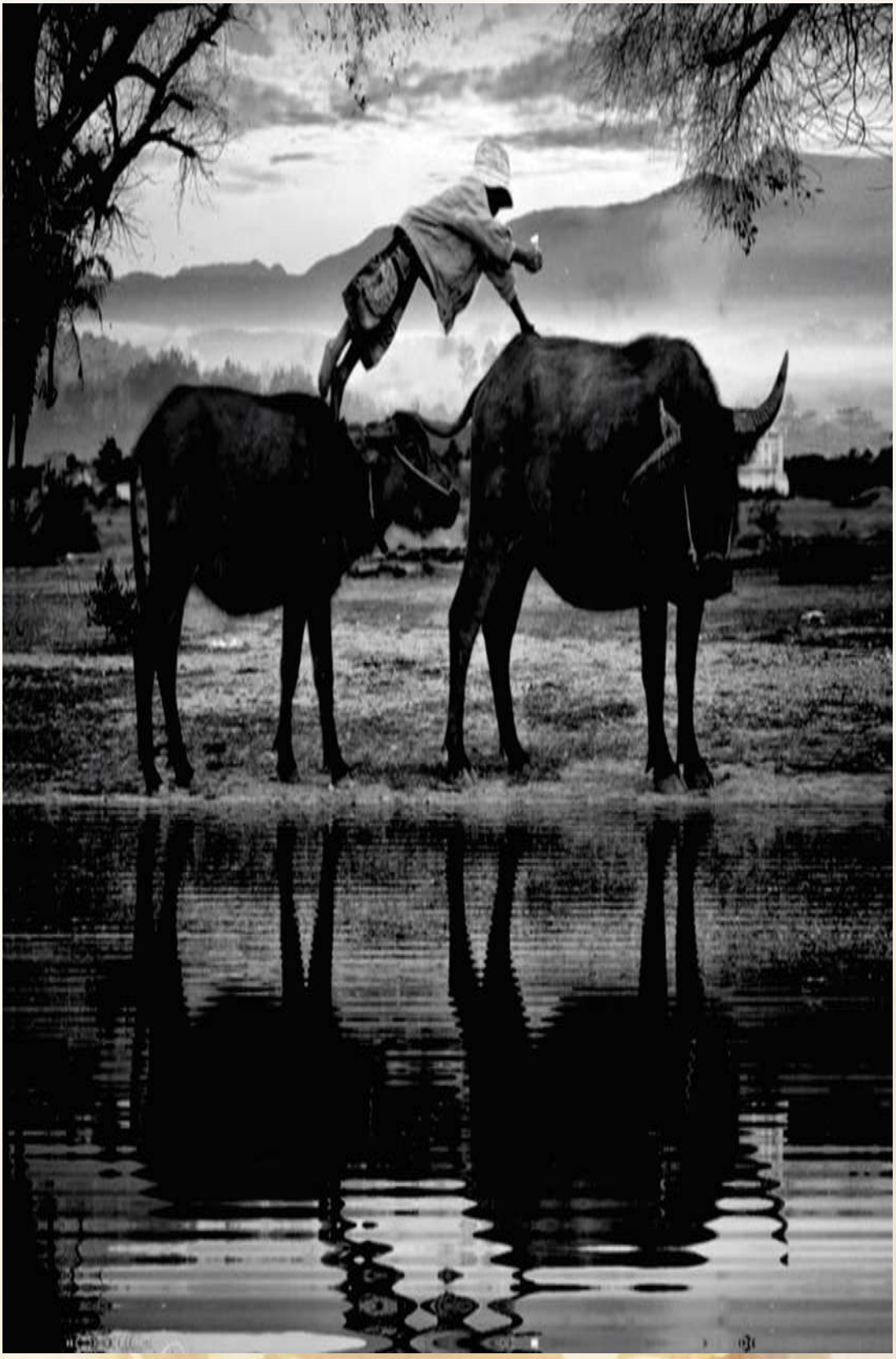
 Sinh hoạt hiệu xuất, có sự tham gia trực tiếp của kỹ thuật, biết áp dụng tối đa khoa học để tăng năng xuất trồng trọt, để tăng hiệu quả canh tác, để tăng hiệu năng ngay trên quy trình sản xuất thực phẩm, lấy số lượng làm chỉ tiêu, làm hao mòn môi trường, làm quỵ gục môi sinh. Các thuốc chống rầy, trừ sâu là các độc dược mang các độc tố hủy hại rồi hủy diệt nhiều thực vật, động vật, làm sơ xác, làm nghèo nàn hệ đa sinh vật trong thiên nhiên.

 Sinh hoạt biến thực, làm biến chất nội chất một thực thể sinh vật, để tạo ra các thực thể mới có công dụng, có tiềm năng, có hiệu quả cao cho quy luật ngày càng tăng về nhu cầu thực phẩm của con người. Cụ thể là cho lai giống trong canh nông, thu ngắn quá trình canh tác với các giống mới với năng xuất cao hơn các giống cũ, nơi mà thay đổi từ *chất* tới *lượng* có tác động trực tiếp, sâu rộng, lâu dài trên môi trường và môi sinh.

Nên khi phân tích và giải thích các thực tế khác nhau của sinh hoạt con người trên môi trường, thì khoa học luận môi trường phải thấy rõ ba nguồn gốc như là ba nguyên nhân làm biến đổi môi trường nguyên thủy, làm biến chất môi sinh ban đầu trong thiên nhiên:

- *Biến đổi môi trường do con người tạo ra*, trong đó khoa học kỹ thuật bị công cụ hóa bởi các nhu cầu vừa là thực phẩm, vừa là công nghiệp, tới từ quyền lợi của một quốc gia, một tập thể, một cộng đồng, một cá nhân. Trong đó quá trình (hỗn loạn) từ quyền lợi của một cá nhân, một tập đoàn, một cộng đồng tới tư lợi của một quốc gia có tác động tàn phá môi trường, hủy diệt môi sinh mà chính con người cũng không sao lường hết được.
- *Biến đổi môi trường do sinh vật tạo ra,* các sinh vật không phải con người, không những từ thực vật tới động vật, mà tới từ các vi trùng mới, các vi khuẩn mới, có những tác động thầm lặng lên môi trường và tác hại lâu dài lên môi sinh. Chúng là nguyên nhân của dịch bệnh, mang tới các hệ lụy sâu đậm trên môi trường.
- *Biến đổi môi trường do biến chất sinh vật tạo ra*, nơi mà con người cho lai giống tạo ra các thực vật mới, động vật mới, nhưng không chủ động trên các quá trình sinh sôi nẩy nở của chúng. Từ đây, xẩy ra xung đột, cạnh tranh rồi hủy diệt lẫn nhau giữa các sinh vật cũ có trước và các sinh vật mới có sau, làm thay đổi triệt để từ gốc, rễ, cội, nguồn của không gian sinh hóa trong thiên nhiên.

Khi tổng kết hai nhân tố trong lịch sử của môi trường (*nhân sinh hóa môi trường và nhân quản hóa môi trường),* để nhận ra ba sinh hoạt nhân sinh (*sinh hoạt canh nông, sinh hoạt hiệu xuất, sinh hoạt biến thực),* để thấy và thấu ba hậu quả (*biến đổi môi trường do con người tạo ra, biến đổi môi trường do sinh vật tạo ra, biến đổi môi trường do biến chất từ sinh vật tạo ra),* thì ta đã có sự phân biệt rành mạch giữa một xã hội, một dân tộc có lãnh đạo chính trị liêm chính cùng các chính sách liêm sỉ với môi trường; ngược lại với một dân tộc có lãnh đạo chính trị bất chính cùng các chính sách vô liêm sỉ với môi trường. Và trước thảm họa môi trường hiện nay trên đất nước Việt, với ĐCSVN được điều hành bởi bạo quyền độc đảng, song hành cùng tà quyền tham quan và ma quyền tham tiền, thì Việt tộc đang gánh chịu một lực lượng lãnh đạo chính trị bất chính cùng các chính sách vô liêm sỉ với môi trường.











Kinh tế vòng và nhân học môi sinh

Khi phạm trù *économie perma-circulaire,* mà tạm thời xin dịch là *kinh tế vòng,* ra đời, nó tìm cách trả lời hai câu hỏi chính của nhân loại hiện nay:

 Sự cạn kiệt ngày càng rõ về tài nguyên làm ra năng lượng để phục vụ cho công nghiệp và kinh tế.
 Sự đe dọa của ô nhiễm ngày cũng rõ ngay trên số phận của con người và trái đất, trong đó không một sinh vật nào ở ngoài sự đe dọa này.

Trong bối cảnh này, *kinh tế vòng* phải có nội công, bản lĩnh, tầm vóc để trả lời tiếp hai vấn đề nữa:

 Tri thức chính xác của *kinh tế vòng* về cơ sở vật chất của nhân loại trong tương lai từ định lượng tới định chất tài nguyên, quặng mỏ… làm ra năng lượng để thỏa mãn nhu cầu bình thường của con người, với dân số ngày càng cao.
 Thực tế về sản xuất nhảy vọt, về phát triển kinh tế nhanh chóng cùng nhu cầu ngày càng tăng về tiêu thụ của con người, từ tiện nghi vật chất tới tiêu thụ năng lượng ngay sau thế chiến thứ hai được chấm dứt cho tới ngày nay, với nhiều cuộc cách mạng khoa học, kỹ thuật, truyền thông, giao thông… luôn cần năng lượng ở tầng số cao.

Khi trả lời các vấn đề trên, con người phải có hai ý thức về chính hành vi của nó mà ta thấy rất rõ trong lịch sự của nhân sinh:

 Khi sản xuất công nghệ, phát triển kinh tế, nhu cầu tiêu thụ, tiện nghi vật chất, làm tăng nhanh và tăng không ngừng nghỉ về tiêu thụ năng lượng, thì con người cho tới nay không hề muốn ngừng về mức độ, mật độ, trình độ trong cách tiêu thụ năng lượng qua khai thác môi trường, truy hủy môi sinh.
 Khi con người đã ý thức về sự sa đà rồi quá đà là đã vượt mức giới hạn về nhiễm ô mà tầng khí quyển đang ở mức báo động cao. Mà trong tương lai con người và mọi sinh vật trên trái đất này đều bị đe dọa ngay trên mạng sống. Tại đây, nhân loại cũng không có quyết đoán cần thiết, quyết tâm tối đa để ngừng đúng lúc trước sự sa đà rồi quá đà của chính mình.

Các công trình khoa học gần đây về khí tượng học, nêu lên con số về thay đổi khí hậu do con người tạo ra là hơn 160 lần biến đổi khi hậu do quy trình thiên nhiên bình thường tạo ra. Như vậy, chính con người đã làm vận tốc, mức độ tăng nhiệt của trái đất lên một con số chưa bao giờ có trong lịch sử của trái đất và trong lịch sử của con người. Hãy lấy ngay ra đây một kết luận là chính con

người đã làm tăng sự biến đổi nhiệt độ một cách bất thường, và sự bất thường này mang tới ít nhất hai hậu quả:

- Con người làm ra thay đổi khí hậu, chính con người đã vô hiệu hóa quy trình chuyển hóa bình thường của trái đất, của thiên nhiên...
- Con người tạo ra thay đổi khí hậu, chính con người đã và đang đe dọa mọi sinh vật sống trên trái đất, nhờ vào thiên nhiên, sống còn và sống sót nhờ môi sinh.

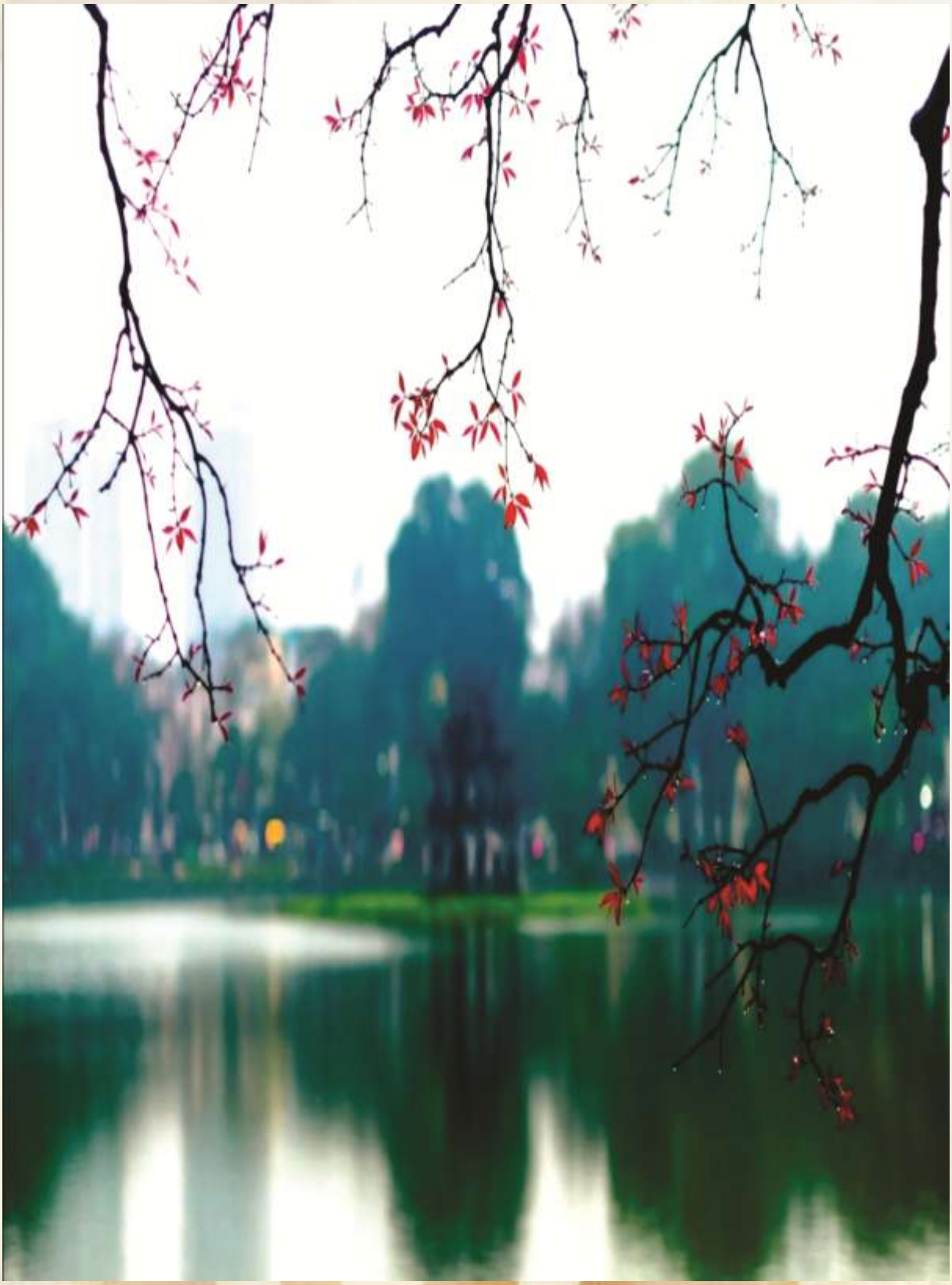
Chính các công trình khoa học của khí tượng học quan sát được sự tăng nhanh về nhiệt độ, từ mặt đất lên không khí và vận tốc tăng nhiệt độ này lại cao hơn tất cả các con tính định lượng mà khoa học này đã dự báo. Như vậy, sinh hoạt con người đã đi cao và đi ngoài các dự báo khách quan của khoa học, chính tại đây số phận các sinh vật không phải con người đang chịu ít nhất hai áp lực:

- Áp lực biến đổi khí hậu khi gây hạn hán, khi gây lũ lụt, khi gây sạt lở, khi gây giông bão đã làm thay đổi sâu xa môi trường, môi sinh.
- Áp lực biến đổi khí hậu, tới từ khai phá, khai thác, khai quật của con người trong thiên nhiên, cộng thêm với sức tăng nhân số đã truy diệt, hủy diệt các sinh vật dang sống ngay trong môi sinh bình thường của chúng.

Như vậy, các định đề của *kinh tế vòng* là khả năng *nhận thức* của con người rồi biến nhận thức thành *tri thức* trong kinh tế, khi *ý thức* của nhân sinh biết chấp nhận:

- Biết ngừng và biết giảm sức tiêu thụ năng lượng *lấy, trích, bòn, rút* từ môi trường, một mức tiêu thụ miệt mài, không ngừng nghỉ trong quy luật sản xuất và tiêu thụ của con người cho tới nay là: không biết ngừng để suy đi nghĩ lại!
- Biết ngừng và biết tồn tại ngay trong môi trường an sinh bình thường với nguồn nước, với không khí, với tầng khí quyển không bị ô nhiễm đe dọa, rồi truy diệt với thời gian.
- Biết ngừng và biết tiêu xài có chừng mực, không tiêu hoang xài phí, không tiêu thụ năng lượng vượt quá khả năng mà thiên nhiên, môi trường tạo ra, biết sống chừng mực và tiêu vừa phải.

Ba cái biết này chính là ba tri thức căn bản để vào quy trình *kinh tế vòng*, trong quy trình này, con người phải tâm niệm bằng ý lực là đối với môi sinh thì không được: *vung tay quá trán!*





Nhân học môi sinh trong hữu hạn

Khi *nhân học môi sinh*, dụng nhân tri để bảo vệ môi trường, dùng nhân trí để bảo quản thiên nhiên, thì nhân học môi sinh đã có một quá trình nhận thức về lịch sử khai thác tài nguyên thiên nhiên của con người với bao hậu quả và hệ lụy, trong đó có hai quy trình song song của nhân sinh từ hơn hai thế kỷ qua:

- Khi tiền tệ không những được sử dụng như công cụ trung gian trong các dịch vụ trao đổi trong kinh tế, thương mại, mà tiền tệ con là vốn gốc để định giá các sản phẩm, và nó đã được khai thác để trở thành vốn trung tâm để mua bán các tài nguyên có trong thiên nhiên.
- Khi công nghiệp mang hiệu năng của sự tiến bộ tới từ khoa học kỹ thuật, thì con người đã hiểu sai về môi trường và môi sinh là sự tiến bộ này sẽ không bao giờ ngừng, như khoa học kỹ thuật sẽ không bao giờ ngưng thăng tiến, cùng các tài nguyên được xem như là vô tận, không giới hạn.

Hiện nay hai sai lầm này của con người đang bắt nhân loại phải trả những giá rất đắt, từ cạn kiệt tài nguyên tới ô nhiễm môi trường, đã gián tiếp hay trực tiếp nói lên sự thông minh rất giới hạn của con người trong lịch sử là:

- Tài nguyên trong thiên nhiên là hữu hạn, mà không hề vô hạn.
- Môi trường khi bị khai thác triệt để, thì môi sinh bị hủy diệt.

Cả hai nhận định trên đều mang lại một hậu quả chung là chính sinh mạng của con người đang bị đe dọa bởi môi trường ô nhiễm, và môi sinh đang quỵ gục. Khi nguồn nước lẫn không khí, khi động vật và thực vật bị truy diệt ngay trong môi sinh của chúng bởi con người; và phạm trù lý luận *diệt chủng môi sinh* (écocide) đã dần dần thành hiện thực, tại đây con người phải xem lại thật kỹ hai lãnh vực:

- Chính trị kiến thức làm nên chính sách khoa học kỹ thuật phải biết tôn trọng hơn nữa môi sinh.
- Chính sách khoa học kỹ thuật làm nên hành động khai thác thiên nhiên để sử dụng tài nguyên phải biết bảo vệ hơn nữa môi trường.

Từ đó sinh ra hai quan niệm mới trong nhân học môi sinh, và hai quan niệm mới này làm nên định đề là thiên nhiên và con người, môi sinh và nhân sinh có *cùng một giòng sinh mệnh*, chỉ một giòng, và không thể tách rời thành hai giòng được, với một thực tế mới:

- *Hiện tại đôi* của thiên nhiên và con người, *đồng hội đồng thuyền*, từ sinh sống tới sinh tồn, trong một không gian chung là trái đất.
- *Tương lai đôi* của môi sinh và nhân sinh, *đồng cam cộng khổ*, từ sống còn tới sống sót, cũng chỉ trong một không gian chung là trái đất.

Hãy thận trọng hơn nữa về hai ngữ pháp: *đồng hội đồng thuyền, đồng cam cộng khổ* giữa các châu lục, có châu lục giầu từ tài nguyên tới khoa học, có châu lục nghèo từ thiên nhiên tới kinh tế. Có quốc gia vừa giầu có lại vừa tham lam, khai thác môi trường của các quốc gia láng giềng, cùng lúc để lại các hậu quả kinh

hoàng, các hệ lụy khủng khiếp cho các quốc gia láng giềng. Mà trường hợp của Trung Quốc đã đối xử vô cùng bất nhân đối với Việt Nam khi khai thác các tài nguyên thiên nhiên của Việt Nam, cùng lúc gây ô nhiễm môi trường một cách tồi tệ trên môi sinh Việt. Từ khai thác boxite trên Tây Nguyên tới các nhà máy luyện thép, từ các nhà máy nhiệt điện ngay trên đất Việt với các công trình thủy điện ngay trên thượng nguồn sông Mê Kông trên lãnh thổ của Trung quốc, hiện đang đe dọa sự sống còn của đồng bằng sông Cửu Long.

Khi người ta nói bằng ngữ pháp đẹp: *cùng một giòng sinh mệnh,* với ngữ văn hay: *đồng hội đồng thuyền,* thì chính các chuyên gia về nhân học môi sinh thấy và thấu rất rõ là:

- *Cùng một giòng sinh mệnh,* nhưng khi gặp hóa chất độc, có kẻ chết trước, có người chết sau.
- *Đồng hội đồng thuyền,* nhưng kẻ giầu được ngồi hạng danh dự với bảo hiểm vững, có kẻ ngồi dưới thấp lòng thuyền không một bảo hiểm trong tay khi thuyền gặp giông bão.

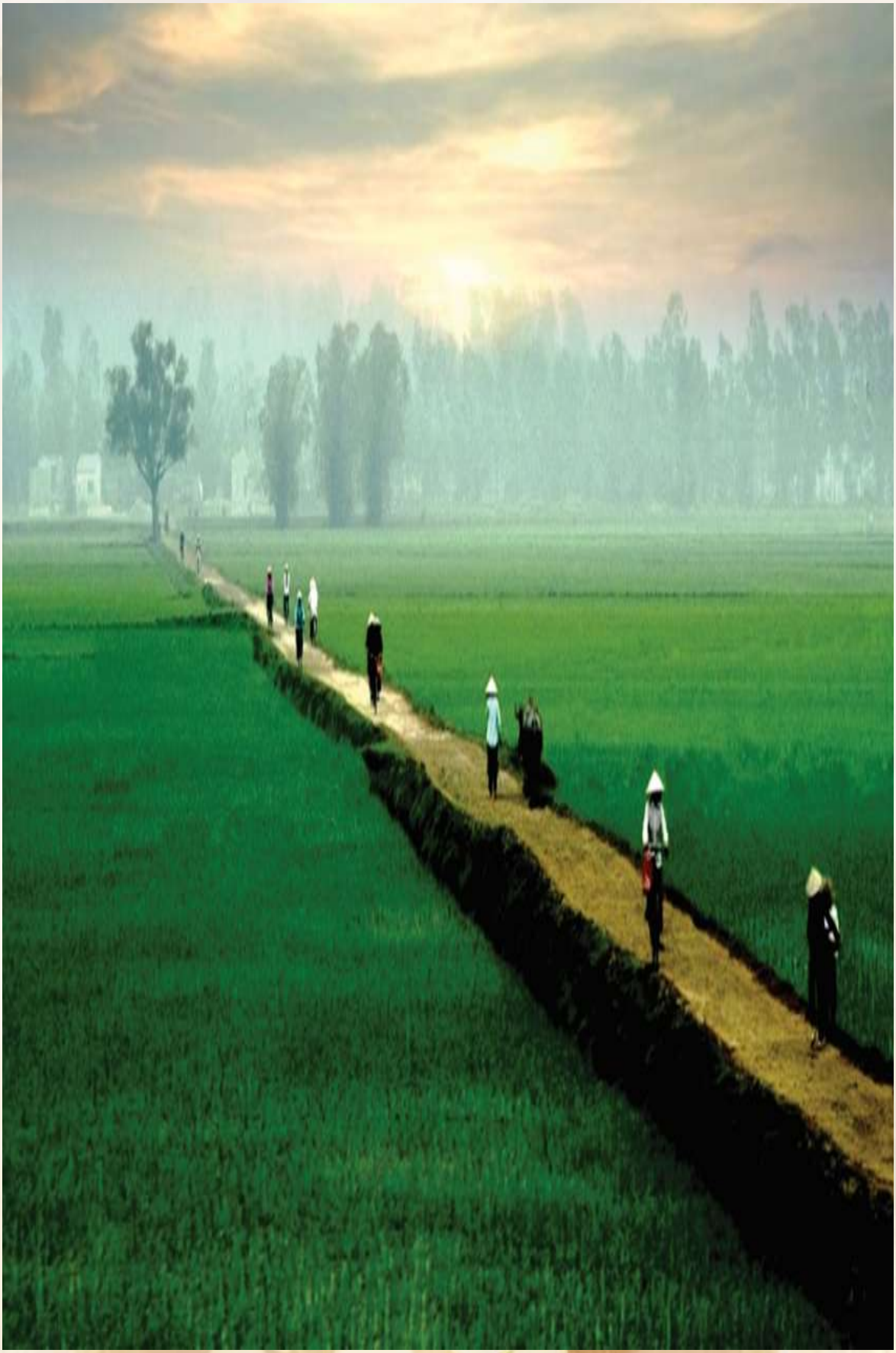
Cái bất bình đẳng về môi trường luôn song hành cùng cái bất bình đẳng trong sức mạnh kinh tế, tài chính, khoa học, kỹ thuật; nên ngay khi có *cùng một giòng sinh mệnh,* mà vẫn có nhiều số phận khác nhau về tuổi thọ cũng như về bảo hiểm. Và khi *đồng hội đồng thuyền,* có kẻ giữ lái thuyền với chỗ thượng hạng, có người phải khoanh tay, mà giao số mệnh cho kẻ lái thuyền. Hãy đặt tên cho hai sự thật này: *bất bình đẳng* về kinh tế, tài chính, khoa học, kỹ thuật tạo ra *bất công* về sinh mệnh và số phận trước các hiểm họa về môi trường và môi sinh.

Các chuyên gia về môi trường học của Việt tộc đừng quên chuyện này!

Khi nhân học môi sinh phân tích rõ rằng khi con người sống chung trên một trái đất, nhưng số kiếp, số phận, số mệnh của mỗi người, mỗi vùng, mỗi quốc gia, mỗi châu lục rất khác nhau. Nếu muốn thật sự có chung, có cùng *một giòng sinh mệnh,* nếu muốn thật sự muốn sống chung, muốn sống cùng trong đồng cảnh *đồng hội đồng thuyền,* thì tất cả con người này, nhân loại này phải có chung, có cùng:

- Một phương cách thích ứng với môi trường, để bảo vệ môi sinh.
- Một phương pháp khai thác môi trường, để bảo quản môi sinh.

Khi có *lập luận đôi*: một phương cách thích ứng với môi trường song hành cùng một phương pháp khai thác với môi trường, thì nhân loại phải vận dụng mọi thông minh của nhân học môi sinh để lập ra một diễn luận là: con người và các sinh vật không phải con người từ động vật tới thực vật phải có một *chính trị chung* để chế tác ra một *chính sách chung* để cùng nhau sinh sống và sinh tồn trên trái đất này.





Nhân học môi sinh có điều kiện

Tai sao lại *nhân học môi sinh có điều kiện*? Đây là quá trình nhân thức của môi trường học và nhân học đã tới cùng một một kết luận là: môi trường không vô tận mà hữu hạn, chính tính hữu hạn này đã thành một điều kiện, mà điều kiện tới như một định đề là con người đang sống với các điều kiện khắc khe của môi trường, nhân loại không thể tiếp tục sinh hoạt với hành vi tiêu xài hoang phí tài nguyên, khai thác vô tội vạ các sinh vật trong môi sinh. *Nhân học môi sinh có điều kiện* yêu cầu khoa học môi trường xem lại các định đề cứng ngắt của nó, chẳng hạn như thuyết tuyển chọn trong sinh tồn của Darwin, nơi mà *mạnh được yếu thua* được coi như chuyện dĩ nhiên, không cần xem lại. Nhưng trong thực tế của môi trường, thì mỗi sinh vật có lực thích ứng riêng, có sức sinh tồn riêng, và các sinh vật này biết tạo ra các quan hệ ngày càng tinh vi, ngày càng hữu hiệu để sống sót trong môi trường mà không mà bị các sinh vật khác *«ăn tươi nuốt sống»* qua quy luật *«cá lớn nuốt cá bé»*. Nhưng chính chúng đã, đang bị con người truy diệt.

Sức liên minh thông thái giữa môi trường học và nhân học là tổng kết được năng khiếu sinh sống, năng lực sinh tồn của tất cả các sinh vật có mặt trong thiên nhiên để rời các định đề giản đơn *thắng làm vua, thua làm mồi*. Mà môi trường học và nhân học phải đi tới một định đề mới của một khoa học mới là khoa học môi sinh trong đó mỗi sinh vật mang đặc tính sinh tồn với vô số quan hệ phức tạp với môi sinh của nó, cùng với vô vàn quan hệ phong phú giữa các sinh vật biết dựa nhau mà sống. Đây là một không gian trí thức mà các sinh vật biết vận dụng sự thông minh tập thể để sống còn, chớ không phải sự ích kỷ trong vụ lợi của các sinh vật chỉ biết sát hại nhau, để khống chế môi trường, để hủy hoại môi sinh. *Nhân học môi sinh có điều kiện* đặt nền tảng của điều kiện môi trường song đôi để song hành cùng các sinh hoạt của con người, và từ đây con người không được khai thác, truy hủy, tận dụng thiên nhiên một cách vô điều kiện như đã làm trong quá khứ. Trong quan hệ có điều kiện mới này, tự do của con người không vô hạn, sinh ra vô trách nhiệm với môi trường, mà là một quan hệ trong đó điều kiện trong *sinh tồn đôi* (môi trường và con người). Thí dụ về biến đổi khí hậu là một thí dụ rất cụ thể, con người đã có nhận thức là biến đổi khí hậu hiện nay làm thay đổi sâu xa môi trường, và con người cũng nhận ra là tri thức con người hiện nay không đủ để giải thích:

- *Sự vận hành đôi*, một bên là sự tổ chức môi sinh; một bên là sinh hoạt của con người, cả hai tác động qua lại nhưng yếu tố nhân sinh ngày càng áp đảo môi trường, để rồi môi trường hiện nay chính là nạn nhân trực tiếp của con người. Tại đây, con người vẫn chưa có ý thức đầy đủ về những tác hại mà chính mình gây ra trên môi trường, nhất là những hậu quả và hệ lụy dài hạn mà thức đo là hàng trăm, hàng ngàn năm.
- *Sự biến đổi đôi,* một bên là môi trường ngày ngày bị con người sử dụng, tiêu sai, đi từ thay đổi này tới biến đổi khác; một bên là con người vừa tăng về dân số, người ngày càng đông; vừa tăng về năng suất kỹ thuật, luôn có hiệu năng mạnh với hiệu quả cao trong quá trình khai thác môi trường.

Khi đi tìm các mối quan hệ giữa *sự vận hành đôi* và *sự biến đổi đôi,* con người lại có một ý thức mới là con người không thể xử lý, giải quyết vấn đề biến đổi

khí hậu hiện nay bằng các phương pháp địa phương, cục bộ, mà biến đổi khí hậu hiện nay là một bài toán cho cả nhân loại trên bình diện toàn cầu. Để có đáp số đúng cho bài toán này, thì con người cần một chính sách tổng thể như một quyết sách toàn diện cho cả thế giới trước ẩn số biến đổi khí hậu này, trong ngắn hạn, trung hạn, dài hạn. *Nhân học môi sinh* khi được trợ lực bởi môi trường học, và cả hai được trợ giúp bởi các chuyên ngành của khoa học thực nghiệm, từ địa chất học tới sinh học… sẽ giúp con người nhận thức ra là:

 Sự đối diện rồi đối đầu giữa con người và thiên nhiên trong lịch sử của trái đất với thói quen, phản xạ của con người là dùng kỹ thuật để khuất phục rồi khai thác triệt để thiên nhiên, đây là một sai lầm! Cái sai lầm này có thể dẫn con người tới sự suy vong, rồi diệt vong ngay trên trái đất này.

 Sự tương quan chằng chịt và chằng chéo của vô số sinh vật trên tổng thể môi sinh của trái đất vẫn là những ẩn số đối với con người, cụ thể là con người chưa có đầy đủ, toàn bộ các kiến thức và tri thức về muôn vàn mối tương quan giữa các sinh vật không phải là con người. Mà trong vô vàn mối tương quan này, có nhiều mối tương quan rất cần thiết cho hệ sinh thái cũng như cho chuyện sinh sống và sinh tồn của con người trong vũ trụ này.

Chính hai nhận định trên sẽ giúp con người khiêm tốn để nhún nhường hơn mà bỏ đi ba thái độ, ba hành vi đối với môi trường và môi sinh: *muốn khai thác gì thì cứ khai thác, muốn hủy diệt gì thì cứ hủy diệt, muốn làm gì thì cứ làm*. Con người nên *bỏ, loại, khử, trừ* ba thái độ, ba hành vi này càng sớm càng tốt, đừng để quá trễ, để khi hối hận thì mọi chuyện đã rồi, con đường *chết chùm* đến mà không sao thoát được. Trước mắt, đối với Việt tộc cuộc đấu tranh vì môi trường phải được mở ra ngay, trong đó mỗi công dân là một chủ thể bảo vệ môi trường, bảo quản môi sinh, lấy đạo lý của bổn phận để bảo trì tiền đồ trong sạch của cha ông, và chấp nhận chiến đấu ít nhất bốn mặt trận cốt lõi:

**Chống bạo quyền độc đảng* đã thô bạo hóa môi trường, độc tài nhưng bất tài trong trách nhiệm bảo vệ môi trường của Việt tộc, đã chống lưng cho *tham quan*, đã nhận hối lộ của các *ma quyền* sân sau, đã nhắm mắt-cúi đầu-khoanh tay-quỳ gối trước *Tàu tặc*.

**Chống tà quyền tham quan* đã bần thỉu hóa môi trường, tham quyền để tham ô, tham nhũng vì tham tiền, đây là loại ký sinh trùng *sâu dân mọt nước*. Nay chúng *buôn rừng bán biển*, mai chúng *buôn dân bán nước*, vì chúng đã tà nghiệp trong điếm lộ.

**Chống ma quyền tham quan* là bọn đầu cơ môi trường, đầu nậu môi sinh, chủ thầu các công trình mượn xây cất để truy diệt môi sinh, chúng tham đất vì tham tiền, đây là loại âm binh vừa hút máu người, cướp đất dân lành biến họ thành dân oan, vừa ăn tươi nuốt sống môi sinh, tận diệt môi trường xanh của dân chúng.

**Chống Tàu tặc của hoạn tham*, tham tài nguyên trên đất Việt, với hành vi *Tàu nạn* ô nhiễm hóa môi trường Tây Nguyên tới Formosa, *Tàu hoạn* từ thực phẩm bẩn tới hóa chất độc, với hành động *Tàu họa* từ nhiệt điện tới thủy điện… Đây là bọn phỉ kiếp trong hoạn lộ, chúng nắm cổ, xỏ mũi ĐCSVN để cướp đất, biển, đảo của Việt tộc.




BÀ ĐẠI

Khử trục lợi, bỏ vụ lợi, buông tư lợi

Trong lịch sử của mình, con người không chỉ định cư trên trái đất, mà định cư bằng sinh hoạt khai thác thiên nhiên, tận dụng môi trường, rồi tư hữu hóa tài nguyên, đến chiếm đoạt môi sinh mà cách sử dụng chỉ theo ý thích, ý muốn, ý đồ của con người, mà không theo một quy luật phân chia hay chung chia với bất cứ sinh vật nào.

Trên thực tế của môi trường hiện nay, con người khám phá ra là chính con người đã biến trái đất tự một môi trường *dễ sinh sống* thành một môi trường ngày càng *khó sinh sống*, với ô nhiễm từ không khí trên cao tới các nguồn nước sâu dưới đất. Từ *dễ sống* tới *khó sống* bởi chính các sinh hoạt của con người tự gây ra ô nhiễm, với tài nguyên thiên nhiên cạn kiệt, đây chính là sự thất bại vừa bất ngờ, vừa kinh hoàng của con người đã tự chặn con đường sống của mình. Từ đây sinh ra *nhân học môi sinh*, để thấy cho thấu sự thất bại này, và tỉnh táo trong sáng suốt để cùng các ngành khoa học khác mà đi tìm một lối ra, một lối thoát, để thoát chết bởi chính các tai họa do mình tạo ra!

Sự thật về chuyện ngày càng khó sống ta thấy rõ từng ngày, từng giờ:

- Biến đổi khí hậu, với nhiệt độ tăng cùng các thảm họa hỏa hoạn.
- Biến đổi khí hậu, với nhiệt độ tăng cùng với lũ lụt, sạc lở…
- Biến đổi khí hậu, với nhiệt độ tăng cùng biến đổi môi sinh.

Khi con người trở thành yếu tố có mãnh lực quyết định sự sống còn của thiên nhiên, tài nguyên, môi trường, thì cũng cùng lúc con người đưa các hóa chất mới cùng các sáng tạo sinh học mới vào đời sống con người, rồi tác động thẳng lên đời sống của các sinh vật khác không phải là con người, nhưng cùng chung chia với con người một môi sinh, đó là sự xuất hiện của:

- *Thuốc trụ sinh* trực tiếp thay đổi các kháng thể, tác động từ canh nông qua chăn nuôi, tự động vật tới thực vật…
- *Hóa chất chống rầy* để bảo vệ canh tác, cùng lúc diệt nhiều sinh vật khác, biến truy diệt hệ đa sinh thái trong môi trường.
- *OGM*, dùng khoa học để đổi giống, biến chất các sinh vật, và các sinh vật mới lai giống này tạo ra các hậu quả mới cho các sinh vật đã sống từ lâu trong môi trường ban đầu.

Chưa hết, cũng chính con người trên con đường từ sử dụng tới tận dụng thiên nhiên, từ vận dụng tới tư dụng môi sinh, đã đi ngày càng sâu vào *tự-dụng-vì-tự-*

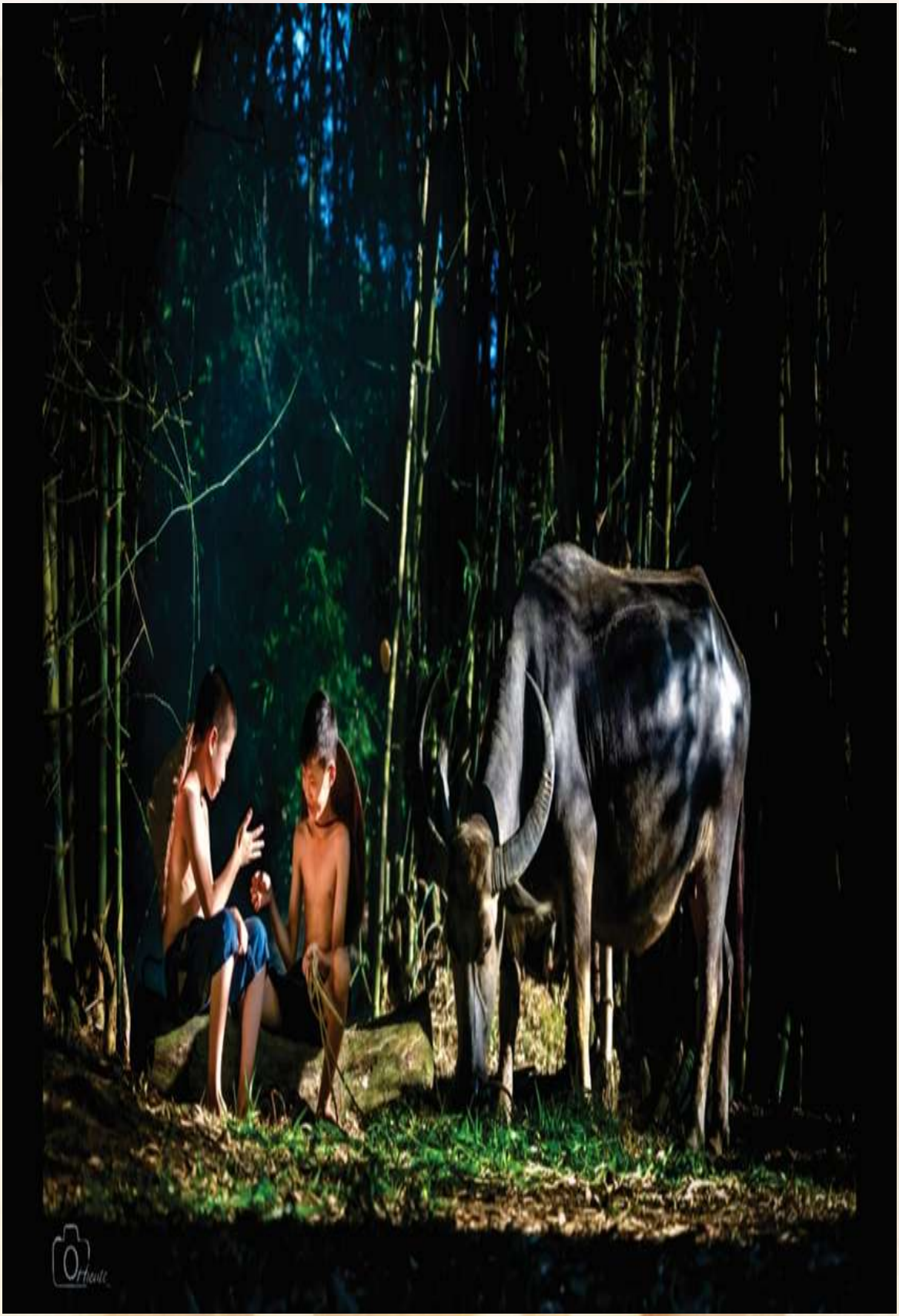
lợi của riêng nó, khi con người biến rừng thành đất canh tác với sự tham gia của các công nghệ nặng. Rồi biến đất canh tác đa dạng biết tôn trọng hệ đa sinh thái của thiên nhiên thành đất chỉ canh tác một loại hoa màu, mà chọn lựa hoa màu chỉ dựa vào lợi nhuận của kẻ đầu tư, không hề có sự tôn trọng hệ sinh thái nguyên thủy. Lịch sử con người từ khi con người biết đi thật xa để tìm tài nguyên trong thiên nhiên tới khi xuất hiện chế độ thực dân có biệt tài là: khai phá, khai quật, khai thác các tài nguyên trong thiên nhiên cho đến khi cạn kiệt, bất chấp ô nhiễm, giúp chúng ta nhận ra một định đề là: những chế độ, những chính quyền, những lực lượng sinh hoạt và sinh sống qua qua trình *truy cùng diệt tận* môi trường và môi sinh là những tội phạm làm một lúc hai tội ác:

- Tội ác trên môi trường và môi sinh, với ô nhiễm từ khí tầng tới địa tầng.
- Tội ác trên đa số nhân loại đã mất môi trường và môi sinh để sinh sống.

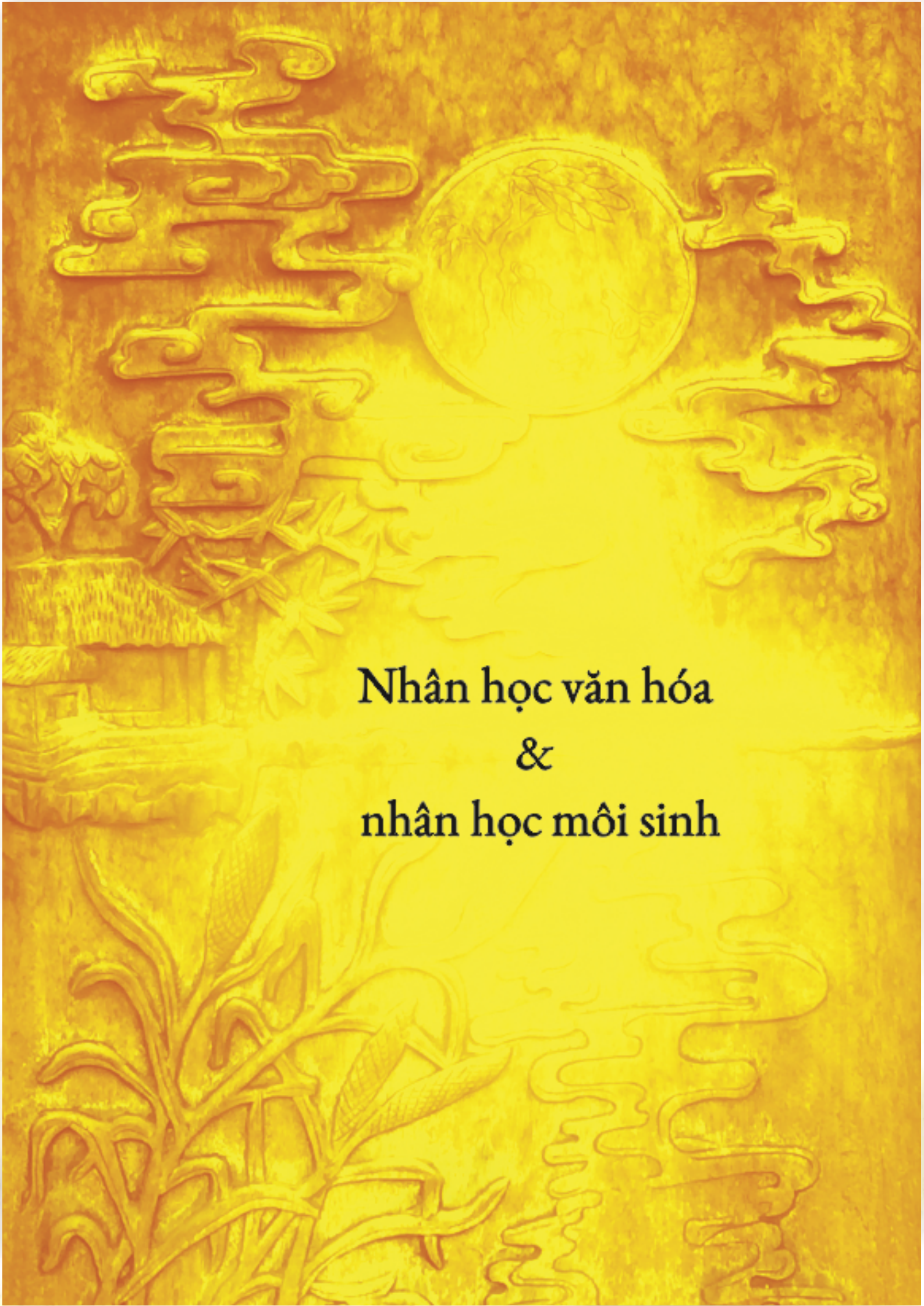
Loại tội ác đôi này, ngày ngày ta thấy rất rõ trên môi trường Việt, với bạo quyền độc đảng, tà quyền tham quan, ma quyền tham đất, dùng bạo luật với bạo hành của loài *trộm, cắp, cướp, giật* từ đất đai tới tài nguyên, và bất chấp môi sinh đang quỵ gục, môi trường đang hấp hối.

Khi con người trở thành yếu tố có mãnh lực quyết định sự sống còn của thiên nhiên, tài nguyên, môi trường, môi sinh mà tên gọi khoa học của nó là *anthropocène*, thì ta cũng đừng quy chụp bừa bãi và chung chung là lỗi của con người! Không đâu, đây là lỗi của *các hệ thống, các chế độ* chỉ biết khai thác môi trường để trục lợi, chỉ vì tư lợi của chúng; và đa số con người trong nhân loại không phải là tác giả mà thường là nạn nhân của các hệ thống, các chế độ chỉ biết bòn rút rồi vơ vét tài nguyên, chỉ biết đốt rừng để cướp đất… Và khi ta nêu tên các hệ thống, các chế độ và nếu ta biết đào sâu hơn nữa trên phân tích này, thì ta sẽ giải thích được là từ thực dân tới cộng sản, chỉ cùng một *ý đồ* đã thành *ý thức hệ* là kẻ cầm quyền lực là những kẻ *trục lợi hóa* thiên nhiên, *vụ lợi hóa* môi trường, *tư lợi hóa* môi sinh.

Nhân học môi sinh là nhân học có ý thức thượng nguồn về các tai họa truy diệt môi trường, để có nhận thức hạ nguồn về chính giòng sinh mệnh của nhân loại còn hay mất môi trường. Từ đây, nhân loại phải vận dụng tối đa hệ *thức: kiến thức* tạo *tri thức, ý thức* sinh *nhận thức*, để phải *tỉnh thức* mà tìm ra một *cách sống mới*, tức là một cách *quan hệ mới* (trong, sạch, lành, mạnh) với môi trường và môi sinh: *cách sống mới* trong *quan hệ mới* với khả năng áp dụng và ứng dụng hệ thức trên không gian rộng nhất của nhân loại, qua thời gian dài nhất của nhân sinh, trong đó mọi cộng đồng, mọi sinh vật được hưởng đầy đủ hệ *thức* này để cùng nhau sinh tồn trên cùng một trái đất.






Nhân học văn hóa
&
nhân học môi sinh

Tri thức thực dụng, thực thể hữu hạn

Khi chúng ta nhận ra có hai yếu tố làm thay đổi thiên nhiên, biến đổi môi trường:

- *Các sinh vật không phải con người*, cần thiên nhiên để sinh sống, cần môi trường để sinh tồn (động vật và thực vật.)
- *Các sinh vật là con người*, cần thiên nhiên để sinh sống nhưng cùng lúc chế ngự thiên nhiên để làm chủ thiên nhiên, cần môi trường để sinh tồn, vừa tiêu thụ, vừa sử dụng động vật và thực vật.

Tại đây, khi nguyên cứu về thiên nhiên, về môi trường, thì chính *nhân học (anthropologie)* sẽ giúp chúng ta nhận ra trong sự phân biệt con người và không phải con người (động vật, thực vật) khi cả hai sử dụng thiên nhiên để sinh sống, môi trường để sinh tồn:

- *Tri thức thực dụng*, nơi mà con người dùng kiến thức để sử dụng rồi tận dụng thiên nhiên không những qua canh tác nông nghiệp, phát triển công nghiệp, biết vận dụng tri thức để xếp hạng, tuyển chọn các sinh vật hữu dụng cho con người. Chính thực dụng chủ nghĩa của nhân sinh dựa trên kiến thức và tri thức với vai trò chủ đạo của khoa học và kỹ thuật đã đặt con người vào vị thế của một chủ thể tuyết đối có thực chất và tiềm năng kiểm soát để tận hưởng thiên nhiên và môi trường. Tận hưởng theo nghĩa đẹp của nhân trí là biết thăng hoa cùng thiên nhiên, cũng theo nghĩa xấu của nhân sinh khai thác và tàn hủy vô tội vạ thiên nhiên và môi trường.
- *Luân lý nhân tri,* nơi mà con người khác các sinh vật khác là động vật và thực vật, vì con người có *đạo lý* để có ý thức về những gì hay, đẹp, tốt, lành, từ đó có *luân lý* qua bổn phận đối với môi trường sống của mình, và có trách nhiệm với các sinh vật có mặt trong môi sinh cùng chung sống với mình. Chính cả hai nhận thức của đạo lý và luân lý làm nên đạo đức biết bảo vệ môi trường như chính bảo vệ mạng sống của mình, bảo trì môi sinh như chính bảo hành tương lai của mình.

Khi ta kết hợp hai phân tích: tận hưởng theo nghĩa xấu của nhân sinh là khai thác và tàn hủy vô tội và thiên nhiên và môi trường với nhận thức của đạo lý và luân lý làm nên đạo đức biết bảo vệ môi trường như chính bảo vệ mạng sống của mình, bảo trì môi sinh như chính bảo hành tương lai của mình. Tại đây, ta sẽ nhận ra một định đề cối lõi của môi trường, trong đó môi sinh là không gian của *đa dạng sinh vật*, vô cùng phong phú, nhưng chính sự của đa dạng sinh vật phong phú này không hề vô tận về lượng, vô biên về chất, mà nó hữu hạn, ngày càng giới hạn. Và *thực thể hữu hạn* này, thực trạng giới hạn này của môi trường ngày ngày tùy thuộc cách sử dụng, tận dụng, vận dụng môi trường của con người biết hay không biết tôn trọng thiên nhiên, tôn kính môi trường.

Cũng từ đây, chúng ta cần phải thận trọng hơn khi chúng ta tạo ra ranh giới (có khi thiển cận, có khi giả tạo) giữa *con người* và *thiên nhiên*, trong đó các ngành

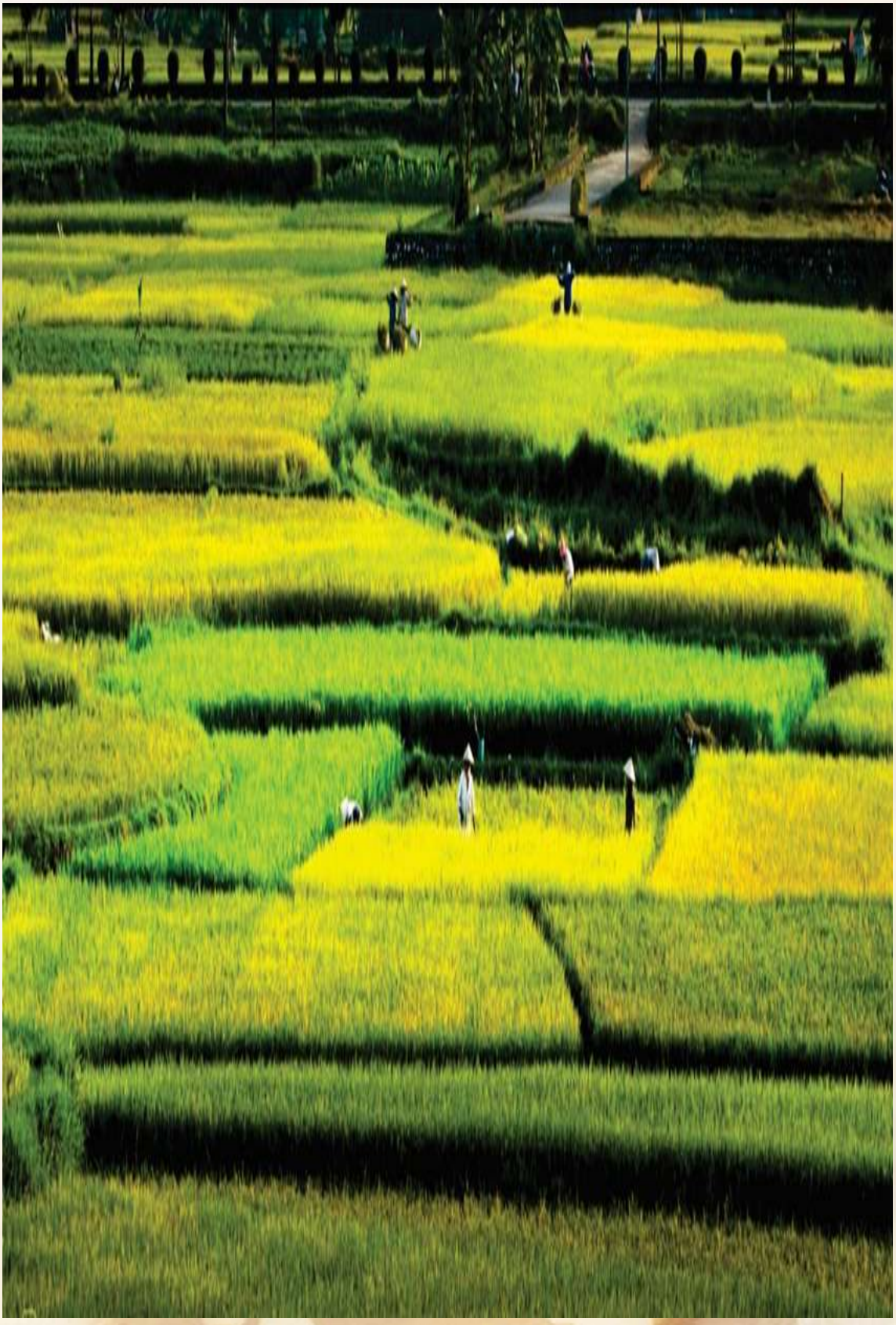
khoa học xã hội và nhân văn có những nhược điểm về kiến thức mà nếu không biết khắc phục sẽ thành khuyết tật về tri thức:

- Khi KHXHNV phân biệt *con người* có văn hóa và *thiên nhiên* không có văn hóa, mà chính ngữ pháp *văn hóa*, cho ta hiểu là chỉ có con người mới có *văn minh* và *văn hiến*.
- Khi KHXHNV phân biệt *con người* có văn hóa cùng văn minh và văn hiến với *thiên nhiên* ở dạng vô tri, vô minh, vô giác, tức là không có kiến thức lẫn tri thức, không có ngôn ngữ để truyền thông và tư tưởng để lý luận, lập luận.

Nhưng trong thực tế, thì *con người* chưa hề sống biệt lập với *thiên nhiên, tách biệt với môi trường*, tại đây trong phân loại của nhân học về các xã hội của con người chúng ta có ít nhất hai loại tổ chức xã hội:

- *Xã hội con người sống cùng thiên nhiên*, nơi mà môi trường là nơi chung sống của con người và thiên nhiên, tại đây từ lịch sử tới văn hóa, con người có đời sống xã hội, sinh hoạt xã hội, quan hệ xã hội trong chung-và chia với thiên nhiên. Hiện nay, nhân loại vẫn có và còn rất nhiều xã hội canh tác cùng thiên nhiên, sống nhờ và sống dựa vào thiên nhiên với truyền thống, với giáo
- *Xã hội con người sống biệt lập với thiên nhiên,* nơi mà quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa song hành, đưa con người ra ngoài, ra xa thiên nhiên. Đây cũng là giai đoạn mà con người khai thác, tận dụng các tài nguyên thiên nhiên, cùng lúc gây ô nhiễm môi trường, gây ra những đại họa trên và trong thiên nhiên.

Trở lại các giai đoạn lịch sử trong quan hệ giữa con người và thiên nhiên, để nhận ra quá trình *ý thức* của con người bằng *kiến thức* về môi trường, bằng *tri thức* về môi sinh, với *nhận thức* là con người không thể sống còn, nếu môi trường không thể sống còn. Con người bảo vệ môi trường là bảo vệ mạng sống và số kiếp của chính mình. Thảm kịch của Việt tộc hiện nay là một dân tộc đang bị giết cùng môi trường của mình bởi một tập đoàn lãnh đạo bạo quyền độc đảng, độc tài nhưng bất tài, độc trị nhưng không biết quản trị môi trường. Đất nước Việt đã bị biến thành một bải rác khổng lồ mà gần như toàn bộ trên đất nước, vùng nào cũng bị nhiễm ô từ nguồn nước, lòng đất tới không khí. Các bãi rác kinh hoàng được thải ra vô tội vạ ngay giữa thôn quê và trong thiên nhiên, bụi tro bay trùm phủ và gây bệnh cho mọi sinh vật, động vật và con người. Một bạo quyền độc đảng, sánh vai với tà quyền tham quan, ma quyền tham tiền đã âm binh hóa môi trường, đã ung thư hóa dân tộc!





Tiến bộ khoa học, tiến trình phát triển, tiến độ nhân sinh

Ngay trên phạm trù *tiến bộ khoa học*, con người cũng cần suy nghĩ lại về *tiến độ nhân sinh*, khi con người biết là trong lịch sự của nó, nhất là từ ba thế kỷ qua con người xem tiến bộ khoa học chính là *tiến trình phát triển*, mà cũng là tiến độ văn minh. Trong bối cảnh đó khoa học chỉ đi nhanh, đi lên, đi cao mà không cần xem lại thật sáng suốt các trữ lượng về tài nguyên, về năng lượng để phục vụ cho tiến bộ khoa học này. Tìm ra một đà tiến triển với một vận tốc thích hợp, để từ đó rà soát lại sức tồn trữ về tài nguyên, về năng lượng còn lại sau bao thế kỷ tiêu dùng, tiêu xài, tiêu phá thiên nhiên và môi trường.

Từ đây, ra đời một nhận thức là tiến trình phát triển của nhân loại bằng khoa học, kỹ thuật, lấy việc sử dụng, vận dụng, tận dụng thiên nhiên và tài nguyên làm cơ sở, đây là một quá trình được nhân sinh vào một quỹ đạo của sự phát triển không bền vững, của sự tồn tại không lâu bền. Nếu con đường đã đi là sai thì con đường đi mới phải là sự chọn lựa trong cân bằng giữa phát triển và bảo vệ môi trường, trong đó tiến độ nhân sinh không hủy diệt môi trường, không truy hủy môi sinh. Mà là một tiến độ trong đó nhân sinh và thiên nhiên song hành với nhau trên cùng một sinh lộ: tiến độ nhân sinh biết bảo vệ môi trường, hiểu bảo quản môi sinh, thấu bảo trì thiên nhiên.

Nếu nhận thức tất yếu cho tương lai là nhân sinh và thiên nhiên song hành trên cùng một sinh lộ, cả hai có chung một giòng sinh mệnh, thì chính con người phải thay đổi toàn bộ hệ thống mà nó đã và đang vận hành và vận dụng để khai thác môi trường, tiêu xài môi sinh, tiêu hủy thiên nhiên. Thay đổi toàn bộ hệ thống vận hành dựa trên tiến bộ khoa học, tiến trình phát triển để *chung sống* với môi trường, để *chung chia* với môi sinh, để *chung hưởng* với thiên nhiên là chuyện vẫn còn xa vời trong tư duy hiện nay của giới lãnh đạo chính trị các quốc gia. Dù ở các thể chế, các chế độ khác nhau, chuyện công nhận phương trình *chung sống với môi trường-chung chia với môi sinh-chung hưởng với thiên nhiên*, trong đó môi trường, môi sinh, thiên nhiên không còn là những con mồi để con người săn, bắn, giết, hủy mà thật sự là những *đối tác*, cần sự tôn trọng của con người, cũng vẫn là chuyện viễn vông trong môi trường chính trị, kinh tế, thương mại… hiện nay.

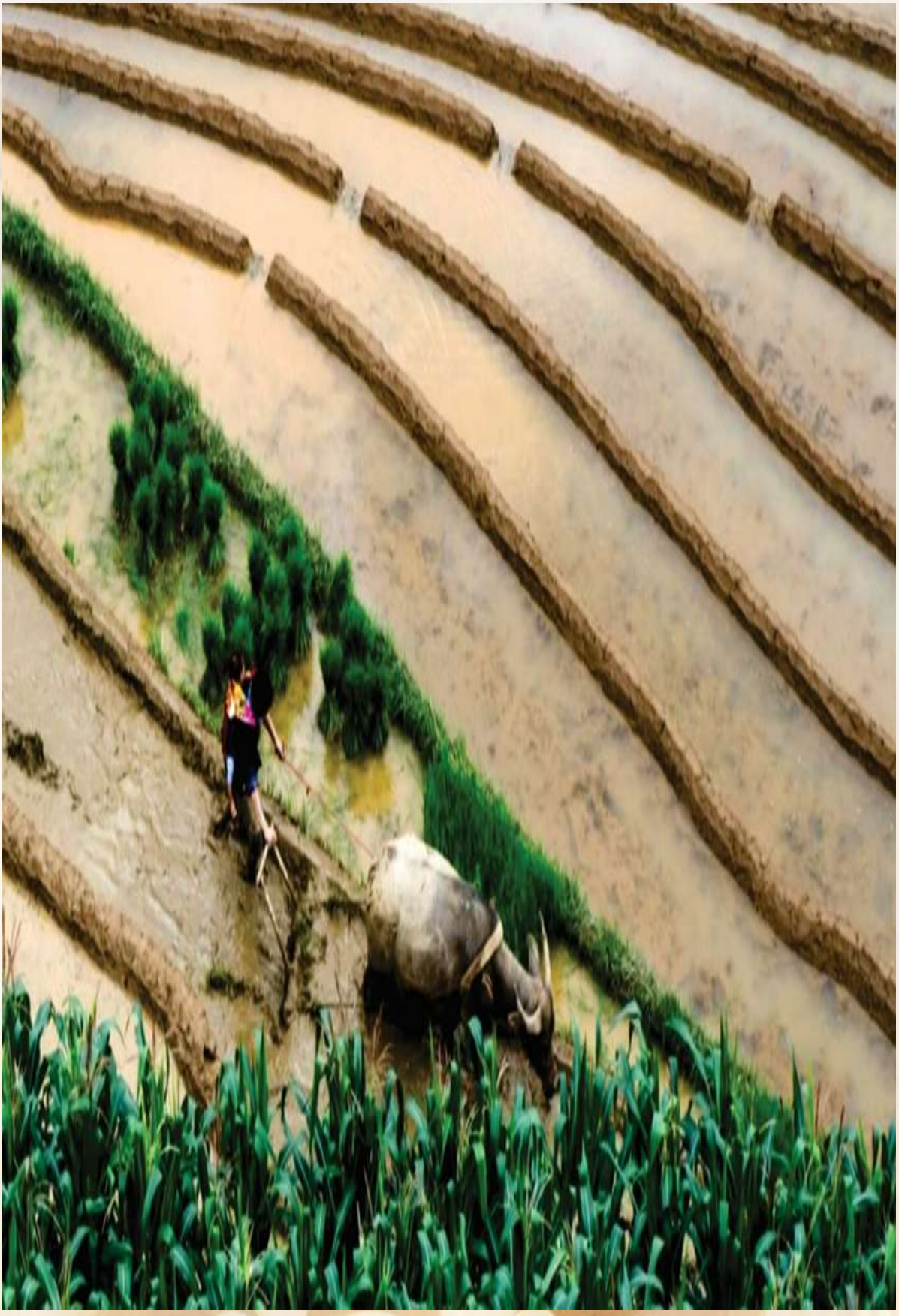
Nhưng định đề đã tìm được, đã được nêu ra là: *môi trường, môi sinh, thiên nhiên là những đối tác dựa trên sự tôn trọng của con người*, thì chính con người phải thấy được *tiến độ nhân sinh* của mình ở đây như thấy ra được sự thông minh của nhân sinh, như nhận ra được một sinh lộ mới, mà trên sinh lộ này mình sẽ cứu

được mình, và cứu được cả môi trường, môi sinh, thiên nhiên. Nếu không có sự kết hợp hài hòa giữa tiến bộ khoa học, tiến trình phát triển, tiến độ nhân sinh, trong đó môi trường, môi sinh, thiên nhiên được tôn trọng như những đối tác cùng *chung sống-chung chia-chung hưởng* với con người, thì chính cái mà còn người gọi là *văn minh* và *văn hiến* cũng sẽ bị tiêu diệt sau khi con người đã tiêu diệt môi trường.

Đây là lúc phải trở lại thảm trạng môi trường, thảm họa môi sinh, thảm cảnh thiên nhiên tại Việt Nam hiện nay, với con người cùng lúc tận diệt rừng, truy diệt sinh vật, hủy diệt ngay cả nguồn nước bằng chính hành động ô nhiễm tràn lan và vô tội vạ nơi mà thiên nhiên là *«của hoang không chủ»*, môi trường là *«công cụ dễ xài»*, môi sinh là *«mồi ngon dễ nuốt»*, vì cả ba đều không biết tự vệ. Đây là tư duy của côn đồ không hề có văn hóa, đây là não trạng của lưu manh không hề biết văn minh, đây là phản xạ du đảng không hề hiểu văn hiến là gì.

Chính cách hành xử với thiên nhiên, với môi trường, với môi sinh chứng tỏ là xã hội Việt hiện nay không hề là một xã hội văn minh, và chính sự vắng mặt của *xã hội dân sự* biết bảo vệ thiên nhiên, biết bảo quản môi trường, biết bảo trì môi sinh là một đại họa cho Việt tộc. Và đại họa này đang là một thảm kịch cho môi trường Việt, môi sinh Việt, thiên nhiên Việt, dưới tay bạo quyền lãnh đạo độc đảng toàn trị, độc tài nhưng bất tài trước các vấn đề môi trường; với tà quyền tham quan, độc trị mà không hề biết quản trị môi sinh, cả hai *«chống lưng»* cho *«sân sau»* của chúng là những tập đoàn tội phạm với bọn ma quyền tham tiền, cả ba lực lượng này khi chúng nhập lại, *«chung lưng đấu cật»*, thì chúng diệt dân chủ, giết nhân quyền, mà không quên truy hủy các nguồn sống, các sức sống đã có mặt trong môi sinh, đang cư trú trong thiên nhiên. Việt Nam hiện nay là một đất nước dùng biển đảo để khai thác du lịch, nhưng những đảo đã có tiếng như Phú Quốc, Côn Đảo, thì tình trạng ô nhiễm nguồn nước ngọt cũng như tuôn xả nước tiêu dùng ra thẳng biển đang giết du lịch. Các đảo nhỏ xa bờ hơn đang chuẩn bị khai thác du lịch thì cũng đã đi vào con đường ô nhiễm nguồn nước ngọt, tuôn xả nước tiêu dùng ra thẳng biển, chưa kể tới chuyện không xử lý được rác ngay trên sinh hoạt của dân địa phương, tức là chưa phát triển du lịch mà du lịch đã chết trong trứng nước rồi!

Sự kết hợp hài hòa giữa *tiến bộ khoa học, tiến trình phát triển, tiến độ nhân sinh*, dẫn tới sự liên minh với môi trường, môi sinh, thiên nhiên không những được tôn trọng như những đối tác, mà chính nhân sinh khi song hành cùng môi sinh, thì sức thông minh của nhân tri sẽ đưa con người tới một lý luận cao hơn là *quyền làm ngươi* có chân trời, có tương lai trong *quyền thiên nhiên*, nơi mà môi trường và môi sinh vừa là *quyền lợi*, vừa là *quyền lực* của con người, đối với con người!





Môi trường tự sinh? Môi sinh tự tồn?

Cuối tháng Tám của năm 2019, Hà Nội vừa bị xếp hạng là thành phố hiện nay đang bị ô nhiễm nhất thế giới; trước tin này người Việt sững sờ khám phá là thủ đô của Việt Nam đang ô nhiễm hơn cả những thành phố của Trung Quốc bị xếp hạng trên hàng đầu những thành phố ô nhiễm nhất bao năm qua. Người Việt vừa có thêm một kinh ngạc mới: không khí trùm phủ trên không gian Việt mang cái độc hại của ung thư cấp vĩ mô, từ cấp vùng đã dần lên cấp quốc gia, với một chính quyền độc tài nhưng hoàn toàn bất tài trong quản lý môi trường.

Sự vắng bóng các chính sách về môi trường chắc chắn tới từ sự vắng mặt các tri thức về môi trường trong giới lãnh đạo hiện nay, nơi mà độc đảng lãnh đạo vẫn giữ độc quyền sử dụng, khai thác môi trường như khai thác các tài nguyên vô tri, các không gian vô giác, với sự vắng biệt các kiến thức căn bản về hệ sinh thái trên đất nước Việt. Muốn quản lý hệ sinh thái thì không chỉ cần các kiến thức về *môi trường học,* mà còn cả các tri thức về *nhân học* nữa! Nếu nhân học nghiên cứu, phân tích, giải thích về sinh hoạt của con người trên môi trường, thì chính con người tác động trực tiếp và làm thay đổi môi trường bằng các sinh hoạt của con người.

Tri thức đôi (môi trường học và nhân học) hiển nhiên hiện diện trong lập luận các chính sách về môi trường trong các quốc gia trọng môi sinh, quý nhân quyền, bằng sự sáng suốt của dân chủ. Ngay trong ngữ pháp: quản lý môi trường, các chuyên gia cũng rất thận trọng, vì động tự quản lý, quản trị, là ngữ pháp đặt con người lên trên thiên nhiên, nên một liên minh thông minh giữa môi trường học và nhân học là đưa ra ngay trên thượng nguồn các định đề sáng suốt, mang đầy đủ nội lực của nhân tri:

- Con người muốn bảo vệ môi trường một cách thông minh thì con người phải biết *sống chung* với môi sinh trong thiên nhiên, nơi đây cụm từ *sống chung* với các sinh vật khác, từ động vật tới thực vật, mà con người không hề có một quyền sở hữu gì cả trên số phận các sinh vật này. Ngược lại phải tôn trọng từ *tự chủ* tới *tự do,* từ *tự tồn* tới *tự sinh* của mọi sinh vật trong môi sinh.
- Con người sẽ biết *thích ứng* nếu biết *sống chung* của mọi sinh vật, cụm từ thích ứng của nhân sinh vào môi sinh, giúp con người nhận ra ít nhất ba loại quan hệ có trong môi sinh: quan hệ giữa con người và thiên nhiên, quan hệ giữa con người và các sinh vật trong thiên nhiên, quan hệ giữa các sinh vật, từ động vật tới thực vật có trong thiên nhiên.
- Con người sẽ biết *chia sẻ* cùng các sinh vật vì biết *thích ứng* để *sống chung* với các sinh vật này, thì chính con người không thể tiếp tục xem thiên nhiên là kho dự trữ lương thực, và các sinh vật này sống trong thiên nhiên này khi gặp con người là bị giết để bị nuốt, bị nhai, bị ăn… mà chính con người phải tìm ra các quan hệ *sống chung-thích ứng-chia sẻ* với các sinh vật này

không còn là mồi mà là các đối tác cùng nhau vừa bảo quản, vừa trông nom môi trường để cùng nhau tự tồn.

Khi liên minh giữa môi trường học và nhân học hình thành, thì câu chuyện môi trường vẫn chưa được giải quyết, trong ba cụm từ *sống chung-thích ứng-chia sẻ,* thì động từ làm nên động tác *thích ứng* mang nhiều ẩn số, trong đó có hai ẩn số cần được mổ xẻ đúng:

- *Tự thích ứng với bản chất môi trường* bằng chính nội lực, bản lĩnh, năng khiếu làm nên *hiệu quả thích ứng* của mình qua từng sinh vật, tại đây thích ứng của một con ó với mọi môi trường từ trời cao tới vực thẳm hoàn toàn khác với một con rùa không có khả năng để bay, không có năng khiếu vượt vực thẳm như ó.
- *Tự thích ứng với mật độ trên môi trường*, mà mật độ của các khu vực đông dân hơn 1000 người trong thành thị, không phải là mật độ 1 người trong rừng, nơi mà con người dễ gặp các sinh vật khác hơn là người gặp người.

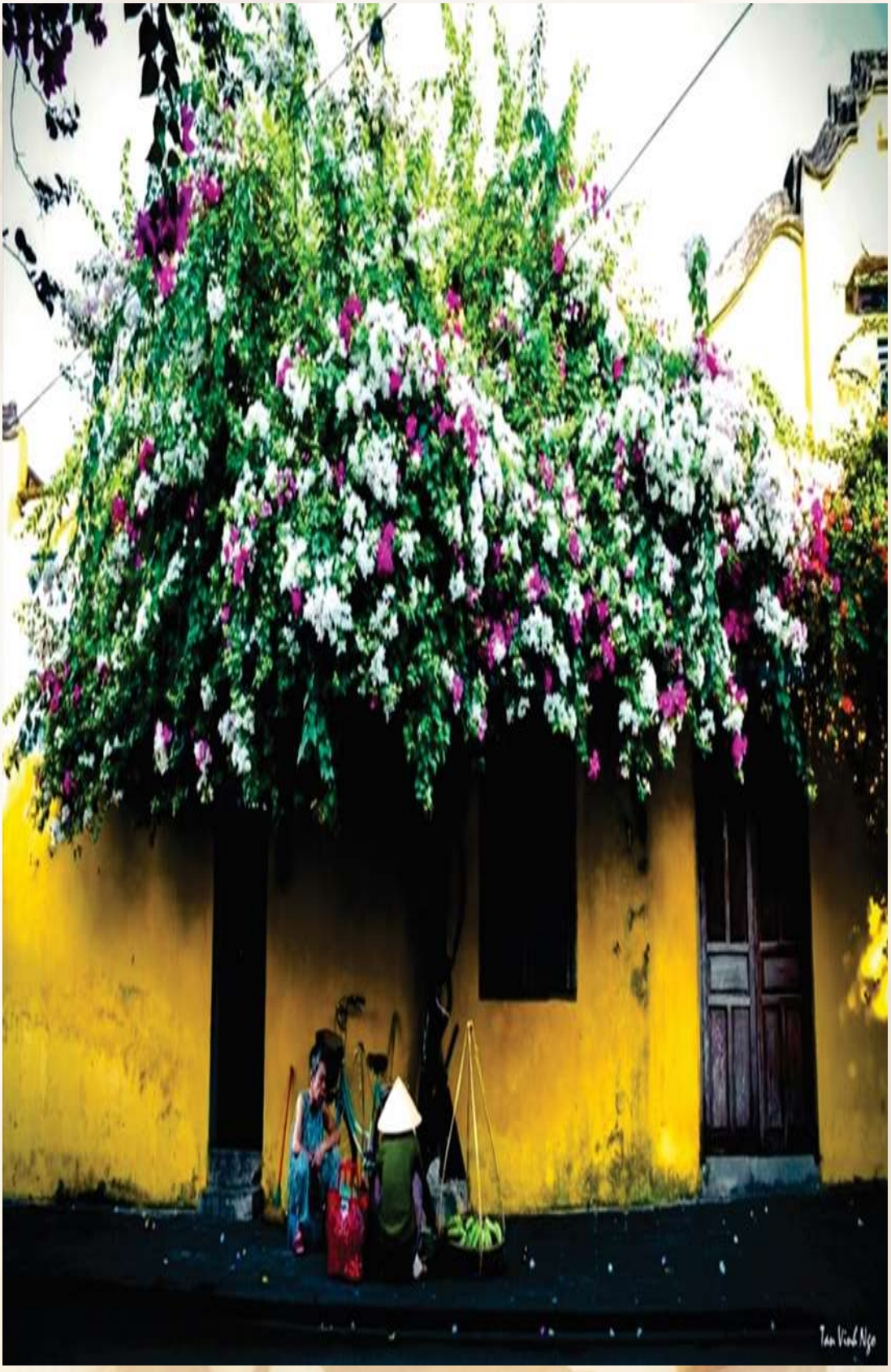
Từ hai nhận định trên, môi trường học đề nghị hai phạm trù lý luận:

- *Môi trường trao tặng*, tại đây môi trường là không gian trao tặng các nguồn thực phẩm, tài nguyên để các sinh vật sự dụng mà tồn tại, với điều kiện là các sinh vật nhận phải tham gia trọn vẹn để bảo vệ sự tồn tại vững cũng như sự tái sản suất bền của môi trường qua không gian và thời gian.
- *Môi trường của nhiều tổ chức xã hội* của nhiều sinh vật khác nhau, tại đây tổ chức xã hội của con người, của động vật, của thực vật rất khác nhau về sinh hoạt, đời sống, quan hệ giữa các thành viên sống cùng một xã hội. chính cụm từ *tổ chức xã hội* trong môi trường là một chỉ báo khách quan để thấu hiểu các hậu quả của từng xã hội sinh vật lên môi trường.

Hai phạm trù phân tích này: *môi trường trao tặng* và *môi trường của nhiều tổ chức xã hội,* cho ta thấy chính con người đã tạo ra các hậu quả trầm trọng trên không gian của môi trường với các hệ lụy qua thời gian trên môi sinh. Hãy trở lại với câu chuyện tháng Tám của năm 2019, Hà Nội vừa bị xếp hạng là thành phố hiện nay đang bị ô nhiễm nhất thế giới, để lấy ra ít nhất hai kết luận:

- *Môi trường trao tặng* không còn đủ lực để trao tặng, mà ngược lại nó mang những độc chất vừa tiêu diệt môi trường, vừa truy hủy mọi môi sinh từ con người tới thiên nhiên, từ động vật tới thực vật.
- *Môi trường của nhiều tổ chức xã hội*, nhưng trong tình hình của Việt Nam hiện nay nó đã trở thành một *môi trường của một tổ chức xã hội* có đầu sỏ là hệ *độc (độc đảng, độc quyền, độc tài, độc trị, độc tôn),* với đầu nậu là hệ *tham (tham quyền, tham quan, tham ô, tham nhũng, tham tiền).*

Tương lai Việt sẽ xám tối như thiên nhiên Việt hiện nay, khi môi trường không thể tự sinh, môi sinh không thể tự tồn, khi *độc đảng* giữ *độc quyền* vì *độc tiền.*




CẤM
ĐỔ RÁ

Môi trường án treo, môi sinh tù treo

Phạm trù lý luận: *môi trường án treo, môi sinh tù treo*, tới tự nhận định các tai họa từ ô nhiễm tới hủy hoại môi trường, các họa nạn từ truy diệt tới xóa sổ các sinh vật có trong môi sinh. Từ đây, dẫn tới kết luận là con người không thể tái tạo lại môi trường nguyên thủy ban đầu của thiên nhiên, mà con người chỉ có tái tạo thiên nhiên theo hiểu biết giới hạn của con người. Thiên nhiên được con người tái tạo, không còn là thiên nhiên ban đầu, và nó sẽ không bao giờ trở lại nội dung, ý nghĩa, giá trị ban sơ của nó. Tư duy về một thiên nhiên bất di bất dịch, vừa vĩnh hằng vừa phổ quát, thực sự đã không còn, bao năm qua đã không đúng nữa. Hình ảnh thiên nhiên thủa nào là môi sinh của muôn loài, nơi mà các sinh vật sinh sôi nảy nở trong độc lập và tự chủ với các sinh hoạt con người, giờ đây đã hoàn toàn sai:

- Hãy tìm đến một định đề mới là không có một sinh vật nào hiện nay hoàn toàn độc lập và tự chủ trong môi sinh dưới sự khai thác thiên nhiên của con người trong bao thế kỷ qua.
- Hãy nhận ra một định luận mới là sinh hoạt khai phá rồi khai thác thiên nhiên một cách triệt để trong phong cách sinh sống và lao động của con người đã biến con người trở thành một chủ lực cột trụ trung tâm, ngày ngày làm thay đổi nội chất của môi trường, như ta đã thấy qua thay đổi khí hậu tạo ra biến hóa rồi biến chất môi trường.

Nghịch lý càng sâu khi chúng ta tiếp nhận định đề và định luận trên, thì não bộ học, hay còn gọi là khoa học bộ óc, dần đi tới các kết luận về khoảng cách không vô biên như ta đã từng nghĩ về hai loại sinh vật trong thiên nhiên: loại động vật thứ nhất là con người và loại động vật thứ nhì không phải là con người. Và, các khám phá mới của não bộ học đã chứng minh được là nhiều động vật không phải là con người có khả năng sáng tạo, biết chế biến ra kỹ thuật để nâng cao kỹ năng sinh tồn, tới các lý luận biến kinh nghiệm thành tư duy sáng tạo để phát triển chính năng khiếu của chúng trong thiên nhiên. Khi con người trở thành một chủ lực cột trụ trung tâm, ngày ngày thay đổi môi trường, bằng sinh hoạt của nó và chính các sinh hoạt này làm thay đổi khí hậu tới môi sinh, thì con người phải nhận định lại thế nào là một hệ sinh thái mới với vai trò chủ lực của con người. Từ đây, ra đời một nhận định mới, vừa cho môi trường học, vừa cho nhân học:

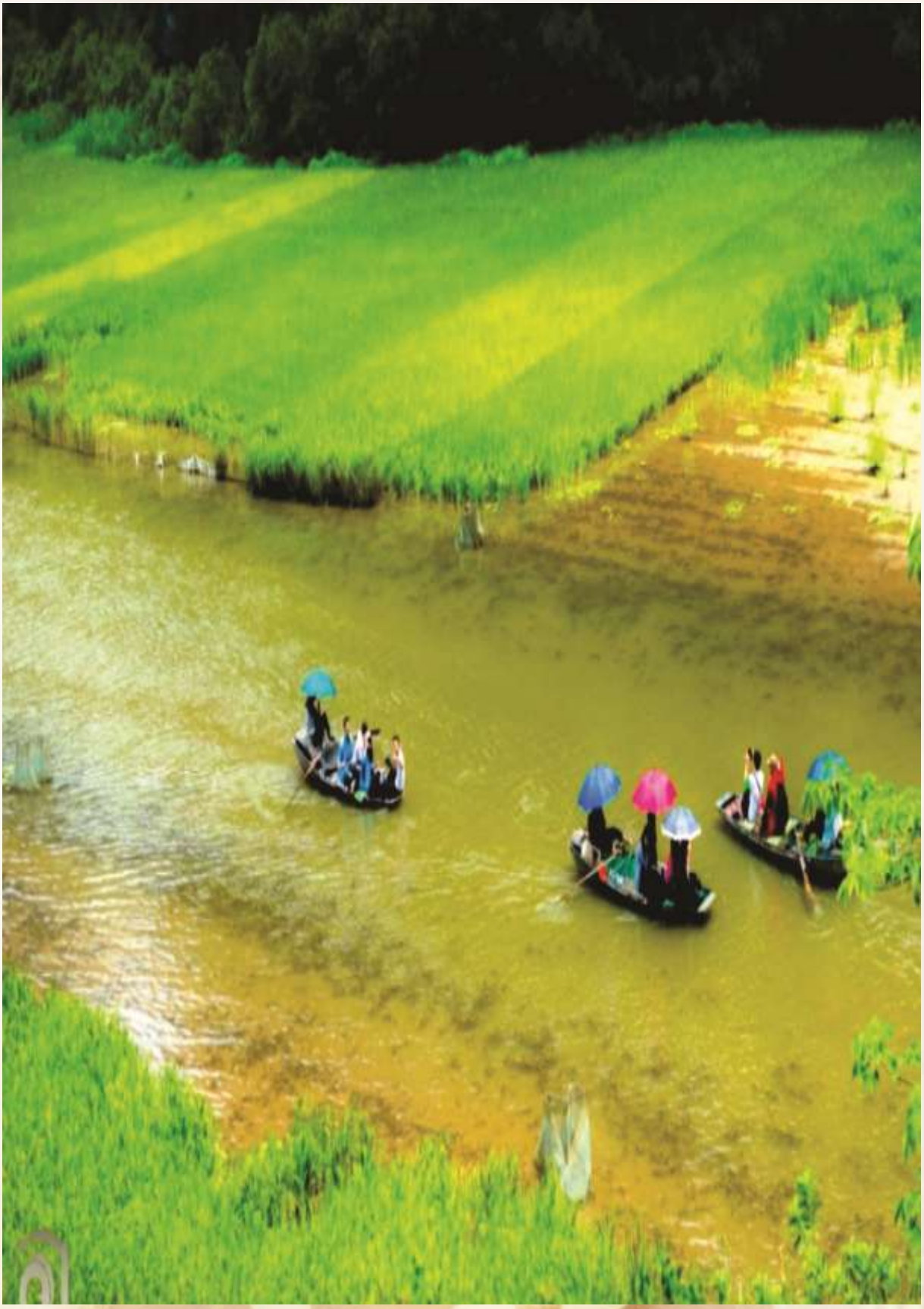
- Với các khám phá và ứng dụng của các ngành sinh học, sinh hóa các sinh vật mới đã, xuất hiện, từ thực vật tới động vật, nửa thuần giống, nửa nhân tạo.
- Sự xuất hiện các sinh vật mới, từ thực vật tới động vật, vừa lai giống, vừa lai chất, tạo ra các nhu cầu mới trong một quan hệ mới với môi trường.

Như vậy lãnh thổ xuất hiện của các sinh vật mới không còn thuần giống mà lai giống đã và đang làm thay đổi môi trường. Mọi sự thay đổi về lãnh thổ hàm chứa một sự thay đổi mới trên biên giới giữa các sinh vật nguyên thủy được xem là nguyên chất, và các sinh vật không thuần chất vì đã lai giống. Đây là thay đổi lớn và sâu, vì con người không thể tiếp tục tư duy và lý luận: thiên nhiên giản dị vì thuần nhất trong một môi sinh thuần chất trong giản đơn. Thay đổi lớn và sâu tạo ra thay đổi rộng và xa trong mọi định nghĩa, định đề, định luận không chỉ cho nhân học mà cho tất cả các chuyên ngành khoa học xã hội và nhân văn.

Câu chuyện về thay đổi từ lãnh thổ tới ranh giới giữa các sinh vật được xem là nguyên chất có trong nguyên thủy, và các sinh vật không thuần chất vì đã lai giống, cũng có giá trị cho các phân tích vĩ mô. Trong mùa hạ 2019, thế giới xót xa với hàng ngàn đám cháy rừng trong khu vực Amazone được xem là lá phổi của trái đất và được giới thiệu như một loại rừng nguyên sinh. Thực ra, không gian rừng Amazone đã không còn là rừng nguyên sinh, từ hằng ngàn năm nay, với sự có mặt thường xuyên các sinh hoạt của con người sống nhờ rừng và tái tạo lại rừng với quan niệm của nhân sinh không nguyên sinh, không nguyên thủy. Nhưng cùng thời điểm này, chúng ta phải nhận thức thật sắc nhọn một loại hiểm họa khác: cũng trong mùa hạ cuối tháng 8 năm 2019, thảm nạn cháy nhà máy sản xuất bóng đèn Rạng Đông, tại Hà Nội với sức ô nhiễm độc hại của thủy ngân với số lượng cao. Thảm họa của một nhà máy bốc cháy ngay khu dân cư đã tạo ra ô nhiễm rộng lớn ngay trong môi trường của thủ đô, ô nhiễm độc hại không những không khí mà cả mọi sinh vật từ động vật tới thực vật, từ nguồn nước tới con người. Nơi mà hóa chất của thủy ngân đe dọa từ sức khỏe tới tính mạng mọi sinh vật, nơi mà môi trường một sớm một chiều trở thành độc hại với con người đang tiêu thụ cây trái đã bị thủy ngân nhiễm độc. Khi ta trở lại tính tất yếu trong quan hệ giữa môi trường học và nhân học, thì chính chúng ta phải tự đặt ra các câu hỏi sau đây:

- Khi con người đã trở thành một chủ lực trung tâm ngày ngày làm thay đổi môi trường, thì chính con người phải trả lời cho rõ là con người *muốn tiếp tục hay không muốn tiếp tục* xem môi trường là đối tác có tầm quan trọng tuyệt đối từ sinh sống tới sinh hoạt, từ sống còn tới sống sót của con người trên trái đất này hay không?
- Khi trả lời được câu hỏi này, thì chính con người phải trở lại các quan niệm của các cộng đồng sắc tộc nguyên thủy đã sống nhờ, sống dựa vào thiên nhiên và đã từ lâu xem mọi sinh vật, từ động vật tới thực vật, *ngang hàng với con người, như con người.*

Xem mọi sinh vật *ngang hàng với con người, như con người* không hề là một bước lùi của *nhân sinh*, mà chính là sự thông minh của *nhân tri* luôn là chỗ dựa cho nhân loại.





Nhân học môi trường trong nhân bản môi sinh

 Nhân học khi nghiên cứu về môi trường trao tới *nhân lý* một *nhân tri* để cảnh giác *nhân loại*: sự cẩn trọng trước *lòng tham hiện tại* của con người khi nó muốn khai thác triệt để thiên nhiên, nạo vét tài nguyên, truy hủy môi trường, xóa diệt môi sinh. Hãy định nghĩa để định luận về *lòng tham hiện tại,* từ *ăn tươi nuốt sống* bằng *nghiến rừng, nuốt đất* với thái độ *ăn cháo đá bát* khi tài nguyên của thiên nhiên bị cạn kiệt, với hành vi *bây chết mặc bây* với những hậu quả của ô nhiễm.

 Nhân học khi khảo sát về môi trường trao tới *nhân tri* một *nhân trí* để cảnh báo *nhân thế*: tương lai của *nhân loại* không hề là sự nối dài tự nhiên một cách máy móc từ hiện tại tới vị lai, từ hôm nay tới ngày mai, mà tương lai của *nhân sinh* là chân trời trong đó có kết quả của lương tri hoặc hậu quả của vô tri; với những hiệu quả của nhân bản hoặc với bao hệ lụy của vô minh. Vì vô giác với môi trường, vô cảm với môi sinh, lại còn khai thác bừa bãi, vô tội vạ, vơ vét tài nguyên cho tới khi môi trường gục ngã, môi sinh đuối quỵ, thì chân trời sẽ xám tối rồi đen nghịt để đưa con người vào thẳng cõi âm của cái chết! Chết trong vô tri, vô minh, vô giác, vô cảm là một cái chết *xấu, tồi, tục, dở,* tới từ cái tội *thâm, độc, ác, hiểm* với môi trường và môi sinh.

 Nhân học khi điều tra về biến đổi môi trường song hành cùng thay đổi khí hậu gởi tới *nhân văn* một *nhân lý* để cảnh cáo *nhân gian* là *sự sống* làm nên *sức sống* nhờ môi trường sạch với môi sinh lành, kết tụ ra *nhân tính* với ít nhất ba kết luận: trái đất trong tương lai (rất gần) là: *dễ sống* hay *khó sống*. Cụ thể là *sống được* hay *không sống được*, mà câu trả lời là thái độ của nhân loại đối xử ra sao với môi trường sống của mình. Nếu trong thế kỷ qua *nhân lý* giúp *nhân loại* đã lột mặt nạ bạo hành của thực dân, bạo động của đế quốc trên môi trường, thì chính quyền và lãnh đạo chính trị hiện nay phải quyết đoán trong quyết sách bảo vệ đất-nước, nơi mà tiền đồ của tổ tiên, tương lai của các thế hệ mai hậu không ngừng ở con người, mà phải mở rộng, mở sâu, mở cao ra quan niệm về *Việt tộc* không những là *dân tộc Việt* mà còn là *môi trường Việt* luôn song hành, song đôi, song lứa, đồng hội đồng thuyền, cùng *đồng bào Việt*.

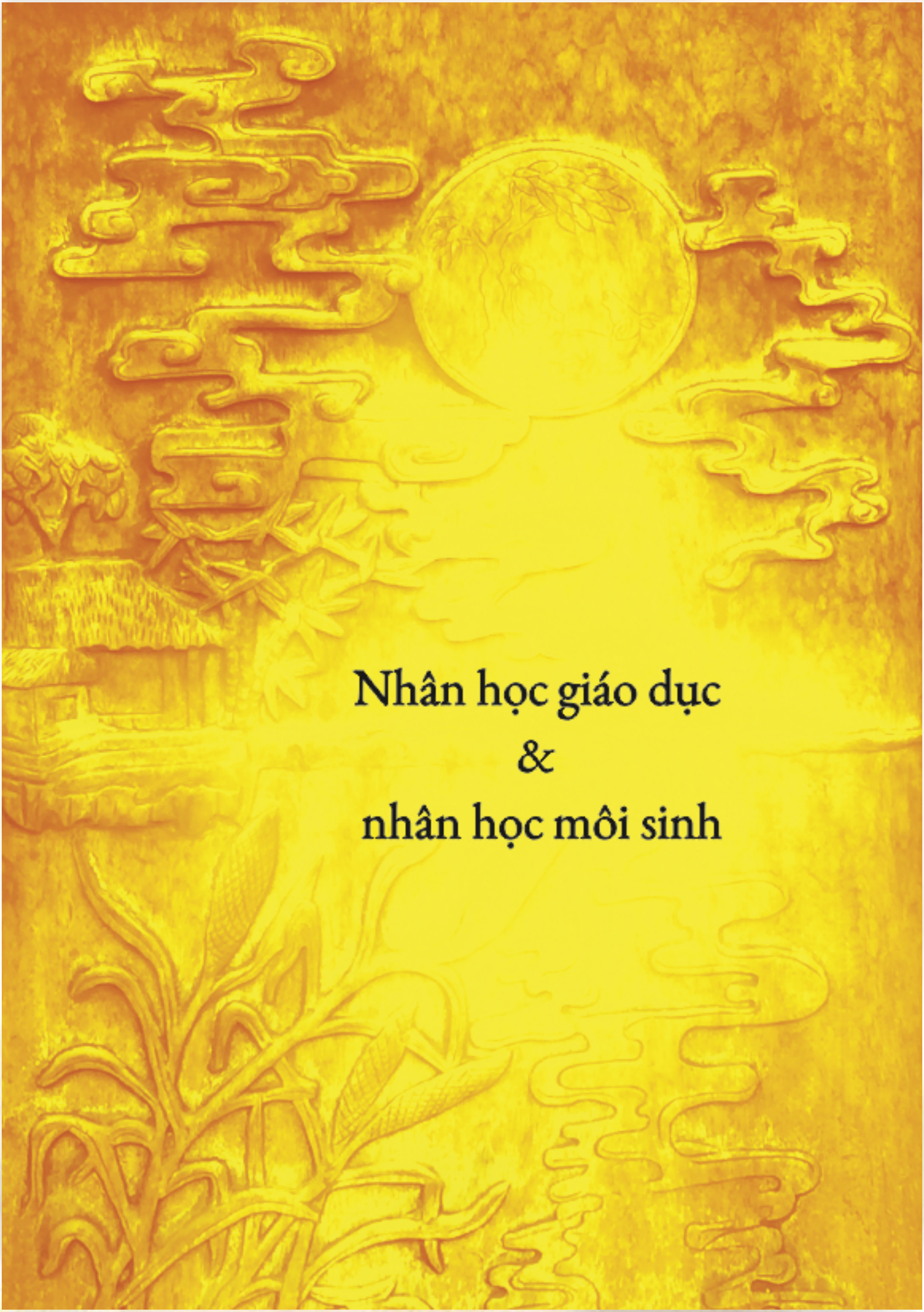
 Nhân học sẽ có cùng một định hướng với *môi trường học* khi cả hai đề nghị phân tích và giải thích môi trường và môi sinh bằng những *hệ thống của quan hệ*: quan hệ giữa con người và thiên nhiên, quan hệ giữa các sinh vật có mặt trên trái đất, quan hệ giữa con người và sinh vật cùng nhau tác động trên môi trường. Đây vừa là môi trường của tri thức của nhân sinh, mà còn phải là môi trường về nhận thức qua giáo dục. Trước thảm cảnh môi trường bị tàn phá, môi sinh bị hủy diệt, từ vô tri thức tới vô trách nhiệm của chính quyền do ĐCSVN lãnh đạo, thì ngược lại tại các quốc gia có văn minh của dân chủ, có văn hiến của nhân quyền, họ đã đưa vào giáo dục, giáo khoa, giáo trình những *hệ thống của quan hệ* giữa con người và sinh thái. Bi kịch của *độc đảng*, qua *độc tài* nhưng bất tài, *độc trị* mà không biết quản trị môi trường là đây. Sau gần nửa thế kỷ lấy *độc quyền* để tự *độc tôn* đã biến *quê hương gấm vóc* thành một bãi rác độc hại, ngày ngày ung thư hóa môi trường của Việt tộc.

 Nhân học khi *chung lưng đấu cật* với *môi trường học* thì các phân tích và giải thích của khoa học thực nghiệm, từ sinh học tới hóa học, đã và sẽ giúp con người *định vị lại* để *định nghĩa lại* thế nào là con người? Tại đây, con người không phải là một thực thể độc lập với các thành tố hoàn toàn tự chủ và tự lập để tự cấu tạo ra nó. Mà trong con người có sự hiện hữu của các sinh vật khác, từ vi khuẩn tới vi trùng, cùng nhiều tạo chất khác mà các sinh vật khác, từ động vật tới thực vật, cũng có. Nên con người không hề đứng biệt lập, không hề đứng ngoài hoặc đứng cạnh, đứng cao hơn hệ sinh thái mà con người đang sống, mà con người chỉ là một phần tử, một bộ phận của hệ sinh thái.

 Nhân học khi *đồng hội đồng thuyền* với *môi trường học*, thì mọi chủ thể yêu môi trường, mọi công dân trọng môi sinh sẽ có cùng một nhận thức là con người chỉ là một mắc xích trong một chuỗi dây chuyền với nhiều quan hệ, vừa phức tạp và vừa chằng chịt trong hệ sinh thái; mỗi chuyển động của một mắc xích sẽ có hậu quả dây chuyền, có hệ lụy trong hiện tại và tương lai. Giáo lý tổ tiên Việt dạy con cháu *bứt dây động rừng* với các quy luật *nhân quả*, từ vi mô tới vĩ mô, song hành cùng các giáo lý *ăn ở có hậu*, với *uống nước nhớ nguồn* mà uống nước của môi trường thì phải nhớ bảo vệ môi trường. Rồi *ăn quả nhớ kẻ trồng cây* và ăn quả của môi sinh thì phải bảo trì, bảo quản cho bằng được môi sinh; biết luôn *ăn cây nào rào cây nấy*, mà động từ *rào* của sự thông minh là hành động có ý thức biết bảo vệ sự sống, chớ không hề là thái độ ích kỷ hoặc hành vi vụ lợi của riêng ai, khai thác môi trường và tận dụng môi sinh cho riêng mình

Nhân học khi biết *đồng kham cộng khổ* cùng *môi trường học* để thấu hiểu các hậu quả độc hại trên môi trường do ô nhiễm tới từ các sinh hoạt của con người chỉ biết khai thác môi trường mà không biết bảo vệ môi sinh. Tại đây, *nhân học* và *môi trường học* cũng nên từ bỏ quan niệm *riêng-chung*, trong đó *cái riêng* là sở hữu của một người, *cái chung* là sở hữu của mọi người; *cái riêng* là tư lợi, *cái chung* là công ích. Từ bỏ quan niệm *riêng-chung* để đi tới quan niệm *chia-chung*, trong đó *cái riêng* trong tư hữu riêng cá nhân có *gốc*, *rễ*, *cội*, *nguồn* từ *cái chung* của một môi trường tổng thể. Và khi con người muốn *cái riêng* của tư lợi không triệt hạ *cái chung* của môi trường thì con người phải có các định chế và các cơ chế, nơi mà các tập thể, các cộng đồng, các quốc gia phải xem xét và phán quyết bằng khoa học và luật pháp: các phương án sử dụng môi trường, các phương pháp vận dụng môi sinh, từ *riêng* tới *chung*. Sử dụng môi trường mà không triệt dụng, vận dụng môi sinh mà không hủy dụng, vì triệt dụng và hủy dụng đều là tội ác triệt hủy môi trường. *Nhân học* cùng *môi trường học* phải biết tổ chức lại kiến thức để tư duy cách khác, mà cách khác này tới từ quá trình của nhận thức là: con người sống sót trong môi trường gục, trong môi sinh chết thì chỉ là con người đã nhận số phận của âm binh!




Nhân học giáo dục
&
nhân học môi sinh

Nhân học môi sinh: *chung để chia* và *chia để chung*

Nhân học môi sinh trên đường đi tìm lý thuyết luận, phương pháp luận, khoa học luận cho mình, thường xuyên gặp hai kinh nghiệm tri thức, như hai loại chủ thuyết luôn đối chọi, kình chống, xung đột nhau trong thế kỷ qua:

- *Chủ thuyết con người chủ đạo*, khai phá rồi khống chế thiên nhiên, chủ động rồi chủ yếu trong vai trò khai thác thiên nhiên, chế ngự để quản lý môi trường, con người tự cho mình vị thế trên cao để điều chế môi sinh.
- *Chủ thuyết con người không chủ yếu*, mà vai trò chủ yếu thuộc về thiên nhiên trong đó con người chỉ là một phận tử của hệ đa sinh thái và các sinh vật không con người, dù lớn dù nhỏ, đều có giá trị sống và quyền sống như nhau.

Hai chủ thuyết này vẫn tồn tại trong thế kỷ này, một bên là con người được quyền tiếp tục khai thác thiên nhiên, một bên khuyên răn con người nên trở lại thái độ minh triết của các cộng đồng nguyên thủy là sống nhờ thiên nhiên nhưng tôn kính môi sinh, tôn trọng môi trường, không khai thác thiên nhiên đến kiệt quệ, quỵ gục. Hai chủ thuyết với hai định đề gần như trái ngược nhau, và cả hai đều lộ ra những khuyết điểm trong phân tích về môi trường, những khuyết điểm này với hiện trạng của môi trường hiện nay đã trở thành những khuyết tật trong phương pháp giải thích của chúng, chúng ta có các thực chứng sau đây:

- Tài nguyên trong thiên nhiên không vô hạn, và khi con người khai thác tài nguyên trong thiên nhiên, thì chính con người gây ít nhất hai hậu quả: ô nhiễm môi trường và truy diệt môi sinh, đây chính là nhược điểm chính của *chủ thuyết con người chủ đạo*.
- Thiên nhiên ban đầu thủa nguyên thủy không thể tái tạo lại được nữa, và nếu có thể tái tạo được, thì sinh hoạt để sinh sống của con người cũng sẽ tiếp tục làm cho môi trường thiên nhiên nguyên thủy này thay đổi, biến dạng, đây chính là các nhược điểm chính của *chủ thuyết con người không chủ yếu*.

Những chủ thuyết không vượt qua được các khuyết điểm, các nhược điểm của chính nó, thì từ đây *nhân học môi sinh* phải khẳng định hai định đề chủ lực của nó:

- Sẽ không có một môi trường thiên nhiên nguyên thủy, cũng như sẽ không có một môi trường thiên nhiên không bóng người sống nhờ thiên nhiên.
- Trong lịch sử của thiên nhiên, cũng như trong lịch sử của con người, luôn có cùng một *mẫu số chung* là con người sống trong môi trường thiên nhiên, và môi

trường thiên nhiên thay đổi, biến hóa cùng con người, cả hai tạo ra một tổng thể *chung để chia* và *chia để chung*.

Khi có nhận thức về hai định đề này thì chính *nhân học môi sinh* phải đi sâu hơn về một diễn luận sẽ làm nên nội công, bản lĩnh, tầm vóc của nó:

- Trong môi trường thiên nhiên, có hai loại sinh vật: con người và các sinh vật không phải con người; và con người khi vận dụng *kiến thức* và *tri thức* của nó để đưa khoa học kỹ thuật vào thiên nhiên, thì chính con người phải có *ý thức* bảo vệ môi trường, phải có *nhận thức* bảo trì môi sinh.
- Khi con người có đầy đủ hệ *thức (kiến thức, tri thức, ý thức, nhận thức)* làm nên nhân tố quyết định sự sống còn và sống sót của môi trường thiên nhiên, thì chính con người phải có *trách nhiệm* bảo vệ môi trường, có *bổn phận* bảo trì môi sinh.

Hệ *thức (kiến thức, tri thức, ý thức, nhận thức)* này không đơn độc, cô lẻ, mà luôn có ít nhất ba chỗ dựa của *nhân đạo*:

- Đạo lý bảo vệ *cái đẹp* của thiên nhiên.
- Đạo đức bảo quản *cái hay* của môi sinh.
- Luân lý bảo trì *cái sạch* của môi trường.

Cả ba: *cái đẹp*, *cái hay*, *cái sạch* không phải là những danh từ suông, không phải là những tính từ buông, mà chính là tiêu chuẩn làm nên mô thức của con người để có *đối xử đẹp* thiên nhiên, có *ứng xử hay* với môi sinh, có *hành xử sạch* với môi trường để được sống còn, sống sót cùng lực bảo vệ được nhân phẩm của chính mình. Trong thảm trạng của môi trường Việt hiện nay ngày ngày và dần dần đưa Việt tộc vào một thảm họa môi trường, vào một thảm nạn môi sinh, công dân Việt phải là chủ thể Việt có trách nhiệm bảo vệ môi trường, có bổn phận bảo trì môi sinh, yêu cầu:

- Bạo quyền độc đảng hiện nay phải tôn trọng đạo lý bảo vệ *cái đẹp* của thiên nhiên.
- Tà quyền tham quan hiện nay phải tôn trọng đạo đức bảo quản *cái hay* của môi sinh.
- Ma quyền tham đất, tham tài nguyên phải tôn trọng luân lý bảo trì *cái sạch* của môi trường.





Quan hệ với môi trường:
đủ ăn-đủ sống và hệ thống săn giết có quy mô

Khi nghiên cứu về nhân học môi sinh, ta cần nhận ra sự lưu hành rộng rãi các công cụ kỹ thuật để khai thác môi trường, tại đây thực trạng của toàn cầu hóa với sự lưu hành vô hạn định các công cụ và máy móc để khai thác môi trường làm thay đổi triệt để quan hệ giữa con người và môi trường, tại đây thái độ của chính con người cũng cần phải xem lại, đây là hai trong những thí dụ:

- Người ta thấy lạ là một sắc tộc sống trong rừng đã từ bỏ cung tên, dùng súng đạn để săn thú, mà người ta không thấy lạ khi các lực lượng của thực dân đã dùng súng đạn tự bao thế kỷ qua để sát hại thật nhiều động vật trong thiên nhiên.
- Người ta thấy lạ là một sắc tộc sống trong rừng đã từ bỏ dao, rìu để dùng cưa máy đốn cây rừng, mà người ta không thấy lạ khi các lực lượng của thực dân đã dùng cưa máy mà đốn cây rừng từ bao năm qua để hủy diệt rất nhiều những cánh rừng trên trái đất.

Chuyện lạ hơn nữa khi các nhà nhân học quan sát những cá nhân trong một sắc tộc sống trong rừng khi dùng súng để giết nhiều thú vật hơn, thì kẻ giết nhiều thú vật này sống với mặc cảm tội lỗi trên các tiêu chuẩn đạo lý của tổ tiên họ là luôn tôn trọng, tôn kính môi sinh, trong đó con người phải săn để có ăn, chỉ đủ ăn, để đủ ăn, mà không phải giết để giết. Cùng lúc, người ta thấy được, hiểu được là có cả một hệ thống săn giết thú rừng để buôn bán trên phạm vĩ mô của toàn cầu đã và đang làm diệt chủng nhiều động vật đã có mặt lâu đời trên trái đất này. Đây là hai cách quan hệ với môi sinh rất khác nhau, một bên là để ăn và đủ ăn, một bên là làm giầu bằng một hệ thống có tổ chức toàn cầu để thảm sát nhiều giống thú vật, kể cả thực vật.

Khi chúng ta phân biệt các công cụ kỹ thuật để khai thác môi trường (súng đạn, cưa máy, máy móc, mìn, thuốc nổ …) và quan hệ giữa công cụ kỹ thuật để khai thác môi trường làm nên *cách sống* trong môi trường (*đủ ăn, đủ sống, đủ dùng*) là hai vấn đề rất khác nhau. Chính *cách sống* trong môi trường quyết định cách sử dụng các công cụ kỹ thuật để khai thác môi trường đó, *cách sống-đủ ăn* mới là *lý trí* của con người chớ không phải hệ thống thảm sát các sinh vật trên quy mô toàn cầu*; cách sống-đủ dùng* mới là *trí tuệ* của con người chớ không phải hệ thống thảm sát sinh vật kiểu toàn cầu hóa*; cách sống-đủ sống* mới là *tuệ giác* của con người chớ không phải hệ thống thảm sát sinh vật kiểu vô tội vạ để làm giầu cho riêng mình. *Lý trí đúng* trước môi trường, *trí tuệ trúng* trước môi sinh, tạo ra *tuệ giác lành* giúp con người biết chung sống với hệ đa sinh thái. Nói gần

nói xa không qua nói thật, trong thảm trạng môi trường hiện nay, mà quê hương Việt đã thành một bãi rác mà thủ phạm chính là bốn lực lượng hiện nay đang hủy diệt môi trường, đang truy diệt môi sinh:

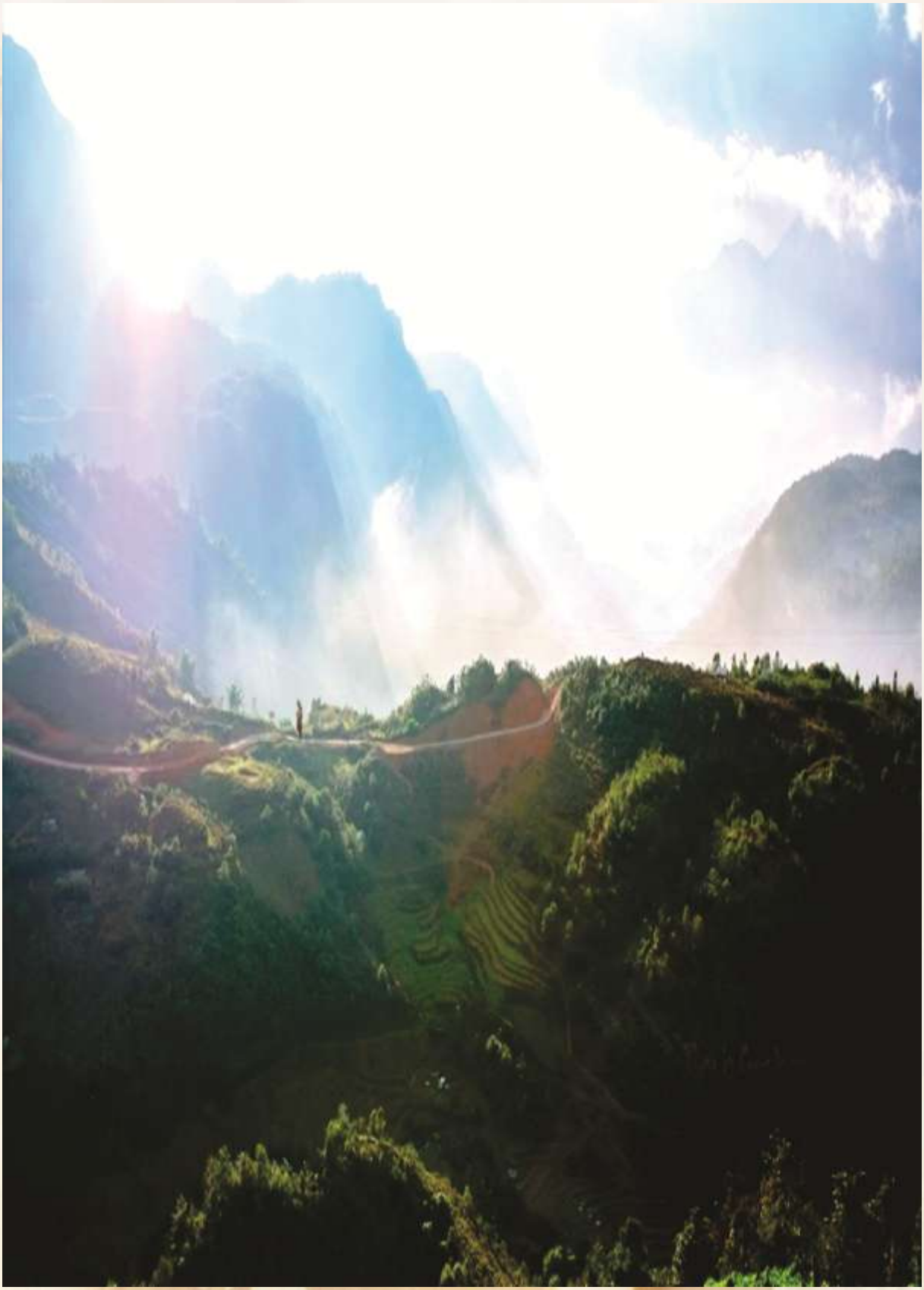
- Bạo quyền độc đảng, độc tài nhân bất tài đã và đang đi ngược lại *lý trí đúng* trước môi trường.
- Tà quyền tham quan sống nhờ tham ô và tham nhũng đã và đang đi ngược lại *trí tuệ trúng* trước môi sinh.
- Ma quyền tham tiền tham đất, tham tài nguyên đã và đang đi ngược lại *tuệ giác lành* trước thiên nhiên.

Cả ba: *bạo quyền độc đảng, tà quyền tham quan, ma quyền tham tiền* đối xử với môi trường, hành xử với môi sinh, cư xử với thiên nhiên như loài ký sinh trùng tệ hại nhất, như loại âm binh tồi tàn nhất. Vì chúng đã mở cửa cho *Tàu tặc* ô nhiễm Tây Nguyên, *Tàu nạn* giết biển miền Trung kiểu Formosa, *Tàu tà* giết không khí Việt với nhiệt điện, *Tàu hoạn* với hóa chất độc, thực phẩm bẩn… Bốn loại này chính là bốn tội phạm cốt lõi đang tiêu diệt *hệ sinh thái Việt* hiện nay.

Cũng vẫn *nói gần nói xa không qua nói thật*, công dân Việt phải là những chủ thể bảo vệ môi trường, bảo quản môi sinh, bảo trì thiên nhiên phải:

- Đứng về phía các nạn nhân đang sống tại các làng ung thư tới từ ô nhiễm không khí, nguồn nước, đất trồng trọt…
- Đứng về phía các nạn nhân chính là các sắc tộc anh em vùng cao, vùng xa đang sống dưới sự đe dọa của môi trường bị triệt hạ, môi sinh bị xiết chết.
- Đứng về phía các nạn nhân của các cuộc xả lũ hằng năm với môi trường bị chết ngộp, với con người bị vùi trong nước lũ.
- Đứng về phía các nạn nhân của các tỉnh miền Trung của thảm họa Formosa, với một vùng biển thênh thang một sớm một chiều gục chết, với hậu quả của hàng triệu ngư dân thất nghiệp vì mất nguồn sống, với các hệ lụy bịnh tật trầm trọng cho các thế hệ sau.

Cuộc đấu tranh vì *môi trường Việt sạch*, vì *môi sinh Việt tốt*, vì *thiên nhiên Việt đẹp* là cuộc đấu tranh đôi, của môi trường học, của nhân học nhân sinh trên bình diện khoa học; mà cũng của công dân Việt, của chủ thể Việt trên bình diện chính trị, khi cả hai biết chọn, biết đứng về phía nước mắt! Nước mắt của nạn nhân môi trường, mà tội phạm là bọn *bạo, tà, tham, độc*.





Nhân sinh *trước* hay *sau* môi sinh

Nhân sinh luôn mang theo hai loại vấn đề đặc thù do chính con người tạo ra, mỗi vấn đề có nội dung riêng của nó, có giá trị riêng của nó, có hoàn cảnh riêng của nó, có khó khăn riêng của nó, đó là nhân sinh trong nhân lý và nhân sinh trong môi sinh:

 Nhân sinh trong nhân lý mang ít nhất ba nội dung, cả ba nội dung này như ba hằng số trong nhân lý, tức là có mặt trong nhân tính, nhân tri, nhân vị của con người:
**Quan niệm sở hữu,* nơi mà quyền sở hữu không những có trong phản xạ của con người mà nó còn được hiến pháp, luật pháp bảo vệ như một quyền trung tâm trong nhân sinh.
* *Quan niệm tư lợi,* ở đây đòi hỏi quyền lợi của cá nhân, tập thể, cộng đồng, quốc gia luôn dẫn tới phạm trù tư lợi, chính định chế và cơ chế từ nhân quyền tới dân chủ, đều chấp nhận và công nhận cặp đôi *quyền lợi-tư lợi* này.
**Quan niệm cá nhân,* tại đây cá nhân được quyền có cả hai: *sở hữu* và *tư lợi*, cả hai đóng vai trò chủ động về sự ra đời của *chủ nghĩa cá nhân*, vừa làm nền tảng, vừa là động cơ của các định chế và cơ chế từ nhân quyền tới dân chủ.

 Nhân sinh trong môi sinh cũng có ít nhất ba vấn đề, ít nhiều được xem vừa là các hằng số, vừa là các ẩn số, chính đây là nghịch lý của nhân sinh, mà cho tới nay con người vẫn chưa tìm được câu trả lời thỏa đáng, chưa có cách giải quyết toàn lý:
**Con người khai thác tài nguyên rồi biến năng lượng* để sử dụng, các tài nguyên thành năng lượng từ: củi, than cho tới các khoáng chất, mỏ quặng, dầu hỏa… các năng lượng này ngày càng cạn dần, mà chính con người hiện nay vẫn chưa chế tạo được năng lượng nhân tạo để sử dụng, mà không cậy nhờ vào môi trường thiên nhiên. Năng lượng mặt trời cũng như năng lượng gió hoàn toàn không đáp ứng được sức tiêu thụ hiện nay của con người.
* *Con người luôn tăng về dân số,* mà đơn vị hiện nay là nhiều tỷ và cấp tăng số này sẽ không hề giảm về mức độ cũng như về mật độ, với không gian của môi trường luôn bị lấn át, truy ép. Cấp số tăng của con người là cộng và nhân, song hành cùng cấp số giảm của môi trường thiên nhiên là trừ và chia, với diện tích của thiên nhiên ngày càng bị thu hẹp và không gian nhân sinh ngày càng căng, càng rộng.
* *Con người luôn tăng về tuổi thọ,* tác động trực tiếp lên hiện cảnh *đất chật người đông*, và chỉ có con người tăng về tuổi thọ, và không có một sinh vật nào được có tuổi thọ dài để có mặt lâu và bền trên trái đất này. Bối cảnh đôi là người đang sống vẫn đông, và thế hệ mới sẽ xuất hiện cũng sẽ đông, sẽ nhiều, mà thực tế của dân số học (nhân khẩu học) của nhân sinh không hề tách biệt với hệ môi trường, và tại đây nhân sinh chính là sức ép trực tiếp, không ngừng nghỉ trên môi trường.

Tứ các nhận định trên, nhân học môi sinh phải vào sâu thêm ba lĩnh vực với ý thức để có tỉnh thức trước ba hiện trạng sau đây:

 Đã không còn đất trống, rừng hoang như chốn không người nữa, tức là không còn một nơi trú ẩn nào trên quả địa cầu này mà các sinh vật có thể tới đó để lẩn tránh sức ép của con người, vì con người đã thu gọn không gian của trái đất trong tầm kiểm soát bằng khoa học và kỹ thuật của nó.

 Đã không còn sự tăng trưởng bình yên, sự phát triển tự nhiên của các sinh vật, từ động vật tới thực vật, mà ngược lại có rất nhiều động vật và thực vật đã và đang bị diệt chủng, bị con người truy sát, hoặc bị tiêu diệt bởi biến đổi khí hậu với môi sinh luôn bị truy nã như chúng.

 Đã không còn các sắc tộc sống tách biệt, các quốc gia sống biệt lập, các châu lục tách xa nhau, mà ngược lại với toàn cầu hóa hiện nay của giao thông, truyền thông, truyền tin… cùng sự khai thác tràn lan từ tài nguyên tới thiên nhiên trong bối cảnh của một thế giới tiêu thụ không ngừng nghỉ môi trường, thì nhân sinh đang đi từ gặm nhấm tới nuốt trọng môi sinh.

Nếu nhân học môi sinh phân tích nhân sinh qua nhân lý, nhân tính thì nhân học này không chỉ phân giải nhân tri và và nhân trí, mà nó phải đi sâu, xa, rộng, cao lên với các khám phá mới của sinh học:

 Những khám phá mới này giúp con người có nhận thức mới là ranh giới giữa động vật và thực vật ngày càng bị thu ngắn lại, bị xóa mờ đi để con người nhận ra một không gian lớn hơn của các sinh vật.

 Những nhận thức mới về các sinh vật, có động vật và thực vật như là những sinh vật có cảm nhận, có cảm quan và có ý thức cùng nhận thức có thể dẫn tới cảm xúc.

 Những cảm xúc nếu có trong nhiều sinh vật, mà không chỉ riêng của động vật mới có, thì chính con người phải thay đổi tư duy của chính mình, tức là thay đổi nhân sinh quan, thế giới quan, vũ trụ quan về các sinh vật, mà Phật giáo đã phạm trù hóa qua cụm từ *sinh vật hữu tình*, biết cảm nhận, có cảm xúc về nỗi vui, niềm đau…

Khoa học vẫn tiếp tục nghiên cứu sâu đậm về ba vấn đề trên, nhưng chính nhân sinh trong các quốc gia văn minh, yêu dân chủ, trọng nhân quyền đã đi nhiều bước bằng những luật pháp bảo vệ môi trường bằng các nhận thức đã nêu ở trên, đây là cái thiếu trong luật pháp hiện nay của Việt Nam, bởi bạo quyền độc đảng vô cảm? Bởi tà quyền tham quan vô tri? Bởi ma quyền tham tiền vô giác? Trước mắt, thì mọi công dân Việt với nhân cách của chủ thể bảo vệ môi trường Việt, bảo trì môi sinh Việt, bảo quản thiên nhiên Việt phải đòi hỏi sự ra đời của một bộ luật thật sự văn minh về môi trường, và đừng ngần ngại đặt tên cho nó là: *nhân luật vì quyền sống của thiên nhiên!*





Nhân học môi sinh trong hệ thống địa cầu tương tác.

Nhân học môi sinh khi thấy, hiểu, thấu các kết luận khoa học của các chuyên ngành khoa học chính xác, khoa học thực nghiệm, thì bản thân nhân học môi sinh phải nhận định được là trái đất mà con người đang sinh sống và sinh hoạt trên đó không phải là một hiện vật vô hồn, vô cảm, vô tri, vô giác mà là một *hệ thống*, chính ngữ pháp *hệ thống* là cơ sở lý luận cho phạm trù lý thuyết luận, phương pháp luận, khoa học luận cho nhân học môi sinh:

- Một hệ thống là sự tổ chức có xếp đặt giữa các phần tử, trong đó các phần tử đều có chức năng, vai trò, vị trí để bảo vệ sự trật tự của hệ thống.
- Một hệ thống là sự tổ chức của các ảnh hướng qua lại, trong đó có ít nhất hai loại ảnh hưởng được hiểu như hai sự tương tác: thứ nhất là giữa các phần tử; thứ hai là của chính hệ thống tổng quát tác động lên các phần tử.

Chính định nghĩa của *hệ thống* làm nên định đề trong lý luận, rồi làm nên định luận trong phân tích và giải thích về các hậu quả về môi trường, các hệ lụy về môi sinh, trong đó con người đã làm nhiều sai lầm, mà sai lầm lấy ra để làm nhiều lần thì thành *lỗi*, mà lỗi cứ lập đi lập lại cùng lúc gây tác hại từ sinh mệnh đến tương lai của các sinh vật không biết thì đây chính là: *tội*! Chớ không còn là lỗi nữa. Các tội-lỗi này có thượng nguồn lịch sử của nó:

- Khi con người tự cho phép nó là một thực thể ngoại hạng đứng ngoài, rồi đứng trên thiên nhiên, mà không có tri thức đầy đủ để thấy, hiểu, thấu thiên nhiên này chính là một hệ thống phức tạp, có tính quan hệ phức tạp qua tương tác vạn năng, với ảnh hưởng qua lại giữa phần tử và hệ thống.
- Khi con người tự cho phép nó có quyền sở hữu thiên nhiên để khai phá, khai thác thiên nhiên theo cách vận dụng để tận dụng thiên nhiên. Chính quyền tư hữu hóa thiên nhiên này đưa tới thái độ và hành vi vừa chế ngự, vừa tiêu xài, vừa hoang phí, vừa «rác hóa» thiên nhiên và môi trường.
- Khi con người tự cho phép nó có quyền không những sinh sống trong và trên thiên nhiên, rồi thêm quyền khai quật môi trường, quyền sinh sát trên môi sinh, không những chỉ trong tư duy đốt rừng, giết thú; mà ngay trong cả quá trình tri thức hóa nhân sinh, băng các chủ thuyết về tiến bộ. Tại đây, các ngành khoa học xã hội nhân văn đều có mặt trong giai đoạn công nghiệp hóa từ thế kỷ thứ XVIII, để tôn vinh quyền quản lý thiên nhiên của con người. Từ đó, tạo ra một loại quyền độc tôn là con người có thể thuần hóa thiên nhiên, khuất phục môi sinh, quản thúc môi trường để phục vụ cho ý muốn, ý định, ý đồ «tiến bộ» của nó.

Hãy tìm hiểu thêm về phạm trù *hệ thống* đã làm nên định nghĩa, định đề, định luận trong phân tích và giải thích của nhân học môi sinh, tại đây các chuyên gia thấy rõ là:

- *Luật nhân quả* của môi trường không phải là một loại phản xạ máy móc, mà nó có biến hóa phức tạp với quan hệ vạn năng của nó; cụ thể là không phải *nhân nào quả đó*, mà có khi qua sự tác động phức hợp của ô nhiễm, của biến đổi khí

hậu, thì không phải lúc nào cũng *nhân nào quả nấy*. Có khi gieo hạt này nhưng phải nhận quả kia. Giao hạt lành nhưng nhận quả độc.

 Luật giới hạn từ số lượng tới chất lượng, khi mà một hệ thống như trái đất chỉ nhận một cách rất giới hạn các ô nhiễm do con người gây ra, cũng như tầng khí quyển kín chỉ đủ sức nhận (vì không tiêu hóa được) các thán khí CO, thì sức chịu đựng của cả hai đều có giới hạn. Chính con người phải hiểu *giới hạn* chính là *giới luật*, là một vùng cấm vì khi vượt qua giới hạn này thì sinh mạng cũng như tương lai của mọi sinh vật sẽ bị đe dọa.

 Luật sụp đổ khi mọi giới hạn bị vượt qua, khi mọi giới luật bị xóa trắng, lúc đó sự sụp đổ sẽ tới với một hệ thống sống như quả địa cầu hiện này, nó tới chậm với các chỉ báo để thống báo về *sự suy trầm* của nó trong môi trường. Nó tới ngày càng nhanh về *sự suy thoái* của môi sinh với nhiều sinh vật bị diệt chủng, nó tới chắc chắn với *sự khủng hoảng* bằng sự sụp đổ của cả một hệ thống, một cấu trúc, một cơ ngơi, và nó tới với cái chết của một sinh vật đã mất đất sống, miếng ăn.

Đây là một chuyện không xa xăm gì ngay trên đất nước Việt với:

 các thành phố bị thế giới xếp hạng cao nhất về ô nhiễm;

 đồng quê bị ngập mặt song hành cùng nghịch cảnh lúc hạn hán, lúc ngập lụt;

 không khí của các nhà máy nhiệt điện bằng than tạo ra các làng ung thư;

 các nguồn nước ngọt bị nhiễm ô trầm trọng nơi mà ngay trên quê hương của sông nước, dân Việt lại thiếu nước sạch để tiêu dùng;

 các công nghệ loại ô nhiễm nhất, kiểu Formosa tại Hà Tĩnh đã diệt một sớm một chiều môi trường biển của nhiều tỉnh miền Trung;

 các khu khai thác tài nguyên trên Tây Nguyên, mà Việt tộc đã biết đặt tên là các *bom bùn đỏ*, đã nằm trong tay *Tàu tặc* ngày đêm đe dọa các bình nguyên bên dưới, mà khi cần thì *Tàu phỉ* sẽ biến nó thành *Tàu nạn* cho con dân Việt, *Tàu họa* cho thiên nhiên, *Tàu hoạn* cho môi sinh.

Chính sự thiếu tri thức của nhân sinh về hệ thống địa cầu biết tương tác, nên con người đã hành xử với thiên nhiên, với môi sinh, với môi trường như loại hải tặc đang nắm tay lái trên một đại dương, mà chính nó cũng không có đồ hình để vượt qua ghềnh thác, qua đá ngầm… nên tên hải tặc này có thay vì rẽ tay phải, thì lại làm ngược lại là rẽ tay trái, để khi đắm tàu, chìm xuồng thì không những sinh mạng của tên hải tặc này không còn mà tất cả những ai đi cùng với nó đều có thể bị thiệt mạng.




KHU VỰC
CẤM ĐỔ RÁC

Môi trường nhiều sinh thái, môi sinh nhiều thế giới

Khi môi trường học cần liên minh với nhân học để nhận ra vai trò của con người trong thiên nhiên, và nhân học cân liên kết với môi trường học để nhận ra tính hữu hạn của môi trường, mà không khai thác triệt để đến triệt quy môi sinh, thì hai chuyên ngành này đã thấy để thấu:

* Môi trường nhiều sinh thái, nơi mà thiên nhiên không hề là một tổng thể đơn gian trong thuần nhất, mà nơi đây nhiều hệ sinh thái, và tính đa sinh thái từ động vật tới thực vật, biết sống dựa vào nhau nhưng cũng có những tổ chức cộng đồng, tập thể, xã hội mang tính đặc thù của mỗi sinh vật với các sinh sống riêng của chúng.

* Môi sinh nhiều thế giới, tại đây hệ đa sinh thái không những có tổ chức cộng đồng, tập thể, xã hội đặc thù của các sinh vật có sinh hoạt riêng, mà chính các tổ chức đặc thù với sinh hoạt riêng tạo ra những thế giới cùng sống chung với nhau trong một môi trường.

Từ nhận định về phạm trù *môi trường nhiều sinh thái-môi sinh nhiều thế giới*, môi trường học song hành với nhân học, sẽ tới một nhận định khác về hai loại xã hội con người với quan hệ hoàn toàn khác nhau trước thiên nhiên:

- Các xã hội con người nơi mà truyền thống tri thức của tập thể xem thiên nhiên như đối tác cùng nhau hợp tác để sống còn, với sự tôn trọng lẫn nhau, nơi mà nhân sinh có nhân tính quý trọng môi sinh.
- Các xã hội con người nơi mà sự khai thác triệt để môi trường song đôi cùng sự vận dụng các tri thức làm tăng năng suất của chính con người trên thiên nhiên, cùng lúc gây thiệt hại cho môi trường, gây thiệt mạng cho môi sinh.

Chính các khám phá mới của môi trường học, giúp các chuyên gia của nhân học trở lại một cách tỉnh táo và sáng suốt với các quan niệm đứng đắn về một nhân sinh quan biết dựa trên một thế giới quan biết xem các sinh vật trong thiên nhiên như đối tác cùng nhau hợp tác để sống còn. Vấn đề sâu xa trong liên minh giữa môi trường học và nhân học là hiểu được:

- *Khả năng trao truyền tri thức và hiệu năng truyền thông* của từng loại sinh vật sống chung với nhau trong thiên nhiên.
- *Khả năng trao đổi tri thức và hiệu năng truyền đạt* giữa các sinh vật sống chung với nhau trong cùng một môi trường.

Và, khi lập được các giải thích khách quan và khoa học tri thức về khả năng đôi *trao truyền- trao đổi* của các đối tác trong sống cùng một môi sinh, thì con người sẽ thấy rõ hơn, hiểu sâu hơn, thấu rộng hơn các hậu quả và các hệ lụy chống môi trường do chính con người tạo ra. Từ đây, con người phải đi thêm nhiều bước nữa để thấy, hiểu, thấu quyền được sống còn và quyền được tồn tại của các sinh vật đang chung sống với con người, nơi mà mọi sinh vật đều có *quyền sống như nhau*. Chính tại lập luận này: *quyền sống như nhau* sẽ làm con người thay dổi theo chiều rộng về *nhân sinh quan* của mình, thay đổi theo chiều

sâu về *thế giới quan* của mình, thay đổi theo chiều cao về *vũ trụ quan* của mình. Và mỗi lần con người thay đổi theo chiều *cao, sâu, xa, rộng* để đi về hướng *hay, đẹp, tốt, lành* cho mình và cho chung quanh là mỗi lần môi trường được cứu vãn, môi sinh được cứu rỗi.

Nhưng hiện nay, xã hội Việt Nam dưới sự lãnh đạo của ĐCSVN độc tài nhưng bất tài trước thảm họa của môi trường, độc trị nhưng không biết quản trị trước bao hệ lụy về môi sinh, nên xã hội này đã phải sống với:

- Các nhà máy nhiệt điện và thủy điện ngày đêm như hai kẻ sát nhân đang truy diệt môi trường, đang truy hủy môi sinh.
- Chính con người lạm dụng hóa chất chống rầy, cùng lúc dùng các hóa chất khác chích, bơm vào cây trái, hoa quả để tạo ra sức tăng trưởng giả tạo của chúng, độc hại cho môi trường, cho con người.

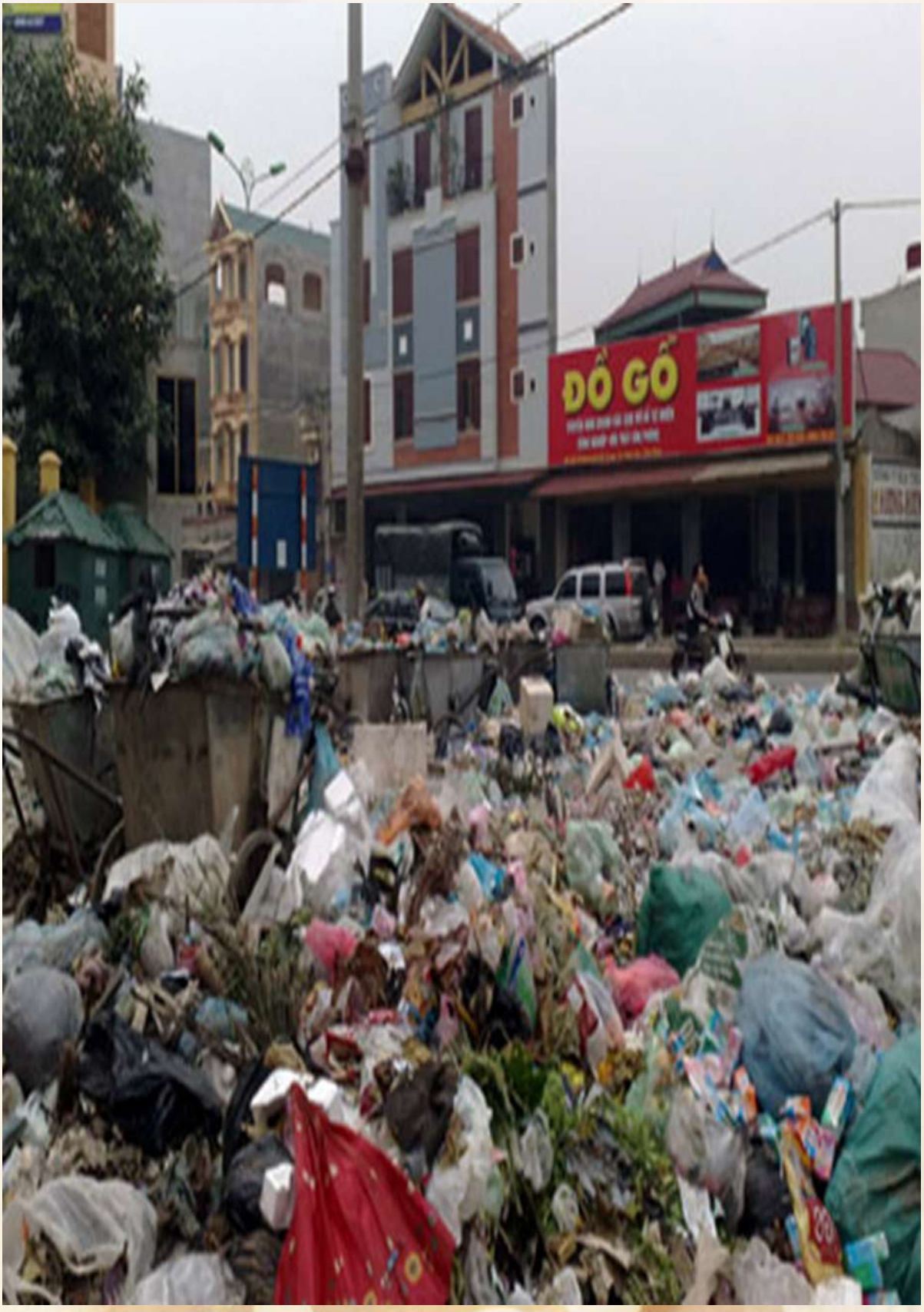
Khi xã hội Việt Nam đang bị *hóa chất hóa*, tức là chính nó đang bị *đầu độc hóa* để rồi *nhắm mắt-cúi đầu-khoanh tay-qùy gối* vào ma lộ của *ung thư hóa* cấp vĩ mô của cấp quốc gia. Một xã hội đã và đang bị *hóa chất hóa-đầu độc hóa-ung thư hóa* bởi bạo quyền lãnh đạo, tà quyền tham quan, ma quyền tham tiền đã đối xử tàn tệ với môi trường, bất nhân với môi sinh, thì xã hội đó, với đất nước của nó, với dân tộc của nó đã bị *âm binh hóa* trên chính sinh lộ của mình.

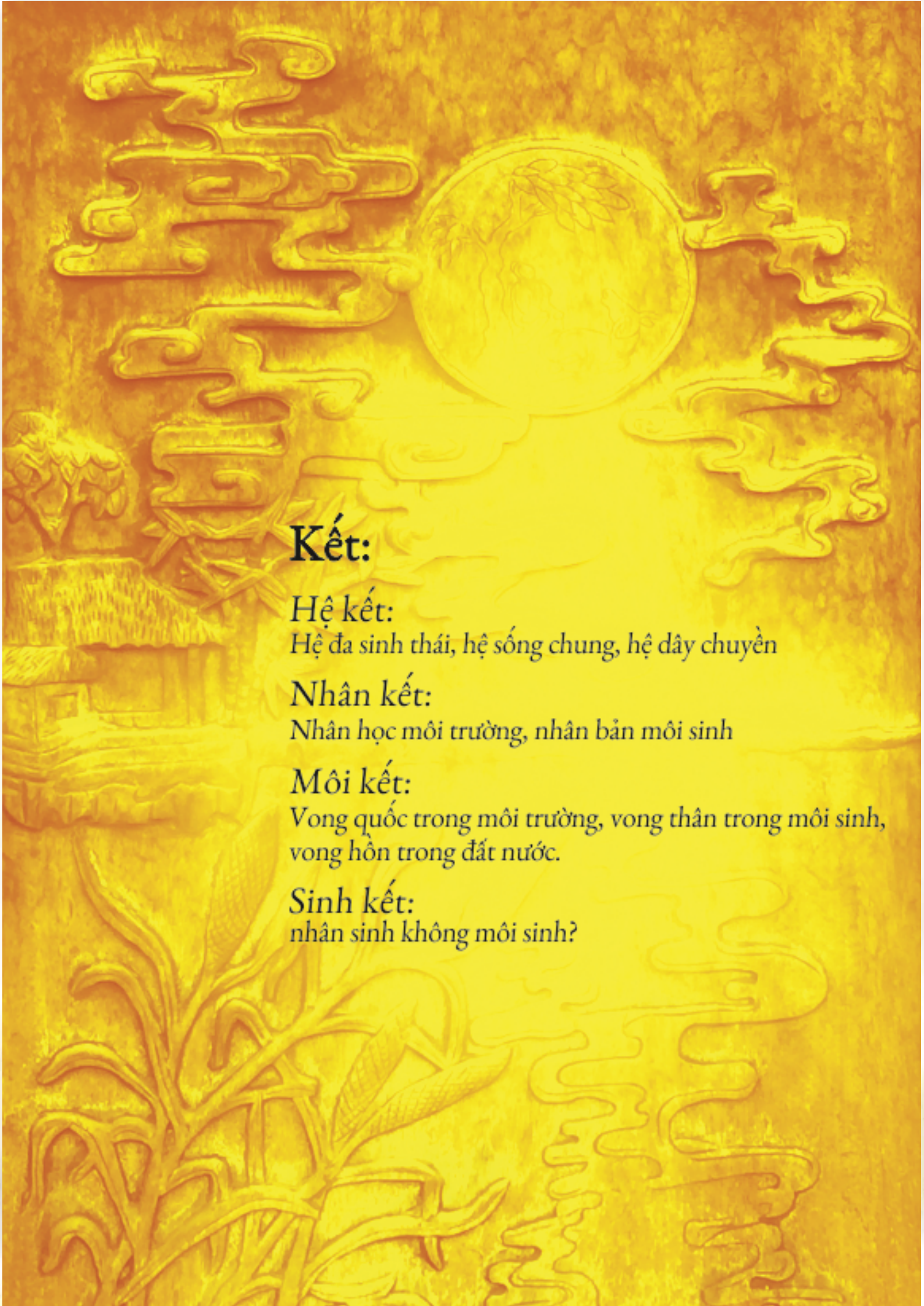
Trước *lối-đi-không-lối-thoát* của một nhân loại hiện nay, với khả năng duy lý từ khoa học khám phá thiên nhiên tới kỹ thuật khai thác môi trường, đã truy hủy môi sinh của bao nhiêu hệ sinh thái, của bao nhiêu sinh vật. Một nhân loại không hiểu hoặc chưa hiểu hệ chung-chia giữa các sinh vật, mà chỉ thấy quyền lực trong quyền lợi, vụ lợi vì tư lợi, nhân loại đó chắc chắn không thông minh, vì không tỉnh táo trong sáng suốt. Nơi mà đầu sỏ của hệ *độc (độc đảng, độc quyền, độc tài, độc trị, độc tôn)*, không *chung-chia* mà ngược lại là *chia-chác* với đầu nậu là hệ *tham (tham quyền, tham quan, tham ô, tham nhũng, tham tiền)* qua tham đất, tham rừng, tham cảnh quan... thì môi trường sẽ phải hấp hối hóa, và môi sinh sẽ phải trối trăn hóa trước thảm họa truy cùng diệt tận chỉ bằng lòng tham của vô minh, vô tri, vô giác, vô cảm.

Trong khi đó, chính con người hoàn toàn có khả năng, vì năng khiếu để thấy-hiểu-thấu là:

- Con người có cùng với các sinh vật khác các đặc tính của hệ *thông (thông minh, thông thạo, thông thái)* để tồn tại và sống còn trong cùng một môi trường với các sinh vật khác này.
- Con người có cùng với các sinh vật khác các đặc tính khai sáng môi trường để tồn tại trong môi trường, khai sáng mà không khai thác vô tội vạ. Dù không thể sống chung một chỗ, chia chung các thực phẩm, nhưng mọi sinh vật trong môi sinh, từ con người tới động vật, từ thực vật tới côn trùng, tất cả cùng đều có cùng một mong cầu là được tồn tại trong môi sinh.




ĐỒ GỖ



Kết:

Hệ kết:
Hệ đa sinh thái, hệ sống chung, hệ dây chuyền

Nhân kết:
Nhân học môi trường, nhân bản môi sinh

Môi kết:
Vong quốc trong môi trường, vong thân trong môi sinh, vong hồn trong đất nước.

Sinh kết:
nhân sinh không môi sinh?

***Hệ kết*:**

Hệ đa sinh thái, hệ sống chung, hệ dây chuyền

Khi *nhân học môi sinh* biết ngừng lại thật lâu để phân tích phạm trù: anthropocène như là tác động của sinh hoạt con người lên một trường, thì tác động này là các tác hại khi con người truy hủy môi sinh, giết động vật, diệt thực vật. Đặt lên cán cân tác động và tác hại, thì phải đi sâu vào phân tích về *ý thức* của con người, biết hay không biết là mình đang gây tác hại lên các loại sinh vật khác. Ngay trong phạm trù của ý thức, ta cũng có những tác động rất khác nhau ngay trong sinh hoạt con người. Một sắc tộc miền cao đốt rừng làm rẫy để trồng trọt theo quy luật *đủ làm-đủ ăn-đủ sống*, hoàn toàn khác với bọn lâm tặc mang ma quyền tàn phá rừng để kiếm tiền, kiếm nhiều tiền, để làm giầu, cùng lúc chia chát với bạo quyền lảnh đạo, tà quyền tham quan. Cả ba: ma quyền, bạo quyền, tà quyền, sống chung với nhau trong một hệ thống âm binh, với *lòng tham không đáy* của chúng, thì không có một thiên nhiên nào, một môi trường nào, một môi sinh tồn tại lâu dài được với chúng. Đây chính là thảm trạng môi trường của Việt Nam hiện nay.

Hãy đi xa thêm nữa về hai thực tế mới trên vấn đề môi trường, mà nơi đây anthropocène được hiểu như sức ép tới từ con người làm thay đổi thiên nhiên, với môi trường càng ngày càng nhiều người sinh sống, sinh hoạt:

- Thứ nhất là sức ép sinh sản không ngừng của con người mà nhân khẩu học xem như là một chỉ báo trung tâm, với thực tế của nhiều tỷ người khai thác trong tiêu xài, sinh sống rồi hủy hoại môi trường, trên một trái đất ngày càng kiệt quệ, với hằng số là: con người lấn và thiên nhiên lùi.
- Thứ hai là sự bất lực của thiên nhiên, môi trường, môi sinh không thể tái tạo lại nguyên bản, như dạng nguyên thủy của nó, từ đây có một thực tế mới ra đời giữa các thế hệ khác nhau đang sống cùng nhau trên một trái đất. Cụ thể là thế hệ mai sau sẽ không có được thiên nhiên, môi trường, môi sinh như các thế hệ trước, sự khác biệt môi trường này chính là sự khác biệt về *thế giới quan*, về *vũ trụ quan* giữa các thế hệ.

Như vậy, phạm trù phân tích của anthropocène đưa chúng ta tới nhận định là tác động của sinh hoạt con người có:

- *Hậu quả toàn diện trên trái đất*, nơi mà trái đất là một cấu trúc của một *hệ đa sinh thái*, mà con người chưa hiểu hết về sự vận hành của nó.

- *Hậu quả sâu xa trên môi sinh*, nơi mà trái đất là một *hệ chung sống* của vô vàn sinh vật, mà con người chưa hiểu hết về các quan hệ giữa các sinh vật này

- *Hậu quả lâu dài về thời gian*, nơi mà trái đất là một *hệ dây chuyền* của một môi sinh với các sinh vật có quan hệ sống còn với nhau, biết sống dựa vào nhau, nơi mà con người chưa biết nhiều về các yếu tố tác động lên tuổi thọ của từng sinh vật.

Nếu sinh hoạt con người tác động lên thiên nhiên, môi trường, môi sinh với các hậu quả: *toàn diện, sâu xa, lâu dài* mà chính con người không thấy đầy đủ về cấu trúc, không hiểu trọn vẹn về môi sinh, không thấu sâu rộng về sự quan hệ sống còn với nhau giữa các sinh vật, thì chính con người đang vô minh và vô tri ngay trên chính hành động, hành tác của mình. Thí dụ biến đổi khí hậu hiện nay gây giông bão, gây ngập lụt, gây ra sạt lở… cho thấy rõ là kiến thức của con người hiện nay còn rất phiến diện, cục bộ trước hệ đa sinh thái của trái đất.

Khi con người vừa vô minh, vừa vô tri ngay trên chính môi trường của mình, nơi mà trái đất vừa là một cấu trúc của một *hệ đa sinh thái*, vừa là *hệ chung sống* của vô vàn sinh vật, vừa là một *hệ dây chuyền* của một môi sinh với các sinh vật có quan hệ sống còn với nhau. Nhiều chuyên gia của môi trường học đã ý thức được tầm vóc của cụm từ: *môi trường*, vô cùng phức tạp với ba phạm trù: *hệ đa sinh thái, hệ sống chung, hệ dây chuyền.* Nên họ đã đưa ra hình ảnh là con người sống với môi trường như người lái tàu lạc trên đại dương nhưng với tri thức của một con tép giữa đại dương! Thống kê thế giới đã làm rõ thảm kịch môi trường của con người, không đầy một thế kỷ mà con người đã thấy phân nửa chim chóc, phân nửa côn trùng, phân nửa loại bò sát… đã mất dạng, tức là đã tuyệt chủng ngay trong môi sinh hiện nay. Nếu số lượng dân số tăng lên cấp tỷ, với sự can thiệp của máy móc, kỹ thuật tăng lên gấp triệu, thì vận tốc biến đổi môi trường, từ thay đổi khí hậu tới suy mòn môi sinh… sẽ tăng lên gấp bội! Định lượng như vậy cho ta thấy số phận của môi trường thật bi thảm, bi đát hơn là nó mang theo số kiếp của con người thật bi đát!

Hãy trở lại thảm trạng làm nên thảm cảnh của môi trường Việt hiện nay với hình ảnh *quê hương gấm vóc* thủa nào giờ đã thành bãi rác vô cùng nhiễm ô của bao công nghiệp bẩn, hóa chất độc… Hiện trạng này nhân số làng ung thư ngày càng nhiều, đẩy số người bị ung thư hằng năm lên ngày càng cao, và nó đã quá cao qua thống kê hiện nay của thế giới; với bạo quyền độc đảng giữ độc quyền trong độc tài nhưng bất tài trong quản lý môi trường, độc trị nhưng không hề biết quản trị môi sinh Việt. *Bạo quyền độc đảng* không những mở của sổ cho *tà quyền tham quan* buôn rừng bán đất, mở cửa sau cho ma quyền tham đất, tham gỗ, truy diệt rừng trên mọi miền đất nước, nó còn mở cả nóc nhà Tây Nguyên cho *Tàu tặc* vào để làm nên *Tàu họa* với túi bom bùn trên cao sẵn sàng gây *Tàu nạn* cho nhiều bình nguyên dưới thấp.

Ví tri thức của con người chỉ là *con tép* giữa đại dương! Quả là một bi kịch, Việt tộc phải tận dụng kiến thức đấu tranh dân chủ, phải vận dụng tri thức đòi hỏi nhân quyền, cùng lúc đòi hỏi chủ quyền được bảo vệ thiên nhiên Việt, môi trường Việt, môi sinh Việt để *con tép* không bị chết cạn, chết khô, chết héo, chết khát vì bị bạo quyền, tà quyền, ma quyền, đang song hành với *Tàu tặc, Tàu họa, Tàu nạn,* chúng đang mang *con tép* ra thiêu nướng trước chân trời thảm họa môi trường Việt!





Nhân kết:

Nhân học môi trường, nhân bản môi sinh

Nhân học khi nghiên cứu về môi trường trao tới *nhân lý* một *nhân tri* để cảnh giác *nhân loại*: sự cẩn trọng trước *lòng tham hiện tại* của con người khi nó muốn khai thác triệt để thiên nhiên, nạo vét tài nguyên, truy hủy môi trường, xóa diệt môi sinh. Hãy định nghĩa để định luận về *lòng tham hiện tại*, từ *ăn tươi nuốt sống* bằng *nghiến rừng, nuốt đất* với thái độ *ăn cháo đá bát* khi tài nguyên của thiên nhiên bị cạn kiệt, với hành vi *bây chết mặc bây* với những hậu quả của ô nhiễm.

Nhân học khi khảo sát về môi trường trao tới *nhân tri* một *nhân trí* để cảnh báo *nhân thế*: tương lai của *nhân loại* không hề là sự nối dài tự nhiên một cách máy móc từ hiện tại tới tương lai, từ hôm nay tới ngày mai. Tương lai của *nhân sinh* là chân trời trong đó có kết quả của lương tri hoặc hậu quả của vô tri, với những hiệu quả của nhân bản hoặc với hệ lụy của vô minh. Vì vô giác với môi trường, vô cảm với môi sinh, khai thác bừa bãi, vô tội vạ, vơ vét tài nguyên cho tới khi của môi trường gục ngã, môi sinh đuối quy, thì chân trời sẽ xám tối rồi đen nghịt để đưa con người vào thẳng cõi chết! Chết trong vô tri, vô minh, vô giác, vô cảm là một cái chết *xấu, tồi, tục, dở*, tới từ cái tội *thâm, độc, ác, hiểm* với môi trường và môi sinh.

Nhân học khi điều tra về biến đổi môi trường song hành cùng thay đổi khí hậu gửi tới *nhân văn* một *nhân lý* để cảnh cáo *nhân gian* là: *sự sống* làm nên *sức sống* nhờ môi trường sạch với môi sinh lành kết tụ ra *nhân tính* với ít nhất ba kết luận:

-Trái đất trong tương lai (rất gần) là *dễ sống* hay *khó sống*. Cụ thể là *sống được* hay *không sống được*, mà câu trả lời là thái độ của nhân loại đối xử ra sao với môi trường sống của mình.

-Nếu trong thế kỷ qua *nhân lý* giúp *nhân loại* đã lột mặt nạ bạo hành của thực dân, bạo động của đế quốc trên môi trường, thì chính quyền và lãnh đạo chính trị hiện nay phải quyết đoán trong quyết sách bảo vệ đất-nước.

-Tiền đồ của tổ tiên, tương lai của các thế hệ mai sau không ngừng ở con người, mà phải mở rộng, mở sâu, mở cao ra quan niệm về *Việt tộc* không những là *dân tộc Việt* mà còn là *môi trường Việt* luôn song hành, song đôi, song lứa, đồng hội đồng thuyền, cùng *đồng bào Việt*.

Nhân học sẽ có cùng một định hướng với *môi trường học* khi cả hai đề nghị phân tích và giải thích môi trường và môi sinh bằng những *hệ thống của quan hệ*: quan hệ giữa con người và thiên nhiên, quan hệ giữa các sinh vật có mặt trên trái đất, quan hệ giữa con người và sinh vật cùng nhau tác động trên môi trường. Đây vừa là môi trường tri thức của nhân sinh, mà còn phải là môi trường về nhận thức qua giáo dục. Trước thảm cảnh môi trường bị tàn phá, môi sinh bị hủy diệt từ vô tri thức tới vô trách nhiệm của chính quyền do ĐCSVN lãnh đạo, thì ngược lại tại các quốc gia có văn minh của dân chủ, có văn hiến của nhân quyền, họ đã đưa vào giáo dục, giáo khoa, giáo trình những *hệ thống của quan hệ* giữa

con người và sinh thái. Bi kịch của *độc đảng*, qua *độc tài* nhưng bất tài, *độc trị* mà không biết quản trị môi trường là đây. Sau gần nửa thế kỷ lấy *độc quyền* để tự *độc tôn* đã biến *quê hương gấm vóc* thành một bãi rác độc hại, ngày ngày ung thư hóa môi trường của Việt tộc.

Nhân học khi *chung lưng đấu cật* với *môi trường học* thì các phân tích và giải thích của khoa học thực nghiệm, từ sinh học tới hóa học, đã và sẽ giúp con người *định vị lại* để *định nghĩa lại* thế nào là con người? Tại đây, con người không phải là một thực thể độc lập với các thành tố hoàn toàn tự chủ và tự lập để tự cấu tạo ra nó. Mà trong con người có sự hiện hữu của các sinh vật khác, từ vi khuẩn tới vi trùng, cùng nhiều tạo chất khác mà các sinh vật khác, từ động vật tới thực vật, cũng có. Nên con người không hề đứng biệt lập, không hề đứng ngoài hoặc đứng cạnh, đứng cao hơn hệ sinh thái mà con người đang sống, mà con người chỉ là một phần tử, một bộ phận của hệ sinh thái.

Nhân học khi *đồng hội đồng thuyền* với *môi trường học*, thì mọi chủ thể yêu môi trường, mọi công dân trọng môi sinh sẽ có cùng một nhận thức là con người chỉ là một mắt xích trong một chuỗi dây chuyền với nhiều quan hệ, vừa phức tạp và vừa chằn chịt trong hệ sinh thái. Mỗi chuyển động của một mắt xích sẽ có hậu quả dây chuyền, có hệ lụy trong hiện tại và tương lai. Giáo lý tổ tiên Việt dạy con cháu *bứt dây động rừng* với các quy luật *nhân quả*, từ vi mô tới vĩ mô, song hành cùng các giáo lý *ăn ở có hậu*, với *uống nước nhớ nguồn* mà uống nước của môi trường thì phải nhớ bảo vệ môi trường. Rồi *ăn quả nhớ kẻ trồng cây* và ăn quả của môi sinh thì phải bảo trì, bảo quản cho bằng được môi sinh. Biết luôn *ăn cây nào rào cây nấy*, mà động từ *rào* của sự thông minh là hành động có ý thức biết bảo vệ sự sống, chớ không hề là thái độ ích kỷ hoặc vụ lợi của riêng ai, khai thác môi trường và tận dụng môi sinh cho riêng mình.

Nhân học khi biết *đồng kham cộng khổ* cùng *môi trường học* để thấu hiểu các hậu quả độc hại trên môi trường do ô nhiễm tới từ các sinh hoạt của con người chỉ biết khai thác môi trường mà không biết bảo vệ môi sinh. Tại đây, *nhân học* và *môi trường học* cũng nên từ bỏ quan niệm *riêng-chung*, trong đó *cái riêng* là sở hữu của một người, *cái chung* là sở hữu của mọi người; *cái riêng* là tư lợi, *cái chung* là công ích. Từ bỏ quan niệm *riêng-chung* để đi tới quan niệm *chia-chung*, trong đó *cái riêng* trong tư hữu riêng cá nhân có *gốc, rễ, cội, nguồn* từ *cái chung* của một môi trường tổng thể. Và khi con người muốn *cái riêng* của tư lợi không triệt hạ *cái chung* của môi trường thì con người phải có các định chế và các cơ chế, nơi mà các tập thể, các cộng đồng, các quốc gia phải xem xét và phán quyết bằng khoa học và luật pháp các phương án sử dụng môi trường, các phương pháp vận dụng môi sinh, từ *riêng* tới *chung*. Sử dụng môi trường mà không triệt dụng, vận dụng môi sinh mà không hủy dụng, vì triệt dụng và hủy dụng đều là tội ác triệt hủy môi trường.

Nhân học cùng *môi trường học* phải biết tổ chức lại kiến thức để tư duy cách khác, mà cách khác này tới từ quá trình của nhận thức là: con người sống sót trong môi trường gục, trong môi sinh chết thì con người đã nhận số phận của âm binh!





Môi kết:

Vong quốc trong môi trường,
vong thân trong môi sinh,
vong hồn trong đất nước.

Không cần rời thành phố, người dân cũng thấy và hiểu môi trường chung quanh mình đang bị tàn phá một cách thảm hại:

 Ngập lụt thường xuyên các đường phố trong các đô thị sau mỗi trận mưa to, mà lý do phá rừng là chủ yếu, cây rừng không còn để ngăn chặn hữu hiệu các trận mưa.

 Ngập lụt thường xuyên các đường phố trong các đô thị mỗi trận mưa to, mà lý do ngăn hủy các dòng chảy của sông ngòi, dễ dàng làm ngập lụt cả thành phố.

Khi rời thành phố, người dân đã thấy và nhận ra là môi trường chung quanh mình đang bị hủy diệt một cách tàn khốc:

 Những cánh rừng bị trọc đầu, trần thân, với sự khai thác vô tội vạ của con người, nơi mà kẻ có tiền đã mua chuộc bằng tham nhũng, để bóc trần tận xương tủy những cánh rừng nguyên sinh.

 Những bìa rừng với bộ áo xanh tươi bên ngoài, nhưng khi người ta vào sâu một chút trong rừng, thì cảnh trần trụi là sự rỗng nát của môi trường, tàn lụi của môi sinh, đã bị nạo vét một cách vô lương tri nhất.

Khi trở lại thành phố, người dân cũng thấy được và thấu ra là môi trường chung quanh mình đang bị truy diệt một cách tồi tệ:

 Những biệt thự, biệt phủ của các tham quan, sống giầu sang như loại ký sinh trùng được béo bổ hóa qua tham ô, tham nhũng. Bọn *sâu dân mọt nước* này tự cho phép chúng *trộm, cắp, cướp, giật* các loại gỗ quý hiếm để xây biệt thự, biệt phủ của chúng.

 Những biệt thự, biệt phủ của các bọn tham quan *sâu dân mọt nước* này đã tạo ra *sâu rừng mọt gỗ* theo nghĩa bất nhân nhất trong nhân tính. Chúng ăn mọt ngay trên môi trường để có các loại gỗ quý hiếm để xây biệt thự, biệt phủ của chúng.

Khi người thành phố nghe và thấy các cây quý hiếm khi chưa bị đốn đã được khắc tên các tham quan trên thân gỗ, người dân mới hiểu ra là ngay trong chuyện *trộm, cắp, cướp, giật* giữa đám tham quan, chúng có:

 Phản xạ ký sinh trùng loài ruồi nhặng lúc *tranh, giành, sang, đoạt* từng cây gỗ quý ngay trong rừng. Bọn tham quan *sâu dân mọt nước* này đã *sâu rừng mọt gỗ* theo nghĩa bỉ ổi nhất đối với môi trường qua hành động *gặm, nhai, nuốt, nghiến* từng sinh vật của môi trường thiên nhiên. Với lòng tham không đáy, chúng diệt môi trường ngay trên thượng nguồn của môi sinh.

 Chúng sẵn sàng thanh trừng, thủ tiêu, tàn sát nhau như người dân đã thấy chúng thanh toán nhau tại Yên Bái. Trong phản xạ *ăn tàn phá tận* của loài mục súc vô luân của loài tham quan, luôn có phản ứng *phản rừng hại biển*, nên

chúng chỉ cần đi thêm một bước nữa là chúng sẽ *phản dân hại nước,* đi thêm hai bước nữa thì chúng sẽ *buôn dân bán nước.*

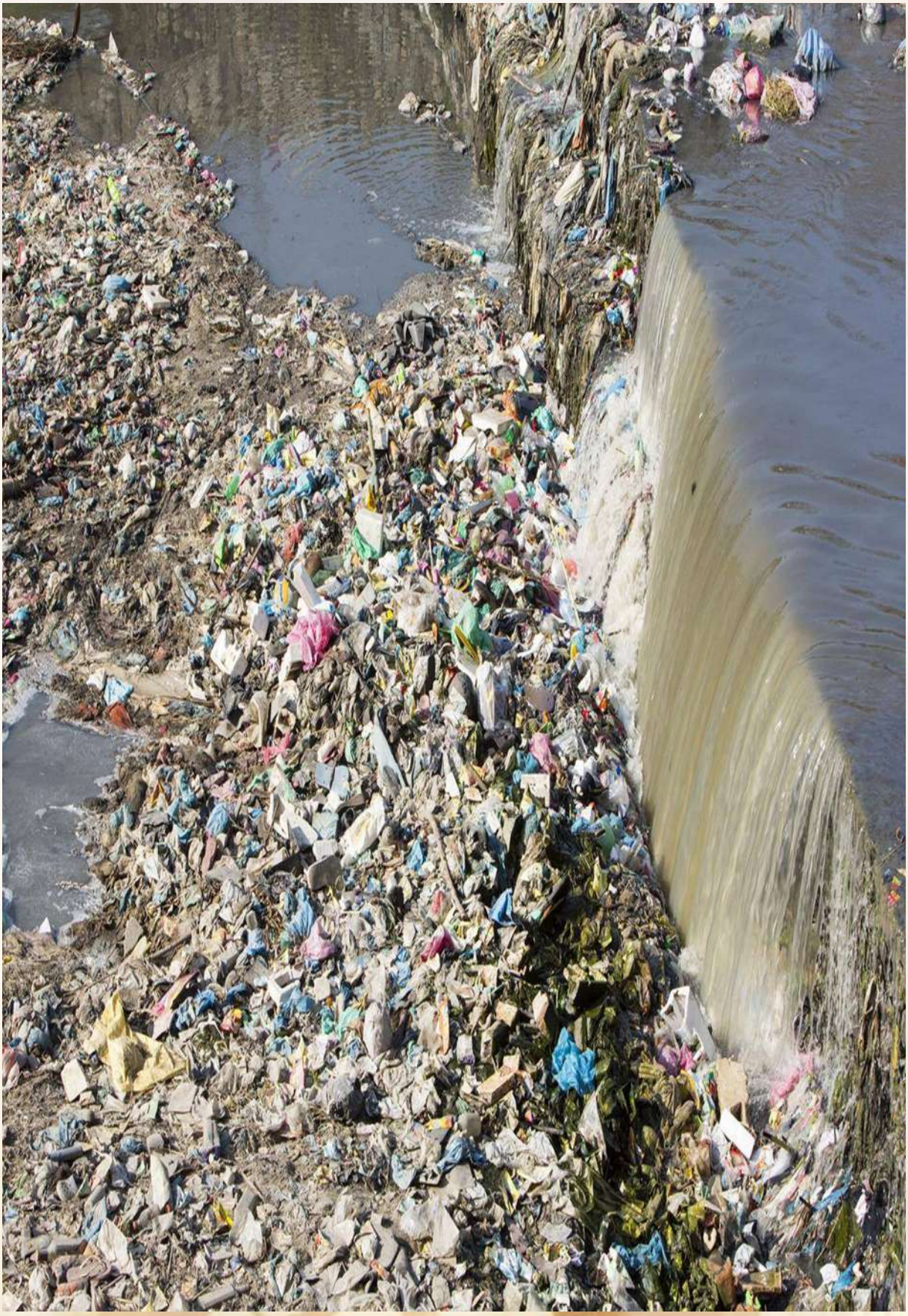
Loài tham quan này hoàn toàn vô cảm trước *Tàu tặc* đã và đang cướp biển, đảo, đất của ta! Chúng vô giác trước cảnh *Tàu họa*, kiểu Formosa, đã hủy diệt cả một môi trường rộng lớn tại miền Trung của non nước Việt! Chúng vô tri với *Tàu hoạn* đưa thực phẩm bẩn, hóa chất độc vừa giết con dân Việt, vừa diệt môi sinh Việt! Chúng vô minh trước *Tàu nạn* với các nhà máy nhiệt điện theo mô thức của *Tàu phỉ* phế thải tro bay bừa bãi trên nhiều vùng của đất nước Việt! Chúng vô luân *nhắm mắt-cúi đầu-khoanh tay-quỳ gối* trước mô hình âm binh của *Tàu tà* là truy diệt từ con người tới môi trường, để hủy bại Việt tộc. Khi bạo quyền lãnh đạo, tà quyền tham quan, ma quyền tham tiền kết cấu lại với nhau để thành loài âm binh ăn tàn môi trường, phá mạt môi sinh, thì chính chúng đã:

- Đốn mạt hóa *nhân tính, nhân lý* của chính chúng, vì *nhân tri, nhân trí* đã vắng bóng trong *nhân phẩm* của chúng.
- Mạt vận hóa *nhân nghĩa, nhân từ* của chính chúng, vì *nhân văn, nhân bản* đã biệt tăm trong *nhân đạo* của chúng.

Nên loài tham quan này đừng mong có *nhân vị* trong *nhân gian, nhân thế*! Chỉ vì:

- *Nhân cách* của loài tham quan *truy cùng diệt tận* môi trường và môi sinh là *vô nhân cách* chỉ biết sống với các sinh vật chết vì đã bị chúng giết, để chúng trưng bày ngay trong biệt phủ, biệt thự của chúng. Vì chúng chỉ thấy đẹp với các động vật và thực vật đã bị chúng giết chết, chúng sống để tư hữu hóa những cái chết!
- *Nhân dạng* của loài tham quan *sâu rừng mọt gỗ* đã *ăn tận phá mạt* trong phản xạ *phản rừng hại biển* chỉ biết tôn vinh *cái chết* do bị *giết* tới từ *cái ác* làm ra *cái tội* mà *trời không dung đất không tha,* qua tội ác hủy môi trường, tội phạm diệt môi sinh! Chúng là bọn tội đồ với đất-và-nước của đồng-bào-Việt, vì chúng đã ăn rừng, cạp cây, giết thú trong thiên nhiên, nên chúng sẽ không có *mồ xanh cỏ đẹp* khi chúng xuống huyệt, chúng chỉ có *mồ khô cỏ héo* mà thôi!
- *Nhân diện* của loài tham quan *trộm, cắp, cướp, giật* các loại gỗ quý hiếm để xây biệt thự, biệt phủ của chúng, với khuôn mặt có miệng lưỡi của âm binh chỉ biết *gặm, nhai, nuốt, nghiến* từng sinh vật trong môi trường thiên nhiên. Chúng có hàm răng của *xấu, tồi, tục, dở* của loại *ăn tươi nuốt sống*! Chúng có mắt tham, mũi nhũng của *thâm, độc, ác, hiểm* của loài *ăn cháo đá bát,* nên chúng đã *vong quốc* ngay trong môi trường của tổ tiên Việt, chúng đã *vong thân* ngay trong môi sinh của dân tộc, nên chúng *vong hồn* ngay trong đất nước Việt.







Sinh kết: nhân sinh không môi sinh?

Nếu nhân học môi sinh ngày ngày phân tích rồi giải thích về nhân sinh, đang vận dụng, sử dụng, tận dụng môi trườn; đang tiêu dùng, tiêu xài, tiêu phá môi sinh, thì chính nhân học môi sinh này phải lập luận để diễn luận là nhân sinh đang tự biên rồi tự diễn một kịch bản, có lẽ là bi kịch, không chừng là thảm kịch là sẽ tới một ngày: *nhân sinh không môi sinh*!





LÊ HỮU KHÓA



BỤI LUẬN

Bụi đời giữa cõi người

***

An sinh xã hội

DỤNG CÔNG SẢN XÓA CỘNG SẢN

Anthropol-Asie

Tặng các cháu "bụi đời" mà thầy đã gặp trên các nẻo đường của đất Việt, khi thầy nghiên cứu, khảo sát, điều tra và điền dả về hiện tượng xã hội: bụi đời.

Các cháu "bụi đời" đã "dạy" thầy hai định đề của nhân thế:

thế nào là sống sót ?

thế nào là sống còn ?

trong nhân sinh *giúp thầy phải định nghĩa lại :*

thế nào là nhân bản*?*

thế nào là nhân vị *?*

à Bernard BACH, avec les meilleurs souvenirs de notre UFR. LEA. Université de Lille.

Ân

Tác giả cảm ơn các bạn bè gần xa trên mạng xã hội đã cung cấp các hình ảnh để *cụ thể hóa* được những ngày tháng nghiên cứu, khảo sát của tác giả về thảm họa *trẻ bụi đời* có ngay trong số phận của Việt tộc hiện nay. Chủ đề này chính là một thử thách vô hình của Việt tộc, để ta nghiệm lại kỹ chuyện: *"máu chảy ruột mềm"*, để ta suy cho rõ chuyện: "*máu chảy tới đâu ruột đau tới đó"*, để mỗi người trong chúng ta phải tự tư duy để tự hỏi có đúng không đạo lý: "*thức khuya mới biết đêm dài*; *ở lâu mới biết con người có nhân"*.

Tác giả cảm ơn các bạn đã chụp bắt được những hình ảnh, giúp tiểu luận này *nhân chứng hóa* được những năm tháng điều tra, điền dả của tác giả về bi nạn *trẻ bụi đời* trong xã hội Việt tộc hiện tại. Hình ảnh là gốc của *hiện tượng học thị giác* làm nên *hiện tượng luận cảm quan*, đó là thượng nguồn từ*"tai nghe mắt thấy"* tới *"vô trương bất tín"* (thấy mới tin, không thấy không tin), nên hình ảnh cũng là *gốc, rễ, cội, nguồn* của mọi phân tích, mọi giải luận, mọi nhận định của nhân học tri thức.

Tác giả cảm ơn các hội đoàn từ thiện, các chủ thể thiện nguyện đã trao tới tác giả những các dữ kiện, các chứng từ, các kinh nghiệm… để *thực chứng hóa* được những phân tích, những giải luận của tác giả về hoạn nạn *trẻ bụi đời* trong cộng đồng Việt tộc hiện nay, đang mang tai tiếng là *vô cảm, vô giác*, tới từ *vô tri, vô minh* ngay trên chính số phận của đồng bào của mình; mà kẻ vô cảm, vô giác, vô tri, vô minh sẽ trực tiếp hay gián tiếp nằm trong quy luật *đồng hội đồng thuyền*, sẽ có cùng một giòng sinh mệnh (bụi đời) với các trẻ hiện nay đang đầu đường xó chợ.

Tác giả ghi ơn các minh sư của các hệ thống giáo dục của Âu châu, biết quý nhân quyền, trọng dân chủ, yêu tri thức, đã vận dụng khoa học xã hội nhân văn, để khai thị rồi đào tạo ra các môn sinh biết lấy *nhân vị* của *nhân quyền* để nhận ra các định nghĩa, định đề, định luận của *nhân học*.

MỤC

Dẫn nhập:
Bụi và luận

Từ xã hội học tới nhân học:
từ giải luận tới diễn luận

Từ văn hóa tới giáo dục:
từ phản diện tới phản biện

Từ an sinh xã hội tới nhân sinh xã hội:
từ công sản tới công ích

Tạm kết:
từ trẻ bụi tới dân bụi



Dẫn nhập

Bụi và luận: các chỉ báo về thực trạng *dân bụi*

- *Bụi đời* (bụi giữa đời, bụi trong đời, bụi ngoài đời…) chỉ những ai vô gia đình, không nhà, không nơi sống cố định, không nơi ở yên ổn, sống như bụi trôi dạt, lất phất giữa đời. Sống trên đường phố, đi lại qua các phố phường, rồi bị xếp loại một cách vô phúc nhất bởi những kẻ có gia đình, có nhà, có nơi nương tựa là loại *đầu đường xó chợ*; đây là loại bất công mà khoa học xã hội và nhân văn chưa đặt tên.

- *Luận* về hiện tượng xã hội bụi đời này, thì tên gọi rất khác nhau, qua từng quốc gia, qua từng xã hội; nên có những quốc gia văn minh, có những xã hội có nhân văn, tên gọi những ai *tứ cố vô thân* một cách êm đềm hơn. Thí dụ như người Pháp gọi họ là: *kẻ không nơi cư trú cố định (sans domicile fixe).* Êm tên để nhẹ kiếp! Vì họ còn là người, họ chỉ không có nhà để ở, không còn gia định để nương, họ không hề là: *bụi!* Ngữ pháp *bụi luận* làm tựa cho tiểu luận này, đi từng giai đoạn, từ điều tra qua điền dả, từ nghiên cứu qua khảo sát, từ phân tích qua giải thích, để xây dựng nên một quy trình cho *luận* về hiện trạng đau thương này của Việt tộc.

- Trong đó, *lý luận* về một cá nhân bụi đời, không nên quy chụp vào số phận hay phần kiếp của cá nhân đó; mà đây là một hiện trạng xã hội, nơi mà *nhân học nhận thức* phải song hành cùng *xã hội học giáo dục* để nhân diện được trách nhiệm của toàn bộ xã hội đối với với tất cả cá nhân này, nhất là chính quyền quản lý xã hội đó phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về bi nạn *bụi đời*.

- Tại đây, *lập luận* về thực thể *bụi đời*, không những nói lên hậu quả gia đình tạo ra hậu nạn xã hội bụi đời, mà *nhân học nhận thức* phải song hành cùng *xã hội học tri thức* để nhận ra những *bất bình đẳng* luôn song đôi với *bất công* trong một xã hội, từ đó cướp đi tất cả điều kiện sống bình thường cùng cơ may được sống yên, được sống lành trong một *mái ấm*. Vì có *mái ấm* thì sẽ không có *bụi đời!*

- Từ đây, *giải luận* về bi nạn *bụi đời*, phải tìm từ gốc tới ngọn, tại sao là *dân chúng* mà *một sớm một chiều* lại trở thành *dân oan*, từ những người có *mái ấm dung thân*, giờ lại lâm vào cảnh *tứ cố vô thân*, rồi *màn trời chiếu đất*, rồi *đầu đường xó chợ*. Vậy nên *nhân học nhận thức* phải sẽ chung đôi cùng *xã hội học chính trị* để nhận ra đường đi nước bước của *bạo quyền lãnh đạo độc tài*, có chung chia với *tà quyền tham quan sống nhờ tham nhũng* từ trung ương tới địa phương, rồi chia chác với đám *ma quyền tham tiền qua buôn đất*, không những biến dân chúng thành *dân oan*, mà còn biến họ thành tro bụi ngay trong cuộc sống, xô đẩy họ vào kiếp *bụi đời*!

- Sau đó, *diễn luận* từ *lỗi cơ chế* tới *tội lãnh đạo* nơi mà những kẻ bụi đời không còn là những cá nhân riêng rẽ, mà là một thành phần xã hội ngày càng đông, sống trong nheo nhóc của cùng cực đói nghèo, mất trắng an sinh xã hội, mất trọn nhân quyền, quyền được sống bình thường của những công dân trong một xã hội pháp quyền.

- Kết cục là đẩy ra, vất ra, quăng ra đường phố, chợ búa, những đứa trẻ không nhà, những thiếu nhi mất nhà, xa cha mẹ, nên *nhân học nhận thức* phải sánh đôi cùng *tội phạm học phân tích* để kết luận trong tỉnh táo và sáng suốt là biến trẻ thơ, biến thiếu nhi thành *bụi đời* là một tội ác!



Từ xã hội học tới nhân học:
từ giải luận tới diễn luận





Nhân học tri thức

Bụi và phận: các chỉ báo về hiện trạng *thân bụi*

- *Thân phận* không phải là *số phận*, thân phận mang không gian của hiện tại, số phận phải đèo số kiếp dài theo thời gian; nhưng thân phận hiện tại nói lên số phận tương lai; vì thân phận là chỉ báo (vì là điềm báo) cho số phận, vì cả hai vừa là *nhân* và vừa là *quả*, gắn liền với nhau trong nhân kiếp.

- *Thân phận bụi đời* không nhất thiết là *thân phận mồ côi*, vì có kẻ có cha mẹ có nhà nhưng thành bụi đời, có người mồ côi nhưng suốt kiếp không thành bụi đời; nhưng mồ côi cha lẫn mẹ, rồi không người bao bọc, chở che, và hoàn cảnh mồ côi không nơi nương tựa rất dễ rơi vào bi nạn bụi đời.

- *Thân phận bụi đời* làm nên số phận bụi đời, không phải là một đường thẳng từ đầu tới cuối kiếp người, mà thân phận bụi đời là những đoạn đường rất khác nhau, tùy cá nhân, tùy hoàn cảnh, nhất là tùy thuộc vào các chính sách an sinh xã hội, trong đó chính quyền phải chịu trách nhiệm, chính phủ phải nhận trọng trách trước thực trạng xã hội này.

- *Thân phận bụi đời* có thể bắt đầu rất sớm từ lúc còn là thiếu nhi, đây là trung tâm nghiên cứu và ngã tư khảo sát của tiểu luận này, có khi kéo dài cả đời, rồi để lại rơi vào chuyện *tái sản xuất* hiện trạng thân bụi, mà xã hội học gia đình và giáo dục gọi tên là: *tái sản xuất xuyên thế hệ*.



- *Thân phận bụi đời* cũng có thể là những đoạn đường của một cá nhân, một gia đình, phải chịu nhiều lần thảm cảnh *thân bụi*; đã thoát ra được họa cảnh bụi đời, nhưng họ luôn là con mồi trước mọi áp bức, bất công, bạo lực… đẩy đưa họ lại con đường cũ: *bụi đời*. Đây là hệ lụy của các nạn nhân *ngắn cổ bé họng*, trong một hệ thống hàng dọc của bạo quyền lảnh đạo, tà quyền tham quan, ma quyền tham đất vì tham tiền, biến *dân lành* thành *dân oan*, rồi thành *dân bụi*, mà không có một cơ chế công lý nào bảo vệ các nạn nhân này.

- *Thân phận bụi đời* nói lên thảm kịch của bất công trong xã hội, tại đây các nạn nhân bụi đời bị xem như sống *ngoài lề* của đời sống xã hội hiện tại, *bị loại ra* khỏi trong sinh hoạt xã hội hằng ngày, bị *bứng gốc* khỏi quan hệ xã hội bình thường. Họ vô hình trong cách tính của chính quyền, họ vô dạng trong thống kê của chính phủ. Nhưng họ là kết quả tất yếu làm ra hậu quả tức thời tới từ bạo quyền lãnh đạo vô luân, tà quyền tham quan vô cảm, ma quyền tham tiền vô giác. Chính ba cấu trúc: *đời sống xã hội, sinh hoạt xã hội, quan hệ xã hội* là nội công của *xã hội học nạn nhân hóa*, làm nên nội lực cho *nhân học nhận thức* về các nạn nhân trong một xã hội, trong một dân tộc, trong một đất nước.



Nhân học tâm thức

Bụi và nghiệp: các chỉ báo về *họa nghiệp*

- *Họa nghiệp bụi đời* có thể chỉ là một thời gian ngắn, có khi lại là cả kiếp người, nơi mà *xã hội học góc độ (sociologie des trajectoires)* đề nghị xét nghiệm một đời người như một hành khách đi những chặng đường của cuộc sống, qua hình tượng của phương tiện lưu thông công cộng: có trạm, có đi, có ngừng, có đổi, có tới...

- Trong đó có *đoạn đường (trajet),* nhiều người lên cùng một chuyến xe cùng khởi hành một trạm xe, nhưng họ xuống các trạm khác nhau, và có khi tới trạm cuối thì không còn ai. Một ngày kia, xã hội Việt không còn trẻ em Việt bụi đời, ngày ấy là ngày xã hội Việt thật sự bước vào đoạn đường văn minh.

- Trong đó có những *đoạn đường di chuyển chấp nối (correspondance)* nhau, qua các thời điểm khác nhau, qua các không gian không giống nhau. Khi còn là thiếu nhi thì đã là bụi đời tại Hà Nội, miền Bắc; khi thiếu niên thì cũng là bụi đời nhưng tại Huế, miền Trung; khi thanh niên thì vẫn là bụi đời nhưng sinh tồn tại thành Hồ, miền Nam. Tổng thể của mọi sự chấp nối là hình ảnh trung thực của hoạn trạng bụi đời.

- Trong đó có *dừng chân (pause),* giữa những đoạn đường khác nơi, khác vùng, và một cá nhân có thể sống liên tục kiếp bụi đời *(ngựa quen đường cũ);* mà cũng có các cá nhân khác tạm thời tìm ra việc làm, có thể nhất thời có *hội ngộ* với một quý nhân, có *hạnh ngộ* với một ân nhân, và được chăm sóc được sống vài tháng, vài năm… có nơi nương thân ổn định, với một gia đình trong một mái ấm, dù là tạm bợ *(nhờ duyên ta biết quê người nơi đây).*


U.S. Begins

- Và có *trạm cuối (terminus)* của một cá nhân, một gia đình, sống mà không có lối ra về kinh tế, không có lối thoát về nghề nghiệp, không còn con đường sống bình yên trong một cuộc sống bình thường, vì bị mất tất cả vốn xã hội. Mà *xã hội học về vốn xã hội (sociologie des capitaux)* khi phối hợp với *nhân học chính trị (anthropologie politique)* đề nghị nghiên cứu các nạn nhân bụi đời bị lâm vào môi trường nghiện ngập và tội phạm, vì cuộc sống hàng ngày đã đưa đẩy họ vào đường cùng, mà chính họ cũng là các con mồi, là các nạn nhân bị giật dây vào các hành động phạm pháp.

- Có khi là *trạm thoát*, nơi đây là *trạm đến (arrrivée)* mang nhân tố tích cực, khi một cá nhận bụi đời, hoặc một tập thể bụi đời được hổ trợ từ học hành tới huấn nghiệp, từ kinh tế tới xã hội, từ giáo dục tới văn hóa… để thoát kiếp bụi đời. Tại đây, *khoa học giáo dục* và *xã hội học chính trị* lập được một liên minh trong phân tích để nhận ra các thành công của các *chương trình cứu trẻ bụi đời*; trong đó có sự phối hợp nhuần nhuyễn giữa chính quyền và các hội đoàn từ thiện, giữa chính phủ và các chủ thể thiện nguyện; nơi mà *ý nguyện* của hội lành, người tốt, cùng đồng tâm, đồng cảm, đồng giao với *ý lực* của chính quyền, chính phủ, tất cả cùng nhau *tâm nguyện* phải cứu cho bằng được các trẻ bụi đời!


Coca-Cola
Coca-Cola

Nhân học nhận thức

Bụi và kiếp: các chỉ báo về *loạn kiếp*

- *Lọan kiếp* là không có được nghĩ ngơi trong bình thường của *trong ấm ngoài êm,* trong thực cảnh *không nơi nương náu.* Nhưng nghiên cứu, khảo sát, điều tra, điền dả… về trẻ mồ côi của Việt Nam có không gian đặc thù của nó, có thời gian đặc biệt của nó, có thời điểm mang đặc tính của nó. Nó không giống như tác phẩm văn chương hiện thực *Những kẻ khốn cùng (les Misérables)* của V.Hugo, thực trạng của các trẻ bụi đời Việt hiện nay mang cường độ và mức độ bạo động tới từ bạo quyền của một chế độ công an trị. Bạo lực lãnh đạo sinh ra bạo động trong một xã hội Việt đã mất phương hướng về giáo dục và đạo đức, với một chính quyền độc đảng chọn độc tài nhưng bất tài trong quản lý, chọn độc trị nhưng lại không biết quản trị, chọn độc tôn nhưng không tôn vinh được một đạo lý nào cho dân tộc, một luân lý nào cho đồng bào.

- *Lọan kiếp* là không có mái ấm gia đình, mất đi mọi quy luật từ *cha mẹ sinh thành* tới *tổ ấm có gia phong*, trong đời sống bình thường có *gia giáo*: *con cái ở đâu, ông bà ở đó.* Tại Âu châu, có sắc dân *Tzigan (Gitan),* là cộng đồng du mục nơi mà tập thể chọn: *ăn xin, ăn mày*… để sinh nhai hằng ngày, để sinh sống hằng năm, trong một thời gian dài qua nhiều thế hệ, nhưng họ không tự nhận là *bụi đời*. Hiện trạng trẻ bụi đời tại Việt Nam có dây dưa rễ má của một đất nước bị loạn tâm bởi chiến tranh trong thế kỷ qua, bị loạn thần qua nghèo đói, lại vô phúc song hành cùng bạo quyền lãnh đạo, tà quyền tham nhũng, ma quyền tham tiền, với *túi tham không đáy*, tạo ra vô cảm *"ai chết mặc ai"*, làm ra vô nhân *"bây chết mặc bây"*.


© Beth Whitman

- *Loạn kiếp* có ngay trong văn hóa thân tộc, nơi mà thống tộc trong quy luật *"cùng máu mủ"*, khinh kẻ ngoại nhà, ngoại họ: *"người dưng nước lã"*, rồi đặt tên ác để vinh danh bạo quy luật khép kín này: *khác máu tanh lòng*. Chính vòng kín này đã loại đi các cơ may, các cơ duyên để kẻ lạ được chấp nhận vào nhà, vào xóm, vào làng… Tại Việt Nam, hiện nay có các nhà, các xóm, có khi có cả làng chọn: *ăn xin, ăn mày*… như một *nghề*, dính tới một *nghiệp*, đã có từ bao đời. Nhưng chính các kẻ cùng nhà, cùng xóm, cùng làng này làm nghề này, họ không hề tự xem họ là: *bụi đời*; vì họ có nhà, có họ, có thân tộc… và họ vẫn hãnh diện về họ hàng của họ: *chim có tổ, người có tông*, nhưng họ không hề có tình tương trợ, cụ thể là nơi nương tựa của những nạn nhân bụi đời mà không có quan hệ thân tộc với họ.



Nhân học luận thức

Bụi và kiếp: các chỉ báo về *nhân kiếp*

Lý thuyết luận văn hóa

Văn hóa của cộng đồng song hành cùng giáo dục của gia phong, Việt tộc vinh danh lòng đoàn kết, thăng hoa tình tương trợ: *máu chảy ruột mềm*, lại cùng lúc xiết kín *lối vào cửa ra* của các cá nhân cùng thân tộc: *trâu đồng nào ăn cỏ đồng nấy*. Đây là thực tế của văn hóa, nó như *con dao hai lưỡi*, nó biết củng cố quan hệ gia đình họ hàng, nhưng lại đóng cửa với: *người dưng nước lã;* rất tương trợ trong thân quyến, nhưng hững hờ, lạnh nhạt với đồng loại. Thậm chí họ lại dễ dàng dùng luân lý gia tộc để buộc tội tha nhân trong hoạn nạn: *đem con bỏ chợ.* Tiểu luận này đề nghị *xem lại để xét lại* văn hóa cộng đồng, giáo dục gia tộc, trên các chỉ báo của khoa học xã hội và nhân văn, trong đó nhân học đóng vai trò chủ đạo để lý luận, lập luận, giải luận, diễn luận về thực trạng bụi đời Việt.

Phương pháp luận thực nghiệm

Có thực mới vực được đạo, tại đây *phương pháp luận thực nghiệm* nhận diện ngữ văn: *thực*, phải làm nên hai ngữ pháp: *thực (phẩm)* và *(sự) thực*, dùng điền dả, điều tra, khảo sát, nghiên cứu hiện tượng bụi đời với thượng nguồn là hệ: *thực (phẩm)*, tại đây trẻ bụi đời thiếu ăn, thiếu uống, tức là thiếu *thực (phẩm)*, không có *cơm ăn, áo mặc* tức là không có các điều kiện vật chất bình thường. Nhưng từ phân tích tới giải thích, chủ đề *bụi luận* đi xa và đào sâu để hiểu hệ: *(sự) thực* qua các chặng đường của các nạn nhân bụi đời trước bạo quyền tham nhũng, trước tà quyền tham quan, trước ma quyền tham tiền, nguồn gốc của bất bình đẳng, có *cha sinh mẹ đẻ* là bất công. Từ đây, hai hệ: *thực (phẩm)* và *(sự) thực*, đã nhập một để giải luận rõ là *bất công* luôn trá hình dưới ngữ thuật: *bất hạnh* để chỉ kẻ bụi đời, môt kẻ đã mất tất cả. Mất gia đình lẫn họ hàng, vì đã mất trọn (*chú như cha, dì như mẹ).* Mất thân quyến lẫn thân tộc, vì đã mất trắng (*sẩy cha còn chú, sẩy mẹ ấp vú dì).* Mất đạo lý lẫn luân lý lẫn thân tộc, vì đã mất luôn gia giáo (*Thà đui mà giữ đạo nhà/ Còn hơn có mẹ có cha không thờ).*

Khoa học luận phản chứng

Nhất con nhì cháu, thứ sáu người dưng đẩy xuống hạng thấp nhất *người dưng,* rồi đạp xuống tận cùng kẻ *mồ côi cha lẫn mẹ*, đã rơi vào họa bụi đời*: sống bờ chết bụi*, với cách *xếp hạng* để *xếp loại*: *cháu mười đời hơn còn hơn người dưng;* không cho kẻ gặp nạn mồ côi có cơ may: *ngẩng cổ ngóc đầu*. Khoa học luận *phản chứng* dùng *phản biện* để lập ra *phản diện,* bằng xác chứng là: *ngựa chạy có bầy, chim bay có bạn* chỉ dùng những ai có cha mẹ, gia đình, mái ấm có đủ tâm lực, trí lực, lý lực để thực thi được đạo đức: *một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ,* trong khung khép kín giữa với ông bà, cha mẹ, anh em, con cháu trong cùng gia đình; kiểu *tứ đại đồng đường*; hay có thể dùng rộng hơn vì có đủ ý nguyện, ý chí, ý lực phá vỡ khung khép kín của gia tộc, để thực hiện trí khoan dung, tâm dung thứ, lòng vị tha với đồng bào, đồng loại hay không?



Từ văn hóa tới giáo dục:
từ phản diện tới phản biện





Mồ côi khổ lắm con ơi
Đói cơm ai biết, lỡ lời ai phân.

Từ *mồ côi* tới *bụi đời*, chỉ vài bước, lạc loài chỉ vài bước là lang thang, mất cha mất mẹ chỉ vài bước là *đầu đường xó chợ*, mất mát gia đình là mất đi mái ấm, rồi mất luôn cả cuộc đời.

Câu chuyện trẻ bụi đời hình như còn sâu hơn cả chuyện mất mát *thân bằng quyền thuộc,* nó bắt đầu bằng chuyện đang đi trên đất bằng bỗng chốc rơi xuống vực thẳm; đang đứng ngồi thoải mái bỗng dưng bị vật ngã xuống đất, chưa hết đang lăn dưới đất thì bị vất ra ngoài đường. Bị vất đi vì bị xem như: *đồ bỏ!*

Mồ côi khổ lắm con ơi, bắt đầu từ đây, từ khổ thường trực, khổ hằng ngày, hằng giờ, bị đầy ải ngay trong *miếng ăn thức uống*, mà thường nhật là thường khi: *cơm hẩm cháo hiu,* với bao nghịch cảnh *ngày ngủ đêm ăn,* vì bụi đời là nhận họa kiếp của thể xác bị vùi dập, bị tùy thuộc hoàn toàn vào «con quỷ bản năng»: *đói ăn khát uống!*

Đói cơm ai biết, nói lên một cái đe dọa kinh hoàng của kiếp người là: *đói!* Mà còn bao đe dọa kẻ bị đói chung quanh ngữ pháp: *ai biết?* Vì không *ai biết* tức là không ai trông nom, không trông cậy vào ai được. *Đói cơm ai biết?* Nhưng kẻ bụi đời biết đói hằng ngày, bị đói đày đọa, đói vật vã, đói cho tới khi quỵ gục, trong «quy luật tuyệt đối của vô thường thô bạo»: *sống nay chết mai.* Mà bụi đời thì bị gắn thêm một tên riêng rất tàn nhẫn trong ngữ văn, rất nhẫn tâm trong ngữ pháp: *sống bờ chết bụi!*

Lỡ lời ai phân, nói lên hai chuyện: cái nổi của sự mất giáo dục và cái chìm của trẻ bụi đời là kẻ *mất dạy*! Không có *gia đình* thì làm gì có *gia giáo* để có *gia phong.* Đã mất giáo dục gia đình thì sẽ mất luôn giáo dục học đường, như vừa mất đạo lý của cha mẹ, tổ tiên, lại vừa mất kiến thức trường học làm nên tri thức của công dân, chỉ còn lại phản xạ của kẻ *ăn bờ ở bụi*, quây quần với những kẻ chỉ biết *mạnh được yếu thua.*

Sao chỉ một câu lục bát: «*Mồ côi khổ lắm con ơi, đói cơm ai biết, lỡ lời ai phân*», mà *nhân vị* bị vùi giữa nhân thế, *nhân tính* bị lạc giữa *nhân sinh*, mất trắng *nhân bản*, mất trọn *nhân nghĩa*, ngày ngày nhận ra *nhân phẩm* của mình chỉ là: *bụi!*



Đem con bỏ chợ

Đem con bỏ chợ, vì cha mẹ nuôi không nổi, hay vì cha mẹ không muốn nuôi, hoặc vì cha mẹ không nhận, bởi vì cha mẹ muốn tránh tai tiếng… cha mẹ có quá nhiều lý do để: *đem con bỏ chợ*, mà giữa chợ rồi thì nhân kiếp của con là kiếp*: thí!* Thí cho chợ! Thí cho người! Thí cho đời! Thí cho bụi đời… Động từ *thí* này thật rùng rợn!

Sống sót được giữa chợ, thì đứa trẻ bụi đời có lúc ngồi lại bình tâm mà suy nghĩ xem mình còn mất gì nữa không ngoài cha mẹ, ngoài gia đình, ngoài mái ấm… đứa trẻ bụi đời mất nhiều thứ lắm:

- *Cha mẹ hiền để phúc cho con*, nó mất vĩnh viễn cơ may nhận *phúc* của cha mẹ, nó bơ vơ *một thân một mình*, nó lần mò đi tìm *phúc đức* của cha mẹ trong vô vọng, mồ côi bụi đời đã mất đi mọi dấu vết của cha mẹ rồi, mà lại khi tìm ra được cha mẹ, thì cha lẫn mẹ không nhận, không đón, không mong mình thì sao? Đừng bắt trẻ bụi đời mồ côi phải học, phải nghe, phải nhận loại giáo dục này: *con hơn cha nhà có phúc*, nghe tàn nhẫn lắm!
- *Trẻ cậy cha, già cậy con*, mà *con không cha như nhà không nóc*, nghịch cảnh là người cha của trẻ bụi đời thường là vô danh, *bặt vô tăm tích*, vì khi mình còn là bầu thai, thấy người đàn bà là mẹ mình có thai, lại *cao bay xa chạy*, nếu sống với loại cha này thì *bụi đời* sẽ thành *bụi bẩn*. Vì loại cho này bẩn tự não tới tim, từ da tới mặt… Nếu cha của trẻ bụi đời không vô danh, nhưng đang sống với một người đàn bà không phải mẹ của mình, với con cái của ông ấy, bà ấy, mà nếu mình lạc vô loại gia đình kiểu này thì có lẽ bụi đời sẽ thành *bụi đen*. Còn nếu tìm ra được mẹ thì sao? Thì cũng tương tự như vậy: mẹ không nhận, không đón, không mong, mẹ đã có chồng khác rồi, mẹ lại có các đứa con mới, mẹ phải lo cho chúng; bụi đời giờ thì có thể sẽ thành *bụi nhục!*



- *Chú như cha, dì như mẹ*, chuyện này nửa hư, nửa thực: nếu chú, dì mà thế được cha mẹ, thì mình đâu có thành trẻ bụi đời! Chỉ khi còn cha còn mẹ thì câu này mới đúng, chớ cha mẹ mất rồi, hoặc cha mẹ bỏ mình rồi thì nhiều thành ngữ, ca dao, dân ca… loại này dường như nghe không đúng nữa, có khi làm trẻ bụi đời *«chói tai, cay mắt»* vì nó *«chướng tai, gai mắt»;* kiểu như: *sẩy cha còn chú, sẩy mẹ ấp vú dì.* Ai mà lỡ lâm cảnh bụi đời rồi, thì nếu chú không cho lại gần, thì làm sao dì cho ấp vú!
- *Con cái ở đâu, ông bà ở đó*, câu này vừa là con ngươi, vừa là hải đăng của đạo thờ ông bà, ông bà gần con cháu để «ông bà phù hộ độ trì cho con cháu»; nhưng nó nhẫn tâm làm sao với các trẻ bụi đời không cha, không mẹ, không ông, không bà, không nhà, không cửa... Mà cấu trúc của ngữ pháp *ở đâu,* đi cùng với *ở đó,* như cặp song đôi, luôn song hành cùng nhau, không rời nhau, nghe cũng tàn nhẫn lắm với tất cả các trẻ bụi đời mồ côi, nghe xong như bị *«đứt ruột»*!

Bạn ơi, hãy thận trọng ngữ vựng, ngữ văn, ngữ pháp của bạn mỗi lần bạn nói chuyện, bạn dạy dỗ, bạn giáo dưỡng trẻ bụi đời, nên mỗi lần nói chuyện với chúng, bạn nên *«uống lưỡi (hơn) bảy lần»*, vì *«lời nói chẳng mất tiền mua, lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau»*, đừng bắt trẻ bụi đời phải nghe những câu, những chữ làm chúng: *xót ruột, đau lòng, khổ tâm* … ông bà dạy mình không sai đâu bạn ạ: *«giữ miệng như giữ nút bình»!*



Nhất con nhì cháu thứ sáu người dưng

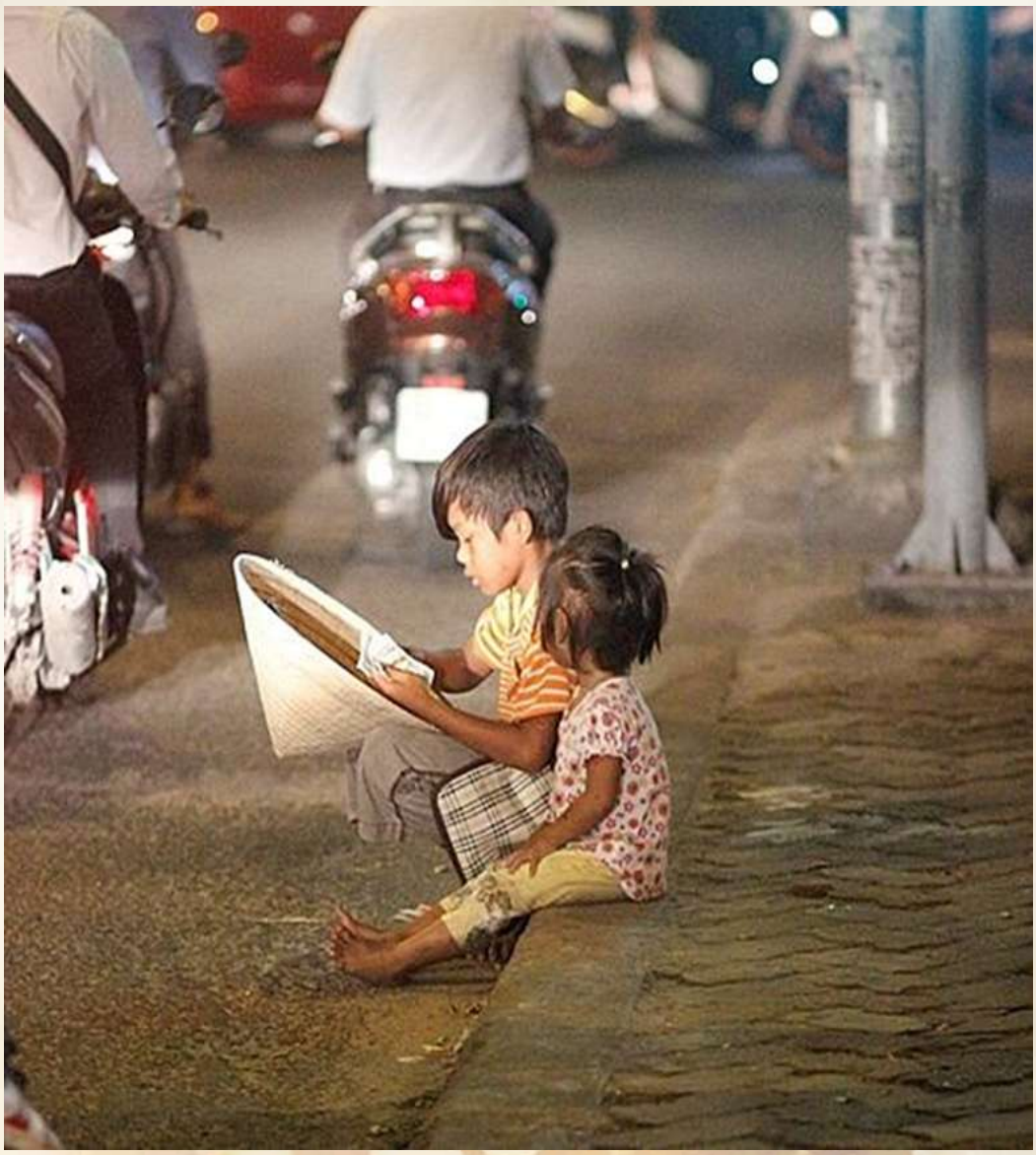
Nhất con nhì cháu thứ sáu người dưng, làm *người dưng* có khi không được làm: hạng thấp, hàng kém, mà còn là hạng cuối, hạng bét trong một văn hóa thân tộc khép kín, người dưng thì không có lối ra cổng vào như người nhà, trong loại giáo dưỡng này thì người dưng không những là người lạ, mà còn là người *«không đáng quan tâm»* theo kiểu nói vô cảm hiện nay. Nên từ văn hóa tới giáo dục, người ta xem người dưng như người mà ta nên phải: lạnh lùng, mà không nên có xúc cảm gì, thế nên mới có câu: *người dưng nước lã*; đã là người dưng thì khó trông mong gì vị tha, đừng mong cầu gì về rộng lượng, chớ mong chờ gì về chuyện «rộng lòng», trong cõi này thì không sao một đứa trẻ mồ côi bụi đời có thể được chấp nhận, có thể *«lọt vào»* được.

Cháu mười đời hơn còn hơn người dưng, cái quan hệ thân tộc thành quan hệ thống tộc, nó bền bỉ, nó dài lâu, *cháu mười đời* mà sao còn rất dai dẳng; nhưng tại sao lại khép rào đóng cửa với người dưng? Tại sao chuyện thân tộc bền vững là chuyện hay, chuyện đẹp, sao không làm cho nó *cao hơn*, *sâu hơn*, nhất là sao không làm cho nó *xa hơn* để tiếp người dưng? Để mở-lòng-rồi-mở-cửa mà đón người dưng, đón trẻ bụi đời (đưa bụi vào đời để hiểu đời)! Đây đâu phải là chuyện vô bổ, nó là chuyện *nhân tâm làm nên nhân tính* mà!

Con nhà tông không giống lông cũng giống cánh, đây là chuyện tái tạo gia đình mà xã hội học đặt tên là: *tái sản suất xuyên thế hệ*, nơi mà ông bà, cha mẹ thấy con cháu giống mình từ nhân diện tới nhân dạng thì vui lắm, đây là lẽ thường vì là chuyện có thể hiểu được quan hệ máu mủ. Nhưng trên đời này, có nhiều cách giống nhau lắm, nếu giống nhau kiểu: *con vua thì được làm vua, con sải nhà chùa thì quét lá đa*, thì đây là loại *tái sản suất xuyên thế hệ* dựa trên bất công, loại này có trong xã hội chỉ làm ta lợm giọng, vì nó lấy bất bình đẳng để tạo ra bất công. Trong thảm kịch của Việt tộc hiện nay *con quan thì được làm quan* trong một chế độ độc tài với cha làm quan nhưng rất bất tài, sinh ra các đứa con trong một hệ thống giáo dục *học giả-thi giả-bằng giả* với *mua điểm bán thi*, để *mua bằng bán cấp*, và sau đó cha cùng con sẽ cùng nhau thực hiện *mua chức bán quyền*, rồi lần mò đến *buôn dân bán nước* cho *Tàu tặc*. Chuyện lợm giọng giờ đã thành chuyện buồn nôn, trong một chế độ độc đảng để độc trị nhưng vô minh trong quản trị. Điếm lộ trong gian kiếp!

Vậy sao không thấy cái hay, cái đẹp, cái lành, cái tốt của người dưng? Vì nhân thế muôn màu, nhân sinh muôn vẻ, nhân tình muôn dạng trong nhân loại mà! Có *đa nguyên* là có *đa trí, đa tài, đa lực, đa hiệu, đa năng*; cũng như có người dưng là có *đa diện, đa dạng, đa sắc*… Vì *nhân tính* biết dựa trên *nhân từ* biết giúp kẻ bơ vơ, vì *nhân đạo* biết dựa vào *nhân tâm* biết cứu người lạc lõng, bụi đời, để tạo nên *nhân nghĩa* biết làm nền cho *nhân hậu* (ăn ở có hậu). Vì *không ai giàu ba họ, không ai khó ba đời mà*! Vì *sông có khúc, người có lúc mà*!

Sống với người, nơi cõi người, thì đừng quên người nhé!



Khác máu tanh lòng

Khác máu thì là chuyện hiểu được vì không cùng huyết thống, nhưng sao lại phải *tanh lòng* với người dưng, với người lạ, nhất là với kẻ đang bơ vơ trong mồ côi, đang bụi đời trong cõi người? Một câu mới đọc tưởng là xuôi nghĩa, nhưng khi đọc kỹ để giải luận thì thấy *nhân tâm* ta bất ổn, ngẫm thật kỹ thì nhận ra *nhân tính* ta bất an.

Khác nhau vì khác máu, khác người vì không cùng gia đình, thân tộc, chớ có gì đâu mà phải: *tanh lòng* với kẻ lạ, người ngoài? Cụm từ *tanh lòng* rùng rợn quá! *Tanh lòng* là nguội lòng, mà nguội tới độ tanh, tức là không ngửi được, không chấp nhận được, không sống chung được… có cái gì bất ổn trong cụm từ *tanh lòng* này, tự *đạo lý* của hay, đẹp, tốt, lành tới *đạo đức* giữa người với người khi sống phải chấp nhận nhau, có chấp nhận nhau mới tôn trọng lẫn nhau được.

Cái bất ổn có ngay trong câu nói của kẻ thốt lên câu này, họ hoàn toàn chịu trách nhiệm về câu chữ, về ngôn ngữ, về khẩu nghiệp của họ! Chớ chẳng có ai khác vào đây tha lỗi hay nhận tội cho họ cả. Họ gạt người lạ, họ vất người dưng ra đường, họ ruồng rẫy trẻ mồ côi, họ xua đuổi trẻ bụi đời khi thốt ra câu: *khác máu tanh lòng*, thì chính người nghe thấy sự bất ổn trong *tri thức* của họ, thấy được sự bất an trong *nhận thức* của họ.

Người nghe câu này thấy *nhân sinh quan* chật hẹp, thiếu vị tha ngay trong *nhân tính* không rộng lượng của họ; người nghe câu này thấy *thế gian quan* chật chội, thiếu khoan dung ngay trong *nhân vị* không khoan hồng của họ; người nghe câu này thấy *vũ trụ quan* bé xíu thiếu từ bi ngay trong *nhân đạo* không *nhân dạng* của họ. Vì họ sống ở cõi người mà mắt họ hí như mắt lương, tim họ bé như hạt cát, nên miệng họ khép như con rít! Họ sống mà không mở cửa, mở lòng, vì họ không cho phép kẻ khác, người lạ vào cõi của họ; vậy thì làm sao họ *lớn, cao, sâu, rộng* lên được ngay trong chính *nhân từ* của họ, vậy thì làm sao họ *hay, đẹp, tốt, lành* được được ngay trong chính *nhân phẩm* của họ.



Chúng ta chỉ mong muốn là khi họ đứng trước trẻ mồ côi, ngồi trước trẻ bụi đời, họ đừng nói thêm những câu này:

- *Anh em hạt máu sẻ làm đôi*, họ đừng khoe khoang anh em họ, mà làm *đau lòng* trẻ mồ côi, trẻ bụi đời.
- *Máu nào thắm thịt nấy*, họ đừng ca ngợi gia đình họ, mà làm *bầm gan* trẻ mồ côi, trẻ bụi đời.
- *Ngựa chạy có bầy, chim bay có bạn*, họ đừng tôn vinh thân tộc họ, mà làm *đứt ruột* trẻ mồ côi, trẻ bụi đời.
- *Máu chảy ruột mềm*, họ đừng thăng hoa thân quyến họ, mà làm *lộn não* trẻ mồ côi, trẻ bụi đời.
- *Trâu đồng nào ăn cỏ đồng nấy*, họ đừng tự kiêu thống tộc họ mà làm *tím mật* trẻ mồ côi, trẻ bụi đời.

Chúng ta chỉ mong sao là khi họ đứng trước trẻ mồ côi, ngồi trước trẻ bụi đời, họ đừng nói những thành ngữ, ca dao… loại này, và nếu họ không giúp gì được trẻ mồ côi, trẻ bụi đời, thì họ không được quyền chưởi bới, lăng mạ, sỉ nhục chúng!



Đêm đêm mỗi thắp đèn trời
Cầu cho cha mẹ sống đời với con.

Đêm đêm mỗi thắp đèn trời/ Cầu cho cha mẹ sống đời với con, những ai có cha có mẹ; rồi sau đó bị mất cha, mất mẹ, nghe câu này thì *bầm ruột tím gan*; những ai còn cha, còn mẹ, *lo-đứng-lo-ngồi* là một ngày kia, cha mình, mẹ mình phải rời cõi đời này, thì hãy thương cha mẹ hơn đi. *Ý thức* còn cha mẹ tạo nên *nhận thức* một ngày kia phải mất cha, mất mẹ, cả hai ý thức và nhận thức dựng lên *tri thức* của mỗi chúng ta về hai đấng sinh thành, hai giá trị thiêng liêng loại hàng đầu trong đạo lý *làm người*, trong luân lý muốn *nên người*. Nhưng những trẻ mồ côi rất sớm, những trẻ bụi đời còn ít tuổi, mất cả cha lẫn mẹ, hay bị cha mẹ bỏ đi, bỏ rơi thì chúng không có *ý thức, nhận thức, tri thức* này, đây là một thiệt thòi, biến *khuyết điểm* chuyện không cha, vắng mẹ thành *khuyết tật* mà chúng phải mang cả đời, mang đến trọn kiếp.

Lên non mới biết non cao/ Nuôi con mới biết công lao mẫu từ, câu này đẹp vô cùng với những ai còn mẹ, nhận ra sự hy sinh của mẹ, sau đó làm mẹ và sẽ có nhận thức là mình cũng đã sẵn sàng làm mẹ, mình cũng sẽ biết hy sinh như mẹ. Nhưng câu này trở nên khó hiểu với với một đứa trẻ bụi đời, bị vất ra đường thuở nào, mà nó không sao hình dung nổi về sự hy sinh của một người mẹ, vì nó nghĩ nếu mẹ nó hy sinh đúng nghĩa thì nó đâu có thành: *bụi đời!* Nên câu này cũng rất tối nghĩa cho những đứa trẻ mồ côi, nó không thấy mẹ, hoặc thấy quá ít thì làm sao lại bắt nó phải hình dung ra sự hy sinh như non, như núi của mẹ nó. Ngôn từ thông thường của chúng ta là ngôn ngữ của những kẻ có cha, có mẹ, có nhà, có gia đình… nên hẳn nhiên là có: *máu chảy tới đâu ruột đau tới đó.* Những ngữ văn, ngữ pháp đối với chúng ta rất rõ nghĩa, rất sáng ý: *tay đứt ruột xót,* trở nên lạ lẫm tới lạnh lùng, nó tối chữ nên mờ nghĩa đối với trẻ mồ côi, với trẻ bụi đời.

Bạn ơi, ngôn ngữ thật bình thường làm nên *đạo đức làm con* như: *Tu đâu cho bằng tu nhà/ Thờ cha kính mẹ mới là chân tu;* nó trở nên kỳ quặc, có khi quái lạ đối với trẻ mồ côi, với trẻ bụi đời. Vì khi thành bụi đời là bị mất đạo đức làm con; chưa hết những đứa trẻ này còn mất luôn tình cảm nhớ thương các đấng sinh thành đã qua đời: *Chiều chiều ra đứng ngõ sau/ Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều.*

Nhưng trong đám trẻ này, có đứa khi xưa, thuở nọ, có biết, có sống chung một thời gian với cha mẹ, thì chúng thấm thía vô cùng các loại câu này: C*hiều chiều xách giỏ hái rau/ Ngó lên mả mẹ, ruột đau chín chiều…* Chúng hát cho điếng lòng, cho bầm gan, cho tím ruột câu này: *Chiều chiều ngó ngược ngó xuôi/ ngó không thấy mẹ, ngùi ngùi nhớ thương.* Các bạn đọc kỹ nhé: *ngó ngược ngó xuôi* là kiếp bụi đời, *ngó (mà) không thấy mẹ* là kiếp: *bụi biết đau* bạn à!


SALE

Đắng cay cũng thể ruột rà
Ngọt ngào cho lắm cũng là người dưng

Đắng cay cũng thể ruột rà/ Ngọt ngào cho lắm cũng là người dưng, thật rõ nhưng cũng thật lạ: *đắng cay* mà *ruột rà* thì được, thì nhận, thì cán đáng, thì kham luôn; còn ngược lại *ngọt ngào cho lắm*, tức là đã thật *ngọt ngào* mà đã là người dưng thì không được, thì không nhận, thì gạt đi à? Sao lạ vậy? Sao cùng trong một *nhân thế* mà lãnh thổ phân khắt chia khe vậy? Sao cùng một *nhân sinh* mà biên giới lại khắc nghiệt vậy? Sao cùng một *nhân kiếp* mà đối xử với nhau nguội lạnh như vậy?

Lá rụng về cội, thì giành cho những ai biết, những ai có *quê cha đất tổ*, nên mới được biết, mới được có nơi: *chôn nhau cắt rún*. Còn mà đã mồ côi, đã thành bụi đời thì phải biết ngược lại: *sống nay chết mai*, vì mang kiếp *chết gởi sống nhờ*, vì đã là *bụi* thì phải: *sống bờ chết bụi!*

Đời cha trồng cây đời con ăn quả là giành cho những ai có cha, có mẹ, có anh chị em, có gia đình, có nhà cửa… Còn đã mồ côi, đã thành bụi đời thì có khi phải biết câu ngược lại: *Đời cha ăn mặn đời con khát nước*, cha hoặc mẹ đã lỡ *ăn mặn* thì *kiếp bụi đời là kiếp chết khát!* Khát *nhân từ*, khát *nhân tâm*, khát *nhân nghĩa*; khát luôn *nhân vị, nhân phẩm, nhân đạo*…

Con đâu cha mẹ đấy là hạnh phúc của gia đình, của cha mẹ, của con cái, chưa hết còn có luôn đạo thờ ông bà trong mọi gia đình của Việt tộc: *con cái ở đâu ông bà ở đấy*. Cả hai làm nên một *đường thẳng xuyên thế hệ* mỗi cá thể trong gia đình, không ai lẻ loi, không ai lạc đàn, vì không ai bỏ rơi ai, không ai để ai phải chịu cảnh *bụi đời* cả. Còn tình đoàn kết, chí tương trợ giữa anh em kiểu Việt thì khỏi lo ra: *anh em khinh trước, làng nước khinh sau*, vì ai cũng biết *đi việc làng giữ lấy họ, đi việc họ lấy anh em*. Nên: *đường thẳng xuyên thế hệ* này chính là *đường thẳng liên kết gia tộc*, có tên rất đẹp và có hậu: *con liền với ruột*, nên thật dễ hiểu câu: *chim có tổ, người có tông*. Có kẻ còn muốn nói cho thật rõ: *người nhận họ, chó nhận hơi*.

Còn đã là mồ côi, đã thành bụi đời thì không sao nói được các loại câu chữ này, vì nói ra chỉ đau lòng cõi bụi! Vì sống bụi thì phải chuẩn bị kiếp: *sớm nở tối tàn*! Vì *kiếp bụi đời là kiếp đàn đứt dây* rồi!



Chim xa bầy, thương cây nhớ bạn
Người xa người tội lắm người ơi!

Khi bạn hát bên võng, bên nôi để ru con của bạn ngủ: «*Chim xa bầy, thương cây nhớ bạn/ Người xa người tội lắm người ơi!*», bạn hát nhẹ nhàng, thoải mái, rồi bạn thấy con bạn dần vào giấc ngủ, ngủ thảnh thơi, giấc ngủ ngoan hiền. Nhưng có lần tôi thấy một người lớn trong một trại mồ côi, ru một đứa trẻ mới năm sáu tuổi đã bụi đời, cũng câu này: *"Chim xa bầy, thương cây nhớ bạn/ Người xa người tội lắm người ơi!",* tôi thấy đứa trẻ từ từ rơi nước mắt, chỉ vài phút sau là nó khóc dàn dụa! Nó khóc, nó làm tôi *"mít ướt"* theo, nhớ lại hôm đó tôi cũng khóc như: *con nít!*

Không khóc sao được! Bộ chỉ có con nít mà phải là mồ côi, rồi bụi đời, mới được quyền khóc thôi sao, khi *"được"* hay *"bị"* ru câu này; người lớn và *"già đầu"* như tôi cũng được quyền khóc khi nghe câu này. Bạn ơi, đừng bao giờ *"xấu hổ",* đừng bao giờ *"mắc cỡ",* đừng bao giờ *"hổ thẹn"* khi nghe lời ru buồn, lời ru làm ta đau, thì bạn cứ khóc bạn à! Có gì *"nhục nhã"* đâu! Có gì *"đáng cười"* đâu khi thấy người khác khóc. Tại đây, triết học nhập nội cùng tâm lý học, xã hội học nhập lực cùng nhân học, tất cả là một, để giải thích chuyện khóc là chuyện: *thương tâm làm nên nhân tâm!* Mà tổ tiên Việt dặn con cháu Việt rất đúng là khi người ta nói: *"trúng tim đen"* của mình, mà mình muốn khóc: *thì cứ khóc!*

Cuối thế kỷ qua, khi cả khối cộng sản Đông Âu sụp đổ, nhạc sĩ Phạm Duy, nhạc thuật như rừng thẳm, nhạc lý như đại dương, có sáng tác tổ khúc *Bầy chim bỏ xứ,* nói sâu, nói cao, nói rộng, nói xa thân phận lưu vong của Việt kiều bỏ xứ, xa xứ, biệt xứ, mong ngày về với đồng bào, với quê hương, mà mỗi lần tôi nghe là tôi khóc! Mà tôi chỉ muốn nghe một mình để: *khóc cho đã!* Có lần nhạc sĩ tới nhà tôi tại Paris, ông hỏi tôi ngay: *"Toi nghe* Bầy chim bỏ xứ *của moi, toi thấy sao? Thích không? Cảm động không?"*. Tôi trả lời cho sư phụ mình vô cùng thành thật, và sau hơn 20 mươi năm, tôi thấy câu này tuyệt đối thành thật: *"Nghe xong khóc quá trời!"*. Phạm Duy không tha, hỏi sâu hơn: *«Vậy toi thích câu nào nhất trong tất cả các bài trong tổ khúc?»* Tôi biến câu trả lời thành thật của mình thành chuyện "*moi gan, moi ruột"* cho chính tôi*: "Cháu thích nhất câu: Tuyết rơi lả chả là chà, như chim lạc tổ, như ma lạc mồ"*. Bạn ơi, đây là tâm trạng lưu vong, đi dễ khó về, vì đi xa nên dễ lạc của Việt kiều bạn à! Hôm đó tôi ngồi thật lâu với nhạc sĩ Phạm Duy để giải thích là: *"Việt kiều loại như cháu đây, chỉ là trẻ bụi đời: sống là bụi đời! chết là oan hồn! Chính ca từ của bác giúp cháu nhận thức được là cháu chỉ là trẻ bụi đời, như bao trẻ bụi đời mà chúng ta đang gặp trên quê hương chúng ta. Cháu phải cảm ơn bác"*. Phạm Duy nhìn tôi thật lâu…

Câu chuyện bụi đời không xa lạ đâu bạn à! Nó gần gũi, nó "ruột rà" lắm với thân phận của tất cả con dân Việt: *làm bụi* trong chiến tranh, giờ thì *làm bụi* dưới bạo quyền… Số kiếp bụi đời luôn mồ côi như: *chim lạc đàn…* suốt đời làm kiếp: *chim tìm đàn*!



Cha đời cái áo rách này
Mất chúng mất bạn cũng mày áo ơi

Cha đời cái áo rách này/ Mất chúng mất bạn cũng mày áo ơi, người ta nhận ra ngay kẻ bụi đời với quần áo rách rưới, còn trẻ bụi đời thì nhiều lúc không có quần áo gì cả, còn tệ hơn người rừng. Bạn ơi, *nhân dạng* qua *nhân ảnh* khi được quần áo bao bọc, thì quần áo đã làm được chuyện bảo vệ bề ngoài cho *nhân cách*, có ít nhiều dính dáng tới *nhân phẩm*, vì để bụi vào đời của mình thì *nhân vị* xem như đã thành *bụi*!

Đói cho sạch rách cho thơm, là chuyện thường ngày cha mẹ dặn chúng ta khi ra đường, khi phải *đối nhân xử thế*, thì *thơm* và *sạch* vừa là *nhân dạng*, vừa là *nhân cách* của mỗi chúng ta. Vậy mà khi một đứa trẻ rơi vào cõi bụi đời, thì *thơm* và *sạch* là ước muốn mỗi ngày, là ước mơ cả đời của chúng; nên ai đang còn cha, còn mẹ, còn nhà… thì đừng *chê, mắng, rủa, chửi* trẻ bụi đời là không *thơm* và không *sạch*, là rách rưới và bẩn thỉu… nên hãy cẩn trọng! Vì kẻ nhục mạ người khác là không *thơm* và không *sạch*, thì miệng của kẻ đó đã không *lành*, và lưỡi của kẻ đó đã không *sạch*.

Giấy rách phải giữ lấy lề, là đạo lý của gia giáo, mà cũng là luân lý trong xã hội giành cho những ai có cha, có mẹ, có gia đình, vùa được giáo dục vừa hưởng giáo dưỡng… cùng chỉ bảo cho nhau là phải tìm mọi cách giữ *nhân phẩm* bằng cách bảo vệ *nhân vị*; còn ngược lại nếu đã rơi vào cảnh *bụi đời* thì nhiều khi có áo rách để che thân mà không phải trần truồng đã là một cơ may. Còn chuyện *giữ lấy lề*, là giữ *nhân cách* để *nhân dạng* không bị vùi dập, nên chuyện *giữ lấy lề* thật là khó, vì đã là *bụi* rồi, tức là đã rách tả tơi, đã nát tơi bời, đã tan thành *bụi* rồi, thì còn đâu lề, còn đâu lễ để mà giữ! Có những thành ngữ cứ tưởng nó mang giá trị vĩnh hằng để muôn đời cứ lấy ra xài (và xài lúc nào cũng được), thì đây là chuyện không đúng, có khi là không đàng hoàng, không tử tế trong họa cảnh của trẻ bụi đời. Hãy thật cẩn thận bạn nhé!

Khéo ăn thì no khéo co thì ấm, câu này giúp ta vượt thoát khó khăn, vượt thắng trầm luân, vì nó mang *nhân trí* để ứng xử với *nhân thế*, nó *tương đối hóa* cái *tuyệt đối* của chuyện *đói*, chuyện *lạnh* là hai thử thách kinh hoàng của kiếp người, vậy mà nó nửa đúng, nửa sai trong kiếp bụi đời. Vì kiếp này là *ngày đói-đêm lạnh*, cho nên các khó khăn, các thăng trầm, các thử thách đều được *"bình thường hóa"* bởi trẻ bụi đời, chúng biến thành cái *tuyệt đối* của *đói* và *lạnh*, rồi chúng biến thành bình thường luôn cả cái thuở nào phải ra sức, phải gắng sức, phải cố sức lắm mới *tương đối hóa* được. Vì sống-sót-rồi-sống-còn trong kiếp bụi đời là đã *"bình thường hóa"*được *địa ngục trần gian* rồi!



Hơn nhau tấm áo mảnh quần
Thả ra mình trần, ai cũng như ai

Hơn nhau tấm áo mảnh quần/ Thả ra mình trần, ai cũng như ai, đây là câu chuyện tiền của, vật chất, tài chính… luôn là câu chuyện trầm trọng của kiếp người, vì không cơ sở kinh tế thì xem như *trắng tay*, mà kẻ trắng tay sẽ dễ mang *kiếp bụi*, vì rất dễ thành *bụi đời*! Mà đã thành bụi đời rồi thì các hiểm họa khác sẽ tới, *đầu đường xó chợ* vì *không chốn nương thân;* rồi *dầm mưa dãi nắng* trong *tứ cố vô thân!*

Nghèo hèn giữa chợ ai chơi/ Giàu trong hang núi nhiều người hỏi thăm; đây là thói đời bình thường, nơi đây *tư cách* làm thấp đi *nhân cách* của những ai xem trọng tiền của, vật chất, tài chính… cùng lúc nó làm mất đi luôn *phong cách* trong phương cách đối nhân xử thế của họ. Câu chuyện: *nhân cách, tư cách, phong cách* thật lạ, không có *phong cách thay đời hành thiện*, thì đừng mong có *tư cách cứu nhân độ thế;* và không có *phong cách* lại không có *tư cách*, thì xem như đã bị mất đi phần lớn *nhân cách* rồi! Trong xã hội Việt hiện nay, mà *tỷ phú* đô la là *trọc phú* giữa đời lại tự xưng tên *đại gia*, qua khoe của, khoe tiền, làm trò phung phí trong vương giả (rất giả). Loài *trưởng giả học làm sang* (để quên đi là mình vô học) này nhìn mà không thấy, có khi thấy lại làm lơ trước bi cảnh lầm than của dân chúng, trước họa cảnh nheo nhóc của đồng bào, giữa cực cảnh của trẻ bụi đời thì nhân cách của loại *tỷ phú* mà *trọc phú* thích trác vàng lên thân để làm *đại gia*, thì chúng còn thấp hơn bụi đời, chúng là bụi bẩn, bụi nhơ: trọc kiếp trong điếm lộ!

Ở đời ở kiếp chi đây/ Xem nhau như bát nước đầy thì hơn, đây là câu chuyện thật hay, giúp kẻ trắng tay, người trắng kiếp, cụ thể là giúp trẻ bụi đời qua cơn hoạn nạn; và đạo lý của Việt tộc không những là chính đạo mà còn là minh đạo, trong cái liêm chính làm nên cái liêm sỉ đã có cái thông minh làm nên cái thông thái, đó là: *xem nhau như bát nướcđầy*. Bạn ơi, *bát nước đầy* là bát nước chưa bị đổ, chưa bị rơi xuống đất, mà rơi xuống đất rồi thì không ai uống được nữa; *bát nước đầy* còn là bát nước chưa vơi, nên chúng ta có thể chia nhau mà uống, để cùng nhau sống còn trong nhân sinh đầy thử thách, trong nhân thế đầy thăng trầm, trong nhân tình đầy trắc trở này. Khi gặp trẻ mồ côi đang lạc lõng giữa phố thị, khi nhìn thấy trẻ bụi đời đang quỵ gục trên đường phố, vỉa hè, bạn nhớ lại câu này nhé, nhân phẩm của bạn sẽ được thăng hoa.

Thức khuya mới biết đêm dài/ sống lâu mới biết con người có nhân, đây là câu chuyện thật sâu, vì tâm từ bi, lòng vị tha, tính rộng lượng làm nên *tình thương* là nội chất làm nên *nhân phẩm* sâu và cao, rộng và xa trong *nhân kiếp*, phải sống lâu mới thấy, mới hiểu, mới nhận ra để bảo vệ *nhân vị* của ta, mà cũng để phục hồi *nhân cách* kẻ đang chịu cảnh bụi đời. Không chỉ có kẻ bụi đời mới chịu cảnh *sống bờ chết bụi*, mà tất cả chúng ta đều chịu quy luật *sống nay chết mai;* nên tổ tiên Việt rất sáng suốt khi khuyên con cháu: *bền người hơn bền của*, nên ông bà ta rất tỉnh táo khi khuyên con cái: *vì tình vì nghĩa, ai vì dĩa xôi đầy*. Bụi đời *cần người, cần tình, cần nghĩa* để thoát kiếp bụi!



Con ơi nhớ lấy câu này
Cướp đêm là giặc, cướp ngày là quan

Con ơi nhớ lấy câu này/ Cướp đêm là giặc, cướp ngày là quan, đây là bi nạn của *dân oan*, họa cảnh của trẻ bụi đời, chính là tai họa của Việt tộc hiện nay, với *lãnh đạo độc đảng* sinh ra *độc tài* nhưng bất tài, *độc trị* nhưng không biết quản trị, dùng *độc quyền* để *lạm quyền*. Chúng chung chia với *tà quyền tham quan* bòn rút dân tộc qua *tham nhũng*, lại *chống lưng* cho *ma quyền tham đất* vì tham tiền biến dân chúng *một sớm một chiều* thành dân oan, có bao trẻ bụi đời hiện nay là nạn nhân của ba lực lượng quỷ ám trong *trộm, cắp, cướp, giựt* giữa ban ngày này: tà nghiệp trong điếm lộ!

Trống chùa ai đánh thùng thùng/ Của chung ai khéo vẫy vùng làm riêng, đây là lý lịch, diện mạo (chân dung quyền lực) của bọn *lãnh đạo độc đảng, tà quyền tham quan, ma quyền tham đất*. Chúng lòn lách như âm binh để *tránh luật, né luật*, khi không *thoát luật*, thì chính chúng sẽ *xé luật, xóa luật*, vì bản chất của chúng chính là phản xạ của chúng, mà ông bà ta đã dặn con cháu phải thận trọng: *kẻ khó được vàng người sang cướp lấy*, mà *người sang* đây là có kẻ có quyền để lạm quyền. Chúng sống nhờ hành vi bẩm sinh của chúng là *trộm, cắp, cướp, giựt* mà chúng hay tráo đổi khái niệm, *cướp* chúng gọi là *cất (kẻ khó được vàng người sang cất lấy)* nên tổ tiên Việt dặn dò con cháu phải nhận diện ra chúng: *Ăn no rồi lại nằm khì/ Mặc cho dân xiết, khốn nguy nhọc nhằn.*

Người sao kẻ quạt người hầu/ Người sao nắng dãi mưa dầu long đong, đây là hình ảnh của bất bình đẳng, trong xã hội Việt hiện nay, đó chính là *nhân ảnh của bất công* với bọn cướp có *kẻ quạt người hầu*, với dân đen trong *nắng dãi mưa dầu*, với dân oan *long đong*, có trẻ bụi đời trong *địa ngục hiện tiền* bị tạo ra bởi bọn *trộm, cắp, cướp, giựt* này! Trong quy luật bụi đời thì *tha phương cầu thực*, tức là *tha phương* từng ngày và *cầu thực* từng giờ; trong khi đó thì bọn âm binh *lãnh đạo độc đảng, tà quyền tham quan, ma quyền tham đất* thì đã để của cải bòn rút của dân lành bên phương Tây rồi.

Nhưng ông bà ta cũng dặn chúng ta: *không ai giàu ba họ, không ai khó ba đời*, vì đời người là *nắng sớm chiều mưa*, nhất là luật nhân quả là có thật, vì *nhân nào quả nấy*, đây không phải là chuyện mê tín, mà là chân lý của cuộc sống. Nhưng ai liêm sỉ khi nghiên cứu, điều tra, khảo sát, điền dả, phân tích, giải thích hiện tượng trẻ bụi đời trong xã hội học, thì đừng quên quy luật đạo lý mà tổ tiên Việt đã giáo dưỡng cho dân tộc Việt về hành vi bất lương, hành động bất chính: *ăn một miếng tiếng một đời*, đây chính là *nhân học đạo lý* làm nên nền móng cho *triết học đạo đức*. Vì *trộm, cắp, cướp, giựt* tiền bạc của chính đồng bào mình thì: *khó nuốt trôi* lắm!



hội:

An sinh xã hội 1:
công sản: định nghĩa, đinh đề, định luận

- *Công sản* không thuộc một chính quyền, một chính thể nào, trong đó *định nghĩa* nền của công sản chính là: tài sản của dân tộc, là tài nguyên của quốc gia, là năng lực lao động của một dân tộc, là nguyên khí của các thế hệ tiếp nối các di sản của tổ tiên từ vật chất đến tinh thần…

- *Công sản* đặt công dân vào các *định đề* cốt lõi về cuộc đời của chính công dân đó: *Tôi là công dân của đất nước nào? Tôi là công dân của chế độ nào? Tôi là công dân đang có chính quyền loại nào, chính phủ loại nào, nhóm nắm quyền lực này có biết bảo vệ công sản không? Chính quyền loại này, chính phủ loại này có biết tạo ra và giữ vững hạnh phúc của tôi và của đồng bào tôi không?*

- *Công sản* khi được một chính quyền, một cơ chế, một hệ thống pháp luật bảo vệ, thì *định đề* của một công dân của một quốc gia có quyền đặt thêm một câu hỏi cơ bản: *Tôi đang sống trong một chế độ nào, và chế độ đó có biết tận dụng tài năng của dân tộc, có biết áp dụng các thành tựu trong khoa học kỹ thuật để làm giầu, làm mạnh, làm vững các công sản mà đất nước tôi đang có không?*

- *Công sản* khi có *định nghĩa, định đề, định luận* rõ ràng, thì công dân của một quốc gia có thể khẳng định là công sản không thuộc một chính phủ, một hệ thống hành chính thể nào, công sản có sẵn trong xã hội của một dân tộc trên một đất nước mà công dân của quốc gia đó được quyền đặt ít nhất thêm các câu hỏi căn bản để có các lập luận cơ bản cho cuộc sống của mình: *Tôi đang sống trong một chế độ nào, và chế độ đó có biết bảo vệ công sản không? Nếu tôi sống trong một chế độ độc tài nhưng bất tài trong quản lý tài sản dân tộc, nếu nó độc trị mà không biết quản trị, thì tôi và mọi công dân khác phải tìm mọi cách để thay thế nó, vì hạnh phúc của tôi và đồng bào tôi, vì an sinh xã hội của cả dân tộc tôi!*

- *Công sản* khi có được liên minh về định nghĩa, định đề, định luận để trực tiếp phục vụ cho an sinh xã hội, thì chính công sản là *nền, móng, cột, trụ* từ vật chất tới tinh thần, từ đạo lý tới luân lý, từ kinh tế tới xã hội, từ văn hóa tới giáo dục, có tầm vóc và có bản lĩnh để đưa *phạm trù tri thức* về công sản tới *phạm trù nhận thức* về cộng hòa (tự do, công bằng, bác ái) luôn song hành cùng dân chủ (vì nhân quyền để bảo vệ nhân phẩm).



An sinh xã hội 2:
công sản khử cộng sản

- Xóa *cộng sản (communisme)* để bảo vệ *công sản (bien commun)*, tức là chống chế độ bạo quyền để bảo vệ *công sản* của dân tộc**,** đây là một nhận thức mà mọi *công dân Việt* yêu dân chủ, quý nhân quyền, muốn trở thành *chủ thể Việt* có bổn phận với đồng bào, có trách nhiệm với đất nước, dùng sáng tạo của tri thức để đưa đất nước ra khỏi nghèo nàn lạc hậu, ra khỏi hiểm họa nội xâm của tà quyền bán nước và ngoại xâm của *Tàu tà* mang ý đồ của *Tàu tặc* là xâm chiếm đất, biển, đảo ta; *Tàu họa* làm ô nhiễm môi trường, hủy diệt môi sinh ta, *Tàu hoạn* với thực phẩm bẩn, hóa chất độc đang truy diệt cả dân tộc ta, *Tàu nạn* với công nghiệp cùng nhân công Tàu đang lan tràn ngập đất nước ta qua các làn sóng di dân tàu ồ ạt tới đất Việt, không những mua đất, mua nhà mà còn dùng ma thuật trai Tàu lấy vợ Việt, để lai hóa giống nòi Việt. Tất cả các quyết sách hiện nay về an sinh xã hội phải bắt đầu từ nhận định này.

- Xóa *cộng sản để bảo vệ công sản*, tới tự kinh nghiệm xương máu của Việt tộc với chế độ cộng sản tự khi người cộng sản cướp và nắm chính quyền là bạo quyền lãnh đạo song hành cùng tà quyền tham quan, sống nhờ tham nhũng với ma quyền tham quyền tư bản đỏ, tham tiền với túi tham không đáy. Trong lịch sử của nhân loại, không có một chính quyền dựa trên hệ *độc (độc tài, độc trị, độc tôn, độc quyền, độc đảng)* sinh đôi với hệ *tham (tham quyền, tham quan, tham ô, tham nhũng)* mà thành công qua văn minh nhờ phát triển để rời bỏ nghèo nàn lạc hâu, để loại bỏ được các tệ nạn như hiện trạng bụi đời trong tiểu luận này. Hệ *độc* tạo ra hệ *tham*, thật sự chỉ là một tập đoàn tội phạm, tổ chức như các mafia hành nghề qua *trộm, cắp, cướp, giựt*. Không có chuyện kẻ cướp, thằng cắp, đứa cướp, bọn giựt đi lo cho an sinh xã hội; đừng ảo tưởng chúng có tình thương với các người ai yếm thế, *ngắn cổ bé họng* như những người tàn tật, lớn tuổi, trẻ em, phụ nữ… mong cầu chúng giúp trẻ mồ côi, cứu tế bụi đời đều là ảo tưởng.



- *Chống cộng sản để bảo vệ công sản* là *nhận thức dân quyền* về *công sản* trong đó có tài nguyên của quốc gia đi cùng công sức của nhân dân làm nên tiền của cho dân tộc là gia sản của toàn dân, nó không thuộc một bạo quyền độc đảng nào, nó không thuộc một bè nhóm tham quan nào, không thuộc một ma quyền tham tiền nào. *Cộng sản* làm ra độc đảng tham lam, làm ra nghèo nàn lạc hâu, làm ra bất bình đẳng để sinh ra bất công, diệt tự do xã hội để diệt luôn an sinh xã hội; ngược lại *công sản* của toàn dân là tài sản cho đất nước, là tiền của cho dân tộc, nếu biết đầu tư để phát triển, nếu biết khai thác để tiến bộ, nếu biết tiết kiệm để lo cho an sinh xã hội, thì ta phải kết luận:
- Cộng sản dẫn đất nước xuống vực sâu, ngược lại *công sản* thăng tiến đất nước; và an sinh xã hội không nằm ngoài định đề này!
- Cộng sản dẫn dân tộc tới diệt vong, ngược lại *công sản* thăng hoa dân tộc, và bảo vệ những người yếm thế không nằm ngoại định đề này!



An sinh xã hội 3:
công sản từ chính quyền tới chính phủ

Nếu kinh tế học được định nghĩa như một chuyên ngành khai thác nhưng khả năng để bảo vệ công sản cho tập thể, cho cộng đồng, chính là tài nguyên của đất nước, là tài sản của một dân tộc, thì chính quyền phải có nhận thức bảo trì tài nguyên và tài sản này, và chính phủ phải có bổn phận và nhiệm vụ bảo quản cùng lúc phát triển tài nguyên và phát huy tài sản này.

Chính tài nguyên và tài sản này phải trực tiếp phục vụ cho an sinh xã hội, làm được chuyện nâng bảo vệ những kẻ yếm thế: kẻ tàn tật, người lớn tuổi, trẻ em, phụ nữ… trong đó phải xóa được bi nạn bụi đời. Công sản phải luôn luôn phục vụ an sinh xã hội, chính công sản phục vụ an sinh xã hội bằng ba thực lực:

* công sản qua *hệ thống công quyền* trong các chính sách của chính phủ có mặt trong hiến pháp và trong luật pháp.

* công sản qua *khả năng công chức* trực tiếp hằng ngày giải quyết cụ thể những vấn đề trong an sinh xã hội.

* công sản qua *dịch vụ công cộng* có chất lượng, vì luôn mang đạo lý phục vụ nhân dân, nhất là những tầng lớp nhân dân yếm thế.

Chính sự liên minh của ba thực lực: *hệ thống công quyền, khả năng công chức dịch vụ công cộng* thể hiện hùng lực của công sản, và công sản là một phạm trù của thực tế, không hề mơ hồ, công sản là một quan niệm có thực chất không hề trừu tượng, là một mô thức có đạo lý không hề lý thuyết, hơn thế nữa khi công sản là *nền, móng, cột, trụ* để phục vụ cho an sinh xã hội, thì công sản đã là *gốc, rễ, cội, nguồn* để tạo ra một xã hội tiến bộ, một dân tộc văn minh, một giống nòi tồn tại thực sự qua đoàn kết và tương trợ.



An sinh xã hội 4:
công sản: từ tự do thị trường tới tri thức trách nhiệm

1. *Tự do thị trường bằng trách nhiệm hóa hành động*: kinh tế thị trường có chỗ dựa là tự do cạnh tranh làm ra tự do thị trường, có nền là tự do trao đổi hàng hóa và buôn bán, đây là một thực tế hiện nay mà không một quốc gia nào có thể thoát được. Những quốc gia, đứng ngoài quy luật tự do thị trường này, như Bắc Triều Tiên, thì đang ở trên tử lộ, vì nó ngược chiều với quy luật toàn cầu hóa hiện nay, và những quốc gia muốn độc đoán trong luật chơi trong tự do thị trường như Trung Quốc, là xuất khẩu ào ạt hàng hóa ra nước ngoài, nhưng ngăn chặn nhập cảng hàng hóa nước ngoài vào Trung Quốc cũng đang đi vào độc lộ, đang tự cô lập chính họ.

2. *Ưu tiên an sinh xã hội*, là phải lo cho các thành phần yếm thế trong xã hội: người tàn tật, người lớn tuổi, thiếu nhi, phụ nữ, mà không quên trẻ bụi đời, cũng không đi ngoài, đi riêng, đi xa quy luật tự do thị trường. Nếu một chính quyền thông minh, một chính phủ thông đạt thì phải khai thác triệt để tự do thị trường này trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, để tận dụng mọi kinh nghiệm, mọi tiềm lực, mọi tài trí của các hội đoàn từ thiện quốc tế, của mọi chủ thể thiện nguyện trên toàn cầu để tìm ra các chính sách khôn ngoan trong tỉnh táo, thông minh trong sáng suốt về an sinh xã hội, với tất cả kinh nghiệm đã có về từ thiện, về thiện nguyện biết phục vụ cho an sinh xã hội, mà nội chất của từ thiện, thiện nguyện cũng là một thị trường, trong đó kẻ kẻ xấu người tốt, như khi ta trao đổi hoặc mua bán thì có hàng xấu và hàng tốt tùy theo trình độ tri thức và lương tri đạo lý của các hội đoàn từ thiện, của các chủ thể thiện nguyện.

3. *Tự do thị trường* song hành cùng kinh tế thị trường, trong quy luật toàn cầu hóa, thì chính quyền phải biết bỏ đi các tư duy: *ngăn sông cấm chợ, bế môn tỏa cảng, kín cổng cao tường* kiểu độc đoán trong độc tài, kiểu độc quyền trong độc trị, thì không sao có được các chính sách nhìn xa trông rộng về an sinh xã hội. Trong lịch sử của nhân loại chưa bao giờ có một chính quyền độc tài lại bất tài, độc trị nhưng vô tri về quản trị, kiểu độc đảng như chế độ độc tôn hiện nay, mà thành công về các quyết sách an sinh xã hội.



An sinh xã hội 5:
công sản: đón *tư,* nhận *riêng,* có *chung* trong *chia*

- *Công sản* tự quan niệm tới hành động, không mơ hồ, không trừu tượng, không lý thuyết, thậm chí khi phát huy đúng các phương châm của công sản thì chính quyền có thể đón các sáng kiến tới từ tự nhân, chính phủ luôn mở cửa đón nhận các sáng tạo tới từ cá nhân, hội đoàn, tập thể, cộng đồng, vì họ biết làm mạnh, làm tăng, làm giàu cho công sản.

- Tất cả các chủ thể: cá nhân, hội đoàn, tập thể, cộng đồng biết dùng sáng kiến, sáng tạo để thăng hoa công sản, là thực tế sinh động của công sản là nơi quản lý một đạo đức sâu sa là: cái *chung* của công sản, không phải là tài sản bị đóng kho, nhốt tù mà là công sản để: *chia*, chia cho mọi thành phần xã hội, nhất là để bảo vệ các thành phần yếm thế: kẻ tàn tật, người lớn tuổi, trẻ em, phụ nữ… trong đó có bi nạn bụi đời.

- *Cái chung* biết *cái chia* của công sản trực tiếp phục vụ và bảo vệ an sinh xã hội, luôn mang *cái minh* của người khôn ngoan muốn giúp người gặp khó khăn; mang *cái thông* của kẻ giầu có không quên nâng đở người nghèo túng; mang *cái trí* của một chính quyền biết đầu tư vào an sinh xã hội như đầu tư vào chính đạo đức quyền lực của mình.



- *Công sản* đón *tư,* nhận *riêng* của một chính quyền là biết tạo ra các quyết sách khuyến khích các công ty, doanh nghiệp tự *đầu tư đôi*: tạo công ăn việc làm vững song đôi với tạo an sinh xã hội tốt, sẽ được chính phủ không những giảm thuế mà còn được miễn thuế khi đầu tư vào các lãnh vực mới của kinh tế tri thức, an sinh xã hội, khi chính quyền đó biết tổng hợp các kinh nghiệm quý báu về kinh tế tri thức của Mỹ, về an sinh xã hội của các quốc gia Bắc Âu (Thụy Điển, Đan Mạch, Na Uy).

- *Công sản* có *chung* trong *chia*, hoàn toàn ngược lại với cộng sản chủ nghĩa dùng bạo quyền qua chuyên chính, cha đẻ của độc tài trong độc đoán lại bất tài trong an sinh xã hội, mẹ đẻ của độc trị nhưng vô minh trong quản trị, lại có *"cô, dì, chú, bác"* qua mạng lưới *quan hệ-tiền tệ* tới tự ung thư cơ chế *tham (tham quan, tham* nhũng, *tham ô, tham quyền, tham tiền*), lại áp đặt một thể chế công an trị qua hệ *độc (độc đảng, độc tài, độc quyền, độc tôn, độc trị)*, đây là nguồn cội của mọi bất an xã hội, chính là phản diện của an sinh xã hội.



An sinh xã hội 6:
công sản linh động trong chính sách, công sản linh hoạt trong hợp đồng xã hội

- *Công sản linh động*, không gò bó vì thiển cận, không đóng kín vì mù quáng, không cứng ngắt vì giáo điều, mà phải tới từ một quan niệm biết tôn trọng tự do cá nhân cùng tự lợi của cá nhân đó; biết tôn trọng bản sắc của cộng đồng cùng quyền lợi của cộng đồng đó; nhưng công sản phải là là cội rễ của *công bằng* tạo ra tạo ra *bác ái*, chính là ưu tiên để hướng dẫn tư lợi cá nhân và quyền lợi cộng đồng vào cùng một quỹ đạo an sinh xã hội để loại bất bình đẳng, để dẹp bất công. Công sản biết linh động sẽ là động cơ tập hợp quần chúng vì dân chủ, không những biết phục vụ cho công bằng và bác ái, mà chính công sản là báu vật để bảo vệ nhân phẩm của một dân tộc muốn có nhân quyền.
- *Công sản linh hoạt*, có một hợp đồng xã hội chung cho toàn dân tộc: lấy tự do, công bằng, bác ái để có *cộng hòa*, và không có một cộng hòa nào thực sự là cộng hòa nếu không có một *hợp đồng xã hội* minh bạch về công sản, trong đó tài nguyên của đất nước, tài sản của dân tộc được luôn được tái tạo để bảo vệ tương lai cho các thế hệ mai hậu, mà không quên hiện tại của các thành phần yếm thế: kẻ tàn tật, người lớn tuổi, trẻ em, phụ nữ… trong đó trẻ bụi đời đang trong hoạn nạn.
- *Công sản linh động trong chính sách, công sản linh hoạt trong hợp đồng xã hội* chính là công sản của toàn xã hội biết nuôi nấng để cộng hòa bền vững với thời gian. Công sản biết đầu tư vào *tam quyền phân lập* để bảo vệ cộng hòa, công sản biết đầu tư vào lập pháp để duy trì lập hiến vì an sinh xã hội, công sản biết đầu tư vào hành pháp để cùng lúc thực hiện và phát huy an sinh xã hội, công sản biết đầu tư vào tư pháp để bảo vệ công sản bằng pháp quyền. Tại đây, *phân lập* để *phân quyền* và phải đi xa hơn nữa là *dùng quyền để ngăn quyền*, cụ thể là dùng hiến pháp qua lập pháp, cùng lúc dùng pháp quyền qua tư pháp để chống: tham quyền, lạm quyền tới từ chính phủ, chính quyền.
- *Dùng quyền để ngăn quyền*, trong một thể chế dân chủ chính là bảo hiểm xã hội của công sản, một *bảo hiểm* vừa biết *bảo vệ* tài nguyên đất nước, *bảo trì* tài sản dân tộc, mà còn biết *bảo trợ* nguyên khí quốc gia chính là các thế hệ trẻ. Không thể nào có một an sinh xã hội vững nếu không nhận thức được hệ *bảo* (*bảo hiểm, bảo vệ, bảo trì, bảo trợ)*, chính ngữ pháp linh hoạt của hệ *bảo* này sẽ giữ vững định đề và định luận để hiểu về định nghĩa: thế nào là công sản?



An sinh xã hội 7:
công sản vì dân tộc, công sản vì đất nước, công sản vì xã hội

- *Công sản vì dân tộc*, trong đó quyền lợi của dân tộc là mẫu số chung cho cá nhân, hội đoàn, tập thể, cộng đồng, nhưng chính các công dân khi nhận nghĩa vụ và bổn phận quản lý công sản vì dân tộc phải đóng vai: *chủ thể của cộng hòa* vì tự do, công bằng, bác ái. Các công dân còn phải đóng vai: *chủ thể của dân chủ* vì dân quyền để có nhân quyền, từ đó phục vụ cho an sinh xã hội, mà trước hết là phải phục vụ cho các thành phần yếm thế trong xã hội: kẻ tàn tật, người lớn tuổi, trẻ em, phụ nữ… trong đó có trẻ bụi đời đang chịu cảnh *đầu đường xó chợ*, đang bị bứng tận gốc rễ ngay trong chính nhân quyền của họ. Chính các chủ thể nhận bổn phận, biết trách nhiệm, có sáng kiến và sáng tạo để trợ lực cho các thành phần yếm thế trong xã hội, có cơ hội để trở thành các chủ thể trọn vẹn.

- *Công sản vì đất nước*, không chỉ giới hạn vào nguyên tắc và hành tác bảo vệ tài nguyên, mà còn là một cuộc đòi hỏi thường xuyên dẫn tới đấu tranh liên tục để chống lại mọi hậu quả của ô nhiễm môi trường, để chống lại mọi hậu nạn hủy diệt môi sinh. Cấm tuyệt đối *Tàu nạn-Tàu tặc-Tàu họa- Tàu hoạn* biến đất nước Việt thành bãi rác! Cấm tuyệt đối mọi độc hại của *ung thư đôi*: một của hệ *độc (độc đảng, độc tài, độc quyền, độc tôn, độc trị);* hai của hệ *tham (tham quyền, tham quan, tham ô, tham nhũng).* Loại *ung thư đôi* đang ngày ngày hủy hoại công sản của dân tộc.

- *Công sản vì xã hội*, trong đó *xã hội dân sự* dụng đạo lý của dân chủ, dùng luân lý của nhân quyền để kiểm tra chính quyền, kiểm soát chính phủ, và trong bối cảnh sống động của mạng xã hội qua internet, *xã hội dân sự* đóng vai trò cầu nối tích cực không những giữa tin tức và truyền thông; còn đóng vai trò từ ý thức tới nhận thức để giúp hành pháp, lập pháp, tư pháp của tam quyền phân lập thấy được những vấn đề bức thiết hiện nay của an sinh xã hội.



An sinh xã hội 8:
công sản: nền của quyền tri thức

Quyền tri thức là tổng hợp của ít nhất ba quyền cơ bản của công dân trong một quốc gia:

- *Quyền được biết* tạo ra *quyền được đặt câu hỏi.*
- *Quyền được đặt câu hỏi* dẫn tới *quyền được có câu trả lời.*
- *Quyền nhận câu trả lời* đưa tới *quyền khảo sát, quyền điều tra để kiểm nghiệm* sự thật giữa câu trả lời của chính quyền, của chính phủ trước thực tế của cuộc sống.

Quyền tri thức là thượng nguồn của mọi nguyện vọng, mọi đòi hỏi, mọi đấu tranh để mưu cầu hạnh phúc cho mình, cho đồng bào, cho đồng loại, tạo nên *quyền làm người*, trong đó có các quyền lợi xã hội cơ bản, làm nên định nghĩa cho an sinh xã hội, đó là các quyền sau đây:

- *Quyền được chăm sóc sức khỏe* bởi y tế chân chính, bởi y học chính xác để bảo vệ không những *thể lực*, mà cả *trí lực* và tâm lực, từ thể xác tới cuộc sống.
- *Quyền được hưởng giáo dục* để được thành tựu trong học đường, thành tài trong nghề nghiệp, thành công trong kinh tế, thành đạt trong xã hội.
- *Quyền chính trị của công dân* được tham gia vào mọi cơ chế từ chính trị tới hành chính, từ bầu cử tới ứng cử, tham dự trực tiếp hoặc gián tiếp vào mọi quyết sách của chính quyền, mọi chính sách của chính phủ.
- *Quyền an sinh xã hội* trong đó *an ninh xã hội* có công quyền biết bảo vệ các thành phần yếm thế trong xã hội, có *công pháp* biết bảo hành luật pháp bằng *công lý* của *công bằng* để chống tự *bất bình đẳng* tới *bất công.*

Khi công sản là nền của quyền tri thức, thì công dân có thêm ít nhất ba quyền nữa được xuất hiện ngay trong an sinh xã hội:

- *Quyền được huấn nghiệp,* khi bị thất nghiệp mà chính quyền phải sử dụng công sản hợp lý nhất để bảo đảm công ăn việc làm cho mọi công dân.
- *Quyền được sống ổn định* từ kinh tế tới xã hội, từ thương mại tới văn hóa trong đó chính quyền phải đóng vai trò chủ lực để điều chế các khuyết điểm của tự do cạnh tranh chỉ thấy tư lợi, của tự do thị trường chỉ thấy buôn bán, để bảo đảm mức sống ổn định cho xã hội.
- *Quyền được bảo vệ môi trường* để bảo trì môi sinh trong đó có các quyết sách bảo vệ công sản từ tài nguyên tới thiên nhiên, luôn song hành cùng các chính sách cụ thể để bảo quản an sinh xã hội để bảo vệ con người.



An sinh xã hội 9:
công sản: tăng trưởng theo dân chủ, thăng tiến theo nhân quyền

- *Công sản* khi được kiểm tra bởi thực thể dân chủ, được trợ lực bởi các đòi hỏi của nhân quyền, thì công sản sẽ vô hiệu hóa hệ *độc (độc đảng, độc tài, độc quyền, độc tôn, độc trị)*, để công sản cô lập hóa luôn hệ *tham (tham quyền, tham quan, tham ô, tham nhũng)*, cả hai độc hại sinh đôi này là mầm móng ung thư hủy hoại công sản.

- *Công sản tăng trưởng theo dân chủ* vì dân chủ biết bảo vệ công sản theo hệ *tăng*: lấy vốn tạo lời, lấy vốn lẫn lời lập đầu tư, tạo sản xuất, sẽ làm ra được các mức tăng trưởng mới, tới từ kinh tế và thương mại, tới từ khoa học và kỹ thuật, tới từ giáo dục và tri thức, tới từ văn hóa và du lịch.

- *Công sản thăng tiến theo nhân quyền*, trong đó có các quyền cơ bản về y tế, về giáo dục, về an sinh xã hội, trực tiếp bồi đắp cho các giá trị của công sản. Tại đây, các điều kiện của *cộng hòa* qua tự do, công bằng, bác ái sẽ làm giàu nhân tri và nhân trí, để hệ thống hóa hệ *thức (kiến thức, tri thức, trí thức, ý thức, nhận thức)*, để bảo vệ *nhân phẩm*, đây chính là bảo hiểm xã hội, bảo chứng chính trị để duy trì công sản.

Chính quy trình quản lý tỉnh táo dựa vào dân chủ, quản trị sáng suốt dựa trên nhân quyền mà quá trình bảo vệ công sản của một dân tôc trong một quốc gia đòi hỏi một hệ thống đạo lý để hướng dẫn chính quyền:

- Bảo đảm *trong ấm ngoài êm*, từ dân chúng tới xã hội, từ dân tộc tới lãnh thổ.
- Bảo đảm *an cư lạc nghiệp*, từ cá nhân tới tập thể, từ cộng đồng tới dân tộc.
- Bảo đảm *uống nước nhớ nguồn*, biết giữ gìn không những di sản của quốc gia, mà còn biết bảo vệ các giá trị tinh thần, đạo lý của tổ tiên.


Gain

An sinh xã hội 10:
công sản là giá trị, không phải là hàng hóa

Cần khẳng định rõ vị trí, chức năng, vai trò của công sản trong quá trình phục vụ an sinh xã hội: *công sản là giá trị, không phải là hàng hóa*, tại đây các mọi chuyên ngành từ triết học tới kinh tế, từ nhân học tới xã hội học… đều nhận định rõ giá trị tài nguyên của một quốc gia, giá trị tài sản của một dân tộc vượt qua định giá của một sản phẩm, vượt qua trị giá của hàng hóa. Và, nếu đã là giá trị thì giá trị không thể được đánh giá chỉ qua trao đổi bằng giá cả trong thương mại, và chắc chắn là có những giá trị không thể mang ra mua bán dễ dàng được, vậy thì đó là những công sản nào là giá trị và không phải là hàng hóa? Đó là:

- Giá trị tài nguyên thiên nhiên của một quốc gia.
- Giá trị môi trường tự nhiên của một đất nước.
- Giá trị môi sinh trong sạch của một dân tộc.
- Giá trị giáo dục đào tạo kiến thức và đạo lý từ thiếu nhi tới trưởng thành.
- Giá trị di sản của tổ tiên của dân tộc, của cộng đồng, của tập thể.
- Giá trị đạo đức của đoàn kết và tương trợ, trực tiếp tạo ra năng suất cộng đồng.
- Giá trị văn hóa tạo ra sức mạnh kinh tế qua thương mại, qua du lịch…

Tất cả những giá trị này là *nền, móng, cột, trụ* của công sản không định giá bằng tiền, không thể trao đổi bằng vàng, và không thể đổi chác bằng quyền lực, dù ở bất cứ chế độ nào, cơ chế nào, lãnh đạo nào!

- *Trước định giá kinh tế, công sản vô giá!*
- *Trước kiểm giá thương mại, công sản vô giá!*

Vậy thì:

- *Khi bạo quyền độc đảng cướp giựt tiền tài của dân tộc không phải là lỗi mà là tội!*
- *Khi tà quyền tham quan trộm cắp tài nguyên của quốc gia không phải là lỗi mà là tội!*



An sinh xã hội 11:
công sản là đạo lý có lý luận

Công sản khi mang giá trị của công ích tập thể có rễ, là các giá trị tinh thần của tổ tiên, có gốc là dân tộc biết đầu tư vào an sinh xã hội làm ra hoa lá, cùng lúc bảo dưỡng các thế hệ như quả trái như nguyên khí quốc gia, vì vậy *công sản* mang nguyên tắc của đạo lý. Nhưng chính đạo lý này không hề bị xơ cứng trong một khuôn khổ bất di bất dịch, mà luôn được hệ *luận* khai triển nó, trong đó có:

- *Lý luận* về giá trị của công sản đang có cho phép *lập luận* về giá trị thặng dư của công sản, để của cải làm ra của cải, tài nguyên làm ra phát triển, năng xuất tập thể tạo ra hiệu suất kinh tế.
- *Giải luận* về tiềm lực của công sản cho phép *diễn luận* về đầu tư, từ vật chất tới tri thức, từ lao động tới khoa học kỹ thuật, để công sản là dàn nhún cho phát triển, để công sản là dàn phóng tới văn minh.

Hệ *luận (lý luận, lập luận, giải luận, diễn luận)* chống lại các hành vi bảo thủ cứ khư khư ôm của như nhốt tù công sản; hoặc tiêu xài phung phí công sản như của cải hoang. Hai thái độ: *đạo lý* và *lý luận* là hai thái độ tỉnh táo trong sáng suốt, để biến thông minh một dân tộc thành sáng tạo của dân tộc đó, mà nguồn vốn gốc là công sản được khai phá, được sử dụng, được đầu tư để làm ra các thành quả mới cho dân tộc, tạo ra các thành tựu mới cho quốc gia. Các quốc gia láng giềng của Việt Nam như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan… đã thao tác và thành công trên con đường này, với đạo lý thượng nguồn luôn linh động về công sản, với lý luận hạ nguồn luôn sinh động, từ đó dựa vào công sản để "thay hồn, đổi xác" theo hướng thăng hoa mà đi về phía của văn minh!

Bi kịch của Việt tộc đang mất dần mòn rồi mất toàn bộ công sản từ tài nguyên của đất nước tới tiền tài của dân tộc, cùng lúc bị cướp mất luôn các giá trị đạo lý của tổ tiên về công sản (*ăn trái nhớ kẻ trồng cây, uống nước nhớ nguồn…*) bởi độc đảng lãnh đạo trong độc tài nhưng bất tài khi sử dụng công sản, bởi độc đảng chỉ muốn độc quyền trong độc trị nhưng vô minh về quản trị. Cùng lúc sinh ra ung thư tràn lan qua hệ *tham*, với *tham quan* làm giầu qua *tham nhũng*, với *tham quyền* bòn rút sinh khí của dân tộc bằng *tham ô*, lấy phản xạ *tham tiền* để đào, xới, moi, nạo mọi tài nguyên của đất nước và tiền tài của dân tộc.

Cộng sản-vụ lợi trong *độc đảng-tư lợi* tồn tại để bòn rút công sản. Nên công sản chỉ tồn tại với *dân chủ trọng dân quyền*. Bảo vệ công sản là xóa cộng sản, qua *phương pháp luận dân chủ hóa công sản.*



An sinh xã hội 12:
công sản: kết quả, hiệu quả, hậu quả, công quả

Công sản có chiều dài từ tài nguyên đất nước tới tiền tài của dân tộc, có chiều sâu từ di sản tổ tiên tới đạo đức lao tác của một giống nòi, có chiều cao từ tri thức thực nghiệm tới trí tuệ văn hóa, có gốc văn hiến của một dân tộc; khi một chính quyền sử dụng công sản quốc gia thì chính quyền đó phải theo hai hợp đồng đạo đức, như hai quy định của đạo lý dân tộc:

- Hệ *bảo (bảo đảm, bảo toàn, bảo quản, bảo trì)* công sản được giữ gìn theo thời gian, trong đó không để công sản *hư, hao, mất, mòn…* trước và sau khi sử dụng.
- Hệ *thức* (*kiến thức, tri thức, ý thức, nhận thức)* của chính quyền khi sử dụng công sản để tăng giá trị, tăng năng xuất, tăng hiệu quả của công sản, chớ không phải ngược lại là làm thiệt thòi, mất mát công sản.

Công sản không phải là hàng hóa, mà là giá trị bền vững phải được bảo vệ bởi các chính sách của chính quyền qua hành pháp, có trách nhiệm không những đối với lập pháp và tư pháp, mà còn trực tiếp có trách nhiệm với toàn dân, với toàn xã hội, trong đó *xã hội dân sự* có quyền kiểm tra thành quả của chính quyền không những về vật chất, tài chính, kinh tế mà còn trên các tiểu chuẩn của đạo lý, đạo đức.


Kenh13

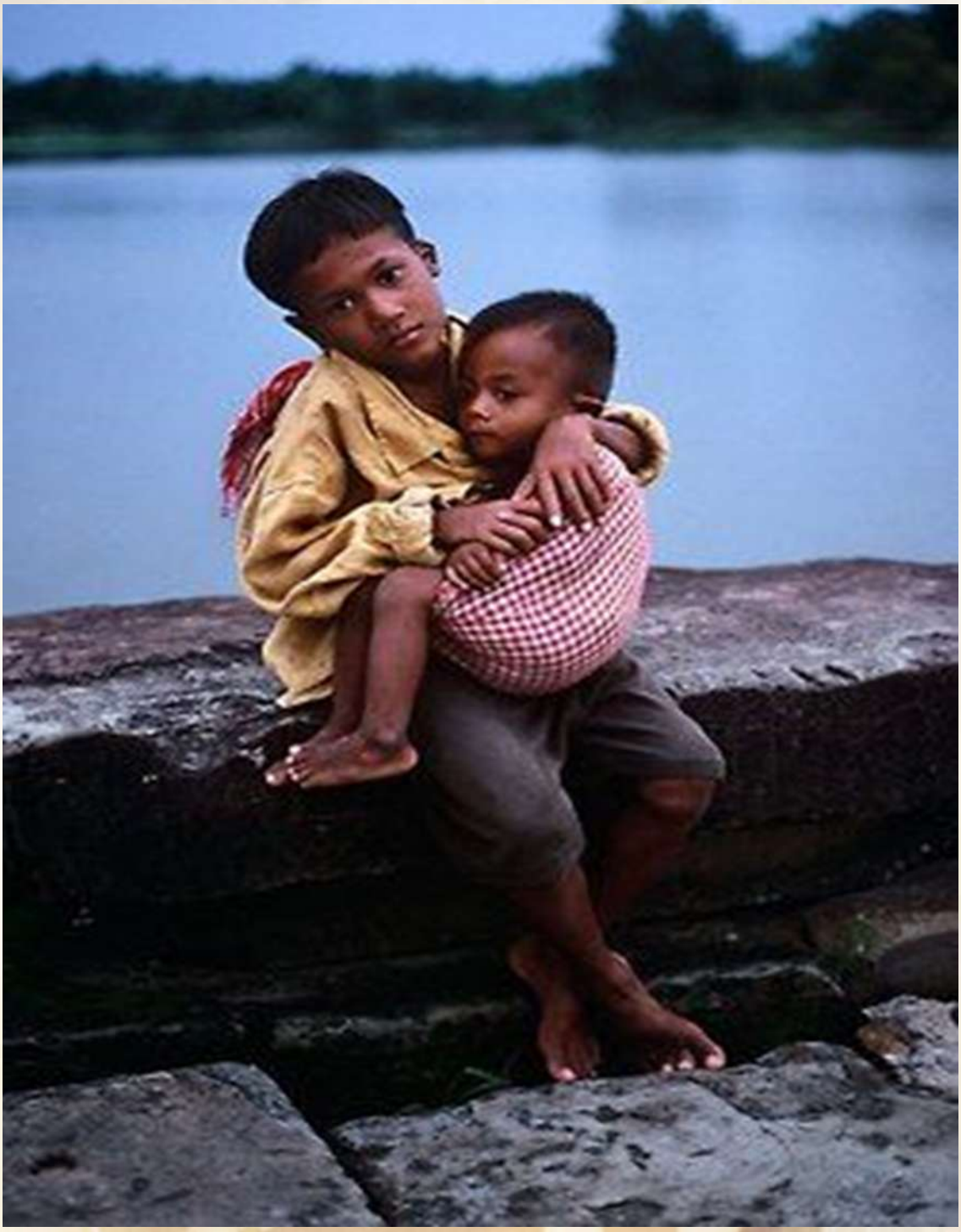
Trong đó, quá trình kiểm tra để đánh giá thành quả được phân loại:

- *Kết quả,* đúc kết các thành quả, có định lượng mà cũng có định chất, để phân ra hai loại thành quả: tích cực và tiêu cực ngay trên giá trị của công sản.
- *Hiệu quả,* mang thành quả tích cực tạo ra tăng xuất phục vụ cho phát triển, phát huy tinh thần đoàn kết dân tộc, cũng cố tương trợ vì an sinh xã hội.
- *Hậu quả,* thì ngược lại với hiệu quả, mang những hệ lỵ tiêu cực từ vật chất, tài nguyên, tiền của tới suy đồi đạo lý tập thể, luân lý cộng đồng, tác động xấu tới đời sống xã hội, tới sinh hoạt xã hội, tới quan hệ xã hội.
- *Công quả,* được hình thành như một tổng lực mới của tất cả các hiệu quả, ngữ văn công quả tại đây không liên quan gì đến chuyện công quả trong chùa chiền, mà là môt ngữ pháp đánh giá sự thành công khi chúng ta sử dụng công sản để *của làm ra của, tiền làm ra tiền*, đạo lý *hay, đẹp, tốt, lành,* làm nên luân lý của bổn phận và trách nhiệm trong sáng tạo biết làm ra của cải cho đất nước.

Bi kịch của sự thảm bại của độc đảng hiện nay tại Việt Nam là:

- Không có *chính sách an sinh xã hội* trên toàn bộ đời sống xã hội.
- Không có *quyết sách về công sản* trên toàn diện các sinh hoạt xã hội.
- Không có giáo dục về công ích xã hội trên toàn thể các quan hệ xã hội.

Ngược lại, dân tộc chỉ thấy bạo quyền lãnh đạo, tà quyền tham quyền, ma quyền tham tiền, ngày ngày làm kiệt quệ tài nguyên đất nước, làm suy sụp tài năng của dân tộc.



An sinh xã hội 13:
công sản: từ chính quyền chỉ huy qua chính quyền hướng dẫn

Kinh nghiệm nhiều thế kỷ qua các chế độ chính trị khác nhau, cho tới nay trong bối cạnh thị trường hóa kinh tế, tự do cạnh tranh, toàn cầu hóa… cho phép ta đánh giá rồi suy nghiệm về các mô hình sử dụng công sản thành công.

Nhưng trước hết hãy xét các mô hình của chế độ chính trị nào hiện nay đã thất bại, đó là loại chính quyền độc tài nhưng bất tài, độc trị nhưng vô minh trong quản trị, lại độc đoán trong độc quyền, mà chính trị học và kinh tế học đặt tên là: *chính quyền chỉ huy*, chỉ biết chỉ định trong tuyệt đối và toàn bộ, đó là thảm kịch thất bại của ĐCSVN từ hơn nửa thế kỷ qua. Nó thích bao cấp nhưng nó không biết tổ chức, nó muốn bao biện nhưng nó không nắm bối cảnh thế giới, không thấu hoàn cảnh kinh tế, không rõ thực cảnh toàn cầu hóa. Nó thích kiểm soát toàn bộ để kiểm duyệt toàn diện, nhưng cùng lúc nó vô tri trước khoa học kỹ thuật, nó vô minh trước sức mạnh của công nghệ truyền thông. Nó luôn mang phản xạ áp đặt vì luôn muốn làm vừa lãnh đạo, vừa chủ thầu, vừa là tác nhân vừa là trọng tài.

Ngược lại, các mô hình thành công với các kinh nghiệm tích cực về quản lý và sự dụng công sản tới từ loại chính quyền, mà chính trị học và kinh tế học gọi tên là: *chính quyền hưởng dẫn*, nó tránh bao cấp mọi sinh hoạt xã hội, nó tránh bao biện mọi lãnh vực xã hội, nó đóng vai trò hướng dẫn không những về đầu tư, sản xuất, mà nó còn đóng vai trò chỉ dẫn để điều chế thị trường luôn bị điều kiện hóa bởi lợi nhuận, mà quên đi an sinh xã hội. Nó biết định hướng các ưu tiên, qua các giai đoạn (đoản kỳ, trung kỳ, trường kỳ) khi nó đầu tư vững vào giáo dục và văn hóa, khi nó đầu tư mạnh vào khoa học kỹ thuật, khi nó quyết đoán đầu tư bền vào an ninh và quốc phòng để bảo vệ dân tộc và quốc gia. Nó linh động hướng dẫn, nó linh hoạt chỉ dẫn, vì nó biết tận dụng các sáng kiến, sáng chế, sáng tạo để làm giầu cho công sản, để của cải sinh ra của cải, tiền sinh ra tiền, cái tốt sinh ra cái hay, cái lành sinh ra cái đẹp. Vì nó biết ngăn *cái độc (độc đảng, độc tài, độc trị, độc quyền, độc tôn)*, mang theo bao độc hại của *cái tham (tham quyền, thâm tiền, tham quan, tham ô, tham nhũng),* vì nó biết cả hai *cái độc-tham* này sẽ giết *cái đa (đa trí, đa tài, đa hiệu, đa năng, đa dụng, đa lực)* của *đa nguyên!*



An sinh xã hội 14:
công sản: phận loại hóa để đa dạng hóa

Phân loại hóa công sản có cơ sở là tính đặc thù của địa phương, các lĩnh vực đặc sắc của các vùng miền, các đặc điểm của quốc gia, mà không quên các sinh hoạt chuyên môn của các thành phố. Tính đa dạng của một đất nước được làm nên bởi tính đa lực đa tài, đa trí, đa năng, đa hiệu của một dân tộc, tại đây, mọi định nghĩa về công sản đều phải được suy tính, sử dụng, bảo trì bởi hai hệ này:

- Hệ *đặc (đặc tính, đặc thù, đặc điểm, đặc sắc).*
- Hệ đa *(đa lực đa tài, đa trí, đa năng, đa hiệu).*

**Công sản địa phương* mang văn hóa địa phương huyện, làng, xã… song hành cùng bản sắc tập thể của địa phương đó trong đó có phong tục tập quán tôn vinh không những tính đoàn kết và tương trợ, mà cùng lúc thể hiện tính đặc thù của địa phương đó trong lao động, qua thói quen, biết *thức khuya dậy sớm*, qua phản xạ biết *dãi nắng dầm mưa*, để làm ra của cải chung cho địa phương đó.

**Công sản vùng miền* trong xây dựng mà ta thấy được qua di sản, qua văn hóa từ tín ngưỡng tới lễ hội, có lịch sử đặc sắc, có truyền thống tích cực dựa trên các đạo lý, các đạo đức của cha ông đã tạo nên vùng miền này. Quan niệm công sản không hề xơ cứng, nó cởi mở vì nó dựa trên tự do, nó sáng suốt vì nó dựa trên thông minh của dân tộc, sắc tộc của vùng miền đó. Có vùng miền thích *ăn chắc mặc bền* trong kinh tế, nên biết *ăn bữa sáng đã lo bữa tối*, thành công trong lao động nhờ cẩn trọng, thành đạt trong kinh tế vì biết phòng xa. Nhưng cũng có vùng miền thích *ăn ngon mặc đẹp*, biết làm nhưng cũng biết hưởng, biến *cái lành* thành *cái hay*, rồi biến *cái tốt* thành *cái đẹp* để thăng hoa ngay trong cuộc sống; họ biết sử dụng *sơn hào hải vị* để phát triển du lịch, họ biết không những sản xuất và tái tạo các *món ngon vật lạ* để làm giàu, làm đẹp cho chính họ, mà còn biết phục vụ cho du khách để phát triển du lịch. Cả hai nhân tố tích cực rất khác nhau là *ăn chắc mặc bền* và *ăn ngon mặc đẹp*, nhưng cả hai đều là sức mạnh đa dạng của công sản.



- *Công sản thành phố*, hiện thực sinh động của toàn cầu hóa, với tiện nghi truyền thông, giao thông, vận chuyển… lại sắc nhọn về kinh tế, thương mại, sản suất, dịch vụ; lại bén nhạy, về giáo dục, văn hóa, du lịch, không những là nơi giới thiệu trực tiếp tính đặc thù của địa phương, các lĩnh vực đặc sắc của các vùng miền, mà thành phố luôn mang một xung lực làm dán nhún, dàn phóng cho thương mại từ xuất khẩu tới nhập khẩu. Nơi đây có *một nắng hai sương* trong lao động, mà còn có mọi thử nghiệm của hiện đại hóa, để *so ra mới biết ngắn dài*, trong mong cầu của một dân tộc *biết học người để khôn như người*, ta *biết hiểu người để bằng người*…

- *Công sản* quốc gia có mọi tiềm lực của tính đặc thù của địa phương, các lĩnh vực đặc sắc của các vùng miền, các đặc điểm các sinh hoạt chuyên môn của các thành phố, để làm nên xung lực cho cả dân tộc, cho toàn giống nòi. Biết biến tiềm lực thành thực lực, biến xung lực của nội lực thành hùng lực trong thực tế, tức là biết quản lý để triển khai kinh nghiệm cần cù lao động của *thức khuya dậy sớm*, không sợ *dãi nắng dầm mưa;* biết quản trị để phát huy *ăn chắc mặc bền* vì biết *nhìn xa trông rộng* qua tiết kiệm trong *ăn bữa sáng đã lo bữa tối;* mà cũng biết *ăn ngon mặc đẹp* để thăng hoa con người và cuộc đời, vì biết *sống-vui-để-vui-sống*.



An sinh xã hội 15:
công sản vắng bóng, công ích biệt dạng

Khi xem xét lại toàn bộ quá trình bảo vệ công sản tự địa phương làng, xã, huyện tới công sản vùng miền; từ cấp thành phố tới diện quốc gia trong những năm qua thì ta nhận ra sự thất bại thảm hại của ĐCSVN nắm chính quyền, có chính phủ, toàn trị trong độc trị lại để đất nước nhem nhuốc, lại để đồng bào nheo nhóc như ngày nay, vì:

- Không bảo quản tài nguyên lại bòn rút đến kiệt quệ các tài nguyên.
- Không bảo quản thiên nhiên lại tàn hủy đến cạn kiệt thiên nhiên.
- Không bảo quản thực chất lao động Việt lại biến nó thành lao nô, nô tỳ cho các nước láng giềng qua xuất khẩu lao động nô dịch.
- Không bảo quản tính đặc thù của địa phương bằng đạo lý cộng đồng mà biến địa phương thành nô lệ cho trung ương độc tài trong bất tài.
- Không bảo quản các lĩnh vực đặc sắc của các vùng miền bằng luân lý của văn hóa vùng miền, mà lại để tham quan sống bằng tham nhũng đang tha hóa trầm trọng các di sản đặc sắc của vùng miền.
- Không bảo quản các sinh hoạt chuyên môn sắc nhọn về dịch vụ, về truyền thông, về hiện đại hóa có trong nội chất của toàn cầu hóa, mà lại để tà quyền tham quan độc trị nhưng bất tài trong quản trị để biến các thành phố là nơi phơi bày cái nghèo nàn lạc hậu của dân tộc.
- Không bảo quản các đặc tính, đặc thù, đặc điểm, đặc sắc của quốc gia, mà chỉ thấy một sự liên minh đầy tội phạm của bạo quyền lãnh đạo, tà quyền tham quyền, ma quyền buôn đất bán người, lại *cúi đầu-khoanh tay-quỳ gối* trước *Tàu tặc*, đang đưa Việt tộc từ suy vong đến diệt vong!



Anh sinh xã hội 16:
công sản chế tác công ích, hoàn thiện hóa công dân

Công sản khi chế tác ra công ích để phát triển đất nước, để thăng hoa dân tộc, thì công sản qua công ích xã hội cũng trực tiếp hay gián tiếp tham dự và quá trình *hoàn thiện hóa công dân* của một quốc gia công dân. Như vậy trên lý luận này, công dân được phục vụ bởi công sản, mà chính quyền đại diện cho dân tộc dùng công sản để xây dựng quá trình hoàn thiện hóa công dân, trong đó có thành tựu trong học đường, có thành công trong nghề nghiệp, có thành đạt trong kinh tế, và có thành tài trong xã hội; hãy kết luận cho rõ là tổng thể của công sản luôn nằm trong quỹ đạo của dân tộc vì công dân, vì các thế hệ mai hậu.

Khi sử dụng công sản tự vật chất tới tinh thần vật chất, từ tài nguyên quốc gia tới ngân sách quốc gia, thì chính quyền sẽ có quyết sách và chính phủ phải thể hiện qua hành động bằng các chính sách về an sinh xã hội, các chính sách luôn mang theo một luân lý mà triết chính trị và xã hội học kinh tế đặt tên là: *trật tự của phân công tạo ra hành động cho tập thể vì tập thể!* Mà thí dụ thường được là mang ra để cụ thể hóa phạm trụ lý luận này là tổ chức của một đội bóng, trong đó mỗi cầu thủ có một ví trí, với chức năng được tập thể công nhận, với vai trò được tập thể giao phó, và đội bóng này chỉ có sức hành động và sức chiến thắng khi cả đội bóng được vận hành, với tất cả cầu thủ được vận dụng. Không có *trật tự của phân công tạo ra hành động cho tập thể vì tập thể* thì sẽ không có đội bóng và không có cầu thủ.

Chính quan niệm: *trật tự của phân công tạo ra hành động cho tập thể vì tập thể* là hình ảnh trung thực nhất để mô tả *tổng thể trật tự của công sản*, trong đó nền của công sản tạo điều kiện cho sinh hoạt tập thể, cộng đồng, dân tộc, tại đây có trật tự của phân công như là *sự hợp lực* của mọi các thể, của mọi công dân; ở đây chính quyền đóng vai trò chỉ đạo, chính phủ đóng vai trò vận động. Khi có hợp lực, có phân công, thì sẽ có chuyên môn, chuyên nghành, chuyên gia xuất hiện để tăng năng suất của tập thể, làm việc kề cạnh với các chính trị gia, kinh tế gia biết tận dụng mọi bối cảnh thuận lợi để tạo ra hiệu năng cao nhất cho chính sách.

Đạo lý của an sinh xã hội là dân chúng thấy quyền lợi và vai trò của công dân trong công sản, và nhận thức rỏ là công dân tiến thân nhờ có sự trợ lực của công sản, và khi dân chúng thấy được công-sản-giúp-công-dân, thì công sản sẽ được bảo vệ bởi công dân.



Anh sinh xã hôi 17:
công sản tạo thành công, xây chiến thắng

Công sản không phải của chính quyền, của chế độ, và không ai được quyền sở hữu công sản, nhưng công sản phải được bảo vệ bởi mọi chính quyền, mọi chế độ. Công sản có phần xác là vật chất làm nên *thể chất*, và có phần hồn là đạo lý làm nên *đạo đức* của tập thể. Sử dụng công sản để phát triển đất nước, thăng hoa dân tộc, tạo dựng tương lai cho các thế hệ kế tục, nên công sản được tận dụng để tạo thành công, xây chiến thắng!

Công sản của quân đội là thành công trong việc bảo vệ lãnh thổ, chiến thắng giặc ngoại xâm, nên công sản của quân đội ngược lại hoàn toàn với bi kịch quân đội hiện nay là để *Tàu tặc* chiếm đất, đảo, biển, trong lúc đó thì tướng tá lại đi làm đầu nậu trong đất đai, dùng công sản quốc phòng để làm kinh tế bằng tà quyền. Đây là thảm kịch lớn của đất nước!

Công sản của công an là thành công trong sứ mệnh chống tệ nạn xã hội, chiến thắng trong việc giữ gìn an ninh, bảo vệ dân lành, nó không hề là thảm kich hiện nay với công an sử dụng côn đồ, du đảng, xã hội đen để hãm hại dân lành, dùng cơ quan tham mưu của công an để tổ chức *cờ gian bạc lận*, mà các chủ mưu chính là các tướng công an. Đây là bi kịch lớn của dân tộc!

Công sản khi được vận dụng thì kẻ sử dụng công sản, phải tuân thủ ít nhất ba đạo lý:

- *đạo lý tôn trọng* công sản để bảo vệ tuyệt đối công sản vì dân tộc,
- *đạo lý trách nhiệm* để tổ chức chính sách với bổn phận là làm giầu cho đất nước,
- *đạo lý công bằng* là sử dụng công sản vì công lý để bảo vệ bền vững công sản.



Anh sinh xã hôi 18:
công sản của công bằng, của công lý, của công pháp

Công sản thực sự là nền để tạo ra công bằng, là gốc để bảo vệ công lý, là lực của công pháp; khi một chính quyền sáng suốt, với một chính phủ thông minh biết dùng công sản để chế tác ra: *an cư lạc nghiệp*, có *trong ấm ngoài êm*, vì biết cụ thể hóa đoàn kết: *một con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ*, biết phát huy tương trợ: *bầu ơi thương lấy bí cùng*. Chính đoàn kết và tương trợ được thực hiện bằng công sản nên công bằng, công lý, công pháp không bao giờ lẻ loi, cô độc, mà luôn mang hùng lực để trợ lực cho các chính sách về an sinh xã hội.

Chính các sung lực của *an cư lạc nghiệp, trong ấm ngoài êm, một con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ, bầu ơi thương lấy bí cùng* làm lên nền móng của hạnh phúc và thịnh vượng. Công sản tạo vật chất cho công dân không chỉ vì vật chất mà còn để đưa công dân vào quỹ đạo của hạnh phúc, và chỉ có hạnh phúc nếu có công bằng trong công lý.

Công sản là chỗ dựa để tạo ra hạnh phúc cho dân tộc, một hạnh phúc chung của mọi công dân, còn nếu sử dụng công sản như ĐCSVN hiện nay thì chỉ để xây dựng hạnh phúc riêng cho họ, nên đây không phải là hạnh phúc, mà là lạm quyền trong tội phạm. Hạnh phúc của một đảng phải không phải là hạnh phúc của một dân tộc, hạnh phúc của một tập đoàn lãnh đạo không phải là hạnh phúc của toàn dân.

Công sản chỉ phục vụ cho công ích, không phục vụ cho tư lợi, nếu ai lấy công sản để phục vụ cho tư lợi là tội (tội hình sự) với dân tộc, với đất nước, với tổ tiên, với các thế hệ mai hậu.



Anh sinh xã hôi 19:
công sản: chế tác ra công ích tập thể

Kết quả của sự phối hợp giữa *lý thuyết luận, phương pháp luận, khoa học luận* đưa tới các phân tích, các giải thích, mang sức tổng hợp của lý luận, lập luận, giải luận, diễn luận để đúc kết được các phạm trù sau đây:

- Cơ sở hình thành các chính sách *an sinh xã hội*, lấy trọng tâm là bảo vệ các thành phần yếm thế trong xã hội: kẻ tàn tật, người lớn tuổi, mà không quên phụ nữ và trẻ em, lại càng không được quên các trẻ bụi đời hiện nay không nơi nương tựa.
- Cơ sở lý luận của *công sản (bien commun*) là nền của *công ích tập thể (intérêts collectifs)*, hoàn toàn trái ngược với hiện thực của Việt Nam hiện nay *cộng sản-vụ lợi* trong *độc đảng-tư lợi* đang đưa dân tộc tới diệt vong, đất nước tới vực thẳm.

Nên:

- Công sản được đinh hướng vì dân tộc, giống nòi, đất nước.
- Công sản được đinh nghĩa bởi cộng đồng, tập thể, xã hội.

Vậy:

- Công dân chỉ có thể thể hiện đạo đức qua dân tộc, giống nòi, đất nước.
- Con người chỉ có thể được hoàn hảo hóa cùng với cộng đồng, tập thể, xã hội.

Công sản như vậy sẽ là *gốc, rễ, cội, nguồn* của mọi lý luận về phạm trù *công ích*: *lợi ích tập thể, lợi ích cộng đồng, lợi ích dân tộc, lợi ích quốc gia*, và từ đó công sản là thành trì để chống, để xóa, để dẹp hệ *độc* (*độc đảng, độc tài, độc quyền, độc trị, độc tôn)* luôn mang theo bao độc hại của hệ *tham* (*tham ô, tham nhũng, tham quyền, tham quan, tham tiền)* mà tôi và các công dân khác phải cùng dân tộc tôi xóa bỏ cả *độc* lẫn *tham* để bảo vệ công sản.



Khi nghiên cứu về về hiện tượng *bụi đời* để lập ra hệ thống *(bụi) luận*: lấy phân tích để tạo lý luận, lấy giải thích để dựng lập luận, lấy tổng kết để trải giải luận, và lấy luận thuyết để lập lại giả thuyết (*cực luận nhưng không cực đoan)* là «chỉ báo» về các trẻ bụi đời mà Việt tộc đang thấy trên khắp các nẻo đường quê hương hiện nay là «chỉ điểm» có thể dẫn tới *bụi luận* cho cả dân tộc. Cụ thể là trước *hoạn nội xâm* (liên minh đầy tội phạm của bạo quyền lãnh đạo, tà quyền tham quyền, ma quyền buôn đất bán người), trong *họa ngoại xâm (Tàu tặc-Tàu họa-Tàu hoạn-Tàu nạn)* sẽ đưa Việt tộc từ suy vong đến diệt vong! Tức là cả Việt tộc sẽ mang số phận *đầu đường xó chợ*, số phận *màn trời chiếu đất*, số kiếp không *mái ấm để dung thân: bụi đời!*


COM SUON
MobiFone

THỨC KẾT

Các cháu “bụi” của đời

Làm bụi giữa cõi người

Bụi sống giữa *nhân sinh*

Bụi sáng soi *nhân vị*

Bụi ngời rực *nhân tri :*

Để biết thân ai rồi cũng hoá bụi !



TRI KẾT

Cảm ơn các cháu "bụi đời" đã dạy cho "cỏi người":

-***Nhân sinh quan "bụi":*** nhân sinh là bụi và nhân tâm không phải là bụi.

-***Thế giới quan "bụi":*** nhân thế là bụi và nhân từ không phải là bụi.

-***Vũ trụ quan "bụi":*** nhân loại là bụi và nhân nghĩa không phải là bụi.



NHÂN KẾT:

Đánh đổi hạnh phúc của chính mình để nhận ra nỗi khổ của *nhân sinh*, rồi cùng nhau tìm ra *nhân lộ* dẫn tới *nhân phẩm*.

LÊ HỮU KHÓA

HỌA LUẬN

họa nạn y tế - hiện nạn dân tộc - hậu nạn giống nòi

***

XÃ HỘI HỌC PHÂN TÍCH
BẤT BÌNH ĐẲNG TOÀN TRỊ
BẤT CÔNG THỐNG TRỊ



Anthropol-Asie



Kính gởi tới các thầy của con
G. Condominas, *dân tộc chí vị dân tộc học*
R. Pottier, *dư địa chí của nhân học có nhân tâm*
P. Isoart, *luật học của công lý vị công tâm*
J.C. Passeron, *khoa học luận tận dụng bối cảnh*
J. Derrida, *triết học biết cởi bỏ lý thuần thuyết*
P. Ricoeur, *đạo đức học ân cần trước tha nhân*
P. Bourdieu, *xã hội học vạch mặt chỉ tên bất công*…

Các thầy luôn chỉ giáo con không bao giờ rời thực địa để tiếp nhận được trực quan của *mắt thấy tai nghe*; không bao giờ rời trực quan để tiếp đón được trực nghiệm của *thấy-cho-thấu, thấu-để-thông*, *thông-để-thạo,* bảo vệ *sự thật* để phục vụ cho *chân lý* và *lẽ phải*.



Mục

Phương pháp luận:
Sự thật của thực địa

Khoa học luận:
Sự thật của trực nghiệm

Lý thuyết luận:
Sự thật của trực luận

Xã hội học phân tích
bất bình đẳng toàn trị
bất công thống trị

Đồ hình xã hội học giải luận
Vốn xã hội:
hiện nạn bất bình đẳng & họa nạn bất công

Đồ hình các phương pháp tiếp cận
của khoa học xã hội và nhân văn

Đồ hình niềm tuy và duy lý
luận thuyết thuần lý



PHƯƠNG PHÁP LUẬN:
SỰ THẬT CỦA THỰC ĐỊA

Không thấy thì không tin, thấy mới tin, vô trương bất tín, nơi có:

- *Phương pháp luận trên sự thật của thực địa,* có khảo sát và có điền dã, có nghiên cứu và có điều tra, có học thuật và có trực nghiệm.
- *Phương pháp luận trên sự thật của thực địa* của *mắt thấy tai nghe*, vượt thoát mọi định kiến, vượt ngoài mọi tuyên truyền trị, vượt thắng mọi ngu dân trị.
- *Phương pháp luận trên sự thật của thực địa* để sự thật tìm lại gốc, rễ, cội, nguồn của *chân lý*, cho sự thật là thượng nguồn của nhân tri biết đón nhân trí.
- *Phương pháp luận trên sự thật của thực địa* để sự thật mở đường cho *lẽ phải* chính là nơi hội tụ của đạo lý, đạo đức, luân lý, chỗ dựa của nhân phẩm.



KHOA HỌC LUẬN:
SỰ THẬT CỦA TRỰC NGHIỆM

Nhìn để thấy, thấy để thấu, thấu để hiểu, nơi mà *hiện tượng luận trực quan* là tiền đề cho mọi *hiện tượng học lý trí*, nơi mà:

- *Khoa học luận trên sự thật của trực nghiệm* có dữ kiện khách quan là thực chất thật của tin tức, không định kiến, không đồn đại, không trung gian.
- *Khoa học luận trên sự thật của trực nghiệm* có chứng tích mà không quên chứng từ, chứng thư, chứng nhân vì một sự thật khách quan đa chiều, đa phương, đa dạng.
- *Khoa học luận trên sự thật của trực nghiệm* nhìn nạn nhân của bi nạn dân tộc để nêu bản lai diện mạo của *tội phạm*, để vạch mặt chỉ tên *tội nhân*, để cân, đo, đong, đếm *tội đồ* của dân tộc, của giống nòi.
- *Khoa học luận trên sự thật của trực nghiệm* phân tích chế độ để giải thích cơ chế, phân loại trách nhiệm để phân định bổn phận từ lãnh đạo tới quan chức đang gây ra bi nạn cho dân tộc.



LÝ THUYẾT LUẬN:
SỰ THẬT CỦA TRỰC LUẬN

Lập *trực quan của mắt thấy tai nghe*, để dựng *trực lý của thấy để thấu*, để xây *trực luận của thấu để hiểu,* nơi mà sự thật, chân lý và lẽ phải sẽ được hội tụ cùng một chân trời, nơi có:

- *Giải thích* các sự cố trên bi nạn hiện nay của dân tộc sẽ đưa tới *giải luận* về sự vắng trách nhiệm của bạo quyền độc đảng công an trị, sự trống bổn phận của tà quyền độc đảng tham nhũng trị.
- *Lý luận* trên các biến cố đã làm ra *nỗi khổ niềm đau* của dân tộc để *lập luận* trên các biến nạn tới từ *độc đảng-độc tài* nhưng bất tài trước các vấn đề cơ bản của an sinh xã hội.
- *Thực luận* trên các biến nạn đã làm ra cảnh *đầu đường xó chợ* ngay trong bịnh viện là nơi bảo vệ sức khỏe cho dân chúng, để *thực thuyết* tới từ *độc đảng-độc trị* nhưng không biết quản trị các hiện nạn căn bản trong quản trị xã hội.
- *Diễn luận* trên các họa nạn đã làm ra cảnh *mang con bỏ chợ* ngay trong bịnh viện là nơi bảo vệ tính mạng cho dân chúng, để *diễn thuyết* về *độc đảng-độc tôn* nhưng bất tuân các tôn ti trật tự của giáo lý Việt, của tổ tiênViệt, của giống nòi Việt.


PHÒNG CẤP - PHÁT THUỐC NỘI TRÚ
5

Xã hội học phân tích bất bình đẳng toàn trị bất công thống trị



Xã hội học y tế: từ bất bình đẳng tới bất công

Xã hội học y tế sử dụng điền dã của *xã hội học thực địa* để đi từ sức khỏe của mỗi cá nhân tới toàn bộ hệ thống *y khoa* cùng các khám phá *trong y học,* để có kết luận là: *bất bình đẳng trước y tế* có ngay trong thân thể và sức khỏe của mỗi cá nhân, cả khi cá nhân chưa khám phá ra bịnh tật của mình. *Xã hội học y tế* đưa ra những phân tích sau:

- Người giàu có quy chế ăn uống biết vừa dinh dưỡng và vừa phòng ngừa bịnh hơn người nghèo.
- Người giàu có điều kiện ăn ở có vệ sinh và tránh ô nhiễm hơn người nghèo.
- Người giàu có phương tiện khám sức khỏe thường kỳ và chuyên khoa hơn người nghèo.
- Người giàu có môi trường sinh sống vừa gần thiên nhiên, vừa dễ thể thao nên ngừa bịnh tốt hơn người nghèo.
- Người giàu có lợi tức cùng quy chế bảo hiểm sức khỏe biết ngừa bịnh và chữa bịnh đúng lúc hơn người nghèo.
- Người giàu có đầy đủ tin tức về các chính sách bảo hiểm xã hội cùng lúc biết khai thác các chính sách này để ngừa bịnh, chữa bịnh hơn người nghèo.

Xã hội học y tế chính là *xã hội học sức khỏe,* và *bất bình đẳng trước y tế* tức là *bất bình đẳng trước sức khỏe,* và kết luận của *xã hội học y tế* không hề *«ba phải», «nửa nạc nửa mỡ»* mà sắc nhọn từ giải thích tới giải luận: *bất bình đẳng trong sức khỏe* sẽ tạo ra *bất công trong y tế.* Và bất công trước sức khỏe tức là bất công trước tuổi thọ, trước nhân kiếp, bất công trước mệnh đề *«sức khỏe là trên hết»!* Như vậy, *bất công xã hội* là hằng số để thấy-cho-thấu các ẩn số của *bất công trước y tế, y khoa, y học*. Và, *xã hội học y tế* còn muốn đi sâu, đi xa, đi rộng ngay trên cặp ba: *bất công xã hội-bất công trước sức khỏe-bất công xã hội* khi phân tích các dữ kiện xã hội để giải thích bằng chứng từ có ngay trong điền dã thực địa: người giàu không rơi dễ dàng vào thuốc lá, rượu, bia, vào *«tứ đổ tường»* như nhiều người nghèo. Người giàu có vốn liếng cùng tri thức để cải thiện sức khỏe của họ không những bằng kinh tế mà họ còn biết tác động vào chính sách để được bảo vệ kỹ hơn về sức khỏe. Người giàu có vốn liếng cùng tri thức nên khi họ khám phá các căn bịnh ngặt nghèo thì họ biết khai thác chính xác các chuyên khoa, chuyên ngành, chuyên môn với các chuyên gia hơn người nghèo.



Các thực trạng bất bình đẳng trong y tế
Xã hội học sức khỏe: tuổi thọ và tuổi yểu

Khi hai cá nhân sinh cùng năm tháng, cùng một thế hệ nhưng người là công nhân, kẻ là cán bộ, thì *xã hội học sức khỏe* đã định lượng được là kẻ là cán bộ có tuổi thọ hơn người là công nhân: ít nhất bẩy tuổi. Chính nghề nghiệp lao lực ngặt nghèo sinh ra bịnh tật, làm giảm tuổi thọ. *Xã hội học sức khỏe* còn muốn đi sâu, đi xa hơn nữa từ phân tích tới giả thích về ẩn số *sinh nghề tử nghiệp*, mà các ngành nghề vừa nặng nhọc, vừa nguy hiểm như lái xe hàng, thợ xây cất, công nhân trong công nghiệp hóa chất… là những nghề có tuổi thọ thấp. *Xã hội học sức khỏe* chính là *xã hội học về bất bình đẳng* từ huấn nghiệp tới bằng cấp, chính là *xã hội học về bất công xã hội* từ giáo dục tới văn hóa, từ kinh tế tới tài chính, từ kiến thức tới tri thức… Khi liên kết được *xã hội học sức khỏe* và *xã hội học y tế* qua phân tích định lượng và định chất, kết luận sẽ là:

- Các người hằng ngày làm các công việc nặng nhọc, thì không những sức khỏe bị tổn hại, mà thân thể phải chịu đựng những tổn thương ngầm, và thể lực bị dần mòn hư hao.
- Các người có công việc nặng nhọc, bị tổn hại về sức khỏe, bị tổn thương thân thể, bị hao mòn về thể lực cũng là đa số sử dụng thuốc lá, rượu, bia… càng làm giảm tuổi thọ của họ.
-Các người với công việc nặng nhọc, với sức khỏe bị tổn hại, với thân thể bị tổn thương, với thể lực bị hao mòn là đa số so quy chế dinh dưỡng không đầy đủ trong các bữa ăn thường nhật.
- Các người có công việc nặng nhọc, bị tổn hại về sức khỏe, bị tổn thương thân thể, bị hao mòn về thể lực cũng là đa số không có phản xạ ngừa bịnh bằng chích ngừa, không có thói quen khám nghiệm để phòng bịnh.

Khi kết hợp các hằng số: *công việc nặng nhọc-sức khỏe bị tổn hại-thân thể bị tổn thương-thể lực bị hao mòn-không ngừa bịnh bằng chích ngừa-không khám nghiệm để phòng bịnh*; thì giữa *xã hội học sức khỏe* cùng *xã hội học y tế* đã nhận diện được hai thành phần của một xã hội: *kẻ sống lâu với tuổi thọ cao* nhờ có đầy đủ các vốn xã hội về kinh tế, giáo dục, tài chính để chuyển hóa thành vốn xã hội về kiến thức, tri thức, ý thức về sức khỏe và y tế. Người *sống ngắn với tuổi thọ thấp* là nạn nhân vắng vốn xã hội về kinh tế, giáo dục, tài chính; và trống vốn xã hội về kiến thức, tri thức, ý thức về sức khỏe và y tế.



Các thực chất bất bình đẳng toàn trị

Các nghiên cứu về y tế khi được song hành cùng các khảo sát của xã hội học về sức khỏe đều chung một kết luận:

- *Kẻ có nhiều tiền thì có sức khỏe tốt và tuổi thọ cao.*
- *Kẻ có ít tiền thì có sức khỏe tồi và tuổi thọ thấp*.

Nhưng *xã hội học về sức khỏe* khi có được sự trợ lực của *xã hội học kinh tế, xã hội học chính trị, xã hội học giáo dục và xã hội học lao động*, thì các phân tích cùng giải thích trở nên sắc nhọn qua các kết luận từ định chất tới định lượng:

- Sự khác biệt giữa *kẻ có nhiều tiền* và *kẻ có ít tiền* là sự bất bình đẳng ngay thượng nguồn của *«con vua thì được làm vua, con sải nhà chùa thì quét lá đa».*
- Thực chất bất bình đẳng giữa *kẻ có nhiều tiền* và *kẻ có ít tiền* chính là bất công của một xã hội ngay trong sinh hoạt xã hội của *«cốc mò cò ăn».*

Thảm trạng của xã hội Việt hiện nay mà cũng là thảm họa cho cả một dân tộc gần một trăm triệu dân như *«cá nằm trên thớt»* mà kẻ cầm dao để chém cá là ĐCSVN, nơi mà:

*Bất bình đẳng của *kẻ có nhiều tiền* thường là bọn quan chức dựa vào bạo quyền độc đảng toàn trị để tổ chức tà quyền độc đảng tham nhũng trị, mà khai thác chuyện *«đục nước béo cò»,* rồi *«thừa gió bẻ măng».*

*Bất công của *kẻ có nhiều tiền* thường là bọn quan chức dựa vào bạo quyền độc đảng công an trị để tổ chức quỷ quyền độc đảng tham tiền trị, mà khai thác chuyện *«ăn cỗ đi trước, lội nước đi sau»* của đám sống với phản xạ *«gà què ăn quẩn cối xay»,* cùng thói *«chờ sung rụng».*



Các hành tác bất công toàn trị

Tại sao thực chất bất bình đẳng tới từ bất công xã hội lại là thảm trạng của xã hội Việt hiện nay mà cũng là thảm họa cho cả một dân tộc? Chỉ vì nó đã trở thành định chế của mọi bất công, chỉ vì ĐCSVN tự chế ra các *đặc quyền, đặc lợi, đặc ân* cho riêng nó để nó được *«ăn trên ngồi trốc»* từ sức khỏe tới y tế.

Từ thượng nguồn sức khỏe tới hạ nguồn ý tế bất công, mà địa ngục trước mắt ngay tại các bịnh viện hiện nay, bị gọi là *«nhà thương thí»* bởi bọn quan chức *lắm tiền nhiều của* qua tà quyền độc đảng tham nhũng trị của chúng.

Tại đây, *xã hội học sức khỏe* và *xã hội học y tế* phải nhận ra các giải thích của *xã hội học kinh tế, xã hội học chính trị* để nhận ra các giải luận sau: *các hành tác bất công toàn trị* có cơ ngơi ngay trong tổ chức của bạo quyền độc đảng toàn trị được xây dựng không những bởi tà quyền độc đảng tham nhũng trị mà còn bởi quỷ quyền độc đảng công an trị, vận dụng *cái ác* của công an để tổ chức *cái sợ*, mở lối cho *đặc quyền, đặc lợi, đặc ân* lên ngôi.

Và *các hành tác bất công toàn trị* có cơ chế ngay trong tổ chức của bạo quyền độc đảng toàn trị được xây dựng không những bởi quỷ quyền độc đảng công an trị mà còn bởi ma quyền độc đảng cực quyền trị, tận dụng *cái tham quyền* vì *tham tiền* để tổ chức cực quyền.

Trong hệ thống *đặc quyền, đặc lợi, đặc ân* của ĐCSVN chúng có hai âm quyền từ sức khỏe tới y tế mà thường dân không sao có được: chúng có bịnh viện riêng giành cho quan chức. Và chúng được đi chữa bịnh tại các quốc gia có văn minh sức khỏe, có tiến bộ y khoa, nên chúng khỏi bịnh và lành bịnh rất mau chóng.


afamily.vn

Các phân phối bất công toàn trị

Khi *xã hội học về quyền lực* chuyên nghiên cứu về các hệ thống khống chế làm cơ ngơi cho bất bình đẳng, và *xã hội học về đặc quyền* chuyên khảo sát về các định chế tái sản xuất bất công xã hội, đã thông báo cùng cảnh báo cho *xã hội học sức khỏe* và *xã hội học y tế* các kết luận về *các phân phối bất công* có ngay trong đời sống xã hội, tổ chức xã hội.

Các phân phối bất công về vốn xã hội, từ vốn kinh tế tới vốn văn hóa, từ vốn tài chính tới vốn giáo dục, từ vốn kiến thức chính tới vốn tri thức… tác động trực tiếp từ sức khỏe tới y tế. *Các phân phối bất công về nơi ăn chốn ở*, chính nơi mà một cá nhân, một gia đình, một tập thể, một cộng đồng… sinh sống là nguyên nhân của diễn biến về sức khỏe và cũng là lý do để giải thích về tính hiệu quả của y tế.

Các phân phối bất công về môi trường, nơi mà môi trường giáo dục song hành cùng môi trường biết bảo vệ sức khỏe, nơi mà môi trường kinh tế song cặp cùng môi trường y khoa, nơi mà môi trường tri thức song lứa cùng môi trường y học.

Xã hội học về quyền lực chuyên nghiên cứu về các hệ thống khống chế làm cơ ngơi cho bất bình đẳng, và *xã hội học về đặc quyền* chuyên khảo sát về các định chế tái sản xuất bất công xã hội đã cùng nhau đề nghị chủ thuyết *kim tự tháp bất công*, nơi có tổ chức xã hội từ dưới với nhiều người nghèo lên tới chóp bu chỉ có ít người giầu.

Tổ chức xã hội này ưu tiên cho kẻ càng nhiều vốn kinh tế thì có tuổi thọ càng cao. Tổ chức xã hội này ngày càng bất công trong các chế độ độc đảng toàn trị là lấy tiền thuế của người nghèo để nuôi sức khỏe và tuổi thọ cho người giầu.



Các vận hành bất bình đẳng toàn trị

Tại sao *xã hội học về quyền lực*, *xã hội học về đặc quyền* cùng với *xã hội học sức khỏe* và *xã hội học y tế* lại có cùng nhau một loạt những kết luận vừa ngắn gọn, lại vừa sắc nhọn:

- *Bạn hãy chỉ nơi ăn chốn ở của bạn tôi sẽ thông báo chính xác về sức khỏe của bạn.*
- *Bạn hãy nói về môi trường giáo dục, kinh tế, tài chính của bạn tôi sẽ thông báo rõ ràng về tri thức y tế của bạn.*
- *Bạn hãy cho tôi xem hàm răng của bạn tôi sẽ báo cáo chính xác rành mạch từ sức khỏe tới y tế của bạn…*

Khi các chuyên ngành này có những kết luận cùng giải luận như trên, là nhờ vào kết quả nghiên cứu, điều tra, khảo sát, điền dã về:

- Hệ *y (y tế, y khoa, y học)*
- Hệ *thức (kiến thức, tri thức, ý thức)*
- Hệ *vốn (vốn tài chính, vốn kinh tế, vốn vật chất).*

Chính ba hệ này đã làm sáng tỏ quan hệ rất bất bình đẳng và dĩ nhiên là rất bất công giữa hệ thống y tế và tổ chức xã hội nơi mà:

- Kẻ có cả ba hệ (*y, thức, vốn*) là kẻ biết phòng bịnh, ngừa bịnh, chữa bịnh chính xác hơn, hiệu quả hơn những người không có ba hệ này.
- Kẻ có cả ba hệ (*y, thức, vốn*) không những là kẻ ít bịnh và sống với tuổi thọ cao, mà còn là kẻ sống ít khổ hơn, ít đau hơn.

Thảm họa bất bình đẳng tự tái tạo bất bình đẳng bằng cấp số nhân trong xã hội Việt hiện nay được bọn đầu đảng, đầu sỏ, đầu sòng, đầu nậu tổ chức qua các chính sách mà ĐCSVN chủ xướng và cổ súy, vì vậy:

- Những người không có ba hệ (*y, thức, vốn*) không những không biết phòng bịnh, ngừa bịnh, chữa bịnh, mà còn là những nạn nhân của thực phẩm bẩn và hóa chất độc hiện nay.
- Những người không có ba hệ (*y, thức, vốn*) không những nhiều bịnh, sống với tuổi thọ thấp, mà còn là những nạn nhân của ô nhiễm môi trường bụi mịn của nhiệt điện than tới nhiễm ô môi sinh từ khai thác hóa chất, khai thác quặng mỏ…

Thảm họa bất bình đẳng tự tái tạo bất bình đẳng bằng cấp số nhân sinh ra *thảm trạng bất công tự tái sản suất bất công* cũng bằng cấp số nhân ngay trên dân tộc Việt, giống nòi Việt với kỷ lục về tử suất ung thư hằng năm song hành cùng kỷ lục ô nhiễm môi sinh loại hàng đầu của thế giới.



Môt ý đồ thâm độc bịnh hoạn hóa

Khi *xã hội học sức khỏe* và *xã hội học y tế* cùng với *xã hội học lao động, xã hội học giáo dục, xã hội học kinh tế, xã hội học chính trị,* để thành lập các mô thức giải luận về bốn căn bịnh phổ biến hiện nay trong nhân loại là: *bịnh béo phì, bịnh tiểu đường, bịnh tim mạch, bịnh ung thư.* Các chuyên ngành này cùng tìm tới bốn nguyên nhân để hiểu cặn kẽ lý do, thì bốn nguyên nhân lớn xuất hiện:

- nguyên nhân về chất lượng thực phẩm quyết định sức khỏe;
- nguyên nhân thiếu vắng thể dục, thể thao để bảo vệ thể lực;
- nguyên nhân về lạm dụng rượu bia, trực tiếp hủy hoại sức khỏe;
- nguyên nhân về lạm dụng chích hút, trực tiếp hủy hoại thể lực.

Khi một cá nhân có ý thức về bốn căn bịnh phổ biến hiện nay trong nhân loại, lại có thêm nhận thức về bốn nguyên nhân lớn hiện nay, thì vấn đề chỉ là của cá nhân đó. Nhưng *xã hội học quyền lực* chuyên nghiên cứu về các hệ thống khống chế làm cơ ngơi cho bất bình đẳng, và *xã hội học đặc quyền* chuyên khảo sát về các định chế tái sản xuất bất công xã hội là khẳng định ngược lại:

- Sức khỏe không chỉ là ý thức cá nhân về bốn căn bịnh phổ biến hiện nay, mà còn là hậu quả của *những môi trường tài chính, kinh tế, giáo dục, kiến thức*; mà những môi trường này là *hằng số* để điều khiển các ý thức cá nhân có trong hành vi của mỗi cá nhân.
- Sức khỏe không chỉ là nhận thức về bốn nguyên nhân lớn hiện nay, mà còn là hậu quả của những các *sinh hoạt văn hóa của từng tầng lớp xã hội, của những các hành tác bản sắc của từng giai cấp xã hội*, mà sinh hoạt văn hóa hằng ngày tạo ra những điều kiện thuận lợi hay không thuận lợi cho việc bảo vệ sức khỏe hay chăm sóc thể lực bằng y tế.

Thảm nạn xã hội Việt, thảm họa dân tộc Việt, thảm kịch giống nòi Việt là cả ba đều nằm trong tà sách của bạo quyền độc đảng toàn trị với ý đồ tận dụng *"tứ đổ tường"*, từ rượu bia tới hút sách được sống chung với thực phẩm bẩn và hóa chất độc. Đây là một ý đồ thâm độc: *bịnh hoạn hóa xã hội Việt, mạt vận hóa thể lực dân tộc Việt, trần trụi hóa trí lực giống nòi Việt* từ sức khỏe tới y tế, để tiêu diệt ý chí đấu tranh vì công bằng và công lý của quần chúng. Cùng lúc bọn đầu đảng, đầu sỏ, đầu sòng, đầu nậu của ĐCSVN luôn giữ được quy chế nơi ăn chốn ở rất tiện nghi, với cơ chế y khoa được điều trị đầy đủ, từ trong nước tới ngoài nước, mỗi khi chúng lâm bịnh.



Thông hiểu *bất bình đẳng* qua *phân tầng xã hội*

Chính *xã hội học văn hóa, xã hội học giáo dục, xã hội học kinh tế, xã hội học lao động* đã đưa đường mở lối cho *xã hội học sức khỏe và xã hội học y tế* có được những nhận định vừa rộng, vừa xa khi phân tích *bất bình đẳng* qua *phân tầng xã hội,* bằng bốn vòng phân tầng ngay trong đời sống xã hội, sinh hoạt xã hội, quan hệ xã hội:

-Một quyết định bảo vệ bảo vệ sức khỏe bằng y tế là một quyết định cá nhân, nhưng quyết định này bị chi phối bởi hằng số phân hóa xã hội tới từ *lối sống truyền thống gia đình*. Tại đây, thói quen sống trong thiếu thốn hợp cùng các bịnh tật của các thế hệ trước truyền thẳng tới cá nhân sẽ tác động vừa trực tiếp, vừa sâu xa lên chất lượng thể lực của cá nhân này.

-Một quyết định bảo vệ bảo vệ sức khỏe bằng y tế là một quyết định cá nhân, nhưng quyết định này bị chi phối bởi hằng số của *mạng lưới quan hệ gần* giữa cá nhân này với thân tộc, với tập thể, với cộng đồng. Nơi đây, các thói hư tật xấu nhậu nhẹt của một cá nhân được tưới tẩm bởi các thói tồi hủ tục *tứ đổ tường* quanh bạn bè, đồng nghiệp, láng giềng.

-Một quyết định bảo vệ bảo vệ sức khỏe bằng y tế là một quyết định cá nhân, nhưng quyết định này bị chi phối bởi hằng số của *điều kiện lao động*. Tại đây một công việc nhọc thân sẽ mang tới những tác động xấu tồi cho thân thể, một quy chế lao động không an toàn sẽ trực tiếp làm giảm tuổi thọ, một chế độ dinh dưỡng thiếu thốn sẽ tạo các cơ hội cho bịnh tật xuất hiện, một môi trường mất vệ sinh sẽ tạo ra các điều kiện để dịch bịnh lây lan.

-Một quyết định bảo vệ bảo vệ sức khỏe bằng y tế là một quyết định cá nhân, nhưng quyết định này bị chi phối bởi hằng số của *môi trường nơi ăn chốn ở*. Từ đây, các điều kiện sinh sống, ăn ở, lao động tùy thuộc vào *vốn tài chính, vốn kinh tế, vốn giáo dục, vốn tri thức* tạo ra hai loại môi trường: vệ sinh và không vệ sinh. Mà môi trường vệ sinh thì tạo điều kiện vừa chống bịnh tật, vừa chống dịch bịnh, cụ thể là tạo điều kiện tích cực cho quá trình bảo vệ sức khỏe và tuổi thọ cho mỗi các nhân.

Khi phân tích *bất bình đẳng* và giải thích bằng *phân tầng xã hội* thì các xã hội có văn minh dân chủ, có văn hiến nhân quyền đã khẳng định bằng hiến pháp: *sức khỏe là vốn của xã hội mà công bằng xã hội trước hết là công bằng y tế phải bảo vệ vốn sức khỏe cho mỗi cá nhân chính là thành viên của xã hội đó.*



Thấu hiểu *bất công* qua *phân hóa xã hội*

Nhân quyền trong y tế là quyền đòi hỏi xã hội phải chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho mỗi cá nhân là công dân của một dân tộc, một quốc gia được công nhận bởi Hiến pháp. Đó là quyền yêu cầu y tế, y khoa, y học phải tạo điều kiện thuận lợi cho các công dân được ngừa bịnh, ngăn bịnh và chữa bịnh trong môi trường có *công bằng xã hội*:

- *Công bằng xã hội về sức khỏe* là quốc sách của một chính quyền liêm minh có quyết sách bảo vệ thể lực cho dân tộc, cho giống nòi. Tại đây, môi trường chính trị trong sạch sẽ tận dụng mọi điều kiện có sẵn của *tam quyền phân lập* để hiến pháp hóa, để công pháp hóa, để công lý hóa phạm trù *công bằng xã hội về sức khỏe*.
- *Công bằng xã hội về y tế* là quốc sách bằng quyết sách thường trực, nơi mà y tế mang sứ mệnh ngăn bịnh, ngừa bịnh, chữa bịnh cho mọi công dân, cho tất cả quần chúng, cho toàn xã hội. Trong không gian *công bằng xã hội về y tế*, công việc của bác sĩ, y tá… tại các bịnh viện chỉ là hạ nguồn của thực tế xã hội. Mà thượng nguồn là *chính sách* của một chính quyền phải song hành cùng *ngân sách* để cụ thể hóa chính sách đó.

Thảm trạng bịnh viện hiện nay mà cũng là thảm họa của Việt tộc là:

- Ngân sách hằng năm của *Bộ Y tế* không bằng *một phần mười hai* ngân sách của *Bộ Công an* là bộ máy chỉ có chức năng là trấn áp quần chúng.
- Các lãnh đạo cùng các quan chức của ĐCSVN không chữa trị trong các bịnh viện công mà họ có nơi, có cách ngừa bịnh, ngăn bịnh và chữa bịnh bằng các bịnh viện giành riêng cho họ.
- Các lãnh đạo cùng các quan chức cùng bọn trọc phú *ăn bám sống nhờ* hệ thống đặc lợi chung quanh ĐCSVN có điều kiện thuận lợi ngăn bịnh và chữa bịnh tại các quốc gia có y khoa tân tiến.

Thấu hiểu *bất công* qua *phân hóa xã hội* để thấu rõ thảm trạng bịnh viện và thảm họa của dân chúng hiện nay, thì phải nhận ra:

- *Cái ác* bảo hành cho *bạo quyền độc đảng công an trị* đã đẩy lùi, đẩy xuống, đẩy vùi mọi ưu tiên chăm lo sức khỏe quần chúng trong xã hội hiện nay.
- *Cái tham* bảo hành cho *tà quyền độc đảng tham nhũng trị* đã tạo ra môi trường bịnh viện là nơi *vòi tiền con bịnh*; nơi mà bịnh nhân là kẻ *một cổ hai tròng*: vừa là nạn nhân bịnh tật, vừa là nạn nhân của tham ô.



Ung thư bịnh viện-ung thư chế độ-ung thư bạo quyền

Khi *xã hội học sức khỏe và xã hội học y tế* biết dựa vào ba tiến bộ của nhân loại từ hơn một thế kỷ nay để nhận diện ra nỗi khổ niềm đau của nhân loại trong hoạn cảnh sức khỏe và y tế gây ra bởi các bịnh *ung thư* với sự phát triển đa diện, đa chiều, đa hướng của nó. Tại đây, sự liên minh của: *các khai phá y học mới, các khám phá y khoa mới, các ứng dụng y tế mới,* đã đóng góp trực tiếp cho các quốc sách về y tế của các quốc gia có văn minh dân chủ, có văn hiến nhân quyền, lại có sức mạnh kinh tế được trợ lực bởi khoa học kỹ thuật, để các chính quyền của các quốc gia cải thiện:

- Từ tổ chức lại bịnh viện tới cơ cấu hóa lại hệ thống bảo hiểm xã hội.
- Từ tổ chức lại phương pháp chữa bịnh tới cơ cấu hóa lại hệ thống phòng bịnh.
- Từ tổ chức lại các chuyên môn tới cơ cấu hóa lại hệ thống các chuyên khoa.

Thế liên minh giữa y khoa và chính quyền trong một quốc gia, tác động ngay trên liên minh giữa các quốc gia trong cùng một châu lục, mà *Liên Hiệp Âu Châu* là một thí dụ sinh động:

- Từ chia sẻ các khám phá y học tới chia sẻ các quốc sách, từ đó thống nhất hóa các khám phá y khoa mới trong quyết tâm cùng *chia ngọt sẻ bùi* để chống lại các hậu quả bịnh ung thư.
- Từ chia sẻ các khai phá y khoa tới chia sẻ các kinh nghiệm tổ chức chữa trị ung thư, từ đó hệ thống hóa phương pháp điều trị, cùng *chung lưng đấu cật* để đẩy lùi các hậu nạn các bịnh ung thư.

Từ ngày lập đảng 1930 cho tới ngày cướp được chính quyền 1945, từ ngày chấm dứt nội chiến 1975 cho tới ngày cực quyền trong cuồng quyền trong thế kỷ XXI này, ĐCSVN chưa hề xem sức khỏe của dân tộc để xét y tế vì quần chúng là một quốc sách.

Khi *tuyền truyền trị* song hành cùng *ngu dân trị* để khoa trương trong khuynh loát là chế độ xã hội chủ nghĩa có hai ưu việt là *y tế* và *giáo dục*, thì cả hai đều từ láo khoét tới láo đểu. Vì *y tế* và *giáo dục* là hai chi tiêu lớn hàng đầu cho mỗi gia đình Việt hiện nay, hai chi tiêu lớn này luôn là nỗi lo, nỗi sợ, nỗi ngại, nỗi buồn của mỗi công dân Việt hiện nay.



Sức khoẻ cả đời-y tế trọn đời?

Các chính sách về *sức khỏe* và các quyết sách về *y tế* của các quốc gia có văn minh dân chủ, có văn hiến nhân quyền, lại có sức mạnh kinh tế được trợ lực bởi khoa học kỹ thuật, đều có chung một ý nguyện, một quyết tâm, với mong cầu có chung một kết luận là: *sức khoẻ cả đời-y tế trọn đời***.** Đây chính là chỉ báo của *xã hội học chính trị* về một chính quyền có lương tri, một chính sách có lương tâm, với một chính tri lương thiện là chăm lo đầy đủ và trọn vẹn mỗi công dân và cả dân tộc, trong điều kiện xã hội *trong tốt ngoài lành*. Ngay trong chỉ báo *chính quyền lương tri-chính sách lương tâm-chính tri lương thiện*, thì *xã hội học sức khỏe và xã hội học y tế* sẽ tìm ra được các phân tích cùng giải thích thỏa đáng:

- Một kẻ có được các điều kiện chữa bịnh đầy đủ và một người không có được các điều kiện chữa bịnh đầy đủ, sẽ có hai *nhân lộ* khác nhau với hai *tuổi thọ* khác nhau.
- Một kẻ có được các tri thức ngăn bịnh, ngừa bịnh, chữa bịnh đầy đủ và một người không có được các tri thức ngăn bịnh, ngừa bịnh, chữa bịnh đầy đủ, sẽ có hai *nhân kiếp* khác nhau với hai cảm nhận khác nhau về *nhân quyền* ngay trong *nhân sinh* của mỗi người.

Liên minh của ý nguyện và quyết tâm vì *sức khoẻ cả đời-y tế trọn đời* là một chặng đường dài hay ngắn, hoàn toàn tùy thuộc vào *nhận thức y tế-chính trị-xã hội* của Việt tộc, nơi mà chỉ một ĐCSVN đã dẫn dắt cả một dân tộc đi nghịch chiều trái hướng với ý nguyện và quyết tâm vì *sức khoẻ cả đời-y tế trọn đời*. Cụ thể là đã có ba thảm họa đang trùm phủ lên số phận của Việt tộc:

- Việt Nam hiện nay là *«cường quốc»* về số lượng người bị ung thư.
- Việt Nam hiện nay là *«cuồng quốc»* về số lượng nhà máy nhiệt điện than là gốc, rễ của ung thư.
- Việt Nam hiện nay là *«cực quốc»* về số lượng người tiêu thụ thực phẩm bẩn, hóa chất độc là cội, nguồn của ung thư.

Các khám phá khoa học mới về ung thư lại nêu rất rõ các yếu tố mới:

- Môi trường *ăn bẩn ở quẩn* dễ gây ung thư.
- Môi trường *thiếu dinh dưỡng* cũng dễ gây ung thư.

Cả hai môi trường này tạo điều kiện tái sản xuất các nguyên nhân ung thư từ bào thai cho tới toàn nhân lộ của một cá nhân bị sinh đẻ và trưởng thành trong thiếu thốn, cơ cực.


12
11
10

Sự xuất hiện các hiểm nạn

Các phương pháp nghiên cứu mới về kháng tố trong nội chất của một cơ thể có đóng góp trực tiếp hay gián tiếp về sức đề kháng chống bịnh tật của một cá nhân. Sức đề kháng này được xây dựng trên các yếu tố của môi trường từ bào thai tới tuổi thiếu nhi, từ tuổi thiếu niên tới thanh niên, từ trung niên cho tới hết tuổi thọ đã đưa ra các giải thích về:

- Thể lực của người mẹ khi thụ thai, khi mang thai cho tới khi sinh.
- Thể lực của bào thai trước và sau khi sinh có hay không mang bịnh nền và bịnh truyền nhiễm.
- Quy chế ăn ở tới quy chế vận động thể thao ngay từ tuổi thiếu nhi.
- Quy chế dinh dưỡng tới quy chế bảo vệ sức khỏe từ tuổi thiếu niên tới tuổi thanh niên.
- Quy chế bảo vệ y tế tới quy chế lao động khi các căn bịnh nguồn và căn bịnh mới xuất hiện ngay trong tuổi trung niên.
- Hiện trạng của tuổi già với các căn bịnh nền và căn bịnh mới xuất hiện cùng các nguyên nhân tâm lý tiêu cực cả đời dồn lại.

Khi *xã hội học góc độ* chuyên nghiên cứu các chặng đường khác nhau trong một cuộc đời của một cá nhân, đã cho xuất hiện mối tương quan chặt chẽ giữa: *hành vi cá nhân* từ giáo dục tới nghề nghiệp; *quan hệ xã hội vi mô* từ bạn bè tới đồng nghiệp; *sinh hoạt xã hội vĩ mô* từ định chế thượng tầng tới cơ chế hạ tầng. Từ đây các khám phá mới của y khoa xem-xét-xử kỹ lưỡng hơn sự xuất hiện một căn bịnh như:

-sự xuất hiện các hiểm nạn cho sức khỏe tới từ các căn bịnh từ ngấm ngầm cho tới khi lộ diện, mà các hiểm nạn này tới từ các môi trường gia đình, giáo dục, tri thức, kinh tế… song hành cùng các chế độ thiếu dinh dưỡng, với các quy chế vắng bảo trọng thể lực.

-sự xuất hiện các hiểm nạn cho sức khỏe tới từ các căn bịnh có cao điểm được y giới xem như rất nhạy trước bịnh tật chính là giai đoạn ra đời của trẻ sơ sinh.

-sự xuất hiện các hiểm nạn cho sức khỏe tới từ các căn bịnh có một cao điểm khác nằm ngay trong kinh nghiệm xã hội của mỗi cá nhân, vì có những kinh nghiệm xã hội tạo các hiểm nạn ngay trong sinh hoạt xã hội. Nơi mà kinh nghiệm, giáo dục, văn hóa, nghề nghiệp … có cho ra đời hay không các hiểm nạn cho sức khỏe rồi tạo ra các căn bịnh.

Các chính sách sáng suốt về *sức khỏe* và các quyết sách tỉnh táo về *y tế* luôn phải luôn biết dựa vào các khám phá mới của y khoa, các khai sáng mới của y học.



Công bằng về sức khỏe và *công lý về y tế*

Khi *thần kinh học* cùng *tri thức học* trợ lực cho *y học* để nhận diện ra bốn gốc rễ của *bất bình đẳng xã hội* có tác động trực tiếp ngay trên sức khỏe của một cá nhân:

- Bối cảnh xã hội của cha mẹ ngay từ khi một sơ sinh ra đời.
- Bối cảnh xã hội về vật chất trong môi trường dinh dưỡng một đứa bé.
- Bối cảnh xã hội về giáo dục trong môi trường học tập của một cá nhân.
- Bối cảnh xã hội và kinh tế trong môi trường sinh hoạt xã hội của một trưởng thành.

Bốn gốc rễ của bất bình đẳng xã hội đều có bối cảnh xã hội cụ thể nơi mà:

-Bốn *vốn rễ (vốn kinh tế, vốn tài chính, vốn giáo dục, vốn sức khỏe của mẹ cha)* của gia đình sẽ tạo ra bốn *vốn gốc (vốn dinh dưỡng, vốn vật chất, vốn học hành, vốn thể lực)* cho cá nhân.

-*Tính nhân quả* có ngay từ thượng nguồn của *bốn vốn rễ* sẽ là giòng sinh mệnh chính thống cho *bốn vốn gốc* tại hạ nguồn trong đời sống của mỗi cá nhân.

-*Hằng số bất bình đẳng* sẽ là cơ may cho kẻ có *bốn vốn rễ* vững vàng và sẽ là ẩn số những biến nạn tiềm tàng cho những cá nhân không có *bốn vốn rễ*.

-*Sự phát triển* của *bốn vốn rễ* làm nên sự thành công của *bốn vốn gốc*, nơi mà *bốn vốn rễ* không những tạo điều kiện thuận lợi cho *bốn vốn gốc*, mà còn là chỗ dựa cho sức khỏe lành, và là bàn đạp để y tế bảo vệ tốt tính mạng của cá nhân.

Tại đây, *xã hội học sức khỏe* và *xã hội học y tế* đã giúp *thần kinh học* cùng *tri thức học* trợ lực cho *y học* nhận ra vai trò của *bối cảnh xã hội trước-trong-sau* của một cá nhân có cơ may bảo vệ sức khỏe cùng lúc phòng bịnh, ngăn bịnh, chữa bịnh bằng y tế của những cá nhân có đủ *bốn vốn rễ* và *bốn vốn gốc*. Như vậy hiểu biết về *xã hội học* là hiểu biết có ngay trên thượng nguồn về sức khỏe, về thể lực và về sự xuất hiện các căn bịnh có hay không trong cuộc đời của một cá nhân.

Từ đây, *xã hội học* chuyên nghiên cứu và khảo sát, chuyên điều tra và điền dã về *bất bình đẳng* trong sức khỏe sẽ phân giải được các *bất công* trong quá trình phòng bịnh, ngăn bịnh, chữa bịnh bằng y tế. Từ đó *xã hội học về bất bình đẳng sức khỏe* và về *bất công y tế* phải đi tới một kết luận sắc nhọn là vấn đề sức khỏe và y tế là vấn đề xã hội, chứ không chỉ là vấn đề cá nhân. Chính tại đây vai trò *chính trị liêm chính* làm nên *chính sách liêm minh* bởi một *chính quyền liêm sỉ* là điều kiện tiên quyết, để quyết định *công bằng về sức khỏe* và *công lý về y tế*. Khốn thay cho Việt tộc là hai mệnh đề này hoàn toàn vắng mặt trong các chính sách của một bạo quyền độc đảng toàn trị hiện nay của ĐCSVN.



Mô hình giải thích, mô thức giải luận

Sự hợp tác thường trực hiện nay giữa *y học, thần kinh học, tri thức học* cùng *xã hội học về bất bình đẳng trong sức khỏe* và về *bất công trong y tế* đã đưa tới những nhận định mới về:

- *Tính tương tác giữa stress và môi trường sức khỏe gia đình*
- *Tính tương tác giữa stress và môi trường vật chất gia đình*
- *Tính tương tác giữa stress và điều kiện sinh đẻ của trẻ sơ sinh*
- *Tính tương tác giữa stress và môi trường nghề nghiệp cá nhân*
- *Tính tương tác giữa stress và môi trường xã hội thường nhật…*

Nếu định vị *stress* vừa là hậu quả của quá trình tâm lý bị truy bức dẫn tới các hậu quả về tâm thần trực tiếp nguy hại tới sức khỏe, thì các chuyên ngành này đã có những hợp tác quốc tế và toàn cầu để đi tới những kết luận y học vĩ mô về:

**Tính tương tác giữa stress và sự xuất hiện các bịnh ung thư*
**Tính tương tác giữa stress và bịnh ung thư trong nơi ăn chốn ở*
**Tính tương tác giữa stress và bịnh ung thư trong sinh đẻ*
**Tính tương tác giữa stress và bịnh ung thư của trẻ sơ sinh*
**Tính tương tác giữa stress và bịnh ung thư trong nghề nghiệp…*

Xã hội học thực địa điều tra về sức khỏe và khảo sát y tế trong các thành phần xã hội hiện nay tại Việt Nam đang là nạn nhân của *bất bình đẳng sức khỏe* và về *bất công y tế* đang bị đối đãi như súc vật tại các bịnh viện công. Nơi vắng bóng một vai trò chính trị liêm chính, nơi vắng mặt một chính sách liêm minh, vắng dạng một chính quyền liêm sỉ. Chính *xã hội học thực địa* này phải có những *mô hình giải thích* làm nên những *mô thức giải luận* cho *họa nạn y tế* hiện nay chính đang là *hiện nạn dân tộc* và chắc chắn sẽ là *hậu nạn giống nòi*:

-Những thành phần xã hội *đầu tắt mặt tối* trong xã hội hiện nay tại Việt Nam đã, đang, sẽ là những thành phần *ăn chực nằm chờ* trong các bịnh viện.

-Những thành phần xã hội *một nắng hai sương* trong xã hội hiện nay tại Việt Nam đã, đang, sẽ là những thành phần *con sâu cái kiến* trong các bịnh viện.

-Những thành phần xã hội *ăn bữa sáng lo bữa tối* trong xã hội hiện nay tại Việt Nam đã, đang, sẽ là những thành phần *ít hơi ngắn tiếng* trong các bịnh viện.



Tổng luận hai giai doạn một đời người

Bất bình đẳng của *đầu tắt mặt tối, một nắng hai sương, ăn bữa sáng lo bữa tối* là nguồn cơn của sức khỏe tồi, sẽ tạo ra bất công *ăn chực nằm chờ, con sâu cái kiến, ít hơi ngắn tiếng* trong địa ngục bịnh viện hiện nay! Nhưng sự hợp tác thường xuyên giữa *y học, thần kinh học, tri thức học* cùng *xã hội học về bất bình đẳng sức khỏe* và về *bất công y tế* ngày càng tăng. Với cường độ của khám phá y học, với mật độ của khai phá y khoa, tạo nên trình độ ngay trong ứng dụng y tế để thấu hiểu về nguyên nhân của ung thư. Các chuyên ngành này đề nghị *ba đường đi nẻo tới* để hiểu các hiểm nguy đe dọa sức khỏe, các hiểm nạn tấn công tính mạng của con người:

-*Tính liên đới giữa những kinh nghiệm xã hội và tâm lý*; những hỗn loạn về cảm xúc, những hành vi tạo hiểm nguy cho chính sức khỏe, thân thể và tính mạng.

-*Tính liên đới giữa những bất thuận lợi xã hội và kinh tế*; những biến loạn về sinh lý, những nguồn cơn của sự xuất hiện ung thư.

-*Tính liên đới giữa những điều kiện giáo dục và gia đình*; những bất ổn trong nghề nghiệp, những hành vi mạo hiểm nguy hại sức khỏe, thân thể và tính mạng.

Ba tính liên đới trên trực tiếp hoặc gián tiếp giải thích tính tương tác giữa stress và sự xuất hiện các nguyên nhân của ung thư. Chính OMS, tổ chức thế giới về y tế đã công nhận các kết luận nghiên cứu của các chuyên ngành này. Và OMS đang song hành với các khám phá này để xa hơn trên quá trình khách quan hóa, khoa học hóa để y khoa hóa về tính tương tác giữa các *môi trường gia đình, xã hội, nghề nghiệp, kinh tế* và các *môi trường tâm lý, tâm thần, sức khỏe và y tế*. Khi *tổng kết phân tích* các nghiên cứu để đi tới một *tổng luận giải thích* về tất cả các môi trường này đã tác động thế nào và ra sao trên sức khỏe, thể lực, tính mạng, tuổi thọ của một cá nhân, thì tổng luận này đã đưa ra hai giai đoạn chính trong một đời người.

Giai đoạn I: sự tương tác từ điều kiện mang thai của một người mẹ tới quá trình sinh đẻ của một người mẹ trong môi trường gia đình có hay không tài chính, kinh tế, giáo dục. Giai đoạn II: sự tương tác từ chế độ dinh dưỡng tới sự xuất hiện tiêu cực của thuốc lá, rượu bia từ cha mẹ trao truyền trong môi trường gia đình.

Họa nạn bịnh viện, hiện nạn dân tộc, hậu nạn giống nòi chính là thực tế thảm nạn bây giờ, ở đây, tức thời cho toàn xã hội Việt Nam hiện nay.



Sức khỏe thường, sức khỏe lành, sức khỏe tốt

Có ít nhất ba định nghĩa về sức khỏe được sử dụng trong ngôn ngữ của bác sĩ lẫn bịnh viện:

- *sức khỏe thường,* không bị bịnh tật,
- *sức khỏe lành,* không có bịnh nền,
- *sức khỏe tốt,* không có bịnh nền, không có bịnh mới.

Cả ba định nghĩa này về sức khỏe đều tương đối, và ngày càng mơ hồ ngay trong môi trường y tế, và từ 1986 *OMS-Tổ chức thế giới về y tế* đề nghị một định nghĩa rõ hơn: *«Sức khỏe là năng lực hàng ngày cho phép mỗi cá nhân có đầy đủ năng lượng để thực hiện và thể hiện những hoài bảo và mong cầu để thỏa mãn các nhu cầu của cuộc sống luôn biến đổi với sức khỏe được đầy đủ năng lực để thích ứng với môi trường đang thay đổi đó». Xã hội học sức khỏe* yêu cầu thông hiểu *năng lực hàng ngày* chính là *vốn liếng hằng ngày* của thể lực; và *xã hội học y tế* yêu cầu thấu hiểu *năng lực hàng ngày* chính là tài sản thẻ lực của mỗi cá nhân luôn thích ứng được với những thay đổi trong sinh hoạt xã hội và đời sống xã hội. Khi sức khỏe vừa là vốn liếng, lại vừa là tài sản, thì *xã hội học kinh tế, xã hội học văn hóa, xã hội học lạo động* trợ lực thêm cho *xã hội học sức khỏe* và *xã hội học y tế* đi thêm một bước nữa trong phân tích và giải thích để lấy ra những nhận định *tác động ba sinh (quá khứ-hiện tại-vị lai)* ngay trong cuộc sống của mỗi cá nhân:

*Sức khỏe vừa là vốn liếng, lại vừa là tài sản của cá nhân được tạo dựng trong quá khứ bằng vốn liếng và tài sản của tổ tiên, cha mẹ, gia đình, giáo dục với các điều kiện tài chính, kinh tế, vật chất.

*Sức khỏe vừa là vốn liếng, lại vừa là tài sản của cá nhân được bồi đắp trong hiện tại qua thành công hay thất bại từ giáo dục tới văn hóa, từ tài chính tới kinh tế, từ vật chất tới y tế.

*Sức khỏe vừa là vốn liếng, lại vừa là tài sản của cá nhân được chuẩn bị cho tương lai bằng vốn liếng và tài sản của sức khỏe bảo vệ để thực hiện được các phương án cho tương lai.

Chính *xã hội học thực địa* chuyên nghiên cứu và khảo sát, chuyên điều tra và điển dã về *bất bình đẳng* về sức khỏe, và *bất công* về y tế đã lấy ra được những kết luận: *có sức khỏe của thiểu số giàu bình thường hơn sức khỏe của đa số nghèo; có sức khỏe của thiểu số giàu lành lặn hơn sức khỏe của đa số nghèo; có sức khỏe của thiểu số giàu tốt đẹp hơn sức khỏe của đa số nghèo.* Đây chính là hiện nạn của Việt tộc hiện nay.



Hệ *tham* và hệ *đặc* trong *họa nạn y tế-hiện nạn dân tộc-hậu nạn giống nòi*

Khi xây dựng phân tích *sức khỏe vừa là năng lực, lại vừa là năng lượng* của cá nhân để giải thích *sức khỏe vừa là vốn liếng, lại vừa là tài sản* của cá nhân đó, thì tổ chức y tế, sinh hoạt y khoa được vận hành theo phân tích và giải thích này. Tại đây, các chuyên ngành khoa học xã hội và nhân văn có những đóng góp trực tiếp và tích cực cho y học:

- Một cá nhân có *sức khỏe lành với năng lực lành, với năng lượng lành* dễ dàng thực hiện các *nhu cầu thường nhật* của mình.
- Một cá nhân có *sức khỏe tốt với năng lực tốt, với năng lượng tốt* dễ dàng thực hiện các *hoài bão tương lai* của mình.
- Một cá nhân có *sức khỏe bền như vốn liếng vững, một tài sản vững* dễ dàng thành công trong giáo dục, thành tài trong nghề nghiệp.
- Một cá nhân có *sức khỏe bền như vốn liếng bền, một tài sản bền* dễ dàng thành đạt trong kinh tế, thành tựu trong xã hội.

Bất bình đẳng từ sức khỏe tới bất công y tế trong phòng bịnh, ngừa bịnh, ngăn bịnh, chữa bịnh càng trở nên gay gắt trong tà lộ của *tà quyền độc đảng tham nhũng trị* được chủ xướng và cổ súy bởi ĐCSVN:

- Hệ *tham (tham quyền, tham quan, tham ô, tham nhũng, tham tiền)* là bản chất của tổ chức xã hội và y tế càng làm tăng thêm bất bình đẳng về sức khỏe, và bất công về y tế.
- Hệ *đặc (đặc quyền, đặc lợi, đặc ân)* giành cho lãnh tụ, lãnh đạo và quan chức của ĐCSVN có trong của tổ chức định chế và cơ chế của nó, càng làm tăng thêm bất bình đẳng về sức khỏe, và bất công về y tế.

Chính hệ *tham* khi *chung chăn chung chiếu* với hệ *đặc* sẽ sinh ra hai đứa con *bất nhân thất đức* cùng gốc chính tông của nó là:

-*Quan hệ-tiền tệ-hậu duệ* để được *ăn trên ngồi trốc* từ sức khỏe tới y tế.

-*Chống lưng-ô dù-sân sau* để được *ngồi mát ăn bát vàng* từ y tế tới y khoa.

Đây chính là các *vốn xã hội bất chính* của âm tướng giành cho âm binh, chuyên lén lút trong âm giới để được *ăn cỗ đi trước, lội nước đi sau* từ y tế tới bịnh viện. Nơi đây thì dân lành sẽ không có sức khỏe lành, dân hiền sẽ không có y tế hiền, dân tốt sẽ không có y khoa tốt. Họa nạn y tế này, hiện nạn dân tộc này, hậu nạn giống nòi này có nguyên nhân ngay trong hệ *tham*, hệ *đặc* đang làm nên bao *nỗi khổ niềm đau* ngay trong giòng sinh mệnh Việt hiện nay.


5
6

Môi trường xã hội tiên quyết

Khi liên minh giữa y học và khoa học xã hội nhân văn đưa tới những kết luận về *tính tương tác giữa sức khỏe và các môi trường gia đình, giáo dục, nghề nghiệp vật chất, xã hội*… Liên minh này còn muốn đi xa hơn nữa từ nghiên cứu tới khảo sát để tổng kết các phân tích bằng một mô thức giải thích có định chất và có định lượng, để từ đây xem lại, xét lại, xử lại *tính tương tác giữa chất lượng đời sống hàng ngày và phương pháp bảo vệ sức khỏe bằng y tế* cho cá nhân, cho cộng đồng:

- *Hệ thống y tế* của một xã hội chỉ quyết định khoảng: 25 %
- *Vốn thể chất* của một cá nhân chỉ quyết định khoảng:15%
- *Sinh hoạt thể lực* của một cá nhân chỉ quyết định khoảng: 10%
- *Môi trường xã hội* là tiên quyết, quyết định khoảng: 50%

Ngữ pháp *môi trường xã hội* quyết định khoảng: 50%, mang tính tương tác giữa chất lượng đời sống hàng ngày và phương pháp bảo vệ sức khỏe bằng y tế, có độ chính sát của các chỉ báo của xã hội học:

- *Sinh hoạt xã hội* từ giáo dục tới nghề nghiệp…
- *Quan hệ xã hội* từ kinh tế tới văn hóa…
- *Đời sống xã hội* từ cá nhân tới tập thể…

Trong thảm nạn của quá trình *họa nạn y tế-hiện nạn dân tộc-hậu nạn giống nòi,* chính *xã hội học thực địa* chuyên nghiên cứu và khảo sát, chuyên điều tra và điền dã về *bất bình đẳng* về sức khỏe và *bất công* trong về y tế đã nhận ra các thảm trạng khác của xã hội Việt hiện nay:

- *Tổ chức xã hội* dựa vào hệ *tham (tham quyền, tham quan, tham ô, tham nhũng, tham tiền)* nơi mà các lãnh tụ và lãnh đạo của ĐCSVN nắm toàn bộ hệ *độc (độc đảng, độc quyền, độc trị, độc tài, độc tôn).*
- *Cấu trúc xã hội* dựa vào hệ *đặc (đặc quyền, đặc lợi, đặc ân)* giành cho lãnh tụ, lãnh đạo và quan chức của ĐCSVN từ bồi dưỡng sức khỏe tới chăm lo y tế.
- *Vận hành xã hội* dựa vào hệ *bất (bất tín, bất tài, bất công)* được củng cố bởi *tà quyền ngu dân trị* tạo ra *mê thức xã hội* bằng *quỷ quyền tuyên truyền trị* nghịch sự thật, ngược chân lý, chống lẽ phải.

Tính tương tác giữa sức khỏe và các môi trường gia đình, giáo dục, nghề nghiệp vật chất, xã hội cùng tính tương tác giữa chất lượng đời sống hàng ngày và phương pháp bảo vệ sức khỏe bằng y tế cho cá nhân, cho cộng đồng không đi ngoài ý đồ *thất nhân bất đức* này của ĐCSVN.



Trách nhiệm y tế: giới hạn các bất bình đẳng

Để giới hạn các bất bình đẳng trước sức khỏe, các bất công trước trong y tế, những liên minh giữa các chuyên ngành của y khoa và các chuyên ngành của khoa học xã hội và nhân văn đã có những đóng góp tích cực, hiệu quả vì trực tiếp tác động lên chính sách của các chính quyền tại các quốc gia tôn trọng dân chủ và quý trọng nhân quyền. Đây là những quá trình về đường đi nước bước của các chính sách có trách nhiệm với nhân dân và xã hội từ sức khỏe tới y tế:

*Đặt những chỉ tiêu rành mạch trong y tế với chính sách cùng ngân sách biết nhận ra và xử lý những ưu tiên về sức khỏe và y tế vì đại chúng.

*Theo dõi sát sao các tiến bộ khoa học kỹ thuật, nhất là những khám phá mới của y học, bằng các phương pháp khách quan về định lượng và định chất trong đó kết quả thống kê sẽ trực tiếp giúp các chính phủ nhận ra những vấn đề thiết yếu và bức bách hiện nay trong y tế.

*Hành động cụ thể từ sức khỏe của nhân dân tới hành tác thường xuyên của chính quyền để luôn củng cố sự hiệu quả trong tổ chức y tế về phòng bịnh, ngăn bịnh, ngừa bịnh, chữa bịnh.

Khi ba trách nhiệm y tế này có trong chính sách liêm chính được tổ chức bởi một chính quyền liêm minh, thì chính tri liêm sỉ sẽ xuất hiện trong quyết tâm của một chính phủ là giới hạn các bất bình đẳng trước sức khỏe, trước các bất công trong y tế. Cải tổ y tế cũng như cải cách tổ chức bịnh viện phải bắt đầu bằng sự công nhận có kẻ giàu người nghèo, cụ thể là thừa nhận bất bình đẳng để biết giới hạn bất bình đẳng từ phòng bịnh tới chữa bịnh. Tất cả các chính sách không có phân tích tỉnh táo, không có giải thích sáng suốt về bất bình đẳng đều có hậu quả tạo ra bất bình đẳng hơn, đã bất công rồi lại bất công hơn. Các mô thức y tế dựa trên các mô hình y khoa khi đưa vào các chính sách để thực hiện công bằng xã hội trước sức khỏe và y tế cũng phải thừa nhận sự có mặt của bất bình đẳng xã hội hiện diện nguyên hình như bất bình đẳng trong y tế, từ phòng bịnh tới ngừa bịnh.

Khi kết nối các chính sách có trách nhiệm với nhân dân và chính sách liêm chính được tổ chức bởi một chính quyền liêm minh để ngăn chặn bất bình đẳng trong y tế, thì phải kết luận rành mạch là chính quyền độc đảng toàn trị hiện nay của ĐCSVN sẽ không sao thực hiện được. Vì muốn thực hiện được phải diệt tận gốc rễ *tham nhũng trị* và *đặc quyền trị*, mà chế độ độc đảng toàn trị hiện nay thì hoàn toàn dựa trên *tham nhũng trị* cùng *đặc quyền trị*.



Các nhân tố bất bình đẳng: nguyên nhân và hậu quả

Khi chính quyền muốn ngăn ngừa và ngăn chặn bất bình đẳng trong y tế, thì chính quyền đó phải nhận ra ít nhất các nguyên nhân:

- *Nhân tố bất bình đẳng đa phương*, không hề một chiều mà, từ gia định tới giáo dục, từ tài chính tới vật chất, từ môi trường nơi ăn chốn ở tới các điều kiện hằng ngày từ học tập tới nghề nghiệp…
- *Nhân tố bất bình đẳng về sức khỏe trong hậu quả cả một đời người*, có, từ sơ sinh tới ngày lìa đời, tại đây một sức khỏe tốt hay xấu từ tuổi nhỏ sẽ tác động suốt đời của một cá nhân.
- *Nhân tố bất bình đẳng về sức khỏe tác dụng lên toàn xã hội*, không ngừng lại ở một cá nhân mà của cả xã hội, từ tổ chức xã hội tới sinh hoạt xã hội, từ quan hệ xã hội tới đời sống xã hội.
- *Nhân tố bất bình đẳng về sức khỏe mang thời gian tính* trong từng giai đoạn của một cuộc đời, ý thức về một sức khỏe xấu thời thiếu nhi, thiếu niên, thanh niên và nhận thức mới của cá nhân muốn giới hạn các hậu quả xấu ở tuổi trung niên sẽ có hiệu quả tốt từ phòng bịnh tới ngừa bịnh, từ ngăn bịnh tới chữa bịnh.
- *Nhân tố bất bình đẳng về sức khỏe có nguồn cội của luật nhân quả*, khi điều kiện dinh dưỡng cùng môi trường sinh sống tốt hoặc xấu trong quá khứ sẽ liên tực tác động lên sức khỏe trong hiện tại và tương lai.
- *Nhân tố bất bình đẳng về sức khỏe có gốc rễ ngay trong trách nhiệm của mỗi cá nhân*, khi cá nhân trực tiếp chịu trách nhiệm về sức khỏe của mình, biết tránh các hậu quả xấu của thuốc lá, rượu bia…

Khi kết hợp tất cả các nhân tố bất bình đẳng này, thì phải lấy ra một kết luận minh bạch cho một lập luận minh mẫn là bạo quyền độc đảng toàn trị hiện nay của ĐCSVN không đủ *tâm* cũng chẳng đủ *tầm* để giải quyết về các nhân tố bất bình đẳng này. Vì muốn giải quyết các nhân tố bất bình đẳng này thì phải tận diệt tận gốc, rễ, cội, nguồn hệ *tham (tham quyền, tham quan, tham ô, tham nhũng, tham tiền)* cùng hệ *đặc (đặc quyền, đặc lợi, đặc ân)* của ĐCSVN.

Chính hệ *tham* khi *chung chăn chung rận* với hệ *đặc* đã sinh ra hai quái thai *bất lương thất tri* của nó là mạng lưới *quan hệ-tiền tệ-hậu duệ* để được *ăn trên ngồi trốc* từ sức khỏe tới y tế; và mạng lưới *chống lưng-ô dù-sân sau* để được *ngồi mát ăn bát vàng* từ y tế tới y khoa.



Chính sách *y tế đại chúng*

Sức khỏe của một xã hội chính là thể lực của một dân tộc, và thể lực này luôn cần một chính sách y tế đại chúng để bảo vệ nó, mà một chính sách y tế đại chúng luôn tới từ một chính quyền liêm chính với chính sách y tế đại chúng liêm minh. Chính quyền liêm chính này bảo vệ đại đa số quần chúng nghèo đang là nạn nhân trước bất bình đẳng về sức khỏe, trước bất công về y tế, và một chính sách y tế đại chúng liêm minh có cội nguồn từ:

-*Phương pháp đánh giá tình hình sức khỏe của toàn xã hội*, mà khởi điểm là chăm lo từ các trẻ sơ sinh tới tuổi trưởng thành bằng tạo điều kiện tốt và lành từ dinh dưỡng tới giáo dục, từ thể chất tới thể lực.

-*Giới hạn các hậu quả xấu của các tầng lớp có lợi tức thấp,* chính là các người nghèo trong xã hội, bằng cách chăm lo *nơi ăn chốn ở,* cùng các điều kiện tốt và lành về vệ sinh để ngừa bịnh và ngăn bịnh.

-*Tạo điều kiện tốt và lành từ nhập viện tới chữa trị tại bịnh viện* cho các tầng lớp có lợi tức thấp, chính là các người nghèo trong xã hội với một nền y tế hiệu quả để giới hạn bất bình đẳng tạo ra bất công ngay trong môi trường bịnh viện. Nơi mà các bịnh viện công có hiệu quả của các bịnh viện tư.

-*Giới hạn các hậu quả xấu tới sực khỏe và tuổi thọ,* nơi mà y tế cùng y khoa không ngừng ở giới hạn ngăn bình và chữa bịnh, mà còn đi xa hơn trong quá trình tái tạo lại một sức khỏe tốt với một tuổi thọ cao.

Các kết luận vĩ mô của các chính sách y tế đại chúng tới từ một chính quyền liêm chính tại các quốc gia tôn trọng dân chủ, tôn vinh nhân quyền, đều dẫn tới hai kết luận:

- Thượng nguồn của ngừa bịnh, ngăn bịnh, phòng bịnh chính là nơi ăn chốn ở của một cá nhân, của một gia đình, của một cộng đồng, của một tập thể.
- Hạ nguồn của chữa bịnh từ bác sĩ tới bịnh viện, từ y tế tới y khoa là chính quyền phải tạo điều kiện tốt lành về từ giáo dục tới lao động, nơi mà mọi cá nhân chính là công dân được bảo vệ từ sức khỏe tới y tế.

Đây cũng là một thực tế tạo ra *thảm trạng y tế, hiện trạng dân tộc, hậu nạn giống nòi* đang bị mạt vận hóa bởi một bạo quyền độc đảng toàn trị chỉ chăm lo ngừa bịnh, ngăn bịnh, phòng bịnh, chữa bịnh cho riêng nó; và *chính sách y tế đại chúng* không hề là ưu tiên của nó.



Lao động và *cư trú*

Khi y khoa đưa ra hai chỉ báo thượng nguồn có vai trò trung tâm trong diễn biến sức khỏe của một cá nhân là: *lao động* và *cư trú*, thì hai chỉ báo này đã nhận định được một loạt những nguyên nhân có tác động hoặc tác hại lên sức khỏe của cá nhân đó, với hậu quả trên cả một đời người. *Chỉ báo lao động* giúp ta nhận ra một không gian sức khỏe đa phương trong đó có: sức khỏe được cảm nhận bởi cá nhân, có sức khỏe về mặt tâm lý, với các thương tích đã có trên cơ thể, có luôn các tai nạn nghề nghiệp... Từ đây, *chỉ báo lao động* mở ra một không gian điều tra và khảo sát khách quan về: quy chế lao động với các thay đổi đột biến về thời gian lao động, về tổ chức lao động cá nhân hay theo nhóm, đòi hỏi tức thời hay bức bách của chủ nhân làm tăng cường độ lao động… Tất cả thực tế lao động này thường xuyên bị thay đổi tạo ra những bất thường, bất ổn, bất an có tác động tiêu cực lên sức khỏe của một cá nhân. Những tác động tiêu cực lên sức khỏe ngày càng xấu khi có hai không gian ngầm ngày ngày tác động lên sức khỏe của một cá nhân: *không gian tâm lý xã hội* tới từ các điều kiện lao động tạo nên stress, từ truy bứt tư tưởng tới tâm thần bị dồn nén; và *không gian kinh tế xã hội* tới từ các điều kiện lương bổng thấp, thù lao xấu tạo ra lao lực lẫn lao tâm, cụ thể là cá nhân bị bóc lột ngay trong công việc hằng ngày của mình. Trong các quốc gia không tôn trọng luật lạo động, như Việt Nam hiện nay trong tay của ĐCSVN với tuyên truyền là một chính quyền cộng sản của giai cấp công nhân, nhưng trong thực tế thì tầng lớp công nhân là tầng lớp bị bóc lột thậm tệ nhất trong điều kiện lao động hiện nay. *Chỉ báo cư trú* lại cho xuất hiện vai trò của không gian sức khỏe đa phương trong đó có: sức khỏe được cảm nhận bởi cá nhân, có sức khỏe về mặt tâm lý, với các thương tích đã có trên cơ thể, có luôn các tai nạn nghề nghiệp. Nhưng tại đây, *chỉ báo cư trú* cho xuất hiện một loạt những nguyên nhân các nan bịnh như bịnh: béo phì, bịnh tiểu đường… cùng tầng suất nhập viện khẩn cấp hay thường xuyên của những cá nhân và gia đình có điều kiện nơi ăn chốn ở xấu và tồi. Tại đây, các quốc gia tôn trọng dân chủ, tôn vinh nhân quyền với những chính quyền thật sự do dân và vì dân, họ có các chính sách: giúp đỡ chi phí mướn nhà, cải cách cư trú, tái tạo các khu chung cư, cải tiến môi trường với các tiện nghi mới để bảo vệ được sức khỏe người nghèo, thì tình hình sức khỏe của các cá nhân và gia đình được công nhận là có hiệu quả ngay tức khắc.



Từ thuốc lá tới ung thư

Khi y khoa đưa ra hai chỉ báo mang vai trò trung tâm trong diễn biến các chứng ung thư, trong đó có ung thư phổi của một cá nhân, chính là thuốc lá, thì sự trợ lực của hai chuyên ngành *xã hội học sức khỏe* và *xã hội học y tế* đã phân tích được từ định lượng tới định chất là:

*Tầng lớp được xem là cán bộ với học vị cao hút thuốc ít hơn các tầng lớp bị xem là công nhân.

*Thành phần thất nghiệp là thành phần xã hội có số lượng người hút thuốc loại cao nhất.

Khi kết hợp hai phân tích này, hai chuyên ngành này đưa ra hai giải thích có nội chất vĩ mô trong đời sống xã hội:

-Các thành phần xã hội có kinh tế cùng giáo dục thấp là những thành phần xã hội tiêu thụ thuốc lá cao là căn cơ của ung thư phổi.

-Các thành phần xã hội có lợi tức thấp cùng học vị thấp là những thành phần xã hội có chỉ số cao của các chứng ung thư, trong đó có ung thư phổi.

Khi liên kết được hai phân tích cùng hai giải thích trên trong bối cảnh của xã hội Việt Nam hiện nay, thì chúng ta sẽ nhận ra ngay:

*Lượng người tiêu thụ thuốc lá cùng rượu bia trong xã hội Việt Nam hiện nay là rất cao.

*Tử suất về ung thư của Việt Nam hiện nay là loại hàng đầu của thống kê thế giới.

Khi liên hợp các phân tích, các giải thích, cùng các thực nạn của ung thư vì thuốc lá trong các tệ nạn xã hội, thì *xã hội học sức khỏe* và *xã hội học y tế* phải vừa đi sâu, vừa đi rộng vào môi trường của các tệ nạn xã hội này, nơi đây có:

-Có sự phát triển tràn lan các quán nhậu, có thuốc lá, có rượu bia, có *tứ đổ tường*, là thượng nguồn của nhiều căn chứng ung thư.

-Có sự phát triển tràn lan các quán nhậu, có thuốc lá, có rượu bia, có *tứ đổ tường* là những nơi đầy các tệ nạn xã hội trực tiếp truy cùng diệt tận thể lực, tâm lực, trí lực của cá nhân và của tập thể sinh hoạt thường xuyên trong môi trường này.

Khi liên kết được từ phân tích tới giải thích các tệ nạn xã hội mà chính quyền độc đảng toàn trị hiện nay không ngăn chặn mức tiêu thụ cao về thuốc lá, mà cũng không ngăn ngừa sự phát triển tràn lan các quán nhậu, thì đây chính là ý đồ với thâm tâm tiêu hủy sinh khí của một dân tộc, của một giống nòi.



Hai hệ thống y tế: theo dõi bịnh và kiểm soát bịnh,

Từ ngừa bịnh tới chữa bịnh, có hai hệ thống y tế tương trợ nhau: *theo dõi bịnh và kiểm soát bịn*h, thí dụ một căn bịnh ngày càng phổ biến với nhiều hậu quả và hậu nạn nặng nề là bịnh tiểu đường. Tại đây, thì hệ thống y tế theo dõi bịnh với quy trình *khám máu-khám chuyên khoa-khám đáy mắt* có vai trò chủ đạo trong quá trình điều trị. Và sự hợp lực giữa các chuyên ngành y khoa chung quanh bịnh tiểu đường cùng ngành *xã hội học sức khỏe* và *xã hội học y tế* đã phân tích được từ định lượng tới định chất là:

- Các thành phần xã hội có kinh tế cùng giáo dục thấp là những thành phần xã hội ít sử dụng quy trình *khám máu-khám chuyên khoa-khám đáy mắt.*
- Các thành phần xã hội có lợi tức cao cùng học vị cao là những thành phần xã hội biết tận dụng quy trình *khám máu-khám chuyên khoa-khám đáy mắt.*

Nghịch lý có từ đây: những người có kinh tế và giáo dục thấp đóng chi phí bảo hiểm xã hội từ sức khỏe tới y tế cùng giá biểu với những kẻ kinh tế và giáo dục cao, mà họ lại không sử dụng đầy đủ, không vận dụng trọn vẹn, không tân dụng tối đa hai hệ thống y tế tương trợ nhau (theo dõi bịnh và kiểm soát bịnh) với những kẻ có kinh tế và giáo dục cao. Và khi *xã hội học thực địa* đi tìm hiểu thêm chiều sâu của loại bất bình đẳng này, thì có hai loại bất công khác xuất hiện trong quan hệ giữa bác sĩ và con bịnh:

- Khi bác sĩ nhận ra những người có kinh tế và giáo dục thấp, thì họ tự cho phép ở vị thế y khoa là giải thích ngắn gọn rồi áp đặt quyền lực bác sĩ để giải quyết nhanh gọn từ ngăn bịnh tới chữa bịnh.
- Khi bác sĩ nhận ra những kẻ có kinh tế và giáo dục cao, thì họ sử dụng ở vị thế y khoa là giải thích đầy đủ rồi đề nghị có lý luận để giải quyết sâu xa từ ngăn bịnh tới chữa bịnh.

Khi đưa hai loại bất công khác sinh ra trong quan hệ giữa bác sĩ và con bịnh đi vào bối cảnh của y tế Việt Nam hiện nay, thì hậu nạn càng trở nên tồi tệ:

- Một bác sĩ bất lương muốn moi tiền bịnh nhân của mình thì không phân tích đầy đủ, không giải thích trọn vẹn từ ngăn bịnh tới chữa bịnh.
- Một bác sĩ thất đức muốn móc tiền bịnh nhân của mình thì không trị liệu đầy đủ, không chữa trị trọn vẹn cho con bịnh.



Môi trường gia đình từ sơ sinh tới tuổi thiếu nhi

Khi các chuyên ngành của khoa học xã hội và nhân văn hợp lực với y khoa để nhận rõ vai trò *môi trường gia đình từ sơ sinh tới tuổi thiếu nhi* chính là thượng nguồn của các nhân nguyên về sức khỏe của một cá nhân, thì không gian sức khỏe vừa là *thể lực, trí lực, tâm lực* của một đứa bé. Tại đây, một thể lực tốt bảo đảm một sức khỏe tốt, một trí lực mạnh bảo đảm một sự phát triển thông minh mạnh, một tâm lực lành với một tâm lý ổn định của một đứa bé, cả ba thì tùy thuộc vào: *điều kiện xã hội và kinh tế của cha mẹ*. Yếu tố cha mẹ từ vật chất tới giáo dục quyết định diễn biến tốt hay xấu của thể lực, trí lực, tâm lực của một đứa bé, cụ thể là có sự song hành như *chung lưng đấu cật* giữa phương trình *xã hội-kinh tế-vật chất-giáo dục* của cha mẹ và phương trình *thể lực-trí lực-thông minh-tâm lực-tâm lý* của một đứa bé. Khi nhận ra cặp đôi (luôn cặp kè với nhau) của hai phương trình này, thì các chuyên ngành của khoa học xã hội và nhân văn muốn hợp lực nhiều hơn nữa với y khoa để nhận định rành mạch về diễn biến ngay trong tuổi thiếu nhi, từ nhà trẻ tới hết mẫu giáo. Tại đây, các bậc phụ huynh có hai chọn lựa: giữ con tại nhà hay gửi tới nhà trẻ, quá trình này cũng có tác động sâu xa tới thể lực, trí lực, tâm lực của một đứa bé. Nhiều nghiên cứu tại các quốc gia có văn minh dân chủ và văn hiến nhân quyền, nơi mà thể lực, trí lực, tâm lực của thiếu nhi là thượng nguồn của mọi lý luận để lập luận về tương lai của nguyên khí quốc gia. Các nghiên cứu này đã nêu rõ vài trò tích cực của giáo dục để phát huy sức thông minh tự tư duy tới sáng kiến của một đứa trẻ trong giai đoạn từ nhà trẻ tới mẫu giáo, cụ thể là từ ba tuổi tới sáu tuổi:

- Một gia đình có kinh tế xấu, có trình độ giáo dục của cha mẹ thấp có thể dựa vào nhà trẻ và mẫu giáo, có giáo dục công dân tốt để nâng hẳn trí lực của một đứa bé.
- Trí lực của một đứa bé từ nhà trẻ tới mẫu giáo có môi trường giáo dục tốt sẽ làm giảm hẳn sự bất bình đẳng từ kinh tế tới giáo dục của cha mẹ có có kinh tế xấu, có trình độ giáo dục thấp.

Thực tế này không hề có trong chính sách của hệ thống độc đảng toàn trị hiện nay tại Việt Nam, vì chi phí sẽ rất cao cho các nhà trẻ tư, các trường mẫu giáo tư có môi trường giáo dục tốt. Bất bình đẳng ngay trong tuổi thiếu nhi làm nên bất công giáo dục ngay từ trước tiểu học chính là bản chất *thất nhân bất đức* của chế độ độc đảng toàn trị này.


BỆNH TIM MẠCH

Nhân đạo từ thiện trước sự bất nhân chính quyền

Các điều tra thực địa của xã hội học điền dã tại các bịnh viện và môi trường thường nhật chung quanh các bịnh viện công, có lúc bị gọi là nhà thương thí, làm nổi bật lên vai trò nhân đạo từ các hội từ thiện không hề được chính quyền hiện nay của ĐCSVN hỗ trợ hoặc giúp đỡ. Đó là các hội đoàn từ thiện, tới từ các tôn giáo như Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Tin Lành giáo, có khi là các hội đoàn tự phát tới từ các cá nhân, các tập thể không tôn giáo. Và ngày càng nhiều là các chủ thể địa phương nhận vai trò trung gian nhận hỗ trợ tài chính của Việt kiều tại châu Mỹ, châu Âu, châu Úc để thực hiện các bữa cơm từ thiện chung quanh các bịnh viện. Đó là những bữa cơm thường là cơm trưa, có khi có cả cơm tối, cho nhiều trăm bịnh nhân và gia đình bịnh nhân đang chăm sóc người nhà của họ tại các bịnh viện. Nếu đạo lý cộng đồng Việt được thể hiện rất rõ nét trong giáo lý Việt bằng: *máu chảy ruột mềm, một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ, bầu ơi thương lấy bí cùng*... qua các hành động nhân đạo với các bữa cơm từ thiện thường trực, thì sự bất nhân của chính quyền hiện nay cũng có mặt. Điều tra xã hội học thực địa tại các bịnh viện và môi trường thường nhật chung quanh các bịnh viện công đưa ra một thực tế là hội đoàn từ thiện, tới từ các tôn giáo, tới từ các cá nhân, tới từ các tập thể tự phát thường xuyên: *«phải hối lộ»* bằng *«phong bì», «phải đút lót»* để *«bôi trơn»* mới được yên tâm làm công việc nhân đạo bằng những bữa cơm từ thiện. Tại đây, các chủ thể từ thiện phải chịu sức ép của đám công an địa phương, các bọn có trách nhiệm về trật tự tại chung quanh bịnh viện, cụ thể họ là: nạn nhân của tham nhũng chung quanh bịnh viện. Mà nạn nhân của tham nhũng chung quanh bịnh viện là hiện trạng trong một thảm trạng chung từ nhân đạo tới từ thiện của cả một dân tộc, của cả một đất nước như *cá nằm trên thớt* đang trong tay *bạo quyền độc đảng công an trị* đã nắm quyền sinh sát gần một trăm triệu đồng bào. Phản xạ *«phải hối lộ»* bằng *«phong bì»*, phản ứng *«phải đút lót»* để *«bôi trơn»* có trên mọi lộ trình nhân đạo và từ thiện, từ cưu mang các đồng bào miền cao, miền xa không đủ ăn, không đủ mặc cho tới các cuộc cứu trợ các đồng bào tại các tỉnh miền Trung hàng năm chịu họa nạn của bão, lũ, lụt… Phải *«phải hối lộ»* bằng *«phong bì», «phải đút lót»* để *«bôi trơn»* từ hành động nhân đạo tới hành tác từ thiện, thì thật ra chỉ có trong các *tà quyền độc đảng tham nhũng trị*, đã bất nhân trong não bộ tới thất đức trong não trạng, của một loại chính quyền không còn nhân tính.


C1
35

Bất bình đẳng trong xã hội và bất công trước y khoa

Khi y khoa cùng các chuyên ngành khoa học xã hội và nhân văn nhận ra thượng nguồn của bất bình đẳng xã hội từ kinh tế tới giáo dục, từ nghề nghiệp tới xã hội, thì bất công trước y khoa có ba giai đoạn chính như *ba vốn tri thức* của mỗi cá nhân, của mỗi gia đình, nơi mà y tế của bịnh viện và y học của bác sĩ là tổng hợp các kiến thức của một khoa học biết cứu người khỏi bịnh tật:

- Tri thức của mỗi cá nhân, của mỗi gia đình xa cách hay cận kề *hệ thống y tế* đang có mặt trong tổ chức xã hội và y khoa.
- Quyền có *bảo hiểm xã hội* để được hưởng quyền có bảo hiểm về sức khỏe và y tế.
- Kiến thức biết hay không biết *sử dụng và tận dụng các chuyên khoa, chuyên ngành, chuyên môn, chuyên gia* trong một hệ thống y tế.

Cả *ba vốn tri thức* này tạo nên một loại vốn chung mà xã hội học gọi tên là *vốn đôi (vốn xã hội và vốn y tế)* tới từ hai nguồn vốn chính là *vốn giáo dục* và *vốn kinh tế*. Tất cả các vốn này làm nên nhân lộ của một cá nhân, của một gia đình trước sức khỏe và y tế, nơi mà bất bình đẳng có cấp số nhân là *vốn cũ bồi thêm lời lẫn vốn mới*. Nơi mà bất công xã hội có thực trạng của kẻ thắng người thua trước sức khỏe và y tế, mà kẻ thắng là kẻ *có tri thức nên có tin tức đúng lúc*, kẻ thắng là kẻ có kinh tế nên được *điều trị và chữa trị đúng lúc*. Khi bất bình đẳng mang cấp số nhân giữa các cá thể có vốn hoặc không có vốn, tạo ra bất công trước sức khỏe và y tế, thì một loạt những bất công khác xuất hiện trong môi trường *đói ăn thiếu ở* của những người vắng vốn kinh tế lại trống vốn giáo dục. Cụ thể là họ là nạn nhân không những của *tai nạn lao động* mà còn là *nạn nhân của bạo hành* trong quan hệ xã hội, họ là nạn nhân không những của *số lần nhập viện* bất ngờ mà còn là nạn nhân của các *thương tích trên thân thể*. Tại đây, một chính quyền liêm chính sẽ có các chính sách liêm minh từ sức khỏe tới y tế, nơi mà các dịch vụ y khoa không những đóng vai trò y học để chữa trị, mà còn có *chức năng đoàn kết và tương trợ* từ thể xác tới tinh thần để bảo vệ các nạn nhân vắng vốn kinh tế, trống vốn giáo dục. Thực trạng xã hội hiện nay của một *chế độ độc đảng công an trị* trực tiếp bạo hành các nạn nhân xã hội chính là đồng bào của nó, đã *bạo động hóa toàn bộ quan hệ xã hội* nơi mà bịnh viện phải nhận lãnh để chữa trị mọi hành hung từ thể xác tới tinh thần mà thủ phạm chính là đám huy động và cổ súy *công an trị*.



Nghèo khổ khốn cùng, bất công khốn kiếp

Khi y khoa phối hợp với các chuyên ngành khoa học xã hội và nhân văn để phân tích rồi phân loại sự nghèo túng trong cùng quẫn, với điều kiện về nơi ăn chốn ở tồi tệ, thì *nghèo khổ khốn cùng* mang những nguyên nhân về các trọng bịnh trong một nhân kiếp. *Nghèo khổ khốn cùng* mang nhân tố của *nơi ăn chốn ở* tồi tàn, không đủ điều kiện cho sinh hoạt thường nhật từ nước sạch tới nước nóng… *Nghèo khổ khốn cùng* mang nhân tố của *nơi ăn chốn ở* thiếu thốn, từ các phương tiện cách nhiệt, cách âm tới thực trạng phải nhận lãnh những hậu quả tới từ ô nhiễm nước uống, không khí và cả ô nhiễm về tiếng động. Ba nguồn ô nhiễm: nước uống, không khí, tiếng động nếu phải chịu đựng thường xuyên, thì nó tác động từ tuổi thơ cho tới tuổi thanh thiếu niên sẽ có những hậu quả lâu dài trong một kiếp người. Mà quá trình bảo vệ sức khỏe cũng là quá trình của các tri thức cùng các công cụ để ngăn bịnh, phòng bịnh, chữa bịnh và trị bịnh; và tất cả quá trình này lại tùy thuộc vào vốn kinh tế lẫn vốn giáo dục, kết tinh ra vốn xã hội và vốn y tế, thì những cá nhân, những gia đình *nghèo trong khốn cùng* hoàn toàn không có được những loại vốn này. Chính thảm trạng *nghèo trong khốn cùng* là thảm trạng của bất công rất khốn kiếp của những nạn nhân:

- *Không có tri thức y khoa để được chữa trị đúng lúc*
- *Không có bảo hiểm y tế để được điều trị kịp thời*
- *Không có vốn kinh tế để cầm cự trước các nan bịnh*
- *Không có cơ hội để được diều trị tại các chuyên khoa*
- *Không có cơ may được khám bịnh thường kỳ để ngừa bịnh*.

Đây là những bất công xã hội và y tế tạo ra sức khỏe xấu, thân thể tàn, tuổi thọ tồi, thuật ngữ bất công trong khốn kiếp có thực tế xã hội và y tế của nó. Tại các quốc gia có văn minh dân chủ, có văn hiến nhân quyền với một hệ thống y tế nhân đạo, tới từ các chính sách liêm chính của các chính quyền liêm minh, thực sự do dân và vì dân, thì các quốc sách sau đây sẽ được xuất hiện: thứ nhất là quốc sách bảo vệ y tế cho người nghèo đi cùng các quốc sách phòng bịnh cho các cá nhân chưa trưởng thành, từ thiếu nhi tới thanh thiếu niên. Mà trước hết là quốc sách bảo vệ y tế cho người nghèo song hành cùng các hệ thống y tế khẩn cấp, được trợ lực bởi các chuyên khoa, cùng các dịch vụ bảo hộ từ tâm lý thanh thiếu niên tới các dịch vụ bảo trợ tâm thần cho những người đã trưởng thành. Các quốc sách này hoàn toàn vắng mặt, vắng bóng trong hệ thống y tế hiện nay của chính quyền trong tay ĐCSVN.


LỐI RA

Bất công từ sống đến chết

Khi thống kê trên toàn thế giới về tử suất với kết luận như một hằng số bất công là người không được hưởng giáo dục mang tử suất cao từ bịnh tật tới tai nạn; nơi mà nhiệm vụ của y tế, của xã hội và nhất là của chính quyền phải tìm mọi cách giới hạn tử suất này. Ngay tại các quốc gia có tiến bộ y khoa, có bảo hiểm y tế, có hệ thống bịnh viện chỉnh chu, thì tử suất của người không được hưởng giáo dục hiện và không có bằng cấp là gấp ba lần các người được hưởng giáo dục. Và học vị càng lên cao thì tử suất càng xuống thấp, đây là một kết luận không chỉ giành cho y tế, mà là một vấn đề trọng đại cho xã hội, và là một vấn đề bức bách cho những chính quyền liêm chính, những chính thể liêm sỉ. Khi một chính quyền liêm chính trong một chính thể liêm sỉ với các chính sách y tế liêm minh, thì vấn đề tuổi thọ cũng phải được xem-xét-xử bằng những phương pháp luận y khoa và xã hội một cách quang minh chính đại:

-Khi *ba ẩn số giáo dục-kinh tế-y tế* làm nên bất bình đẳng xã hội tạo ra bất công ngay trong môi trường sức khỏe còn là sự phân biệt *sức khỏe tốt* và *sức khỏe xấu* của một người đang còn sống.

-Khi phân biệt *sức khỏe tốt* và *sức khỏe xấu* để phân tích rồi phân loại tới nơi tới chốn giữa một *cuộc sống tốt trong bình thường* và *một cuộc sống xấu vì bịnh tật*; thì tại đây hệ thống y tế phải thích ứng với các kết quả *phân biệt-phân tích-phân loại.*

-Khi các kết quả *phân biệt-phân tích-phân loại,* từ *sức khỏe tốt* tới *sức khỏe xấu,* rồi từ *cuộc sống tốt trong bình thường* và *một cuộc sống xấu vì bịnh tật,* thì hệ thống y tế không được đối xử với bịnh nhân theo kiểu *cá mè một lứa* được.

-Khi thích ứng theo kết quả *phân biệt-phân tích-phân loại*, thì sẽ có chính sách y tế biết thích nghi, thì sẽ có hệ thống bịnh viện biết thích hợp với những trường hợp cụ thể, để có phương cách chữa trị hiệu quả.

Câu chuyện bất bình đẳng về sức khỏe và bất công trong y tế đã đưa ra những giải thích rành mạch để giải luận về chính nhân kiếp của mỗi cá nhân. Nơi mà những cá thể có học vấn cao là có tuổi thọ vững song hành cùng sức khỏe tốt; và ngược lại những cá thể có học vấn thấp là có tuổi thọ yếu song hành cùng sức khỏe tồi. Thảm trạng này rất rõ nét trong xã hội và hệ thống y tế Việt Nam hiện nay: mang số phận *con sâu cái kiến* thì phải chịu số kiếp *sống nay chết mai*.



Bất công trước các trọng bịnh của thế kỷ

Khi nghiên cứu về bất bình đẳng về sức khỏe và bất công trong y tế, thì *xã hội học sức khỏe* và *xã hội học y tế* phải ứng dụng các *khảo sát trường kỳ*, các *điều tra thường xuyên* để nhận ra bằng phân tích định lượng để giải thích các mô thức vĩ mô. Nếu những cá thể có học vấn thấp là có tuổi thọ yểu song hành cùng sức khỏe tồi thì chính họ là những nạn nhân trực tiếp trong *cơ chế xã hội*. Đây là những nạn nhân không có con đường *«thăng quan tiến chức»* bình thường như những những cá thể có học vấn cao là có tuổi thọ vững song hành cùng sức khỏe tốt. Một căn bịnh được xem như là bịnh thế kỷ là bịnh *béo phì*, thì những cá thể có học vấn thấp với tuổi thọ yểu song hành cùng sức khỏe tồi thì chính họ là những nạn nhân trực tiếp trong *phân biệt đối xử*. Đây là những nạn nhân bị loại bỏ âm thầm trong nhiều sinh hoạt xã hội, trong nhiều quan hệ xã hội, nơi mà sự phân biệt bề ngoài đã trở hành lối hành xử thầm lặng là khử ra các người bị xem là *béo phì*.

Sau khi nghiên cứu về bất bình đẳng trước sức khỏe và bất công trong y tế như bịnh thế kỷ là bịnh *béo phì*, thì các căn bịnh ung thư tới từ *thuốc lá* là căn cơ của một tử suất cao trên thế giới và rất cao tại Việt Nam hiện nay, cũng được xem-xét-xử như những cội nguồn sâu xa của bất bình đẳng và bất công. Trong thế kỷ XX qua thì số lượng người nghiện thuốc lá có tỷ số đàn ông nhiều hơn hẳn đàn bà, nhưng trong thế kỷ XXI này thì tỷ số đàn bà nghiện thuốc lá ngày càng cao, ngày càng kế cận số lượng đàn ông. Trong thế kỷ XX qua số lượng người nghiện thuốc lá thì sự cách biệt về học vấn giữa những người nghiện thuốc lá có những không nhiều, nhưng trong thế kỷ XXI này sự cách biệt giữa giáo dục, giữa các trình độ học vấn đã quyết định về số lượng người nghiện thuốc lá. Mà sự cách biệt giữa giáo dục, giữa các trình độ học vấn chính là sự khác biệt rất rõ nét về hai thành phần xã hội: thành phần thứ nhất của những cá thể có học vấn cao với tuổi thọ vững song hành cùng sức khỏe tốt; và thành phần thứ nhì của những cá thể có học vấn thấp là có tuổi thọ yểu song cặp cùng sức khỏe tồi. Hiện nạn bất bình đẳng về sức khỏe và bất công trong y tế trong bịnh *béo phì*, thì các căn bịnh ung thư tới từ *thuốc lá* cũng là thực tế của các căn bịnh tới từ *huyết áp cao*. Và cả ba loại bình này thì theo thống kê thế giới Việt Nam thuộc loại hằng đầu với những bất bình đẳng về sức khỏe và bất công trong y tế sâu đậm.



Hằng số sức khỏe đại chúng

Khi tổng kết các kết quả nghiên cứu dựa trên các *chỉ báo đôi* để nhận định được bất bình đẳng trước sức khỏe và bất công trong y tế, từ đó đi tới các giải thích vĩ mô qua các *chỉ báo đôi,* luôn tương tác lẫn nhau vừa trên toàn cảnh xã hội, vừa cả một kiếp người:

**Chỉ báo đôi thứ nhất* có bối cảnh kinh tế và bối cảnh chính trị song cặp với *chỉ báo đôi thứ nhì* có vị thế kinh tế và địa vị xã hội.

**Chỉ báo đôi thứ ba* có điều kiện sinh sống và hành vi cá nhân song lứa với *chỉ báo đôi thứ tư* có hiện trạng sức khỏe và thực trạng y tế.

Khi nhận ra tính tương tác của các *chỉ báo đôi,* thì các chuyên gia đưa ra hai mô hình để phân tích về bất bình đẳng từ sức khỏe tới y tế:

-*Bất bình đẳng vĩ mô ngay trong cơ cấu xã hội*, với ít nhất ba chỉ báo chính: nơi ăn chốn ở, điều kiện lao động, môi trường sinh sống. Tại đây, phải ưu tiên cho các chính sách các tầm vóc vùng, miền, từ địa phương tới quốc gia.

-*Bất bình đẳng trung gian có trong cơ cấu y tế,* với ít nhất ba chỉ báo thuộc về y khoa với sự khác biệt mang thực tế vùng, miền, nơi mà thành thị thì có đầy đủ các chuyên khoa, chuyên môn, chuyên gia về y khoa nhiều hơn hẳn các nơi bị xem là đồng quê, ngoại biên…

Khi nhận ra tính tương tác đa phương của các *chỉ báo đôi*, thì các chuyên gia tại các quốc gia có văn minh dân chủ, có văn hiến nhân quyền cùng hệ thống y tế vì tiến bộ xã hội và sức khỏe đại chúng có hai đề nghị chính:

-*Hằng số sức khỏe đại chúng* phải có mặt trong mọi chính sách từ cải thiện điều kiện nơi ăn chốn ở tới cải thiện các điều kiện lao động…

-*Hằng số sức khỏe đại chúng* phải có mặt trong mọi chính sách từ quy hoạch đô thị tới quyết tâm của chính quyền tạo công ăn việc làm cho mọi tầng lớp xã hội…

Nếu đã mang *hằng số sức khỏe đại chúng* thì y tế phải là quốc sách của mọi quốc sách, tại đây một chính quyền liêm chính với các chính sách y tế liêm minh thì sẽ có các phương pháp ưu tiên sau đây:

- Chính sách y tế là trung tâm của mọi chính sách xã hội
- Chính sách y tế là cốt lõi của mọi chính sách chính trị
- Chính sách y tế là cột trụ của mọi chính sách khoa học…

Sức khỏe đại chúng và hệ thống y tế là hình với bóng của mọi hành tác liêm sỉ của một chính phủ do dân và vì dân.



Bịnh viện: từ tình thương tới đoàn kết, từ công lý sức khỏe tới công luật y tế

Cứu người khỏi bịnh tật là đạo lý của *tình thương* làm nên bản chất đạo lý của y khoa, *đoàn kết* với nạn nhân bằng chính sách qua tương thân tương trợ là bổn phận của một chính quyền liêm minh, sức khỏe là tài sản thiết yếu nhất của cá nhân phải được bảo vệ bằng *công lý*, nơi mà hệ thống y tế được bảo trợ, bảo đảm, bảo hành bằng công luật. Các tác nhân trong y tế phải có nhận định rõ về:

**Tình thương,* trước các bịnh nhân phải được bảo vệ như những các nạn nhân đang bị đe dọa từ sức khỏe tới sinh mạng đang trong bối cảnh khổ nạn.

**Đoàn kết,* có thể tới từ tình người, có thể tới từ lòng từ thiện có mặt trong các tôn giáo, nơi mà cứu người trong khổ nạn và cưu mang các nạn nhân trong sinh tử mang giá trị tâm linh làm nên nhân tính.

**Công lý sức khỏe,* chính là nhân quyền hiển nhiên của mọi cá nhân đều được hưởng một đời sống lành trong một sức khỏe mạnh, cùng các điều kiện từ ngăn bịnh tới chữa bịnh, luôn được đồng đều như nhau.

**Công luật y tế,* vừa có mọi sức mạnh của các công luật khác là bảo vệ công bằng chống bất công và chống luôn bất bình đẳng, mà công luật y tế lại có công cụ và phương tiện của luật pháp để bảo vệ các nạn nhân đang trong cơn khổ nạn từ tai nạn tới bịnh tật.

Và khi mà y tế đã trở thành hệ thống để bảo vệ sức khỏe quần chúng trên bình diện của toàn xã hội, thì y tế sẽ trở thành định chế có rường cột ngay trong hiến pháp, sẽ trở thành cơ chế có cội nguồn ngay trong các quốc sách của những chính quyền liêm minh, những chính phủ liêm chính. Hãy trở lại với lịch sử của nhân loại để nhận ra các quốc gia có truyền thống đoàn kết rộng, có lịch sử tương trợ cao, là nơi có quốc sử về phương trình *tình thương-đoàn kết-công lý sức khỏe-công luật y tế.* Cụ thể là tại các làng, các xã, các huyện, các đô thị khi xây dựng được nhà trọ cho kẻ vãng lai, cho người già yếu, cho người tàn tật, thì họ luôn xây dựng song song những nhà hoặc những trạm y tế để chạy chữa, cứu vớt những bịnh nhân. Ngay khi con người vào thế kỷ của công nghiệp từ thế kỷ XVIII, thì chính y học đã nhận ra sự nghèo nàn chính là một căn bịnh nguồn của xã hội và tự nó sẽ sinh ra các căn bịnh khác trong y khoa. Và nếu muốn xóa đói giảm nghèo thì phải *luật hóa y tế*, nhưng hành tác *luật hóa vì bình đẳng về sức khỏe và vì công bằng y tế* không hề là quốc sách hiện nay trong chế độ độc đảng toàn trị của ĐCSVN.



Cải tổ bịnh viện? Cải thiện y tế? Cải cách y khoa?

Một chế độ liêm sỉ, một chính quyền liêm chính, một quốc sách liêm minh trong tương lai vì sức khỏe của cá nhân và vì y tế cho toàn thể xã hội phải được bối cảnh hóa trong sự chuyển hóa toàn bộ từ công bằng tới bác ái, từ dân chủ tới nhân quyền. Mà bối cảnh hóa chuyển hóa toàn bộ tùy thuộc vào ba yếu tố khách quan:

- *Phát triển đất nước.*
- *Tiến bộ xã hội.*
- *Văn minh dân tộc.*

Mà ba mệnh đề trên lại tùy thuộc vào ba giá trị của cộng hòa và ba giá trị của dân chủ:

- Cộng hòa: *tự do, công bằng, bác ái*
- Dân chủ: *nhân quyền, đa nguyên, tam quyền phân lập*.

Đây là một thử thách thật lớn đối với Việt tộc đã sống chung với ĐCSVN từ năm thành lập 1930, tới năm nó cướp chính quyền 1945 cho tới nay đã gần một thế kỷ, và ĐCSVN đã có: cái gian-để-giả cộng hòa của *ngu dân trị* và cái giả-để-gian dân chủ của *tuyên truyền trị.* Thử thách thật lớn này lại được nhân lên từ gian lận tới lừa đảo bằng một loại *tam quyền phân lập* đã bị giả hiệu, giả danh, giả tướng, giả mạo, nơi mà:

- *Lập pháp* được đại diện bởi Quốc hội chỉ là công cụ của ĐCSVN.
- *Hành pháp* được đại diện bởi chính phủ chính là tay chân của ĐCSVN.
- *Tư pháp* được đại diện bởi tòa án chỉ là tôi tớ của ĐCSVN.

Từ đây, *xã hội học sức khỏe* và *xã hội học y tế* phải biết dựa vào các định luận đã được phân định hóa trong *xã hội chính trị, xã hội học kinh tế* và *xã hội học luật pháp*:

- Khi một *bạo quyền độc đảng công an trị* xem nhân mạng công dân là cỏ rác ngoài xã hội, thì *tà quyền độc đảng tham nhũng trị* cũng sẽ xem tính mạng bịnh nhân là rác rưởi trong bịnh viện.
- Khi một *quỷ quyền độc đảng thanh trừng trị* xem nhân mạng các đồng chí của nó là *đồ bỏ* ngoài cơ chế, thì *ma quyền độc đảng tham tiền trị* cũng sẽ xem tính mạng bịnh nhân là *đồ thải* trong bịnh viện.

Cái *tán tận lương tâm* trong chế độ của *bạo quyền độc đảng công an trị* được tiếp tục bằng cái *thất nhân bất đức* ngay trong bịnh viện hiện nay.



Bịnh viện hiện nay: nơi hội tụ của *cái gian, cái giả, cái ác, cái độc…*

Thấu hiểu về thảm trạng bịnh viện và thảm họa của dân chúng trong *chế độ độc đảng toàn trị* hiện nay, thì phải nhận ra:

- *Cái ác* bảo hành cho *bạo quyền công an trị* với ưu tiên lao lý hóa toàn xã hội, đã đẩy lùi, đẩy xuống, đẩy vùi mọi chính sách liêm chính biết chăm lo sức khỏe vì quần chúng Việt hiện nay.
- *Cái tham* bảo hành cho *tà quyền tham nhũng trị* đã tạo ra môi trường bịnh viện là nơi làm tiền con bịnh; nơi mà bịnh nhân là kẻ một thân hai án: án nổi là nạn nhân bịnh tật, án chìm là nạn nhân của tham ô.
- *Cái độc* bảo hành cho *quỷ quyền tham tiền trị* đã tạo ra môi trường bịnh viện là nơi móc túi bịnh nhân từ bác sĩ tới y tá, từ dịch vụ hành chính tới dịch vụ vệ sinh với phản xạ phong bì.
- *Cái hiểm* bảo hành cho *ma quyền tham quyền trị* đã tạo ra môi trường bịnh viện là nơi mà âm tướng cùng âm binh của âm *lộ quan hệ-tiền tề-hậu duệ* để giết trí tuệ y học ngay trong trứng nước.

Thấu hiểu về thảm trạng bịnh viện và thảm họa của dân tộc hiện nay là phải thấy cho thấu:

- *Cái ác, cái tham, cái độc, cái hiểm* đã hiện nguyên hình trong hoạn cảnh một người trong gia đình bị nan bịnh thì cả gia đình *tán gia bại sản*.
- *Cái ác, cái tham, cái độc, cái hiểm* đã hiện nguyên dạng trong nạn cảnh *«chi tiền thì sống», «không tiền thì chết», «ai chết mặc ai», «tiền thày bỏ túi»*.

Các bịnh nhân có lúc vẫn gặp lương y, vẫn còn những y tá còn lương tâm, nhưng ngày một hiếm, vì chính họ ngày một lẻ loi ngay chốn âm trường. Mà lỗi và tội tới từ một *chế độ độc đảng toàn trị*, độc tài nhưng bất tài trong y khoa, độc trị nhưng không biết quản trị y tế, độc quyền nhưng tà quyền trong tà lộ *vòi tiền-moi tiền-móc tiền-cướp tiền* của các bịnh nhân và gia đình của họ. Và muốn thấu hiểu *chế độ độc đảng toàn trị trong y tế* thì hãy thông hiểu chân dung diện mạo của:

- Mã Giám Sinh: *Ghế trên ngồi tót sổ sàng*
- Tú Bà: *Đưa người cửa trước, đón người cửa sau*
- Sở Khanh: *Nói lời rồi lại nuốt lời như chơi*.



Bản án bịnh viện-tòa án bịnh nhân

Nhìn cảnh bịnh viện với lúc nhúc bịnh nhân, nơi mà con người đã bị súc vật hóa, các nghiên cứu, khảo sát, điều tra, điền dã từ *xã hội học sức khỏe* tới *xã hội học y tế* đã nhận ra thực trạng của các bịnh viện trong chế độ bạo quyền độc đảng toàn trị.

Nhập viện vì một nan bịnh thì cả gia đình sẽ phải nhận chịu cảnh *tán gia bại sản* từ phí chữa trị tới chi tiêu chữa trị. Nhập viện vì một nan bịnh hay một bịnh bình thường thì bị mạt vận hóa từ lúc lập hồ sơ bịnh lý tới những ngày giờ chầu chực trong nhục kiếp *con sâu cái kiến.*

Khốn nạn khi nhập viện, khốn kiếp khi không đủ vốn tài chính để chi tiêu vào những chuyện hoàn toàn bất chính:

- Phải có *phản xạ văn hóa phong bì*, cụ thể là phải hối lộ nhiều tầng, từ bác sĩ tới y tá, từ người phục vụ vệ sinh tới kẻ trách nhiệm các dịch vụ hành chính.

- Phải có *phản ứng văn hóa lót tay*, cụ thể phải là nạn nhân của tham nhũng với bất cứ những nhân vật có chức quyền trong bịnh viện dù đám này không phải là bác sĩ hay y tá.

- Phải biết *hiệu ứng văn hóa bôi trơn,* từ chuyên khoa này tới chuyên khoa khác, từ bác sĩ chuyên môn này tới bác sĩ chuyên môn kia.

Tất cả tệ nạn *phong bì-lót tay-bôi trơn* lén lút ngoài xã hội lại có khuôn mặt bán chính thức ngay tại môi trường của bịnh viện. Tất cả tồi tục như *sân sau-chống lưng-ô dù* lại có chân dung bán công khai ngay trong tổ chức của bịnh viện.

Phải có các bản án bịnh viện với chứng nhân là bịnh nhân để lập ra các tòa án trong những ngày tháng tới, để lấy lại phẩm chất của y khoa, nhận lại thực chất của y học là: *cứu người* chớ không phải *hại người.*



Tội án y tế-tội phạm y khoa

Thấy-để-thấu thảm cảnh đồng bào bò lết trong các hành lang rồi chui rúc dưới các gầm giường, nơi mà một con người chỉ có một chu vi bị tính toán, một diện tích bị toan tính chỉ một thước vuông.

Xem-để-xét thảm họa đồng bào phải ăn chực nằm chờ từ dịch vụ hành chính tới các khám nghiệm y khoa, nơi mà không có tiền thì xác suất tử vong sẽ được nhân lên cấp số nhân. *Xét-để-xử* tại các *bịnh viện công* nơi mà nhân kiếp phải nhận họa kiếp của loại *nhà thương thí* trong chế độ mang ma kiếp âm binh của chuyên chính với tên gọi là vô sản, nhưng thực chất là vô học, vừa vô tri lại vừa vô luân.

Tội án y tế-tội phạm y khoa có một bà bộ trưởng Bộ Y tế đã tà dụng chức vị của mình để gia đình thân quyền của bà tổ chức cả một mạng lưới buôn và bán thuốc giả chống ung thư. Đây là một tội hình sự vô cùng nặng trong các quốc gia có văn minh dân chủ, có văn hiến nhân quyền, có văn hóa liêm chính của tam quyền phân lập.

Nhưng tại chế độ độc đảng toàn trị do ĐCSVN là đầu sỏ lại là đầu sòng trong y tế, là đầu đảng để đầu nậu trong buôn bán dược phẩm giả, mà bà bộ trưởng Bộ Y tế đã có *sân sau-chống lưng-ô dù*. Vì bà này cũng biết các phản xạ *phong bì-lót tay-bôi trơn* trong chuyện ăn chia rồi chia chác với bọn đầu đảng đang đầu độc hóa từ dân tộc Việt tới giống nòi Việt.

Tội án y tế-tội phạm y khoa chính là tội án bịnh viện có tội phạm của cả một hệ thống gian giả trong y khoa. Nơi mà *tà quyền độc đảng tham nhũng trị* sinh đôi lớn cùng *với quỷ quyền độc đảng tham quyền trị*, chung lưng đấu cật với *ma quyền độc quyền tham tiền trị*. Nơi mà bịnh viện là giếng tiền cho chúng nạo vét bằng lòng tham không đáy của chúng.



Tội phạm lãnh đạo-tội đồ chế độ

Thấy thảm cảnh bịnh viện với mật độ ngộp thở dày đặc bịnh nhân, để thấu thảm trạng của một dân tộc *ít hơi ngắn tiếng* trước bạo quyền độc đảng toàn trị, độc tài nhưng bất tài trong quản lý y tế.

Một ĐCSVN độc trị nhưng không hề biết quản trị y khoa, độc quyền nhưng không hề biết thực quyền của y học là: *cứu người, cưu mang người*. Liên hợp *y tế-y học-y khoa* chính là liên minh nhân tri vì nhân tâm, nhân tri vì nhân từ, tất cả làm nên nhân phẩm.

Thấy thảm cảnh để thấu thảm trạng từ bên ngoài xã hội tới bên trong của bịnh viện, nơi mà cả một hệ thống y tế phải cứu người, lại có bọn *«bác sĩ thí mạng người nghèo»* và chỉ chăm sóc cho người giàu. Bọn *bác sĩ bất nhân thất đức* này phải có tòa án riêng cho chúng, vì trong não bộ của chúng chuyện cứu người không có chỗ đứng, ghế ngồi trong lương tri của chúng. Mà chúng chỉ có não trạng với phương châm *«có tiền mua tiên cũng được»,* cụ thể là *«có tiền thì được cứu», «không tiền thì chịu chết».*

Ngay trong điền dã thực địa của *xã hội học sức khỏe*, ngay trong điều tra của *xã hội học y tế* tại các bịnh viện hiện nay, bọn *«bác sĩ vòi tiền»* này là bọn *«xem mạng người như cỏ rác».* Đó là bọn đơn phương quyết định phẫu thuật những trường hợp không cần phẫu thuật, đó là bọn đơn phương quyết đoán các toa thuốc đắt tiền, vì chúng có ăn chia với *«bọn ma thuốc giá cao».*

Bọn bác sĩ *thất tri bất luân* này *làm tiền, vòi tiền, vơ tiền* của các bịnh nhân của chúng, không được cứu chữa như bịnh nhân mà luôn bị xem là những túi tiền để chúng *móc túi*. Phải có một tòa án giành cho *«bọn bác sĩ móc túi»* này!



Hệ thống y tế và đạo lý xã hội

Tại các quốc gia có văn minh dân chủ, có văn hiến nhân quyền, với những chính quyền thật sự do dân và vì dân, thì phân tích về các chính sách liêm minh làm nên một hệ thống y tế liêm chính không hề rời bản chất của một *đạo lý xã hội* chính là gốc, rễ, cội, nguồn cho mọi chính sách này. Đạo lý xã hội không những đi từ những tiến bộ y khoa đưa tới những điều hay, đẹp, tốt, lành cho sức khỏe của công dân, mà còn dẫn tới những đạo đức y vụ của bác sĩ và trách nhiệm của bịnh viện từ phòng bịnh tới chữa bịnh cho mọi công dân. Xa hơn nữa, sứ mệnh của hệ *y (y tế, y khoa, y học)* là phải nhận ra những nguyên nhân sâu xa nhất từ hậu quả tới hậu nạn mọi căn bịnh. Thí dụ về một bịnh ngày càng tràn lan trên thế giới, mà Việt Nam với một hệ thống y tế tồi tệ đang là nạn nhân hàng đầu trong thống kê: *bịnh tim mạch*.

Tại đây các chuyên ngành của khoa học xã hội và nhân văn phải nghiên cứu sâu, điều tra rộng, khảo sát xa để nhận ra những hậu quả của căn bịnh này, từ đó thấy cho thấu các hậu quả từ môi trường giáo dục tới môi trường nghề nghiệp, môi trường cá nhân tới môi trường gia đình của các nạn nhân vướng căn bịnh này:

- Một căn bịnh trực tiếp đe dọa cơ thể và tính mạng từ sức khỏe tới mọi sinh hoạt hằng ngày.
- Một căn bịnh trực tiếp ngăn chặn chuyện thành công trong học tập, thành tài trong nghề nghiệp, thành tựu trong kinh tế, thành đạt trong xã hội.

Bất bình đẳng trước căn bịnh này, lại trở thành bất công với một hệ thống y tế tại Việt Nam, bị hoành hành bởi:

- *Tham nhũng trị* trong mọi giai đoạn chữa trị từ bác sĩ tới bịnh viện.
- *Tham ô trị* trong mọi quy trình từ nhập viện qua các thủ tục y tế tới các dịch vụ thường nhật từ vệ sinh tới dinh dưỡng trong quá trình chữa bịnh tại bịnh viện.

Tất cả các bất công trong một hệ thống y tế có tổ chức của:

- *Bè đảng trị* với *quan hệ-tiền tệ-hậu duệ*, nơi mà trí tuệ y khoa không là ưu tiên trong cơ cấu y khoa hiện nay.
- *Lũng đoạn trị* với *sân sau-ô dù-chống lưng,* nơi mà đạo lý xã hội không hề có chỗ đứng, ghế ngồi, khi phản ứng *bôi trơn* sinh đôi cùng phản xạ *phong bì*, đang quyết định mọi hành tác trong y tế.



Y tế song đôi cùng giáo dục
để lao động song hành cùng kinh tế

Hai không gian cốt lõi là y tế và giáo dục chính là lương tâm của một chế độ, làm nên lương tri về tổ chức xã hội từ lao động tới kinh tế của một chính quyền trực tiếp chịu trách nhiệm về chế độ đó. Một chính quyền không chăm lo cho quần chúng về y tế và giáo dục chỉ là một tà quyền, một chế độ không chăm sóc sức khỏe cho dân chúng chỉ là một chế độ bất nhân. Từ nhận định trên thì y tế phải đi xa hơn, đi rộng hơn trong các lập luận của mình để có các cơ cấu thích hợp từ y khoa tới y học trong một môi trường điều trị nhân đạo tại các bịnh viện. Tại đây trước đối tượng là y tế, thì các chuyên ngành khoa học xã hội và nhân văn đã thống nhất trên các nhận định sau:

- Tính nhân đạo, quý nhân phẩm, trọng nhân quyền phải có mặt trong các chính sách đôi của mọi chính quyền: *chính sách y tế đại chúng* và *chính sách giáo dục đại chúng*.
- Thuật ngữ *chính sách y tế đại chúng* và *chính sách giáo dục đại chúng* có độ chính xác sắc nhọn, đó là những chính sách giành cho đại đa số quần chúng trong xã hội.
- Mà chính sách giành cho đại đa số quần chúng trong xã hội chính là những chính sách giành cho đại đa số công dân có lợi tức thấp, có điều kiện giáo dục kém, có nghề nghiệp khó nhọc về thể lực.

Khi ba định hướng này đã rõ ràng, thì chính sách cùng ngân sách của một chế độ liêm minh tới từ một chính quyền liêm chính phải được cụ thể hóa trong thực tế, và luôn được hoàn thiện hóa trên cơ sở bảo vệ *nhân đạo-nhân phẩm-nhân quyền* vì đại đa số quần chúng trong xã hội. Không có cơ sở *nhân đạo-nhân phẩm-nhân quyền* từ sức khỏe tới y tế thì mọi ngữ pháp: *phát triển đất nước, tiến bộ xã hội, văn minh dân tộc* đều là loại xảo ngôn, đểu ngữ.

Chính chế độ hiện nay trong tay ĐCSVN đã vận dụng: *tuyên truyền trị, ngu dân trị* để biển lận qua lòn lách bằng *tham nhũng trị* và *đặc quyền trị* mà giấu giếm các bất bình đẳng về sức khỏe đại chúng và bất công về y tế đại chúng. Nhưng môi trường y tế vừa là môi trường của khoa học khách quan, vừa là môi trường của thực tế xã hội, nên các hình ảnh của bịnh nhân đang phải chịu họa cảnh mục súc hóa tại các bịnh viện, đây chính là bản chất vô nhân tính, vắng nhân phẩm, rỗng nhân quyền của ĐCSVN.



Nhà thương có *nhân* mười phần có *phẩm*

Tiếng Việt bình dị hằng ngày thật đẹp, nơi mà đồng bào gọi bịnh viện là *nhà thương,* một căn nhà lớn chữa được mọi viết thương bằng chính tình thương của lương y như từ mẫu. Hai chữ *nhà thương* vẫn ngày ngày được dân chúng sử dụng như nơi chốn của tạm trú để chữa lành những nan chứng hay những trọng bịnh, nơi mà cá nhân và gia đình không kham được, không gánh được những nỗi khổ niềm đau tới từ sự ngặt nghèo của bịnh tật.

Nhưng khi hai chữ *nhà thương* thành ba chữ *nhà thương thí*, thì có một nỗi buồn xuất hiện ngay trong tâm hồn của bịnh nhân, ngay trong nỗi lo làm nên nỗi khổ của gia đình bịnh nhân đó. Vì chữ *thí* là hành động bố thí trong miễn phí, và nếu bố thí mà không tới từ tâm từ bi, mà lại tới như một phản xạ nói lên sự thiếu tôn trọng trước các bịnh nhân từ sức khỏe tới mạng sống trong chốn bịnh viện, thì là một chuyện đáng lo cho toàn xã hội.

Hãy cùng nhau trở về với giáo lý của tổ tiên Việt chung quanh ngữ pháp *nhân*, làm nên thuật ngữ *nhân* trong đạo lý Việt: *ăn ở có nhân mười phần không khó.* Nên *có nhân* rồi thì vượt thoát được những khó khăn, *có nhân* rồi thì vượt thắng được những thử thách. Trong bối cảnh bịnh viện là nhà thương, của tình thương, thì *có nhân* rồi sẽ vượt thoát những trọng bịnh, *có nhân* rồi thì sẽ vượt thắng những các nan bịnh.

Không gian của *nhân* thật *hay, đẹp, tốt, lành* vì nó được chế tác ra từ một nhân sinh quan của *nhân từ* không những biết làm nên thế giới quan của *nhân tâm,* mà còn tạo dựng được một vũ trụ quan của *nhân nghĩa.* Mà tất cả những chuyện *hay, đẹp, tốt, lành* trong *nhân sinh* thường có một *nhân tri* cao, sâu, xa, rộng ngay trong *nhân thế*, biết làm dịu êm những nỗi khổ niềm đau của *nhân gian*. Tổ tiên Việt chắc bẩm một điều: *sống lâu mới biết lòng người có nhân.*

Mà *có nhân* là để cứu nhân độ thế, *có nhân* là biết thấy cho thấu, hiểu để thương về tình thương người, một tình thương biết cưu mang tha nhân; nên *tình thương* phải có mặt trong mọi *nhà thương!* Đây là câu chuyện đạo lý của hệ *y* (*y tế, y khoa, y học),* tới từ câu chuyện đạo đức của hệ *lương (lương thiện, lương tâm, lương tri)*; cả hai câu chuyện này làm nên luân lý của một chế độ chính trị, nếu chế độ này không có đạo lý lẫn đạo đức trên, thì chế độ đó chỉ là loài bất lương!



Nhà thương có *nhân* mười phần có *lý*

Có lý trong phạm trù của *nhân,* là có *nhân lý* ngay trong lý luận về nhân đạo, ngay trong lập luận về *nhân tính*, ngay trong giải luận về *nhân tri,* ngay trong diễn luận về *nhân trí*. Hãy bắt đầu bằng hệ *y* (*y tế, y khoa, y học),* luôn có gốc, rễ, cội, nguồn từ hệ *thức (kiến thức, tri thức , trí thức, ý thức, nhận thức, tỉnh thức),* nơi mà kiến thức khách quan của y khoa tới từ tri thức khoa học của y học, bảo đảm mọi hành tác của y tế bằng *có lý* từ chuẩn bịnh tới phòng bịnh, *có lý* từ ngăn bịnh tới chữa bịnh.

Có lý trong các chủ thuyết duy lý hiện của khoa học xã hội và nhân văn là có lý luận hợp lý, có lập luận thuận lý, có giải luận thuần lý, có diễn luận duy lý, nơi mà mê tín dị đoạn không hề có chỗ đứng ghế ngồi trong không gian của *lý*. Nhưng các chủ thuyết này còn đi xa hơn nữa trong phân tích về *cái lý*, nơi mà kẻ có lý là kẻ thuyết phục được người khác bằng giải thích chỉnh lý của mình, làm nên chính tri ngay trong sinh hoạt tri thức cho mọi người.

Vẫn chưa dứt, các chủ thuyết này còn đi rộng hơn nữa trong không gian của đạo lý và đạo đức làm nên luân lý cho tập thể, cho cộng đồng, cho nhân loại: khi một tri thức được công nhận là có lý, thì chính tri thức đó đã mở ra đường đi lối về cho sự hình thành của *ý thức*. Mà *ý thức* được xem là có lý nhất là ý thức biết *tương thân, tương trợ* để vượt thoát mọi thăng trầm, vượt thắng mọi trầm luân, tái tạo lại *gió thuận mưa hòa,* để có lại *trong ấm ngoài êm,* cả hai sẽ tạo dựng được *quốc thái dân an*.

Từ quy luật vận hành của y tế cho tới quy định tổ chức của bịnh viện không hề đi ngoài không gian *có lý* của *gió thuận mưa hòa* trong các thủ tục từ nhập viện tới xuất viện; của *trong ấm ngoài êm* trước mọi quan hệ giữa bác sĩ, y tá và bịnh nhân, của *quốc thái dân an* từ bảo hiểm xã hộ tới bảo trợ y tế. Mà trên hết là vai trò của chính sách y tế của chính phủ đại diện cho hành pháp, và đại diện luôn cho chính quyền nắm quyền lực để bảo vệ sức khỏe của công dân trong một hệ thống y tế bằng châm ngôn: *nhà thương có nhân mười phần có lý.*

Một chính quyền có liêm sỉ thì phải có những chính sách y tế liêm chính, thì phải có một hệ thống y tế liêm minh. Thảm trạng bịnh viện hiện nay là một thảm họa của cả một đất nước, làm nên hiện nạn của dân tộc rồi hậu nạn cho giống nòi, chỉ vì nó *vô lý* nên nó mang bản chất: *bất nhân!*


17

Nhà thương có *nhân* mười phần có *nghĩa*

Hai chữ *nhà thương* được dân chúng sử dụng như nơi tạm trú để chữa lành những căn bịnh không những bằng kiến thức của y khoa, mà tên gọi bịnh viện là *nhà thương,* là nơi chốn chữa được mọi vết thương bằng chính tình thương của một hệ thống y tế. Trong các hệ thống bịnh viện của các quốc gia có văn minh dân chủ, có văn hiến nhân quyền được bảo trợ bởi những chính quyền thật sự do dân và vì dân, thì *lời cảm ơn, lòng biết ơn, tình mang ơn* rất rõ nét. Tại các quốc gia thật sự tiến bộ này, chữ *ơn* trong quan hệ y tế tại các bịnh viện chính là chữ *ân* có trong đạo lý *ân sâu nghĩa nặng* có trong đạo lý Việt. Mà *ân sâu nghĩa nặng* đến từ lương tri của bịnh nhân được cưu mang trong bịnh tật, được cứu vớt ra khỏi nan bịnh.

Vậy mà *tà quyền tham nhũng trị* với *sân sau-ô dù-chống lưng* từ ngoài xã hội đã đột nhập rồi trở thành loại *«cơm bữa»* bằng các phản ứng *bôi trơn* sinh đôi cùng phản xạ *phong bì*, quyết định mọi hành tác ngay trong không gian bịnh viện. Nơi mà cái ác, cái tham, cái độc, cái hiểm đã hiện nguyên hình trong hoạn cảnh tham nhũng trước con bịnh, có thể làm cả gia đình *tán gia bại sản*. Nơi mà cái ác, cái tham, cái độc, cái hiểm đã hiện nguyên dạng trong nạn cảnh *«chi tiền thì sống», «không tiền thì chết», «ai chết mặc ai», «tiền thầy bỏ túi»*. Chính *phản xạ văn hóa phong bì*, cụ thể là phải hối lộ nhiều tầng, từ bác sĩ tới y tá, từ người phục vụ vệ sinh tới kẻ trách nhiệm các dịch vụ hành chính, chính *phản ứng văn hóa lót tay*, nạn nhân của tham nhũng với bất cứ những nhân vật có chức quyền trong bịnh viện; chính *hiệu ứng văn hóa bôi trơn,* từ chuyên khoa này tới chuyên khoa khác, từ bác sĩ chuyên môn này tới bác sĩ chuyên kia.

Những *lời cảm ơn, lòng biết ơn, tình mang ơn* ngày càng mất nét, nhạt nét trong quan hệ giữa người và người tại các bịnh viện. Một nghề y được xem là cao quý nhất với hình ảnh của lương y như từ mẫu ngày càng trái ngược trong sự vận hành của các bịnh viện, của phần lớn các bác sĩ. Một đạo lý Việt biết vinh danh chữ *nghĩa* bằng *ân sâu nghĩa nặng,* trước mọi thử thách (đường dài ngựa chạy biệt tăm, người thương có nghĩa mấy năm cũng chờ). Đạo lý Việt về *nghĩa* chấp nhận thử thách, thách đố thăng trầm, bằng nghị lực của lương tri (lửa thử vàng, gian nan thử sức) mà sức của y tế, của bịnh viện, của lương y là sức của lương tâm y khoa, đã làm nên lời thề bằng tuyên thệ của Hippocrate.



Vốn xã hội:
hiện nạn bất bình đẳng
&
họa nạn bất công

ĐỒ HÌNH XÃ HỘI HỌC GIẢI LUẬN

Vốn xã hội = *vốn cách hay vốn phân*

Vốn* cách biệt** ***(khoảng cách) **=** ***Sự khác biệt ngay thượng nguồn về khoảng cách*** **=** ***khoảng cách từ nhân tri do vốn liếng cội gốc khác biệt nhau*** **=** ***khoảng cách từ nhân cách do đẳng cấp cội gốc khác biệt nhau***	***Vốn* phân biệt** ***(cao thấp)*** **=** ***Sự phân biệt ngay thượng nguồn về giai tầng cao thấp*** **=** ***giai tầng từ nhân trí do vốn liếng rễ nguồn tách biệt nhau*** **=** ***khoảng cách từ nhân vị do đẳng cấp rễ nguồn khác biệt nhau***

Vốn xã hội = *vốn kinh tế* + *vốn văn hóa*	
Vốn xã hội **=** ***vốn kinh tế*** **+** ***vốn văn hóa***	***Vốn văn hóa*** **=** ***Vốn gia đình*** **+** ***Vốn giáo dục*** **=** ***Vốn cội nguồn***

Vốn kinh tế =
vốn củng cố làm nên vốn tăng trưởng

Vốn kinh tế	***Vốn kinh tế***
=	**=**
Vốn đầu tư	***Vốn xuyên thế hệ***
+	**+**
Vốn tái tạo	***Vốn đoản kỳ nuôi trường kỳ***
=	**=**
Vốn vị thế kinh tài	***Vốn tăng vị thế xã hội***

Vốn văn hóa =

vốn gia đình + vốn giáo dục

Vốn gia đình **=** ***Giáo dục gia đình trực tiếp*** ***phục vụ vốn xã hội của các thành viên trong gia đình*** **=** ***Tái tạo vốn cội nguồn*** ***của gia đình*** ***(con nhà công, không giống lông cũng giống cánh)***	***Vốn giáo dục*** **=** ***giáo dục gia đình*** ***được trực tiếp*** ***hỗ trợ bởi giáo dục học đường*** **=** ***Thăng hoa vốn cội nguồn*** ***của gia đình*** ***(con hơn cha là nhà có phúc)***

Vốn gia đình =
vốn đạo lý cần lao hay vốn vô đạo ký sinh

Vốn đạo lý cần lao	***Vốn vô đạo ký sinh***
=	**=**
Thức khuya dậy sớm	***Ăn không ngồi rồi***
+	**+**
Một nắng hai sương	***Chờ sung rụng***
+	**+**
Dầm mưa dãi nắng	***Nhớp thây dầy cốt***
=	**=**
Chăm chỉ lao động	***Biếng nhác lao động***

Vốn gia đình:
chuyển hóa thành vốn xã hội

Thành công trong học đường	***Thất bại trong học đường***
+	+
Thành tài trong nghề nghiệp	***Thất thế trong nghề nghiệp***
+	+
Thành đạt trong kinh tế	***Thất vị trong kinh tế***
+	+
Thành tựu trong xã hội	***Thất suy trong xã hội***
=	=
Một đứa làm quan cả họ được nhờ	***Tán gia bại sản***

Vốn gia đình: *trợ lực cho vốn xã hội*

Giáo dục gia đình: ***Bảo vệ quan hệ gia đình*** + ***Bảo tồn đoàn kết gia đình*** + ***Bảo hành tương trợ gia đình*** = ***Tái sản xuất tôn tư trật tự của*** ***thành công trong học đường, thành tài trong nghề nghiệp, thành đạt trong kinh tế, thành tựu trong xã hội***	***Sử dụng vốn gia đình*** ***để tạo vốn xã hội*** ***mà đầu tư vào:*** ***cơ chế xã hội qua thi cử*** + ***định chế xã hội qua tuyển chọn*** + ***hệ thống xã hội qua chức vị*** = ***Thăng tiến của cá nhân là*** ***thăng hoa của gia đình***

Vốn gia đình: *trợ duyên cho vốn xã hội*

Vốn gia đình tạo nên: ** nhân diện cá nhân* *trong đời sống xã hội* + ** nhân dạng cá nhân* *trong quan hệ xã hội* + ** nhân cách cá nhân* *trong sinh hoạt xã hội* = *Kẻ sang người hèn*	*Vốn xã hội là vốn được* *nhận diện bởi xã hội học:* ** Đời sống xã hội* ** Quan hệ xã hội* ** Sinh hoạt xã hội* *Tại đây:* *Vị thế trong xã hội quyết định ảnh hưởng trong xã hội.* *Ảnh hưởng trong xã hội quyết định tự do trong xã hội.* *tự do trong xã hội quyết định thành công trong xã hội.*

Vốn gia đình: *trợ cách cho vốn xã hội*

Thanh hay tục = *hay, đẹp, tốt, lành* *hoặc* *xấu, tồi, tục, dở* = *« một trời một vực »* = *cách biệt đã trở thành phân biệt* = *Không có chuyện «cá mè một lứa»*	*Đố tục giảng thanh* = *ái ngữ + mỹ ngôn* = *«có giáo dục»* *** *Bạo ngữ + tục ngôn* = *«mất dạy»* *** *Không cùng chiếu, chẳng cùng mâm*

Vốn giáo dục: *trợ nhân cho vốn xã hội*

Thanh	***Tục***
=	**=**
Ái ngữ + Mỹ ngôn	***Bạo ngôn = tục ngữ***
=	**=**
tinh tế = tế nhị	***Thô tục = tục tĩu***
=	**=**
nhân cách	***Vô nhân cách***
=	**=**
nhân tri + nhân trí	***Vô giáo dục***
nhân bản + nhân văn	**=**
nhân đạo + nhân vị	***Vô minh, vô tri, vô giác, vô cảm***

Vốn xã hội : *vốn điều kiện hóa cá nhân*

Điều kiện hóa trong xã hội : ***Tham dự qua thi cử*** **=** ***Tham gia qua tuyển chọn*** ******* ***Công nhận tranh chấp*** **=** ***Chấp nhận tranh giành*** ******* ***Chấp nhận thi đua*** **=** ***Thừa nhận tranh đua***	***Xã hội học quyền lực*** **=** ***Thế giới của*** ***tranh chấp, tranh giành, tranh đua*** **=** ***Thế giới của các quan hệ*** ***so sánh lực lượng vận dụng*** ***quyền lực để phục vụ quyền lợi*** **=** ***Trật tự xã hội là trật tự của hệ thống khống chế đang bảo vệ quyền lực để cùng phụng quyền lợi của nó.***

Vốn xã hội :

thói quen tạo ra phản xạ

Cấu trúc xã hội có luật pháp mà cũng có bất công, có tự do mà cũng có khống chế để áp đặt.	***Cấu trúc xã hội qua quan hệ xã hội, và cấu trúc não trạng của cá nhân chỉ là một: cá nhân đã «nội trí hóa», «nội tâm hóa» các cấu trúc xã hội để được sinh hoạt xã hội, để duy trì đời sống xã hội***
=	**=**
Cấu trúc não trạng của cá nhân công nhận rồi chấp nhận, thừa nhận rồi tuân hành bất công song đôi cùng luật pháp, tự do song hành cùng khống chế qua áp đặt	***Không còn ranh giới giữa không gian xã hội và không gian cá nhân khi cá nhân đã « nội hóa » mọi tổ chức xã hội trước khi hành tác trong xã hội.***
=	**=**
Xã hội học khống chế sinh hoạt xã hội.	***Xã hội học áp đặt quan hệ xã hội.***

Vốn xã hội :

vốn thực hành trong thực tiễn

vốn xã hội mang phản xạ:	***vốn xã hội mang phản xạ:***
thực hành trong thực tiễn	***thực hành***
=	***thực tiễn***
thực tiễn trong thực dụng	***thực tế***
*******	***thực dụng***
Cá nhân tìm	**=**
quan hệ xã hội thực dụng	***Vừa là ý nguyện, vừa là ý muốn***
sinh hoạt xã hội thực tiễn	***Vừa là ý định, vừa là ý đồ***
đời sống xã hội thực tế	**=**
	Thực tiễn để được, để mau thăng tiến

Tìm vốn xã hội mới để tăng vốn xã hội cũ

Tìm vốn xã hội mới để tăng *Quyền lợi* *Quyền lực* = *Vị thế* *Ảnh hưởng* = *Rời thế bị khống chế* *Để tìm nơi được khống chế*	*Tìm vốn xã hội mới để* *Làm giàu quan hệ xã hội* *Làm cao sinh hoạt xã hội* *Làm rộng đời sống xã hội* = *vốn xã hội mới là:* *vốn đa năng hóa quan hệ xã hội* *vốn đa hiệu hóa sinh hoạt xã hội* *vốn đa xuất hóa đời sống xã hội*

Vốn xã hội :
gốc, rễ, cội, nguồn của thuyết khống chế

Thuyết khống chế:

=

Hệ thống khống chế

=

Kẻ khống chế

+

Kẻ bị khống chế

=

Kẻ bị khống chế phải phục vụ từ quyền lực tới quyền lợi cho kẻ khống chế.

Thuyết khống chế:

=

Cơ cấu khống chế

=

Pháp luật bảo vệ quyền lợi kẻ khống chế

+

Hệ thống khống chế hành tác kín đáo chung quanh khung pháp luật mà kẻ bị khống chế không nhận ra.

=

Kẻ bị khống chế phải trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia vào hệ thống khống chế, nên vô tình củng cố cấu trúc khống chế mà trong đó mình là nạn nhân.

Vốn xã hội = *vốn biểu tượng*

Vốn biểu tượng

=

vốn tới từ sức áp đặt

của hệ thống khống chế

=

Vốn của sức mạnh kẻ khống chế

=

Vốn xã hội công nhận

bất bình đẳng

=

Vốn thừa nhận bất công trước sự
khác biệt, cách biệt, phân biệt giữa các vốn xã hội cao thấp khác nhau

Vốn biểu tượng

=

Vốn của sự khác biệt, cách biệt, phân biệt

vừa phổ quá, vừa phổ biến trong:

Đời sống xã hội + Quan hệ xã hội

+ Sinh hoạt xã hội

=

khác biệt qua cao thấp trong cơ cấu xã hội

cách biệt qua khoảng cách trong hệ thống xã hội

phân biệt qua trên dưới trong tổ chức xã hội

=

Vốn biểu tượng củng cố, tăng cường, bồi đắp

từ quyền lực tới kiến thức cho vốn xã hội

Vốn xã hội + vốn biểu tượng = bạo động biểu tượng

Bạo động biểu tượng ***không dùng bạo lực*** **=** ***Bạo động biểu tượng của kẻ khống chế sử dụng từ chính quyền tới chính phủ, từ luật pháp tới giáo dục để quản chế kẻ bị khống chế.*** **=** ***Bạo động biểu tượng của kẻ khống chế luôn vận dụng tất cả các cơ chế từ chính trị tới kinh tế, từ văn hóa tới giáo dục để kèm chế kẻ bị khống chế.***	***Bạo động biểu tượng*** ***không dùng bạo hành*** **=** ***Bạo động biểu tượng của kẻ khống chế tận dụng từ trật tự tới an ninh, từ luật pháp tới công an, từ quy phạm tới trừng phạt, để quản trị kẻ bị khống chế.*** **=** ***Bạo động biểu tượng của kẻ khống chế lạm dụng từ quyền lực tới quyền lợi, từ chính quyền tới chính sách, để quản thúc kẻ bị khống chế.***

VỐN XÃ HỘI SẼ SƠ CỨNG KHI QUYỀN LỰC QUYỆN VÀO QUYỀN LỢI

Flaubert :

Một quyền lực này không thể yêu mến một quyền lực khác

***

Bourdieu

Kẻ bị thống trị, khống chế, cưỡng bức phải ở thế tham dự rồi tham gia vào bộ chính bộ máy thống trị, khống chế, cưỡng bức mình!

Nhiệm vụ của xã hội học là phải vạch mặt chỉ tên các mê thức của thống trị, khống chế, cưỡng bức đang trùm phủ lên quan hệ xã hội.

***

Chức năng của xã hội học là phải phân tích tới nơi tới chốn sinh hoạt xã hội là loại sinh hoạt đấu tranh giữa tri thức và mê thức.

***

Vai trò của xã hội học là phải đưa tri thức của xã hội học vào đời sống xã hội để cũng cố nhân trí của xã hội.

Thư mục nghiên cứu LÊ HỮU KHÓA Vốn xã hội: hiện nạn bất bình đẳng & họa nạn bất công

Hiện nạn bất bình đẳng

KIẾP LUẬN (l'argumentation karmique)

XÃ LUẬN (l'argumentation sociétale)

VIỆT LUẬN (L'argumentation vietnamienne)

LINH LUẬN (L'argumentation spirituelle)

GIÁO LUẬN (l'argumentation éducative)

THƯ LUẬN (l'argumentation éducative)

TUỆ LUẬN (l'argumentation transmissive)

SINH LUẬN (l'argumentation anthropologique de l'écologie)

ĐỒNG LUẬN (l'argumentation fondatrice de la nation)

NGỮ LUẬN (l'argumentation sémantique de la langue)

KÝ LUẬN (l'argumentation narrative contre l'injustice)

VÔ LUẬN (l'argumentation éducative contre l'obscurantisme)

NÃO LUẬN (l'argumentation évolutive de la cognition)

Họa nạn bất công

CHÍNH LUẬN (l'argumentation politique)
TỰ LUẬN (l'argumentation libérée)

TRỰC LUẬN (l'argumentation directe)

OAN LUẬN (l'argumentation contre l'injustice)

BỤI LUẬN (l'argumentation à propos de la «poussière de la vie»)

TỘI LUẬN (l'argumentation contre le crime d'Etat)

LƯƠNG LUẬN (l'argumentation contre le crime d'Etat)

CHỦ LUẬN (l'argumentation créative du sujet)

KHỔ LUẬN (l'argumentation face à la souffrance)

HỌA LUẬN (l'argumentation face au malheur)

ĐẠO LUẬN (l'argumentation asymétrique de l'éducation)

THƯƠNG LUẬN (l'argumentation éthique de la compassion)

NGHĨA LUẬN (l'argumentation éthique du sentiment)

CÁC PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN CỦA KHOA HỌC XÃ HỘI & NHÂN VĂN

APPROCHES DES SCIENCES HUMAINES ET SOCIALES

CÁC PHƯƠNG PHÁP TiẾP CẬN
APPROCHES

Fonctionnalisme	***CHỨC NĂNG LUẬN***
Structuralisme	***CẤU TRÚC LUẬN***
Culturalisme	***VĂN HOÁ LUẬN***
Dialectique	***BIỆN CHỨNG LUẬN***
Dynamisme	***CHỦ ĐỘNG LUẬN***
Rationalisme	***DUY LÝ LUẬN***
Individualisme	***CÁ NHÂN LUẬN***
Cognitivisme	***TRÍ THỨC LUẬN***

1.CHỨC NĂNG LUẬN FONCTIONNALISME

Etude des organisations	*Nghiên cứu về tổ chức*
Spécialisation des fonctions	*Chuyên môn của chức năng*
Bureaucratie des décisions	*Quyết đình trong hành chính*
Diagnostic sur les crises	*Chuẩn đoán những khủng hoảng.*
**********	**********
Construction d'un ensemble des fonctions	*Xây dựng một tập hợp của chức năng*
**Marge limitée de la liberté individuelle*	**Giới hạn tự do cá nhân*
**Conditions institutionnelles déterminées*	**Điều kiện tiên quyết của cơ chế*
**Rationalisation des rapports*	**Duy lý hoá quan hệ.*
**********	**********
Analyse sur la rationalité des fonctions	*Phân tích tính duy lý của chức năng*
Logiques de stratégies et de calcul des acteurs	*Tính hợp lý của chiến lược và cách tính các các tác nhân*
Système qui organise des fonctions	*Hệ thống tổ chức các chức năng*
Analyse des fonctions et de dysfonctions dans les organisations	*Phân tích chức năng và khủng hoảng trong vận hành của tổ chức.*
**********	**********
Systémisme	*Hệ thống luận*
Globalité sur les parties	*Tổng thể trên cục bộ*
Interactions sur la causalité	*Tương quan hệ nhân quả*
Complexité sur la reproduction.	*Tính phức tạp của tác sản xuất.*

2.CẤU TRÚC LUẬN STRUCTURALISME

Interdépendance :

(l'ensemble des éléments,

les uns sont définis par rapport aux autres)

Liens organiques….

Généalogie des structure….

Relations dans une structure d'ordre.

****

Structure du fonctionnement interdépendant :

Rapports structurants des interactions…Structure des relations cadre la réalité sociale…Structure organise le principe des perceptions, des visions, des conceptions, des jugements.

****

Structure des positions :

Structure des positions est plus visibles que l'intention individuelle…. Principe des relations sociales est plus visible que l'autonomie du sujet….Hiérarchie des relations est plus visible que l'indépendance de l'individu.

****

Interdépendance = structure d'ordre…déterminisme de relations… hiérarchisation de positions.

Tính lệ thuộc lẫn nhau
(Tập hợp những phần tử,
cái này được định bởi caí khác)
Quan hệ sinh tử… quan hệ thống tộc…
quan hệ cơ cấu trật tự
****

Quan hệ lệ thuộc lẫn nhau :
Quan hệ cấu trúc các giao kết…
Tính lệ thuộc nhau
quyết định thực tại xã hôi …quyết đinh nguyên tắc nhận định xã hội… thế giới quan…Nhân sinh quan…vủ trụ quan.
****

Cơ cấu hoá các vị trí :
Cơ cấu các vị trí rỏ hưn ý đồ cá nhân…nguyên tắc quan hệ xã hội rỏ hơn tính tự chủ cá nhân…thứ bấc xã hội rỏ hơn đọc lập của chủ thế .
****

Tính lệ thuộc lẫn nhau =
Co cấu trật tự…quyết đoán quan hệ…
thứ bật của vi trí.

3. VĂN HOÁ LUẬN
CULTURALISME

Culture = connaissances	*Văn hoá = kiến thức*
1.Configuration des mœurs, coutumes, habitudes, traditions…	*1. Trật tự hoá các phong tục tập quán, thói quen…*
2.Organisation des expériences, connaissances, consciences…	*2. Sự tổ chức của kinh nghiệm, kiến thức và ý thức…*
3.Agencement des comportements répétitifs… traditions	*3. Sự xếp đặt các hành vi được lập lại theo truyền thống*
4. Disposition des règles matrimoniales, économiques échanges…	*4. Sự xếp đặt các lể thói vế cưới hỏi, kinh tế, trao đổi…*
5.Combinaison des activités prioritaire :	*5. Tính phối hợp của các sinh hoạt ưu tiên :*
(langue, pensée, conscience…)	*(ngôn ngữ, tư tưởng, ý thức).*
**********	***** *******
Culture = traditions de la gestion	*Văn hoá = truyền thống quản lý*
du milieu d'une communauté.	*môi trường của một cộng đồng;*
**********	**********
culture = valence	*Văn hoá = đồng cảm*
(motivation + intérêt + raison)	*(hoài bảo + quyền lợi + lý lẻ)*
**********	**********
Culture = Conscience collective	*Văn hoá = ý thức tập thể*
La culture consiste à transformer le maximum de connaissances en maximum de conscience.	*Văn hoá biến cái tối đa của kiến thức*
	thành cái tối đa của ý thức

4. CHỦ ĐỘNG LUẬN
DYNAMISME

DYNAMISME PERMANENT	**TÍNH CHỦ ĐỘNG THƯƠNG TRỰC**
Pluralité des changements	Đa nguyên của đổi thay
Modification permanente des rapports sociaux	Vận chuyển thương xuyên của quan hệ xã hội
Bouleversements technologiques	Đảo lộn khoa học kỷ thuật.
CONCURRENCES-COMPETITIONS MODERNISATION	**CạNH TRANH- THI ĐUA- HiỆN ĐẠI HOÁ**
Interrogation sur les incertitudes	**Những câu hỏi trên các quyết đoán**
Questionnement sur les potentialités contradictoires	**Những nghi vấn trên khả năng đối ngược**
Possibilité de choix	**Những chọn lựa khác nhau trên các định hướng cho tương lai**
sur les projets d'avenir différents.	
DYNAMISME DU CHANGEMENT	**TÍNH CHỦ ĐỘNG CỦA ĐỔI** THAY
Mutation de l'extérieur…Transformation locale…Conjoncture particulière	Biến động bên ngoài… biến chuyển địa phương…
	thời cuộc đặc biệt.
ANALYSE SUR LE CONTEXTE	PHÂN TÍCH BỐI CẢNH
Déploiement d'un contexte	**Khởi động của bối cảnh**
(crise, développement, extension de la conjoncture)	*(suy thoái, phát triển,căng thời cuộc)*
Emergence des forces latentes	**Sự xuất hiện các lực lương chìm**
(mouvements souterrains, transformations informelle)	*(phong trào kìn, biến đổi ngầm)*
Développement des conflits	**Phát triển của xung đột**
(tensions, rivalités, luttes, guerres…)	*(căng thẳng, đối chấp, giằng co, chiến tranh)*
L'inachèvement à tout agencement	**Biến thiên không ngừng**

5. DUY LÝ LUẬN
RATIONALISME

1. Intérêts-profits-bénéfices
2. Maximalisation des intérêts
3. Raison = conscience
4. Logique des calculs
5. Finalité guide l'action.
6. Structurer la logique interne du raisonnement sur les décisions.

7.Gérer le passage de la décision subjective à l'analyse objective sur la disposition

8. Opposer à l'inditionnabilité des valeurs et des choix affectifs.

9. Favoriser le raisonnement conditionnel

entre atouts et contraintes.

10. Éloignement de la foi; de la croyance,

de la religion, de la superstition.

1. Quyền lợi-lời nhuận-tìm lời
2. Tối đa hoá quyền lợi
3. Lý lẻ = ý thức
4. Hợp lý hoá mọi con tính
5. Cướ cách hướng dẫn hành động
6. Cơ cấu hoá nội kết trân lý luận
để quyết định

7.Quản lý qua trình quyết định chủ quan tới phân tích khách quan trên trận đồ

8.Chống lại tính vô điều kiện của giá trị, của chọn lựa theo cảm tính

9.Tạo thuận lợi cho lý luận có điều kiện

giửa vốn và trở lực

10. Xa rời niềm tin, tôn giáo, dị đoan.

6. CÁ NHÂN LUẬN
INDIVIDUALISME

1. INDIVIDU	**1. CÁ NHÂN**
2. Unité de référence…Objet de l'observation…	**2. đơn vị của tính toán…đối tượng của quan sát**
3. Base de l'analyse…Principe de l'explication	**3. cãn bản của phân tích…nguyên tắc của giải thích**
4. INDIVIDU	**4. cá nhân**
5. Valeur morale… Principe logique…. Fait social	**5. giá trị luân lý…nguyên tắc hợp lý…dử kiện xa hội**
6.	**6. trách nhiệm cá nhân trong**
7. RESPONSABILITE INDIVIDUELLE	**7. chọn lựa và trong quyết định**
8. DANS LES CHOIX ET DANS LES DECISIONS	**8. de tocqueville : cá nhân chủ nghĩa trong xa hội dân chủ**
9. De Tocqueville : l'individualisme dans les sociétés démocratiques	**9. chống lại các quy luật phổ biến**
10.	**10. tính đa nghuyên của các cá nhân**
11. CONTRE LES LOIS GENERALES UNIVERSELLES	**11. tính bất định của các cách giải quyết cá nhân**
12. Pluralisme des problèmes individuels	**12. quyền lợi cá nhân trong hành động tập thể.**
13. Indétermination des solutions individuelles	**13. quá trính thành lập các tiểu nhóm (bè đảng)**
14. Intérêt individuel dans l'action collective.	**14. quyền lợi các các tiểu nhóm**
15. FORMATION DES SOUS-GROUPES	**15. so sánh lưc lượng các tiểu nhóm**
16. Intérêts des sous-groupes	**16. tác động xấu và hậu quả không đoán trước.**
17. Rapport de forces entre sous-groupes	**17. chọn lựa và quyết định**
18. Effets pervers et résultats non-recherchés.	**18. phân tích chia phân chia quyền lợi**
19. CHOIX ET DECISIONS	**19. phân tích qua trình cá nhân hoá quyền lợi**
20. Analyse de la distribution des intérêts	**20. phân tích chủ nghĩa cá nhân.**
21. Analyse de la personnalisation	.
22. des intérêts.	
Analyse de l'individualisme	

7. BIỆN CHỨNG LUẬN DIALECTIQUE

4 LOIS DE LA DIALECTIQUE

1. ***Loi du changement :***

Transitions…. Mutations

Non- permanence…Non-universalité…Non-constance

2. Loi de l'interaction:

Influences…Interpénétrations

*Non à l'autonomie absolue

*Non à l'indépendance totale

*Non au sujet en soi

3. Loi du passage de la quantité à la qualité :(Le changement de la quantité

conduit à la différence de la qualité

4. Loi de la contradiction:

Oppositions – antagonismes – conflits

Thèse + antithèse = synthèse.

Héraclite :

« Rien n'est éternel, tout bouge et tout change »

4 QUY LUẬT CỦA BIỆN CHỨNG

1. ***Luật biến đỗi :***

Vật đổi sao dời

Không có thường xuyên..không có bất biến…

không có vĩnh hằng

2. ***Luật tương quan :***

ảuh hưởng lẫn nhau… tác động lẫn nhau

Không có tự chủ tuyệt đối

Không có độc lập toàn thể

Không có chủ thể đơn điệu.

3. ***Luật chuyển từ lượng qua phẩm***

Thay đổi lượng làm bất chất phẩm

4. ***Luật mâu thuẩn***

Đối chọi- kình chống- xung đột

Đề luận + phản luận = tổng luận

Héraclite :

« Không có vỉnh hằng mọi cái động, moic cái biến »

8. TRI THỨC LUẬN COGNITIVISME

Logique + rationalité = Pertinence + cohérence.	***Hợp lý + duy lý = hoàn chỉnh + nội kết***
Suppression des catégories métaphysiques :	***Bỏ các phân loại của sieu hình học : linh hồn lý trí***
l'âme, l'esprit…	***Ý thức và kiến thức do bộ óc quản lý***
la conscience, la connaissance dans le cerveau	***Tình cảm = chuyện của con tim : sai***
Sentiment = cœur : faux	***Tình cảm + cảm tính+ xúc động =***
Sentiment + sensibilité+ émotion =	***tất cả trong nảo bộ***
tout dans le cerveau.	******
**********	***(khoa học trí thức là khoa học bộ óc)***
(science cognitive = science du cerveau).	***2 trường phái đối lập trong***
2 écoles historiques dans le processus du cerveau :	***qua trình hình thành bộ óc :***
Matérialisme s'oppose à Environnement.	***Chủ nghĩa duy vật chống chủ nghỉa môi trường.***
**********	********
Jame : le cerveau = sujette à des états stables	***Jame : bộ óc = bảo dảm thăng bằng bền vững***
John Watson : le cerveau = des *« dispositions à agir »*	***John Watson : bộ óc = tổ chức hoá để hành động***
Patricia Churchland : le cerveau = l'interprétation de l'expérience consciente;	***Patricia Churchland : bộ óc = diễn luận kinh nghiệm của ý thức***
Gérald Edelman : le cerveau = la conscience de résulter de la comparaison catégorielle	***Gérald Edelman : bộ óc = ý thức tạo cơ sở để phân loại và so sánh.***

Niềm tin *(confiance)*
và
duy lý *(rationnalité)*

Từ đề nghị tới thảo luận,
từ quyết định tới hành động,
từ đàm phán tới thực hiện,
từ tổng kết tới phê bình.

Mất niềm tin : hậu quả

Có ít nhất là bốn chuyện sẻ xẩy ra khi mất niềm tin (confiance): **1. là sự xuất hiện của bất tín (défiance),** **2. chuyện thứ nhì là ngờ vực (méfiance),** **3. chuyện thứ ba là do dự, chần chừ, phân vân (hésitation**	*4. Tất cả ba chuyện trên đưa tới chuyện thứ tư, tới từ hậu quả mất phương hướng trong cộng đồng quốc gia, trước tương lai, sống vật vờ trong tâm lý : hoảng sợ sự phản bội (la peur de la trahison).*

Ricœur

cộng đồng mong manh, dể đỗ, dể tan, dể vở

Đức trọng (vertu), phẩm của phẩm (qualité), giá trị của giá trị (valeur). ***** Vì là giá trị nên phải cảm nhận nó bằng luân lý, đạo lý, tâm linh, và không bao giờ mua bán nó được .**

R*icœur : cho rằng niềm tin tạo dựng nên cộng đồng, con người vừa muốn sống chung với nhau, vừa muốn chia sẻ với nhau những đồ án trong tương lai, nhưng cộng đồng thì rất mong manh, dể đỗ, dể tan, dể vở, và chuyện sống còn của một cộng đồng luôn tuỳ thuộc vào niềm tin tập thể, vì nó là giá trị gốc của nhân sinh quan trong mỗi các nhân. Giá trị của niềm tin được nuôi sống như ước vọng vượt qua thăng trầm của lịch sử, nhưng cùng lúc cũng là thực tế luôn xét nghiệm và đánh giá lại niềm tin trước những thử thách mới của thời cuộc, tình thế.*

Niềm tin = cảm nhận + thoả ước + đạo lý

Niềm tin là cánh cửa mở, nó không phải là cánh cửa đóng, mở để làm 3 chuyện : 1. cảm nhận cái hay, đẹp, tốt, lành ; 2. để dựng nên cho bằng được cái thoả ước cùng nhau sống chung trong một cộng đồng, một xã hội biết và hiểu hạnh phúc để có hạnh phúc ; 3. có chung một môi trường đạo lý. *** Hảy phạm trù hoá ba chuyện này, cảm nhận thuộc về hệ vấn đề giá trị ; thoả ước thuộc về hệ vấn đề định chế ; đạo lý thuộc về hệ vấn đề của nhân tâm.**

Đưa chuyện đổi chát vào niềm tin là có lỗi, đưa chuyện mua bán vào niềm tin là có tội. Cái biết, cái hiểu của niềm tin là một loại kiến thức bao trùm; một loại tri thức sắc nhọn, kẻ nào biến niềm tin thành chuyện thực dụng lổ lời, thì kẻ đó không có chổ đứng trong cộng đồng.

****

Chuyện niềm tin là chuyện chân trời ; tương lai của tương lai, niềm tin rất xa lạ với loại quan hệ «tiền trao, cháo múc», khi đã «cạn tào, ráo máng» với nhau, thì lúc đó coi như đã mất niềm tin.

Ích kỷ tương đối, ích kỷ tuyệt đối

Chính trị học giáo dục và xã hội học đạo lý, cùng nhau nhận diện niềm tin vừa là tâm nguyện, vừa là hoài bảo

****

nó xuất hiện với danh chính ngôn thuận giữa cuộc sống để chống lại hai loại ích kỷ, hàng ngày nhan nhãn giữa chợ đời :

Ích kỷ tương đối (l'égoïsme relatif), sống chỉ để bảo vệ tư lợi của mình,

****

ích kỷ tuyệt đối (l'égoïsme absolu) không những sống chỉ để bảo vệ tư lợi của mình, mà còn loại ra khỏi môi trường hành động của mình những ai có ý phản kháng, luôn cả những ai có ý định tranh cải với mình.

Niềm tin = *đời sống tâm linh cao*

Dưới đời Trần có nhiều chuyện thật hay, thật đẹp, ngoài những minh vương, ngoài những chiến công làm nên vai vóc của Việt tộc, ba lần dẹp Mông, giử cho đất nước vừa bình, vừa an ; các điều tra sử học cho thấy đây là thời mà Việt tộc có đời sống tâm linh rất cao : nhiều đồng bào tập thiền, luyện thiền, tu thiền, dưởng thiền, cả nước thiền với đời sống tâm linh cao, với phật hoàng có chiều cao đạo lý, với niềm tin thật trong sáng.

Cái ích kỷ, cái tham lam, cái vơ vét, xa lạ trong không khí thiền này; thiền cho sáng suốt, thiền cho tỉnh táo, thiền để nắm chắc : niệm, định, tuệ. Huyền Trân công chúa nhận trách nhiệm giử hoà bình cho hai nước Đại Việt và Chiêm Thành, chấp nhận cuộc hôn nhân với Chế Mân, với niềm tin thái hoà cho hai dân tộc ; khi về lại quê cha đất tổ, cũng đi tu, nhập thiền, mà còn biết lo rất đầy đủ cho dân địa phương chung quanh mái chùa mà vị minh mẩu này chủ trì

Hugo + Garfulkel

đừng tưởng tôi không phải là anh.

Hugo : "C'est insensé de croire que je ne suis pas toi!", thật bất nhẩn khi anh tưởng tôi không phải là anh. Tôi cũng là anh, vì tôi cũng có tri giác, nhận thức, thông minh như anh; chỉ có anh là vô tri, vô minh, vô giác, mới không thấy kẻ chung quanh anh, thiên hạ rất sáng suốt, tỉnh táo. Câu này khác với câu suy bụng ta ra bụng người, vì câu của V. Hugo đặc biệt giành cho những kẻ chuyên giật dây trong chuyện buôn bán chính trị, biến chính trường thành thương trường.

Garfulkel : Giữa thế kỷ vừa qua, tại Hoa Kỳ cũng có một trường phái xã hội học xuất sắc của Garfulkel, với tên gọi : ethnométhodologie (dân tộc phương pháp học), cũng luôn nhắc nhở các chuyên gia, các trí thức, các học giả đừng tự đặt mình cao hơn người thường dân, đừng tự coi mình giỏi hơn người đời, nếu đặt mọi người vào cùng một thế cuộc, vào cùng một tình huống, mà tác giả này gọi là ici (ở đây) và maintenant (bây giờ), thì chưa chắc ai sẻ khôn hơn ai !

Flaubert, Maupassant

« niềm tin tới từ tu duy của môĩ người»

Flaubert và Maupassant, hai đỉnh núi ngang trời của tiểu thuyết luận, hai ngọn thuỷ triều trải rộng của văn chương, cả hai vừa có quan hệ thầy trò, vừa có quan hệ bạn bè, cả hai đều định nghĩa niềm tin là : «Việc trao truyền sự nhạy cảm của nhau qua các thế hệ, nhạy về cái hay trong tư duy để sau đó đưa nó vào đời sống xã hội, mà xã hội là nơi tác chế ra kiến thức của nhân loại, lấy từ niềm tin tới từ tu duy của môĩ người».

Niềm tin và niềm vui luôn có một chổ đứng thân quen trong nhân cách giáo lý việt tộc, hảy nhớ lại câu chuyện của Nguyên phi Ỷ Lan, đã can đảm đứng ra cán đán việc nước, khi Vua Lý phải đi bình Chiêm, nhận đầy đủ trách nhiệm «trong ấm, ngoài êm» của một người phụ nử, luôn lạc quan, yêu đời, sống với niềm vui, lại trao truyền được niềm tin của mình tới quần thần chung quanh. Ở đây, không phải là «trong ấm, ngoài êm» chỉ của một gia đình mà của cả một dân tộc

Đạo lý (éthique, ethos), luân lý (morale, more)

Triết học luân lý : các tình cảm luân lý, được củng cố bởi những lý luận luân lý, mà khi có được các lý luận này thì con người đã nắm trong tay ba nguyên tắc cốt lỏi : *nguyên tắc thể hiện luân lý trong cách hành xử hàng ngày ; *nguyên tắc phán đoán bằng luân lý các chuyện xảy ra trong xã hội ; *nguyên tắc sử dụng luân lý một cách cụ thể vào cuộc sống.

Đây là một sự đồng thuận có sức nội kết vững, sức chỉnh lý cao, để xây dựng và bảo vệ niềm tin. Cả ba nguyên tắc này được hổ trợ bởi một sự đồng thuận khác

****** *

Đạo lý (éthique, nguyên ngữ là ethos từ tiếng hy lạp), đạo lý dẫn ta về hướng hay, đẹp, tốt, lành và *luân lý (morale, nguyên ngữ là more từ tiếng la tinh), luân lý dắt tay ta trên con đường nhận ra bổn phận và trách nhiệm đối với gia đình, cộng đồng, xã hội, và quốc gia.

Đạo lý khuôn phép (éthique normative), đạo lý mô tả (éthique descriptive)

Có những tác giả cho rằng : đạo lý trú trong phạm trù cá nhân, luân lý ẩn trong phạm trù tập thể,

****

khi một đạo lý cá nhân được đám đông công nhận thì nó trở thành luân lý. ***********

Câu chuyện chính của chúng ta trong bài này là niềm tin, và niềm tin vừa là đạo lý, vừa là luân lý ngay trong thửa sơ sinh của nó.

Bền hơn nữa, niềm tin là cầu nối huyền diệu giữa hai loại đạo lý : 1. đạo lý khuôn phép (éthique normative) nói lên những gì ta phải làm trong cuộc sống, 2. đạo lý mô tả (éthique descriptive), hướng dẫn ta thấy các đặc thù, đặc điểm, đặc sắc của mỗi phán đoán về đạo lý.

****

Vì phán đoán đạo lý về giáo dục không phải là phán đoán đạo lý về văn hoá, vì phán đoán đạo lý về tôn giáo không phải là phán đoán đạo lý về chính trị…

Core value, self-reliance + hệ hàng dọc giữa những giá trị khác nhau

Trong những công trình nghiên cứu của tâm lý học xã hội và xã hội học hành động, ta thấy rỏ có hai hệ vấn đề khác nhau trong nhận định về giá trị. Mỷ : Các trường phái của Mỷ thì lập ra chủ thuyết core value, dựa trên self-reliance (ta chỉ tuỳ thuộc vào ta), khi nhận diện, đánh giá, phán đoán về các hành động của mình.

Âu châu, nghiên cứu giá trị theo ba hướng được xắp xếp vào một cấu trúc luận với ba định đề :

1.có một quan hệ hàng dọc giữa những giá trị khác nhau, tức là có những giá trị này quan trọng hơn những giá trị kia ;

2. mỗi giá trị có định hướng riêng của mình tức là có cách hành động riêng ;

3. mỗi giá trị lại được tổ chức theo hệ thống riêng, nếu muốn thực hiện được giá trị này thì phải nắm được ba yếu tố chính là : con người, thời gian và hành động. Một người có thể giải thích chớp nhoáng niềm tin của mình, nhưng cần thời gian và hành động hiệu quả để biến niềm tin của mình thành thực tế.

Phán đoán đạo lý, phán đoán thực tế.

Có nhiều giá trị khác nhau, có nhiều đạo lý khác nhau, có nhiều niềm tin khác nhau,

****

giá trị của cá nhân có khi không phải là luân lý của tập thể

****

muốn niềm tin này sống còn thì phải phân biệt hai loại phán đoán khác nhau : 1. phán đoán để đánh giá đạo lý của mỗi giá trị ; 2. phán đoán để đánh giá mỗi thực tế của cuộc sống.

Lý Thường Kiệt. Khi phán đoán để đánh giá xong ý đồ thâm, độc, ác, hiểm của nhà Tống là xâm lăng nước ta, thì phán đoán đã biến thành quyết đoán trong thực tế là : đánh địch trước khi địch đánh ta, ngăn chận ý đồ chiến tranh của địch ngay trên đất địch. Ngay trên thượng nguồn đã không cho phép địch biến quê hương đất nước ta thành bải chiến trường. Về chiến thuật quân sự cũng như về cách vận hành địa lý, đánh trước để tạo bất ngờ, để tạo yếu tố quyết định chắc thắng trên chiến trường; về bản lỉnh quân sự cũng như về chiến tranh tâm lý, Lý tướng quân nói cho quân và dân ta biết là ta không hề sợ Hán tặc, vì chúng ta «đi guốc trong bụng» của chúng nó.

Hume : cái lý có thể tới từ động cơ tình cảm Coleman : hành động duy lý có cách giải thích cho nó

Hume : xây dựng lý thuyết của kiến thức, đã nhận định rằng có lẻ lý trí của con người được thể hiện qua cuộc sống cũng để phục vụ những hoài bảo của nhân tính,

****

cho nên mỗi cá nhân trong chúng ta khi hành động, đều có cái lý về hành động của mình,

****

cái lý có thể tới từ động cơ tình cảm, con người không bao giờ duy lý một cách máy móc tuyệt đối.

Coleman : đã lập được nhịp cầu cho chủ nghĩa duy lý cá nhân đến gần với quyền lợi của tập thể, khi tác giả này nhận ra mọi hành động duy lý đều có cách giải thích riêng cho nó, rồi tự nó thuyết phục nó, và nó có sức thuyết phục với tất cả người chung quanh, vì nó biết mang tư lợi lên cân, đo, đong, đếm với các hậu quả tốt và xấu trước khi hành động, mà không cần kêu cứu các chủ thuyết khác về : văn hoá, tôn giáo, tín ngưỡng, tâm linh… giải thích hộ nó.

Chủ thuyết duy lý… tri thức luận… thần kinh học… khoa học bộ óc

Chủ thuyết duy lý đã tìm đủ mọi lý lẻ để đánh đổ những niềm tin mù quáng, cuồng tín, huyền hoặc; gần đây lại được sự hổ trợ của tri thức luận, được củng cố mạnh mẻ bởi thần kinh học mà trong giới học thuật hiện nay đã đặt hẳn cho nó môt cái tên gọn hơn : khoa học bộ óc.

Dứt khoát giải thích là mọi chuyện giữa người với người đều là chuyện giữa những bộ óc; thượng đế, thần linh, mê tính… bị đẩy lùi như những giả thuyết, có cũng được, mà không có cũng được

Ấn độ giáo : Gaita …. Krisna… Azura

Ấn độ giáo, và trong giáo thoại của đạo này có truyền thuyết Gaita, xử lý rồi lý giải sự xung đột, đối chọi, khử trừ nhau giữa duy lý dựa trên luân lý và duy lý dựa trên thông minh cá nhân. Gaita là một bài học mà người thầy Krisna giảng cho môn sinh mình là Azura, chuyện lạ là bài học này không diễn ra trong một lớp học, mà xẩy ra trên một chiến trường, và như mọi chiến trường, luôn có hai bên : địch và ta, với chiến tuyến phân định rỏ rệt. Bên ta có thầy Krisna điều binh khiển tướng, với sự trợ lý của của môn sinh Azura, nhưng cũng vừa quan sát, vừa học binh lược của thầy mình. Bài học đầu tiên thật dể hiểu : ta phải diệt địch, nếu không địch sẻ diệt ta. Nhưng các bài học tiếp theo thật khủng khiếp : khi binh lính của địch tới gần, qua trực quan mình Azura nhận ra có người mình quen biết, đây là hàng xóm, kia là bạn bè; kinh hải hơn là tướng tá của địch quân lại là bà con quyến thuộc của mình, rồi từ kinh hải qua thất kinh, khi Azura khám phá ra vị chỉ huy tối cao của địch quân, đứng trong hậu đài giật dây cả một chiến trường không ai khác hơn là người thầy kính yêu của mình : Krisna.

Người thầy tuyệt vời không ai khác hơn là tên phản bội vô cùng thâm độc. Các bạn trẻ của Việt tộc, ta rút ra được gì trong bài học này ? Một bài học vô cùng quý báu, qua phương pháp luận đột biến thay ngôi, đổi vị của Krisna, dặn mọi môn sinh phải luôn luôn tinh táo để luôn luôn cảnh giác, nhất quyết không rơi vào chuyện đặt niềm tin một cách vô điều kiện với bất cứ ai, với bất cứ ý thức hệ nào, với bất cứ đảng phái nào, với bất cứ lảnh tụ nào. Kết thúc bài học này là lời tâm sự của người thầy Krisna với môn sinh Azura : «Tại sao con tin thầy một cách mù quáng vậy ? Tại sao con không để lý trí thông minh cá nhân con tự đặt một giả thuyết là thầy cũng có thể là tên phản trắc vô luân !».

Phật học : Hải đảo tự thân.

Phạm trù giáo khoa trong bài học trước khi Phật qua đời : Hải đảo tự thân. Khi biết Phật sắp qua đời, nhiều môn sinh đã khóc, vì họ bi quan, khi thầy mình qua đời, thì mình sẻ mất : từ tuệ giác tới tâm linh, từ kiến thức tới kinh nghiệm, từ lý luận tới phương hướng ; nhân sinh quan, thế giới quan, vủ trụ quan của tăng đoàn sẻ ra sao ? Sẻ đi về đâu ?	Phật đã giảng bài : Hải đảo tự thân, trong đó lời khuyên chính là mỗi cá nhân : 1. phải độc lập trong tư duy để tu thân; 2. phải tự chủ trong hành động 3. phòng thân; phải chủ động trong nhân cách để lập thân, theo luận nghĩa vửng chắc của từ, bi, hỷ, xả. Mỗi thân là một đảo, bị bao vây bởi đại dương, nhưng vẫn biết đứng vửng vàng trước mọi giông tố.

Nhẫn.	
Nguyễn Trãi đã làm được, từ chính trị tới binh lược, từ lý luận tới luân lý, từ chuyện chờ thời trong những năm ròng tại Đông Quan, rồi án binh cũng trong nhiều năm dài trên núi Chí Linh. Chuyện chờ đợi thời cơ, không phải là chuyện khuân tay, ngồi yên, thụ động, mà nó dựa trên cái sáng suốt của lý, cái tỉnh táo của trí, chờ đợi trong chủ động, có cân nhắc, có tính toán,	Chuyện này rất rỏ trong lập luận của cụ Ức Trai : « Đố trời mà biết thời, lại có chí để thành công, đợi thời chờ dịp, giấu sắc giấu tài, ăn thường nếm mật, ngủ thường nằm gai ». Bọn quân Minh ngoại xâm dù mạnh, dù nhiều tới đâu, ta sẻ thắng chúng bằng kiên trì trong chiến đấu, bằng bền gan trong thử thách, bằng vửng tâm trong trầm luân. Một dấu ấn sâu đậm trong nhân cách giáo lý việt tộc qua chữ : nhẫn.

Lý = *cội của mọi hành động.*

Trong thử thách những lý lẻ vửng nhất sẻ biến thành nhân lý, sống sót qua trầm luân, những lý lẻ vửng nhất này sẻ vừa là kết luận của nhân sinh quan, vừa là chổ dựa cho mọi quyết định, từ đó làm nguồn cội của mọi hành động. Một niềm tin không phải là một mô hình cứng ngắc như môt khuôn bánh, mà nó linh động, luôn tìm cách hoàn chỉnh hoá, trong lúc nó được gặp gở các niềm tin khác, có thể hay, đẹp, tốt, lành hơn nó,	Sức mở của toàn cầu hoá là sức mạnh của thế giới hoá niềm tin, một bối cảnh vô cùng thuận lợi để ta trau chuốt các niềm tin đã có nơi ta, kiến thức mới mỗi ngày tới ồ ạt qua các mạng truyền thông, dẫn theo không những các kinh nghiệm lành, các sáng tác đẹp, các tri thức tốt, các khám phá hay của nhân loại

Habermas *Ba tiềm năng cả truyền thông và đối thoại*

Habermas : luôn nhắc nhở ta khi tìm nội dung của một truyền thông, của một cuộc đối thoại thì phải đi tìm ba nội dung sau đây để hiệu quả hoá niềm tin của ta trước các quan hệ giữa người và người : (Ba tiềm năng này quyết định tính chính sát và sáng suốt của lời nói, của cách sử dụng các phương tiện truyền thông)	Tiềm năng tri thức trong truyền thông và đối thoại qua kiến thức làm nền cho lý luận và ý thức; tiềm năng truyền đạt qua tính thuyết phục của ngôn ngữ dựa trên quyết đóan của nhân tính ; tiềm năng luận thuyết qua cách tận dụng niềm tin đưa trình độ tin tức của người nghe hoặc người đối thoại lên mức độ cao rộng của đạo lý.

Becker *(modèle de l'utilité espérée, the utility maximizing approche)*

Becker về cách sử lý các kinh nghiệm của truyền thông và đối thoại củng cố lý luận này, và ông đề nghị hẳn một mô thức truyền đạt hình hữu dụng (modèle de l'utilité espérée, the utility maximizing approche) dựa trên các kinh nghiệm không phải chỉ là những dử kiện bình thường, mà là một mô hình có chổ dựa của các lý luận nội chất của niềm tin, chỉ đạo các hành động duy lý,

Làm nhân sinh quan cho mọi quyết định, một loại nhân sinh quan mà ai cũng có thể hiểu được, mà không cần phải kiêu gọi các cách giải thích khác ngoài niềm tin này.

******

Nội chất tri thức của lý lẻ giúp ta hiểu được quá trình hình thành một quan điểm trong cuộc sống, nơi mà có nhiều cá nhân với các quan điểm vô thưởng, vô phạt ;

****

mà cũng là nơi có nhiều chủ thể có trách nhiệm từ lời nói tới lý luận, có bổn phận từ tri thức tới phương pháp truyền đạt, có ý thức từ đạo lý tới quyết định.

Thứ tự của giá trị, thứ tự của sự thật

Có nhiều khác biệt giữa thứ tự của giá trị và thứ tự của sự thật, nhưng cả hai đều được xây dựng bằng một hệ thống duy lý được lý luận, lập luận, chứng minh, tổng kết qua đó các phán đoán về giá trị là các phán đoán về các sinh hoạt của con người, tuỳ thuộc vừa vào hoàn cảnh của thực tế, vừa vào trình độ của mỗi cá nhân.

Thành ra, tất cả các sinh hoạt thất bại của con người tới từ sự sai lạc về niềm tin, ngay trong cách xây dựng cái lý làm lỏi cho niềm tin ; cho nên trong thực tế : tình thương yêu đã thành chiến tranh, lý tưởng đã thành ích kỷ, cách mạng đã thành tham nhũng…

Hay, đẹp, tốt, lành + thật, thực, đúng, trúng	
Nếu cứu cánh biện minh được cho phương tiện, thì phải chứng minh toàn diện cứu cánh đó qua toàn bộ của sự thật ; vì vậy tất cả phương tiện đều đáng ngờ vực, đều đáng nghi ngại, khi nó không được chứng minh toàn hảo bởi cứu cánh trong thực tế ; xảo thuật chính trị không phải là giá trị phổ biến của nhân sinh.	Mọi hành động phải có ba chổ dựa sau đây : giá trị của niềm tin, tri thức về xã hội, hiểu biết về thực tế ; nếu một hành động mất ba chổ dựa này thì sẻ trở thành một loại hành động khó giải thích, khó thuyết phục, khó thông cảm được ? Cái lý phải đi với cái nhân, bản thân cái nhân không phải chỉ đi với cái hay, đẹp, tốt lành, mà còn phải nhập nội với cái thật, thực, đúng, trúng

Hay, đẹp, tốt, lành + thật, thực, đúng, trúng

Nếu cứu cánh biện minh được cho phương tiện, thì phải chứng minh toàn diện cứu cánh đó qua toàn bộ của sự thật ; vì vậy tất cả phương tiện đều đáng ngờ vực, đều đáng nghi ngại, khi nó không được chứng minh toàn hảo bởi cứu cánh trong thực tế ; xảo thuật chính trị không phải là giá trị phổ biến của nhân sinh.	Mọi hành động phải có ba chổ dựa sau đây : **giá trị của niềm tin, tri thức về xã hội, hiểu biết về thực tế** ; nếu một hành động mất ba chổ dựa này thì sẻ trở thành một loại hành động khó giải thích, khó thuyết phục, khó thông cảm được ? Cái lý phải đi với cái nhân, bản thân cái nhân không phải chỉ đi với cái hay, đẹp, tốt lành, mà còn phải nhập nội với cái thật, thực, đúng, trúng

Nguyễn Bỉnh Khiêm đặt nhân dân trên vua, trên vương, trên triều

Nguyễn Bỉnh Khiêm : chuyện nhân đức trong nhân tính của việt tộc được cụ viết rất rỏ qua giáo dục, giáo khoa, giáo án, giáo trình của cụ giành cho nhân dân sống quanh bên cụ. Qua đó, cụ báo động cho nhân dân biết là bọn quan lại trong triều Lê, chung quanh chúa Trịnh là bọn chỉ thấy tư lợi, mà không đau đáu với số phận của đất nước đang lâm nguy tới tận gốc rễ.

Nguyễn Bỉnh Khiêm và Mạnh Tử gặp được nhau, họ sẻ rất tâm đắc, vì họ đặt nhân dân họ trên vua, trên vương, trên triều của họ.

******

Niềm tin phải dựa trên phương hướng của đạo lý, chính đạo lý tạo ý nghĩa cho niềm tin, cái hay muốn được lâu dài, nó phải được công nhận là tốt trong quan hệ xã hội, cái đúng trong pháp luật, rồi phải thành cái trúng, cái chính sát trong pháp hành

Cái ai ? … Cái gì ?

Hoàn cảnh, lời hứa, niềm tin khi kết tụ thành nội kết bền vững với thời gian, sẻ làm xuất hiện ra cái ai ? chớ không phải cái gì ?; ************** **vì, cái ai ? thuộc về cái nhân ; còn cái gì ? thuộc về vật chất.**	Giữ lời hứa như giữ niềm tin là giữ bền bỉ cái nhân qua không gian, qua thời gian, qua biến thiên của kiếp làm người, ********** nó khác xa cái hằng số trong vật chất, của cái gì ? chỉ dựa trên cái tính toán lâu dài của tư lợi, ngược lại cái ai ? của cái nhân là cái : « đá mòn nhưng dạ chẳng mòn ».

Kalberg : *giá trị đạo lý , cứu cánh tư lợi*

Kalberg thấy xuất hiện hai loại lý,

1. loại thứ nhất được điều khiển bởi giá trị,

2. loại thứ hai được điều khiển bởi cứu cánh của tư lợi,

****

như vậy một niềm tin có giá trị đạo lý thuộc loại thứ nhất, và chúng ta phải luôn luôn cẩn trọng với loại thứ hai, vì nó có thể núp sau lưng, hoặc núp ngay trong lời lẻ tốt lành của loại thứ nhất để giật dây, để thao túng, để tha hoá các niềm tin có giá trị đạo lý.

Đối với loại thứ hai này, với nhân cách giáo lý Việt tộc của ông cha ta đã lột mặt nạ nó, đó là loại không những «thừa nước đục thả câu» mà còn tồi tệ hơn nửa trong cách ứng xử «mượn đầu heo nấu cháo» ; chúng luôn khai thác tình huống «đục nước béo cò» với cái ích kỷ thấp hèn của chúng «ăn cổ đi trước, lội nước đi sau».

Quân, sư, phụ

Khổng giáo	
hiểu rỏ chuyện này trong hệ vấn đề trật tự : quân, sư, phụ, ở đây tri thức của sư vừa làm nền, vừa làm cầu nối giữa quân và phụ, tri thức chuyển tải không những kiến thức của luân lý, của đạo lý, mà còn là chiều cao của tâm linh trong lịch sử của một dân tộc.	Có ba nguyên tắc về đạo lý khi con người chuẩn bị các hành động của mình : *nguyên tắc về giá trị và quyền lợi phải bình đẳng cho mỗi cá nhân, *nguyên tắc bình quyền trước của cải của mỗi cá nhân, *nguyên tắc chống bất công bằng luật pháp cụ thể.

Tocqueville

xung đột về quyền lợi luôn luôn có

Tocqueville

có nhận định là giá trị của niềm tin không phải luôn luôn là một chọn lựa hoàn toàn duy lý, cá nhân có yêu thích khác nhau về các định đề của dân chủ và cộng hoà :

công bằng, tự do, bác ái,

****

người này thích cái này,

thì người khác thích cái khác,

Đa nguyên

về giá trị là bản chất của dân chủ, chính cái đa nguyên khi nhập vào quan hệ xã hội với danh chính ngôn thuận của nó dựa trên ích lợi chung của tập thể, giúp ta hiểu được là : **xung đột về quyền lợi** luôn luôn có, nhưng cũng luôn luôn được trọng tài bởi nguyên tắc ích lợi chung của tập thể.

Rawls

Quyền tự do căn bản là mặt bằng của tất cả nguyên tắc của công lý

Rawls :

mỗi cá nhân có quyền như nhau trước hệ thống pháp luật với quyền tự do căn bản được pháp luật công nhận và bảo vệ.

****

Quyền tự do căn bản này là mặt bằng của tất cả nguyên tắc của công lý, mọi người như nhau về tự do, về quyền lợi.

Độc tôn, độc trị là chuyện hoàn toàn bất bình thường không những đối với dân chủ và cộng hoà, mà cũng đối với công lý và pháp luật ; vì nó đi ngược lại chuyên môn, chuyên nghành, chuyên nghề trong bố trí nhân sự,

****

cùng lúc nó còn chống lại nhân lý và nhân trí. Một phán đoán có nhân lý là một phán đoán rất cụ thể dựa trên một nhân tri rất dễ hiểu là : muốn người ta tôn trong mình thì mình phải tôn trọng người ta, như vậy nhân phẩm mới có chổ dựa là nhân đạo.

Arendt :

bất công tới từ kẻ khác, bất công tới từ chúng ta

Arendt :

đề nghị luôn trong triết học chính trị là : « luật pháp phải bảo vệ chúng ta trước các bất công tới từ kẻ khác, và phải bảo vệ luôn tất cả kẻ khác trước các bất công tới từ chúng ta ».
****

Phải nghiệm, phải niệm, phải suy về điều này, vì khi tự cho mình đặc quyền, đặc ân, đặc lợi là đã tạo ra bất công, đã diệt niềm tin của dân tộc đối với mình..

Một chế độ bất công là một chế độ tự cho phép mình làm ba việc bất chính dưới ba chiêu bài:

*lý lẽ của nhà nước (raison d'Etat), *luân lý giáo điều của chính quyền (moralisme d'Etat),

*lập luận của chủ nghĩa phụ quyền (paternalisme d'Etat).

Đạo lý tối thiểu, và đạo lý tối đa

Đạo lý tối thiểu (éthique minimaliste), tức là tuyệt đối không hảm hại, không quấy nhiễu, không trù dập, không đè nén kẻ khác.	**Đạo lý tối đa** (éthique maximaliste), phải thương dân chúng đang đói nghèo, phải giúp người khác trong hoạn nạn, phải nâng đở đồng loại trong khó khăn.

LÊ HỮU KHÓA

LÃO LUẬN

NHÂN HỌC VỀ LÃO TRẠNG VÔ GIA CƯ



Người già không nhà

Anthropol-Asie



Vài triệu người già bỏ rơi
Một gốc rễ đạo lý tổ tiên bị điếm nhục.

Viết lại nhân giáo của tổ tiên
Để không cúi đầu trong bẩn phận

Tôi thấy trên chính nhân diện của tôi
Bàn thờ tổ tiên đang trôi dạt phiêu linh


laodong.vn

Nếu Việt tộc đào sâu vào nhân giáo tổ tiên sẽ gặp một câu hỏi: "Bao giờ thì các con, các cháu sẽ chăm lo cho người già, tuổi trọng như chăm sóc chính nhân phẩm của mình?".

Bạn ơi! Tất cả các người già, tuổi trọng vô gia cư, nhọc thân lao động trong nhục kiếp ngoài đường phố không phải là kẻ xa người lạ đâu, đó là mẹ, là cha, là ông ngoại, bà ngoại, ông nội, bà nội của bạn đó; rồi mai mốt họ sẽ là tổ tiên Việt của dân tộc Việt đấy!

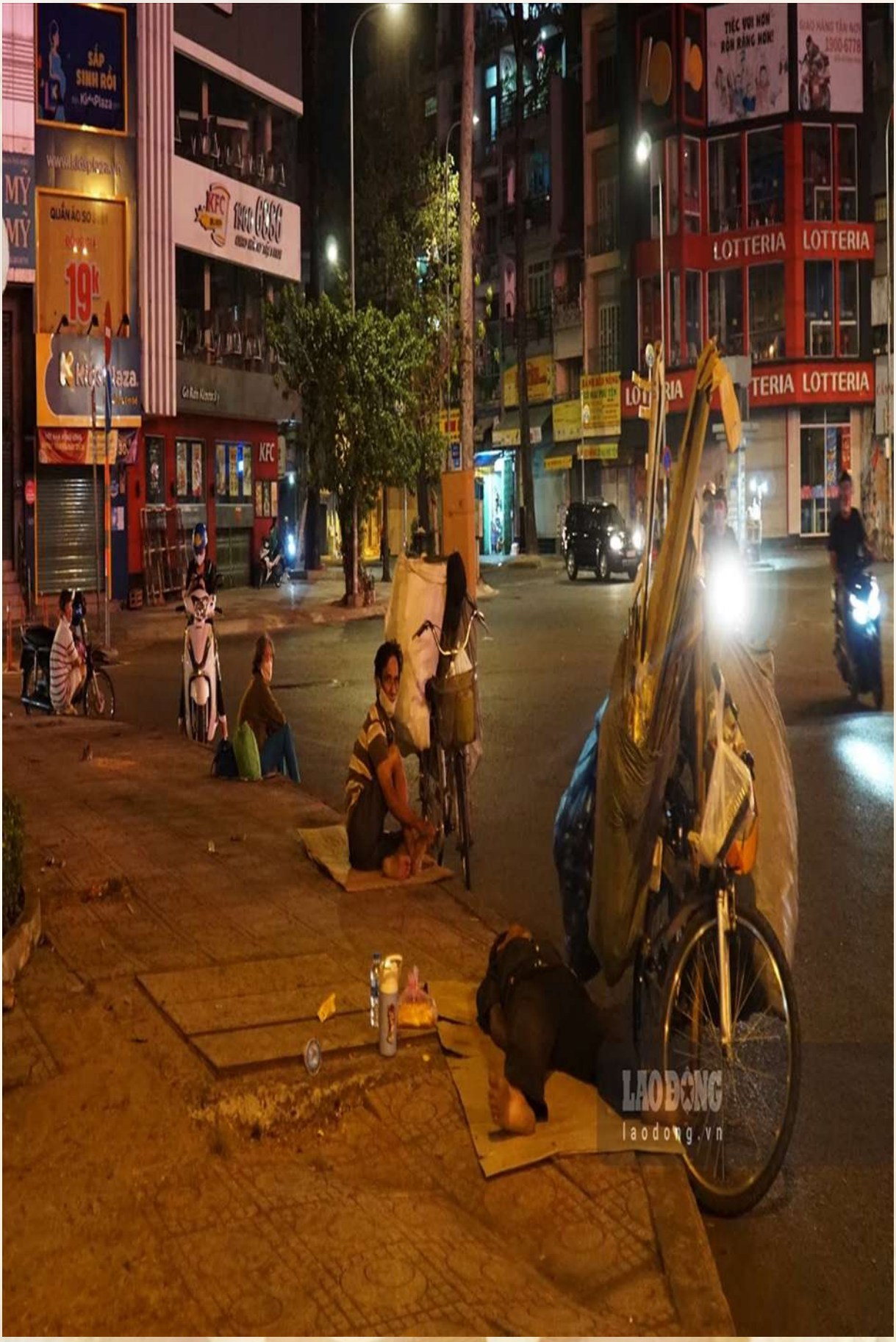
Chắp tay lạy trời đất
Cho trần ai vang vang giọng tổ tiên…



Kính tất cả các bậc tuổi trọng,
Ông, bà, mẹ, cha đã mất những mái nhà,
Mất cả con cháu, mất cả tình người, mất… mất…

Kính tặng nhạc sĩ Xuân Tiên,
Tác giả ca khúc *Về dưới mái nhà:*

Người ơi, mau về đây, về bên bếp hồng tay cầm tay
Cười lên chan chứa tươi làn môi, nhớ phút vui đêm nay
Về đây cho lòng say, tìm nhau mấy mùa hoa còn tươi
Tìm khi nắng lên hay chiều rơi, ta nhắn nhau về đây
Nhà ai trong chiều nay, lửa đêm đốt hồng vai kề vai
Và nghe câu hát yêu đời ai, hát mãi không nguôi
Vì thương yêu đời nhau, vì thương những chiều mưa về đâu
Vì thương những người không tình yêu, nên nhớ đi tìm nhau
Ơi bếp hồng sưởi ấm, bếp hồng tươi
Tiếng ca xa vời, hát mừng, mừng lửa hồng tươi
Hỡi nỗi lòng chan chứa, hỡi người ơi
Biết bao cho vừa tình thương của bếp hồng soi
Chiều nay mưa còn rơi
Chiều nay bếp hồng đang còn say
Chiều nay vui sống trong tình yêu
Nhớ phút vui không nguôi
Nào ai xa ngàn khơi
Kìa bao mái nhà đang chờ ai
Kìa bao bếp hồng đang còn tươi
Thương nhớ lên đầy vơi…


SẮP SINH RỒI
KFC
LOTTERIA
LOTTERIA
LAODONG
laodong.vn

MỤC

Nhân nhập
Nhân học & nhân lý
Người già? Người già lớn tuổi? Người tuổi trọng?

Nhân học & nhân trí
Già nua trong cái chết xã hội

Nhân học & nhân nghĩa
Già đời trong sống đời

Nhân học & minh triết phương Đông
Tam giáo chưa hề đồng nguyên

Nhân học & triết học phương Tây
Đang sống là đang già, sống để già

NHÂN HỌC VỀ LÃO TRẠNG VÔ GIA CƯ
Nhân kết
Thư gửi các đứa con đã đuổi ông, bà, mẹ, cha của mình ra khỏi nhà, giờ phải chịu cảnh màn trời chiếu đất.
Tự oan hồn hóa chính linh hồn của mình

Thư gửi các đứa con đã đẩy ông, bà, mẹ, cha của mình phải lao động trong cảnh đầu đường xó chợ.
Tự bụi đời hóa chính tâm linh của mình

Thư gửi các con, các cháu của giống nòi Việt đã bảo vệ ông, bà, mẹ, cha của mình không phải màn trời chiếu đất, không phải đầu đường xó chợ.
Giá trị đạo đức chính là sự thông minh rất văn minh

Thư gửi tới chính quyền của bạo quyền độc đảng toàn trị
Vô đạo của vô tri, vô luân của vô trí là vô học của vô hậu

Đồ hình I : ***Văn hóa, văn minh, văn hiến***

Đồ hình II : ***Nhân quyền và nhân trí***

Đồ hình III : ***Niềm tin và duy lý***



Nhân nhập

Nhân học & nhân lý
Người già? Người già lớn tuổi?
Người tuổi trọng?

Nhân học & nhân trí
Già nua trong cái chết xã hội

Nhân học & nhân nghĩa
Già đời trong sống đời

Nhân học & minh triết phương Đông
Tam giáo chưa hề đồng nguyên

Nhân học & triết học phương Tây
Đang sống là đang già, sống để già



Nhân học & nhân lý

Người già? Người già lớn tuổi? Người tuổi trọng?

Nhân lý có ngay trong ngữ vựng, ngữ văn, ngữ pháp của chúng ta, mỗi lần chúng ta sử dụng một thuật ngữ: *người già, người già lớn tuổi, người tuổi trọng*... thì ngôn ngữ vừa phản ảnh giá trị của chúng ta trước quan hệ xã hội, vừa nói lên nhân sinh quan và thế giới quan của chúng ta ngay trong sinh hoạt xã hội. *Xã hội học về các thế hệ* đặt trực tiếp một câu hỏi trung tâm: *già, thì mấy tuổi bị xem là già? và già đối với ai?* Khi *xã hội học lao động* tới với câu trả lời là những người ngừng lao động và về hưu thì bắt đầu được xem là già. Nhưng *xã hội học tổ chức* lại đưa ra một chỉ báo, thứ nhất là tuổi về hưu rất khác nhau giữa các quốc gia, giữa các văn hóa. Và khi *xã hội học canh tân* xuất hiện và chứng minh được là những nhà khoa học lớn của Âu châu khi về hưu, thì họ được mời qua Hoa Kỳ với lương bổng cao, với điều kiện lao động thăng hoa, với cơ chế khoa học kỹ thuật tối đa, thì tuổi bị xem là phải về hưu, lại là tuổi có có nhiều sáng kiến mới, sáng tạo mới. Tuổi càng cao thì đóng góp của họ đối với khoa học và xã hội càng lớn. *Xã hội học y tế* đề nghị một mạng điểm về người già là những người mà thể lực và trí lực theo chiều đi xuống, ngày càng phụ thuộc vào gia đình, và xã hội. Ngược lại, thì *xã hội học sức khỏe* lại đưa hai chỉ báo mới: trong các quốc gia có văn minh y học, trong các xã hội có kinh tế phát triển với chế độ dinh dưỡng tốt, thì thể lực và trí lực giữ được sự bền bỉ, cùng lúc tuổi thọ tăng liên tục của những người bị hoặc được xem là già. Và, *xã hội học tri thức* yêu cầu một phân vùng mới ngay trong phân loại chung về tuổi già: 60 tuổi nhóm một, 80 tuổi nhóm hai, hơn 90 tuổi nhóm ba. Nhưng đây, cũng là phương pháp phân loại hóa rất tương đối, và thời gian với các chuyển biến văn hóa, xã hội, sự phân loại này còn phải nhận chịu nhiều thay đổi khác. Riêng *xã hội học ngôn ngữ* thì nhắc nhở chúng ta ngay trong các phương pháp sử dụng thuật ngữ, nơi mà chữ nghĩa có sức nặng cùng sức tàn phá của nó ngay trong quan hệ xã hội, sinh hoạt xã hội, đời sống xã hội. Khi chúng ta tiếp đón, trợ lực, đồng hành cho người lớn tuổi thì chúng ta có cách nói, cách thể hiện, hoàn toàn ngược lại với những kẻ xem người tuổi trọng là: gánh nặng, là bịnh tật, là khuyết tật, là "ăn bám". Chính những kẻ này đang làm người già phải già đi rất nhiều, già nhanh hơn thời gian mà họ đang có cho khoảng đời còn lại của họ. Nhân lý ngôn ngữ chính là nhân tính làm nên nhân phẩm của tất cả những người đang còn sống, già hay chưa già.



Nhân học & nhân trí

Già nua trong cái chết xã hội

Khái niệm *cái chết xã hội* là cái chết trước cái chết của thể xác, khi một người già bị bỏ rơi bởi môi trường gia đình, bị bỏ quên bởi đời sống xã hội, dù đang sống nhưng phải sống trong cô đơn, cô độc, cô lẻ, không được xã hội chung quanh ngó ngàng tới. Tất cả các chuyên ngành của xã hội học, từ xã hội học lao động tới xã hội học giáo dục, từ xã hội học kinh tế tới xã hội học y tế, từ xã hội học tri thức tới xã hội học sức khỏe… đều thống nhất với nhau về phân tích để phân giải hiện tượng *cái chết xã hội.* Nơi mà gia đình nguyên tử hai thế hệ không những thay thế gia đình *tứ đại đồng đường* hoặc ba thế hệ, mà cùng lúc gia đình nguyên tử tôn vinh cá nhân chủ nghĩa, vị kỷ chủ nghĩa. Tại đây *cái tôi trung tâm* nơi mà tư lợi của cá thể tự cho phép đi trên lưng đoàn kết gia đình, đi trên vai tương trợ giữa các thế hệ, có khi đi cả trên đầu đạo đức gia đình đã làm nên gia phong. Ý niệm *cái chết xã hội* luôn dùng bề ngoài để xử lý bề trong, lấy hình thức để xét xử nội dung, nơi mà lời ăn tiếng nói của xã hội: *già rồi! già quá! già đấy!*... chế tác ra các tĩnh từ thuộc loại phê phán xã hội: *già thì vô dụng, già thì bịnh tật, già thì lệ thuộc, già thì thành ký sinh trùng* trong xã hội. Tĩnh tự *già* này đến như để kết tội, buộc tội, xử tội giai đoạn cuối của một nhân kiếp, từ đó tạo ra các mặc cảm tội lỗi, và chính người già có khi phải tự buông bỏ, tự rũ bỏ, tự cắt bỏ những quan hệ xã hội cần cho sự quân bình tâm lý cá nhân của người già, để được sống bình thường trong một xã hội bình thường. Quan niệm *cái chết xã hội* lại âm thầm chế tạo ra các quan niệm xã hội sai lầm, bắt người già phải *"đánh lận con đen"* ngay trên tuổi tác của mình, với các ngôn ngữ đểu xảo: *già nhưng phải sống như tuổi trẻ, già nhưng phải tươi trẻ, già nhưng phải tươi mát…* Quan niệm *già nhưng phải trẻ* mang những dấu ấn của một loại *ý thức hệ thương mại* đẩy người già phải sử dụng giải phẩu thẩm mỹ, mỹ phẩm chống già, cùng các nơi có dịch vụ chống già từ thể thao tới dược mỹ phẩm… Nỗi sợ phải sống trong *cái chết xã hội*, đi từ *ý thức hệ thương mại* tới kinh tế giả tạo với các dịch vụ chăm sóc giành cho người lớn tuổi tạo ra một khu vực thương mại. Từ đó tách những người già ra thành hai thành phần, với phân cực hoàn toàn dị biệt: kẻ có tiền thì có quyền sống với ảo tưởng *già phải trẻ*; ngược lại những người nghèo, không tiền, lại bị cô lập, thì phải cô lẻ trên còn đường của *cái chết xã hội* trước khi gặp cái chết thực sự, sẽ mang thể xác của họ vào cõi tử.



Già đời trong sống đời

Tuổi già trong ngôn ngữ của một xã hội tôn vinh sự ích kỷ, cổ súy cái tư lợi giới thiệu hình ảnh người già như hậu quả của một sự suy tàn về thể lực, suy kiệt về trí lực, suy sụp về tâm lực. Nó đưa ra một không gian xã hội của những người lớn tuổi luôn sống với mặc cảm là họ đang ở lứa tuổi phải tàn phai, tức là phải quỵ gục trong nay mai. Nhưng sự thực của tuổi tác không bắt đầu bằng tuổi trẻ đang là tuổi xuân giữa cuộc sống, mà có gốc, rễ, cội, nguồn của tuổi dài trong một gia đình qua các thế hệ: ông bà, cha mẹ, con cháu. Nơi đây, từ tuổi thơ tới tuổi thiếu niên, từ tuổi thanh xuân tới tuổi trung niên là sự tiếp nối bình thường và liên tục, nơi mà ông bà trao vốn liếng lại cho bố mẹ, để bố mẹ trao gởi vốn liếng này cho nhiều thế hệ mai sau nữa. Khi vận dụng *nhân khẩu học giữa các thế hệ* và *xã hội học gia đình* để phân tích hiện tượng tuổi tác, thì tuổi già không hề là sự thất bại của tuổi đời, không hề là hậu quả tiêu cực của một người lớn tuổi, mà là tính trao truyền liên tục xuyên thế hệ, vừa theo nghĩa *tre già măng mọc*, vừa theo nghĩa *đường mòn nhân nghĩa chẳng mòn*. Nếu quy luật *sống nay chết mai* là đúng trong quy trình *sinh lão bịnh tử*, thì mọi cá thể dù đang trẻ hay đang già, đều chịu chung một quy luật (bất thành văn): *trẻ nay già mai*. Tại đây, các chuyên ngành khoa học xã hội và nhân văn khi cùng nhau nghiên cứu về tuổi già đều đồng ý giải thích là có hai *nguồn sợ* tác động thẳng vào *cội sợ* của tuổi già là *sợ bịnh tật* và *sợ cái chết*. Chính hai *nguồn sợ* này (*sợ bịnh tật* và *sợ cái chết*) ngày ngày tưới tẩm, ngày ngày bồi đắp cho *cội sợ* của tuổi già, từ đây lại tạo ra một mặc cảm mới, mà tâm lý học gia đình và tâm lý học xã hội cùng nhận ra ngay trong các điều tra thực địa. Khi một bà ngoại, hoặc ông nội sống lâu với tuổi thọ cao, mà lại không vui cùng tuổi thọ, ngược lại xem-xét-xử tuổi thọ của chính mình như một tội lỗi. Đó là khi một bà ngoại, hoặc ông nội sống lâu với tuổi thọ cao, vừa khóc lại vừa phân trần cùng con cháu rằng: *"Bà (ông) sống lâu, chờ chết mà chưa chết, thì đây đâu phải lỗi của bà (ông)"*. Chính tại đây các bậc con cháu có đạo lý tổ tiên Việt, có đạo đức gia phong Việt, có luân lý gia đình Việt phải biết tức thì, tức khắc chúc tụng ông bà mình thật vui vẻ bằng câu: "*Chúc ông bà sống lâu hơn 100 tuổi*". Ông bà và cha mẹ hãy sống cùng chúng con, chúng cháu với tâm tình: *"Đêm đêm thắp ngọn đèn trời/ Cầu cho cha mẹ sống đời với con"*.



Nhân học & minh triết phương Đông

Tam giáo chưa hề đồng nguyên

Tam giáo đồng nguyên là tên gọi quen thuộc của các quốc gia ít nhiều có ảnh hưởng văn hóa của Trung Quốc, trong đó có Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, mà ta không quên Đài Loan và Singapour, nơi mà Khổng giáo, Lão giáo và Phật giáo vừa biết *sống chung*, lại vừa biết *sống chia* trên các giáo lý học làm người. Nhưng khi phải *"đào cho tới tận nguồn lạch sông"*, theo lời khuyên của Nguyễn Du, thì nhân sinh quan cùng thế giới quan về tuổi già rất khác nhau giữa Khổng giáo, Lão giáo và Phật giáo. Ba khu vực tri thức của *tam giáo đồng nguyên* rất khác nhau về văn hóa, nơi mà văn hóa có chiều dày của văn hiến, có chiều cao của văn minh, làm nên giáo lý của một sắc tộc, giáo dục của một cộng đồng, tựu chung là nhân giáo trong một dân tộc.

Khổng giáo khi tự đẳng cấp hóa xã hội theo thứ tự ưu tiên: *sĩ, nông, công, thương*, nó đã tự đẳng cấp hóa cả một hệ thống xã hội, nên nó mang nội chất bất bình đẳng, từ đó tạo ra nội dung bất công ngay trong sinh hoạt xã hội. Nên kẻ *sĩ*, có kiến thức được đi thi làm quan, và lại cũng kẻ *sĩ* này có tri thức để tạo ra một không gian hưu trí khi tuổi già tới. Nơi mà, kẻ *sĩ* tiếp tục đặt hành vi *học* vào hành tác *nhân*: học làm người, lấy nhân trí dựng nhân tri, lấy nhân lý xây nhân tính... Lão giáo không rơi vào cái bẫy của đẳng cấp hóa hệ thống xã hội, lấy sự vận hành trong tuần hoàn để nắm quy luật của cuộc sống, rồi chú tâm đi tìm trường thọ, có khi rơi vào hoang tưởng của mê thức về chuyện bất tử. Chính Phật giáo khi nhận được ra tính *vô thường* của mọi sự sống, thì chân lý của *sinh-lão-bình-tử* sẽ dẫn chúng sinh ở tuổi già tới một giáo khoa thường nhật rất rõ nét trong các kinh Phật, nơi mà tuổi già là tuổi phải tu tập, tức là tập dượt và tôi luyện thường xuyên ít nhất năm tri thức: *học biết làm người ở tuổi già, học biết làm người tỉnh táo để đón nhận các bịnh tật sẽ tới, học biết chuẩn bị các tri thức để từ trần trong sáng suốt, học tự lập trong sinh hoạt cô đơn, học độc lập trong sự sống bình tĩnh trước cái chết*. Từ định luận *hiện pháp lạc trú*, tạo ra ý niệm về *hải đảo tự thân* (tự tin trong tự chủ) của chính Phật tổ đến diễn luận của Phật hoàng Trần Nhân Tông: *cư trần lạc đạo* (ở đời vui đạo; thì sự sáng suốt đi từ tuổi già tới ngày từ trần phải sống *trong ấm ngoài êm* với hệ *thức* (kiến *thức, tri thức, trí thức, ý thức, nhận thức)* tạo ra *tỉnh thức* trong một nhân sinh quan qua lại giữa sự sống và cái chết.



*Nhân học & **triết học phương tây,***

Đang sống là đang già, sống để già

Hai thuật ngữ: *đang sống là đang già*, và *sống để già* chính là hai thành ngữ của các xã hội Âu châu, muốn nhìn thẳng vào cuộc sống của một con người, đây là một một nhân sinh quan của phương Tây, ít nhiều tham dự vào quá trình xây dựng triết học tại đây. Một nền triết học từ cổ triết Hy Lạp tới hiện triết trong bối cảnh của toàn cầu hóa, không cởi bỏ được tính tương tác giữa triết học với các tôn giáo. Nơi mà các tôn giáo có giáo huấn về thiên đường và địa ngục, với lời hứa về một thiên đường sau ngày từ trần, sau ngày bước vào cõi chết. Khi tôn giáo bị khủng hoảng ngay trong xã hội hiện nay tự *"vỗ ngực"* cho nó là *"hiện đại"*, thì cái tôi trung tâm làm nên cái tôi cá nhân chủ nghĩa, rồi sinh ra cái tôi vị kỷ trong ích kỷ, thì chính với lời hứa về một thiên đường sau ngày tạ thế cũng đang bị suy thoái trầm trọng. Trong xã hội hiện nay tưởng là *"hiện đại"* thì cái chết ngày ngày bị đẩy lùi, bị giấu đi, bị xua đuổi, tại đây chính nhân sinh quan về người già, cùng thế giới quan về tuổi già bị giới thiệu như một *vùng cấm tiêu cực*. Người già vừa bị xem là vô dụng, lại vừa bị xét như một gánh nặng; với tuổi già vừa sinh ra một loạt những chi phí từ xã hội tới y tế, vừa tạo ra những phiền toái từ sức khỏe tới bịnh tật. Đây là một nhân sinh quan về người già phiến diện, một thế giới quan về tuổi già phiến lý, vì những kẻ cổ súy cho loại miệng lưỡi về sự vô dụng với những gánh nặng do người già gây ra; rồi những chi phí cùng những phiền toái do tuổi già tạo ra, chỉ chế tác ra một loại phiến luận. Loại miệng lưỡi này đã quên đi những đóng góp của những người già khi họ chưa già, chúng quên luôn là những vốn liếng từ tri thức tới giáo dục, từ kinh tế tới xã hội… mà chúng đang sử dụng ít nhiều do những người già hiện nay tạo nay. Nhưng *triết học tri thức* đã tới để trợ duyên rồi trợ lực cho *triết học đạo đức*, từ Aristote tới Kant, từ Habermas tới Ricoeur… để khẳng định những tiền đề của *nhân đức* luôn song song hành cùng *nhân tri*: mọi công dân dù già hay trẻ đều có cùng một mong cầu là được sống trong một đời sống xã hội tốt, với quan hệ xã hội tốt, với sinh hoạt xã hội tốt. Mọi công dân dù già hay trẻ đều có bổn phận trước dân tộc, trách nhiệm trước giống nòi, nơi mà người già là cầu nối trực tiếp giữa thế hệ đang sống và tổ tiên đã từ trần. Một xã hội tiến bộ, một dân tộc văn minh luôn có các chính sách ưu tiên để bảo vệ người già; không có các chính sách này thì đừng mong nói tới chuyện *văn minh, văn hiến, văn hóa…*



NHÂN HỌC VỀ LÃO TRẠNG VÔ GIA CƯ



Nhân học liên luận xã hội học thực địa

Già gần nhà, già xa nhà

Xã hội học thực địa có điền dã bằng phương pháp luận điều tra thực nghiệm tại chỗ, nơi mà hiện cảnh của những người già vô gia cư là hiện cảnh đôi: *vô gia cư gần gia đình và vô gia cư xa gia đình*. Điều tra thực địa tại các thành phố lớn thể hiện rõ nét hiện cảnh đôi này, với hai bản chất rất khác nhau:

* *Người già vô gia cư gần gia đình gốc của mình*, vẫn dựa được sự quen biết trong thân tộc, hàng xóm, láng giềng, với các quan hệ xã hội có sẵn để vượt qua các khó khăn hằng ngày khi phải lao động để kiếm sống.

* *Người già vô gia cư gần gia đình gốc của mình*, phải xây dựng các quan hệ xã hội mới, với đời sống xã hội mới qua sinh hoạt lao động một nơi mà họ không quen biết (*lạ nước, lạ cái*), các khó khăn hằng ngày là hậu quả của sự cô lập xã hội, tạo nên nỗi cô đơn thường xuyên.

Từ thực tế đôi này, khi khảo sát thực địa tại chỗ, trên những con đường như Phan Đình Phùng, rồi Phạn Đăng Lưu, chung quanh quận Phú Nhuận, điền dã xã hội học có thể đi dần tới dư địa chí của người già vô gia cư, qua sự xuất hiện:

-Từ 8 giờ tối tới 12 giờ khuya để chờ các chủ thể thiện nguyện phân phát các bữa cơm từ thiện, những người già vô gia cư gần gia đình gốc của mình, có lúc ngồi chung với những hàng xóm, láng giềng mà họ quen biết.

-Cũng trong thời điểm này, những người già vô gia cư xa gia đình gốc của mình, lại có mặt riêng rẻ, cô đơn, không có quan hệ xã hội gốc.

Điều tra thực địa tại chỗ cũng đưa đường dẫn lối tới phỏng vấn về lý lịch cá nhân của những người già vô gia cư xa gia đình gốc của mình, thì hai xuất xứ được lộ rõ:

**Những người già vô gia cư xa gia đình gốc của mình tới từ miền Trung* sau những biến nạn gia đình, mà cũng sau những họa nạn về môi trường từ hậu quả mất nhà sau các trận lũ lụt tới ô nhiễm môi trường do Formosa gây ra trên sáu tỉnh miền Trung, tất cả tạo ra thảm cảnh thất nghiệp cho toàn vùng.

**Những người già vô gia cư xa gia đình gốc của mình tới từ miền Nam*, cũng có với tên gọi là *miền Tây* của đồng bằng sông Cửu Long đang trong họa nạn nhiễm mặn song hành cùng nạn thất nghiệp trầm trọng, với thực tế phải rời bỏ quê nhà, vì không muốn là gánh nặng cho con cháu.



Nhân học liên luận cùng tâm lý học xã hội

Các bạo hành chống người già

Trong ngạn ngữ của Bắc Mỹ, có câu: *«Tuổi già là tuổi thơ thứ hai»*, mang nội dung của tuổi già khi mất đi sự sáng suốt, sự tỉnh táo, sẽ có những hành vi như trẻ con thơ dại. Nhưng trẻ con thơ dại vì được xem là chưa trưởng thành; còn người già, ngày càng già, thì sự trưởng thành với kinh nghiệm cả đời bỗng tự nhiên biến mất đi, để nhận lại một tuổi thơ thứ hai trong thụ động. Đây chính là sự thụt lùi ngay trên sự minh mẫn của lý trí, của trí tuệ, đây cũng là một thực tế trong đoạn đời cuối của người già; ngày càng *gần đất xa trời*. Nhưng *tâm lý học xã hội khi* vận dụng *xã hội học* về sinh hoạt thường nhật, song hành cùng *tâm lý học* tri thức để cân, đo, đong, đếm về sự minh mẫn, sự sáng suốt, sự tỉnh táo của những người già, đã đưa một nhận định mới, với các phân tích về các bạo hành mà người già là nạn nhân. Những người già có thể bị bạc đãi ngay trong môi trường gia đình, ngay trong quan hệ xã hội, kể cả ngay trong các viện dưỡng lão, với những cá thể đang làm việc chăm sóc họ. Đây là một thực tế xã hội của người già, với tuổi già sức yếu, không tự bảo vệ được mình. Khi phân tích để phân loại về các bạo hành mà người già là nạn nhân, thì người già là nạn nhân của khá nhiều bạo hành:

**Bạo hành xã hội*, từ sinh hoạt xã hội tới quan hệ xã hội, từ tổ chức xã hội tới đời sống xã hội, nếu người già không được các chính sách ưu tiên để bảo vệ họ.

**Bạo hành thể chất*, khi người già bị khinh rẻ như những cá thể vô dụng lại gây tốn kém cho gia đình, xã hội, thì ngay trong môi trường gia đình, thân tộc, láng giềng… người già có thể là nạn nhân của các bạo hành xâm phạm tới thể xác và thể lực của họ. Báo chí Việt vẫn thông tin về loại bạo hành này.

**Bạo hành ngôn ngữ*, khi người già bị miệt thị bởi những lời lẽ xúc phạm từ tinh thần tới nhân phẩm, từ tâm lý tới đạo đức của họ, tới từ những người quyến thuộc hay những kẻ xa người lạ, thì sự tổn thương về tâm thần được xem khá lớn.

Với *tuổi già sức yếu*, không tự bảo vệ được mình, sự phân loại của *tâm lý học xã hội* về các bạo hành mà người già là nạn nhân, thì các bạo hành làm ông, bà, cha, mẹ đau đớn và khổ tâm là các bạo hành đến từ con, cháu, đến từ *thân bằng quyến thuộc*, sẽ gây ra các hậu quả tổn thương tâm thần sâu đậm nhất.



Nhân học liên luận xã hội học trực quan

Các bạo hành giữa những người già

Công cuộc kiếm ăn, kiếm sống trong bối cảnh vô gia cư của những người già với điều kiện cùng cực từ lao động tới sinh nhai, cho xuất hiện những bạo hành giữa những người cùng lao động trên một môi trường có cạnh tranh thường xuyên với nhau:

- Nhặt phế liệu chung quanh các chợ, có sự tranh giành dẫn tới xô xát giữa những người già, với thảm cảnh *mạnh được yếu thua.*
- Nhặt bao nhựa, nhặt ve chai trên các đường phố, cũng có cảnh giành giật dẫn tới ẩu đả, với họa cảnh *cá lớn nuốt cá bé.*

Các bạo hành giữa những người già lao động trên cùng một nơi:

- Qua các bãi rác, còn có chuyện bạo hành với các người trẻ mà người già là nạn nhân.
- Qua các nơi chuyển hàng hóa với các vật liệu được thải ra, người già vẫn là nạn nhân của nhiều đối tượng xã hội, khi những người già không tự bảo vệ được họ.

Khi phân phát các bữa cơm từ thiện vào buổi tối tới từ các chủ thể thiện nguyện phân phát, giữa những người già vô gia cư cũng xẩy ra các bạo hành. Trên các trục đường có phân phát các bữa cơm từ thiện thường có hai lề đường, với hai nhóm người lớn tuổi vô gia cư:

- *Nhóm thứ nhất*, biết tụ họp, biết hoạt náo, lại biết tranh giành, chụp giựt, với những hành vi gần với thú tính.
- *Nhóm thứ nhì*, thụ động, chờ đợi được phân phát các phần ăn, nhưng ngồi xa đám thứ nhất, vì muốn được *"yên thân"*.

Xã hội học thực địa với khảo sát tại nơi, với điều tra tại chỗ, với điền dã trực quan không thể không ghi nhận các bạo hành được phân loại:

- Khi đang lao động ngoại đường phố
- Khi đang nhận trợ giúp của từ thiện
- Khi đang tìm chỗ ngủ hằng đêm ngoài đường phố…

Mà không quên sự nhục mạ của những kẻ vô tâm khi những người già phải đi ăn xin trên các vỉa hè, trong các quán ăn, trong các nơi công cộng…



Cái đểu của ngu dân trị

Ngu dân trị sử dụng mê thức để thay tri thức, vận dụng xuyên tạc để tẩy não nạn nhân, tận dụng khuyết não để thống trị bằng độc tài, nên ngu dân trị luôn chung lưng đấu cật với *tuyên truyền trị* và *công an trị* để có chỗ đứng ghế ngồi đểu cáng của nó trong bạo quyền độc đảng toàn trị. *Ngu dân trị* thay não bộ của sự thật thành não trạng của tà kiến, tất cả được dàn dựng, bày vẽ, qua tà quyền *tuyên truyền trị* bóp méo sự thật và bằng quỷ quyền *công an trị* bóp chết chân lý, để lẽ phải không xuất hiện trước ánh sáng của lương tri. Khi một thành phố như thành phố Đà Nẵng tự *"vỗ ngực"* là *"thành phố đáng sống nhất"* tại Việt Nam, cấm tuyệt đối sự xuất hiện của *"ăn mày", "ăn xin"* và *"hãnh diện"* về chuyện này. Tại đây, *cái đểu của ngu dân trị* để lộ chân lai diện mạo của nó ngay trong đạo đức học, có mặt trong nhân giáo của tổ tiên Việt biết khuyên nhủ con cháu *"Miếng khi đói bằng gói khi no",* đã dặn dò con cháu *"Bầu ơi thương lấy bì cùng".* Đừng dùng *cái đểu của ngu dân trị* để che giấu, phủ lấp là thành phố Đà Nẵng không có người tuổi trọng không đủ ăn, không đủ mặc, không có người tuổi đã già mà không có mái ấm che thân. Nhưng cũng tại Đà Nẵng hiện nay là nơi có nhiều quan chức trộm, cắp, cướp, giựt từ của cải tới đất đai của dân hiền giờ đã thành dân oan; là nơi *tụ bè tụ đảng* của Tàu tặc. Phản diện của ngu dân trị chính là: văn hóa dân tộc, văn minh giống nòi dựa trên văn hiến tổ tiên biết giáo dục các thế hệ *"Thương người như thể thương thân",* rồi giáo dưỡng các con dân Việt *"Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ".* Dù đang là những công dân vô gia cư, nhưng những người tuổi trọng vẫn đang sống, đang thở trên chính quê hương của họ, trong thành phố của họ, không ai có quyền hạn hay quyền lực gì cấm họ đi lại vào ra chính quê hương đất nước của họ. Đây vừa là vấn đề nhân tri của nhân quyền, nhân đức của nhân nghĩa, nhân lý của nhân đạo, đó là đạo đức của Việt tộc. Hãy lấy thí dụ của Thụy Sĩ có kinh tế dồi dào, lại có thêm bộ luật hình sự là nếu kẻ nào tố cáo những ai phạm lỗi hay phạm tội sẽ được chính quyền thưởng tặng bằng tiền. Các quốc gia láng giềng luôn nhìn Thụy Sĩ là một nước không văn minh, vì nó chứa những khối tiền lậu lớn, nhưng lại xúi dục nhân dân mình tố cáo nhau. Nên những ai đang sống tại Đà Nẵng khi nhấc điện thoại gọi công an để tố cáo những đồng bào sa cơ phải *"ăn xin", "ăn mày"* trên đường phố thì phải suy nghĩ kỹ, phải *"uốn lưỡi bảy lần"* trước khi tố cáo tha nhân trong cơn hoạn nạn.


CHI CỤC THUẾ
QUẬN 6
683 HỒNG BÀNG -P.8 - Q.6 ĐT: 39692242
LỊCH TIẾP DÂN
SÁNG: 7H30 - 11H30
CHIỀU: 13H - 17H
TRỪ NGÀY NGHỈ, NGÀY LỄ
LÃNH ĐẠO TIẾP DÂN SÁNG THỨ 2-4-6

Phân tích xã hội học về tính tương đồng

Hành vi xã hội, quan hệ xã hội, tổ chức xã hội

Trong điều tra thực địa, *phân loại hóa các thành phần* là giai đoạn kế tiếp của công đoạn thu thập kết quả điều tra, nơi đây xuất hiện một thành phần lớn của những người già tìm mọi cách để có một sinh hoạt lao động. Trong thành phần này, có hai tiểu nhóm:

*Tiểu nhóm thứ nhất: không có vốn, lao động bằng việc nhặt, lượm các phế liệu, chủ yếu là ve chai, lon sắt, thùng giấy…

*Tiểu nhóm thứ nhì: có vốn ít, rất nhỏ nhưng tìm mọi cách để có sinh hoạt lao động, dù với lợi tức rất thấp, như bán hàng gánh.

Khi phân tích đi tới giải thích về *hành vi xã hội tương đồng*, cụ thể là đi tìm các điểm giống nhau của hai thành phần này trong hành tác xã hội của họ, thì các chỉ báo sau đây xuất hiện:

-Những người già này có gia đình, nhưng những thế hệ sau, tức là con cháu của họ không gánh vác được chuyện chăm lo cho họ, vì bản thân các con cháu cũng gặp những khó khăn kinh tế, tài chính, nghề nghiệp.

-Những người già này có gia đình, có cả họ hàng, thân tộc, láng giềng, nhưng cùng lúc có những kinh nghiệm xã hội cụ thể là họ hàng, thân tộc, láng giềng không giúp đỡ, cưu mang họ lâu dài được, nên chuyện họ phải tự kiếm sống đối, tự xoay sở.

Từ *hành vi xã hội tương đồng* này, xã hội học thực địa sẽ dần đi tới *quan hệ xã hội tương đồng* của hai thành phần có vốn để buôn vặt và không có vốn phải đi nhặt các phế liệu, với hai chỉ báo sau:

*Vai trò ngày càng trung tâm của các hội đoàn từ thiện, của các chủ thể thiện nguyện trực tiếp phục vụ các bữa cơm từ thiện ngay trên đường phố, nơi có mặt các người già.

*Vai trò thường trực của các chùa, các nhà thờ với các chương trình thiện nguyện, với mạng lưới thông tin địa phương của họ để phân phát các phần cơm tới các người già vô gia cư hoặc đơn độc không có ăn.

Từ *hành vi xã hội tương đồng* này, tới *quan hệ xã hội tương đồng* xã hội học giải luận sẽ đi thẳng tới *tổ chức xã hội*, các người già vô gia cư hoặc đơn độc không có ăn đều công nhận hai chứng từ: thứ nhất là *chính quyền độc đảng toàn trị* hiện nay đã vắng mặt trong các chinh sách chăm lo cho các người già. Thứ nhì là *sự đàn áp thường nhật của công an* để xua đuổi, bắt bớ các người già vô gia cư hoặc hoặc buôn bán nhỏ trên các hè đường là sự có mặt độc nhất của chính quyền trong chế độ này.



Phân tích của xã hội học gia đình

Kinh tế cùng quẩn và hậu quả liên thế hệ

Khi gặp gỡ và phỏng vấn các người già đang lao động cực nhọc trên các đường phố, các vỉa hè, thì quan sát thực địa sẽ song hành cùng phỏng vấn cá nhân. Nơi đây, qua các tin tức do người phỏng vấn đưa cho tới quá trình thành lập dữ kiện cùng đối chiếu các chứng từ, thì hiện tượng người già phải lao động cực nhọc ngoài đường phố, còn mang một nội dung gia đình mà xã hội học phải xem xét về các hậu quả liên thế hệ. Như vậy, hiện tượng người già phải lao động cực nhọc ngoài đường phố không chỉ là một hiện trạng cá nhân mà là một vấn nạn gia đình, khi điều tra thực địa đã tiếp cận được một gia đình ba thế hệ với:

**Người cha thế hệ thứ nhất, ngày ngày bán vé số trên đường phố.*

**Con gái thế hệ thứ nhì, lao động thu hoạch phế liệu chung quanh các chợ.*

**Cháu là thế hệ thứ ba, phải đi ăn xin từ năm 8 tuổi.*

Khi phỏng vấn đi vào tổ chức thường nhật của gia đình này, thì các dữ kiện gia đình, nghề nghiệp, xã hội sau đây được xuất hiện:

-Sáng sớm, thường không có bữa ăn sáng chung với nhau.

-Bữa trưa, các thành viên của gia đình này cũng không gặp nhau.

-Bữa tối, thường cũng không được ăn chung với nhau.

-Họ trở lại nơi cư ngụ thường xuyên hay tạm thời của họ chỉ để ngủ, sau một ngày nhọc thân ngoài đường phố.

Các dữ kiện nghề nghiệp thường song hành cùng các dữ kiện xã hội:

**Tiền ai nấy xài, tiền ai nấy giữ, người tìm ra tiền tự quản lý tài chính của mình.*

**Xin qua xin lại, khi có một người trong gia đình, túng quẩn, cần chi tiêu gấp vào một việc, thì có thể xin các thành viên khác trong gia đình.*

**Cùng nhau quản lý các món nợ gia đình, nơi mà chuyện thiếu nợ từ họ hàng tới láng giềng thường là thảm cảnh của những gia đình này, bị ám ảnh thường xuyên chuyện mang nợ và phải trả nợ.*

Thảm kịch cá nhân cùng thảm cảnh gia đình làm nên một không gian chung của những nạn nhân này, nơi mà của chính quyền độc đảng để độc tài nhưng bất tài trước mọi mọi chính sách an sinh xã hội. Chính tại đây xã hội học khảo sát về các nạn nhân này đã nhập nội vào thực trạng của họ qua các ngôn từ: *"sống ngày nào hay ngày nấy"; "ăn được bữa nào hay bữa ấy", "sống cho qua ngày", "sống nay, chết mai mà" ...*


TEL : 0865.206.799
82

Phân luận của xã hội học xuyên thế hệ

Tuổi già là *tuổi nhục*: tủi nhục!

Xã hội học xuyên thế hệ khi quan sát ngay vào cấu trúc gia đình nguyên tử chỉ hai thế hệ: cha mẹ và con cái, sẽ cho xuất hiện hai chỉ báo trực tiếp đóng góp vào *nhân khẩu học*, hai chỉ báo này tới từ *xã hội học thực địa:*

*Các người già vô gia cư hoặc lao động cô đơn ngoài đường phố, là mẹ hay cha của các *gia đình đông con*, thường là hơn 5 người con, có khi tới hơn 7 đứa con.

*Các người già vô gia cư hoặc lao động cô đơn ngoài đường phố, là mẹ hay cha của các *gia đình chỉ một con*, lập gia đình xa nhà, hoặc đang túng quẩn từ tài chính tới nghề nghiệp.

*Các người già vô gia cư hoặc lao động cô đơn ngoài đường phố, là mẹ hay cha của các *gia đình không còn con,* có trường hợp con đã tử trận hoặc mất tích của quân đội Việt Nam Cộng Hòa, trước ngày 30 tháng 4 năm 1975, có trường hợp con đã tử nạn trong các trại học tập cải tạo, hoặc trên đường vượt biên sau 1975.

Xã hội học xuyên thế hệ khi khảo sát sâu vào tổ chức gia đình, cho xuất hiện hai loại chỉ báo khác, trực tiếp trợ lực cho *xã hội học giáo dục* về sự tan vỡ tính tương trợ giữa các thế hệ khi:

-Khi một trong hai người, cha hoặc mẹ qua đời, người còn lại sẽ sống không những với sự cô đơn mà cùng phải *gánh chịu những lời ăn tiếng nói*: vô phép, vô lễ, vô luân tới từ chính con cái của mình.

-Khi một trong hai người, cha hoặc mẹ qua đời, người còn lại sẽ sống không những *sự tự lập tài chính mới* của mình, mà thường xuyên chịu sức ép của loài con cái sử dụng loại ngôn ngữ xem mẹ hoặc cha mình là *kẻ ăn bám*, là *ký sinh trùng*, là *nhớt thây dày cốt*…

Xã hội học xuyên thế hệ khi điều tra ngay vào sinh hoạt gia đình có cha hoặc mẹ qua đời, người còn sống thì phải chịu đựng sự bội bạc, lòng bất nghĩa, tính phản phúc, lại cho xuất hiện hai chỉ báo khác để phân tích về *nhân học giáo lý*. Khi cha lẫn mẹ còn sống thì *sự đoàn kết của cha và mẹ* là một sức mạnh hoàn chỉnh để giáo dục con cái, để giữ vững sự đoàn kết gia đình. Khi cha hoặc mẹ, mà một người trong hai người phải từ trần sớm, thì người còn sống biến thành nạn nhân trong các gia đình mà gia phong không có từ giáo dục tới giáo dưỡng. Một sớm một chiều, cha hoặc mẹ còn sống với *tuổi già là tuổi nhục*: tủi nhục!


Thành viên của

Phân tích của xã hội học lạo động

Lẩn tránh quan hệ thường ngày trong gia đình

Khi khảo sát của *xã hội học lạo động* đi vào các thực trạng sinh hoạt nghề nghiệp của các người già, từ lượm nhặt các phế liệu (ve chai, đồ nhựa, lon sắt…) tới các ngươi bán vé số hoặc có gánh hàng rong, thì chính *xã hội học lao động* này đã định dạng về các sinh hoạt nghề nghiệp của các người già ngoài đường phố đã cho xuất hiện hai loại chỉ báo về *xã hội học thường nhật về vô gia cư*. Thứ nhất là *các người già thật sự vô gia cư*, không còn chỗ cư trú thường xuyên, mà phải ngủ ngoài đường mỗi đêm, nơi mà chỗ ngủ thường xuyên bị xua đuổi, bị ngăn cấm không những bởi công an, mà còn bởi các thành phần an ninh khu phố, địa phương. Thứ nhì là *các người già có hoàn cảnh bán vô gia cư,* đây là những người còn gia đình, nhưng lẩn tránh quan hệ thường ngày trong gia đình với con cái, để tránh né những lời lẽ của loại con cái này trực tiếp làm tổn thương danh dự, nhân phẩm của kẻ làm mẹ hay làm cha. Thành phần thứ hai của *các người già có hoàn cảnh bán vô gia cư* này cho xuất hiện hai loại chỉ báo hữu ích trong quá trình phân tích và giải thích hiện tượng *bán vô gia cư*, đó là những người già:

-*Rời nhà rất sớm*, để lao động cả ngày ngoài đường, dù với lợi tức rất thấp, đầu tư vào gánh xôi không quá hai trăm ngàn đồng, để cuối ngày chỉ lời được khoảng bốn chục hoặc năm chục ngàn đồng đủ lo cho hai bữa ăn. Không quá hai đô la một ngày, nhưng tránh được một tâm trạng bất an trước những lời lẽ từ phỉ báng tới sỉ nhục mẹ cha của con cái.

-*Về nhà rất trễ*, thường là sau giấc ngủ của con cái để tránh phải gặp mặt đám con loại này và tránh được những lời lẽ xúc phạm làm tổn thương lâu dài tâm lý cũng như tâm thần mẹ cha mà chính đám con này cũng không ý thức đầy đủ về sự tổn hại của những lời lẽ *bất nhân thất đức* của chúng. Nhưng chính thành phần thứ hai của *các người già có hoàn cảnh bán vô gia cư* này lại là nạn nhân trực tiếp của một *chế độ độc đảng toàn trị* ngày ngày vận dụng *công an trị* để xua đuổi, để trấn áp, để ruồng rẫy họ, nhưng cùng lúc lại toàn vắng mặt trước các chính sách an sinh xã hội là phải bảo vệ người già.



Giải luận của xã hội học tổ chức thường nhật của cá nhân

Lão trạng là nạn cảnh xã hội

Xã hội học tổ chức thường nhật của cá nhân đề nghị các chỉ báo khảo sát về tổ chức không gian và thời gian hàng ngày của một cá nhân, nếu là người già vô gia cư, vô nghề nghiệp, không lợi tức nhất định, không là đối tượng của các chính sách an sinh xã hội, thì quy trình điều tra sẽ cho lộ ra các thực tế sau đây:

**Không gian cư trú*, thường là những nơi mà người già vô gia cư biết từ nhiều năm, có thể là một xóm, một hẻm, một khu, nơi mà được xem như là có an ninh tối thiểu, cụ thể là được an toàn nhất là vào đêm khuya.

**Thời gian cư trú*, thường được phối hợp với các công việc tạm thời gần nơi ngủ đêm, thường là các quán cơm, tiệm ăn, có khi là các gánh hàng ăn. Nơi mà những người già có thể phụ giúp các việc từ dọn dẹp tới lau rửa bát đĩa, bàn ghế, những công việc có thể là buổi sáng, buổi trưa, hoặc buổi tối, mỗi buổi có thể kéo dài từ 3 giờ tới 5 giờ.

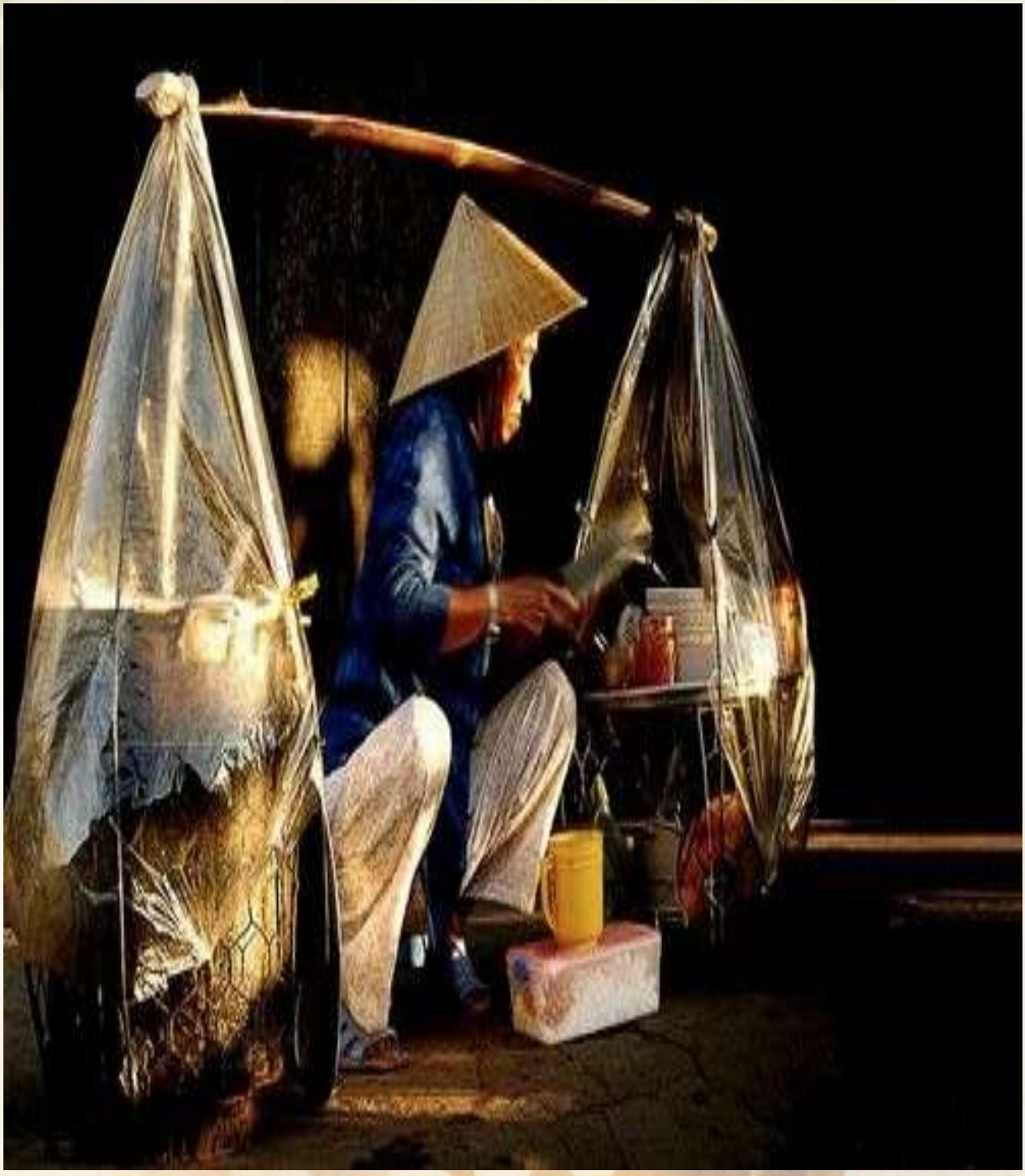
Xã hội học tổ chức thường nhật của cá nhân về hiện tượng xã hội của người già vô gia cư, vô nghề nghiệp, đưa ra hai loại chỉ báo khác cho *xã hội học lao động*:

-*Có thù lao*, nhưng là thụ lao rất thấp, các trường hợp chấp nhận trả lời phỏng vấn, thường đưa ra con số: năm mươi ngàn cho một buổi làm việc.

-*Không thù lao*, nhưng được nuôi ăn hằng ngày, có khi được hưởng phần ăn tối, để giành để ăn khuya khi có cơn đói tới.

Xã hội học tổ chức thường nhật của cá nhân về hiện trạng xã hội của người già vô gia cư, vô nghề nghiệp, cùng đưa ra hai loại chỉ báo cho *xã hội học gia đình*: thứ nhất là các người già không được các con cái thăm hỏi thường xuyên, đó là các người có con cái đi làm nơi xa, cư ngụ nơi xa, có cả thành phần con cái phải làm việc, ăn ngủ ngay nơi làm việc, không có cơ hội về thăm họ. Thứ nhì là các người già, sống hoàn toàn cô độc, mọi quan hệ gia đình bị cắt đứt, mọi tin tức của thân bằng quyến thuộc đều bặt vô tăm tích, một thân một mình, những người già này phải tự lo liệu tất cả.

Xã hội học tổ chức thường nhật của cá nhân về hiện trạng xã hội của người già vô gia cư, vô nghề nghiệp, cùng đưa ra hai loại chỉ báo cho *xã hội học sức khỏe* và *xã hội học y tế,* với ngôn ngữ buông xuôi của họ: *"Bịnh thì xách giỏ vào nhà thương", "Hết bịnh thì xách giỏ ra khỏi nhà thương", "Sống chết lúc nào không biết!" ...*



Giải thích của xã hội học chọn lựa sống vô gia cư

Tuổi già: *"không là gánh nặng cho gia đình"*

Giải thích của xã hội học của những người già chọn lựa sống vô gia cư làm rõ thêm quan hệ giữa *xã hội học gia đình* và *xã hội học kinh tế*, khi chính những người già chọn lựa sống vô gia cư, tự xoay sở bằng những sinh hoạt lao động cực nhọc với lợi tức hoặc thù lao hằng ngày rất thấp, chủ đủ cho ba bữa ăn: *"Con cái nghèo lắm, chúng lo thân chúng không xong, đâu nỡ bắt chúng phải lo cho mình"*. Hoặc *"Con trai phải gánh dâu, con gái phải gánh rễ, tụi nó lo cho gia đình tụi nó còn chưa đủ, lấy đâu ra mà lo cho người già"*. Khi *xã hội học chọn lựa cá nhân* đã minh bạch được quan hệ giữa *xã hội học gia đình* và *xã hội học kinh tế*, thì chính các dữ kiện khác sẽ xuất hiện qua *xã hội học sức khỏe* và *xã hội học y tế:*

-Những người già chọn lựa sống vô gia cư không những từ thực tế kinh tế gia đình cùng quẫn, mà trong các gia đình này đã có những họa nạn lớn, với các thành viên gia đình bị tử nạn hoặc bị mang trọng thương qua các tai nạn lạo động, lưu thông, hoặc các nạn bịnh như ung thư…

-Những người già chọn lựa sống vô gia cư cũng đang mang những chứng bịnh mà họ không xác nhận được rõ nguyên nhân. Vì không được khám thường kỳ cũng như không được khám nghiệm qua y khoa, nên những người già này thường kể rõ các triệu chứng bịnh, mà không xác chứng được tên chính thức của con bịnh mà họ đang mang.

-Những người già chọn lựa sống vô gia cư cũng không chữa các bịnh ngoại da, các vết thương hằn sâu trên thân thể, kẻ cả các nội thương từ gân, xương hay các nội tạng. Những người già này thường sử dụng các loại thuốc mà các người quen biết biếu tặng, nhưng thường là không chữa đúng căn bịnh mà họ đang có.

Khi kết hợp các kết quả điều tra từ *xã hội học gia đình* và *xã hội học kinh tế*, tới *xã hội học sức khỏe* và *xã hội học y tế*, thì hai chỉ báo khác khác sẽ xuất hiện qua tới *xã hội học đô thị* và *xã hội học cư trú,* hiện rõ trong các phỏng vấn về chọn lựa cá nhân của các người già vô gia cư:

**"Ăn ở ngoài đường lâu rồi, thì ở đâu quen đó, ăn ngủ ở đây sau bao nhiêu năm, ai ở đây cũng biết mình, nên họ còn gần mình hơn cả con cái của mình".*

**"Ăn ở khu này quen rồi, dù là ngoài đường, vỉa hè, mà như ở nhà mình vậy, biết chỗ ăn, có chỗ ngủ, là mừng rồi, chỉ sợ là những đêm mưa gió lớn, vừa lo, vừa sợ, không ngủ yên được".*



Điều tra xã hội học về thực trạng màn trời chiếu đất

Già với chòi

Trong điền dã thực địa lộ ra những dữ kiện về cảnh *màn trời chiếu đất* của những người già vô gia cư, nơi đây các chỉ báo về xã hội học tạm cư cho xuất hiện hiện trạng người già phải sống trong các chòi nhỏ, chật, hẹp, không điện, không nước, không vệ sinh... Muốn tìm để nhận ra các họa cảnh này thì không khó, các chòi này thường có:

-Trong các ngoại ô, nơi có các mảnh đất tạm thời không có xây cất

-Cả đồng quê, cũng có các loại chòi này, xa nơi có dân cư

-Chung quanh các hốc đá nơi miền sâu, miền xa

-Cả trong các nghĩa trang của thành phố…

Điều tra thực địa cho xuất hiện các nghề hằng ngày rất tạm bợ của các người già vô gia cư:

**Tại thành phố*, thì thu bán các phế liệu, bán vé số, phụ việc các gánh hàng ăn trên các vỉa hè…

**Tại ngoại ô*, thì thu lượm củi, nhận việc làm vệ sinh, lau quét…

**Tại nông thôn*, tìm việc quanh quẩn các chợ, giữ ruộng…

Khảo sát thực địa cho thấy hình dạng các chòi rất sơ sài, nhưng thực tế *tạm cư* đã trở thành *bền cư,* vì có những người già đã sống trong các chòi, các lều trong nhiều năm. Có người đã sống hơn 20 năm trong các lều không quá 2 thước vuông, với bốn cây chống đứng, bốn cây làm mái, lợp mái bằng một vài mảnh nhựa. Đây là những cuộc sống hoàn toàn cô độc, khi trả lời các phóng vấn, thì các lý do sau đây được đưa ra: *"không có tiền, nên con cháu không bao giờ tới thăm; "nghèo quá nên không ai dám ghé chơi"; "khổ quá nên không có người nào muốn sống chung với mình"* ... Hiện trạng những người già vô gia cư sống trong chòi, trong lều không phải là hiện tượng mới trong xã hội hiện nay, mà đã có từ lâu và đã được nhận diện qua các trang *Hồi ký miền Nam* của các cựu quân nhân miền Nam bị nhốt trong các trại cải tạo. Khi những người này đi lao động vào rừng, núi, đồi tại miền Bắc sau 1975, họ vẫn thấy các chòi, và khi được tiếp chuyện với các người *già trong chòi*, thì họ khám phá là những bà mẹ liệt sĩ, mà các con đã tử nạn trong nội chiến trước 1975. Chính thiên tài thi ca của Việt Nam là thi sĩ Bùi Giáng đã sống trong một cái chòi tại Gia Định, gần chợ Bà Chiểu từ 1975 cho tới ngày thi sĩ từ trần, nơi mà *màn trời chiếu đất* qua thi ca của Bùi Giáng đã trở thành: *"Gió phương trời về chung gục bên giông".*



Điều tra xã hội học về thực trạng bịnh tật và thương tích

"Già thì quên đau, quên bịnh, quên thân"

Điều tra thực địa về các người già vô gia cư thường xuất hiện một *chỉ báo đôi* về sức khỏe và y tế, đó chính là các bịnh tật và thương tích thường xuyên có trên thân thể người già, mà hậu quả rất rõ nét là:

*Các bịnh tật không được khám thường kỳ và rõ ràng về y khoa, nên sự xác chứng không chính xác mà các nạn nhân này tự đặt tên là: *đau tim, đau ruột, đau đầu…*

*Các thương tích về xương, gân, bắp thịt không được y tế xem xét và cứu chữa, chính các nạn nhân này gọi chung là: *thấp khớp, nhức xương, đau gân…*

*Đi lại khó khăn, di chuyển bị giới hạn, tạo ra thói mà chính các nạn nhân này quen gọi là: *ngồi đâu sống đó, nằm đâu ở đó...*

Khi không có láng giềng, hàng xóm trông nom hoặc ngó ngàng tới thì một loạt những phản ứng với thời gian sẽ biến thành phản xạ hằng ngày qua các câu trả lời khi được phỏng vấn, đây chính là thảm kịch của người già bị gia đình, thân tộc, xã hội bỏ quên:

- *"Già thì quên đau"*, vì: *"không có ai gần gũi đâu mà kể"*.
- *"Già thì quên bịnh"*, vì *"không có bác sĩ, y tá đâu để lo cho mình"*.
- *"Già thì quên thân"*, vì *"sống mà quên được thân của mình, thì quên được đau, quên được bịnh"*.

Hiện trạng mang bịnh tật cùng thương tích mà không được chạy chữa, của những người già vô gia cư thì:

- Tình hình tại nông thôn không có bịnh viện thì trầm trọng hơn thành thị.
- Tình hình của những người già sống biệt lập thì khẩn cấp hơn với những người được sự quan tâm của thân tộc, láng giềng, hàng xóm.
- Tình hình của những người già sống tự cô lập thì rất báo động hơn với những người được sự chú ý của các hội đoàn tự thiện, của các chủ thể thiện nguyện.

Một *chế độ độc đảng toàn trị* khi vắng mặt trong các chính sách an sinh xã hội, thì nó sẽ vắng bóng trong các chính sách bảo vệ người già từ sức khỏe tới y tế. Mà một *chế độ độc đảng toàn trị* có hành vi cùng hành động của *bạo quyền công an trị, tà quyền tham nhũng trị, ma quyền đặc lợi trị* thì nó càng biệt tăm, biệt tích trước thảm họa của người già.



Điều tra xã hội học về thảm trạng hành khất

"Già thì ăn xin"

Số người già vô gia cư rơi vào thảm trạng hành khất không những nhiều trong các đô thị, mà ngày càng rõ nét tại nông thôn, khi điều tra về hiện tượng này, thì phân tích các kết quả thực địa đưa tới phân loại sau:

- "*Già thì ăn xin"* trên các vỉa hè thành phố
- "*Già thì ăn xin"* trên các trục lộ liên tỉnh
- "*Già thì ăn xin"* trong các chợ, các ngõ hẻm có họp chợ
- "*Già thì ăn xin"* trong các tiệm, hàng, quán
- "*Già thì ăn xin"* ngay trong các làng, xã, huyện…

Khi phân loại về thảm trạng hành khất của người già vô gia cư, thì các chỉ báo khác xuất hiện:

- "*Già thì ăn xin"*, cùng lúc bán vé số, lượm ve chai, nhặt phế liệu…
- "*Già thì ăn xin"*, khi gặp khách du lịch, khi gặp người ngoại quốc…
- "*Già thì ăn xin"*, ban ngày xin ngoài đường phố, buổi tối thì xin hàng xóm…
- "*Già thì ăn xin"* tại các chùa, các nhà thờ, có khi tại các bịnh viện…

Khi kết hợp điều tra giữa hai xã hội học: *xã hội học lao động* và *xã hội học hành tác thường nhật của cá nhân*, thì các dữ kiện xã hội khác sẽ xuất hiện qua các câu trả lời của các người già phải hành khất hằng ngày:

- "*Già thì ăn xin"*: "*để có tiền ăn cơm mỗi ngày"*
- "*Già thì ăn xin"*: "*để có tiền mua thuốc men"*
- "*Già thì ăn xin"*: "*để có tiền trả tiền xe ôm"*
- "*Già thì ăn xin"*: "*để có tiền vô nhà thương khi bị bịnh"* ...

Tại đây, hành tác "*Già thì ăn xin"* tạo nên các hành vi rất khác nhau trong sinh hoạt của các người già vô gia cư:

* "*Già thì ăn xin"* với *"tính toán đủ ăn ngày hai bữa"* đủ tiền ăn thì ngừng xin.
* "*Già thì ăn xin"* với *"con tính đủ mua tiền mua thuốc"* phòng xa cho những năm tháng tới.
* "*Già thì ăn xin"* với *"toan tính lo chỗ ăn và chỗ ở"* lâu dài.

Chính *xã hội học tổ chức* cùng *xã hội học cơ chế* đã thâu nhận chỉ báo "*Già thì ăn xin"* như một *chỉ báo liên giải* của *phát triển đất nước-tiến bộ xã hội-văn minh dân tộc* của một quốc gia.



Điều tra xã hội học về hiện trạng ẩn trú

"Già thì gầm cầu, men sông"

Khi phân biệt hai hiện tượng: *thường trú* và *tạm trú* trong *xã hội học cư trú* để phân loại hai thực tế về người già trong khảo sát này: thành phần thứ nhất là những người phải lao động nhọc nhằn hàng ngày nhưng có chỗ ở, chỗ ngủ; thành phần thứ nhì là những người già vô gia cư không có chỗ ở, chỗ ngủ. Thì trong thành phần thứ nhì, lộ ra khuynh hướng về sinh hoạt chọn nơi ẩn trú, trong lao động và trong khi ngủ, nơi mà thuật ngữ *ẩn trú* hợp lý và chỉnh lý hơn thuật ngữ *tạm trú*:

-Khi các người già phải ở ngoài đường cả ngày để tìm cách sinh nhai, thì họ chọn làm việc, đi lại gần các *gầm cầu* để tránh nắng và tránh mưa.

-Khi các người già phải chọn chỗ ở để ngủ hằng đêm, thì họ ra các *men sông*, các *mé rạch*, để có nước trong sinh hoạt giặt quần áo, rửa bát nồi.

Chọn lựa *"Già thì gầm cầu, men sông"*, là chọn lựa độc nhất của những người già:

*Khi "*Già thì gầm cầu"* kể rõ sự chịu đựng ngày càng giới hạn của những ngày nắng gay gắt, từ đó sinh ra cảm, cúm, bịnh…

*Khi "*Già thì men sông",* nêu rõ sự cần thiết của nước trong sinh hoạt hằng ngày, từ giặt giũ, lau dọn tới tắm rửa…

Tại đây, sự phối hợp giữa *xã hội học đô thị* và *xã hội học nông thôn* đưa ra hai dữ kiện về ẩn trú khác nhau:

- Tại đô thị tìm *gầm cầu* dễ hơn tìm *men sông.*
- Tại nông thôn tìm *gầm cầu* khó hơn tìm *men sông*.

Khi những người già vô gia cư chọn những *vùng ngoại biên* giữa đô thị và thôn quê để có cả hai *gầm cầu* và *men sông*, vì họ phải di chuyển cả hai nơi *gầm cầu* và *men sông*, từ đây họ phải chịu tùy thuộc vào:

*Chi phí di chuyển hằng ngày với các phương tiện công cộng hay xe ôm.

*Nếu được thân thuộc, hàng xóm hoặc các chủ thể thiện nguyện giúp đỡ để di chuyển, thì họ phải theo giờ hẹn của các người này.

Chính *xã hội học sinh hoạt thường nhật* cùng *xã hội học lưu động và giao thông* đã giải thích hiện tượng *ẩn trú* của những người vô gia cư như một *chỉ báo liên kết* của ba tự do: *tự do di chuyển, tự do giao thông, tự do công dân* để xem-xét-xử về cái thực tài hay sự bất tài của một chính quyền. Mà chính quyền độc đảng toàn trị hiện nay thì hoàn toàn bất tài vô dụng để xử lý và giải quyết hệ *cư trú-thường trú-tạm trú-ẩn trú* của các người già vô gia cư.



Khảo sát nhân học về nhân sinh quan tuyệt vọng
"Già thì đi tu"

Khi *xã hội học định chất* cùng *xã hội học định lượng* nhận ra một chỉ báo thường trực như một hằng số lập đi lập lại trong khảo sát nhân học về các người già vô gia cư, là hành tác tìm tới *Phật giáo* vừa để được cứu vớt tức khắc, vừa để được cứu rỗi khi sắp phải từ trần; tại đây có ba hành tác chính:

**Tu như người xuất gia*, chấp nhận những công việc vệ sinh, dọn dẹp hằng ngày trong chùa.

**Tu tại gia,* sống hằng ngày như người tu hành cùng lúc biến nơi ăn ngủ thành nơi thờ phụng.

**Tu bằng công quả,* tình nguyện nhận các việc mà chính những kẻ tu hành hằng ngày không nhận, lấy công sức và thời gian để được sống trong môi trường của chùa.

Sự tương quan rồi tương tác giữa *nhân học tôn giáo* và *xã hội học cá nhân* đã phân tích rồi giải thích vai trò của các chùa trong thảm trạng vô gia cư của các người già.; Họ tìm tới cổng chùa, nơi cửa Phật không những để tìm nơi nương náu hằng ngày, mà chủ yếu là để:

-Tránh xa những *bạo hành* của chính con cháu trong gia đình.

-Lách ngoài những *bạo động* đang có trong xã hội.

-Lẩn tránh những *bạo lực* do công an trị gây ra.

Chùa mở cổng và chùa nhiều hơn nhà thờ, Phật giáo dễ thấy, dễ có hơn Công giáo, tại đây *nhân học đạo giáo* và *xã hội học đạo lý,* trở lại ngay trên các phạm trù giải luận để diễn luận của Phật học:

* Biết về *tứ diệu đế* để khử, trừ, loại, bỏ các nỗi khổ niềm đau.

* Hiểu về khổ đau thường tới từ hệ bạo (*bạo hành, bạo động, bạo lực).*

* Giáo dục bất bạo động để giáo dưỡng từ, bi, hỷ, xả.

Nhưng điều tra thực địa, khảo sát tại chỗ, điền dã đúng nơi, thì sự thật về các chùa rất khác nhau, không phải lúc nào các người già vô gia cư cũng được đón tiếp, giúp đỡ, cưu mang. Có những chùa *"cấm ăn mày", "cấm ăn xin"*, cụ thể là cấm các người già vô gia cư. Đó là các chùa mà trụ trì chính là những *ma tăng*, có gốc rễ là công an văn hóa, lại có nguồn cội là "xây chùa để hốt bạc". Với *lòng tham không đáy*, mà việc chùa là *"ma chay để lấy tiền",* rồi *"cầu vong để vơ vét"*. Bọn ma tăng này thường là đảng viên của ĐCSVN, *"tu vì tiền",* tâm từ bi được thay bằng "Phật thích tiền", chúng *thất nhân bất đức*, đừng trông mong là chúng chăm sóc cho nghững người già vô gia cư.



Điều tra xã hội học về an ninh thường nhật

"Ăn nhờ, ở đậu"

Khi xã hội học thực địa muốn thấy để thấu về an ninh thường nhật của những người già vô gia cư, thì điều tra tại chỗ đưa tới những dữ kiện xã hội mang đặc tính riêng biệt của kiếp người lớn tuổi không nhà.

Điều tra tại nơi tạm trú về các tiện nghi tối thiểu, sẽ tới những nhân định sau:

*Các người già có chỗ ngủ trong một nhà bỏ hoang, một chòi, một lều, thường gặp những hiện trạng có chỗ nương thân, nhưng không có giường, có gối, có chăn, có mùng…

*Các người già có chỗ ngủ nhưng không có điện, có nước, mùa nắng với các mái tôn, mái nhựa rất nóng, mùa mưa thì bị dột nặng, còn chuyện khử ruồi muỗi thì xem như bó tay.

Điều tra về quy chế các bữa ăn hằng ngày, các dữ kiện quan hệ thường nhật khác xuất hiện:

-Có quan hệ với các hàng quán bán các bữa ăn với: *"sổ ăn thiếu", "sổ ăn chịu", "ăn trước trả sau", "ăn cả tháng cuối tháng trả" ...* đây là hiện trạng có tại các xóm trong các thành thị, và thường xuyên có tại thôn quê.

-Có cơ hội: *"lấy thức ăn một lần* để ăn *nhiều bữa, nhiều ngày"*, *"có khi xin thức ăn trong các lễ tại các chùa", "có khi là đám cưới, đám tang", "những dịp lễ và dịp tết dễ có thức ăn, phải biết giữ cho nhiều ngày".*

Điều tra về an ninh tại nơi ăn ngủ, thì người già vô gia cư ngủ đêm ngoài trên các vỉa hè, ngoài đường phố cũng như những người có người già có chỗ ngủ trong một nhà bỏ hoang, một chòi, một lều, thường là:

* Nạn nhân của trộm cắp, kẻ trộm không những trộm tiền bạc, mền chiếu, quần áo mà cũng trộm cả nồi, son, bát, đĩa…

* Nạn nhân của du đảng, phá phách, quấy nhiễu, trong đó có các trẻ con, chúng lấy quần áo, chăn chiếu của những người già vất xuống sông rạch, hoặc mang ra đốt để đùa giỡn.

Xã hội học điều tra thực địa còn đi sâu vào quan hệ giữa các người già vô gia cư và các chủ thể thiện nguyện hay các hội đoàn từ thiện: khi trao tiền, quà tới các người già vô gia cư thì phải gửi qua hàng xóm, nhiều lúc chỉ đếm tiền, xem quà, nhưng các người già vô gia cư không dám, không muốn chính họ phải giữ tiền, vì sau đó tính mạng có thể gặp nguy hiểm trước các nạn trộm, cắp, cướp, giựt.



Điều tra xã hội học về gia sản

Ba giai đoạn nguy hiểm cho người già.

Xã hội học về quản lý gia sản và *xã hội học về quản trị vốn gia đình*, đã nêu rõ ba giai đoạn nguy hiểm cho người già khi họ quyết định: *chia gia tài, chia của, chia tiền* cho con cháu. Các hậu quả khó lường trước được sau khi mẹ cha trao rồi chia và con cháu, và chúng quyết định nhận hay không nhận của cải được chia. Tại đây, các căng thẳng, các hiềm khích, các xung đột, các đấu đá, các thưa kiện bắt đầu tạo *rạn nứt đôi nội gia* ngay trong gia đình:

*các rạn nứt quan hệ hàng dọc giữa mẹ cha và con cháu,

*các rạn nứt quan hệ hàng ngang giữa anh, chị, em.

Trong *rạn nứt đôi* có luôn các căng thẳng, các hiềm khích, các xung đột, các đấu đá tạo ra một *rạn nứt đôi bán nội gia:*

-các rạn nứt quan hệ hàng dọc giữa mẹ cha và dâu rễ

-các rạn nứt quan hệ hàng ngang giữa anh, chị, em và dâu, rễ.

Thực trạng của các căng thẳng, các hiềm khích, các xung đột, các đấu đá, các thưa kiện giữa mẹ cha, con cháu và dâu rễ không hề là tạm thời, chóng qua, dễ quên, mà ngược lại nó kéo dài với thời gian, tạo ra không khí chiến tranh trong mọi quan hệ gia đình, nơi mà *giáo lý thờ cha kính mẹ* không được tôn trọng nữa. Nó sống bám với thời gian, tạo ra sinh hoạt sát phạt lẫn nhau trong mọi tổ chức gia đình, nơi mà *gia phong kính trên nhường dưới* không còn được tôn vinh nữa. Trong hiện cảnh của xã hội ngày càng bạo động vì tiền, vì của, vì nhà, thì thông tin từ báo chí tới truyền hình đưa ra những thảm họa:

*Con cái bạc đãi cha mẹ vì chia tiền, chia nhà, chia đất không đồng đều.

*Anh, chị, em cùng một gia đình, cùng một mẹ chẹ nhưng sẵn sàng xô xát, sát phạt, thậm chí dẫn tới sát hại, giết chóc nhau vì tiền, nhà, đất.

Một xã hội không tôn trọng giáo lý tổ tiên, không kính trọng mẹ cha, sẵn sàng truy diệt nhau vì tư lợi, thì chuyện cha mẹ trở thành người vô gia cư sau khi chia tiền, chia nhà, chia đất cho con cái, chuyện họ bị đuổi ra khỏi nhà trong xã hội hiện nay bị xem như *"cơm bữa"*. Một xã hội bị mạt vận hóa, nơi mà các tôn ti trật tự của gia giáo bị thay thế bằng các tư lợi của ích kỷ chủ nghĩa, của cá nhân chủ nghĩa, của *"cái tôi muốn làm cha, làm mẹ ngay trên đầu trên cổ chính mẹ cha của mình"*. Đây là một loại xã hội không những *thất nhân bất đức* mà còn là một loại xã hội *vô luân* được xây dựng bởi các gia đình có con cháu mà tương lai của chúng sẽ: *vô hậu!*



Nhân học liên luận ***nhân tính***

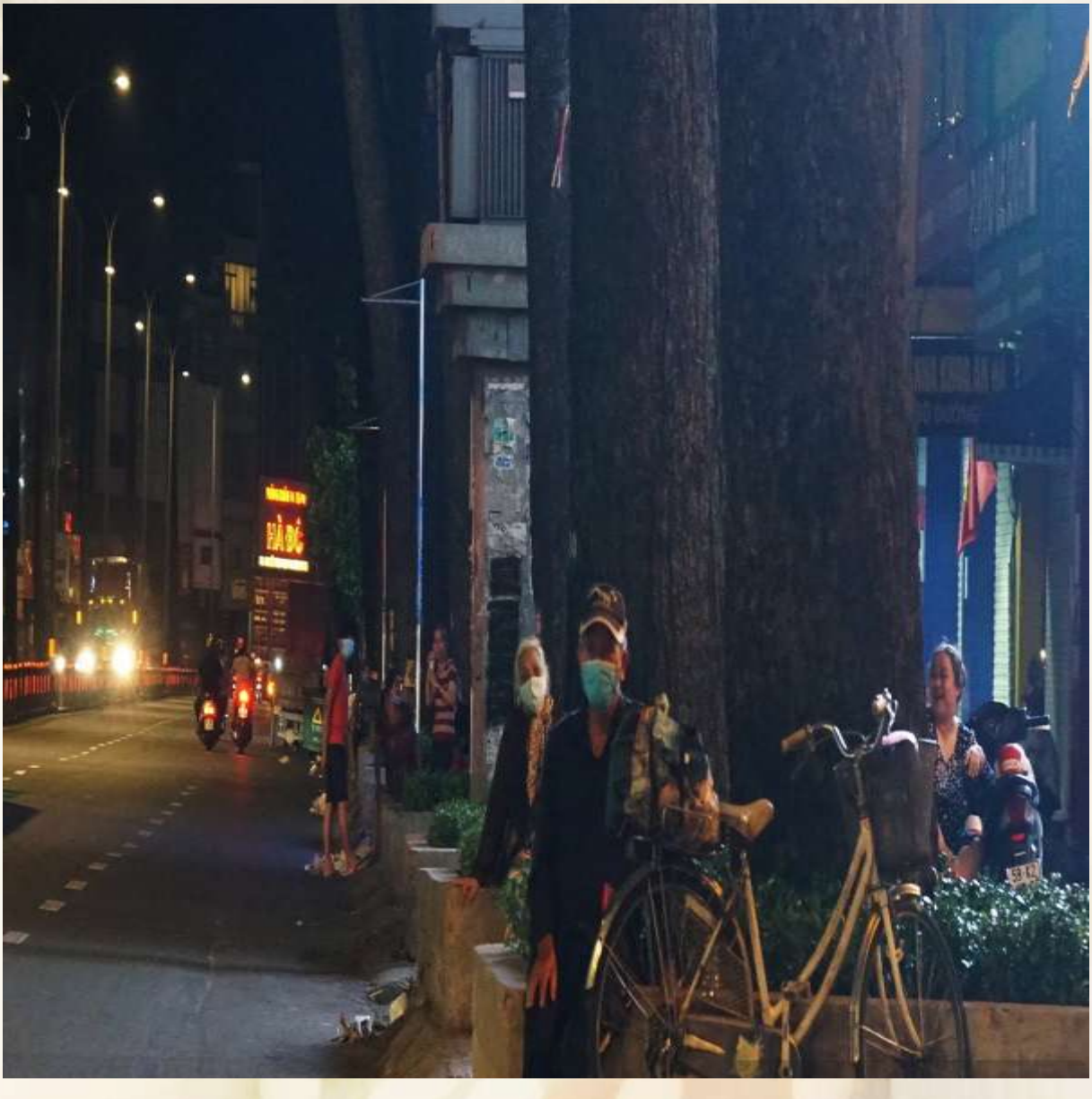
Hợp ước xã hội tương đồng

Trong *Hợp ước xã hội*, Rousseau đề nghị nếu hành tác tương đồng trong xã hội được bảo đảm, thì sự bình đẳng sẽ có chỗ dựa là công bằng, giúp xã hội đó đấu tranh để dẹp bất công. Cụ thể là ta không bao giờ muốn tha nhân làm những điều gì thiệt hại đến tính mạng, xúc phạm tới nhân phẩm của ta, vậy thì ta đừng làm điều gì tổn thương tới danh dự, tổn hại đến thân xác của tha nhân. Trong đạo lý Việt thì tổ tiên Việt đã kết nối được năm giáo dục: *"thương người như thể thương thân", "nói người phải nghĩ đến ta", "suy bụng ta ra bụng người", "có qua có lại mới toại lòng nhau", "sống có nhân mười phần không khó"*. Khi kết hợp được năm giáo dục thì hệ thống lý luận của tư tưởng về công bằng trong hợp ước xã hội của Rousseau sẽ hiện ra bản lai diện mạo của nó. Trong không gian xã hội, quan hệ hàng dọc giữa chính quyền và dân chúng là *không gian đôi*, có pháp lý bảo vệ luật pháp và có đạo lý bảo đảm luân lý. Một không gian đôi có bản lĩnh làm nên giáo lý để tạo ra giáo dục, để giáo dục trợ lực cho giáo dưỡng mà giúp cá nhân thành công dân, rồi thành *nhân*, thành nhân chớ không chỉ thành người. Vì chính Rousseau đã trăn trối ngay trong tư tưởng của mình chỉ bằng một câu ngắn gọn: *"Con người ơi! Hãy giữ nhân tính"*, vì không phải sinh ra là người là có nhân tính. *Nhân tính* có rễ là *nhân lý* biết bảo vệ *nhân tâm*, có gốc là *nhân tri* biết bảo trì *nhân từ*, có cội là *nhân trí* biết bảo đảm *nhân nghĩa*, có nguồn là *nhân đạo* biết bảo hành *nhân phẩm.*

Câu chuyện *nhân tính* đúng luôn cho một chế độ, một thể chế, một chính quyền, một đảng phái, và chúng ta có đầy đủ những giải luận để diễn luận, có trọn vẹn những lý luận để lập luận, đưa chúng ta tới kết luận:

- Bạo quyền độc đảng công an trị, *cá chậu chim lồng* cả dân tộc
- Tà quyền độc đảng tham nhũng trị, *thừa nước đục thả câu*
- Quỷ quyền độc đảng đặc lợi trị, *ăn cỗ đi trước, lội nước đi sau*
- Ma quyền độc đảng chuyên chính trị, *cả vú lấp miệng em…*

Chúng không có quốc sách cho các người già vô gia cư, không có trợ cấp tối thiểu cho người lớn tuổi, thì chế độ, thể chế, chính quyền, đảng phái này không đại diện cho phát triển vì đất nước, tiến bộ vì xã hội và văn minh vì dân tộc. Chúng chỉ là phường *thất nhân bất đức*, nên phải kết luận là chúng: *không có nhân tính!*



Nhân học liên luận nhân đạo

Tham ô bất lương, tham nhũng thất nhân

Nếu một chế độ, một thể chế, một chính quyền, một đảng phái tuyên bố ra rả về các chính sách an sinh xã hội cho người già, mà chính những người già này không hề hưởng được gì về các chính sách đó; thì cả hệ thống chính quyền này phải xem-xét-xử lại từ thượng nguồn tới hạ nguồn: Tại sao người già vô gia cư, người lớn tuổi lao động trong khổ nhục ngoài đường phố luôn *trắng tay!*

Trên thượng nguồn là thống kê về những *hộ nghèo*, nếu theo luật pháp thì chỉ có những *hộ nghèo* mới ưu tiên để hưởng các quy chế có trong các chính sách an sinh xã hội, vậy thì hiệu quả của chính sách này ở đâu khi các người già vô gia cư, các người lớn tuổi lao động nhọc nhằn ngoài đường phố không có mặt trong các chính sách này.

Tại trung nguồn là các trợ cấp tới từ các hội đoàn từ thiện, các chủ thể thiện nguyện, quốc gia và quốc tế trong đó có Việt kiều đóng một vai trò rất tích cực. Khi họ trao tiền, quà qua trung gian các cơ chế của chính phủ, thì các hiện phẩm cứu trợ không tới tận tay các người già vô gia cư, các người lớn tuổi đang lao động khổ nhọc. Đây không phải *tham ô bất lương, tham nhũng thất nhân* thì là gì nữa.

Dưới hạ nguồn là hiện tượng *cửa quyền* qua *công an trị* để quản lý quan hệ xã hội giữa người cần giúp và người được giúp; qua *tham ô trị* để lũng đoạn sinh hoạt xã hội là của cho không tới tay người cần; qua *tham nhũng trị* bòn rút an sinh xã hội nơi mà người cần giúp và người được giúp, cả hai đều mất của, mất quà, mất tiền, cà hai đều là nạn nhân.

Các hội đoàn từ thiện, các chủ thể thiện nguyện hiểu rõ và biết sâu là trong chế độ độc đảng toàn trị hiện nay, thì nếu: *muốn làm việc thiện thì phải biết hối lộ.* Chuyện này đúng cho họ với những lần cứu đồng bào là nạn nhân trong lũ lụt miền Trung; chuyện này đúng cho họ với những lần cứu đói đồng bào miền xa, miền sâu; chuyện này ngày ngày đúng cho họ với những đợt cứu giúp quy mô các người già vô gia cư, các người lớn tuổi lao động nhọc nhằn ngoài đường phố. *Ăn bòn* trên thượng nguồn, *ăn rút* tại trung nguồn, *ăn chặn* dưới hạ nguồn, thì chế độ này là cha sinh mẹ đẻ ra các quái thai có mặt và lộng hành ngay trong cơ chế của nó: *tham ô bất lương, tham nhũng thất nhân.*



Nhân học liên luận ***nhân ân***

Giáo ước gia đình: *ân nghĩa mời hiếu thuận*

Trong không gian gia đình, quan hệ hàng dọc giữa cha mẹ và con cái chính là không gian của *giáo lý* làm nên *giáo dục*, để giáo dục trợ lực cho *giáo dưỡng* mà dạy dỗ con cái thành *nhân*, thành nhân chớ không chỉ thành người. *Thành nhân* trong giáo lý Việt của tổ tiên Việt qua *ân sâu nghĩa nặng* của *công cha nghĩa mẹ*, chúng ta cứ đặt tên cho quá trình này là *giáo ước gia đình*. Và *giáo ước gia đình* là có *giáo lý* hay, đẹp, tốt, lành của nó, vì nó *gia giáo* cao, sâu, xa, rộng ngay trong *gia phong*.

Giáo ước gia đình đi trên lưng *giáo ước tập thể* phải *có qua có lại*, đi trên vai *giáo ước cộng đồng* phải *hai bên cùng có lợi*, đi trên đầu *giáo ước đảng phái* phải *có đặc quyền để có đặc lợi, đặc ân*. Vì *giáo ước gia đình* đưa ra *ba pham trù vô tư lợi*, nơi mà ba cái tôi trung tâm là: cá nhân chủ nghĩa, ích kỷ chủ nghĩa, vụ lợi chủ nghĩa không hề có chỗ đứng hoặc ghế ngồi trong *giáo ước gia đình*. Và ba pham trù vô tư lợi này là: *ân, nghĩa, hiếu*. Nơi đây, từ ý thức đạo lý tới nhận thức luân lý về *ân sâu nghĩa nặng* của *công cha nghĩa mẹ*, chính là quá trình tự đặt các câu hỏi để tìm ra các câu trả lời. Và các câu trả lời này trực tiếp trợ giúp mọi kẻ tự xem là mình đã *"trưởng thành"* nhận ra *gia giáo* chính là *nhân giáo* khi ông bà, cha mẹ đã *tuổi già sức yếu*, đã *răng long tóc bạc*, đã *hơi tàn lực kiệt:*

*Mỗi lần các đứa con phải *đút cơm* cho cha mẹ ăn, vì tay của mẹ cha giờ đây đã run rẩy, không tự đút được, thì các đứa con này phải nhớ lại là bao ngày, bao tháng, bao năm xưa mẹ cha đã đút cơm cho mình thời nhỏ dại.

*Những bận các đứa con phải *tắm rửa* cho cha mẹ vì mẹ cha đã không còn tự tắm rửa được nữa, thì các đứa con này phải nhớ lại là bao ngày, bao tháng, bao năm xưa mẹ cha đã tắm rửa cho mình thời tấm bé.

*Vài lần các đứa con phải *dắt dìu* cho cha mẹ đi lại, vì mẹ cha đã không còn tự di chuyển được nữa, thì các đứa con này phải nhớ lại là bao ngày, bao tháng, bao năm xưa mẹ cha đã *dắt dìu* cho mình thời tuổi thơ.

Chữ *hiếu* vì các đấng sinh thành đang *gần đất xa trời*, luôn được trợ lực bằng chữ *ân*, lại được trợ duyên bằng chữ *nghĩa*, tất cả làm nên chữ *nhân*, mà ngã tư tạo nên sự vận hành nhuần nhuyễn chính là chữ *thuận*, mà *hiếu thuận* chính là gốc, rễ, cội, nguồn của *nhân tâm*.



Phương pháp khảo sát và thực tế điều tra:

Những người thầy thực địa

Ngay trong điền dã thực địa, các khảo sát viên, các điều tra viên, các quan sát viên, được đào tạo kỹ lưỡng về lý thuyết của khoa học xã hội, mà cũng được đào tạo kỹ càng về các phương pháp nghiên cứu, khảo sát, điều tra, nhưng họ vẫn không sao có được vốn liếng và kinh nghiệm của *các chủ thể thiện nguyện* trực tiếp, thường xuyên có mặt trong các sinh hoạt thường nhật của các người già vô gia cư. Đây cũng là quá trình *xây dựng tri thức*, và người trao, tặng, gửi tới những tri thức này chính là các chủ thể thiện nguyện: *những người thầy* từ thượng nguồn tìm tin tức tới hạ nguồn kiểm chứng các dữ kiện về các đối tượng lớn tuổi vô gia cư. Khi gặp lần đầu các người già vô gia cư thì câu chào hỏi rất tự nhiên: *"Bà ngoại đang đi đâu vậy?", "Ông nội đang làm gì đó?"* tới các câu đề nghị vô cùng lễ phép: *"Bà ngồi xuống đây cho mát nè", "Ông dừng tay lại để uống nước nhe"...*

Những chủ thể thiện nguyện này đã chủ động bằng chính ngôn ngữ tôn kính người tuổi trọng, để tiếp tục câu chuyện với các đối tượng lớn tuổi vô gia cư. Những chủ thể thiện nguyện này không máy móc đặt những câu hỏi đã chuẩn bị sẵn trong các ghi chú như các khảo sát viên, các điều tra viên, các quan sát viên chỉ có chủ ý thâu lượm, chỉ có ý định gặt hái ngay tức khắc các tin tức, các dữ kiện, các chứng từ mà họ cần. Ngược lại, các chủ thể thiện nguyện mở lòng bằng các lời mời: *"Bà nội ăn cơm chưa, con gửi bà phần cơm này nha", "Ông nội đi đâu đó, con chở ông nội đi nè, ông về nhà hay đi chơi đâu, con chở ông đi"*.

Những *ngôn ngữ tình nguyện* thoải mái, ung dung, tự nhiên, không gò ép, hiếm khi nghe được từ lời nói của các khảo sát viên, các điều tra viên, các quan sát viên nhận nhiệm vụ của của khoa học xã hội, nhưng không có được một *quan hệ xã hội đủ tình* người như các chủ thể thiện nguyện luôn mở lòng để tình nguyện, để tạo quan hệ giúp đỡ với những người cần giúp đỡ. Ngay khi chia tay, khi các khảo sát viên, các điều tra viên, các quan sát viên của khoa học xã hội đã có tin tức, dữ kiện, chứng từ cho công trình nghiên cứu của họ, thì nhiều kẻ trong đám này quên hẳn quan hệ của giáo lý việt: *ân tạo nghĩa*. Nơi mà, *ân* của đời sống xã hội sẽ làm nên *nghĩa* bền để dài, lâu để vững trong quan hệ xã hội, các chủ thể thiện nguyện khi chia tay, họ có tri thức làm nên đạo đức của họ: *"Bà ngoại ăn cơm đi, tuần tới con ghé thăm ngoại nữa nhe"; "Ông nội đi nghĩ đi, tháng sau con mang quà tết tới thăm ông, ông nhớ giữ gìn sức khỏe nha"*.



Khảo sát về nhân học của mạng lưới xã hội gần

Láng giềng có đây!

Nhân học của mạng lưới xã hội gần tận dụng các phương pháp khảo sát của *xã hội học về mạng lưới xã hội thường nhật*, nơi mà *sinh hoạt xã hội* thường xuyên trong cùng một môi trường có *nơi ăn chốn ở chung* sẽ tạo ra *quan hệ xã hội* biết đoàn kết để tương trợ, từ đó sẽ xuất hiện *tổ chức xã hội* ngay trong *đời sống xã hội*. Sau đây là những chỉ báo thực địa đóng góp cụ thể và tích cực từ phân tích tới giải thích *về mạng lưới xã hội thường nhật* của những người già vô gia cư qua các phỏng vấn về tính tương trợ cùng lòng đoàn kết:

- *"Giúp đỡ chỗ ngủ cho người già vô gia cư, để họ có chỗ che nắng, che mưa".*
- *"Giúp đỡ người già vô gia cư có chỗ che nắng, che mưa, thì cũng phải giúp đỡ họ miếng ăn miếng uống".*
- *"Giúp đỡ người già vô gia cư có miếng ăn miếng uống, thì cũng phải giúp đỡ họ thuốc men khi họ bịnh tật".*
- *"Giúp đỡ người già vô gia cư có thuốc men khi họ bịnh tật, mà có khi còn phải giúp đỡ đưa họ đi cấp cứu, vào nhà thương…".*

Từ đây, *xã hội học về mạng lưới xã hội thường nhật*, sẽ dẫn tới hai phương pháp điều tra và khảo sát của:

- *Xã hội học lý lịch cá nhân* về người già vô gia cư do hàng xóm, láng giềng trao tới các điều tra viên thực địa, có khi nhiều hơn lời kể của những người già này về gia đình, họ hàng, thân tộc của họ.
- *Xã hội học đoàn kết và tương trợ cá nhân* về người già vô gia cư do hàng xóm, láng giềng trao tới các phỏng vấn viên thực địa, có nhiều tin tức chính xác về các hội đoàn từ thiện, các chủ thể thiện nguyện, các mạnh thường quân Việt kiều đã giúp đỡ những người già này vượt qua rất nhiều thăng trầm có mặt hàng ngày.

Vai trò thực tiễn của các *mạng lưới xã hội thường nhật*, mang chức năng cần thiết cho các hội đoàn từ thiện, các chủ thể thiện nguyện, các mạnh thường quân Việt kiều, không những để thông tin về các những người già vô gia cư, mà còn là *mạng lưới nhận các phần ăn, phần quà* khi các những người già này vắng mặt, và sẽ được trao lại tận tay họ khi họ trở lại chỗ ngủ hằng đêm của họ.


BỘT

Điều tra về nhân học của mạng lưới xã hội xa
Việt kiều có mặt!

Nhân học của mạng lưới xã hội xa đề nghị các phương pháp nghiên cứu, khảo sát và điều tra thực địa của *xã hội học về mạng lưới xã hội* mang ba khả năng mới:

**Mạng lưới truyền thông toàn cầu hóa*, mang khả năng kiểm chứng trực tiếp của các mạnh thường quân Việt kiều tại châu Mỹ, châu Úc, châu Âu; nơi mà tiền, quà được trao tặng tận tay các người già vô gia cư.

**Mạng lưới truyền thông trực tuyến*, bằng điện thoại di động, mang xác chứng là tiền, quà được trao tới nơi tới chốn, nơi mà người trao lẫn người nhận được biết danh tánh, lý lịch, hoàn cảnh của nhau.

**Mạng lưới xã hội trực tiếp*, nơi mà trung gian là những chủ thể thiện nguyện khi trao tiền, quà điều có chứng thư, chứng tích, từ hình ảnh tới phóng sự.

Khi đi sâu vào điền dã về các hình thức cùng nội dung của *mạng lưới tương trợ của Việt kiều* gửi tiền, quà từ xa, thì *nhân học của mạng lưới xã hội* sẽ đi từ giải thích tới giải luận về:

-*Sự tương tác tích cực* giữa các hội đoàn từ thiện tại chỗ cùng sự trợ giúp của Việt kiều từ các châu lục xa chính là chỗ dựa ngày càng thiết yếu cho sự cầm cự từ thể lực tới tâm lục cho những người già vô gia cư.

-*Sự tương tác hữu ích* giữa các hội đoàn từ thiện tại chỗ cùng sự trợ giúp của Việt kiều đóng vai trò tinh thần và đạo lý lớn trong những dịp lễ lớn có trong truyền thống của đạo lý Việt.

Khi *nhân học của mạng lưới xã hội xa* thể hiện được giáo lý Việt:

- *Thương người như thể thương thân*
- *Xem như bát nước đầy*
- *Bầu ơi thương lấy bí cùng*
- *Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ*
- *Sống lâu mới biết lòng người có nhân*
- *Sống có nhân mười phần không khó…*

Tất cả giáo lý Việt này tạo nên từ những giá trị tinh thần sẵn có để tạo *niềm tin* giữa đồng bào, đồng loại, nhưng ngược lại sự *mất niềm tin* nơi mà chính quyền của độc đảng toàn trị càng lộ rõ bản chất cùng chân tướng của nó là: một thể chế rỗng an sinh xã hội, một cơ chế vắng đoàn kết tập thể, một chế độ trống tương trợ cộng đồng.



Điền dã về nhân học của mạng lưới xã hội đô thị

Sài Gòn miễn phí!

Từ điều tra tới khảo sát, những chặn đường dong duổi của điều tra thực địa đưa tới sự khám phá về các địa điểm: *quán ăn miễn phí, bữa cơm miễn phí, thực phẩm miễn phí, nước uống miễn phí, gạo miễn phí*... đặc biệt có tại Sài Gòn, bất hạnh và vô phúc từ 1975 phải nhận lãnh cái tên quái lạ: thành phố Hồ Chí Minh. Nhưng chính *xã hội học đô thị* về đặc điểm văn hóa đại phương, nơi mà đạo lý cộng đồng, giáo lý tập thể mang những giá trị giáo dưỡng làm nên nhân cách người Sài Gòn từ lâu nay, mà các khảo sát viên, các điều tra viên, các quan sát viên thực địa không thấy ở những nơi khác, những thành phố khác. Không khó trong mùa đại dịch tự 2020, với suy thoái kinh tế, với khủng hoảng thất nghiệp hiện nay, thì ngay tại thành phố Sài Gòn, các người già vô gia cư vẫn tìm ra những nơi hoàn toàn miễn phí:

- *Tiệm ăn từ thiện.*
- *Nơi phát gạo.*
- *Chỗ phát tiền.*
- *Vỉa hè nước sạch*...

Những nơi mà lòng từ thiện là phản ứng tự nhiên, tính tương trợ là phản xạ bình thường, không tính toán vì chẳng cần toan tính, tại các nơi không những là chỗ dựa của các người già vô gia cư, mà còn là nơi lui tới thường xuyên của các trẻ mồ côi, các thiếu niên bụi đời… Còn có luôn cả các tài xế xe ôm, cùng các cá nhân, các gia đình với tên gọi là *dân đen, dân oan*. Người Sài Gòn hãnh diện về *nhân cách thương người* của họ, mà *chế độ độc đảng công an trị* hiện nay không sao có được. Một *nhân cách thương người* làm nên *phong cách thương nhau*, tạo nên *tư cách có nhau* trong:

- *Miếng khi đói bằng gói khi no*
- *Đồng cam cộng khổ*
- *Đồng hội đồng thuyền*...

Nơi mà *chế độ độc đảng công an trị* không bao giờ có được, với các quái thai do chính nó sinh ra:

- *Tà quyền độc đảng tham nhũng trị*, lấy tham tiền làm dưỡng khí.
- *Quỷ quyền độc đảng đặc lợi trị*, lấy đặc ân để tạo đặc quyền.
- *Âm quyền độc đảng quan hệ trị*, lấy tiền tệ cùng hậu duệ để diệt không những trí tuệ, mà cả tình đồng bào nữa!



Nhân kết

Thư gửi các đứa con đã đuổi ông, bà, mẹ, cha của mình ra khỏi nhà, giờ phải chịu cảnh màn trời chiếu đất.

Tự oan hồn hóa chính linh hồn của mình

***

Thư gửi các đứa con đã đẩy ông, bà, mẹ, cha của mình phải lao động trong cảnh đầu đường xó chợ.

Tự bụi đời hóa chính tâm linh của mình

***

Thư gửi các con, các cháu của giống nòi Việt đã bảo vệ ông, bà, mẹ, cha của mình không phải màn trời chiếu đất, không phải đầu đường xó chợ.

Giá trị đạo đức chính là sự thông minh rất văn minh

***

Thư gửi tới chính quyền của bạo quyền độc đảng toàn trị

Vô đạo của vô tri, vô luân của vô trí là vô học của vô hậu



Thư gửi các đứa con đã đuổi
ông, bà, mẹ, cha của mình ra khỏi nhà,
giờ phải chịu cảnh màn trời chiếu đất.

Tự oan hồn hóa chính linh hồn của mình

Những đứa con đã đuổi ông, bà, mẹ, cha của mình ra khỏi nhà, vô tình hay cố ý đã biến họ thành những người vô gia cư, bụi đời trên chính quê hương của họ, dần dà trở thành oan hồn trên chính nơi chôn nhau cắt rốn của họ; ngay từ bây giờ những đứa con này nên ngồi thật yên, thở thật sâu, để xem-xét-xứ lại cốt lương thiện, lõi lương tâm, rễ lương tri của chính mình. Hãy khoan bàn về *ơn sâu nghĩa nặng* của các đấng sinh thành đã tặng cho mình hình hài, đã trao cho mình sự sống, đã dâng cho mình một dòng sinh mệnh có nhân kiếp biết nhận ra nhân nghĩa. Mà chỉ bắt đầu câu chuyện của lá thư này bằng một minh chứng của khoa học là mỗi đứa con mang ngay trên thân thể, trong từng tế bào có ADN của ông, bà, mẹ, cha từ ngày ra đời cho tới ngày từ trần. Nên khi những đứa con này đã đuổi ông, bà, mẹ, cha của mình ra khỏi nhà, thì những đứa con này đã đuổi tất cả các AND từ đạo đức tới đạo lý ra khỏi nhân kiếp của mình. Vô thức tạo vô tri, những đứa con này đang *bụi đời hóa*, đang *oan hồn hóa*, đang *súc kiếp hóa* chính nhân kiếp của mình. Di truyền học và triết học đạo đức, chung lưng đấu cật rồi song hành để đi tới kết luận khoa học này; mà không cần một tôn giáo hay một mê tín dị đoan nào giúp đỡ để lý giải ra chân lý này. *Con cháu ở đâu, ông bà ở đó*, châm ngôn của đạo lý và phương châm của luân lý do tổ tiên Việt để lại cho con cháu, và gốc, rễ, cội, nguồn của của câu chuyện này là bản lĩnh đạo đức của nó. Cụ thể là ông bà ở cận kề với con cháu là để *phù hộ độ trì* cho con cháu, mà ông, bà, mẹ, cha đang sống với mình vừa là cầu nối, vừa là hiện thân của tổ tiên luôn đang song hành để trợ lực cho con cháu vượt thoát các trầm luân, vượt thắng các thử thách trong nhân sinh. Dù *răng long tóc bạc*, dù *thân già sức yếu*, dù *gần đất xa trời*, nhưng ông, bà, mẹ, cha luôn mang nội chất đạo lý, nội công đạo đức, nội lực luân lý được trao truyền từ đạo thờ tổ tiên có trong AND của mỗi cá thể. Một cá thể không muốn oan hồn hóa chính linh hồn của mình, mà *dân tộc học giáo dục* giờ đã trở thành *nhân học giáo lý* khẳng định: đạo thờ tổ tiên và đạo đức *thờ cha kính mẹ* chỉ là một, một nhân giáo thông minh, tỉnh táo, sáng suốt và ngang hàng với bất cứ đạo giáo, tôn giáo nào đang có mặt trong nhân kiếp biết bảo vệ nhân phẩm của chính mình.



Thư gửi các đứa con đã đẩy ông, bà, mẹ, cha của mình phải lao động trong cảnh đầu đường xó chợ.

Tự bụi đời hóa chính tâm linh của mình

Không ai trong chúng ta muốn ông, bà, mẹ, cha của mình phải chịu cảnh *đầu đường xó chợ*, khi nhặt bao nhựa, khi lượm ve chai để nuôi thân. Chính ông, bà, mẹ, cha của mình khi quyết định *trao thân gửi phận* trong nạn cảnh *đầu đường xó chợ* cũng là để đỡ đần cho con cháu, không muốn tuổi già của mình là một gánh nặng cho con cháu. Nhưng muốn làm con cháu theo đúng nội chất của đạo lý *thương yêu cha mẹ*, đúng nội công của đạo đức *con cháu ở đâu ông bà ở đó*, đúng nội lực của luân lý *công cha nghĩa mẹ*, thì mỗi cá thể Việt phải trở lại nền nhà của *tứ đại đồng đường*, có cột nhà là *đạo thờ tổ tiên*, có mái nhà là *thờ cha kính mẹ*. Liên minh giữa *đạo lý* hay, đẹp, tốt, lành, với *đạo đức* cao, sâu, xa, rộng, và *luân lý* của bổn phận và trách nhiệm sẽ làm nên *sứ mạng biết làm người*, theo định đề của Rousseau: *"Con người ơi hãy giữ nhân tính!"*. Vì sinh ra là người, nhưng chưa chắc người nào cũng có *nhân tính*, nơi mà *nhân tính* luôn có *nhân lý* biết thấy cho thấu *nhân nghĩa*, có *nhân tri* biết bền bỉ với *nhân tâm*, có *nhân trí* biết bền gan cùng *nhân từ*, tất cả làm nên *nhân đạo* (đạo biết làm người) trước mọi thăng trầm của *nhân gian*, trước mọi trầm luân của *nhân thế*. Ngay trong phương cách *đối nhân xử thế* mà tổ tiên Việt đã giáo dục con cháu, có phương pháp giáo dưỡng của một cuộc sống *thanh bạch* trong *đồng cam cộng khổ*; của một đời sống *thanh đạm* trong *hạt muối cắn làm đôi*; của một sự sống *thanh bần* biết *có rau ăn rau, có cà ăn cà, có sắn ăn sắn, có khoai ăn khoai*. Trong thử thách, trong thăng trầm, trong trầm luân, thì liêm hợp *thanh bạch-thanh đạm-thanh bần* chính là liêm minh giữa *đạo lý-đạo đức-luân lý* giúp mỗi cá thể chúng ta nhận ra bản lĩnh thông minh của giáo lý *đồng hội-đồng thuyền* trong suốt nhân kiếp của mỗi chúng ta. Nếu xã hội hiện đại tôn vinh gia đình nguyên tử, chỉ có hai thế hệ, để *tứ đại đồng đường* bị tan vỡ, tan vụn, tan nát, thì chính những chủ thể hiện đại hiểu về *đoàn kết gia đình* làm nên *tương thân tương trợ* giữa các thế hệ phải tìm ra *đường đi nước bước mới* để bảo vệ ông, bà, mẹ, cha lúc *tuổi già sức yếu*. Nếu một xã hội tự "vỗ ngực" là hiện đại với ích kỷ chủ nghĩa về vật chất, với cá nhân chủ nghĩa về tiện nghi riêng rẽ, với cái tôi trung tâm về tư lợi để hưởng lợi; thì xã hội này không hề hiện đại, mà nó chỉ là loại xã hội: *bất nhân thất đức!*



Thư gửi các con, các cháu của giống nòi Việt đã bảo vệ ông, bà, mẹ, cha của mình không phải màn trời chiếu đất, không phải đầu đường xó chợ.

Giá trị đạo đức chính là sự thông minh rất văn minh

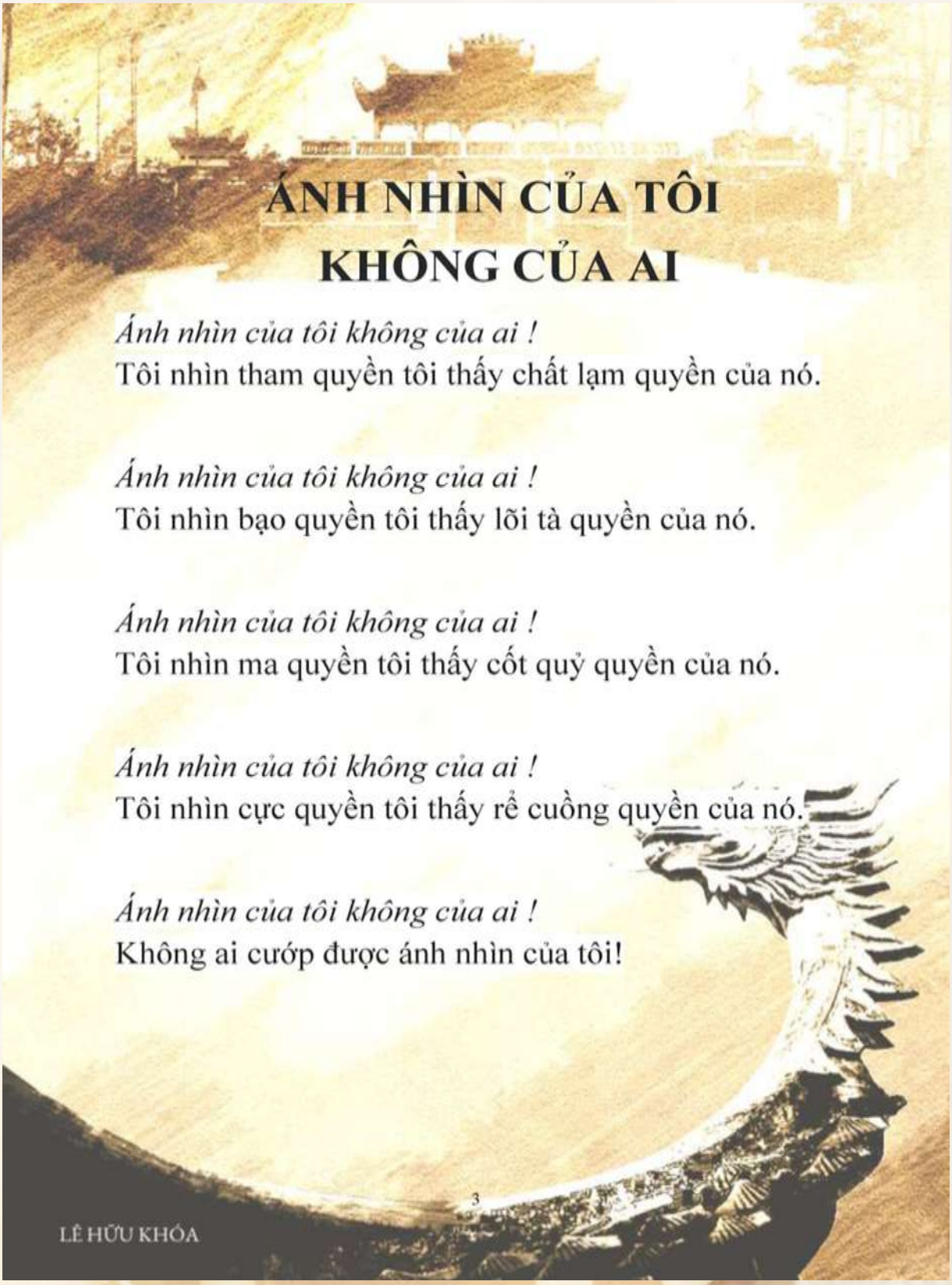
Câu chuyện của chúng ta khi quyết định bảo vệ vệ ông, bà, mẹ, cha của mình không phải *màn trời chiếu đất* trong nạn cảnh vô gia cư, không phải *đầu đường xó chợ* trong họa cảnh *đầu tắc mặt tối*, không phải lao động *ở tuổi già sức yếu* chính là câu chuyện của *nhân nghĩa* làm nên *nhân lý*, là câu chuyện của *nhân tâm* làm nên *nhân tri*, là câu chuyện của *nhân từ* làm nên *nhân trí*. Tại đây thì cái ích kỷ chủ nghĩa về vật chất, với cái cá nhân chủ nghĩa về tiện nghi riêng rẽ, với cái tôi trung tâm về tư lợi để hưởng lợi, không hề có chỗ đứng ghế ngồi trước các giá trị giáo lý của chúng ta. Đây là câu chuyện của các *giá trị đạo đức* của tổ tiên làm nên nội chất của giáo lý, làm ra nội công của giáo dục, tạo được nội lực của *nhân giáo*: đạo biết làm người trước thử thách của nhân sinh, trước thăng trầm của nhân thế, trước trầm luân của nhân gian. Nơi mà Kant đã triết định rằng: "*cái đẹp* của nhân kiếp không hề rời *cái cao* của đạo đức, *cái sâu* của đạo lý, *cái rộng* của luân lý". Nên *cái đẹp* được xem là thật sự đẹp, khi nó thực sự *hay, đẹp, tốt, lành* với tầm vóc *cao, sâu, xa, rộng* của nó. Và *cái đẹp* luôn trái hướng với những hành vi *xấu, tồi, tục, dở;* nghịch chiều với những hành động *thâm, độc, ác, hiểm*, vì các hành vi và hành động này chính là hai phản diện chống lại các *giá trị đạo đức*. Đây cũng là câu chuyện về các *giá trị đạo đức* đã chế tác được *ý nguyện* đã làm ra *niềm tin* của chúng ta trước nhân sinh, với thời gian thì liên minh giữa *ý nguyện* và *niềm tin* sẽ trở thành các *giá trị tâm linh* của chúng ta trước nhân thế. Các giá trị tâm linh này không hề lỗi thời, vì chính các giá trị này quyết định mọi định đề hiện đại cho tập thể, cho cộng đồng, cho dân tộc, đó là phương trình với ba hàm số: *phát triển đất nước-tiến bộ xã hội-văn minh giống nòi.* Nếu một tập thể, một cộng đồng, một dân tộc, đạp lên đạo đức *bầu ơi thương lấy bí cùng* để *vinh thân phì gia* trong hoạn cảnh *ai chết mặc ai*; nếu một đất nước, một xã hội, một giống nòi dẫm lên đạo lý *một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ* để *ăn cỗ đi trước lội nước đi sau* trong hoạ cảnh *bây chết mặc bây;* thì chúng ta có thể chắc bẩm một điều là đất nước này chưa phát triển, là xã hội này không có tiến bộ, và giống nòi này chưa hề biết văn minh là gì cả!


NHÀ CAO
CỬA RỘNG
NHỜ ƠN ĐẢNG,
ÁO ẤM
CƠM NO
NHỚ BÁC HỒ

Thư gửi tới chính quyền của bạo quyền độc đảng toàn trị

Vô đạo của vô tri, vô luân của vô trí là vô học của vô hậu

Một chế độ mà lại để cho các bậc tuổi trọng phải *đầu đường xó chợ* lao động nhọc nhằn trong *đầu tắt mặt tối*; một chính quyền mà lại để cho người *tuổi già sức yếu* phải chịu nhục cảnh *màn trời chiếu đất* của những kẻ vô gia cư, thì chế độ này *bất chính*, thì chính quyền này *bất lương*. Đây là kết luận tổng quan của chính trị học xã hội. Từ *bất chính* tới *bất lương*, luôn mang theo nội chất của *bạo quyền độc đảng toàn trị* là *bất nhân thất đức*, trong ý đồ thâm, độc, ác, hiểm của nó. Với ngân sách của Bộ Y tế không bằng một phần mười của ngân sách của Bộ Công an, với ngân quỷ về an sinh xã hội giành cho các bậc tuổi trọng không bằng một phần trăm các chi tiêu của Bộ Công an. Hậu quả của liên hợp của *bất chính-bất lương-bất nhân* làm nên từ hậu nạn của hệ *độc (độc đảng, độc quyền, độc tài, độc trị, độc tôn)* đã sinh đôi ra hai quái thai ngày đêm truy cùng diệt tận nhân phẩm của Việt tộc. Đó là hệ *đặc* (*đặc quyền, đặc lợi, đặc ân)* song cặp cùng hệ *tham (tham quyền, tham ô, tham nhũng, tham tiền)*, từ lãnh đạo tới quan chức. Đây là kết tri tổng luận của xã hội học quyền lực. Nếu các lãnh đạo hiện nay của ĐCSVN đang sống, đang ăn, đang ngủ trong các biệt thự, biệt dinh, biệt phủ mà ngày ngày thấy rõ các *người già sức yếu* trong cảnh vô gia cư với *màn trời chiếu đất* mà không thấy ngượng thì đám này đúng là quái thai của liên hợp của *bất chính-bất lương-bất nhân.* Nếu các quan chức của ĐCSVN đang *vinh thân phì gia*, ngày ngày *trà dư tửu hậu* mà sớm trưa chiều tối thấy rõ các người *tóc bạc răng long* trong họa cảnh *ăn bữa sáng lo bữa tối*, mà không thấy nhục chính bọn này là quái thai của liên hợp của *vô đạo-vô tri-vô luân-vô trí.* Nếu đám đầu đảng, đầu sỏ, đầu sòng, đầu nậu của ĐCSVN tận dụng *đặc quyền, đặc lợi, đặc ân* với hệ thống bịnh viện riêng, lại được đi phòng bịnh và chữa bịnh tại các quốc gia có tiến bộ y khoa. Mà cùng lúc lại để các người già bịnh tật rồi qua đời với thân phận *con sâu cái kiến* trong các nhà thương thí, mà không động lòng về đồng loại, không động tâm về đồng bào; thì cái *vô học* tới từ vắng đạo lý, trống đạo đức, rỗng luân lý, tựu chung là *vô tri* (không có lương tri) sẽ chóng chày dẫn tới *vô hậu* ngay trong nhân kiếp, vì nhân giáo của tổ tiên Việt rất rành mạch: *"Sống có nhân mười phần không khó".* Đây là kết trí tổng nhân của nhân học giáo lý.



ÁNH NHÌN CỦA TÔI KHÔNG CỦA AI

Ánh nhìn của tôi không của ai !
Tôi nhìn tham quyền tôi thấy chất lạm quyền của nó.

Ánh nhìn của tôi không của ai !
Tôi nhìn bạo quyền tôi thấy lõi tà quyền của nó.

Ánh nhìn của tôi không của ai !
Tôi nhìn ma quyền tôi thấy cốt quỷ quyền của nó.

Ánh nhìn của tôi không của ai !
Tôi nhìn cực quyền tôi thấy rể cuồng quyền của nó.

Ánh nhìn của tôi không của ai !
Không ai cướp được ánh nhìn của tôi!

3

LÊ HỮU KHÓA

THẤY CHO THẤU

Thấy bất bình đẳng khi nhìn đồng bào ăn xin trên đường phố
Thấu bất công ngay trong thân đói gục giữa lề đường.

Thấy bất bình đẳng trên một giường bịnh hai, ba, bốn bịnh nhân
Thấu bất công ngay trong viên thuốc giả vừa trôi lọt họng người.

Thấy bất bình đẳng ngay trên mân cơm mây tro nhiệt điện
Thấu bất công trong ma dạng vũ mời thần chết đến sớm hơn.

Thấy bất bình đẳng bóp ngộp phổi từng con trẻ, từng làng ung thư
Thấu bất công quấn quít xiết cổ giống nòi chôn điếng tương lai.

Thấy bất bình đẳng truy cùng công bằng, diệt tận bác ái
Thấu bất công đang răn đe, doạ nạt cấm bầu bí thương nhau.

Thấy bất bình đẳng đang đày con ngựa đau đi biển biệt
Thấu bất công đang đạp đổ cả tàu cỏ quê hương.

LÊ HỮU KHOÁ

VÀI VÀ MỘT

Vài trăm tù nhân lương tâm lao tù
Một trăm triệu đồng bào lao lý

Vài vạn dân lành thành dân oan
Một giòng sinh mệnh dân tộc oan khiêng

Vài triệu dân hiền thành dân đen
Một nguồn cội giống nòi đang yểu mệnh

Vài chục triệu người tuổi trọng bị bỏ rơi
Một gốc rễ đạo lý tổ tiên bị điếm nhục

Vài làng ung thư rửa rơi vào vực chết
Một tương lai điếng nghẹn rổng cháu con.

LÊ HỮU KHÓA



VIẾT LẠI

Viết lại nhân tính của cổ nhân
để không chết trần truồng trong nhục kiếp.

Viết lại nhân giáo của tổ tiên
để không gục cúi đầu trong bần phận.

Viết lại nhân tri của ông bà
để không khoanh tay trong điếm vị.

Viết lại nhân quyền của chúng ta
để không rạp đất vùi đầu mất nhân phẩm.

LÊ HỮU KHOÁ



THẤY

Tôi thấy trên nhân diện đồng bào tôi:
bàn thờ tiên tổ nổi trôi trong âu lo.

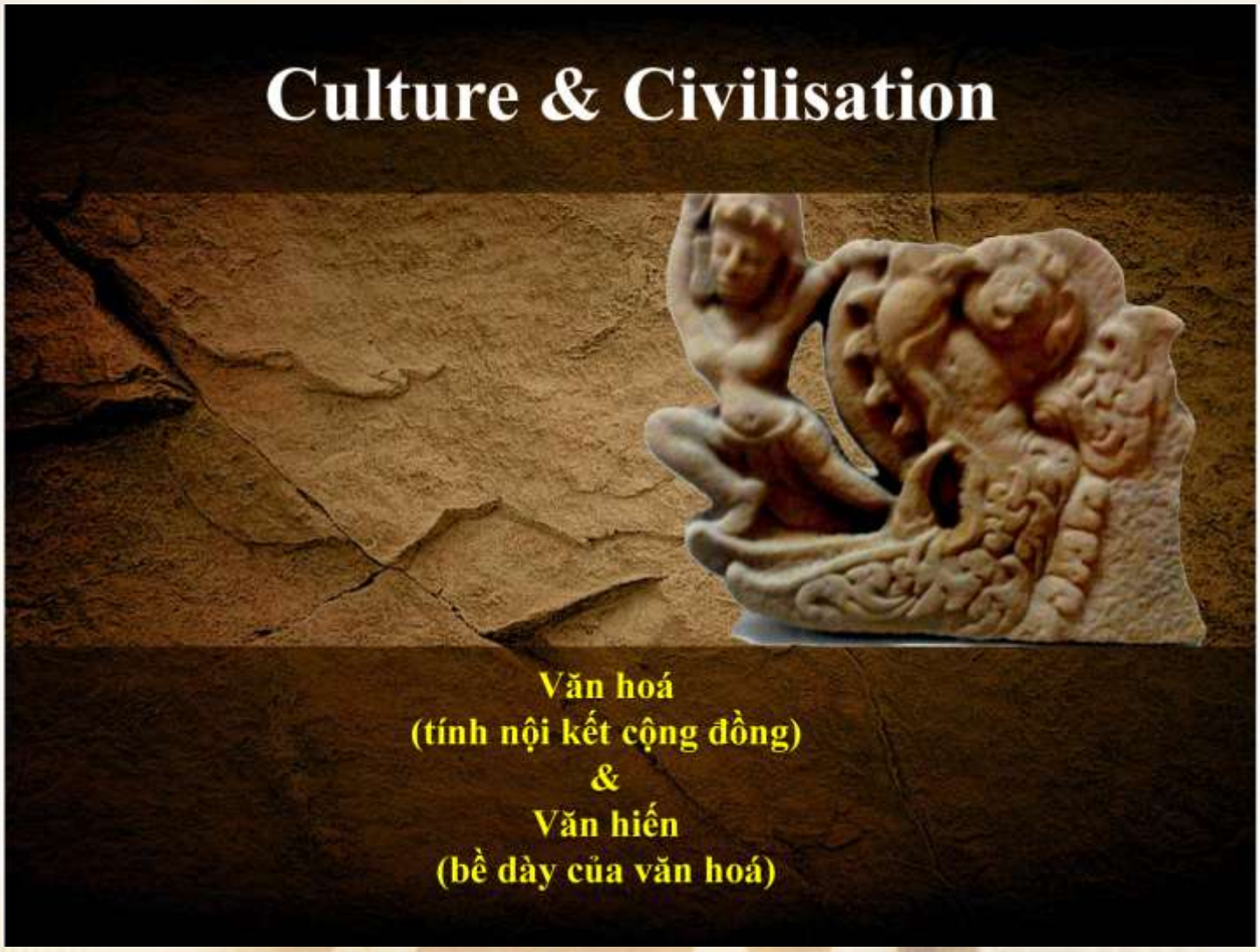
Tôi thấy trên nhân dạng các con tôi:
nhân ảnh mẹ cha tôi vẫn đau đáu vì tôi.

Tôi thấy trên nhân cách đồng loại tôi:
nhân hành vang vang nỗi khổ niềm đau của tôi.

LÊ HỮU KHÓA

Đồ hình I :

Văn hóa, văn minh, văn hiến



1. Văn hoá = đồ hình

Tylor :
******
Configuration
=
disposition
des
Réflexes
Automatismes
routines
Conditionnements
****

Culture
=
Configuration
des
mœurs,
coutumes,
Habitudes,
Traditions…

Tylor :
******
Văn hoá
=
đồ hình
=
sự bày đặt
Các phản xạ
Các phản ứng
Các hành động có điều kiện
*****
Văn hoá
=
đồ hình
=
sự bày biện
Thói quen
Phong tục, tập quán
Truyền thống
…

2. Văn hoá = tính tổ chức

E. Morin
****
Culture
=
Organisation
des connaissances, expériences, consciences…
=
Gestion du milieu d'une communauté
*****
Culture =
Omnipresence dans l'infrastructure
et dans la superstructure
=
l'ultrastructure.
****
3 cultures :
1. Culture humaniste
(beau, bien, bon)
2.Culture de masse
(culture de consommation)
3. Culture scientifique
(pouvoir combinatoire entre la science, la technologie et l'industrie).

E. Morin
****
Văn hoá = tính tổ chức
Của kiến thức, kinh nghiệm, ý thức.
******
Văn hoá =
Có mặt trong hạ tầng kiến trúc, thượng tầng kiến trúc = siêu tầng
****
3 Văn hoá
1. Văn hoá nhân bản
(chân, thiện , mỹ)
2. Văn hoá đại chúng
(Văn hoá tiêu thụ)
3. Văn hoá khoa học
(liên minh của khoa học, kỹ thuật, công nghiệp).

3. Văn hoá = tính xếp đặt

Camilleri

*****

Culture

=

Agencement
des traditions, connaissances

=

Agencement
des comportements…
répétitifs

=

conformisme dormant

Camilleri

*****

Văn hoá

=

Sự xếp đặt các truyền thống,các hiểu biết

=

Sự xếp đặt các thói quen được lập đi lập lại

=

Tính tuân lệ thụ động
(ngủ quên trên thói quen, không sáng tạo).

4. Văn hoá = tính lớp lang



Mauss

*****

Văn hoá = tính lớp lang

Lệ cưới hỏi

Lệ kinh tế

Lệ trao đổi…

****

Văn hoá = tính lớp lang

Sự chia sẻ trong cộng đồng

=

Tính liên kết trong xã hội.

5. Văn hoá = sự phối hợp giữa chia chung và kết nối

Mauss
*****
Culture =
combinaison entre partage des biens et lien communautaire
*****
combinaison
entre héritages et patrimoines.
****
fondement de l'anthropologie
=
A donne à B
(don)
****
B rend à A
(contre-don)
=
La vie sociale :
donner-recevoir-rendre

Mauss
*****
Văn hoá =
sự phối hợp giữa chia chung và kết nối
******
Văn hoá =
sự phối hợp tài sản cộng đồng
và bảo tồn tài sản tổ tiên
*****
Cơ sở của nhân học (dân tộc học)
A tặng (cho) B
(1. món)
B tặng (cho) lại A
(1. món khác nhưng tương đương)
đời sống xã hội :
tặng- nhận-trả

6. Văn hoá = quần thể sinh hoạt ưu tiên của công đồng

Lévi-Strauss
****
Culture
=
combinaison
des activités prioritaires
*langue
*pensée
*conscience…
****
langue au premier rang
dans l'organisation
des activités sociales.

Lévi-Strauss
****
Văn hoá
=
quần thể sinh hoạt
ưu tiên của cộng đồng:
1. **Ngôn ngữ**
2. Tư tưởng
3. Ý thức
****
Ngôn ngữ
tổ chức
Tư tưởng
Ý thức
Tình cảm
Tình yêu…(Barth + Derida).

7. Văn hoá = hành trình thu dụng

Culture = Influences
*****
Culture française :

* l'âge baroque :
(influence espagnole)

* La renaissance :
(influence italienne)

* Le romantisme
(influence allemande)

* Le symbolisme :
(influence de l'Europe de l'Est).
****
Le culturel
est constitutif de l'interculturel
****
La pureté = un mythe
****
La consanguinité = un fantasme.

Văn hoá =
hành trình thu dụng
*****
Quá trình ảnh hưởng lẫn nhau
******
Quá trình tư hữu hoá
sau khi giao tiếp nhau.
****
Văn hoá thuần giống, thuần tộc
=
huyền thoại
*****
Văn hoá di truyền chính thống
=
mộng tưởng
(thơ lục bát, trống đồng, lệ ăn trầu…)

8. Văn hoá = mở

Ricœur
*****
Culture
=
ouverture
vers l'extérieur
****
ouverture
vers le dehors
****
ouverture vers des ressources extérieures
pour renforcer :
*la racine, *l'origine, *la source.

*****
l'extérieur = la vie
+
l'extérieur = la survie

****
l'extérieur =
l'intelligence de prolonger
la force d'une culture.

Ricœur
*****
Văn hoá
=
mở
****
-Cởi mở
-Rộng mở
-Thông mở.
****
-Mở ra ngoài
-Gặp bên ngoài
-Nhận bên ngoài.
****
Tăng sức, tăng lực cho
*Rễ……*Cội…… *Nguồn
*****
Bên ngoài =
tính thông minh của nhân loại
Tiếp sức cho văn hoá bên trong

9. Văn hoá = quan hệ chặt

N. ELIAS

****

LIENS

-Les normes humaines ne sont pas fixées biologiquement.

-Les caractéristiques biologiques ne jouent aucun rôle dans la formation des sociétés

****

culture = lien éphémère vers le lien durable

****

culture = valence

(motivation + interêt + raison)

les liens affectifs =

la réponse aux besoins de la satisfaction affective

-les liens durables =

la réponse aux besoins de la stimulation émotionnelle

****

les liens sociaux =

les liens affectifs + les liens durables.

N. ELIAS

****

Văn hoá = quan hệ

-Quy phạm nhân tính không phải là quy phạm sinh học

-Đặc tính sinh học không có vai trò gì trong sự thành lập xã hội.

*****

Văn hoá = có khả năng biến quan hệ chóng chày thành quan hệ dài lâu.

Văn hoá = sự xúc cảm liên kết giữa cái lý, cái lợi, cái muốn.

****

Văn hoá = quan hệ tình cảm để giải quyết nhu cầu tình cảm

Văn hoá = quan hệ tình cảm để giải quyết kích thích của xúc cảm.

****

Quan hệ xã hội

=

quan hệ tình cảm + quan hệ bền vững

10. Văn hoá = quan hệ giữa xã hội và nhân tính

E. Goffman

****

La sphère sociale et la finalité humaine

****

L'action intentionnelle de l'homme

s'inscrit dans la logique de la causalité.

****

Il y a des causes et des effets dans une action, mais aussi des réactions en chaîne et des répercussions durables dans le temps et dans l'espace.

****

l'enchaînement de causes et d'effets :

*l'intentionnalité * la motivation subjective *la résolution mentale.

****

l'homme dans ses interactions sociales se dévoile comme l'agent intelligent. Il est d'abord capable d'assurer son adaptation face aux environnements naturels et sociaux difficiles,

****

puis de mettre à son compte en terme de profits, des bénéfices, des intérêts en respectant les lois, les normes, les conventions en place,

****

enfin de rentabiliser ses ressources dans les jeux interactifs de la vie sociale.

E. Goffman

****

Không gian xã hội trong ý định con người

****

Ý muốn con người chi phối luật nhân quả

****

Có nhân và có quả trong hành động,

Trong cả sự phản hồi sau hành động

Trong hậu quả dây chuyền với tác động lâu dài

Trong không gian và thời gian

****

(có văn hoá bảo vệ môi trường,

Có văn hoá phá môi trường.

****

Sự thông minh của con người nằm trong sự thích ứng với môi trường thiên nhiên và xã hội phức tạp.

****

Rồi từ đó tìm cách thu lợi cùng lúc tôn trọng lệ, luật, quy ước…

****

Sau cùng là tìm cách tăng lợi trên tài nguyên có sẵn trong mối quan hệ với đời sống xã hội.

10. Văn hoá = niềm tin chung và ý nghĩa sống



Alfred Schutz,

****

Những kinh nghiệm riêng biệt có thể gọi là « choc » (ngạc nhiên, sửng sờ, giật mình…) đưa ta từ thế giới này qua thế giới khác :

1. Ngủ gật rồi rơi vào cơn mê;
2. Khi màn kịch kéo lên đưa ta vào một thế giới khác;
3. Tập trung nhìn một bức tranh rồi đivào thế giới tranh;
4. Chọc nhau cười khi đùa giỡn đưa ta vào một thế giới mộng tưởng.

******

Có một vùng nội tâm cho một ý nghĩa sống

***Sự nhạy cảm tới từ kinh nghiệm đẩy lùi cấu trúc bản thể cái tôi đối với sự vật.**

***Niềm tin xen vào cuộc sống đặt lại mọi trật tự ưu tiên.**

****

Văn hoá =

niềm tin chung của tập thể và

ý nghĩa sống cội nguồn của cảm xúc

11. Văn hoá = cùng chia nhau một thế giới chung

Partage d'un monde commun

*****

Se décentrer de soi

****

Un dépaysement dans le Partage du passé

*****

Construire l'avenir à partir du passé

****

les trésors hérités du passé digérés et récréés par le présent

***

Partage du passé

Cùng chia nhau một thế giới chung :

Bỏ cái tôi trung tâm

****

Xa xứ hiện tại để tìm về quá khứ

****

Xây dựng tương lai trên quá khứ

****

Kho tàng thừa hưởng của quá khứ sẽ điều kiện hoá tương lai

****

Cùng chia nhau quá khứ

****

Quá khứ : thế giới vô cùng sinh động của văn hoá.

12. Văn hoá = giữa hiểu biết và hương vị

Savoir :

L'enracinement individuel dans l'émotion collective

*****

l'émotion individuelle dans les relations communautaires.

Saveur :

L'amour partagé dans les goûts et les saveurs

******

L'habitude se forge dans les odeurs et les gestes…

Hiểu biết :

Cội rễ hoá cá nhân trong sự xúc cảm của tập thể.

****

sự xúc cảm cá nhân trong quan hệ cộng đồng.

Hương vị :

Tình cảm được chia sẻ qua hương vị, mùi vị.

****

Thói quen được rèn luyện qua sự nhạy cảm của vị giác và hành vi…

13. Văn hoá = giữa ký ức và quan hệ huyết thống

Culture = mémoire

****

Mémoire = lien

****

L'enjeu entre la liberté et la religion :

1. La liberté offre la laïcité mais pas le lien.
2. La religion limite la liberté mais offre le lien

****

Quand on méprise la culture,
on sépare les gens.

****

Quand on partage les mêmes expériences, savoirs, habitudes…
On sait qu'on vit
dans le même monde.

****

Quand on prend le partage des connaissances pour fabriquer la connivence.
On sait qu'on sera à l'aise
dans l'ère du temps.

****

Văn hoá = ký ức

****

ký ức = quan hệ huyết thống

****

1.Tự do cho ta tính vô thần nhưng không tặng ta quan hệ huyết thống.

2. Tôn giáo giới hạn tự do
Nhưng tặng ta quan hệ huyết thống.

****

Văn hoá : quan hệ huyết thống
Khinh chê văn hoá tức là tạo ra chia rẽ giữa người và người.

****

Chia nhau hiểu biết để
Tạo ra sự đồng cảm

****

Sự đồng cảm tạo ra sự thoải mái
Trong môi trường sống.

14. Văn hoá = Thực thể của cuộc sống

Culture
=
N'est pas une notion
bien-pensante

*****

Être capable de se servir de l'expérience de ceux
qui ont réfléchi, expérimenté…
avant moi, afin de mieux répondre aux situation
de la vie.

****

Culture
=
Conscience

******

La culture consiste
à transformer le maximum de connaissances
en maximum de
conscience.

Văn hoá
=
Không phải là phạm trù
Của chuyện tư tưởng cao xa.

****

Khả năng dùng kinh nghiệm
để tư duy qua thực nghiệm
để có câu trả lời thích đáng
cho hiện tại.

****

Văn hoá
=
Ý Thức

****

Văn hoá :
Sử dụng để xử lý tối đa
của kiến thức để biến thành
tối đa của ý thức

15. Văn hoá = Văn hoá hoá (hành vi)

se cultiver
=
C'est labourer sa nature
pour l'ouvrir à la lumière,
à l'eau du ciel
et l'ensemencer de connaissances.

****

se cultiver
=
exiger de soi même.

Văn hoá (hoá) hành vi
=
Cày đất lên để đưa ánh sáng, nước của trời vào đất
Và đưa mầm của kiến thức vào đất

******

Văn hoá hoá
=
Nghiêm túc hoá hành vi.

Đồ hình II :

Nhân quyền và nhân trí





Nhân quyền không phải là một đường lối chính trị, cũng không phải là một ý thức hệ

Nhân quyền không phải là một đường lối chính trị, cũng không phải là một ý thức hệ, nó cũng chăng phải là một đặc sản văn hoá của phương Tây; nó là lõi của nhân phẩm, rễ của nhân đạo, cội của nhân tâm, nguồn của nhân tính,

****

không có nhân quyền làm nội dung thì tất cả những định nghĩa về: nhân phẩm, nhân đạo, nhân tâm, nhân tính, nhân lý, nhân đạo, nhân nghĩa… đều là những định nghĩa thiếu sót, hụt hẫng, què cụt, thui chột…

Nhân quyền là nội công của **nhân trí**, nhân trí là bản lĩnh của nhân quyền; mọi chính quyền, mọi chính phủ, mọi đảng phái, mọi lãnh đạo không tôn trọng nhân quyền không những đều phản lại **nhân tâm, nhân lý, nhân đạo, nhân tính**, mà phản lại luôn cả *tiến bộ và văn minh*.

Nhân quyền : *tự do theo nghĩa thông minh nhất*

Nhân quyền cũng không phải là một lý thuyết đúng để chỉ đưa nó vào hiến pháp một cách mơ hồ, để đó rồi quên đó, mà nó là chuyện thực tiễn hàng ngày từ giáo dục tới bảo hiểm xã hội về sức khoẻ và y tế,

Từ chuyện tự do phát biểu tới chuyện tự do truyền thông, tự do theo nghĩa thực nhất, sâu nhất, rộng nhất, cao nhất, dày nhất, tức là theo nghĩa thông minh nhất

Ý lực của nhân quyền

Ý lực của nhân quyền còn nằm ở một chỗ khác: không có nền tảng của nhân quyền thì *mọi định nghĩa về lòng yêu nước sẽ mất chỗ dựa*, đòi hỏi người ta hy sinh để bảo vệ Đất Nước, mà không bảo vệ nhân quyền của người ta thì chỉ là trò lừa đảo, xảo trá.

*****

Ý lực của nhân quyền *là một sức mạnh thật sự*, nó hướng dẫn các lý luận, các lập luận, các diễn luận của tự do.

Không có **nhân quyền** thì chắc chắn là **nhân cách** sẽ bị đe doạ, rồi hư hao, dẫn tới què quặt, nếu nhân cách được định nghĩa theo nhân phẩm, vì chính **nhân phẩm** làm ra **phong cách** cho một cộng đồng, làm ra **tư cách** cho một cá nhân.

Nhân quyền : *thân, tâm, trí…* phương hướng chủ đạo của **kiếp** làm người

Đừng nói nhân quyền là chuyện viễn vông, nó là chuyện của thân, của tâm, của trí trong mỗi cá nhân; là chuyện đạo lý và luân lý của một quốc gia;

****

Như vậy, nhân quyền là **phẩm** của **nhân**, nó là trí của tâm, nó là **lý** của **trí**

nhân quyền là phương hướng chủ đạo của **kiếp làm người**, muốn làm người thì phải loại ra khỏi môi trường của nhân sinh của mình cái kiếp *«nửa dơi, nửa chuột»*, *«người không ra người, ngợm không ra ngợm»*.

Một xã hội có nhân quyền là một *xã hội bảo đảm sự an toàn* cho mọi người

Muốn có nhân quyền thì phải đấu tranh, nhưng thực chất của một xã hội có nhân quyền là một *xã hội bảo đảm sự an toàn* cho mọi người, từ sức khỏe tới trường học, từ tự do tới bình đẳng, mà an toàn được hiểu theo nghĩa bảo toàn, bảo an, bảo đảm.

****

Những lực lượng lãnh đạo nào quên câu này là có lỗi, đảng phái nào muốn xoá bỏ nội dung này là có tội với dân tộc,với đất nước họ.

Điều này rất rõ trong bản tuyên ngôn quốc tế nhân quyền năm 1948, điều 22, của Pháp, quê hương khai sinh hai cuộc cách mạng cho nhân sinh - cách mạng dân chủ và cách mạng nhân quyền:

«Mỗi người là một phần tử của xã hội được quyền hưởng mọi bảo hiểm xã hội».

nhân quyền + dân chủ = *nhân-trí-đức*

Chính quyền phải làm công tác bảo hiểm cho toàn xã hội, thì ai sẽ làm bảo hiểm cho chính quyền? Người bảo hiểm cho chính quyền chính là *chân lý của nhân quyền*, biết dùng *nhân trí* để lập ra *nhân đức*.

Tổng thể *nhân-trí-đức*, sẽ thể nghiệm, sẽ kiểm nghiệm, sẽ xử lý mỗi cá nhân lãnh đạo qua tiêu chuẩn *nhân-trí-đức* của nó; tất cả được gạn lọc đầy đủ từ **ứng cử** tới *bầu cử*, được kiểm soát toàn bộ qua công pháp và tư pháp, cơ chế này có tên gọi là *dân chủ*, anh (chị) em sinh đôi với *nhân quyền*.

3 tệ nạn + 3 ung thư

Thứ nhất là dùng công cụ bảo hiểm qua *luật pháp và định chế*, cùng lúc có các chính sách bảo trợ vĩ mô, từ kinh tế tới giáo dục, từ tài chính tới y tế…

******

Thứ nhì là dùng công cụ bảo hiểm qua *quy định của tự do* được tạo ra từ ba thế quân bình của nhân quyền: bảo đảm tính mạng và tương lai của mỗi cá nhân tức là mỗi thành viên trong xã hội;

****

Thứ ba là chính sách bảo trợ xã hội dựa vào *sự đóng góp của toàn xã hội*, làm nền tảng cho ngân sách quốc gia; chính sách lãnh đạo bảo vệ quyền lợi của cá nhân, kể cả những biến cố xấu có thể tới với cá nhân này, bằng các định chế tương trợ, trong đó y tế và kinh tế đóng vai trò bảo hộ.

Cả ba công cụ chân chính này đều bị xoá mờ trầm trọng trong xã hội Việt Nam hiện nay, vì nó bị đục khoét hằng ngày từ trong trứng nước bởi ba tệ nạn: tham nhũng, hối lộ, bè đảng; ba tệ nạn này như trọng bệnh, lại còn đeo theo ba ung thư: lãnh đạo không tôn trọng nhân tâm, bổ nhiệm không tôn trọng nhân trí, công an không tôn trọng nhân quyền

«Diễn biến hoà bình» = «vu oan, giá hoạ»

Những kẻ đang xuyên tạc cho rằng nhân quyền là *«diễn biến hoà bình là ý đồ xấu của phương Tây»*,

****

Những kẻ này không bao giờ đủ can đảm xuất hiện trong các hội nghị, hội thảo, hội đàm cấp quốc tế để lý luận, để lập luận, để diễn luận rõ ràng quan điểm của họ, họ rất sợ lộ chân tướng gian xảo của họ trước thế giới, trước tiến bộ, trước văn minh.

«Diễn biến hoà bình» là một cụm từ vô nghĩa nếu không lấy nó ra để tranh luận cho tới nơi tới chốn; nếu sử dụng ngữ văn loại này để chụp mũ, vô không, khi muốn *«vu oan, giá hoạ»* cho kẻ khác.

******

Cái khuyết tật của một tư duy **vô lực** *«gà què ăn quẩn cối xay»* thành cái tư cách **vô tri** *«khôn nhà, dại chợ»*.

Đề nghị 1.
Nhân quyền từ nhân tâm lãnh đạo

Chính các lãnh đạo của ĐCSVN phải tìm lối ra bằng cách cho nhân quyền và nhân trí một định nghĩa cao đẹp nhất, tức là đầy đủ nhất và thông minh nhất

để đưa xã hội Việt Nam vào hướng tiến bộ, dân tộc vào lối văn minh, theo lẽ phải của toàn cầu hoá hiện nay, chỉ có cách này mới tránh được xung đột trong xã hội và nội chiến trong dân tộc.

Nhân trí, từ cá thể dân chủ

Phạm trù chính quyền nắm xã hội, đã đi tới phạm trù chính quyền bảo vệ và thăng hoa cá nhân,

******

đây toàn là chuyện thực sự, thực tế, thực tiễn; kẻ nào nói ngược lại, không ngoan cố thì cũng thuộc loại cực đoan, không nguỵ biện thì cũng thuộc loài lừa đảo.

Phạm trù chính quyền bảo vệ và thăng hoa cá nhân, không phải chỉ là hệ vấn đề của cá nhân, mà là lĩnh vực tích cực nhất của định nghĩa về **chủ thể**, vì ở đây cá nhân không còn đơn thuần là cá nhân, mà đã trở thành ***tác-nhân-sản-xuất-của-xã-hội***,

****

vì chính họ nuôi sống xã hội qua kinh nghiệm, qua kiến thức, qua ý thức, qua chân tài, qua đạo lý của nhân quyền trong họ, để nâng cao xã hội của họ lên

Chính quyền = quốc phòng
Tổng thể thông minh = những chủ thể sáng tạo

Chính quyền được sinh ra từ thượng nguồn là để bảo an lãnh thổ quốc gia, nhưng muốn tồn tại trong chính nghĩa thì chính quyền đó phải có kiến thức để làm ra luật,

****

vừa bảo vệ tiền đồ của dân tộc, vừa bảo đảm sự phát triển của xã hội, cho nên sau đó chính quyền vừa là nền móng quốc phòng, cũng vừa là động cơ của nhân trí trong mọi chính sách phát triển.

Nhưng có chính quyền khôn và có chính quyền dại, một chính quyền khôn là một lực lượng lãnh đạo xem dân tộc mình không phải chỉ là một tập hợp dân chúng đông loạt *«cá mè một lứa»*,

****

mà là tổng thể thông minh của những chủ thể sáng tạo, *«mỗi người một vẻ»*, đủ trí tuệ để sử dụng lao động của mình với kỹ thuật tinh tế, đưa năng suất lên cao, đưa hiệu suất vào rộng trong sản xuất.

Ba nội chất nhân quyền trong nhân trí

Khi phân tích về các dân tộc thành công này, tôi tìm thấy có ba nội chất nhân quyền trong nhân trí của họ:

1.biến lý trí thành hiệu năng,
2.biến bình đẳng thành đạo lý,
3.biến tự do thành chính sách;

ba động lực này đủ sức vừa đẩy lùi được nghèo nàn, lạc hậu, vừa dẹp bỏ được mê tín, dị đoan.

Các xã hội thành công này luôn có các chính quyền tôn trọng cá nhân, trước hết là biết giáo dục về ý thức cho mỗi cá nhân,

******

một ý thức có bổn phận với cộng đồng, có trách nhiệm với tập thể, dùng tự do của mình để sáng tạo, đưa xã hội vào hướng hay, đẹp, tốt, lành

Cá nhân tính + xã hội tính
=
cá-nhân-quyền

Như vậy, nhân quyền đã được trợ lực bởi nhân trí, nơi mà mọi người được sống trong một không gian vừa có ***cá nhân tính***, vừa có ***xã hội tính***, không lạc lõng trong cơ chế, không mồ côi trong định chế;

****

vì chính quyền của họ khi nắm quyền lực đã biết tin tưởng và trao truyền được các kiến thức văn minh cần thiết tới mỗi cá nhân, để cá nhân được sáng tạo trong lao động với tư cách của chủ thể.

Chủ thể khi hành động với kiến thức và ý thức, tức là chủ thể đó đã vào đúng quỹ đạo văn minh và tiến bộ của nhân loại, và

cá-nhân-quyền nhờ ***«an cư lạc nghiệp»***

nên đã tạo ra được tiền đề cho chuyện ***«trong âm, ngoài êm»*** cho chính quyền.

sức mạnh
«quang minh chính đại» của dân chủ

Cùng hợp tác trong sản suất để cùng chia sẻ trong thành công, *«đồng hội, đồng thuyền»*, đây vừa là chỗ dựa, vừa là sức bật của nhân quyền. Thực chất thì đây là **sức mạnh *«quang minh chính đại»* của dân chủ**.

****

vì dân chủ là một thể chế độc nhất của con người với đúng tên gọi *«đường đường chính chính»* của nó, vì tên gọi của nó dựa trên *«luật chơi, trò chơi và sân chơi»* của chính nó tạo ra,

Từ ứng cử tới bầu cử trong một thể chế tam quyền phân lập, có định kỳ và có kiểm tra. Những ai đã sống trong các thể chế dân chủ nhận ra rất rõ cái trò

«lập lờ đánh lận con đen»

của các chế độ độc tài, độc đảng, không dân chủ mà dám nói mình là dân chủ thì chỉ là loại

«ăn gian, nói dối».

Cái hoạn bệnh của hiến pháp
+
Cái ung thư của lập pháp

Sự xúc phạm trắng trợn nhất cho Việt tộc hiện nay là :

cái hoạn bệnh của hiến pháp

cái ung thư của lập pháp.

****

Điều 4 trong hiến pháp áp đặt ĐCSVN là lực lượng duy nhất lãnh đạo dân tộc Việt Nam (mà hiện nay các liên minh nhân quyền thế giới xếp hiến pháp này vào hàng đầu trong các hiến pháp phản nhân quyền nhất của nhân loại),

Thể hiện cùng cái ung thư lập pháp, biến cái *độc đảng* trong hiến pháp thành cái *độc quyền* trong Quốc hội, một xảo thuật để biến 10% số lượng đảng viên trong tổng số của dân tộc

*****

của một đất nước gần một trăm triệu dân mà đảng viên ĐCSVN lại giữ hơn 90% số ghế dân biểu trong quốc hội; một chuyện không thể có trong một chế độ thực sự dân chủ

Đề nghị 2. Nhân trí từ cá thể dân chủ

phải được ghi nhận và thực hành được từ hiến pháp tới luật pháp, từ giáo dục tới lao động, từ kinh tế

****

phải được chính quyền, chính phủ công nhận từ hành chính tới định chế, từ đào tạo tới bổ nhiệm, từ bầu cử tới truyền thông... tới chính trị...

trong một hệ đa nguyên được bảo đảm từ hiến pháp tới lập pháp, từ tư pháp tới công pháp, từ chính quyền tới pháp quyền.

Nhân quyền = *nhân sử + nhân sinh + nhân lý*

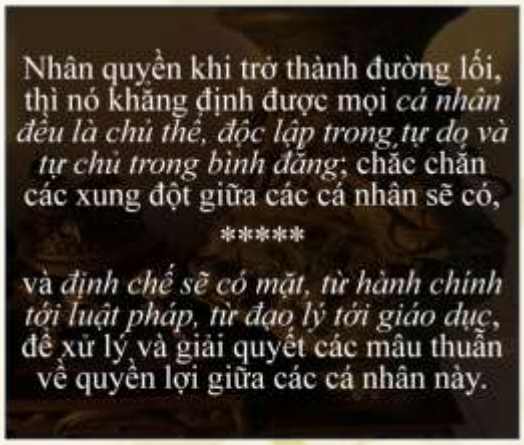


Chính quyền thực sự được dân tộc bầu ra *chắc chắn sẽ không có phản xạ đàn áp dân chúng* bằng một chính quyền do một đảng, một nhóm đưa ra.

*****

Chính quyền thực sự được dân tộc bầu ra có phản xạ bảo vệ dân hơn một chính quyền do một đảng, một nhóm đưa ra; đây là sự thật của **nhân sử**, chân lý của **nhân sinh**, kinh nghiệm của **nhân lý**.

nhân quyền = *nhân tâm + nhân đức + nhân trí + nhân phẩm*



Khi công nhận điều này, thì một chính sách thực sự dựa trên nhân quyền là một chương trình trực tiếp chống độc tài, chống độc đảng, chống độc tôn,

******

đây là đường đi, lối về của chính trị, vì **nhân tâm** nên bảo vệ **nhân quyền**, vì **nhân đức** nên bảo vệ **nhân trí**, tất cả sẽ cùng nhau bảo vệ **nhân phẩm**.

Tu thân, phòng thân, thủ thân, lập thân, tiến thân

Một chủ thể độc lập trong tự do và tự chủ trong bình đẳng, thì ta không nên nhìn các cá nhân chỉ qua hành động của họ,

*****

mà phải xem đây là *môi sinh nhân trí* của mỗi cá nhân, ngày càng rộng theo sự phát triển của kiến thức, của truyền thông, của khoa học kỹ thuật. Môi sinh nhân trí sinh ra *môi sinh tự lập cá nhân*.

Chuyện này rất rõ trong nhân cách giáo lý Việt tộc: tu thân để phòng thân, phòng thân vì biết thủ thân, thủ thân để lập thân, lập thân để tiến thân, đây là quyền làm cá nhân, quyền làm chủ thể,

****

quyền làm người rất bình thường và chính đáng, nếu một lực lượng lãnh đạo không thực hiện được việc này cho mỗi cá nhân, thì họ chưa hiểu, chưa thấu được *hệ vấn đề môi sinh của nhân quyền*.

Nhân tính làm nội lực cho nhân sinh

Tự cho phép mình thường xuyên đòi hỏi để *luật bù trừ* được tính toán lại, quyết định lại, tổ chức lại ngày một công bằng hơn, mà mục đích chính là để bảo vệ các cá thể yếm thế trong cộng đồng, các cá nhân thất thế trong tập thể.

*****

Nhưng không có một cá thể nào đứng ngoài cộng đồng, cũng như đứng trên tập thể, tự cho phép mình lấy của công làm của riêng,

cá thể luôn nằm trong tổ chức của xã hội, quyền năng của cá thể cũng như quyền lực của lãnh đạo, luôn được định nghĩa, định chất, định lượng từ quan hệ trong xã hội, qua các sinh hoạt của xã hội.

*****

Đây không phải là chuyện sống quây quần theo đàn, sống tự tồn theo bầy, mà sinh sống theo một tổ chức phức hợp, có giáo dục đi đôi với đạo lý, có kinh tế đi đôi với văn hoá, chữa bệnh đi đôi với phòng bệnh… Ở đây nhân tính làm nội lực cho nhân sinh

Dân chủ thực luôn sinh ra nhân quyền thực

Gần đây, các thanh thiếu niên Việt nam đã dùng internet qua hệ Youtube để nói lên hoài bão, ước mong, chí nguyện về tự do, dân chủ và nhân quyền của mình trước thế giới, trước nhân loại, trước toàn cầu hoá, đây là một cuộc cách mạng nhân lý rất thông minh, vì nó vừa cao, vừa sâu, vừa rộng,

******

nó không những nói rõ được nhân cách giáo lý Việt tộc trong chuyện dùng *«lấy vải thưa mà che mắt thánh»* của một chế độ không tôn trọng nhân quyền,

vì trong định nghĩa của nhân quyền thì *lương tâm và liêm sỉ là một*, một tổng lực để tự bảo vệ mình, và cũng để bảo vệ đồng loại của mình, *«thương người như thể thương thân»*.

****

Hãy cùng nhau nhận định sâu hơn về dân chủ: dân chủ thực luôn sinh ra nhân quyền thực, *có thực mới vực được đạo*, khả năng của dân chủ là tôn trọng tính chủ động của cá nhân

Đề nghị 3. Nhân trí là môi sinh của nhân quyền

Phát huy nhân trí là phát huy nhân tính theo nghĩa toàn diện nhất, từ giáo dục tới y tế, từ văn hoá tới kinh tế...

******

đặt tự chủ và tự do cá nhân làm trung tâm cùng lúc xây dựng một khung vừa rộng, một nền vừa vững về đạo lý cao đẹp, luân lý tốt lành,

sinh hoạt tâm linh có nhân đạo, sinh hoạt văn hoá có nhân tâm, sinh hoạt nghệ thuật có nhân phẩm,

****

và chính quyền phải nhận đầy đủ nhiệm vụ và trách nhiệm qua chính sách lãnh đạo, qua đường lối lãnh đạo của họ, được kiểm tra bằng một pháp quyền liêm chính.

Toàn cầu hoá :
xã hội hoá cá nhân + cá nhân hoá bằng xã hội tính

Các biến động lớn của toàn cầu hoá hiện nay được kích thích bởi tự do truyền thông càng làm cho quá trình cá nhân hoá ngày càng nhanh, ngày càng mạnh; các nghiên cứu gần đây cho thấy lối ra và cách giải quyết phương trình nan giải này nằm trong một hệ vấn đề đôi: *xã hội hoá cá nhân* đi đôi với *cá nhân hoá bằng xã hội tính*.

****

Xã hội hoá cá nhân là năng lực của xã hội chuyển hoá cá nhân theo hướng cùng hợp tác, cùng tham gia, cùng giải quyết, cùng chia sẻ các trở ngại của tập thể, các khó khăn của cộng đồng.

Cá nhân hoá bằng xã hội tính là sự hiểu biết và tiếp nhận các ý thức, các đạo lý, qua giáo dục của gia đình, của học đường, của xã hội, để biết bảo vệ tự do và quyền lợi của cá nhân mình,

****

nhưng cùng lúc phải *«biết người, biết ta», «biết trên, biết dưới», «biết trên kính, dưới nhường»;* nhân cách giáo lý Việt tộc giáo dưỡng rất sắc sảo hai chuyện này; nội công của Nhân Việt là ở đây

Tự do cá nhân là nội lực vận hành của xã hội

Tự do cá nhân là nội lực vận hành của xã hội, tính chủ động cá nhân dẫn tới những phong trào tích cực làm tiền đề cho văn minh và tiến bộ, trực tiếp phục vụ cho nhân quyền và nhân trí,

*****

vì cá nhân giờ đã trở thành tác nhân trực tiếp làm ra kiến thức, tri thức, của cải, tiền tài cho xã hội

Tự do cá nhân luôn dựa vào tư tưởng cá nhân, một lực lượng lãnh đạo khôn ngoan trước hệ vấn đề đôi

nhân quyền-nhân trí,

là một tập hợp tinh hoa hiểu được

cội, rễ, lõi, nguồn của tự do,

****

vì tự do không phải chuyện của giáo điều mà là kết quả tất yếu của nhân tính, không phải chỉ là khung của nhân sinh mà là nền của nhân phẩm.

Hệ vấn đề sống chung (l'être-ensemble)

Như vậy, luật được làm ra để bảo vệ tự do cá nhân, phải luôn cụ thể, phải luôn ở thế sẵn sàng, thì phải đi cùng với một *chính quyền xã hội*,

******

chính quyền này hoàn toàn ngược lại với loại chính quyền độc tài bằng quân đội, với loại chính phủ độc đảng bằng công an.

Chính quyền xã hội bảo vệ cá nhân bằng chính sách sáng suốt của *hệ vấn đề sống chung (l'être-ensemble)*

*****

trong đó cá nhân chọn lựa tinh táo cùng sống chung với các cá nhân khác trong cùng một môi trường xã hội, trong đó tính mạng và tương lai của mỗi cá nhân được bảo đảm bằng luật

Dicey… Schatz… Mill … Weber…
«sống có công bằng, xử có công pháp»

Dicey : còn phân tích thực tiễn hơn: trong tiến trình bảo vệ tự do, luôn có sự xung đột giữa chủ nghĩa tập thể chống lại chủ nghĩa cá nhân, vấn đề không còn là bảo vệ tập thể và hy sinh cá nhân, mà xét xử nghiêm minh, lý của cá nhân đúng hay lý của tập thể đúng, tất cả phải dựa trên cái lý của nhân quyền và cái lý của nhân trí.

****

Schatz : công nhận rằng mỗi lần có xung đột giữa cá nhân và tập thể, thì phản xạ của xã hội là bênh vực tập thể, một phản xạ bất công *«cá vú lấp miệng em»*, sinh ra từ thói quen *«áo mặc sao qua khỏi đầu»*. Trong nhân cách giáo lý Việt tộc, ông bà ta vẫn dặn dò con cháu *«sống có tình, có nghĩa»*, chúng ta xin tổ tiên được thêm vào một câu mới: *«sống có công bằng, xử có công pháp»* để giáo dục và bảo vệ cá nhân của cộng đồng và cả các thế hệ sau.

Mill : rất thực tế khi cho rằng chính quyền luôn tìm cách thao túng xã hội, giới hạn tự do cá nhân, để củng cố quyền lực của mình, nên có những bước lùi về nhân quyền trên một số quốc gia trong lịch sử chung của nhân loại; cho nên muốn thật sự bảo vệ tự do cá nhân thì lập ra các *luật ngăn trước (droit d'anticipation)* để làm rào chặn các thủ đoạn của bạo quyền.

****

Weber :cũng có nhận định này và cảnh giác các lực lượng đòi hỏi tự do trong xã hội phải cẩn trọng với hành chính, nó như con dao hai lưỡi, và khi nó bị chính quyền độc tài biến thành công cụ thì nó trở thành quan liêu

Chống chuyện vô chính phủ *«cá lớn nuốt cá bé»*

Trong một chế độ thật sự dân chủ, thì cá nhân trong thiên nhiên giờ đã thành chủ thể của xã hội, chính quyền độc quyền lãnh đạo giờ đã thành chính quyền xã hội bảo đảm được tự do của mọi cá nhân;

******

trong đó mỗi cá nhân có quyền đòi hỏi chính quyền vừa phải bảo vệ tài năng và vừa phải bảo vệ tài sản của họ.

Tự do cá nhân luôn đi đôi với độc lập của cá nhân, chuyện này không hề bất hợp với việc các cá nhân muốn sống chung với nhau trong cùng một xã hội,

******

vì chính xã hội là nơi bảo đảm được chủ quyền của cá nhân, từ vật chất tới kinh tế, từ sáng tạo tới sáng tác, từ thành quả tới thành công, tránh được chuyện vô chính phủ *«cá lớn nuốt cá bé»* của luật rừng, tức là không có luật

Công pháp… luật pháp… tư pháp

Trong nhân cách giáo lý Việt tộc, chúng ta nên dặn dò con cháu đừng có phản xạ run sợ trước luật rừng, *rừng nào cọp nấy*, rừng và cọp sinh tồn trong điều kiện thiên nhiên, xa nhân tính nên xa nhân quyền,

******

vô tri về công bằng nên vô minh về pháp luật, chúng ta nên giáo dục nhau phải có pháp quyền để bảo vệ công bằng và tự do của mỗi cá nhân, vì nhân trí không hề sợ cọp, sợ rừng.

Chúng ta cũng đừng sợ các quan lại loại mới được bao che bởi chế độ độc đảng, độc tài hiện nay, dám *«xài lại»* xảo thuật của bọn quan lại phong kiến xa xưa:

«miệng nhà quan có gang, có thép»; chúng ta không sợ loại người này và thăng thắn yêu cầu: *«miệng nhà quan»* phải tôn trọng luật pháp, *gang* phải được uốn nắn bằng tư pháp, *thép* phải được rèn luyện bằng công pháp!

******

Để mọi tiếng nói được tôn trọng như nhau, để mọi cách hành xử phải nằm trong khung của luật lệ; để mọi hành vi phải dựa trên nền của luật pháp.

Greef… Schumpeter… Smilles
đa nguyên… đa dạng = đặc tính, đặc điểm
(của mỗi cá nhân)

Greef : một xã hội đầy đủ nhân quyền là nơi mà đặc tính, đặc điểm của mỗi cá nhân được tôn trọng, mặc dù các đặc tính cá nhân, đặc điểm của cá thể bó buộc các định chế xã hội phải luôn luôn linh động trong đa nguyên, luôn luôn nhanh nhạy trong đa dạng để các đặc tính, đặc điểm này có chỗ đứng, có chỗ sống.

*****

Schumpeter : một doanh nghiệp không thể có, nếu không có doanh nhân, hành chính cũng vậy không thể có nếu không có các cá nhân; chính các cá nhân điều hành bộ máy hành chính và các cá nhân sử dụng bộ máy hành chính sẽ đấu tranh làm thay đổi tệ quan liêu, tục hủ lậu của hành chính.

Hãy đi thêm một bước diễn luận nữa với *cá-nhân-quyền trong một xã hội dân chủ* để thực hiện được hai phương thức của **Smilles** :

self-made-man (cá nhân tự làm)

sefl-help (cá nhân tự lo);

****

chuyện này không hề mơ hồ trong các xã hội văn minh hiện nay, nó là chuyện có thực hằng ngày, thí dụ: tất cả cá nhân lái xe đều phải tôn trọng luật lưu thông để tránh tai nạn, nhưng tất cả cá nhân lái xe này đều trả tiền đóng bảo hiểm để ngừa tai nạn, phòng khi có bất trắc giao thông xảy ra.

Đề nghị 4. Nhân quyền, từ cá thể nhân trí

trong đó cá nhân hoá tự do đi cùng với xã hội hoá cá nhân trong hệ vấn đề bảo đảm trọn vẹn chủ quyền của cá nhân, từ sáng tạo tới sáng tác,

nơi mà đặc tính, đặc điểm của mỗi cá nhân được tôn trọng, trong đó cá nhân có quyền đòi hỏi chính quyền vừa phải bảo vệ tài năng và tài sản của họ, trong đó tính mạng và tương lai của mỗi cá nhân được bảo đảm bằng luật.

Concordat, 1801:
« xã hội của con người là xã hội giữa con người và chính quyền »

Thượng đế vắng mặt trong hệ vấn đề nhân quyền, thần linh cũng không xuất hiện trong hệ vấn đề nhân trị, xử lý hai hệ vấn đề này là chuyện giữa các con người, là chuyện giữa người với người, chúng ta cũng đừng kêu gọi thượng đế hoặc thần linh làm trọng tài, kẻ cả tôn giáo cũng đừng nên can thiệp một cách *«vô ý, vô tứ»* vào hai việc này, như đã được phân tích trong

* *****

Concordat, năm 1801:

«Tôn giáo làm ra một xã hội được xây dựng trong quan hệ giữa con người và thượng đế, còn xã hội của con người là xã hội giữa con người và chính quyền».

Trong các quốc gia tôn trọng nhân quyền, tôn vinh nhân trị, thì dân chủ đã đủ bản lĩnh, đủ nội công, đủ tâm vóc đặt tôn giáo vào đúng chỗ của nó, không để tôn giáo quyết định vào các việc nhân đạo mà tôn giáo không xử lý được, không để tôn giáo hành động vào các việc nhân lý mà tôn giáo không hành xử được.

Nhân đạo phải có công bằng về pháp luật, nhân lý phải chống bất bình đẳng bằng công pháp

Vì nhân đạo đòi hỏi phải có công bằng về pháp luật, vì nhân lý đòi hỏi phải chống bất bình đẳng bằng công pháp; đừng trông chờ thượng đế, thần linh, tôn giáo làm ra pháp luật và công pháp

******

Sau khi đã đưa *dạng siêu nhiên (surnaturel)* của thượng đế, thần linh, tôn giáo ra khỏi các định chế, xã hội dân chủ cũng đẩy lùi được *dạng thiên nhiên (naturel)* của bản năng, *đói ăn, khát uống,*

****

giờ đây con người đã tới đúng *dạng nhân tính (humain),* biết lấy kinh nghiệm hay làm thành kiến thức tốt, lấy đạo lý lành làm thành giáo dục đẹp.

Trong lịch sử nhân loại, con người không hề rời bỏ quan hệ siêu nhiên với thượng đế, thần linh, nhưng hiểu biết của con người về tôn giáo là hiểu biết có điều kiện; còn hiểu biết của con người về khoa học là hiểu biết không cần điều kiện.

****

Một bên là tôn giáo không được đặt lại vấn đề, mặc dù không kiểm chứng được là có thượng đế, có thiên đường hay không? Còn một bên là khoa học luôn luôn tính chuyện: thí nghiệm lại, tính toán lại, khảo tra lại…

Toàn cầu hoá nhân quyền + cá nhân luận dân chủ

Globalisation des droits de l'homme + valeur de l'individualisme démocratique.

Quan hệ giữa con người và chính quyền một phương hướng chủ đạo hoàn toàn mới trong văn minh nhân loại: *giá trị cá nhân luận dân chủ (valeur de l'individualisme démocratique).*

******

Khi *cá nhân luận dân chủ* này ra đời, nó không những bị các lực lượng độc tài, độc đảng hủ lậu tấn công liên tục một cách vô minh, mà cũng bị luôn cả giáo hội cùng các linh mục giáo điều xỉ vả ngày đêm một cách vô tri.

Nhưng trong toàn cầu hoá hiện nay, thì nó hiển nhiên xuất hiện ở những nơi văn minh nhất, lại còn làm hại đăng cho tất cả các xã hội đang còn tăm tối trong các chế độ phản nhân quyền, chống nhân trí.

******

Nó đương nhiên thành chủ đề, thành định đề, thành tiên đề giữa các dân tộc văn minh tiến bộ khi trao đổi với nhau, nó thành *«miếng trầu là đầu câu chuyện»* của toàn cầu hoá nhân quyền hiện nay.

Định nghĩa về nhân quyền theo phương pháp Việt Nam :

cái lý muốn sống còn + cái quyền được làm người

= xem nhau như bát nước đầy

Cái lý muốn sống còn phải được hỗ trợ bằng ***cái quyền được làm người*** một cách trọn vẹn nhất, hoàn hảo nhất, trong quan hệ xã hội mà người với người biết đối xử từ tế với nhau,

xem nhau như bát nước đầy.

****

Như vậy, hệ vấn đề nhân quyền khi được chuyển tải bằng các phương tiện truyền thông dân chủ đã cho phép thẩm định hai loại chính quyền trong bối cảnh toàn cầu hoá mà tin tức có thường xuyên làm cho thông tin được liên tục, không ngừng nghỉ:

1. *chính quyền đáng tin cậy* vì biết tôn trọng nhân quyền, tôn vinh nhân trí;

2. *loại chính quyền không đáng tin cậy* vì không tôn trọng nhân quyền, không biết tôn vinh nhân trí,

****

cả hai được đánh giá trực tiếp, khi dữ kiện đã thành chứng từ trên internet, dựa trên phương pháp cổ xưa nhưng rất hiệu quả:

«vô trương bất tín»

(không thấy thì không tin),

thấy mới tin!

Khoa học kỹ thuật truyền thông = không gian mới về quyền làm người

Khả năng của khoa học kỹ thuật truyền thông thật sự đã mở ra một không gian mới về quyền làm người,

****

một bối cảnh mới cho nhân quyền có chỗ đứng trung tâm, nó giúp cho nhân loại trong các vùng văn hoá khác nhau gần nhau hơn, sẵn sàng biết bảo vệ nhân quyền chung để bảo vệ lẫn nhau

trong nhân sinh toàn cầu hiện nay. Chính quyền của một quốc gia không còn độc quyền về lãnh thổ và biên giới của quốc gia đó,

****

và dân tộc sống trong quốc gia này giờ ít nhiều đã được thế giới che chở, nếu bị chính quyền đó bạo hành.

Toàn cầu hoá *tỉnh táo về nhân trí, sáng suốt về nhân quyền*

Các quan hệ hàng dọc và hàng ngang trong các định chế quốc gia, giờ cũng bị - hoặc cũng được - các hùng lực truyền thông toàn cầu hoá tác động liên tục, tin tức trực tiếp kèm theo hình ảnh trực tiếp, kích thích hệ dây chuyền :

đề nghị - tranh luận - đàm phán - quyết định - hành động.

phải kịp thời,
phải đúng lúc,
phải nhanh nhẹn.

các bạo quyền hàng dọc độc tài thuở nọ, từ từ phải tìm cách tồn tại từ tế trước cái hùng lực mới của truyền thông hàng ngang, được trợ lực bởi cái ngoại lực của :

toàn cầu hoá, ngày càng tỉnh táo về nhân trí, ngày càng sáng suốt về nhân quyền.

*****

Chưa bao giờ sức tự chủ của cá nhân, sức nhạy bén của tập thể, sức phản hồi của cộng đồng được phát huy một cách thuận lợi như trong điều kiện truyền thông toàn cầu hoá hiện nay.

Đề nghị 5. Nhân quyền, từ giá trị cá nhân luận dân chủ



là hướng đưa Việt tộc vào quỹ đạo nhân quyền, vào chân trời nhân trí, nó không những phải được bảo vệ bằng hiến pháp, công pháp, luật pháp

mà phải bằng chủ trương, chính sách, quyết tâm của chính quyền từ định chế tới hành chính, từ giáo dục tới y tế, từ văn hoá tới kinh tế... và luôn được hỗ trợ, che chở, bảo vệ bởi các lực lượng xã hội chủ đạo trong tri thức, trong khoa học, trong đạo lý.

(nhân) trí thức : chủ thuyết cộng thể (cộng sản-cộng đồng-tập thể) chủ thuyết dân chủ (luân thuyết nhân quyền)

Sự cố hay về (nhân) trí thức, đó là cuộc tranh luận giữa hai tư tưởng gia trong học thuật :

Alain Badiou, một triết gia đa năng, đa nghệ và luôn tin vào chủ thuyết cộng thể (cộng sản-cộng đồng-tập thể), đối diện với

Marcel Gauchet, triết gia chính trị, đồng thác chủ đạo của chủ thuyết dân chủ, ngọn hải đăng của luận thuyết nhân quyền;

****

*đối diện với nhau - nhưng thật ra là đối đầu với nhau - về tương lai của nhân loại qua tương lai của dân chủ và nhân quyền. Từ tranh luận về dữ kiện đến bất đồng trong phân tích, rất dị biệt từ diễn luận tới phán đoán trước các **dự phóng của nhân sinh**.*

Alain Badiou kết trước:

«con người luôn có mơ ước về một chế độ cộng thể (cộng sản-cộng đồng-tập thể) vì muốn sống chung với nhau».

*****

Marcel Gauchet kết (của kết), :

«Vấn đề không phải chỉ là mơ ước về một chế độ, mà là kinh nghiệm của nhân loại giờ đã thành kiến thức cho nhận trí, vì từ tạo thiên lập địa đến nay con người đã biết, đã sống, đã trải nghiệm với các chế độ cộng thể (cộng sản-cộng đồng-tập thể), tất cả các chế độ cộng thể này đều thất bại, từ tự do tới dân chủ, từ hành pháp tới lập pháp, từ tư pháp tới công pháp, từ kinh tế tới giáo dục, từ hiệu quả tới năng suất... như vậy, vấn đề của con người không phải mơ ước, mà là ý thức làm người, ý thức tới từ nhân quyền và nhân trí».

Đồ hình III:

Niềm tin và duy lý



Mất niềm tin : bốn hậu quả

Có ít nhất là bốn chuyện sẻ xảy ra khi mất *niềm tin (confiance)*:

1.là sự xuất hiện của *bất tín (défiance)*,

2. chuyện thứ nhì là *ngờ vực (méfiance)*,

3.chuyện thứ ba là do dự, chần chừ, *phân vân (hésitation*

Tất cả ba chuyện trên đưa tới chuyện thứ tư, tới từ hậu quả mất phương hướng trong cộng đồng quốc gia, trước tương lai, sống vật vờ trong tâm lý :

hoảng sợ sự phản bội

(la peur de la trahison).

Ricœur
cộng đồng mong manh, dể đỗ, dể tan, dể vỡ

Đức trọng (*vertu*),
phẩm của phẩm (*qualité*),
giá trị của giá trị (*valeur*).

****

Vì là giá trị nên phải cảm nhận nó bằng luân lý, đạo lý, tâm linh, và không bao giờ mua bán nó được.

Ricœur :

cho rằng niềm tin tạo dựng nên cộng đồng, con người vừa muốn sống chung với nhau, vừa muốn chia sẻ với nhau những đồ án trong tương lai, nhưng ***cộng đồng thì rất mong manh, dể đỗ, dể tan, dể vỡ***, và chuyện sống còn của một cộng đồng luôn tuỳ thuộc vào niềm tin tập thể, vì nó là giá trị gốc của nhân sinh quan trong mỗi các nhân.

Giá trị của niềm tin được nuôi sống như ước vọng vượt qua thăng trầm của lịch sử, nhưng cùng lúc cũng là thực tế luôn xét nghiệm và đánh giá lại niềm tin trước những thử thách mới của thời cuộc, tình thế.

Niềm tin = *cảm nhận + thoả ước + đạo lý*

Niềm tin là cánh cửa mở,
nó không phải là cánh cửa đóng, mở để làm 3 chuyện :

1. ***cảm nhận*** cái hay, đẹp, tốt, lành ;
2. để dựng nên cho bằng được cái ***thoả ước*** cùng nhau sống chung trong một cộng đồng, một xã hội biết và hiểu hạnh phúc để có hạnh phúc ;
3. có chung một môi trường ***đạo lý***.

*****

Hãy phạm trù hoá ba chuyện này, *cảm nhận* thuộc về hệ vấn đề **giá trị** ; *thoả ước* thuộc về hệ vấn đề **định chế** ; *đạo lý* thuộc về hệ vấn đề của **nhân tâm**.

Đưa chuyện đổi chát vào niềm tin là có lỗi,
đưa chuyện mua bán vào niềm tin là có tội.
Cái biết, cái hiểu của niềm tin là một loại kiến thức bao trùm; một loại tri thức sắc nhọn, kẻ nào biến niềm tin thành chuyện thực dụng lộ lời, thì kẻ đó không có chỗ đứng trong cộng đồng.

****

Chuyện niềm tin là *chuyện chân trời* ;
tương lai của tương lai, niềm tin rất xa lạ với loại quan hệ *«tiền trao, cháo múc»*, khi đã *«can tảo, ráo máng»* với nhau, thì lúc đó coi như đã mất niềm tin.

Ích kỷ tương đối , ích kỷ tuyệt đối

Chính trị học giáo dục và xã hội học đạo lý, cùng nhau nhận diện niềm tin vừa là tâm nguyện, vừa là hoài bão,

****

nó xuất hiện với danh chính ngôn thuận giữa cuộc sống để chống lại hai loại ích kỷ, hàng ngày nhan nhãn giữa chợ đời :

Ích kỷ tương đối
(l'égoïsme relatif),
sống chỉ để bảo vệ tư lợi của mình,

****

ích kỷ tuyệt đối
(l'égoïsme absolu)
không những sống chỉ để bảo vệ tư lợi của mình, mà còn loại ra khỏi môi trường hành động của mình những ai có ý phản kháng, luôn cả những ai có ý định tranh cải với mình.

Niềm tin = đời sống tâm linh cao

Dưới đời **Trần** có nhiều chuyện thật hay, thật đẹp, ngoài những minh vương, ngoài những chiến công làm nên vai vóc của Việt tộc, ba lần dẹp Mông, giữ cho đất nước vừa bình, vừa an ; các điều tra sử học cho thấy đây là thời mà Việt tộc có đời sống tâm linh rất cao :

nhiều đồng bào ***tập thiền, luyện thiền, tu thiền, dưỡng thiền***, cả nước thiền với đời sống tâm linh cao, với phật hoàng có chiều cao đạo lý, với niềm tin thật trong sáng.

Cái ích kỷ, cái tham lam, cái vơ vét, xa lạ trong không khí thiền này; thiền cho sáng suốt, thiền cho tinh táo, thiền để nắm chắc : niệm, định, tuệ. **Huyền Trân công chúa** nhận trách nhiệm giữ hoà bình cho hai nước Đại Việt và Chiêm Thành, chấp nhận cuộc hôn nhân với Chế Mân, với niềm tin thái hoà cho hai dân tộc ; khi về lại quê cha đất tổ, cũng đi tu, nhập thiền, mà còn biết lo rất đầy đủ cho dân địa phương chung quanh mái chùa mà vị minh mẫu này chủ trì

Schopenhauer

«Loại người không bao giờ thấy mình sai lầm trước tư lợi»

Schopenhauer :

trong tác phẩm *Métaphysique de l'amour (Siêu hình học tình yêu)*, phân tích cái tinh táo thấp hèn, cái sáng suốt tối xấu của các kẻ ích kỷ : *«Loại người không bao giờ thấy mình sai lầm trước tư lợi»*.

****

kẻ này đếm từng đồng, tính từng các một, thì làm sao đếm sai, tính lầm được. Tính toán từng mún, bòn rút keo kiệt, thậm chí *«mượn đầu heo nấu cháo»*, luôn thấy mình khôn hơn những người chung quanh.

Nhưng ông bà ta dạy : *«khôn quá, hoá dại»*, vì không có niềm tin được tưới tẩm bằng đạo lý, vì không có lòng tin được vung sới bởi tâm linh, nên hay rơi vào thảm hoạ *«bỏ của, chạy lấy thân»*,

****

trước những biến động của nhân thế, sống kiếp *«thạch sùng tiếc cuả»*, lúc kể về chuyện mất của của mình, thì càng làm cho nhân cách mình thấp hèn hơn.

Hugo + Garfulkel

đừng*tưởng tôi không phải là anh.*

Hugo :

"C'est insensé de croire que je ne suis pas toi!", thật bất nhân khi anh tưởng tôi không phải là anh.

Tôi cũng là anh, vì tôi cũng có trí giác, nhận thức, thông minh như anh; chỉ có anh là vô tri, vô minh, vô giác, mới không thấy kẻ chung quanh anh, thiên hạ rất sáng suốt, tỉnh táo.

Câu này khác với *câu suy bụng ta ra bụng người*, vì câu của V. Hugo đặc biệt giành cho những kẻ chuyên giật dây trong chuyện buôn bán chính trị, biến chính trường thành thương trường.

Garfulkel :

Giữa thế kỷ vừa qua, tại Hoa Kỳ cũng có một trường phái xã hội học xuất sắc của Garfulkel, với tên gọi :

ethnométhodologie

(dân tộc phương pháp học),

cũng luôn nhắc nhở các chuyên gia, các trí thức, các học giả đừng tự đặt mình cao hơn người thường dân, đừng tự coi mình giỏi hơn người đời,

nếu đặt mọi người vào cùng một thế cuộc, vào cùng một tình huống, mà tác giả này gọi là *ici (ở đây)* và *maintenant (bây giờ)*,

thì chưa chắc ai sẽ khôn hơn ai !

Flaubert, Maupassant

« niềm tin tới từ tu duy của mỗi người»

Flaubert và Maupassant,

hai đỉnh núi ngang trời của tiểu thuyết luận, hai ngọn thuỷ triều trái rộng của văn chương, cả hai vừa có quan hệ thầy trò, vừa có quan hệ bạn bè, cả hai đều định nghĩa niềm tin là :

«Việc trao truyền sự nhạy cảm của nhau qua các thế hệ, nhạy về cái hay trong tư duy để sau đó đưa nó vào đời sống xã hội, mà xã hội là nơi tác chế ra kiến thức của nhân loại, lấy từ niềm tin tới từ tu duy của mỗi người».

Niềm tin và niềm vui luôn có một chỗ đứng thân quen trong nhân cách giáo lý việt tộc, hãy nhớ lại câu chuyện của **Nguyên phi Ỷ Lan**, đã can đảm đứng ra cán đáng việc nước, khi Vua Lý phải đi bình Chiêm, nhận đầy đủ trách nhiệm ***«trong ấm, ngoài êm»*** của một người phụ nữ, luôn lạc quan, yêu đời, sống với niềm vui, lại trao truyền được niềm tin của mình tới quần thần chung quanh. Ở đây, không phải là *«trong ấm, ngoài êm»* chỉ của một gia đình mà của cả một dân tộc



Triết học luân lý :

các tình cảm luân lý, được củng cố bởi những lý luận luân lý, mà khi có được các lý luận này thì con người đã nắm trong tay ba nguyên tắc cốt lõi :

*nguyên tắc thể hiện luân lý trong cách **hành xử hàng ngày** ;

*nguyên tắc phán đoán bằng luân lý các **chuyện xảy ra trong xã hội** :

***nguyên tắc sử dụng** luân lý

một cách cụ thể vào cuộc sống.

Đây là một sự đồng thuận có sức nội kết vững, sức chính lý cao, để xây dựng và bảo vệ niềm tin. Cả ba nguyên tắc này được hỗ trợ bởi một sự đồng thuận khác

******

***đạo lý** (éthique, nguyên ngữ là *ethos* từ tiếng hy lạp), đạo lý dẫn ta về hướng hay, đẹp, tốt, lành

và

***luân lý** (morale, nguyên ngữ là *more* từ tiếng la tinh), luân lý đặt tay ta trên con đường nhận ra bổn phận và trách nhiệm đối với gia đình, cộng đồng, xã hội, và quốc gia.



Có những tác giả cho rằng :

đạo lý trú trong phạm trù cá nhân, **luân lý** ẩn trong phạm trù tập thể,

****

khi một đạo lý cá nhân được đám đông công nhận thì nó trở thành luân lý.

****

Câu chuyện chính của chúng ta trong bài này là niềm tin, và niềm tin vừa là đạo lý, vừa là luân lý ngay trong thửa sơ sinh của nó.

Bền hơn nữa, niềm tin là cầu nối huyền diệu giữa hai loại đạo lý :

1. ***đạo lý khuôn phép (éthique normative)*** nói lên những gì ta phải làm trong cuộc sống,

2. đạo lý mô tả (éthique descriptive), hướng dẫn ta thấy các đặc thù, đặc điểm, đặc sắc của mỗi phán đoán về đạo lý.

*****

Vì phán đoán đạo lý về giáo dục không phải là phán đoán đạo lý về văn hoá, vì phán đoán đạo lý về tôn giáo không phải là phán đoán đạo lý về chính trị…

Core value, self-reliance + hệ hàng dọc giữa những giá trị khác nhau

Trong những công trình nghiên cứu của tâm lý học xã hội và xã hội học hành động, ta thấy rõ có hai hệ vấn đề khác nhau trong nhận định về giá trị.

Mỹ :

Các trường phái của Mỹ thì lập ra chủ thuyết *core value*, dựa trên *self-reliance (ta chỉ tuỳ thuộc vào ta)*, khi nhận diện, đánh giá, phán đoán về các hành động của mình.

Âu châu,

nghiên cứu giá trị theo ba hướng được xắp xếp vào một cấu trúc luận với ba định đề :

1.có một **quan hệ hàng dọc** giữa những giá trị khác nhau, tức là có những giá trị này quan trọng hơn những giá trị kia ;

2. mỗi giá trị có **định hướng riêng** của mình tức là có cách hành động riêng ;

3. mỗi giá trị lại được tổ chức theo hệ thống riêng, nếu muốn thực hiện được giá trị này thì phải nắm được ba yếu tố chính là :

con người, thời gian và hành động.

Một người có thể giải thích chớp nhoáng niềm tin của mình, nhưng cần thời gian và hành động hiệu quả để biến niềm tin của mình thành thực tế.

Phán đoán đạo lý, phán đoán thực tế.

Có nhiều giá trị khác nhau,

có nhiều đạo lý khác nhau,

có nhiều niềm tin khác nhau,

****

giá trị của cá nhân có khi

không phải là luân lý của tập thể

******

muốn niềm tin này sống còn thì phải phân biệt hai loại phán đoán khác nhau :

1. phán đoán để đánh giá đạo lý của mỗi giá trị ;
2. phán đoán để đánh giá mối thực tế của cuộc sống.

Lý Thường Kiệt.

Khi phán đoán để đánh giá xong ý đồ thâm, độc, ác, hiểm của nhà Tống là xâm lăng nước ta, thì phán đoán đã biến thành quyết đoán trong thực tế là : đánh địch trước khi địch đánh ta, ngăn chặn ý đồ chiến tranh của địch ngay trên đất địch.

Ngay trên thượng nguồn đã không cho phép địch biến quê hương đất nước ta thành bãi chiến trường. Về chiến thuật quân sự cũng như về cách vận hành địa lý, đánh trước để tạo bất ngờ, để tạo yếu tố quyết định chắc thắng trên chiến trường; về binh linh quân sự cũng như về chiến tranh tâm lý,

Lý tướng quân nói cho quân và dân ta biết là ta không hề sợ Hán tặc, vì chúng ta *«đi guốc trong bụng»* của chúng nó.

Hume : cái lý có thể tới từ động cơ tình cảm
Coleman : hành động duy lý có cách giải thích cho nó

Hume :

xây dựng lý thuyết của kiến thức, đã nhận định rằng có lẽ lý trí của con người được thể hiện qua cuộc sống cũng để phục vụ những hoài bão của nhân tính,

****

cho nên mỗi cá nhân trong chúng ta khi hành động, đều có cái lý về hành động của mình,

****

cái lý có thể tới từ động cơ tình cảm, con người không bao giờ duy lý một cách máy móc tuyệt đối.

Coleman :

đã lập được nhịp cầu cho chủ nghĩa duy lý cá nhân đến gần với quyền lợi của tập thể, khi tác giả này nhận ra mọi hành động duy lý đều có cách giải thích riêng cho nó, rồi tự nó thuyết phục nó,

****

và nó có sức thuyết phục với tất cả người chung quanh, vì nó biết mang tư lợi lên cân, đo, đong, đếm với các hậu quả tốt và xấu trước khi hành động,

****

mà không cần kêu cứu các chủ thuyết khác về : văn hoá, tôn giáo, tín ngưỡng, tâm linh… giải thích hộ nó.

Chủ thuyết **duy lý**… **tri thức** luận… **thần kinh** học… khoa học **bộ óc**

Chủ thuyết duy lý đã tìm đủ mọi lý lẽ để đánh đổ những niềm tin mù quáng, cuồng tín, huyền hoặc; gần đây lại được sự hỗ trợ của **tri thức luận,** được củng cố mạnh mẽ bởi **thần kinh học** mà trong giới học thuật hiện nay đã đặt hẳn cho nó một cái tên gọn hơn : **khoa học bộ óc**.

Dứt khoát giải thích là mọi chuyện giữa người với người đều là chuyện giữa những **bộ óc**; thượng đế, thần linh, mê tính… bị đẩy lùi như những giả thuyết, có cũng được, mà không có cũng được

Ấn độ giáo : Gaita ….Krisna… Azura

Ấn độ giáo, và trong giáo thoại của đạo này có truyền thuyết **Gaita**, xử lý rồi lý giải sự xung đột, đối chọi, khử trừ nhau giữa duy lý dựa trên luân lý và duy lý dựa trên thông minh cá nhân. Gaita là một bài học mà người thầy **Krisna** giảng cho môn sinh mình là **Azura**,

chuyện lạ là bài học này không diễn ra trong một lớp học, mà xảy ra trên một chiến trường, và như mọi chiến trường, luôn có hai bên : địch và ta, với chiến tuyến phân định rõ rệt.

Bên ta có thầy Krisna điều binh khiển tướng, với sự trợ lý của của môn sinh Azura, nhưng cũng vừa quan sát, vừa học binh lược của thầy mình. Bài học đầu tiên thật dễ hiểu : ta phải diệt địch, nếu không địch sẽ diệt ta.

Nhưng các bài học tiếp theo thật khủng khiếp : khi binh lính của địch tới gần, qua trực quan mình Azura nhận ra có người mình quen biết, đây là hàng xóm, kia là bạn bè; kinh hải hơn là tướng tá của địch quân lại là bà con quyến thuộc của mình,

rồi từ kinh hải qua thất kinh, khi Azura khám phá ra vị chỉ huy tối cao của địch quân, đứng trong hậu đài giật dây cả một chiến trường không ai khác hơn là người thầy kính yêu của mình : Krisna.

Người thầy tuyệt vời không ai khác hơn là tên phản bội vô cùng thâm độc. Các bạn trẻ của Việt tộc, ta rút ra được gì trong bài học này ? Một bài học vô cùng quý báu, qua ***phương pháp luận đột biến thay ngôi, đổi vị*** của Krisna,

dặn mọi môn sinh phải luôn luôn tỉnh táo để luôn luôn cảnh giác, nhất quyết không rơi vào chuyện đặt niềm tin một cách vô điều kiện với bất cứ ai, với bất cứ ý thức hệ nào, với bất cứ đảng phái nào, với bất cứ lãnh tụ nào.

Kết thúc bài học này là lời tâm sự của người thầy Krisna với môn sinh Azura : ***«Tại sao con tin thầy một cách mù quáng vậy ? Tại sao con không để lý trí thông minh cá nhân con tự đặt một giả thuyết là thầy cũng có thể là tên phản trắc vô luân !»***.

Phật học : *Hải đảo tự thân.*

Phạm trù giáo khoa trong bài học trước khi Phật qua đời :

Hải đảo tự thân.

Khi biết Phật sắp qua đời, nhiều môn sinh đã khóc,

vì họ bi quan, khi thầy mình qua đời, thì mình sẽ mất :

từ tuệ giác tới tâm linh,

từ kiến thức tới kinh nghiệm,

từ lý luận tới phương hướng ;

nhân sinh quan,

thế giới quan,

vũ trụ quan

của tăng đoàn sẽ ra sao ? Sẽ đi về đâu ?

Phật đã giảng bài :

Hải đảo tự thân,

trong đó lời khuyên chính là mỗi cá nhân :

1. phải **độc lập** trong tư duy để tu thân;
2. phải **tự chủ** trong hành động

3. phòng thân; phải **chủ động** trong nhân cách để lập thân,

theo luận nghĩa vững chắc của

từ, bi, hỷ, xả.

Mỗi *thân* là một *đảo*,

bị bao vây bởi đại dương,

nhưng vẫn biết đứng vững vàng

trước mọi giông tố.

Nhẫn.

Nguyễn Trãi

đã làm được, từ chính trị tới binh lược, từ lý luận tới luân lý, từ chuyện chờ thời trong những năm ròng tại Đông Quan, rồi ẩn binh cũng trong nhiều năm dài trên núi Chí Linh. Chuyện **chờ đợi thời cơ**, không phải là chuyện khoanh tay, ngồi yên, thụ động, mà nó dựa trên ***cái sáng suốt của lý, cái tinh táo của trí***, chờ đợi trong chủ động, có cân nhắc, có tính toán,

Chuyện này rất rõ trong lập luận của cụ **Ức Trai** :

« Đố trời mà biết thời, lại có chí để thành công, đợi thời chờ dịp, giấu sắc giấu tài, ăn thường nếm mật, ngủ thường nằm gai ».

Bọn quân Minh ngoại xâm dù mạnh, dù nhiều tới đâu, ta sẽ thắng chúng bằng kiên trì trong chiến đấu, bằng bền gan trong thử thách, bằng vững tâm trong trầm luân.

Một dấu ấn sâu đậm trong nhân cách giáo lý việt tộc qua chữ : ***nhẫn.***

Lý = cội của mọi hành động.

Trong thử thách những lý lẻ vững nhất sẽ biến thành nhân lý, sống sót qua trầm luân, những lý lẻ vững nhất này sẽ vừa là kết luận của nhân sinh quan, vừa là chỗ dựa cho mọi quyết định, từ đó làm nguồn cội của mọi hành động.

Một niềm tin không phải là một mô hình cứng ngắc như một khuôn bánh, mà nó linh động, luôn tìm cách hoàn chỉnh hoá, trong lúc nó được gặp gỡ các niềm tin khác, có thể hay, đẹp, tốt, lành hơn nó,

Sức mở của toàn cầu hoá là sức mạnh của thế giới hoá niềm tin,

một bối cảnh vô cùng thuận lợi để ta trau chuốt các niềm tin đã có nơi ta,

kiến thức mới mỗi ngày tới ồ ạt qua các mạng truyền thông,

dẫn theo không những các kinh nghiệm lành, các sáng tác đẹp,

các tri thức tốt,

các khám phá hay của nhân loại

Habermas
Ba tiềm năng cả truyền thông và đối thoại

Habermas :

luôn nhắc nhở ta khi tìm nội dung của một truyền thông, của một cuộc đối thoại thì phải đi tìm ba nội dung sau đây để hiệu quả hoá niềm tin của ta trước các quan hệ giữa người và người :

(Ba tiềm năng này quyết định tính chính sát và sáng suốt của lời nói, của cách sử dụng các phương tiện truyền thông)

Tiềm năng tri thức trong truyền thông và đối thoại qua kiến thức làm nền cho lý luận và ý thức;

tiềm năng truyền đạt qua tính thuyết phục của ngôn ngữ dựa trên quyết đoán của nhân tính ;

tiềm năng luận thuyết qua cách tận dụng niềm tin đưa trình độ tin tức của người nghe hoặc người đối thoại lên mức độ cao rộng của đạo lý.

Becker
(modèle de l'utilité espérée, the utility maximizing approche)

Becker

về cách sử lý các kinh nghiệm của truyền thông và đối thoại cũng có lý luận này, và ông đề nghị hãn một

mô thức truyền đạt hình hữu dụng

(modèle de l'utilité espérée,

the utility maximizing approche)

dựa trên các kinh nghiệm không phải chỉ là những dữ kiện bình thường, mà là một mô hình có chỗ dựa của các lý luận nội chất của niềm tin, chỉ đạo các hành động duy lý.

Làm nhân sinh quan cho mọi quyết định, một loại nhân sinh quan mà ai cũng có thể hiểu được, mà không cần phải kiêu gọi các cách giải thích khác ngoài niềm tin này.

******

Nội chất tri thức của lý lẻ giúp ta hiểu được quá trình hình thành một quan điểm trong cuộc sống, nơi mà có nhiều cá nhân với các quan điểm vô thường, vô phạt ;

****

mà cũng là nơi có nhiều chủ thể có trách nhiệm từ lời nói tới lý luận, có bổn phận từ tri thức tới phương pháp truyền đạt, có ý thức từ đạo lý tới quyết định.

Thứ tự của giá trị, thứ tự của sự thật

Có nhiều khác biệt giữa
thứ tự của giá trị
và
thứ tự của sự thật,
nhưng cả hai đều được xây dựng bằng một hệ thống duy lý được lý luận, lập luận, chứng minh, tổng kết qua đó các phán đoán về giá trị là các phán đoán về các sinh hoạt của con người, tuỳ thuộc vừa vào hoàn cảnh của **thực tế**, vừa vào **trình độ** của mỗi cá nhân.

Thành ra, tất cả các sinh hoạt thất bại của con người tới từ sự sai lạc về niềm tin,
ngay trong cách xây dựng cái lý làm lối cho niềm tin ;
cho nên trong thực tế :
tình thương yêu đã thành chiến tranh,
lý tưởng đã thành ích kỷ,
cách mạng đã thành tham nhũng…

Hay, đẹp, tốt, lành + thật, thực, đúng, trúng

Nếu cứu cánh biện minh được cho phương tiện, thì phải chứng minh toàn diện cứu cánh đó qua toàn bộ của sự thật ;
vì vậy tất cả phương tiện đều đáng ngờ vực, đều đáng nghi ngại, khi nó không được chứng minh toàn hảo bởi cứu cánh trong thực tế ;
xảo thuật chính trị không phải là giá trị phổ biến của nhân sinh.

Mọi hành động phải có ba chỗ dựa sau đây :
giá trị của niềm tin,
tri thức về xã hội,
hiểu biết về thực tế ;
nếu một hành động mất ba chỗ dựa này thì sẽ trở thành một loại hành động khó giải thích, khó thuyết phục, khó thông cảm được ?
Cái lý phải đi với cái nhân, bản thân cái nhân không phải chỉ đi với cái *hay, đẹp, tốt lành*, mà còn phải nhập nội với cái *thật, thực, đúng, trúng*

Nguyễn Bỉnh Khiêm
đặt nhân dân trên vua, trên vương, trên triều

Nguyễn Bỉnh Khiêm :
chuyện nhân đức trọng nhân tính của việt tộc được cụ viết rất rõ qua giáo dục, giáo khoa, giáo án, giáo trình của cụ giành cho nhân dân sống quanh bên cụ.

Qua đó, cụ báo động cho nhân dân biết là bọn quan lại trong triều Lê, chung quanh chúa Trịnh là bọn chỉ thấy tư lợi, mà không đau đáu với số phận của đất nước đang lâm nguy tới tận gốc rễ.

Nguyễn Bỉnh Khiêm và Mạnh Tử gặp được nhau, họ sẻ rất tâm đắc, vì họ đặt nhân dân họ trên vua, trên vương, trên triều của họ.

******

Niềm tin phải dựa trên phương hướng của đạo lý, chính đạo lý tạo ý nghĩa cho niềm tin, cái *hay* muốn được lâu dài, nó phải được công nhận là *tốt* trong quan hệ xã hội, cái *đúng* trong pháp luật, rồi phải thành cái *trúng*, cái chính sát trong pháp hành

Cái ***ai ?*** … Cái ***gì ?***

Hoàn cảnh, lời hứa, niềm tin khi kết tụ thành nội kết bền vững với thời gian, sẻ làm xuất hiện ra **cái *ai ?***

chớ không phải **cái *gì ?;***

****

vì, cái *ai ?* thuộc về cái *nhân ;* còn cái *gì ?* thuộc về vật chất.

Giữ lời hứa như giữ niềm tin là giữ bền bỉ cái *nhân* qua không gian, qua thời gian, qua biến thiên của kiếp làm người,

****

nó khác xa cái hằng số trong vật chất, của cái *gì ?* chỉ dựa trên cái tính toán lâu dài của tư lợi, ngược lại cái *ai ?* của cái *nhân* là cái :

« đá mòn nhưng dạ chẳng mòn ».

Kalberg
giá trị đạo lý , cứu cánh tư lợi

Kalberg

thấy xuất hiện hai loại lý,

1. loại thứ nhất được điều khiển bởi **giá trị,**

2. loại thứ hai được điều khiển bởi cứu cánh của **tư lợi,**

****

như vậy một niềm tin có giá trị đạo lý thuộc loại thứ nhất, và chúng ta phải luôn luôn cân trọng với loại thứ hai, vì nó có thể núp sau lưng, hoặc núp ngay trong lời lẻ tốt lành của loại thứ nhất để giật dây, để thao túng, để tha hoá các niềm tin có giá trị đạo lý.

Đối với loại thứ hai này, với nhân cách giáo lý Việt tộc của ông cha ta đã lột mặt nạ nó,

đó là loại không những

«thừa nước đục thả câu»

mà còn tồi tệ hơn nữa trong cách ứng xử ***«mượn đầu heo nấu cháo» ;***

chúng luôn khai thác tình huống

«đục nước béo cò»

với cái ích kỷ thấp hèn của chúng

«ăn cổ đi trước, lội nước đi sau».

Quân, sư, phụ

Khổng giáo

hiểu rỏ chuyện này trong hệ vấn đề trật tự :

quân, sư, phụ,

ở đây tri thức của *sư* vừa làm nền, vừa làm cầu nối giữa *quân* và *phụ*, tri thức chuyển tải không những kiến thức của luân lý, của đạo lý, mà còn là chiều cao của tâm linh trong lịch sử của một dân tộc.

Có ba nguyên tắc về đạo lý khi con người chuẩn bị các hành động của mình :

*nguyên tắc về giá trị và quyền lợi phải **bình đẳng** cho mỗi cá nhân,

*nguyên tắc **bình quyền** trước của cải của mỗi cá nhân,

*nguyên tắc **chống bất công bằng** luật pháp cụ thể.



Tocqueville

có nhận định là giá trị của niềm tin không phải luôn luôn là một chọn lựa hoàn toàn duy lý, cá nhân có yêu thích khác nhau về các định đề của dân chủ và cộng hoà :

công bằng, tự do, bác ái,

****

người này thích cái này,

thì người khác thích cái khác,

Đa nguyên

về giá trị là bản chất của dân chủ, chính cái đa nguyên khi nhập vào quan hệ xã hội với danh chính ngôn thuận của nó dựa trên ích lợi chung của tập thể, giúp ta hiểu được là :

xung đột về quyền lợi

luôn luôn có,

nhưng cũng luôn luôn được

trọng tài bởi nguyên tắc ích lợi chung của tập thể.



Rawls :

mỗi cá nhân có quyền như nhau trước hệ thống pháp luật với quyền tự do căn bản được pháp luật công nhận và bảo vệ.

****

Quyền tự do căn bản này là mặt bằng của tất cả nguyên tắc của công lý, mọi người như nhau về tự do, về quyền lợi.

Độc tôn, độc trị là chuyện hoàn toàn bất bình thường không những đối với dân chủ và cộng hoà, mà cũng đối với công lý và pháp luật ; vì nó đi ngược lại chuyên môn, chuyên nghành, chuyên nghề trong bố trí nhân sự,

****

cùng lúc nó còn chống lại nhân lý và nhân trí. Một phán đoán có ***nhân lý*** là một phán đoán rất cụ thể dựa trên một ***nhân trí*** rất dễ hiểu là : muốn người ta tôn trọng mình thì mình phải tôn trọng người ta, như vậy ***nhân phẩm*** mới có chỗ dựa là ***nhân đạo***.

Arendt :
bất công tới từ kẻ khác, bất công tới từ chúng ta

Arendt :
đề nghị luôn trong
triết học chính trị là :

« luật pháp phải bảo vệ chúng ta trước các bất công tới từ kẻ khác, và phải bảo vệ luôn tất cả kẻ khác trước các bất công tới từ chúng ta ».

****

Phải nghiệm, phải niệm, phải suy về điều này, vì khi tự cho mình đặc quyền, đặc ân, đặc lợi là đã tạo ra bất công, đã diệt niềm tin của dân tộc đối với mình.

Một chế độ bất công là một chế độ tự cho phép mình làm ba việc bất chính dưới ba chiêu bài:

*lý lẽ của nhà nước (raison d'Etat),

*luân lý giáo điều của chính quyền (moralisme d'Etat),

*lập luận của chủ nghĩa phụ quyền (paternalisme d'Etat).

Đạo lý tối thiểu, và đạo lý tối đa

Đạo lý tối thiểu
(éthique minimaliste),
tức là tuyệt đối
không hảm hại,
không quấy nhiễu,
không trù dập,
không đè nén kẻ khác.

Đạo lý tối đa
(éthique maximaliste),
phải thương dân chúng đang đói nghèo,
phải giúp người khác trong hoạn nạn,
phải nâng đỡ đồng loại trong khó khăn.

LÊ HỮU KHÓA

NHI LUẬN

thiếu nhi nạn nhân của bóc lột lao động



Xã hội học nhận thức lương tri cộng đồng

Anthropol-Asie

Tặng các cháu đang phải lao động nhọc nhằn đã hoặc chưa hát bài *Ông Trăng Xuống Chơi* của nhạc sĩ Phạm Duy:

Ông Trăng xuống chơi cây cau thì cau sẽ cho mo
Ông Trăng xuống chơi học trò thì học trò cho bút
Ông Trăng xuống chơi ông bụt thì ông bụt cho chùa
Ông Trăng xuống chơi nhà vua thì nhà vua cho lính
Ông Trăng xuống chơi đền thánh thì cụ chánh cho mõ

Ông Trăng xuống chơi nồi chõ thì nồi chõ cho vung
Ông Trăng xuống chơi cành sung thì cành sung cho nhựa
Ông Trăng xuống chơi con ngựa thì con ngựa cho tàu
Ông Trăng xuống chơi cần câu thì cần câu cho lưỡi (a í a a í a hah)

Ông Trăng xuống chơi cây bưởi thì cây bưởi cho hoa
Ông Trăng xuống chơi vườn cà thì vườn cà cho trái
Ông Trăng xuống cô gái đẹp thì gái đẹp cho chồng
Ông Trăng xuống anh đàn ông thì đàn ông cho vợ

Ông Trăng xuống chơi cây cau thì cau sẽ cho mo
Ông Trăng xuống chơi học trò thì học trò cho bút
Ông Trăng xuống chơi ông bụt thì ông bụt cho chùa
Ông Trăng xuống chơi nhà vua thì nhà vua cho lính
Ông Trăng xuống chơi đền thánh thì cụ chánh cho mõ

Ông Trăng xuống chơi nồi chõ thì nồi chõ cho vung
Ông Trăng xuống chơi cành sung thì cành sung cho nhựa
Ông Trăng xuống chơi con ngựa thì con ngựa cho tàu
Ông Trăng xuống chơi cần câu thì cần câu cho lưỡi (a í a a í a hah)

Ông Trăng xuống chơi cây bưởi thì cây bưởi cho hoa
Ông Trăng xuống chơi vườn cà thì vườn cà cho trái
Ông Trăng xuống cô gái đẹp thì gái đẹp cho chồng
Ông Trăng xuống anh đàn ông thì đàn ông cho vợ

Ông Trăng trả vợ đàn ông trả chồng cô gái trả trái cây cà (í a)
Trả hoa cây bưởi trả lưỡi cần câu trả tàu con ngựa
Trả nhựa cây sung trả vung nồi chõ trả mõ ông chánh
Trả lính nhà vua trả chùa ông bụt trả bút học trò
Trả mo cây cau

Ông Trăng trả vợ đàn ông trả chồng cô gái trả trái cây cà
Trả hoa cây bưởi trả lưỡi cần câu trả tàu con ngựa
Trả nhựa cây sung trả vung nồi chõ trả mõ ông chánh
Trả lính nhà vua trả chùa ông bụt trả bút học trò
Trả mo cây cau (cây cau oh oh)
Trả mo cây cau
Trả mo cây cau (ah hah)
Trả mo cây cau
Ông Trăng ơi xuống chơi em trả mo cây cau
Trả mo cây cau



Tặng các cháu đang phải lao động khổ cực đã hoặc chưa hát bài *Em Là Hoa Hồng Nhỏ* của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn

Em sẽ là mùa xuân của Mẹ
Em sẽ là màu nắng của Cha
Em đến trường học bao điều lạ
Môi mỉm cười là những nụ hoa
Trang sách hồng nằm mơ màng ngủ
Em gối đầu trên những dòng thơ
Em thấy mình là hoa hồng nhỏ
Bay giữa trời là tháng ngày qua

Trời mênh mông đất hiền hòa
Bàn chân em đi nhè nhẹ
Đưa em vào tình người bao la
Cây cỏ rừng bầy chim làm tổ
Sông có nguồn như suối chảy ra
Tim mỗi người là quê nhà nhỏ
Tình nồng thắm như mặt trời xa



MỤC

Điều tra thực địa & khảo sát tại nơi tại chỗ

Nghiên cứu thực nghiệm & điền dã thực địa

Dữ kiện đường dài & chân dung xã hội

Xã hội học nhận thức
lương tri cộng đồng

Điền dã thực địa của "mắt thấy tai nghe":
Nội công phương pháp luận

Điền dã thực địa của "vô trương bất tín":
Nội lực khoa học luận

Điền dã thực địa của *"tại nơi, tại chốn":*
Nội luận lý thuyết luận

***Đồ hình.I*: Tâm lý học thiếu nhi**

***Đồ hình.II*: Giáo dục học**

***Đồ hình.III*: Ý thức cộng đồng.**



Điều tra thực địa & khảo sát tại nơi tại chỗ

Điều 161 Bộ luật Lao động năm 2012 quy định về Lao động chưa thành niên như sau: "*Người lao động chưa thành niên là người lao động dưới 18 tuổi*". Rồi *Điều 163 Bộ luật Lao động* cùng năm 2012, theo danh mục do *Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với Bộ Y tế* ban hành đã quy định về nguyên tắc sử dụng lao động là người chưa thành niên:

** Không được sử dụng lao động chưa thành niên làm những công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc chỗ làm việc, công việc ảnh hưởng xấu tới nhân cách của họ theo.*

** Thời gian làm việc của người lao động chưa thành niên từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi không được quá 08 giờ trong 01 ngày và 40 giờ trong 01 tuần.*

** Thời gian làm việc của người dưới 15 tuổi không được quá 04 giờ trong 01 ngày và 20 giờ trong 01 tuần và không được sử dụng làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm.*

** Người từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi được làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm trong một số nghề và công việc theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.*

** Không được sử dụng người chưa thành niên sản xuất và kinh doanh cồn, rượu, bia, thuốc lá, chất tác động đến tinh thần và các chất gây nghiện khác.*

** Người sử dụng lao động phải tạo cơ hội để người lao động chưa thành niên và người dưới 15 tuổi tham gia lao động được học văn hoá.*

Trên chủ đề: *Thảm trạng bóc lột lao động của thiếu nhi và thiếu niên hiện nay*, thì xã hội học lao động đã vận dụng phương pháp luận thực nghiệm để nhận định: *Điều tra thực địa* bằng *mắt thấy tay nghe*, thảm trạng bóc lột lao động của thiếu nhi và thiếu niên hiện nay, không xuống mà có khuynh hướng tăng. Vậy đâu là thống kê chính xác với số liệu kiểm chứng được của *Bộ Lao động* về số lượng của thành phần này trong năm 2021? Và, *khảo sát tại nơi tại chỗ* về thảm trạng bóc lột lao động của thiếu nhi và thiếu niên đã kéo dài từ nhiều thập niên qua, mà các hội đoàn cùng các chủ thể bảo vệ thành phần này, không thấy chính quyền bao năm qua có một quốc sách gì để ngăn chặn, loại trừ, diệt tận gốc, trốc tận rễ thảm nạn này.



Nghiên cứu thực nghiệm & điền dã thực địa

Điều 165 của Bộ luật Lao động quy định về các công việc và nơi làm việc cấm sử dụng lao động là người chưa thành niên như sau làm các công việc sau đây: *mang, vác, nâng các vật nặng vượt quá thể trạng của người chưa thành niên; sản xuất, sử dụng hoặc vận chuyển hóa chất, khí gas, chất nổ; bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, máy móc; phá dỡ các công trình xây dựng; nấu, thổi, đúc, cán, dập, hàn kim loại; lặn biển, đánh bắt cá xa bờ...* Cùng các công việc khác gây tổn hại cho sức khoẻ, an toàn hoặc đạo đức của người chưa thành niên, cấm sử dụng người chưa thành niên làm việc ở các nơi sau đây: *dưới nước, dưới lòng đất, trong hang động, trong đường hầm; công trường xây dựng; cơ sở giết mổ gia súc; sòng bạc, quán bar, vũ trường, phòng hát karaoke, khách sạn, nhà nghỉ, phòng tắm hơi, phòng xoa bóp…*

Khảo sát thực địa với dữ kiện của điền dã đã là chứng từ cho phân tích và giải thích của xã hội học lao động trên chủ đề: thiếu nhi và thiếu niên nạn nhân của bóc lột lao động tại Việt Nam, thì sự xuất hiện bóc lột có mặt trong: *mang, vác, nâng các vật nặng vượt quá thể trạng của người chưa thành niên; sản xuất, sử dụng hoặc vận chuyển hóa chất, khí gas, chất nổ; bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, máy móc; phá dỡ các công trình xây dựng; nấu, thổi, đúc, cán, dập, hàn kim loại… Điều tra thực địa*, cũng có sự xuất hiện bóc lột lao động thiếu nhi và thiếu niên hiện diện trong các nơi: *dưới nước, dưới lòng đất, trong hang động, trong đường hầm; công trường xây dựng; cơ sở giết mổ gia súc…* Đối với *xã hội học thực nghiệm* thì *thực địa* của khảo sát, điều tra, điền dã chính là *"thực tế của bây giờ và ở đây"*, với mắt thấy tai nghe, thì các chỉ báo sau đây sẽ làm rõ thảm trạng về thiếu nhi và thiếu niên nạn nhân của bóc lột lao động tại Việt Nam: *các kẻ mướn và bóc lột* sức lao động thiếu nhi và thiếu niên thì khai là *"không biết gì"* về Điều 165 của Bộ luật Lao động. *Các công an đại diện cho luật pháp, khi kiểm soát nạn* bóc lột lao động của thiếu nhi và thiếu niên thì là những kẻ đã nhận hối lộ, nhắm mắt ăn tiền của các kẻ mướn và bóc lột sức lao động thiếu nhi và thiếu niên. *Các hội đoàn cùng các chủ thể thiện nguyện* chống bóc lột lao động để bảo vệ thiếu nhi và thiếu niên thì khẳng định là có luật nhưng luật không được thi hành, nên *"có cũng như không"*.



Dữ kiện đường dài & chân dung xã hội

Khoản 12, Điều 6 của Luật Trẻ em số 102/2016/QH13 nghiêm cấm: Lợi dụng việc nhận chăm sóc thay thế trẻ em để xâm hại trẻ em; lợi dụng chế độ, chính sách của Nhà nước và sự hỗ trợ, giúp đỡ của tổ chức, cá nhân dành cho trẻ em để trục lợi. Và Điểm C, Điều 17 Nghị định số 114/2006/NĐ-CP ngày 3/10/2006 quy định người nào lạm dụng thiếu nhi vào mục đích tư lợi, bắt buộc đi ăn xin, làm thuê, làm mướn..., sẽ bị xử phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng, và phải xử lý nghiêm trước pháp luật...

Khảo sát thực địa nơi mà điền dã khi sau khi thu góp từ dữ kiện tới chứng từ, từ đó bằng *phương pháp phối hợp giữa trực quan và phỏng vấn* để ráp nối lại các sử liệu của cá nhân, gia đình, thân tộc, láng giềng… Cùng lúc không quên các chứng nhân của các hội từ thiện và các chủ thể thiện nguyện bảo vệ thiếu nhi và thiếu niên, từ đây *xã hội học thực nghiệm* cho ra đời phương pháp: *khảo sát liên kết quá khứ-hiện tại* để xây dựng lại các *dữ kiện* đường *dài* về một cá nhân. Tại đây, *xã hội học thực nghiệm* cho xuất hiện *chân dung xã hội* của các nạn nhân thiếu nhi và thiếu niên bị bóc lột lạo động, với nhân kiếp của *chân dung xã hội* sau đây:

*Có thiếu nhi từ tấm bé đã bị đánh thuốc mê để có hình hài bịnh hoạn, có những trẻ em bị tàn tật hóa bởi người lớn, mà dụng ý là gây lòng thương hại của tha nhân, để đóng vai *«ăn xin», «ăn mày»* cho người lớn xem trẻ em là công cụ để làm tiền.

*Các thiếu nhi đã là nạn nhân của người lớn, phải đi *«ăn xin», «ăn mày»* tự thủa bé, khi thành thiếu niên lại tiếp tục bị bóc lột trong lao động với những nghề lao lực nhọc nhằn, nên vẫn là công cụ để làm tiền cho người lớn.

Khi đi vào *chân dung xã hội* của người lớn đang bóc lột lao động thiếu nhi và thiếu niên, thì các đặc điểm xã hội cá nhân của đám người này thường là: các con nghiện, có bài bạc, lấy lợi tức lao động của các nạn nhân để tiêu xài như lợi tức hàng ngày mà chính họ không phải lao động. Quan hệ của các kẻ đang bóc lột lao động thiếu nhi và thiếu niên là quan hệ của hệ *bạo* (*bạo lực, bạo động, bạo hành)* để trấn áp thể xác cùng lúc khủng bố tinh thần và tâm lý của nạn nhân không được luật pháp và xã hội bảo vệ.



Những lời nói suông!

Theo điều tra quốc gia về lao động trẻ em năm 2012 do Chính phủ Việt Nam cả nước có 1,75 triệu lao động trẻ em, chiếm gần 10% dân số trẻ em toàn quốc. Tháng 5 năm 2017, thủ tướng chính phủ đã ban hành *kế hoạch hành động quốc gia* để thực hiện chương trình nghị sự 2030 về phát triển bền vững, với một mục tiêu cụ thể nhằm loại bỏ mọi hình thức lao động trẻ em vào năm 2025. Mục tiêu thủ tướng chính phủ chắc chắn sẽ không thực hiện được, vì số lượng thiếu nhi và thiếu niên phải lao động có khuynh hướng tăng, chớ không giảm. Gia đình đói nghèo, cha mẹ với công việc bấp bênh trong khủng hoảng kinh tế hiện nay là những nguyên nhân chính khiến các thiếu nhi và thiếu niên phải tham gia lao động để chia sẻ gánh nặng tài chính cho gia đình. Cùng lúc chính quyền không có các quốc sách phúc lợi xã hội, hỗ trợ kinh tế gia đình, mà chính phủ lại vắng bóng trong mạng lưới chính sách hỗ trợ công ăn việc làm ổn định, kiểm tra an toàn vệ sinh và kiểm soát điều kiện lao động.

Trước thảm cảnh trẻ em bị ép buộc lao động sớm, bị tước đi quyền được giáo dục bởi học đường, cùng lúc nhận những thiệt hại, hao tổn về thể lực; trực tiếp có tác động xấu lên trí tuệ của các nạn nhân đang ở tuổi thiếu nhi và thiếu niên... Không được giáo dục về tri thức, không nhận được giáo dưỡng về đạo lý, cùng lúc bị người lớn lợi dụng bằng các *phương cách huấn nhục* ở tuổi thiếu nhi là phải đi *"ăn xin", "ăn mày"* để lợi dụng lòng trắc ẩn của tha nhân. Và khi trưởng thành, thì các nạn nhân thiếu nhi và thiếu niên này không có ý thức về *nhân vị* cùng *nhân bản* làm nên nhận thức về *nhân phẩm* của chính mình.

Các nạn nhân này gặp nhiều khó khăn để trở thành công dân; nguy hiểm và thậm tệ hơn là các nạn nhân này rất dễ rơi vào thảm nạn của tệ nạn xã hội. Giữa *kế hoạch hành động quốc gia* và các *văn bản chính phủ* là một khoảng cách *một trời một vực*. Trong đó các *văn bản chính phủ* đòi hỏi: sự phối hợp đa ngành đồng bộ, nhịp nhàng và hiệu quả để xây dựng hệ thống một thông tin cấp quốc gia giữa các đơn vị liên quan cùng đẩy mạnh hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi; thì điều tra và khảo sát thực địa của xã hội học cho thấy là sự phối hợp đồng bộ của các cơ quan bảo vệ, chăm sóc trẻ em, chống lại sự bóc lột trẻ em, đang là *những lời nói suông*!



Vắt chanh bỏ vỏ từng ngày

Căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 22 và Khoản 1 Điều 167 Bộ Luật lao động về **mức lương khi** nhận người lao động dưới 15 tuổi vào làm việc theo*: Điều 90 về Tiền lương là khoản tiền mà người sử dụng lao động trả cho người lao động để thực hiện công việc theo thỏa thuận. Tiền lương bao gồm mức lương theo công việc hoặc chức danh, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác. Mức lương của người lao động không được thấp hơn mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định. Điều 91 về Mức lương tối thiểu, là mức thấp nhất trả cho người lao động làm công việc giản đơn nhất, trong điều kiện lao động bình thường và phải bảo đảm nhu cầu sống tối thiểu của người lao động và gia đình họ. Trên Hợp đồng lao động thì mức lương tối thiểu phải được xác định theo tháng, ngày, giờ và được xác lập theo vùng, ngành; n**ên** không được trả cho người lao động dưới 15 tuổi vào làm việc mức lương thấp hơn mức lương tối thiểu của vùng, ngành do chính phủ quy định*.

Điền dã tận nơi, tại chốn có tệ nạn bóc lột thiếu nhi và thiếu niên bằng nhiều ngành nghề khác nhau, thì khảo sát *xã hội học thực địa* tiếp nhận được những dữ kiện và chứng từ sau: *tiền lương hàng tháng* theo luật lao động, là một quan niệm mà rất hiếm các nạn nhân là thiếu nhi và thiếu niên được hưởng. *Mức lương tối thiểu* theo luật lao động, cũng là một quan niệm mà các rất ít các nạn nhân là thiếu nhi và thiếu niên được biết. *Hợp đồng lao động,* theo luật lao động, là một quan niệm càng xa lạ đối với các nạn nhân là thiếu nhi và thiếu niên.

Khi kết hợp ba chỉ báo: tiền lương hàng tháng; tức lương tối thiểu, hợp đồng lao động, thì điều tra thực địa có những dữ kiện và chứng từ sau:

* *Thù lao trực tiếp từng ngày*, do người chủ *trả công* theo chủ quan của chủ, chớ không phải *trả lương* các nạn nhân thiếu nhi và thiếu niên.

* *Nuôi ăn từng ngày,* do người chủ *trả tiền ăn* theo chủ quan của chủ, qua các bữa cơm do chính người chủ quyết định, chớ không theo yêu cầu các nạn nhân thiếu nhi và thiếu niên.

* *Vắt chanh bỏ vỏ từng ngày*, do người chủ quyết định từ thời gian lao động từng ngày, cùng lúc người chủ quyết định luôn mật độ, cường độ từ năng suất tới hiệu quả của công việc. Tại đây không hề có điều kiện lao động theo luật lao động hiện hành.



Cái trống của quốc sách từ *cái rỗng của tà quyền*

Báo cáo quốc gia về *lao động của trẻ em* 2012 (gọi tắt là Báo cáo 2012) do Viện Khoa học Lao động và Xã hội thực hiện, khẳng định, *"Không phải mọi hình thức lao động của trẻ em đều được coi là lao động của trẻ em. Trong bối cảnh Việt Nam, khi kinh tế hộ gia đình còn chiếm tỷ trọng lớn, thị trường lao động chưa phát triển thì trẻ em trong những lứa tuổi nhất định có thể tham gia làm một số công việc, với lượng thời gian nhất định mà không gây ảnh hưởng đáng kể tới sức khỏe, học tập và sự phát triển của trẻ. Tuy nhiên, một bộ phận trẻ em đang tham gia vào những công việc có thời gian kéo dài, có nguy cơ thuộc nhóm nặng nhọc, độc hại và nguy hiểm (ĐHNH) đòi hỏi phải có những giải pháp phòng ngừa, can thiệp để bảo vệ, tạo môi trường lành mạnh cho các em phát triển toàn diện"*.

Các chỉ báo của *xã hội học lao động* được minh bạch hóa qua:
-Bị bắt buộc lao động, bởi gia đình, bởi đói nghèo, bởi thiếu thốn
-Phải lao động nhiều giờ, nhiều ngày, nhiều tháng, có khi nhiều năm
-Bị bó buộc lao động dưới sự kiềm chế và lạm dụng của người lớn
-Phải lao động với công việc quá sức, nặng nhọc, khổ cực so với độ tuổi.
-Không có điều kiện cùng thời gian, để được giáo dục, với hệ thống học đường.
-Môi trường lao động ô nhiễm, độc hại từ sức khỏe tới tính mạng.
-Có khi còn bị lạm dụng về tinh thần, thể chất và tình dục.

Có một ghi nhận *"rất lạ"* tới từ các nhận định của các kẻ được gọi là "chuyên gia" xem và xét như *"ý nghĩa tích cực là trẻ em phải lao động để tham gia vào kinh tế gia đình"*. Đây là loại nhận định không có cơ sở về bảo vệ thiếu nhi và thiếu niên, nơi mà các chuyên ngành như *tâm lý học, tâm thần học, phân tâm học* thiếu nhi và thiếu niên vắng mặt. Cũng là nơi mà *khoa học giáo dục, xã hội học giáo dục* thiếu nhi và thiếu niên vắng bóng. Chính các biện minh đã trở thành ngụy biện về sự vắng mặt và vắng bóng này đã và đang làm nên *cái trống của quốc sách* bảo vệ những nạn nhân vì thành niên, *cái rỗng của tà quyền* độc đảng độc tài nhưng hoàn toàn bất tài trước các quốc sách phải bảo vệ các nguyên khí quốc gia chính là các thiếu nhi, thiếu niên hiện nay.



Khái niệm mơ hồ có khi rất *thất nhân bất đức*.

Tổ chức Lao động quốc tế tại Việt Nam (ILO), đề nghị khái niệm *Lao Động Trẻ Em* có 3 tiêu chí gồm:

*Loại công việc và thời gian tương ứng với độ tuổi, điển hình như người chưa thành niên từ 15-18 tuổi làm các công việc bị cấm trong danh mục của Bộ Luật Lao động và thời gian làm việc không quá 40 giờ/tuần hoặc 8 giờ/ngày.

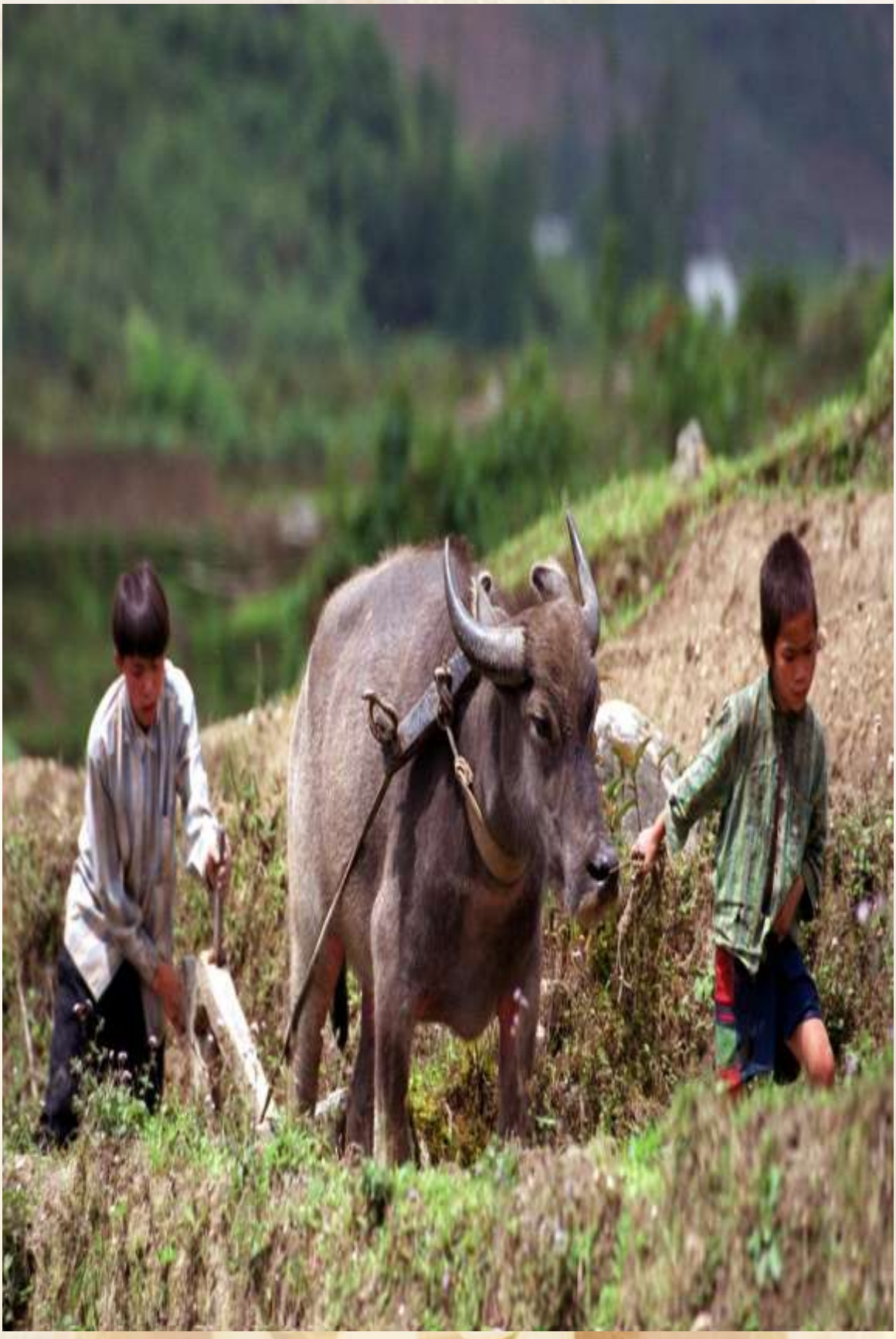
*Kế đến là nơi làm việc không được trái với quy định, đặc biệt trong nhiều ngành nghề nhạy cảm như quán bar, nhà hàng, khách sạn… ảnh hưởng đến nhân cách trẻ.

*Tiêu chí thứ 3 là những công việc nặng nhọc, độc hại ảnh hưởng đến thể chất, tâm sinh lý trẻ em và cuối cùng là các hình thức lao động tồi tệ, ngược đãi.

Nếu khái niệm *Lao Động Trẻ Em* là trẻ em và người chưa thành niên làm các công việc trái quy định pháp luật, cản trở hoặc tác động tiêu cực đến sự phát triển của trẻ. Điều tra gần đây của họ đưa ra hai thống kế: có khoảng 2,83 triệu trẻ em *tham gia các hoạt động kinh tế phụ giúp gia đình,* và có khoảng 1,75 triệu được xếp vào *Lao Động Trẻ Em*.

Từ điều tra thực địa tới phân tích các kết quả khảo sát tại chỗ, thì khái niệm: *tham gia các hoạt động kinh tế phụ giúp gia đình,* là một quan niệm mơ hồ, một ý niệm mông lung. Đây là các chỉ báo của mắt thấy tai nghe, tại nơi, tại chốn: trẻ em nhận vai "ăn xin", "ăn mày" từ sáng tới tối; trẻ em phải đi bán rong trên đường phố từ sáng tới tối; trẻ em phải ngồi dệt, thêu, dũa, tiện… từ sáng tới tối. Mà thời gian lao động kéo dài *"từ sáng tới tối"* mang tới ít nhất ba hậu quả: các em không được tới trường để học hành, các em không được vui chơi, thảnh thơi, các em có công việc nhọc nhằn, cần nghỉ ngơi.

Chính điều tra thực địa đưa ra những dữ kiện lao động là các em này bị lạm dụng ngay trong khái niệm *tham gia các hoạt động kinh tế phụ giúp gia đình.* Tại đây chính quyền phải có quốc sách, và các chuyên gia phải cẩn trọng ngay trên ngữ pháp để bảo vệ tính chính xác của khái niệm *tham gia các hoạt động kinh tế phụ giúp gia đình*. Vì khi một khái niệm bị sử dụng cẩu thả, thì nạn nhân vẫn là trẻ em không biết tự bảo vệ, và những khái niệm mơ hồ có khi rất: *thất nhân bất đức*.



Công cụ để làm tiền, chớ không phải là con người với nhân phẩm

Khi so sánh các thống kê về *lao động trẻ em* tại Việt Nam đều cho thấy đến 80% *trẻ em* làm việc trong các hộ sản xuất, có tầm vóc kinh doanh nhỏ, với công việc theo thời vụ, với các toan tính của những người chủ thuê, mướn và lợi dụng *lao động trẻ em* thì tính toán sau đây được *"lộ"* ra: *thiếu nhi và thiếu niên được thuê làm việc vì tiền công rẻ, dễ phục tùng; không cần có phiếu lương hằng tháng mà chỉ có thù lao theo ngày; không cần có hợp đồng lao động, theo luật lao động hiện hành; không cần điều kiện an toàn lao động theo quy định hiện nay.*

Khảo sát thực địa là đa số *lao động trẻ em* được sự chấp thuận của cha mẹ, gia đình và chính phụ huynh nhân bảo trợ cho *lao động trẻ em,* mà chính các bậc phụ huynh vì sức ép của nghèo túng đã không có đầy đủ các nhận thức sau *trẻ em lao động sớm sẽ bị loại ra khỏi hệ thống giáo dục, dễ bỏ học, trốn học và sau đó là rời bỏ học đường. Trẻ em lao động sớm sẽ bị tổn thương thể chất và tâm lý, tự thể lực tới tinh thần, vì không biết tự bảo vệ mình trước các bạo hành. Trẻ em lao động sớm sẽ dễ bị lợi dụng, lạm dụng, và có thể bị bóc lột đến cùng cực trong những điều kiện lao động tồi tệ.* Có ít nhất ba tổng kết: *xã hội học lao động* cùng *xã hội học giáo dục* khi nghiên cứu về *lao động trẻ em* đã đưa ra chỉ báo: gia đình túng quẩn với các khó khăn kinh tế là những trở lực vừa ngấm ngầm, vừa dài lâu sẽ ngăn chặn sự tiếp cận hệ thống giáo dục ngay trong nhận thức của phụ huynh và các trẻ em đang là nạn nhân của bóc lột lao động. *Xã hội học lao động* cùng *xã hội học công ích tập thể* khi nghiên cứu về *lao động trẻ em* đã đưa ra một chỉ báo khác: các trẻ em đã bị bóc lột lao động, thì khi trưởng thành vẫn tiếp tục là nạn nhân theo thói quen là nhận các công việc: không có hợp đồng lao động, không có lương bổng bảo đảm hàng tháng, không có điều kiện lao động tốt như luật lao động quy định. *Xã hội học lao động* cùng *xã hội học kinh tế* khi nghiên cứu về *lao động trẻ em* lại đưa ra một chỉ báo khác nữa: các trẻ em đã bị bóc lột lao động, thì khi trưởng thành sẽ là thành viên ngầm cho lực lượng lao động phạm pháp, sẽ bị bóc lột dài lâu bởi các kẻ làm chủ chỉ xem các nạn nhân này chỉ là công cụ để làm tiền, chớ không phải là con người với nhân phẩm.



Nửa lao động, nửa bụi đời

Điều tra thực địa của *xã hội học thực nghiệm* luôn có phương pháp: *trực quan*, của *mắt thấy tai nghe*, trực tiếp vừa bằng thâu nhận hình ảnh, vừa bằng thâu âm, sẽ trợ lực ngay trên thượng nguồn cho các phương pháp khác: bản câu hỏi, phỏng vấn, hội luận, nhật ký… *Trực quan* là một tập hợp của hiện tượng học, *vô trương bất tín*, không thấy không tin, thấy rồi mới tin, tại đây *trực quan* mang thực tế tới cho phân tích, mang thực tiễn tới cho giải thích sau khi đã thu thập các dữ kiện khảo sát tại chỗ tại nơi. *Trực quan* về chủ đề lao động của thiếu nhi và thiếu niên, đưa ra những hình ảnh:

**Tại thủ đô Hà Nội, giữa đông, với cái lạnh thâm thấu thân thể, ta vẫn nhận ra các trẻ em đi bán hàng trên các vỉa hè của các khu phố cổ, đi lang thang, thất thểu như những trẻ đang bụi đời.*

**Tại các thành phố lớn, ta thấy các trẻ giữa tuổi thiếu nhi và thiếu niên, từ 10 đến 12 tuổi, nhưng biết sửa xe với các động tác thuần thục, bất chấp việc giữ vệ sinh cho thân thể.*

**Tại hai thành phố lớn nhất nước: Thành Hồ, và Hà Nội, ta thấy các em chỉ 5 hoặc 6 tuổi đã phải đi bán kẹo bánh trên các phố, có khi đi với cha hoặc mẹ, cũng có khi đi một mình.*

Từ *trực quan* tới *điều tra lý lịch* ngay trong điền dã qua phỏng vấn, ta sẽ có các chỉ báo khác:

-Các em phải lao động mà ta thấy được trên đường phố là các thành viên của các gia đình nhập cư, đã rời bỏ các vùng miền gần xa, nhập cư vào các thành phố bằng kinh tế "kiếm sống qua ngày".

-Các em phải lao động trong các khu vực thường không có hợp đồng lao động và gia đình lại không đăng ký tạm trú.

-Các em phải lao động trong nhiều khu vực lao động khác nhau, có khi sáng thì làm gia công, chiều thì đi bán hàng rong trong các trung tâm thành phố.

Xã hội học lao động cùng *xã hội học pháp lý* đã nhận định và đề nghị một chỉ báo khác có khuynh hướng chung: sự kiểm soát chính thức các công ty lớn từ *hợp đồng lao động* tới *điều kiện lao động* đã *"di dời"* các lực lượng lao động thiếu nhi và thiếu niên vào các xưởng nhỏ, thường ở các cấp gia đình bằng sinh hoạt lao động với chuỗi sản xuất và cung ứng thường ở ngoài tầm kiểm soát của pháp luật.



Bụi đời, bụi đường, bụi phố

Cũng bằng *trực quan*, nơi mà *điền dã thực địa* cho phép ta quan sát kỹ hơn để nhận ra các chỉ báo thiết thực cho *xã hội học thực nghiệm*:

*Các trẻ em phải lao động trên đường phố thường mặc các quần áo không thích hợp với mùa màng, nhất là mùa đông, các em thường mặc không đủ ấm, có khi không mang giầy dép.

*Các trẻ em phải lao động trên các vùng cao như Sapa, thường không giầy dép, không biết tự bảo vệ thân thể, và luôn có ảo tưởng là *"chịu rét, chịu lạnh giỏi, và không bao giờ bịnh"*.

*Các trẻ em phải lao động tới đêm khuya, giữa đông, với các việc như giữ xe quanh các quán, giữ hàng ngoài đường, phải chịu những cơn rét lạnh dài cả ngày, có khi cho tới khuya.

Khái niệm *bụi đời* đưa ra hình ảnh các em không gia đình, và hai hình ảnh *bụi đường, bụi phố* chính là hiện cảnh của các thiếu nhi, thiếu niên đang là nạn nhân của bóc lột lao động với:

-*Thời gian lao động* dài cả ngày ngoài đường, ngoài phố, với phương châm khi đói thì: *"vạ đâu ăn đó"*.

-*Cường độ lao động* dài cả ngày ngoài đường, ngoài phố, với phương châm khi mệt thì: *"mệt đâu ngủ đó"*.

-*Hoang lộ lao động* dài cả ngày ngoài đường, ngoài phố, với phương châm khi rảnh thì: *"rảnh đâu giỡn đó"*.

Chính thân thế *con sâu cái kiến* làm ra nhân kiếp *ít hơi ngắn tiếng,* tạo nên số phận *ăn chực nằm chờ,* từ đây *xã hội học thực nghiệm* có thể phân tích về những mất mát mà các em phải nhận chịu như nạn nhân mà chính các em sẽ không cứu được các em:

*Mất *giáo dục gia đình*, với cha mẹ biết giáo dưỡng con cái.

*Mất *giáo dục học đường*, với trường lớp có giáo lý công dân.

*Mất *giáo dục xã hội*, biết bảo vệ lao động bằng hợp đồng lao động.

Các mất mát trên sẽ là nguyên nhân và nguồn cơn cho các mất mát sâu nặng hơn ngay trong kiếp người của các em là:

*Mất mát về *thể lực* vì phải lao động sớm trong các điều kiện lao động tồi tệ.

*Mất mát về *trí lực* vì không được trao và nhận các trí thức của học đường.

*Mất mát về *tâm lực* vì thường là nạn nhân của bạo hành nơi kẻ làm chủ.


ĐIỀU HÀNH DU LỊCH

Lao động trẻ em gốc người dân tộc các miền sâu, miền xa

Khi *khảo sát thực địa* về lao động trẻ em gốc người dân tộc các miền sâu, miền xa, thì *phân loại* đi trước *phân tích* sẽ giúp giải thích mang độ chính xác cao, có ít nhất ba thành phần lao động trẻ em:

**Các em lao động ngay trên ruộng, với công việc đồng án, có khi có cha mẹ, có khi làm công cho các gia đình khác.*

**Các em lao động trong các khu du lịch, có khách quốc nội và quốc ngoại.*

**Các em đi lại trên các vỉa hè để "ăn xin", tại các nơi có khách du lịch ngoại quốc.*

Từ khảo sát thực địa tới điều tra về các hậu quả có ngay trên thân thể của các em, thì ta dễ nhận ra là các em là nạn nhân: các bịnh ngoài da, các bịnh đường phổi, kể cả bịnh tai mũi họng, cùng các thương tích không được băng bó và chữa trị...

Riêng các em lao động trong các khu du lịch, có khách quốc nội và quốc ngoại trên các miền cao như Sapa, các em còn làm thêm các việc: *dẫn mối khách tới các tiệm bán hàng lưu niệm địa phương; dẫn mối khách tới các tiệm ăn địa phương*; *dẫn mối khách ngay nhà mình ở để chỉ rõ sự thiếu thốn, nghèo khổ của gia đình mình.*

Điều tra thực địa về lao động trẻ em gốc người dân tộc các miền sâu, miền xa, còn đưa ra các chỉ báo khác:

** Cha mẹ đưa các em từ miền núi xuống đồng bằng, tới các quận, huyện, thành phố để làm gia công.*

** Cha mẹ đưa các em tàn tật từ miền núi xuống đồng bằng, tới các quận, huyện, thành phố để "ăn xin" tại các chợ.*

** Cha mẹ đưa các em tàn tật từ miền núi xuống đồng bằng, rồi gửi cho các người quen, có khi không phải là họ hàng, thân tộc, để các em làm việc lâu dài xa nhà.*

Cùng triết gia François Jullien, năm 2008, khảo sát về đề tài này tại Sapa, tôi có đề nghị phối hợp *xã hội học lao động* cùng *xã hội học gia đình* để nhận diện ra ba chỉ báo phân tích cho *ba hiện tượng xa*: hàng ngày sống xa cha mẹ, hằng tuần sống xa gia đình, hàng năm sống xa học đường. Mà *ba hiện tượng xa* này sẽ tạo ra các thảm họa tâm lý và tinh thần ngay trong nhân kiếp của các em phải lao động quá sớm.



Từ *"đám mẹ mìn"* tới *"bọn bảo kê"*

Điều tra thực địa về chủ đề bóc lột lao động trẻ em, chóng chày gì cũng sẽ rơi vào thực tế của các hành lang tối tăm và lén lút, vừa phạm pháp luật, vừa nghịch đạo lý của *"đám mẹ mìn"*, của *"bọn bảo kê"*:

**"Đám mẹ mìn"* đẩy trẻ em đi *"ăn xin"*, *"ăn mày"* để làm lợi tức hằng ngày cho chúng.

**"Bọn bảo kê"*, xua các em đi bán rong trên đường phố, bán bánh, bán kẹo cũng bị *"mạng lưới bảo kê"* trùm phủ.

Các em là nạn nhân rất sớm của một mạng lưới bất chính của bọn đầu nậu bất lương:

*Chúng rất bất nhân khi đe dọa, đánh đập, tra tấn các em.

*Các em luôn sống trong nỗi sợ, nỗi lo bị bạo hành hằng ngày.

Các hội đoàn từ thiện, các chủ thể thiện nguyện biết rõ ràng về mạng lưới, biết rành mạch về đường dây của *"bọn bảo kê"*, họ biết luôn là:

-*Công an khu vực* biết rõ từ tổ chức tới các chủ mưu là đầu lãnh, đầu sỏ bóc lột lao động trẻ em.

-*Công an khu vực* có *"ăn chia"* với *"đám mẹ mìn"*; với *"bọn bảo kê"*.

Hành tác thường nhật của *"đám mẹ mìn"*, của *"bọn bảo kê"* là:

- Sáng giao những việc, những "chỉ tiêu" bắt các em phải thực hiện.
- Sáng, trưa, chiều, tối, chúng canh gác, rình rập các em từ xa.
- Tới cuối ngày thì chúng thu góp lợi tức lao động của các em.
- Có khi chúng thâu nhiều lần trong ngày với phản xạ ***"bán đến đâu thu tiền đến đấy".***

Từ các người lớn bán rong tới các chủ tiệm ăn trong các khu trung tâm thành phố, họ cũng biết chính xác về mạng lưới và đường dây bóc lột trẻ em, nhưng họ không tố cáo, mà *"làm ngơ"* vì bọn đầu lãnh, đầu nậu, đầu sỏ chính là:

- Đám côn đồ, du đảng, bất chấp pháp luật, sẵn sàng dùng bạo lực.
- **Xã hội đen từ đe dọa tới hành hung các người tố cáo chúng.**

***Xã hội học lao động* khi nghiên cứu về tệ nạn xã hội bóc lột lao động trẻ em không thể không liên kết với: *tội phạm học* để nhận ra xã hội Việt hiện nay là một xã hội bất an; mà nạn nhân hằng ngày là những trẻ em không tự bảo vệ, không tự tự vệ trong sinh hoạt xã hội của người lớn.**



Khu ổ trọ

Khảo sát thực địa trên chủ đề bóc lột lao động trẻ em, cho xuất hiện một thảm trạng về các *"khu ổ trọ"*, nơi mà các em ngủ sau một ngày làm việc bán rong trên các đường phố. Khu trọ dốc Hoàng Cầu, giữa phố Hoàng Cầu và Nguyễn Phúc Lai là một trường hợp điển hình. Và khi xây dựng *dư địa chí điều tra*, thì các chỉ báo sau đây được nhận diện:

- Các em về khu ổ trọ, chung ở, chung ngủ với nhiều người trong một phòng.
- Các em đa số tới từ các vùng ngoại biên chung quanh Hà Nội.
- Mỗi sáng các em được đưa ra bằng xe của bọn đầu nậu để vào khu trung tâm thành phố mà đi bán rong.
- Các em thường bán hàng ngoại phố cả ngày, và về khu ổ trọ thường sau 10 giờ tối.
- Điều kiện khu ổ trọ thiếu thốn tiện nghi và ẩm thấp.
- Khu ổ trọ này có thể chứa hàng trăm em hàng đêm.
- Có các căn ổ trọ được lắp ráp bằng gỗ, ván, nhựa tạm bợ.
- Các em thường ngủ chung với các đồ phế thải lượm nhặt được.

Khuynh hướng từ *tạm trú* tới *tạm ẩn*, lộ rõ trong điều tra thực địa:

**Các khu ổ trọ bị thu hẹp lại*, nếu bị sức ép về xây cất các chung cư mọi nơi chung quanh các thành phố lớn, nhất là Hà Nội và thành Hồ.

**Các khu ổ trọ bị phình ra*, nếu chưa bị sức ép về xây cất các chung cư của bọn thầu đất cùng bọn tham quan trong chính quyền chưa lên quy hoạch chiếm đất.

Xã hội học lao động trên chủ đề *bóc lột lao động trẻ em* phải cùng *tội phạm học* đi sâu vào:

-Các *hệ thống tổ chức đôi*, vừa ép buộc các em phải lao động, vừa buôn bán ngay trên chỗ nằm, chỗ ngủ của các em.

-Các *hệ thống tổ chức đôi* này có khi cùng một đầu sỏ, có khi là hai, một bên là đám đầu sòng buôn lao động trẻ em, một bên là đám đầu nậu chỗ ở, chỗ ngủ của các em.

Xã hội học lao động trên chủ đề *bóc lột lao động trẻ em* phải cùng *tâm lý học thiếu nhi và thiếu niên* đi xa vào các hiểm nạn hằng ngày của các em khi phải tạm trú, phải tạm ẩn, một thân một mình, không có cha mẹ, không được sự bảo vệ của gia đình trong các khu ổ trọ, không khác gì khu chuột dưới sự đe dọa của bọn đầu sỏ, đầu nậu.



Tuổi đời nhỏ *"tuổi nghề cao"*

Điều tra thực địa cho xuất hiện hiện tượng của nhiều em, được gọi là ***tuổi đời nhỏ "tuổi nghề cao"*, đây là một chỉ báo về một thảm nạn xã hội sẽ đưa phân tích về tuổi tác. Từ đây, giải thích về sự thật của các lứa tuổi từ thiếu nhi tới thiếu niên bị ép buộc lao động rất sớm, đưa ra những thực tế không có trong các quốc gia có văn minh của dân chủ, có văn hiến của nhân quyền:**

- **8 tuổi đời với 2 tuổi nghề**
- **12 tuổi đời với 5 tuổi nghề**
- **15 tuổi đời với 7 tuổi nghề.**

Mà tuổi nghề đây là tuổi trong:

- **Các nghề lao động tay chân**
- **Bán hàng rong trên các vỉa hè**
- **Đan, thêu, dệt, tiện, hàn, ráp**
- **Giữ xe, giữ hàng**
- **Ăn xin trên đường phố…**

Có các em làm nhiều nghề khác nhau, và tất cả nghề các em đã làm thì:

- **Không có hợp đồng lao động**
- **Không có lương bổng hằng tháng**
- **Không có an toàn lao động theo quy định**
- **Không có điều kiện lao động theo luật hiện hành.**

Có các em đã làm nhiều nghề khác nhau với:

- **Thời gian sống ở ngoài đường phố dài cả ngày**
- **Thời gian dứt việc trễ, có khi tới khuya**
- **Môi trường lao động chung quanh các tệ nạn xã hội**
- **Không gian lao động dưới các áp lực của người lớn.**

Hệ thống tổ chức bóc lột lao động tự thể lực tới trí lực của các em là một hệ thống tuyệt đối bất công dựa trên phản xạ bạo hành của đám tổ chức, nơi mà bọn đầu lĩnh, đầu sỏ, đầu nậu, chặn ngay thượng nguồn bằng bạo lực qua bạo hành, các quy trình như đòi hỏi điều kiện lao động tốt hơn, đàm phán lại lương bổng hoặc lợi tức; đấu tranh để có thời gian nghỉ ngơi… Nếu một chính quyền không có quyết sách cứu các em ra khỏi loại *địa ngục lao động* này, thì chính quyền đó *cũng thất nhân bất đức* đầu lĩnh, đầu sỏ, đầu nậu đang buôn sức lao động của trẻ em.



Bương chải… cám dỗ… hư thân… hỏng đời

Điều tra thực địa bắt đầu bằng quan sát thường nhật về các công việc mà các em phải ngày ngày *bương chải,* tới quy trình các em bị *cám dỗ* bởi các tệ nạn xã hội (chích hút, đĩ điếm…) rơi vào các môi trường làm các em *hư thân*, từ thể lực tới đạo lý làm người, để đi đến kết luận của chính các em là: *hỏng đời.* Tại đây, *xã hội học thực địa* bằng phương pháp trực quan và phỏng vấn đưa ra các chỉ báo phân tích sau: *một em bé chỉ 11 tuổi, nhưng đã làm nhiều nghề giữ xe, đánh giày, bán hàng rong, buôn ve chai... các em xuất thân từ những gia đình có khó khăn về kinh tế lại có cha mẹ ly hôn, các em bỏ học rất sớm, và có em chưa hề được đến trường…*

Khi *xã hội học thực địa* song hành cùng *tâm lý học thiếu nhi*, thì các chỉ báo khác xuất hiện:

-Các em mất sự hồn nhiên của trẻ thơ, mà các em lại xem chuyện mất đi tuổi thơ là *"chuyện hay giúp các em trưởng thành sớm".*

-Các em bị người lớn bạo hành, phải sống chung với những ngôn ngữ thô bạo, tục tĩu của người lớn, mà các em lại xem là *"chuyện tốt giúp các em dày dạn với trường đời".*

-Các em bị người lớn xâm hại, phải sống chung, ngủ chung với người lớn, mà các em không có ý thức bảo vệ toàn vẹn thân thể.

Các em không có nhận thức về lao động, nên khi là nạn nhân của bóc lột lao động thì các em không có đầy đủ lý luận về lợi tức do chính các em tìm ra. Các chỉ báo thực địa sau đây sẽ giúp *xã hội học lao động* giải luận về sự bọc lột lao động bằng cách *"cướp trắng"* công sức của các em bởi bọn đầu sỏ, đầu nậu:

- *Số tiền kiếm được hằng ngày phải nộp trọn cho bọn này.*
- *Phải trả tiền chỗ ngủ trong các khu ở trọ, các khu ổ chuột.*
- *Phải trả cả tiền xe đưa đón bằng xe chính bọn đầu sỏ, đầu nậu tổ chức…*

Cùng lúc các em phải học một loạt những phản xạ phản lại sự hồn nhiên của trẻ thơ: lẩn lút, trốn tránh, luồn lách… từ công an tới các đội kiểm tra theo đúng lời dặn dò trong đe dọa của bọn đầu sỏ, đầu nậu.



Vô danh… bí danh… nặc danh

Ngay trong *khảo sát thực địa*, thì *phương pháp trực quan* không gặp nhiều khó khăn như *phương pháp phỏng vấn*, cụ thể là khi tiếp cận được với các em là nạn nhân của bóc lột lạo động, phải làm ra tiền bằng những ngày dài trên các đường phố, các vỉa hè. Những câu hỏi bình thường như: *"Cháu tên gì?", "Nhà ở đâu?", "Quê ở đâu?", "Bố làm gì?", "Mẹ làm gì?", "Có đi học không?"*... thì các em có ít nhất ba hành vi:

- *Vô danh*: không trả lời, không cho biết tên
- *Bí danh*: trả lời không đúng, chỉ đưa ra tên giả
- *Nặc danh*: trả lời sai, bằng cách khai tên một đồng nghiệp…

Phương pháp trực quan cho thấy các khó khăn thường xuyên của các em trong việc tổ chức đời sống hằng ngày:

*Buổi sáng và buổi tối nhiều em mà chỉ có một vòi nước để tắm.

*Một diện tích chật chội mà phải ngủ nhiều em trên cùng một nơi.

*Một chu vi chật hẹp mà phải sống chung với nhiều đồ vật, phế liệu.

Phương pháp phỏng vấn đi sâu vào các tổ chức *bất bình thường* này thì chính các em không xem, không xét là *bất bình thường*, mà xem như là các phản ứng đã thành hành vi vì đã được *bình thường hóa*. Từ tư duy không đủ nhận thức về *bất công*, các em có những nhận thức sai lệch về *công lý*. Chính tại đây, *xã hội học thực nghiệm* không nên ngừng ở *phương pháp trực quan* và *phương pháp phỏng vấn* mà phải tìm lối ra, để trở đi trở lại các thái độ *bất bình thường*, đã được *bình thường hóa* bởi các em. Mà kết quả trực quan sau đây cho thấy rõ về quan niệm lệch lạc giữa *bình thường* và *bất bình thường:*

"Một cặp vợ chồng đã bán hàng trong khu phố cổ từ nhiều năm, giờ bị bọn đầu nậu của các em đến hành hung tới phải nhập viện, và cấm cặp vợ chồng này trở lại chỗ họ đã buôn bán hàng ngày, mà phải nhường chỗ của họ cho các em sẽ buôn bán tại đây trong những ngày tháng tới".

Khi chứng kiến từ đầu tới cuối thảm kịch này, có em không có một cảm xúc nào cho cặp vợ chồng nạn nhân này, mà lại xem chuyện bạo hành của bọn đầu nậu làm chuyện *"bình thường"*.



Các nguyên nhân làm cho lao động trẻ em tăng

Khi *xã hội học lao động* cùng *xã hội học gia đình* cùng nhau phối hợp để phân tích và giải thích thực trạng bóc lột lao động trẻ em tại Việt Nam, thì các *nguyên nhân nội tại* sau đây được nhận diện trong điều tra thực địa:

- Kinh tế gia đình khó khăn, lợi tức của cha mẹ không đủ bảo đảm các chi tiêu của gia đình.
- Nguyên nhân ly hôn của cha mẹ làm rạn nứt gia đình, và các em dù chưa trưởng thành cũng phải tự xoay sở để kiếm sống.
- Thất nghiệp ngay tại địa phương gốc, nơi mà cha mẹ không tìm được việc làm, con cái phải bỏ học và phải lao động sớm.

Các *nguyên nhân nội tại* khi đặt vào môi trường hiện tại, nơi mà phương pháp luận của hệ *cảnh (bối cảnh, hoàn cảnh, thực cảnh)* sẽ đưa ra *nguyên nhân ngoại tại*, với sự vận hành vĩ mô của nó, dẫn tới các chỉ báo phân tích rộng hơn:

- *bối cảnh* khủng hoảng kinh tế ngày càng tăng
- *hoàn cảnh* khó khăn tài chính của gia đình ngày càng khó
- *thực cảnh* lạm phát cao ngày ngày đe dọa cuộc sống gia đình.

Xã *hội học lao động* cùng *xã hội học môi trường* còn đi xa hơn nữa đi tìm ra các nguyên nhân làm tăng lao động trẻ em:

- thảm họa thiên nhiên,
- biến đổi khí hậu,
- dịch bịnh

Riêng dịch *covid* hiện nay là một thí dụ điển hình để nhận ra sự tương tác tiêu cực giữa các *nguyên nhân nội tại* và các *nguyên nhân ngoại tại*, nơi mà kinh tế của cả xã hội vừa bị suy thoái trước mắt, vừa bị khủng hoảng đường dài, thì hiện trạng lao động trẻ em lại tăng:

- Các em bỏ học sớm, để đi kiếm sống.
- Các em tuổi còn rất nhỏ nhưng phải tìm đường lao động sớm.
- Các em khó tìm được việc trong hoàn cảnh dịch bịnh nên dễ dàng chấp nhận mọi công việc với thu lao tồi, điều kiện lao động tệ.

Trong các văn bản của chính phủ, người đọc thường xuyên rơi vào các *"khẩu lệnh suông": "Việc bảo vệ trẻ em, phòng ngừa lao động trẻ em trong thiên tai đòi hỏi hỏi sự tham gia của các cấp, các ngành, các tổ chức xã hội",* mà không thấy các biện pháp thực tiễn nào được đề ra.



"Hợp đồng miệng"

Khi một kẻ làm chủ sử dụng như phản xạ: *"hợp đồng miệng"* để bóc lột lao động thiếu nhi và thiếu niên, thì kẻ này đã có ý đồ cùng toan tính:

- Không có hợp đồng theo một văn bản chính thức theo luật lao động hiện hành.
- Không bị ràng buộc bởi điều kiện lao động theo quy định
- Không phải tuân hành về phiếu lương chính thức…

Hiện trạng *"hợp đồng miệng",* trùm phủ lên toàn bộ lao động thiếu nhi và thiếu niên, mà điều tra thực địa nhận ra từ lứa tuổi 5 tuổi tới 17 tuổi. Tính bất chính của loại *"hợp đồng miệng"* là khi xảy ra tranh chấp thì không có cơ sở pháp lý để xử lý, nhưng mọi hậu quả của nó thì các nạn nhân trẻ em phải gánh chịu:

- Làm việc quá giờ, hơn 8 giờ mỗi ngày, hơn 40 giờ hằng tuần.
- Không được trả lương phụ trội khi làm thêm giờ.
- Tai nạn lao động thường xẩy ra vì bị bóc lột quá sức...

Ba khu vực lớn sử dụng lao động chưa thành niên, đều có mặt của loại *"hợp đồng miệng"*:

- khu vực nông nghiệp.
- khu vực công nghiệp.
- khu vực dịch vụ.

Trong ba khu vực này, nhiều chủ nhân sinh hoạt trong khu vực kinh tế phi chính thức, loại *"hợp đồng miệng"* phổ biến, nơi mà các em ngày ngày bị đe dọa:

- từ sức khỏe tới thân thể,
- từ điều kiện lao động tới an toàn lao động,
- từ giáo dục tới đạo đức.

Loại *"hợp đồng miệng"* sinh ra một sinh hoạt lao động bất chính, mà những kẻ làm chủ trong các lĩnh vực nông nghiệp, nhà máy và xưởng sản xuất, công trường xây dựng muốn *"dấu diếm", "che lấp",* vì không muốn bị phát hiện. Và những kẻ này áp đặt lên các em những phản xạ *"lén lút", "lẩn trốn"* với những lời khai man, khi các em được hỏi. Ngay trên những tai nạn lao động: các thương tích, các mệt mỏi vì lao động quá sức… đều bị khai không đúng nguyên nhân. Những tổn thương từ thể chất tới tinh thần không được giải bày đúng sự thật sẽ tác hại xấu tới quá trình xây dựng công dân vì một xã hội pháp trị.



Vắng chính sách, trống chính phủ, rỗng chính quyền

Khi cả bốn chuyên ngành: xã hội học lao động, xã hội học gia đình, xã hội học giáo dục, xã hội học kinh tế, cùng phối hợp các chỉ báo để thực hiện khảo sát thực địa, điều tra tại chỗ, thì chóng chầy gì cũng sẽ tới một môi trường vô cùng tệ hại ngay trên chủ đề lao động trẻ em tại Việt Nam hiện nay:

- bị bóc lột tình dục vì mục đích thương mại,
- bị vào các đường dây bán ma túy,
- bị đẩy vào những nhóm ăn xin có tổ chức.

Trên thực tế này, thì thực tế *"vắng chính sách, trống chính phủ, rỗng chính quyền",* thấy rất rõ trong:

- Không có số liệu cùng thống kê về những tệ nạn nhân này.
- Không có quyết sách của chính phủ về những tệ nạn nhân này.
- Không có quyết tâm của chính quyền về những tệ nạn nhân này.

Thực tế *"vắng chính sách, trống chính phủ, rỗng chính quyền"* dẫn đến các hậu quả:

- Nguy cơ bị lạm dụng tình dục từ khách du lịch,
- Nguy cơ biến đất nước thành loại du lịch tình dục
- Nguy cơ xuất hiện các mạng lưới, đường dây có hệ thống.

Các nguy cơ trên có thể sa đọa xã hội, tha hóa dân tộc như chúng ta đã thấy trong hai trường hợp du lịch tình dục của Thái Lan và Phillipines một số hình thức bóc lột tình dục trẻ em vì mục đích thương mại. Và hiện nay, mại dâm trẻ em đã xảy ra trên đất nước, có trẻ em rơi vào hoạt động mại dâm khi tuổi còn nhỏ, từ 11 tới 15 tuổi. Khi cùng các chuyên gia của các chuyên ngành khoa học xã hội và nhân văn như: *chính trị học, kinh tế học, khoa học quản lý, tâm lý học, xã hội học* để điều tra, khảo sát, nghiên cứu bằng điền dã thực địa trên chủ đề bóc lột lao động trẻ em tại Việt Nam, thì các chuyên gia thường đưa ra một thắc mắc, dưới dạng một câu hỏi: *Chế độ độc đảng toàn trị muốn giải quyết các tệ nạn trên tự không khó chỉ cần có quyết đoán, quyết tâm làm nên quyết sách thì sẽ thực hiện được, tại sao chính quyền không làm?* Nhưng với thời gian, họ đã có câu trả lời: một bạo quyền độc tài nhưng bất tài, một tà quyền độc trị nhưng không hề biết quản trị, một quỷ quyền độc tôn nhưng không biết tôn trọng chính nhân phẩm của dân tộc mình.



Khung trống của công pháp, khung rỗng của công luật

Khi nghiên cứu các công ước quốc tế, mà chính phủ Việt Nam đã ký:

- *Công ước quốc tế về quyền trẻ em CRC*, 1990.
- *Công ước 138*, về độ tuổi làm việc tối thiểu,1994.
- *Công ước 182*, chống các hình thức bọc lột lao động trẻ em 1994.
- *Công ước*, chống lao động trẻ em trước 15 tuổi, 2007.

Cho tới các văn bản về chính sách của chính phủ, với *chương trình quốc phòng chống lao động trẻ em giai đoạn 2016-2020*, với các tổng kết mơ hồ của các cấp trách nhiệm với những lý lẽ thật lạ lùng, từ thụ động tới bất lực:

**Lao động trẻ em là vấn đề nan giải.*
**Hệ thống pháp luật hiện hành chưa quy định cụ thể về quyền hạn và trách nhiệm những kẻ bóc lột lao động trẻ em.*
**Công tác kiểm tra chưa được phát huy đầy đủ.*
**Thiếu những quy định về cơ chế phát hiện, tố giác, xử lý các vi phạm.*
**Khi bắt được tội phạm, thì tội vẫn được xem là nhẹ.*
**Tội phạm chỉ bị xử phạt hành chính, mà không hề bị xử phạt hình sự.*
** Bất lực của kiểm tra trước các khu vực kinh tế phi chính thức.*
**Chính quyền địa phương thụ động trong việc phát hiện và xử lý…*

Không một báo cáo nào nêu rõ sự thật về thảm trạng bóc lột sức lao động của trẻ em, mà khảo sát thực địa và điều tra tại nơi đã thâu lượm được:

- *Hệ thống hối lộ* giữa các chủ bao thầu lao động trẻ em và công an địa phương trách nhiệm công việc kiểm soát và thanh tra.
- *Hệ thống tham ô* giữa các chủ bao thầu lao động trẻ em và các quan chức địa phương cùng nhau ăn chia trên trên mồ hôi của các nạn nhân.
- *Hệ thống tham nhũng* có "ăn chia" giữa các chủ có bao thầu lao động trẻ em và công an địa phương; các quan chức địa phương với sự có mặt bất chính của xã hội đen.

Không một văn bản chính thức nào phân tích tận gốc rễ về thảm họa bóc lột sức lao động của trẻ em, mà điền dã thực địa đã nhận ra là sự bóc lột này là bản chất của:

- *Bạo quyền độc đảng công an trị*
- *Tà quyền độc đảng tham nhũng trị.*



Nghèo đói tệ nạn song hành cùng tham ô

Các kết quả điều tra thực địa xác chứng với:

**Xã hội học lao động* về nguyên nhân *nghèo đói* dẫn tới lao động trẻ em.

**Xã hội học gia đình* về nguyên nhân khó khăn kinh tế gia đình dẫn tới lao động trẻ em.

**Xã hội học giáo dục* về nguyên nhân bỏ học sớm dẫn tới lao động trẻ em.

Nhưng *tội phạm học gia* còn đi sâu để tìm ra các nguyên nhân khác về các hậu quả xã hội trực tiếp liên quan tới các tệ nạn:

- trộm, cắp, cướp, giật
- xâm hại tình dục
- thương mại mãi dâm
- nghiện ma túy
- buôn trẻ em trong nước và ngoài nước
- buôn nội tạng trẻ em trong nước và ngoài nước…

Khi kết hợp các nguyên nhân của các chuyên ngành này từ thâu lượm các kết quả điền dã, phân loại các kết quả, phân tích các chứng từ, để giải thích sự vận hành của cả một hệ thống đang tổ chức theo đường dây vĩ mô, theo mạng lưới từ địa phương tới quốc gia, thì sự thật về guồng máy bóc lột lao động các trẻ em đã lên tới khoảng 2 triệu nạn nhân. Đây không còn là một dữ kiện đơn lẻ, mà là một thảm họa xã hội của một dân tộc đang là nạn nhân của *bạo quyền độc đảng toàn trị*:

- với *công an trị*, trực tiếp chống nhân quyền
- với *ngu dân trị*, trực tiếp chống dân chủ
- với *tuyên truyền trị*, trực tiếp chống đa nguyên

Cả ba hệ thống trên trực tiếp trợ lực cho

- với *tham nhũng trị*, trực tiếp tổ chức bóc lột lao động trẻ em
- với *đầu nậu trị*, các chủ thầu tổ chức bóc lột lao động trẻ em
- với *xã hội đen-đỏ trị*, có "ăn chia" giữa xã hội đen và công an trong tổ chức bóc lột lao động trẻ em

Từ phân loại tới phân tích, từ giải thích tới giải luận, thì kết luận cho tương lai của Việt Nam trong tay *bạo quyền độc đảng toàn trị* là sẽ không có *phát triển vì đất nước*, sẽ không có *tiến bộ vì xã hội*, sẽ không có *văn minh vì dân tộc*.



"Nhắm mắt làm ngơ" để *"khôn quá hóa dại"*

Cạnh các khu vực nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng… thì các doanh nghiệp ngành dệt may, da giày, chế biến thủy sản... cũng sử dụng lao động trẻ em. Nhưng chủ nhân các doanh nghiệp này được thông báo:

*Các công ước quốc tế mà chính phủ Việt Nam đã ký để chống lao động trẻ em.

*Các văn bản, quy định của chính phủ Việt Nam đang hiện hành chính phủ Việt Nam chống lao động trẻ em.

*Các quyền hạn phát giác và xử lý của chính phủ về ngăn ngừa sử dụng lao động trẻ em.

Những chủ nhân các doanh nghiệp này biết nhưng họ không tôn trọng. Họ còn được khuyến khích tổ chức đào tạo giảng viên nguồn về lao động trẻ em để nâng cao nhận thức về các nội dung để vào các chương trình tập huấn khác nhau cho doanh nghiệp; nhưng phần lớn những chủ nhân các doanh nghiệp này không thực hiện. Những chủ nhân các doanh nghiệp này tham gia vào các *Hiệp định Thương mại Tự do,* thì họ đều biết *các quốc gia văn minh* chống triệt để lao động trẻ em; *các xã hội dân chủ* bài kích tuyệt đối lao động trẻ em; *các công pháp quốc tế* lên án kịch liệt lao động trẻ em. Chính các hành tác văn minh, dân chủ làm nên nhân quyền trong thương mại quốc tế để bảo vệ trẻ em sẽ trực tiếp tác động lên:

-*Khách hàng tiêu dùng* có tri thức chống lao động trẻ em, không còn tiêu thụ dễ dãi, mà biết chọn mặt hàng với những hành tác thương mại có đạo đức.

-*Xã hội dân sự* có nhận thức chống lao động trẻ em sẽ tác động mạnh mẽ lên xã hội tiêu thụ mua những mặt hàng không có lao động trẻ em.

-*Môi trường cạnh tranh thế giới*, giữa các doanh nghiệp quốc tế đang sử dụng triệt để các mô thức quảng cáo chống lại lao động trẻ em.

Những chủ nhân thông đồng với bọn tham quan cùng với công an *"nhắm mắt làm ngơ"* trước thảm họa lao động trẻ em, là bọn chỉ biết vơ vét sức lao động trẻ em, chúng không hề *nhìn xa trông rộng*, chúng chỉ là loại *khôn quá hóa dại* trước thế giới văn minh.



Chính quyền liêm sỉ, chính sách liêm minh

Công ước của Liên Hiệp Quốc về quyền trẻ em mà UNICEF có sứ mệnh thúc đẩy và bảo vệ đã có những *nhận thức tổng thể*:

**Phân tích thực trạng nghèo đói*, trong một cơ cấu xã hội với thực tế bất bình đẳng giữa các thành phần xã hội.

**Bảo đảm giáo dục*, với cải cách thích hợp về chất lượng giáo dục qua các chương trình giáo dục, vừa đào tạo tri thức, vừa chăm lo đạo đức, mà không quyên huấn nghiệp các kỹ năng lao động để chuẩn bị tuổi trưởng thành.

**Huy động sự ủng hộ của cộng đồng thế giới* để bảo vệ quyền trẻ em bằng những hoạt động phòng chống lao động trẻ em, trực tiếp bảo vệ an toàn thân thể và tính mạng của trẻ em trước các tổ chức, doanh nghiệp không tôn trọng quyền trẻ em.

Khi phải cụ thể hóa trong môi trường vắng pháp lý, rỗng chính sách, vắng quyết tâm chính trị với một chế độ độc đảng toàn trị, độc tài nhưng bất tài từ chính sách tới thực thi kiểm tra, thì vai trò của các hội đoàn từ thiện cùng các chủ thể sẽ tiên quyết trong nhận thức của cộng đồng, của dân chúng, của xã hội:

*Đẩy lùi thảm trạng lao động trẻ em là trực tiếp đẩy lùi những tệ nạn dễ gây tổn thương cho trẻ, từ thể xác tới tâm lý của trẻ em khi bị bóc lột lao động.

*Củng cố các chính sách bảo trợ xã hội như: trợ cấp xã hội, bảo hiểm y tế, dịch vụ hỗ trợ xã hội, được song hành cùng quy định về lao động đối với những thiếu niên chuẩn bị có đủ tuổi lao động.

*Giáo khoa xã hội với những nhận thức xã hội không chấp nhận lao động trẻ em, mà không quên đưa thảm họa về lao động trẻ em vào hệ thống truyền thông quốc gia, vào thông tin thường xuyên trên mạng xã hội, mà không quên đặt vào chỗ chính yếu của hệ thống giáo dục quốc gia.

*Vận động và khuyến khích khu vực tư nhân cùng các doanh nghiệp, song hành cùng và các tổ chức từ thiện, các chủ thể thiện nguyện có hành động quyết liệt chấm dứt lao động trẻ em.

Đường đi nước bước của các *quốc gia phát triển*, của các *xã hội tiến bộ*, của các *dân tộc văn minh* đã đầy đủ, chỉ còn chính quyền hiện nay có liêm sỉ hay không với các chính sách liêm minh do mình đề ra.



Kiếp xa nhà, phận đông người

Điều tra xã hội học thực địa đưa ra hai hình ảnh trái ngược nhau trong nhân kiếp lao động trẻ em, khi kết hợp hai thực tế này thì tâm lý học sẽ nhận ra từ tủi hờn tới tủi nhục trong *"kiếp xa nhà, phận đông người:*

- Có những em chưa 10 tuổi đã phải xa nhà, bỏ quê lên tỉnh, tạm trú trong nhiều năm trời, một là ở nhờ nhà của một người trong họ hàng, hai là nạn nhân của bọn đầu nậu lao động trẻ em.
- Hàng ngày các em phải bán hàng rong trong các trung tâm thành phố, các nơi có nhiều hàng quán, các tụ điểm du lịch… là các chỗ có mật độ người đông đúc.

Khảo sát xã hội học thực địa hằng ngày vẫn nhận diện được các em tại Hà Nội:

- Các tuyến phố du lịch (khu phố cổ Hà Nội), các hàng quán ăn nhậu: khu đường Giang Văn Minh, Lý Văn Phúc, Trần Huy Liệu…
- Những chỗ café, hóng mát: khu vực Mỹ Đình, quanh hồ Văn Quán, quận Hà Đông…

Trực quan xã hội học thực địa rất dễ nhận ra những đứa trẻ bán hàng rong, trên tay cầm kẹo, bánh với hành tác *"nửa bán hàng", "nửa ăn xin":*

- Các em vào từng quán: nửa chính thức, nửa lén lút.
- Các em tới từng bàn: vừa mời khách mua, vừa nài nỉ khách mua.

Phóng vấn xã hội học thực địa sẽ đưa đến những dữ kiện cá nhân của bóc lột lao động:

- Làm việc cả ngày: từ sáng tới tối
- Làm việc không có ngày nghỉ.

Phân tích kết quả phỏng vấn thực địa thì xã hội học, tâm lý học cùng giáo dục học có thể đi sâu vào thảm trạng: khi các em từ quê ra tỉnh, ở thành phố đã lâu, nhớ mẹ cha, nhớ gia đình, nhớ quê, và có nguyện vọng được nghỉ vài ngày để về thăm nhà, thăm quê, các em thường bị đám người lớn đầu nậu trừng phạt, đánh đập, bạo hành. Sau đó, là các em không còn dám nhắc tới chuyện nhớ nhà, nhớ bố mẹ nữa.



Làm không lương-học không đáng

Khi phối hợp được *xã hội học lao động* cùng *xã hội học giáo dục* trong điều tra thực địa, thì các chỉ báo tại chỗ đưa ra hai thực tế:

- *Làm không lương*, các em làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp, thủ công lao động theo hộ gia đình, họ hàng thì hoàn toàn không có thù lao, không được hưởng lương.
- *Học không đáng*, các em bỏ học rất sớm với nhận xét sai lệch về giáo dục là «*học không bỏ công», «không giúp gì được cho gia đình», «không đỡ đần gì được cho cha mẹ»*...

Khi một đứa bé lao sớm vào mưu sinh, và bỏ học sớm, thì có hai loại gia đình:

- *Gia cảnh túng quẩn*, bị cha mẹ bắt nghỉ học sớm, buộc đi lao động, ép đi bán hàng.
- *Gia cảnh có bố mẹ đã mù chữ*, không được tới trường, và cả hai thế hệ cha mẹ và con cái đều thấy chuyện đi học là vô ích, vì không làm ra tiền.

Khi tiếp cận với khảo sát trên chủ đề lao động trẻ em, thì *nhân khẩu học*, lại đề nghị hai chỉ báo khác cho *xã hội học lao động*:

- *Các nam nữ kết hôn sớm*, trong khi kinh tế gia đình chưa ổn định, nghề nghiệp của cha mẹ chưa vững chắc, thì trẻ con trong gia đình dễ rơi vào thảm trạng lao động trẻ em.
- *Các gia đình sinh nhiều con*, mà cha mẹ lại thất nghiệp, không được sự giúp đỡ của họ hàng, lại sinh sống trong những vùng bị khủng hoảng kinh tế, thì trẻ con trong gia đình dễ bị đưa đẩy vào thảm họa lao động trẻ em.

Số lượng lớn tới từ nguồn nhân lực trẻ em rất dễ quan sát tại các nơi có những nghề nguy hiểm cho thân thể, sức khỏe, cùng với các tai nạn lao động thường xuyên:

- Khu chế tác gỗ và đá mỹ nghệ tại xã Hiền Giang (Thường Tín, Hà Nội) thường có tới 200 hoặc 300 trẻ từ 5 đến 17 tuổi ngày ngày lao động. Các em làm việc cho các hộ gia đình, cho các cơ sở, với công việc dài cả ngày, có khi đến lẫn tối.
- Hai xã Lao Chải và San Sả Hồ thuộc huyện Sapa, có hơn 500 trẻ lao động, với độ tuổi từ 5 đến 15, với các công việc nặng nhọc, cùng điều kiện làm việc nguy hiểm.



Cái đói vây-cái nghèo siết.

Vận dụng phương pháp liên kết giữa trực quan thực địa của *mắt thấy tai nghe* với phỏng vấn các thành viên trong gia đình, cùng lúc tổ chức các hội luận với các chủ thể thiện nguyện biết rõ về lao động trẻ em từ nông thôn ra thành thị, thì các chỉ báo sau đây xuất hiện:

- Các em phải bỏ học, lao động sớm, hoặc đi bán hàng xa nhà, mà sau 22 giờ đêm vẫn còn dong duỗi ngoài đường phố.
- Cha cũng phải lao động, chạy xe ôm cũng xong việc sau 22 giờ đêm.
- Mẹ làm gia công trong các xưởng thủ công cũng xong việc trễ.

Khi đời sống gia đình *"coi như không có"* vì *"cả ngày không ai gặp ai"*, thì *xã hội học gia đình* sẽ đi sâu vào các thực trạng:

- *"mạnh ai nấy sống"*
- *"mạnh ai nấy làm"*
- *"mạnh ai nấy lo"*.

Từ đây, vô tình và gián tiếp sẽ dẫn tới:

- *"thân ai nấy lo"*
- *"mạng ai nấy giữ"*
- *"ai chết mặc ai"*.

Thảm cảnh gia đình ngầm này được chính các nạn nhân xem là bình thường, với những lý lẽ sau:

- Với *cái đói vây*, thì phải *"lo ăn trước đã"*.
- Với *cái nghèo siết*, thì phải *"lo sống sót trước đã"*.

Thảm kịch gia đình ngầm này lại được chính các nạn nhân *"duy lý hóa"* bằng các lập luận ngay trên hoàn cảnh ngặt nghèo của họ:

- *"Không có đủ ăn làm sao có đủ tiền nuôi con học hành"*
- *"Cha mẹ mà vất vả thì con cái sẽ bỏ bê học hành"*

Thảm trạng gia đình lại bị đắp bởi những khó khăn:

- Phải ở nhà thuê, với giá nhà hàng tháng cao.
- Kinh tế khó khăn lại là gia đình đông con.

Khi cha mẹ không chăm sóc con cái được đầy đủ, thì các em *"một sớm một chiều"* là nhập vào các nhóm bán hàng rong, các nhóm làm gia công, các nhóm khuân vác… và có khi cha mẹ cũng không biết con của mình làm những việc gì trong ngày.



"Dưới 18 tuổi" hay *"dưới 16 tuổi"?*

ENHANCE là *dự án hỗ trợ kỹ thuật nâng cao năng lực quốc gia* về phòng ngừa và giảm thiểu *lao động trẻ em* ở Việt Nam do Bộ Lao Động, Thương Binh và Xã Hội, trong thời gian từ 2015 đến 2019 với ba khẩu hiệu: *nâng cao nhận thức, can thiệp trực tiếp, xây dựng năng lực.*

Nhưng ngay trên *Luật Lao động* hiện nay thực tế *lao động trẻ em* cũng chưa xuất hiện trong luật mà mới chỉ lộ diện khái niệm: *"lao động chưa thành niên"*. Đây là loại xảo ngữ của một chính quyền không có quyết tâm trong chính sách, vì không có quyết đoán của lương tri, nên sẽ không có quốc sách của chính tri như các quốc gia có văn hóa đa nguyên, có văn minh dân chủ, có văn hóa nhân quyền.

Chính quyền của độc đảng hiện nay đã phê chuẩn hai Công ước cơ bản 138 và 182 của ILO liên quan đến *lao động trẻ em*, tại đây khái niệm trẻ em là người dưới 18 tuổi; nhưng chính phủ hiện nay lại quy định thấp hơn hai tuổi, tức là dưới 16 tuổi. Ngay trên chương trình quốc gia: phòng ngừa giảm thiểu *lao động trẻ em* giai đoạn 2016-2020 đang được thực hiện cũng chỉ hỗ trợ, can thiệp áp dụng cho trẻ em dưới 16 tuổi nên tạo *dị chất* cùng *dị độ* với các văn bản quốc tế, cùng lúc gây trở ngại cho các đơn vị thực thi kiểm tra.

Chính quyền hiện nay phải dứt khoát mà thống nhất quy định về độ tuổi trẻ em là dưới 18 tuổi, cùng lúc chỉnh sửa các chính sách của luật pháp hiện hành để nhận diện và tiếp cận thảm trạng *lao động trẻ em* phải là quốc sách của một chính quyền liêm chính, có liêm sỉ ngay trong chính sách.

Chính quyền liêm khiết phải ngày ngày tăng cường hệ thống giám sát, kiểm tra, không ngừng xây dựng cơ chế xử phạt trực tiếp, bằng luật pháp nghiêm minh. Không ngừng thay đổi từ thái độ tới hành vi trước thảm họa *lao động trẻ em*, từ nhận thức tới hành động của các chính quyền địa phương, lực lượng cảnh sát và công an, doanh nghiệp, hội đoàn từ thiện, các chủ thể thiện nguyện và không được quên gia đình và tương lai của các em đang là nạn nhân của thảm họa này.



Nhận diện *"mẹ mìn"*, nhận dạng *"cha mìn"*.

Sự thật hiển hiện ngay trong điều tra thực địa, ngày ngày đám *"mẹ mìn"*, *"cha mìn"* kề cận để ép buộc, rình rập để đe dọa, sẵn sàng đánh đập, tra tấn những em đang làm *nô lệ lao động* cho chúng. Khảo sát thực địa dễ dàng nhận ra:

- **Đám *"mẹ mìn"*, đứng gần, ngồi không xa, không ngừng quan sát, khi cau mày, khi trừng mắt, khi nghiến răng khi đám bé vừa bán hàng, vừa ăn xin, mệt lã, chỉ muốn ngồi nghỉ mệt chốc lát.**
- **Đám *"cha mìn"* vây bủa, lườm từ xa, không rời mắt, với hành vi vừa canh giữ, vừa doạ nạt, nếu không có hành tác bán, hoặc xin, thì chúng sẵn sàng ra tay bằng bạo hành.**

Khảo sát thực địa phải đi sâu vào điều tra theo chiều sâu để nhận ra đây chính là nô lệ lao động ở dạng bất nhân thất đức nhất:

- **Đám *"mẹ mìn"*, đám *"cha mìn"* này sống nhờ vào bóc lột lao động trẻ em.**
- **Đám *"mẹ mìn"*, đám *"cha mìn"* có lợi tức thường nhật mà không cần phải lao động.**
- **Đám *"mẹ mìn"*, đám *"cha mìn"* có cuộc sống sung túc nhưng vẫn để đám nô lệ trẻ em trong khổ cực, nghèo túng…**

Chính quyền hiện nay sẽ không liêm sỉ, chính quyền hiện nay sẽ không liêm khiết, chính sách hiện nay sẽ không liêm chính, nếu không có những bộ luật hình sự để:

- **Vạch mặt chỉ tên đám *"mẹ mìn"*, đám *"cha mìn"* trước luật pháp rồi biến quốc sách của chính phủ thành giáo khoa rộng rãi trong xã hội để quần chúng được tham gia mà tố cáo bọn này.**
- **Nêu tội để xử lý hình sự đám *"mẹ mìn"*, đám *"cha mìn"* bằng những hình phạt nghiêm minh nhất để lấy lại đạo lý cho xã hội, luân lý cho dân tộc.**

Diệt được đám *"mẹ mìn"*, đám *"cha mìn"* là làm rõ chỉ báo của một đất nước tiến bộ, một xã hội phát triển, một dân tộc văn minh!



Nhân tính bảo đảm nhân bản,

nhân tâm bảo trì nhân vị.

Khi *xã hội học lao động* phối hợp cùng *xã hội học gia đình* và *xã hội học giáo dục* để nhận diện được thảm trạng về *bóc lột lao động trẻ em*:

*Khi người lớn trong các xã hội tiến bộ làm việc dưới 40 giờ một tuần, mà gần 2 triệu trẻ em tại Việt Nam đa số phải làm việc trên 40 giờ một tuần, thì xã hội này đang mất *nhân tính*.

*Khi lao động trong các đất nước phát triển làm việc có hợp đồng và bảo hiểm xã hội, mà gần 2 triệu trẻ em tại VN, phải lao động không có hợp đồng và bảo hiểm xã hội, thì đất nước này đang mất *nhân bản*.

*Khi lao động trong các dân tộc văn minh làm việc có lương bổng và có nghỉ ngơi, mà gần 2 triệu trẻ em tại VN, phải lao động không có lương bổng và không được nghỉ ngơi, thì dân tộc này đang mất *nhân lý*.

Tổng kết của *xã hội học lao động* phối hợp cùng *xã hội học gia đình* và *xã hội học giáo dục* chính là tổng luận của tri thức xã hội. Khi chính quyền của các xã hội tiến bộ, của các đất nước phát triển, của các dân tộc văn minh tôn trọng nhân tính, tôn vinh nhân bản, tôn quý nhân tâm, thì bạo quyền độc đảng toàn trị hiện nay tại VN đang ngược chiều, nghịch hướng với các đạo lý của *nhân tính, nhân bản, nhân tâm* làm nên *nhân vị*. *Tâm lý học thiếu nhi* cùng *giáo dục học thiếu nhi* cùng nhau khẳng định rằng thời gian tính từ tuổi thiếu nhi tới tuổi thiếu niên là:

* thời gian của *cơ hội học tập* để phát triển thông minh cá nhân,
* thời gian của *cơ may được vui sống* vì một tâm lý quân bình,
* thời gian của các dự phóng đẹp vì một tương lai lành.

Nhưng trong thực tế hiện nay tại Việt Nam thì:

**Bạo quyền độc đảng công an trị* đã sinh đẻ ra *tà quyền độc đảng tham nhũng trị* tha hồ vơ vét từ thuế má của dân tộc tới tài nguyên của đất nước, rồi tha hồ phung phí trong vui chơi.

**Quỷ quyền độc đảng tuyên truyền trị*, cùng *ma quyền độc đảng ngu dân trị* mở đường hầm cho *trọc phú trị* tha hồ trộm, cắp, cướp, giật từ đất đai tới sức lao động của dân tộc, kể cả của trẻ em. Nên thực trạng của bạo quyền độc đảng toàn trị hiện nay là vô nhân tính, vô nhân bản, vô nhân lý, vô nhân vị.



Các liều thuốc độc đang đầu độc trẻ em

Tệ nạn bóc lột trẻ em là do bọn *thất nhân bất đức* tổ chức, nên khi luật pháp cấm hành vi ăn xin của trẻ em, thì bọn này chuyển các trẻ em qua chuyện chăn dắt trẻ em bán hàng rong trên đường phố, nửa rao bán, nửa ăn xin. Tại các quốc gia có chính quyền liêm chính, có chính phủ liêm khiết, với chính sách liêm sỉ, họ tổ chức các đội cảnh sát, công an tuần tra đặc biệt để xử lý bằng pháp luật nghiêm minh về chuyện bóc lột sức lao động trẻ em. Chính quyền độc đảng công an trị của ĐCSVN chỉ tổ chức công an, cảnh sát để cai trị xã hội bằng đàn áp nhân dân, nên chính phủ của tà quyền toàn tham nhũng trị hiện nay chỉ chăm sóc cho các đám lợi ích của ĐCSVN không hề đủ liêm khiết với một chính sách liêm sỉ xóa bỏ bóc lột sức lao động trẻ em. Quyết tâm bằng quyết sách xóa bỏ bóc lột sức lao động trẻ em không chỉ khuôn trong nghiên cứu, khảo sát, điều tra, điền dã của *xã hội học lao động, xã hội học gia đình, xã hội học giáo dục* mà là hệ vấn đề có gốc, rễ, cội, nguồn của *chính trị học tri thức* và *triết học đạo đức*. Chính nhờ vào hai chuyên ngành này, mà *xã hội học* phải đi xa và đi sâu vào các tệ nạn xã hội như các liều thuốc độc đang đầu độc các em là nạn nhân vào một thế giới của người lớn tồi tệ nhất:

- Các em lao động nhọc nhằn cả ngày trong các khu động dân cư, như tối khuya tới thì các em phải ngủ trong các khu ổ chuột, có khi tại các bến xe, kể cả ngủ ngoài đường.
- Trên thể lực còm cõi của các em là sự thiếu ngủ, thiếu ăn cộng cùng sự mệt mỏi, đây lại là bề ngoài *"đáng thương"* để bọn *thất nhân bất đức* tổ chức bóc lột lao động trẻ em khai thác được sự *"thương hại"* của kẻ qua người lại.
- Các em mang trên thân thể nhưng bịnh tật, từ các bịnh truyền nhiễm tới các bịnh ngoài da… không hề được chăm sóc bằng y học. Tại các quốc gia có quyết tâm xóa bỏ tệ nạn bóc lột lao động trẻ em, thì liên minh giữa y tế đại chúng, trợ tá xã hội, các lực lượng công an bảo vệ trẻ em tạo nên một *sức mạnh liên kết* để cùng nhau bảo vệ trẻ em bị bóc lột lao động.

Điền dã thực địa còn kiểm chứng được là bọn *thất nhân bất đức* tổ chức bóc lột lao động trẻ em còn *"đánh thuốc ngủ"*, tạo những vết thương, thậm chí bị tàn tật hóa để biến trẻ em thành tật nguyền, mà ý đồ là gây lòng thương hại của người khác, để tạo ra tiền của cho chúng.



Vắng tiến bộ, trống tiến bộ, rỗng văn minh

Không được đi học, nhưng các nạn nhân của bọn bóc lột lao động trẻ em thường học lỏm các câu tiếng Anh để trao đổi với khách du lịch. Từ đây, *phương pháp phỏng vấn* sẽ trợ lực cho *phương pháp trực quan* để nhận diện ra một chỉ báo về những diễn biến từ độ tuổi thiếu nhi tới lứa tuổi thanh niên, mà các em gái đã trả lời khi được phỏng vấn:

- Ở tuổi thiếu nhi: *"học tiếng Anh để bán hàng cho khách du lịch"*.
- Ở tuổi thiếu niên: *"biết tiếng Anh để có bạn là khách du lịch, có khi để "cặp bồ" với họ"*.
- Ở tuổi thiếu nữ: *"biết tiếng Anh để tìm cách lấy chồng là khách du lịch, để ra nước ngoài"*.

Những tính toán để thoát khỏi tệ nạn bóc lột lao động, thì các em có những toan tính của những nạn nhân muốn thoát kiếp nghèo đói cùng quẫn của mình. Nhưng trên thực tế, thì rất ít thiếu nữ thực hiện được con tính này. Ngược lại, chính con tính này còn dẫn tới những hậu nạn không lường trước được. Ngay tại những bản thôn Sa Pa, cận kề với các khu du lịch có khách ngoại quốc, đã có những thiếu nữ mang thai, cho ra đời những đứa con không cha. Những hậu nạn của chuyện chung sống tạm bợ với khách du lịch, biến các thiếu nữ này phải nhận lãnh một hậu quả khác, khó lường, nơi mà hậu nạn cụ thể là bị gia đình, làng xóm, cộng động trừ khử. Trên miệng lưỡi của chính quyền trung ương bất nhân cho tới môi mép của chính quyền địa phương thất đức, người điều tra về tệ nạn lạo động trẻ em cho tới những thiếu nữ không hôn thú, với các đứa con không cha, thì luôn luôn là một giọng điệu:

- *"Muốn giải quyết dứt điểm vấn đề cũng cần có thời gian"*.
- *"Chính quyền địa phương đã tuyên tuyền, vận động từ cơ sở chấm dứt việc để trẻ em đi bán hàng rong"*.

Khi được hỏi thảm trạng bóc lột lao động trẻ em có khi thuyên giảm chỉ được một thời gian ngắn, sau đó lại bùng phát mạnh trở lại thì nguyên nhân và lý do là tại sao? Thì sẽ không bao giờ nghe được câu trả lời dựa trên sự thật là nghèo đói trong túng quẫn dẫn tới chuyện các em phải bỏ học, có khi bỏ gia đình để bị bóc lột trong lao động là do: *một chính quyền độc tài nhưng bất tài, với một chính phủ độc trị nhưng không hề biết quản trị đất nước theo hướng phát triển, xã hội theo hướng tiến bộ và dân tộc theo hướng văn minh*.



Đạo lý gia đình vụn nát từ bên trong của nghèo khổ

Những trẻ em bị bóc lột lao động bởi *mẹ mìn, cha mìn* không phải là toàn bộ nạn cảnh của thực trạng trẻ em phải bỏ quê, bỏ học, phải lao động sớm để đi kiếm tiền nuôi cha mẹ. Trong khảo sát thực địa, thì điều tra tại chỗ cho thấy một thảm trạng khác của các em là: chính cha mẹ buộc các em phải bỏ học để lao động sớm mà nuôi gia đình. Khi điền dã đi vào các chân dung xã hội của từng trẻ em trong hoàn cảnh này, thì kết quả điều tra cho ra các loại chân dung sau:

- *Cha mẹ thỏa thuận cho các con còn nhỏ nghỉ học để lao động dù tuổi còn rất nhỏ.*
- *Cha hoặc mẹ sau ly hôn đưa đẩy các con còn nhỏ nghỉ học để lao động dù tuổi còn rất nhỏ.*
- *Cha mẹ thỏa thuận cho đứa đầu lòng trai hoặc gái, lớn nhất trong đám con phải nghỉ học để lao động.*
- *Cha hoặc mẹ sau ly hôn đưa đẩy đứa đầu lòng trai hoặc gái, lớn nhất trong đám con phải nghỉ học để lao động.*

Khi nghiên cứu về chân dung của các em phải bỏ học để lao động, thì có những lý lịch cá nhân của các em để lộ ra những chỉ báo khác:

- *Có em lao động ngoài đường phố cả ngày, và được về với gia đình và bố mẹ cuối ngày.*
- *Có em lao động ngoài đường phố cả ngày, nhưng xa nhà, phải ở nhờ họ hàng trong thành phố, vì gia đình gốc vẫn ở nông thôn.*

Khi phân tích các kết quả về chân dung lao động của các em, thì một loạt các kết quả khác đến qua phỏng vấn, đây chính là thảm cảnh sâu sa của các mảnh đời trẻ dại lưu lạc chốn người lớn *thất nhân bất đức:*

- *"Em phải bán rong ngoài đường phố từ 7 giờ sáng tới 12 giờ đêm"*
- *"Em phải đưa cho bác của em số tiền bán được trong ngày"*
- *"Em phải chi phí tiền ăn, ở, điện, nước cho chú của em"*
- *"Em phải gửi về quê cho bố mẹ ít nhất 50000 đồng mỗi ngày"*

Các câu chuyện phải trang trải cho nhiều *"mối"* trong ngày, trong tuần, trong tháng, còn che dấu những nhục hình khác, mà các em đang chính nạn nhân của thế giới người lớn *thất tâm bất giáo:*

- *"Mỗi lần em xin được đi học đều bị bố đánh!"*
- *"Muốn đi đi học, nhưng em không dám nói với bố mẹ"...*



Giãn cách xã hội, tăng giãn bạo hành

Trong đại dịch hiện nay, với tình trạng giãn cách xã hội, đã kéo dài từ 2020 tới 2021, thì các em đang phải lao động trước tuổi thành niên và gia đình là những nạn nhân trực tiếp. Tại đây kinh tế học đã nhận diện được tổ chức kinh tế của xã hội Việt Nam hiện này là:

- *Tổ chức kinh tế của xã hội Việt Nam có lao động trẻ em là sinh hoạt dựa vào kinh tế đường phố, từ bán rong tới các dịch vụ rong, mà các em lại làm việc không hợp đồng, không thù lao hằng tháng, mà tình từng ngày công.*
- *Tổ chức kinh tế của xã hội Việt Nam có lao động trẻ em là sinh hoạt không dựa vào công nghệ truyền thông, nên khi bị giãn cách xã hội thì mọi sinh hoạt lao động ngừng hẳn lại.*

Trong tình trạng giãn cách xã hội hiện nay vì đại dịch, thì các thành phần không làm việc được qua mạng xã hội, không phải là thành phần có hợp động lao động, cùng lương bổng hàng tháng, mà chỉ dựa vào em là sinh hoạt dựa vào kinh tế đường phố đang phải trả những cái giá thật đắt. Trong đó các em bị bóc lột lao động ngoài đường phố đang đi vào quỹ đạo tự khốn khó tới khốn cùng. Khi điều tra thực địa hiện nay nhận ra được những thảm cảnh của các thanh niên không có việc làm nên không có lợi tức đã phải tự vẫn, thì hoàn cảnh của các em phải xa nhà mà lao động tại các thành phố lớn càng bi thảm hơn:

- Các em không được về thăm nhà, thăm quê, vì tình trạng giãn cách xã hội.
- Các em không được về lao động và bán rong trên đường phố, vì tình trạng giãn cách xã hội.

Xã hội học lao động cùng *tâm lý học thiếu nhi và thiếu niên* đã nhận diện được các hậu quả mà các em hiện đang lãnh chịu trong tình trạng giãn cách xã hội hiện nay: Sinh hoạt ăn, ở, đi lại ngày càng khó trong bối cảnh lao động làm ra thù lao bị ngưng động. Từ đây, chính các em đang là nạn nhân thường xuyên của bạo hành của thế giới người lớn và bạo động ngay trong thế giới của thiếu nhi và thiếu niên.


CÁNH CÒ

Lao động trẻ em của khu vực kinh tế phí chính thức: *lối thoát lậu*

Khi *xã hội học lao động* nhận ra lao động trẻ em là lực lượng nòng cốt của khu vực kinh tế phi chính thức theo nghĩa:

- *Ở ngoài vòng kiểm soát của luật pháp hiện hành*
- *Không trong tầm kiểm tra của hệ thống thuế*
- *Ngoài lề của mọi hợp đồng lao động có pháp lý.*

Nhưng khi *tâm lý học thiếu nhi và thiếu niên* dựa trên các chủ đề trách nhiệm và bổn phận với gia đình để phóng vấn các em đang là nạn nhân của bóc lột lao động, thì các lý lẽ của các em đi vào một nhận thức hoàn toàn khác với luật lao động:

- *"Cha mẹ được quyền đòi hỏi các con phải làm việc khi gia đình bị nghèo đói".*
- *"Con cái phải đỡ đần cha mẹ để có ăn có uống, phụ giúp cha mẹ kiếm tiền là chuyện bình thường".*
- *"Phải đi làm vì cha mẹ không đủ sức nuôi cả nhà"...*

Khi vận dụng *xã hội học gia đình* để đi sâu vào lý lẽ của cha mẹ tại sao lại để các con còn nhỏ phải lao động sớm, thì các viện dẫn sau được trình bày:

- *"Các con phải bỏ học để lao động, là chuyện rất đau lòng của bậc làm cha mẹ, nhưng đâu có cách nào khác đâu".*
- *"Các con lao động nhọc nhằn cả ngày ngoài đường phố, không biết chuyện xấu gì sẽ xảy ra, làm cha, làm mẹ thì cũng rất lo lắng".*
- *"Các con còn nhỏ tuổi phải đi kiếm tiền sớm để phụ giúp gia đình, để tự lo cho thân, thì cũng là bài học để trưởng thành".*

Khi đưa *khoa học quản lý* cùng *khoa học kinh tế* song hành cùng *xã hội học lao động* để nhận ra các khuyết tật đạo lý của chính quyền hiện nay được điều hành bởi *bạo quyền độc đảng toàn trị* thì các giải luận sau được xác chứng ngay trong điều tra thực địa:

- Chính quyền rỗng chính sách *an sinh xã hội.*
- Chính quyền vắng chính sách *bảo vệ trẻ em bị bóc lột lao động.*
- Chính quyền trống chính sách *bảo trợ gia đình...*

Chính sự rỗng, vắng, trống các chính sách thích nghi nên lao động trẻ em sẽ còn là lực lượng nòng cốt của khu vực kinh tế phi chính thức như một *lối thoát lậu* cho *bạo quyền độc đảng toàn trị.*



Sự bất lực của thanh tra lao động

Hiện nay, quy trình thanh tra lao động chống bóc lột sức lao động trẻ em thường đến sau các sự tác động qua tố cáo của:

- *Các hội đoàn từ thiện*
- *Các chủ thể thiện nguyện*
- *Các thông báo của các dân cư lân cận trực tiếp chứng kiến*
- *Các cuộc điều tra báo chí…*

Khi có thanh tra, thì chính các kẻ thanh tra gặp các khó khăn sau đây:

- *Kiểm tra khu vực kinh tế chính thức thì dễ, kiểm tra khu vực kinh tế phi chính thức thì khó.*
- *Kiểm tra khu vực kinh tế có hợp đồng thì dễ, kiểm tra khu vực kinh tế gia đình thì khó.*
- *Kiểm tra khu vực kinh tế chính thức có phiếu lương, kiểm tra khu vực kinh tế bán chính thức phiếu lương thì khó.*

Ngay trong khu vực chính thức tại các doanh nghiệp, thì các thanh tra cũng đều thừa nhận cũng rất khó thực hiện thanh tra đột xuất để phát hiện bóc lột lao động trẻ em. Tại đây, các thanh tra nhận ra sự bất lực trước:

- *Không được tiếp xúc với các em đang là nạn nhân của bóc lột lao động.*
- *Không được điều tra dài hạn để biết rõ ràng về tổ chức bóc lột lao động trẻ em.*
- *Không dễ dàng xử phạt hành chính hay pháp lý…*

Khi phỏng vấn các thanh tra, thì các sự thật sau đây được phơi bày:

- *Khi bị kiểm tra thì các doanh nghiệp cho nghỉ việc toàn bộ, các em sẽ không còn một lợi tức nào khác.*
- *Khi các em bị nghỉ việc thì không biết khi nào sẽ được làm việc trở lại.*
- *Khi các em nghỉ học để lao động, và khi bọ sa thải thì sẽ không còn có cơ hội trở lại trường học.*
- *Khi các em bị sa thải, thì các em lại có phản xạ đi tìm các việc ít tiền hơn và điều kiện lao động ngặt nghèo hơn.*
- *Khi các em bị mất việc, thì các em sẵn sàng chấp nhận các việc nguy hiểm hơn, với số giờ lao động dài hơn…*

Lối ra vĩnh viễn để chống lại bóc lột lao động trẻ em là một quốc sách liêm chính bảo vệ thiếu nhi, thiếu niên như để *bảo vệ toàn vẹn nguyên khí quốc gia*: tương lai của một dân tộc, vị lai của một giống nòi.



Khoảng trống của thế hệ cột trụ

Điều tra thực địa về lao động trẻ em cho xuất hiện một loại chỉ báo mà *xã hội học gia đình* tạm đặt tên là: *khoảng trống của thế hệ cột trụ,* tại đây các em còn nhỏ phải bỏ học để phụ giúp ông bà thế hệ đầu tiên, vì chính mẹ của các em đã ly hôn, và mỗi người đi một nơi, để các em lại cho ông bà, bên nội hay bên ngoại chăm sóc. Đây là dạng gia đình có các tín hiệu sau:

- *Các em phải phụ giúp ông bà trong lao động, vì ông bà đã tuổi già sức yếu.*
- *Các em nhận những việc nặng nhọc như khuân vác, chuyển hàng giúp ông bà buôn bán.*
- *Các em nhận luôn tất cả các khâu lao động khi ông bà lâm bịnh, hoạc phải điều trị lâu dài tại nhà hay trong bịnh viện.*

Khi kết hợp các chỉ báo này lại, thì *xã hội học lao động* sẽ nhận ra chuỗi ngày lao động nhọc nhằn của các em, không có ông bà bên cạnh, với sự vắng mặt thường trực của mẹ cha:

- *Ngày làm việc dài từ sáng tới tối.*
- *Chuẩn bị cho một ngày lao động các em phải dậy rất sớm.*
- *Những mùa trời oi bức, nhiết độ thường vượt quá 35° mà các em vẫn phải làm việc cả ngày ngoài đường phố.*

Khảo sát thực địa tại nơi các em lao động như các chợ, như các khu vực giao, nhận hàng hóa thì các em sống với thế giới người lớn có hành vi tồi tục, có hành động xấu xa, mà chính các em không tự bảo vệ được mình. Tại đây, có những diễn biến rất tiêu cực sau này trên:

- *Cách hành xử của các em trong sinh hoạt xã hội*
- *Cách ứng xử của các em trong quan hệ xã hội*
- *Cách đối xử của các em trong đời sống xã hội.*

Nơi mà *khoa học giáo dục* đã giúp *xã hội học lao động* và *tâm lý học thiếu nhi và thiếu niên* nhận ra:

- Gia giáo có luân lý giáo dục gia đình mất rất mau.
- Gia phong có đạo lý giáo dục tổ tiên mất rất sớm.

Khi *giáo dục gia đình* bị mất, lại không có *giáo dục học đường* thì các em không hiểu, không thấu về cách đối nhân xử thế nên có:

- *Thương người như thể thương thân,*
- *Miếng khi đói bằng gói khi no,*
- *Trên kính dưới nhường…*



Huấn luyện để huấn nhục của đội ngũ bán hàng rong

Khi *xã hội học lao động* cùng *tâm lý học thiếu nhi* cùng nhau nghiên cứu về các nhóm trẻ em bán rong trên các trục trung tâm tại các thành phố lớn, nhất là Hà Nội và thành Hồ, thì các chân dung cá nhân sau đây lộ ra như những chỉ báo để phân tích và giải thích thảm nạn lao động trẻ em:

- *Các em tới từ những vùng nông thôn nghèo*
- *Các em có gia đình rạn nứt vì cha mẹ ly hôn*
- *Các em có cha mẹ thất nghiệp nên không có lợi tức…*

Từ đây, khảo sát thực địa và điều tra tại nơi cho xuất hiện các đường dây cùng các mạng lưới của *bọn đầu nậu lao động trẻ em:*

- *Bọn này hứa với cha mẹ của các em là sẽ tìm được việc làm ổn định, đàng hoàng, tử tế cho các em tại thành phố.*
- *Bọn này hứa với cha mẹ của các em là sẽ chăm lo ăn, ở, quần áo đầy đủ cho các em.*
- *Bọn này hứa với cha mẹ của các em là giúp các em tiết kiệm tiền hàng tháng để các em gửi về giúp gia đình…*

Nhưng khi các em ra tới thành phố, thì các em phải sống với một loại *"huấn luyện"* như *huấn nhục* về các phương cách bán hàng rong, với những *"huấn thị"* sau:

- *Hiện diện tại các khu trung tâm*
- *Xuất hiện tại các khu có hàng quán*
- *Thường xuyên tại các khu du lịch*
- *Thường trực tại các nơi khu mua sắm…*

Các khu đông người qua kẻ lại, thì có mặt tự sáng tới tối:

- *Tăng năng suất lao động với các giờ cao điểm tại các hàng quán vào bữa ăn sáng, ăn trưa, ăn tối.*
- *Tăng cường độ làm việc vào các giờ từ tối tới khuya tại các quán nhậu, các nơi ăn chơi.*
- *Mỗi em không những phải có phản xạ nhanh trong các khung giờ cao điểm mà phải thuộc lòng địa bàn lao động được định sẵn bởi bọn đầu nậu.*

Các em bị bóc lột dưới sự kiểm soát và kiềm chế của thế lực bọn "chăn dắt" thường là cùng đám với *bọn đầu nậu lao động trẻ em* đã hứa hão với cha mẹ và gia đình của các em, trước khi các em bị bóc lột tại các thành phố lớn hiện nay.



Rỗng liêm chính, trống nghiêm minh, vắng nghiêm trị trước hệ nạn lao động trẻ em

Khi xã hội học lao động nghiên cứu các văn bản của chính phủ hiện nay, thì người khảo sát các văn bản này có thể xem để xét các câu chữ loại sáo rỗng sau đây của bộ máy chính quyền độc đảng toàn trị:

* *Quốc hội* thông qua *Luật Trẻ em năm 2016* được có hiệu lực từ ngày 1/6/2017 với các quy định nghiêm cấm bóc lột trẻ em.

* *Thủ tướng Chính phủ* đã phê duyệt *Chương trình phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em* giai đoạn 2016-2020.

* *Bộ Lao Động-Thương Binh-Xã Hội* đã ban hành chính sách nhằm đảm bảo hiện thực hóa quyền của trẻ em, đặc biệt là phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em.

Chính phủ hiện nay có đầy đủ các tin tức khi tham gia các hiệp định thương mại tự do thì phải thực hiện các cam kết quốc tế về lao động, trong đó có lao động trẻ em trong các chuỗi cung ứng sẽ được xem xét và xử lý bằng công pháp quốc tế của các hiệp định này. Nhưng thực tế cho thấy chính quyền độc đảng toàn trị hiện nay là không có quyết sách chính trị làm nên giáo dục toàn xã hội để tiến tới chấm dứt lao động trẻ em, ngay trong nhận thức của gia đình, cộng đồng, và các doanh nhân sử dụng lao động. Lại không có quốc sách chính tri làm nên giáo khoa cho dân tộc để dứt khoát loại trừ lao động trẻ em, ngay trong nhận thức của kinh tế, thương mại, và hệ thống tổ chức lao động.

Rỗng quyết sách, vắng quốc sách, trống quyết tâm, nơi mà lãnh đạo chính trị không có trách nhiệm trước xã hội, không có bổn phận với dân tộc, vì một chính quyền liêm chính với một chính phủ liêm minh phải tấn công ngay, càng sớm càng tốt vào hai khu vực đang lạm dụng rồi bóc lột trẻ em là: khu vực kinh tế nông thôn và khu vực kinh tế phi chính thức. Mà không quên giải quyết kinh tế gia đình, vì trước khó khăn tài chính của cha mẹ thì trẻ em thường rất dễ bị tổn thương; cùng lúc các em lại có tâm lý với phản xạ là đỡ đần cha mẹ, sẵn sàng bỏ học để vào con đường lao động nhưng thực chất là sa vào tà lộ của các kẻ đầu nậu lao động trẻ em. Một chính quyền liêm chính với một chính phủ liêm minh phải có một hệ thống luật pháp nghiêm minh để nghiêm trị bọn đầu nậu, đầu sỏ, đầu sòng, đầu lãnh buôn bán lao động trẻ em. Mà hành tác nghiêm minh để nghiêm trị sẽ không thể có trong một hệ thống độc đảng tham nhũng trị như hiện nay.


BÚN

Sự hợp lực giữa các phương pháp luận

Nếu chính quyền độc đảng toàn trị hiện nay muốn có quyết sách chính trị làm nên giáo dục toàn xã hội để tiến tới chấm dứt lao động trẻ em, ngay trong nhận thức của gia đình, cộng đồng, và các doanh nhân sử dụng lao động; muốn có quốc sách chính tri làm nên giáo khoa cho dân tộc để dứt khoát loại trừ lao động trẻ em, ngay trong nhận thức của kinh tế, thương mại và hệ thống tổ chức lao động. Cụ thể là lảnh đạo chính trị là nhận trách nhiệm trước xã hội, nhận bổn phận trước dân tộc, thì có thể bắt đầu ngay bằng *phương pháp luận tương tác* sau đây: bảo đảm quy chế lao động đầy đủ cho bậc cha mẹ để họ bảo vệ được ổn định kinh tế gia đình bằng những chính sách an sinh xã hội đẩy lùi bất bình đẳng với có quyết sách của công bằng được bảo vệ bằng công lý và công luật. Phối hợp giáo dục gia đình với giáo dục học đường trực tiếp phục vụ tương lai của các em với các nghề nghiệp được đào tạo bằng tri thức của khoa học và của đạo lý. *Phương pháp luận tương tác* này phải tiến tới *phương pháp luận trực tác* vào ngay trong tư duy của các em đang là nạn nhân của bóc lột lao động:

- Đưa *giáo dục pháp lý và đạo lý* vào suy nghĩ của các em là tại sao người lớn muốn bảo vệ tương lai của các em thì chính quyền phải nghiêm minh ngăn chặn lao động trẻ em.
- Đưa *giáo dục cộng đồng và xã hôi* vào suy nghĩ của các em là tại sao người lớn muốn bảo vệ an sinh xã hội cho các em thì toàn xã hội phải tham gia vào quá trình chặn đứng lao động trẻ em.

Phương pháp luận tương tác khi được hợp sức với *phương pháp luận trực tác,* thì *phương pháp luận toàn quốc* sẽ kết hợp với *phương pháp luận địa phương,* để mọi cấp xã, huyện, vùng miền, thành phố cùng nhau tích cực chống hệ nạn bóc lột lao động trẻ em:

- Có sự hợp lực giữa gia đình và các chính sách an sinh xã hội
- Có sự hợp lực giữa trường học và doanh nghiệp
- Có sự hợp lực giữa chính quyền trung ương và các hội đoàn từ thiện
- Có sự hợp lực giữa chính quyền địa phương và các chủ thể thiện nguyện
- Có sự hợp lực giữa công luật quốc gia và công pháp quốc tế.

Mà không quên nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức làm công tác bảo vệ trẻ em, luôn ưu tiên đội ngũ thanh tra viên trên tuyến đầu phòng ngừa, phát hiện, can thiệp để ngăn chặn hệ nạn này.



Mất trắng quy trình thăng tiến xã hội

Tình trạng đại dịch hiện nay cũng là thảm trạng kinh tế gia đình đã nghèo túng trước đại dịch, trong đại dịch thì sự nghèo khó một sớm một chiều trở nên cùng quẫn. *Xã hội học lao động* cùng *xã hội học gia đình xã hội học giáo dục* đã nhận ra các chỉ báo phân tích sau:

- *Khi kinh tế gia đình đã nghèo lại đi xuống, thì khả năng bỏ học để lao động của các em càng tăng.*
- *Khi đi vào con đường bỏ học thì trở lại học đường sau này rất khó, thì lại càng sa lầy trong hệ nạn bị bóc lột trong lao động.*
- *Khi cha mẹ để con lao động sớm thì có thể giải quyết tạm thời miếng cơm manh áo, nhưng sẽ làm mất cơ hội học tập và huấn nghiệp của các em qua hệ thống học đường.*

Ba loại chỉ báo phân tích này có sức nội kết mạnh, báo động một tín hiệu xấu về tương lai của các em phải bỏ học để lao động sớm hơn tuổi thành niên. Các em sẽ rơi vào một quỹ đạo nơi mà tương lai bị *«vô định hóa»* vì các cơ hội phối hợp giữa gia đình, học đường và huấn nghiệp bằng tri thức sẽ bị mất trọn. Sự mất mát này chính là sự mất trắng một đồ hình mà *xã hội học lao động, xã hội học gia đình, xã hội học giáo dục* gọi là *quy trình thăng tiến xã hội* theo qua thứ tự của bốn giai đoạn:

- *Thành tựu học đường*
- *Thành tài nghề nghiệp*
- *Thành đạt kinh tế*
- *Thành công xã hội.*

Khi *xã hội học lao động, xã hội học gia đình, xã hội học giáo dục* nới rộng các chỉ báo phân tích không những trước đại dịch đã kéo dài từ 2020 qua 2021, mà cả ba chuyên ngành này cùng *kinh tế học* và *môi trường học* cùng phân tích để nhận rõ hơn các hệ nạn về lao động trẻ em có quan hệ trực tiếp tới *biến đổi khí hậu* hiện nay. Nơi mà lũ lụt hàng năm tại miền Trung, hạn hán gây mất mùa trên nhiều vùng miền của đất nước tác động tiêu cực lên:

- *Kinh tế gia đình, lao động của cha mẹ*
- *Gây thất nghiệp cho các thành viên đã thành niên đang lao động*

Tất cả sẽ trực tiếp tạo những khó khăn vật chất, tài chính ngay trong gia đình và sau đó tạo điều kiện xấu để trẻ em lại dễ rơi vào con đường của các nạn nhân bị bóc lột lao động.


24h

Sau các thảm họa thiên nhiên, môi trường là đại nạn lao động trẻ em.

Sau mỗi thảm họa thiên nhiên và môi trường thì hệ nạn của các trẻ em phải rơi vào con đường lao động trước tuổi thành niên sẽ tới, để một sớm một chiều các em trở thành nạn nhân của thảm trạng bóc lột lao động. Tại đây, sự thật phải được phân tích rồi giải thích tới nơi tới chốn:

- Việt Nam là một trong vài quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề về biến đổi khí hậu.
- Việt Nam là một quốc gia không có chính sách an sinh xã hội xuất phát từ thực tế biến đổi khí hậu.

Chính quyền độc đảng toàn trị hiện nay sa lầy trong cơ chế của *tà quyền độc đảng tham nhũng trị,* chính tại đây từ dân tộc tới xã hội thì ĐCSVN không còn một chỗ dựa của niềm tin để thực hiện những quốc sách an sinh xã hội với quyết tâm xóa bỏ tệ nạn bóc lột lao động trẻ em. Ngay trong tình hình đại dịch từ hai năm nay gói cứu trợ được chính phủ hứa hẹn hằng nghìn tỷ không đến được các gia đình nghèo túng, thì làm sao chính quyền này có thực lực để ngăn chặn tệ nạn bóc lột lao động trẻ em. Mỗi lần xã hội cùng quần chúng bị những thử thách, những trầm luân từ thiên nhiên tới môi trường, thì niềm tin đối với chính quyền cùng các gói cứu trợ không đến được tay các nạn nhân. Quá trình bồi thường cho các nạn nhân trong biến cố ô nhiễm môi trường của sáu tỉnh miền Trung do Formosa gây ra là một trong những thí dụ. Cũng như trước và sau những lần cứu trợ lũ lụt miền Trung, khi tiền quà đã tới tay các nạn nhân lại còn bị thâu lại, giựt lại, cướp lại bởi đám cán bộ, quan chức địa phương.

Câu chuyện xây dựng các chính sách can thiệp để giảm thiểu, đẩy lùi, xóa bỏ lao động trẻ em cũng sẽ là câu chuyện của sự vắng niềm tin, trống lòng tin, rỗng sự tin cậy của xã hội và quần chúng trước một chính quyền hành tác bằng: *tham quan, tham ô, tham nhũng, tham tiền…* Câu chuyện về các chính sách hỗ trợ giáo dục, giáo dục nghề nghiệp, tổ chức huấn nghiệp để bảo vệ trẻ em không rơi vào quỷ lộ của bóc lột lao động cũng sẽ là câu chuyện của niềm tin. Nơi mà dân tộc đang cần một chính quyền liêm chính, chính là câu chuyện của lòng tin về một chính phủ liêm minh, với các chính sách liêm khiết. Đây là một "quốc chuyện" mà chế độ độc đảng toàn trị hiện nay của ĐCSVN sẽ không sao làm được!


K
24h

Nhân phẩm của trẻ em làm nên từ *nhân đạo* của người lớn

Chương trình nghị sự của Thủ tướng chính phủ trong kế hoạch hành động quốc gia về phát triển bền vững cho 2030 với mục tiêu xóa bỏ mọi hình thức lao động trẻ em vào năm 2025, chắc chắn là sẽ không là sự thật, vì bây giờ là 2021 mà xã hội chưa thấy một quốc sách nào của chính quyền, một quyết sách nào của chính phủ. Hiện nay, không có một chỉ báo nào của xã hội học lao động để báo hiệu là bóc lột lao động trẻ em sẽ bị ngăn chặn.

Một chính quyền liêm chính với một chính phủ liêm minh phải có ngay một pháp luật nghiêm minh để xác nhận rõ ràng ba luận điểm của luật pháp: lao động trẻ em là quá trình *bóc lột lao động* không hợp đồng pháp lý; lao động trẻ em là quá trình *cưỡng bức lao động* không được đạo lý xã hội chấp nhận; lao động trẻ em là quá trình *nô lệ lao động* phản nhân bản và nhân vị của các công dân tương lai của một quốc gia. Khi khu vực phi chính thức lạm dụng, sử dụng, tận dụng lao động trẻ em thì lợi tức tới từ khu vực phi chính thức là hoàn toàn bất chính; buôn sức lao động trẻ em không tôn trọng pháp luật lẫn đạo lý xã hội là đã đi bước đầu tiên vào quá trình buôn người.

Theo thống kê của Bộ Lao động Thương binh Xã hội có hơn 1,75 triệu lao động trẻ em, chiếm khoảng 10% số trẻ em toàn quốc hiện nay, thì một chính quyền độc đảng tạo dựng một chế độ toàn trị, mà lại để một số lượng lớn trẻ em là nguyên khí tương lai của một quốc gia lại chịu hệ nạn bóc lột, cưỡng bức, nô lệ lao động thì đây là một chế độ bất nhân, một chính quyền thất đức. Liên minh giữa xã hội học, tâm lý học, giáo dục học đã thiết lập những chỉ báo giải luận chung về số phận của trẻ em trong một xã hội, một dân tộc, một đất nước:

- *Nhân tri* của trẻ em làm nên từ *nhân trí* của người lớn
- *Nhân vị* của trẻ em làm nên từ *nhân bản* của người lớn
- *Nhân tính* của trẻ em làm nên từ *nhân lý* của người lớn
- *Nhân phẩm* của trẻ em làm nên từ *nhân đạo* của người lớn.



Phụ?

Điều tra thực địa được nghe đi nghe lại động từ: *phụ*, tức là phụ giúp gia đình, đỡ đần cho cha mẹ, đóng góp công sức vào việc nuôi gia đình, nên các em tự thấy mình có ích, hữu dụng, cùng chia sẻ các gánh nặng với bậc sinh thành. Khi phân loại các thành phần trẻ em chung quanh ngữ pháp *phụ* này, thì điền dã tại chỗ, từ thành phố tới nông thôn, từ miền xuôi tới miền xa cho xuất hiện những chân dung sau:

- *Có em sáng đi học, trưa chiều đi bán hàng, hoặc lao động thêm*
- *Có em sáng chiều đi học, tối đi bán hàng, hoặc lao động thêm*
- *Có em cả tuần đi học, cuối tuần đi bán hàng, hoặc lao động thêm*
- *Có em cả năm đi học, mùa hè đi bán hàng, hoặc lao động thêm.*

Khi phân loại xong các thành phần này, thì phải tiếp tục lập bản phân loại thứ nhì ngay trong tổ chức gia đình của các em. Các em có gia đình tại nông thôn, cha mẹ thu hoạch nông phẩm, các em đi rao bán tại chợ hay qua các khu phố. Các em có gia đình tại thành thị, cha mẹ tạo sản phẩm, các em đi rao bán tại các khu trung tâm thành phố. Khi có được hai phân loại này, một về chân dung, hai về hành tác, thì xã hội học lao động, xã hội học gia đình sẽ đi tới phân tích của tâm lý học thiếu nhi, với những hành vi đặc thù, và qua phỏng vấn sẽ có các cảm nhận khác nhau của các em: *«Đi rong bán hàng ngoài phố rất vui, như được đi chơi»*; *«Đi bán hàng ngoài thành phố rất thích, vì được tự do»*; *«Đi làm thêm bên ngoài cũng sướng, có tiền lại biết thêm nhiều chuyện đời»*... Nhưng khi đi sâu vào phỏng vấn, về các khó khăn tạo nên sức ép hàng ngày, ngay trong tâm lý luôn bị truy bức của các em: *«Phải bán hết hàng mới được về nhà»*; *«Hôm nào không bán được, thì bị la mắng, quở trách»*; *«Khi bị mất hàng, thì sẽ bị mắng chửi, đánh đập»*; *«Luôn sợ bọn côn đồ, du đảng cướp hàng, cướp tiền»*...

Ngữ pháp: *phụ* phải được giải luận sâu hơn với các hiểm nạn mà các em phải đối diện, nếu *phụ giúp* gia đình giờ trở thành *phụ trách* với những trách nhiệm mà các em không kham hết được, thì xã hội đã sa thất nhân, gia đình đã rơi bất đức. Hãy đi rộng hơn với ngữ pháp: *phụ* trong lương tri của dân tộc là không được *phụ lòng* với tương lai tốt lành của các em, không được *phụ bạc* trước tâm hồn trong trắng của các em chưa trưởng thành. Đừng đẩy các em vào đời khi các em chưa chuẩn bị vào đời.



Một ngày lao động bao thảm nạn

Điều tra thực địa liệt kê được những khó khăn cùng bế tắc của các em trong hệ nạn bị bóc lột lao động, nơi mà khảo sát của *xã hội học lao động* phải được song hành cùng *xã hội học gia đình, tâm lý học thiếu nhi và giáo dục học:*

- *Áp lực lợi tức lao động*, khi các em chưa trưởng thành mà phải chi lợi tức cho bọn đầu nậu, đầu mối, lại phải dùng lợi tức để giúp đỡ bố mẹ, gia đình, cùng lúc phải chi tiêu cho các chi phí ăn, ở, đi lại…
- *Áp lực năng suất lao động,* khi các em phải làm việc từ sáng tới tối, năng suất cùng hiệu quả lao động bị người lớn áp đặt với đe dọa, trừng phạt, bạo hành…
- *Áp lực nơi cư trú,* phải ở, ngủ trong những khu trọ cùng của những người lao động có thu nhập thấp, trong điều kiện tạm bợ, không bảo đảm vệ vệ sinh, thường xuyên bị đày đọa bởi cái đói, cái lạnh, cái nóng.
- *Áp lực về thể lực,* phải lao động trong mọi điều kiện khí hậu, trong mọi bối cảnh ô nhiễm môi trường, chịu nắng mưa, lại không có đầy đủ nhận thức bảo vệ sức khỏe trước những hiểm nạn của bịnh tật, dịch bịnh, tai nạn lao động.

Những mất mát của tuổi thơ khi phải lao động sớm là những mất trọn các kỷ niệm đẹp có trong tuổi thơ, mà cũng là những mất trắng các tri thức có trong tuổi thiếu nhi:

- Được hưởng những sinh hoạt vui chơi, sau một ngày đến trường
- Được hưởng những sinh hoạt thiếu nhi, Tết Trung Thu
- Được hưởng hè, đi chơi với gia đình, bạn bè…

Một xã hội tiến bộ, một dân tộc văn minh thì phải thấy cho thấu là các đạo đức lao động làm nên giáo lý của thành công trong xã hội như: «*Thức khuya dậy sớm*», «*Dãi nắng dầm mưa*», «*Một nắng hai sương*»… Hoàn toàn đúng cho người lớn đã trưởng thành, nhưng nếu người lớn đã trưởng thành này áp đặt rồi áp chế các quy chế lao động này thì chính người lớn đã rơi vào tà lộ của *thất nhân bất đức* đối với trẻ em.

Áp buộc để bóc lột lao động trẻ em vào ma lộ phải vật lộn mưu sinh là hủy hại hiện tại, hủy diệt tương lai của trẻ em không biết tự bảo vệ. Trong khi đó một xã hội tiến bộ, một dân tộc văn minh thì phải bảo vệ cho bằng được từ *nhân bản* tới *nhân phẩm* cho các em, vì các em.



Tai họa, hiểm nạn, hậu quả ngắn hạn và dài hạn

Nếu một dân tộc không tới một trăm triệu dân, mà có gần 2 triệu trẻ em bị bóc lột lao động, thì dân tộc này chưa có một đất nước văn minh, Nếu đất nước này có gần 2 triệu trẻ em bị bóc lột lao động, mà gần 40% các em phải lao động trên 42 giờ trong một tuần, thì dân tộc này chưa có một xã hội tiến bộ. Nếu lao động trẻ em tại nông thôn, trong sinh hoạt nông nghiệp chiếm hơn 70% thì dân tộc này chưa có giáo lý bảo vệ trẻ em. Nhưng câu chuyện cụ thể trong quyết tâm bảo vệ trẻ em bằng cách dứt khoát với bóc lột lao động trẻ em vẫn là quyết sách chính trị trong quốc sách chính tri, với một chính quyền liêm sỉ, một chính phủ liêm khiết, một pháp quyền liêm chính, tất cả biết lấy ngay quyết định:

- *Bảo vệ cho bằng được trẻ em, đưa các em từ 5 tuổi tới 17 tuổi ra ngay khỏi quỷ lộ bóc lột lao động trẻ em.*
- *Quyết tâm nghiêm trị bằng luật pháp đám đầu nậu, đầu sỏ, đầu sòng, đầu lãnh đang bán buôn rồi làm giàu bằng bóc lột lao động trẻ em.*
- *Quyết đoán bằng quốc sách bảo vệ trẻ em bằng an sinh xã hội ngay trong tổ chức gia đình, tạo lợi tức tối thiểu cho cha mẹ, để con em được tới trường từ tiểu học cho tới hết trung học.*

Liên minh giữa chính quyền và xã hội dân sự bằng chiến lược dài lâu trong bền bỉ qua hợp tác chặc chẽ giữa:

- Hỗ trợ tài chính gia đình cùng xây dựng huấn nghiệp với các cá nhân đang vào tuổi trưởng thành, nghiêm cấm lao động trước 18 tuổi.
- Liên hợp các hội đoàn từ thiện với các chủ thể thiện nguyện để bảo vệ các em từ gia đình tới học đường, từ huấn nghiệp tới hội nhập xã hội khi trưởng thành.
- Đặt vào trung tâm các chính sách an sinh xã hội để bảo vệ trẻ em chức năng chủ động, vai trò chủ đạo của các chuyên ngành khoa học xã hội và nhân văn, trao đầy đủ phương tiện trợ lý xã hội cho giáo dục học, tâm lý học thiếu nhi, xã hội học lao động.
- Vận dụng tri thức của các chuyên ngành khoa học xã hội và nhân văn để tận dụng các phương pháp luận trong nghiên cứu, khảo sát điều tra, điền dã để nhận rõ những tai họa, những hiểm nạn và những hậu quả ngắn hạn và dài hạn về tệ nạn bóc lột lao động trẻ em.



Năm 2021, năm quốc tế chống bóc lột lao động trẻ em

Liên Hiệp Quốc tuyên bố năm 2021 là năm quốc tế chống bóc lột lao động trẻ em, nhưng chính *Văn phòng tổ chức lao động quốc tế (Bureau international du travail)* của Liên Hiệp Quốc lại đưa ra một thống kê là chỉ 5 năm mà số lượng lao động trẻ em từ 150.000.000 đã lên tới 200.000.000, và 5 năm nữa số lượng lao động trẻ em sẽ vượt 250.000.000. Trong đó có những quốc gia như Việt Nam sẽ bị tác động mạnh bởi những hệ nạn về bóc lột lao động trẻ em với các nguyên nhân khách quan:

- *Biến đổi khí hậu sẽ gây ra ngày càng nhiều thiên tai.*
- *Nhiều thiên tai sẽ gây ra nhiều lũ lụt đưa tới các họa nạn mất mùa.*
- *Khi thiên tai, lũ lụt, mất mùa sẽ trực tiếp làm tăng nghèo đói…*

Các các nguyên nhân khách quan sẽ có hậu quả ngày càng lớn, càng rộng, cao sâu với các nguyên nhân chủ quan của một chế độ độc đảng toàn trị:

- *Độc tài nhưng bất tài, không có quyết sách về an sinh xã hội, để chống đói giảm nghèo, vận dụng công lý để bảo vệ công bằng.*
- *Độc trị nhưng không biết quản trị, không có hệ thống giáo dục biết bảo vệ trẻ em ở tuổi đến trường để được trưởng thành trong học tập.*
- *Độc quyền nhưng lại sa vào lạm quyền tham nhũng trị, không có quốc sách chống triệt để hệ nạn bọc lột lao động trẻ em, để bảo vệ nguyên khí của quốc gia.*

Tất cả các chuyên gia của *Văn phòng tổ chức lao động quốc tế* đã có những dự báo -*rất báo động*- cho Việt Nam, sẽ là một quốc gia có thảm trạng mới trong hệ nạn bóc lột lao động trẻ em như một số quốc gia của châu Phi đang có, nơi mà trẻ em bị bóc lột lao động trong các khu vực:

- *Phải đào hầm mỏ với nhiều tai nạn lao động có tử suất rất cao.*
- *Phải dùng hóa chất độc với nhiều hậu nạn lao động về sức khỏe…*

Thảm nạn tồi tệ là các em sẽ chóng chầy rơi vào các mạng lưới sẽ là:

- *Nạn nhân của đường dây buôn người trong xuất khẩu lao động, trai lao nô, gái nô tỳ.*
- *Nạn nhân của đường dây buôn nội tạng, nơi mà đại lý cận kề với Tầu cộng sẽ là một hiểm nạn thật trong sinh mạng của các em.*
- *Nạn nhân của đường dây mại dâm, nơi mà các quốc gia láng giềng gần xa như Thái Lan, Phillippines đã phải trả những cái giá rất đắt từ nhân bản tới nhân phẩm.*



Điền dã thực địa của *"mắt thấy tai nghe"*

Nội công phương pháp luận

Điền dã thực địa của*"mắt thấy tai nghe"* vừa là cầu nối giữa hệ vấn đề nghiên cứu trên thượng nguồn và trung nguồn là nơi thu hoạch các kết quả của nghiên cứu, các dữ kiện của điều tra, các chứng tích của khảo sát, từ đây hạ nguồn sẽ vào quy trình phân loại để phân tích, giải thích để giải luận, lý luận kết quả để lập luận ngay trên thành quả. Không có điền dã thực địa, *khoa học nhân văn* (ngôn ngữ học, triết học, văn học…) vẫn tồn tại và phát triển bằng văn bản, bằng các tác phẩm của các tác giả đã khẳng định các giá trị nhân văn của họ. Nhưng không có điền dã thực địa, thì *khoa học xã hội* (nhân học, dân tộc học, xã hội học) như một cái xác không hồn, vì chất sống và sức sống của khoa học xã hội có không khí và ẩm thực tới từ điền dã. Không có điền dã thực địa của*"mắt thấy tai nghe"* đúng nơi, đúng chỗ, thì một học giả của học thuật, một nhà nghiên cứu của khảo sát sẽ không sao hình dung được là trước mắt họ. *Một cậu bé không quá 10 tuổi, cao không quá 1 thước, có thể dùng 2 tay của mình để bưng hơn 10kg gạch, từ sáng tới chiều, mà chính học giả của học thuật không khuân được 10kg gạch dù chỉ trong một lần. Một thiếu niên không quá 15 tuổi, cao không quá 1 thước rưỡi, có thể dùng lưng của mình để vác hơn 20kg gạch, từ sáng tới chiều, mà chính nhà nghiên cứu của khảo sát không khuân được 20kg gạch dù chỉ trong một chuyến.* Điền dã thực địa tại chỗ, tại nơi, luôn mang nội công của thực tế để thấy thực trạng, của thảm trạng để thấu thảm họa, ngay trên địa bàn thực địa, phương pháp luận của điền dã thực địa biết đẩy lùi những khái niệm mơ hồ, biết xua đi những luận điểm trừu tượng, biết gạt ra những lý thuyết viễn vông về bình đẳng suông, về công lý suông, khi học giả, nhà nghiên cứu của*"mắt thấy tai nghe"* trực diện bằng trức quan của điền dã. *Một em bé mới 6 tuổi, không được tới trường, ngồi bán hàng, từ sáng tới trưa, với nắng hơn 35°, mà học giả không sao chịu đựng nổi quá 2 giờ. Một cháu gái mới 10 tuổi, không được tới trường, ngồi suốt ngày bệt đất để dệt đan, từ sáng tới chiều, mà nhà nghiên cứu không sao chịu đựng nổi quá 3 giờ.*

Nên *thực tế, thực trạng, thảm trạng, thảm họa* qua *mắt thấy tai nghe* từ điền dã thực địa làm nên sự thật của tri thức, làm nên chân lý của trí thức trong khoa học xã hội, chớ không phải những khái niệm mơ hồ, những luận thuyết trừu tượng, những lý thuyết viễn vông.



Điền dã thực địa của *"vô trương bất tín":*

Nội lực khoa học luận

"Vô trương bất tín" (thấy mới tin, không thấy không tin), là khởi điểm của quá trình xây dựng tri thức của *khoa học xã hội* (nhân học, dân tộc học, xã hội học), có rễ của thực tế, có gốc của thực tại, có cội của thực cảnh, có nguồn của thực trạng. Nơi đây, những khái niệm mơ hồ, những luận thuyết trừu tượng, những lý thuyết viễn vông không có chỗ đứng, ghế ngồi. Nhưng câu chuyện *"vô trương bất tín"* của *khoa học xã hội* không phải là câu chuyện của trắng hay đen, phải hay trái, đúng hay sai chỉ qua một mô hình toán học hay một mô thức của hóa học, sinh học, vật lý học. Thầy Popper đề nghị một luận điểm khoa học luận cho các *khoa học mô hình và mô thức* này là: *"Cái gì đúng là khoa học thì người ta có thể làm giả được"*. Mà *cái giả* có khi là *cái sai, cái lệch*, nhưng cũng có khi là *cái giả* là *cái gian, cái láo, cái lừa, cái tráo, cái xạo*, thì khoa học phải đủ tri thức để lột mặt nạ mọi *cái giả*! Nhưng *khoa học xã hội* (nhân học, dân tộc học, xã hội học) không phải là *khoa học mô hình và mô thức*, mà là khoa học biến chuyển, khoa học luân chuyển của hệ *độ*. Nơi mà *cường độ* của định lượng có thể làm thay đổi *mức độ* của định chất, nơi mà *mật độ* của định chất có thể làm biến đổi *trình độ* của định lượng. Cụ thể là làn ranh giữa trắng và đen, ranh giới giữa phải và trái, biên giới giữa đúng và sai không được quyết định bằng mô hình toán học, hoặc không được quyết đoán mô thức thực nghiệm. Cụ thể hơn nữa là chính sự thật của điền dã thực địa sẽ quyết định để quyết đoán cho chân lý trong *khoa học xã hội:*

*Trên một đất nước mà có khoảng hai triệu trẻ em bị bóc lột trong lao động, thì đây không còn là một trường hợp riêng rẽ mà là một cường độ làm nên thực tế của quê hương.

*Trong một dân tộc mà có hằng triệu thiếu nhi, thiếu niên bị bóc lột trong lao động, không được tới trường, không được đi học, không được có một tương lai bình thường thì đây là một mật độ thực trạng của dân tộc.

*Trong một xã hội mà có ngàn ngàn trẻ em bị ép buộc phải đi bán hàng, mất trọn tuổi thơ thì đây là một mức độ của thảm trạng xã hội.

*Trong một giống nòi mà có nhiều trẻ em bị tàn phế hóa, bị tật nguyền hóa bởi người lớn, để bị sử dụng như một công cụ mà đi ăn xin trên hè phố, mất thể lực rồi mất cả tương lai thì đây là một thảm họa giống nòi.



Điền dã thực địa của *"tại nơi, tại chốn":*

Nội luận lý thuyết luận

Ngữ vựng *lý thuyết luận* là nội lý của *khoa học xã hội* (nhân học, dân tộc học, xã hội học) khi ta sử dụng lý thuyết này để phê bình lý thuyết kia, thì ta cũng có thể vận dụng lý thuyết này để củng cố lý thuyết kia, tận dụng lý thuyết kia để bổ sung lý thuyết nọ. Ngữ văn *lý thuyết luận* lại đi xa hơn trong sự cạnh tranh, trong sự thi đua giữa các lý thuyết, vì có lý thuyết này rộng hơn, sâu hơn, cao hơn lý thuyết kia, vì có những lý thuyết này chính xác hơn, đúng hơn lý thuyết kia. Ngữ pháp *lý thuyết luận* còn muốn tìm sức lan tỏa mạnh hơn, khi *khoa học xã hội* tận dụng sự cạnh tranh, sự thi đua giữa các lý thuyết để nhận ra lý thuyết này hợp lý hơn, chỉnh lý hơn lý thuyết kia. Thuật ngữ *hợp lý, chỉnh lý* làm nên nội lý của lý thuyết trong khoa học xã hội, nhưng tại đây các lý thuyết cũng biết sống chung và sống chia với nhau một không gian có *nghịch lý* và có *ngược lý*, nơi mà chủ thuyết về bất bình đẳng sống chung và sống chia với các chủ thuyết về bình đẳng. Nơi mà chủ thuyết về bất công sống chung và sống chia với các chủ thuyết về công bằng. Nơi mà chủ thuyết về bất bình đẳng, bất công sống chung và sống chia với các chủ thuyết về tự do, bác ái. Nơi mà chủ thuyết về nhân quyền, dân chủ, đa nguyên sống chung và sống chia với các chủ thuyết về áp bức, bóc lột, toàn trị, độc tài…

Nhưng sự thật là sự thật, chân lý là chân lý, lẽ phải là lẽ phải, tại đây chính điền dã thực địa, của mắt thấy tai nghe, tại chỗ tại nơi, thì bóc lột những thiếu nhi, thiếu niên trong lao động do người lớn tổ chức thì đây là bất công, vừa phạm pháp, vừa thất đức. Ép buộc trẻ con ra đường bán hàng để người lớn thu hoạch thì đây là bất lương, vừa bất chính, vừa bất luân. Tàn tật hóa trẻ con rồi đẩy chúng ra đường để ăn xin, ăn mày để người lớn vơ vét thì đây là chuyện vừa vô pháp, vừa vô luân.

Chính liên minh *sự thật-chân lý-lẽ phải* làm nên tri thức của *khoa học xã hội* chống lại các mê thức của chính xã hội, rồi vạch mặt chỉ tên bọn bóc lột những thiếu nhi, thiếu niên; đám ép buộc trẻ con ra đường bán hàng, lũ âm binh tàn tật hóa trẻ con rồi đẩy chúng ra đường để ăn xin, ăn mày, chính là đám tà nhân thất nhân bất đức, và khoa học xã hội phải tân dụng điền dã thực địa để vạch ra *bản lai diện mạo* của chúng.



Tâm lý học thiếu nhi,
tâm lý học giáo dục
và
khoa học tri thức.

Lập luận và lý luận.
Diễn luận và giải luận.

Từ tri thức luận tới tâm lý học giáo dục

Các khám phá
và
công bố của 3
chuyên ngành mới:

Khoa học tri thức
Khoa học não bộ
Tri thức luận.

3 chuyên nghành mới này trực tiếp tác động tích cực vào 5 lảnh vực kiến thức của:

Tâm lý học thiếu nhi
Tâm lý học giáo dục
Tâm lý học ngôn ngữ
Tâm lý học tri thức
Tâm lý học hành vi.

Từ tri thức tới ý thức

Conscience
(Recherches, concepts, notions, paradigmes, théories…)

Psychologie
Psychanalyse
Psychiatrie
Science cognitive
Science du cerveau

René Char :
«De quoi souffres-tu?
De l'irréel intact dans le réel dévasté».

Ý thức
(nghiên cứu, phạm trù, khái niệm, định đề, lý thuyết)

Tâm lý học
Phân tâm học
Tâm thần học
Khoa học tri thức
Khoa học bộ óc

****
Ý thức
=
tập trung trong khi học
=
nghe lời thầy cô
=
Tôn trọng tập thể

William James.1:
Miêu tả và giải thích các trạng thái của ý thức.

William James dans ses *Principes de psychologie,* définit cette science pour l'unique tâche de *«la description et l'explication des états de la conscience»*, développe comme telle avec ses méthodes analytiques centrée sur l'expérience consciente où la condition immédiate d'un état de conscience est une activité déterminée des hémisphères cérébraux.

Cette démarche reste une réconciliation entre les points vue mentalistes et physicalistes, en écartant toute notion de processus non-conscient.

Jame parle de *«Moi personnels»* comme les états de conscience solidarisés et perçus comme solidarisés, en favorisant une autre analyse le *«Moi dynamique»* où la conscience ne cesse d'avancer et en créant un *«courant de la conscience»* donc la preuve qu'il n'y a jamais deux idées ne sont pas exactement identiques, la variabilité intrinsèque de ces états de conscience est une réalité.

The principle of Psychologies,
New York, Dover Publication.

William James tác giả:
«những nguyên tắc tâm lý học»:

1. Nhiệm vụ của tâm lý học miêu tả và giải thích các trạng thái của ý thức.
2. Phân tích những kinh nghiệm của ý thức
3. Các trạng thái của ý thức như là những sinh hoạt nhất định của thần kinh.
4. «Cái tôi cá nhân» là trạng thái cụ thể của ý thức
   liên kết chặt chẽ với «cái tôi chủ động» làm cho ý thức luôn tiến tới phía trước, tạo được «dòng ý thức», bằng chứng là chúng ta không thể có hai ý thức hoàn toàn giống nhau.
5. Tính biến động nội tại của các trạng thái của ý thức là một thực tế.

*****

Học giỏi = học thuộc lòng = sáng lòng sáng dạ
(không phê bình, không phản đối).
Hiểu và nắm: trò chơi + sân chơi + luật chơi

William James.2:
«Cái tôi chủ động»

Ce *«Moi dynamique»* est *«continu»* avec la conscience ne présente ni brisure, ni fissure, ni division, mais des successions d'allures très différentes, *«la conscience tel un oiseau vole et se penche tout à tour avec des haltes de la pensée»*.

Le cerveau est, selon Jame, *«un organe à équilibre instable»* de par ses changements qui ne cessent d'affecter toutes ses parties avec sa *«structure dissipative»*, sujette à des états stables, mais fluctuants, hors équilibre.

Cette conscience personnelle s'avère aussi comme une affaire de sélection qui s'intéresse à certains éléments de son contenu et se désintéresse des autres.

Jame conclue: *«Nous pratiquons l'art d'ignorer réellement la plupart des choses qui sont devant nous»*.

«Cái tôi chủ động» diễn biến liên tục, không bị vỡ, không bị nứt, không bị chia cắt, nhưng ở những dạng khác nhau, *«ý thức như con chim bay, lúc cao lúc thấp, lúc nghiên tuỳ theo các chặng đường của tư tưởng»*.

Bộ óc là một nội tạng mà quân bình không vững, từ những thay đổi, tác động trực tiếp cơ cấu ấn cấu tạo bởi những trạng thái quân bình.

Ý thức cá nhân được coi như chuyện tuyển chọn, tuyển cái này, loại cái khác, theo những nội dung được tuyển ra tự kinh nghiệm.

Jame: *«Chúng ta sống bằng cách thực hành một nghệ thuật không nhìn nhận những gì đang diễn biến trước mắt chúng ta»*.

******

Chủ động học trước = chủ động làm bài trước.

Chủ động chuẩn bị trước = chủ động làm trước

William James.3:
«Bây giờ tôi muốn thành loại người nào?»

Le problème n'est pas tant: *Que veux-je faire?*

Mais étant que l'homme malade et mortel que je suis, mais *Quel homme veux-je maintenant devenir?*

Restons avec cette conscience grâce à la notion *l'effort* chez Jame soulignant l'importance morale du phénomène de l'effort.

La question de fait dans la controverse du libre arbitre est fort simple: elle porte uniquement sur la quantité de l'effort d'attention que nous pouvons déployer à un instant donné.

Vấn đề không phải «Tôi muốn làm gì?»

Mà là tôi sẽ bịnh và sẽ chết, thì câu hỏi sẽ là «Bây giờ tôi muốn thành loại người nào?»

Ý thức liên quan tới khái niệm sự cố gắng (gắng sức, vượt thắng)

Tầm quan trọng luân lý của hiện tượng cố gắng.

Vấn đề là mỗi người có tự do làm trọng tài về số lượng của việc cố gắng tập trung được tận dụng trong một thời điểm nhất định.

******

«Muốn làm gì?»
«Muốn thành loại người nào?»
=
Sáng kiến + sáng tạo
=
«Người khôn chưa đắn, đã đo
Chưa ra tới biển đã dò nông sâu»

Freud:
«Nội tạng của sự cảm nhận»

Les *actes subconscients* sont, pour Freud, une parfaite occasion de généraliser la théorie *d'inconscience*, introduite par Breuer comme composante importante de la vie psychique.

Entre le comportement conscient et inconscient, la conscience est ainsi considérée comme un *«organe des sens»* servant à saisir les contours du compartiment inconscient.

Những hành động từ tiềm thức, là cơ hội cho Freud, để tổng quát hoá lý thuyết về vô thức, được đưa ra bởi Breuer như là một bộ phận quan trọng trong đời sống tâm lý.

****

Giữa hành vi ý thức và hành vi vô thức, ý thức được xem như một «nội tạng của sự cảm nhận» dùng để khoanh vùng phạm trù vô thức.

*****

Khổng giáo:

Đồng văn = đồng đạo

Đồng tri = đồng lý

Freud, Breuer:
ý thức là sự diễn đạt mà chúng ta ý thức được

Dans les études sur l'hystérie que Freud signe avec Breuer en 1895, l'analyse sur les puissants processus mentaux demeurent ignorés de la conscience en précisant que

«Nous appelons conscientes les représentations dont nous prenons conscience, et à côté d'elles, d'autres pensées existent nous devons les qualifier d'inconscientes».

L'hystérique résulte d'états anomaux du conscient dans lesquels se produisent des représentations pathogènes. Il voit déjà l'inconscient comme fondement de toute vie psychique, de là il s'avance de plus en plus vers une théorisation sur le rôle (surévalué ?) de l'inconscience.

Nghiên cứu về sự điên loạn, Freud và Breuer năm 1895, sức mạnh của các quá trình tâm thần không nằm trong luồng của ý thức, họ phân tích:

«Chúng ta gọi ý thức là sự diễn đạt mà chúng ta ý thức được, cạnh đó, có những tư tưởng tồn tại cùng lúc mà chúng ta phải đặc tên là vô thức»

Sự điên loạn là hậu quả của những trạng thái bất thường của ý thức được sinh ra bằng các trạng thái bịnh lý. Vô thức được xem nguồn cội của mọi sinh hoạt tâm lý, từ đó lý thuyết hoá (và đánh giá quá cao?) vai trò của vô thức.

***

Muốn con hay chữ thì yêu lấy thầy =

Học thầy không tầy học bạn

Ludwig Wittgenstein, John Watson, Karl Popper:
ý thức là một cấu trúc có thứ tự sẵn sàng hành động

A l'opposition du monde mentaliste et jugé comme une maladie générale de la pensée, Ludwig Wittgenstein reconsidère la conscience comme *«phénomène naturel»*.

Depuis John Watson, rencontre favorablement les travaux des neurobiologiques en voyant dans les processus mentaux des *«dispositions à agir»* ayant un réel pouvoir causal.

Cette analyse est, de près ou de loin, soutenue par celle de Karl Popper où la conscience dans son localisation reste l'organisme supérieur, capable un système de contrôle, d'éliminations d'erreurs, le plus haut placé dans l'hiérarchie.

Ludwig Wittgenstein:
Ý thức là hiện tượng tự nhiên, ngược lại với quan niệm tinh thần coi ý thức như một loại bịnh của tư tưởng.

John Watson:
Ý thức là một cấu trúc có thứ tự sẵn sàng hành động, thực sự có quyền năng theo hệ nhân quả

Karl Popper:
Ý thức là một hệ thống kiểm soát, tự loại ra những sai lầm, đứng ở cao nhất trong trật tự của mỗi người trong cuộc sống.

****

Một đứa làm quan, cả họ được nhờ
=
Con hơn cha, nhà có phúc

Husserl, Taine:
kinh nghiệm + kiến thức + ý thức = chủ thể

Or, la phénoménologie de Husserl, incite sur un compte rendu de l'espace et du temps du monde vécu par la description de l'expérience telle qu'elle est et sans aucun égard à la genèse psychologique et aux explications causales.

Ici, l'acquisition analytique se tient dans la jonction entre l'extrême subjectivisme dans le sens du monde vécu et l'extrême objectivisme de la rationalité, avec le rôle centrale de la conscience chez le sujet.

Subjectif et objectif saisissent, selon Taine, un seul et même événement connu sous deux aspects.

Husserl:
Hiện tượng học nhấn mạnh trên khả năng thu tóm được từ không gian và thời gian trong kinh nghiệm sống của mỗi cá nhân qua việc mô tả kinh nghiệm sống không cần dựa trên cội gốc nào của tâm lý, hoặc của cách lý giải về hệ nhân quả.

Cách lý giải này dựa trên cầu nối chủ quan luận tối cao để giải thích ý nghĩa của cuộc sống và khách quan luận tối cao về tính duy lý, với vai trò trung tâm của chủ thể.

Taine:
Phân tích, chủ quan hay khách quan đều là cách nắm tình hình trên cùng một biến cố được nhận định trên hai bình diện khác nhau.

***

Đi một ngày đàng, học một sàng khôn
=
Hải đảo tự thân (Phật học)

Henry Ey, Penrose:
Nắm được yếu tố của thời gian bằng chính ý thức của mình

Dans les mouvances de la neuropsychologie, Henry Ey analyse l'être conscient comme possédant une maîtrise du temps par la conscience.

Penrose croit au *«principe anthropique»* où la nature de l'univers dans lequel nous nous trouvons est forcement contraire par l'exigence que des êtes sensibles comment nous-mêmes doivent être présents pour l'observer.

La perception de la vérité ne transporte pas d'information, il n'y a pas de contradiction impliquée si une telle perception consciente pouvait même être propagée en remontant le temps.

The Emperor's New Mind, Oxford, Oxford University Press, 1999.

Henry Ey:

Con người ý thức là con người nắm được yếu tố của thời gian bằng chính ý thức của mình.

Penrose:

Tổ chức của vũ trụ nơi chúng ta đang sống là một thực thể đối ngược với sức cảm nhận của chúng ta, bắt buộc phải quan sát nó để lý giải nó bằng ý thức.

Sự nhận diện ra sự thật không cần phải chuyển chở tin tức, vì nó không mâu thuẫn với nhận diện của chính ý thức vừa đủ sức quảng đại, vừa đi ngược dòng thời gian.

****

Khổng học: (học)
Tu thân + phòng thân
Lập thân + tiến thân

Churchland, Ricoeur:
ý thức theo sự năng động tái hồi.

Patricia Churchland propose une autre interprétation sur l'expérience consciente:

- qu'il n'y aurait pas de *«décalage rétrograde»*,
- mais *«perturbations antérograde»*

d'un processus de reconstitution de l'évolution temporelle dans le compartiment consciente.

Il y a donc une recomposition subjective du temps réel dans l'espace conscient selon une dynamique renouvelable.

Patricia Churchland:

Lý giải rằng kinh nghiệm ý thức không phải từ *«độ lệch phản hồi»* mà từ sự *«xáo trộn tiền đề»* (tiền định) trong qua trình biến đổi thời gian chứa trong ý thức.

Như vậy là có sự tổ chức lại qua chủ quan về thời gian thực trong không gian ý thức theo sự năng động tái hồi.

*****

Ricoeur:

Lịch sử kể biến cố, chứ không nói thứ tự ngày tháng của thời gian.

*****

Phật học: «Niệm + định + tuệ»
Khổng học: «Sĩ… nông… công… thương»

Hécaen, Holst, Edelman, Teuber:
Sự tự xây dựng một hệ thống giá trị dựa trên kinh nghiệm sống

Hécaen valorise ce schéma corporel où le moi est issus de l'auto-construction de son système propre de valeur à partir de l'expérience vécue; ainsi être conscient, c'est disposer d'un modèle personnel du monde avec l'expérience primordiale que chacun possède est celle de son propre corps.

Il a même suggéré d'une image du corps comme de *«fantômes»* était liée à des *«réafférences»* selon la formule de Holst, ou des *«ré-entrées»* selon Edelman, par laquelles une décharges corollaire, notion donnée par Teuber, permettraient aux voies motrices d'agir d'une manière rétroactive sur les voies sensorielles.

Sur ces voies se formeraient des représentations considérées *«invariantes»* soutiennent ainsi l'autonomie, la constance, vis-à-vis du monde extérieur et du corps.

Neural Darwinism, New York, Basic Book.

Hécaen:

đặt tầm quan trọng của đồ hình cơ thể, nơi mà cái tôi là kết quả của sự tự xây dựng một hệ thống giá trị dựa trên kinh nghiệm sống, đó là một mô hình cá nhân của cuộc sống với những kinh nghiệm chủ yếu là mỗi người phải biết giữ thân.

giữ thân =

Holst, Edelman, Teuber:

Trong thân thể có hình ảnh của một loại ma có kiến thức, biết mở cửa hở, biết liên kết tin tức, để nếu cần tạo được động cơ, có khả năng cảm nhận, có khả năng đi ngược dòng thời gian. Sự diễn đạt bất biến của ý thức, hỗ trợ tính trường cửu, tính tự chủ của cá nhân đối với đời sống bên ngoài và với thân thể của mình

****

Thức khuya, dậy sớm = một nắng, hai sương

*****

Nguyễn Du: ý thức thương thân

Kiều: «Giật mình mình lại thương mình xót xa»

Utah Firth, Léo Kenner, Hans Asperger:
Tính xã hội hoá, tính truyền thông, tính (trí) tưởng tượng

Les travaux sur la conscience pose aussi une autre question: *«la conscience des autres»* peut également faire l'objet de troubles psychologiques dans les travaux d'Utah Firth, Léo Kenner et Hans Asperger pour décrire l'autisme.

L'autisme, une maladie qui se voit rétrécir les relations avec le monde extérieur, commençant par l'abandon du tissus social puis le replie sur soi, l'isolement du monde des personnes va avec le désir d'immutabilité, pourtant le malade de l'autisme possède des îlots d'aptitudes exceptionnelles de mémoire, de calcul mental.

Dans la classification internationale des maladies L'OMS, l'autisme se caractérise par trois déficits: socialisation, communication, imagination.

Utah Firth, Léo Kenner, Hans Asperger:

- L'autisme (chậm não ?) đặt ra vấn đề ý thức của mình dựa trên nhận thức về ý thức của người khác

(suy bụng ta ra bụng người) + (nghĩ người rồi nghĩ đến ta)

(thương người như thể thương thân)

- L'autisme (chậm não ?) một căn bịnh mà mỗi ngày người bịnh thấy:

*quan hệ với thế giới bên ngoài bị thu rút lại,

*các đường dây liên hệ xã hội bị gạt bỏ

*để thế vào đó là sự thu mình đóng cửa của người bịnh

*sự cô lập với thế giới bên ngoài được thay bằng ý muốn không muốn bị biến đổi.

*vậy mà, những người bịnh này có khả năng ngoại lệ về ký ức và cách tính nhẩm toán

****

OMS- Tổ chức quốc tế về sức khoẻ nhận định: l'autisme (chậm não ?) mang 3 khuyết tật:

Tính xã hội hoá, tính truyền thông, tính (trí) tưởng tượng

****

Trường học

=

Sinh hoạt xã hội có tri thức

=

Quan hệ xã hội có kiến thức

=

Đời sống xã hội có đạo lý

Llinas, Stériade, Paré:
Thức và mê quyết định đời sống ý thức của mỗi người

Dans le système thalamocortical issus des travaux de Llinas, Stériade et Paré dans les enregistrements au niveau du cortex révèlent de fortes similitudes entre l'éveil et le sommeil paradoxal, dont le seuil des stimulations sensorielles entrainant l'éveil est plus élevé que pendant le sommeil paradoxal; de là expliquer l'éveil comme un état intrinsèque, semblable au sommeil paradoxal mais spécifié par les entrées sensorielles.

D'un côté le sommeil paradoxal est défini comme un état attentif modifié pour lequel l'attention est détournée des entrées sensorielles en faveur de la mémoire comme l'enfermement sur le monde intérieur, de l'autre l'éveil comme l'ouverture sur le monde extérieur; leur alternance détermine l'état et le niveau de la conscience du sujet.

Llinas.R, Stériade.M, Bursting of thalamic neurons and states of vigilance, *J.Neurophysiol*, 2006, 95, p.3297-3308. Et, Llinas.R, Paré.D, «Conscious and preconscious processes seen from the standpoint of sleep-working cycle neurophysiology», *Neuropsychological*, 1995, vol.33, n°9, p.1155-1168.

Llinas, Stériade , Paré:
thí nghiệm của khoa học về óc, cho phép so sánh:

- trạng thái thức với
- giấc ngủ nghịch (chập chờn, nửa tỉnh nửa mê)

* Trạng thái thức «tỉnh» hơn giấc ngủ nghịch vì các cảm quan ở tình trạng tiếp nhận đầy đủ qua cảm giác tất cả các yếu tố ngoại quan.
* Giấc ngủ nghịch (chập chờn, nửa tỉnh nửa mê) chận các cảm quan, ngăn cảm nhận các yếu tố ngoại quan, đồng thời thay cảm giác bằng ký ức, như thân thể tự đóng cửa với bên ngoài. Trạng thái thức là sự mở cửa ra bên ngoài.

Sự nối kết của hai trạng thái: thức và mê quyết định đời sống ý thức của mỗi người.

****

Đăng trí + lãng tai = loạn ngôn +…

Changeux:
Ý thức = tính nội kết hoàn chỉnh được gầy dựng từ thực tế bên ngoài của thân thể.

Selon **Changeux**,

La conscience est une propriété intrinsèque résultant de l'expression sur les dispositions dans des conditions de cohérence définie par la constitution de la réalité extérieure de son corps.

Cette même conscience assure aussi sa cohérence temporelle à travers l'ensemble des réalités en place.

Cette organisation radicale de l'éveil interviendrait dans la liaison temporelle des composants fragmentées de la réalité externe et de la vie interne du sujet, en vue une seule construction: le «soi».

L'homme neuronal, Paris, Fayard.
L'homme de vérité, Paris, Odile Jacob.

Theo **Changeux**:
Ý thức là sở hữu nội tại kết quả của diễn đạt qua cách xếp đặt tuần tự các điều kiện mang tính nội kết hoàn chỉnh được gầy dựng từ thực tế bên ngoài của thân thể.
Ý thức này cũng đảm bảo tính nội kết về thời gian qua các tập hợp các thực tế trước mắt.
Ý thức được xem như một tổ chức của cái thức, nơi làm cầu nối về thời gian giữa các phần tử phân tán của thực tế bên ngoài và đời sống nội tâm của chủ thể, với mục đích xây dựng con người cá nhân.

****

«Thưa, bẩm, dạ, vâng»
=
cân, đo, đong, đếm
+
«Đi thưa, về trình»
=
«Học ăn, học nói, học gói, học mở»

Gérald Edelman:
Ý thức biết phân loại để so sánh

Gérald Edelman clarifie

* un mécanisme qui permet à la conscience de résulter de la comparaison catégorielle de l'activité de deux sortes d'organisations neurales:
* l'un se réfère à la mémoire composant avec le «soi» capable de construire ce qu'on peut appeler «valeur» aux catégories perceptionnelles,
* l'autre effectue des interactions extéroceptives sensorielles avec le monde extérieur qui comporte le «non-soi»;
* lieu du développement d'une conscience primaire; de lors une conscience d'ordre supérieur;
* se développe de catégories reliées au concept du soi, avec l'acquisition du langage.

The *Remembered Present. A Biological Theory of Consciousnesses*, New Yord Basic Books, 1990. Et, *Plus veaste que le ciel. Une nouvelle théorie générale du cerveau*, Paris, Odile Jacob, 2004.

Gérald Edelman:

- Ý thức biết phân loại để so sánh.
- Ý thức biết dựa trên ký ức để xây dựng con người cá nhân biết và hiểu giá trị.
- Ý thức biết nhận diện và nhận định các người khác không phải cá nhân mình và biết sống chung với thế giới bên ngoài.
- Ý thức biết phát triển các liên kết giữa ý thức sơ đẳng và ý thức hệ cao đẳng bằng cách khai thác ngôn ngữ để phục vụ cho tư duy.
- Ý thức biết phân biệt cái riêng tôi và cái khác tôi.

****

Kiệt Tấn:

«Em điên xoã tóc»

Kant, Fodor, Baars:
Ý thức có khả năng tổ chức một không gian thao tác toàn diện

A la conscience une force: *«un espace de travail global» (global workspace)* dans l'approche de Fodor. Une approche soutenue par Baars, dans *Cognitive Theory of Consciousnesse*, qui revient sur la base kantienne d'une conscience transcendantale avec sa capacité de synthèse, donnant le sens à cet «espace de travail global», en excluant des processus automatiques et non-conscients.

Son analyse consiste à comprendre qu'à chaque moment, beaucoup plus de choses se passent que nous ne le savons, et des événements inconnus se présentent dans notre subjectivité; or ce *«espace de travail global»* conscient est apte à organiser la compétition puis la hiérarchisation entre les données perceptives.

La fonction de la conscience apparaitre comme la capacité de saisir les interactions coopératives entre sources multiples de connaissances et, tout particulièrement, la nouveauté.

Fodor, Baars:

dựa theo thuyết của Kant về ý thức quyết đoán:

- một ý thức có khả năng tổng kết,
- một ý thức có khả năng tổ chức một không gian thao tác toàn diện,
- một ý thức có khả năng loại bỏ các quá trình hành động theo phản xạ, không suy nghĩ, không ý và không thức.
- một ý thức có khả năng thống hợp các tin tức, các dữ kiện, kể cả những biến cố chưa được biết hết nguyên nhân, rồi tập hợp lại trong chủ quan của cá nhân; từ đó tổ chức cạnh tranh, thi đua, giao đấu giữa các tin tức, các kinh nghiệm và cuối cùng xếp đặt lại bằng các dữ kiện rõ ràng cho trí tuệ.
- chức năng của ý thức xuất hiện như khả năng nắm bắt các giao kết tin tức rồi tạo ra sự hợp tác của các kiến thức, từ đó đưa ra một kiến thức hoàn toàn mới.

****

Cần mẫn + quán xuyến

=

Miệt mài + đam mê

(ranh giới không rõ ràng)

Kết luận tạm thời hay kết luận cấp tiến:
Loại bỏ các phạm trù phân loại của siêu hình học, thần học

Science du cerveau
Science cognitive

liquident les catégories conceptuelles de la psychologie, de la psychanalyse, de la psychiatrie en placent:
inconscience

---

liquident les catégories conceptuelles de la philosophie, de la métaphysiques, de la théologies en placent:
âme, esprit…

Khoa học bộ óc
Khoa học tri thức

Loại bỏ các phạm trù phân loại của tâm lý học, phân tâm học tâm thần học đang có:
Vô thức

Loại bỏ các phạm trù phân loại của siêu hình học, thần học đang có:
Tâm hồn, tâm linh, trí tuệ

Kết luận tạm thời:
Tri thức luận: duy lý chỉ đạo tâm lý học giáo dục: kiến thức chỉ đạo

Khoa học tri thức
Khoa học não bộ
Tri thức luận.
=
Duy lý
Lý luận
Lập luận
Diễn luận
***
Mê tín, dị đoan, cuồng đạo, quá khích, cực đoan… không có chỗ dựa!

Tâm lý học thiếu nhi
Tâm lý học giáo dục
Tâm lý học ngôn ngữ
Tâm lý học tri thức
Tâm lý học hành vi.
=
Tính nội kết
+
Tính hoàn chỉnh
+
Tính thuyết phục
=
Hiểu biết được là giải thích được
Giải thích được là hiểu biết rồi!

Education en Asie
les expériences: *succès et échecs*
Education = compétition
Instruction = concurrence

Giáo dục châu Á
Các kinh nghiệm: thành công và thất bại
Giáo dục = tranh giải
Học vấn = tranh đua

1. Education = compétition = (excellence)
Instruction = concurrence = (discipline)
Giáo dục nhắm chất lượng xuất sắc

C'est une éducation
qui ne vise que l'excellence
***
La vie scolaire
=
parcours de combattants
*****
Les élèves
=
«nous sommes dans des cages»

Giáo dục nhắm
chất lượng xuất sắc
****
Đời sống học đường
=
Đoạn đường chiến binh

****
Học sinh, sinh viên tự thú
«chúng tôi sống trong chuồng»

2. Education = compétition = (*rythme scolaire*)
Instruction = concurrence = (*performances scolaires*)
Nhịp độ học hằng ngày

Le rythme scolaire:
long et soutenu dans
des journées longues.
****
Les activités sportives:
au service des
performances scolaires
****
les devoirs:
3 heures de plus par jours
après les cours.

Nhịp độ học hằng ngày:
ngày dài và cường độ học cao

****
Những sinh hoạt thể thao
cũng chỉ để phục vụ các kết quả về học lực.
****
Bài làm
Ngoài giờ học trong lớp,
phải làm bài thêm khoảng 3 giờ.

3. Education = compétition = («vers la réussite»)
Instruction = concurrence = (sens de l'effort)
Phải chạy: «nếu muốn thành công»

Il faut courir:
«vers la réussite»
(12 à 14h de travail scolaire)
****
Sens du devoir
=
sens de l'effort

******
La vie scolaire
=
Discipline collective

Phải chạy:
«nếu muốn thành công»
(12g tới 14g một ngày)
*****
Ý thức trách nhiệm
=
Phải là ý thức chăm học

******
Đời sống học đường
=
Kỷ luật tập thể.

4. Education = compétition = (*repos pour apprendre*)
Instruction = concurrence = (*programme intensif*)
Giáo trình của thành đạt

Le repos et les pauses à l'école
=
pour apprendre l'anglais
*****
Le programme de la réussite
=
un programme intensif
contre la détente individuelle
******
La réussite de l'enfant
=
contre l'épanouissement de l'enfant

Giờ giải lao, giờ nghỉ ngơi
=
sử dụng cho việc học ngoại ngữ
***
Giáo trình của thành đạt
=
Giáo trình học liên tục chống lại
việc nghỉ ngơi của cá nhân
****
Sự thành đạt học đường của con trẻ
=
Ngược lại với chuyện phát triển bình thường của trẻ em.

6. Education = compétition = (*patriotisme*)
Instruction = concurrence = (*discipline + l'autodiscipline*)
Kỷ luật chung hướng dẫn việc tự giữ kỷ luật cá nhân

Le patriotisme *avant*
la liberté personnelle.
*****
La discipline *prépare à*
l'autodiscipline
****
La discipline
pour apprendre vite

Lòng yêu nước trước
tự do cá nhân
*****
Kỷ luật chung hướng dẫn
việc tự giữ kỷ luật cá nhân
*****
Kỷ luật vững
để học cho nhanh

7. Education = compétition = *(Culte)*
Instruction = concurrence = *(suicide: tabou)*
Tôn sùng… tự tử?

Culte: les sciences (mathématiques)
****
(elles nous amènent où on veut)
****
Les meilleures universités
*****
Le suicide élevé de 15-18 ans (tabou)

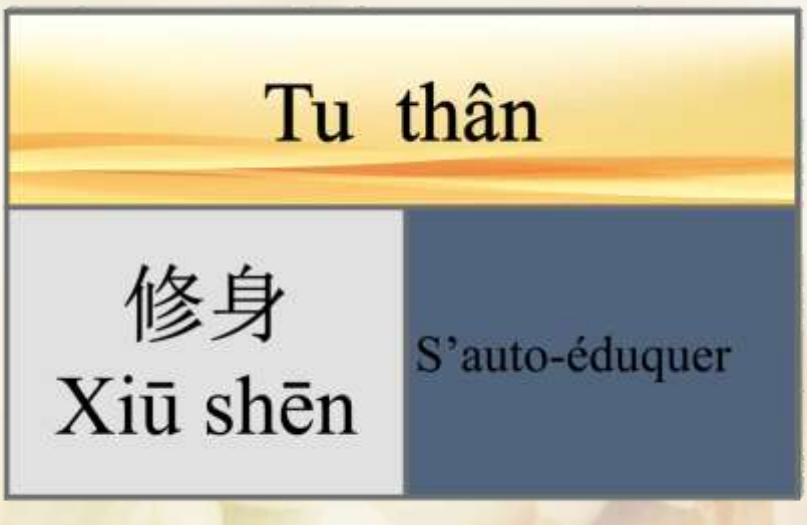
Tôn sùng: các môn khoa học (nhất là toán học)
****
Tự nhủ: «khoa học sẽ mang ta đến những nơi mà chúng ta muốn tới»
****
Những đại học giỏi nhất
***
Lượng thiếu niên (15-18 tuổi) tự tử cao.

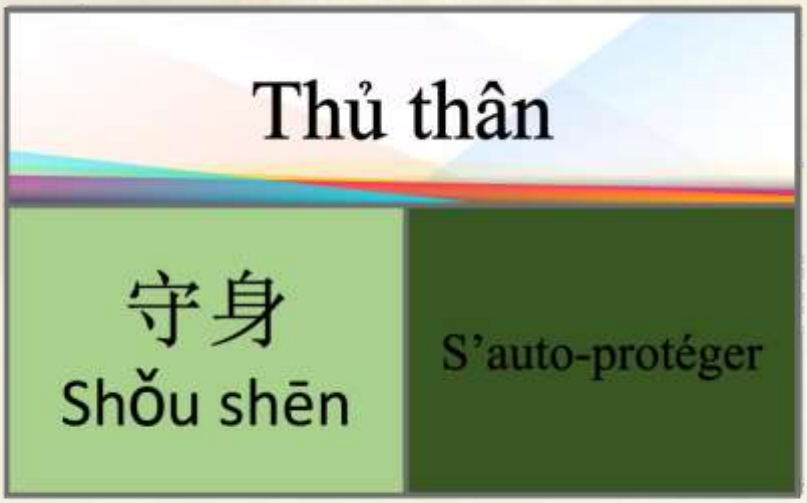
Trí

智
zhì

Lucidité
(esrpit)


Nhân
仁
rén
Sens
d'humanité


Tu thân
修身
Xiū shēn
S'auto-éduquer


Thủ thân
守身
Shǒu shēn
S'auto-protéger


Lập thân
立身
Lì shēn
S'auto-promouvoir


Sĩ
士
shì
Lettré


Quan
官
guān
mandarin



8. Con hơn cha … + ơn thầy… + làm quan

Không thầy đố mày làm nên
****
(không thầy, học bạn)
(internet)
*****
Công cha,
nghĩa mẹ,
ơn thầy

Con hơn cha
là nhà có phúc

****

Một đứa làm quan
Cả họ được nhờ.

Conscience
Ý thức

Conscience

(Recherches, concepts, notions, paradigmes, théories...)

Psychologie
Psychanalyse
Psychiatrie
Science cognitive
Science du cerveau

René Char :
« De quoi souffres-tu ? De l'irréel intact dans le réel dévasté ».

ý thức

(nghiên cứu, phạm trù, khái niệm, định đề, lý thuyết)

Tâm lý học
Phân tâm học
Tâm thần học
Khoa học tri thức
Khoa học bộ óc

René Char :
« Bạn khổ vì đâu ? Cái hư hao còn nguyên hay cái thực bị tan hoang »

William James.1

William James dans ses *Principes de psychologie*, définit cette science pour l'unique tâche de *« la description et l'explication des états de la conscience »*, développe comme telle avec ses méthodes analytiques centrée sur l'expérience consciente où la condition immédiate d'un état de conscience est une activité déterminée des hémisphères cérébraux.

Cette démarche reste une réconciliation entre les points vue mentalistes et physicalistes, en écartant toute notion de processus non-conscient.

Jame parle de *« Moi personnels »* comme les états de conscience solidarisés et perçus comme solidarisés, en favorisant une autre analyse le *« Moi dynamique »* où la conscience ne cesse d'avancer et en créant un *« courant de la conscience »* donc la preuve qu'il n'y a jamais deux idées ne sont pas exactement identiques, la variabilité intrinsèque de ces états de conscience est une réalité.

The principle of Psychologies, New York, Dover Publication, 1957.

William James tác giả :
« những nguyên tắc tâm lý học »

1. Nhiệm vụ của tâm lý học miêu tả và giải thích các trạng thái của ý thức.
2. Phân tích những kinh nghiệm của ý thức
3. Các trạng thái của ý thức như là những sinh hoạt nhất định của thần kinh.
4. « Cái tôi cá nhân » là trạng thái cụ thể của ý thức liên kết chặt chẽ với « cái tôi chủ động » làm cho ý thức luôn tiến tới phía trước, tạo được « dòng ý thức , bằng chứng là chúng ta không thể có hai ý thức hoàn toàn giống nhau.
5. Tính biến động nội tại của các trạng thái của ý thức là một thực tế.

William James.2

Ce « *Moi dynamique* » est « *continu* » avec la conscience ne présente ni brisure, ni fissure, ni division, mais des successions d'allures très différentes, « *la conscience tel un oiseau vole et se penche tout à tour avec des haltes de la pensée* ».

Le cerveau est, selon Jame, « *un organe à équilibre instable* » de par ses changements qui ne cessent d'affecter toutes ses parties avec sa « *structure dissipative* », sujette à des états stables, mais fluctuants, hors équilibre.

Cette conscience personnelle s'avère aussi comme une affaire de sélection qui s'intéresse à certains éléments de son contenu et se désintéresse des autres.

Jame conclue : « *Nous pratiquons l'art d'ignorer réellement la plupart des choses qui sont devant nous* ».

« Cái tôi chủ động » diễn biến liên tục, không bị vỡ, không bị nứt, không bị chia cắt, nhưng ở những dạng khác nhau, « *ý thức như con chim bay, lúc cao lúc thấp, lúc nghiên tuỳ theo các chặng đường của tư tưởng* ».

Bộ óc là một nội tạng mà quân bình không vững, từ những thay đổi, tác động trực tiếp cơ cấu ấn cấu tạo bởi những trạng thái quân bình.

ý thức cá nhân được coi như chuyện tuyển chọn, tuyển cái này, loại cái khác, theo những nội dung được tuyển ra từ kinh nghiệm.

Jame : « *Chúng ta sống bằng cách thực hành một nghệ thuật không nhìn nhận những gì đang diễn biến trước mắt chúng ta* ».

Nguyễn Công Trứ :
« *Kho trời chung mà vô tận của mình riêng* »

William James.3

Le problème n'est pas tant : *Que veux-je faire ?*

Mais étant que l'homme malade et mortel que je suis, mais *Quel homme veux-je maintenant devenir ?*

Restons avec cette conscience grâce à la notion *l'effort* chez Jame soulignant l'importance morale du phénomène de l'effort .

la question de fait dans la controverse du libre arbitre est fort simple : elle porte uniquement sur la quantité de l'effort d'attention que nous pouvons déployer à un instant donné.

Vấn đề không phải « tôi muốn làm gì? »

Mà là tôi sẽ bịnh và sẽ chết, thì câu hỏi sẽ là « bây giờ tôi muốn thành loại người nào ?

Ý thức liên quan tới khái niệm sự cố gắng (gắng sức, vượt thắng)

Tầm quan trọng luân lý của hiện tượng cố gắng .

Vấn đề là mỗi người có tự do làm trọng tài về số lượng của việc cố gắng tập trung được tận dụng trong một thời điểm nhất định.

Nguyễn Trãi :
« *Vườn quỳnh đầu chim kêu hót,*
Còi trần cỏ trúc đứng ngăn »

Freud

Les *actes subconscients* sont, pour Freud, une parfaite occasion de généraliser la théorie *d'inconscience,* introduite par Breuer comme composante importante de la vie psychique.

Entre le comportement conscient et inconscient, la conscience est ainsi considérée comme un *« organe des sens »* servant à saisir les contours du compartiment inconscient.

Những hành động từ tiềm thức, là cơ hội cho Freud, để tổng quát hoá lý thuyết về vô thức, được đưa ra bởi Breuer như là một bộ phận quan trọng trong đời sống tâm lý.

Giữa hành vi ý thức và hành vi vô thức, ý thức được xem như một « nội tạng của sự cảm nhận » dùng để khoanh vùng phạm trụ vô thức.

Thanh Tâm Tuyền
« Tôi gọi tên tôi cho đỡ nhớ »

Freud, Breuer

Dans les études sur l'hystérie que Freud signe avec Breuer en 1895, l'analyse sur les puissants processus mentaux demeurent ignorés de la conscience en précisant que :

« nous appelons conscientes les représentations dont nous prenons conscience, et à côté d'elles, d'autres pensées existent nous devons les qualifier d'inconscientes ».

L'hystérique résulte d'états anomaux du conscient dans lesquels se produisent des représentations pathogènes. Il voit déjà l'inconscient comme fondement de toute vie psychique, de là il s'avance de plus en plus vers une théorisation sur le rôle (surévalué ?) de l'inconscience.

Nghiên cứu về sự điên loạn, Freud và Breuer năm 1895, sức mạnh của các quá trình tâm thần không nằm trong luồng của ý thức, họ phân tích :

« Chúng ta gọi ý thức là là sự diễn đạt mà chúng ta ý thức được, cạnh đó, có những tư tưởng tồn tại cùng lúc mà chúng ta phải đặc tên là vô thức »

Sự điên loạn là hậu quả của những trạng thái bất thường của ý thức được sinh ra bằng các trạng thái bịnh lý. Vô thức được xem nguồn cội của mọi sinh hoạt tâm lý, từ đó lý thuyết hoá (và đánh giá quá cao ?) vai trò của vô thức.

Tô Thuỳ Yên :
« Trở chiều ngồi lại cời than
Nhen bùng ngọn lửa chưa tàn ba sinh »



Ludwig Wittgenstein, John Watson, Karl Popper

A l'opposition du monde mentaliste et jugé comme une maladie générale de la pensée, Ludwig Wittgenstein reconsidère la conscience comme *« phénomène naturel »*.

Depuis John Watson, rencontre favorablement les travaux des neurobiologiques en voyant dans les processus mentaux des *« dispositions à agir »* ayant un réel pouvoir causal.

Cette analyse est, de près ou de loin, soutenue par celle de Karl Popper où la conscience dans son localisation reste l'organisme supérieur, capable un système de contrôle, d'éliminations d'erreurs, le plus haut placé dans l'hiérarchie.

Ludwig Wittgenstein :
ý thức là hiện tượng tự nhiên, ngược lại với quan niệm tinh thần coi ý thức như một loại bịnh của tư tưởng.

John Watson :
ý thức là một cơ cấu có thứ tự sẵn sàng hành động, thực sự có quyền năng theo hệ nhân quả.

Karl Popper :
ý thức vẫn là cơ quan tối cao đủ khả năng tạo ra một hệ thống kiểm soát, tự loại ra những sai lầm, đứng ở cao nhất trong trật tự của mỗi người trong cuộc sống.

Trịnh Công Sơn : tình yêu khám phá tình thương
« Yêu em lòng chợt từ bi bất ngờ »



Husserl, Taine

Or, la phénoménologie de Husserl, incite sur un compte rendu de l'espace et du temps du monde vécu par la description de l'expérience telle qu'elle est et sans aucun égard à la genèse psychologique et aux explications causales.

Ici, l'acquisition analytique se tient dans la jonction entre l'extrême subjectivisme dans le sens du monde vécu et l'extrême objectivisme de la rationalité, avec le rôle centrale de la conscience chez le sujet.

Subjectif et objectif saisissent, selon Taine, un seul et même événement connu sous deux aspects.

Husserl :
Hiện tượng học nhấn mạnh trên khả năng thu tóm được từ không gian và thời gian trong kinh nghiệm sống của mỗi cá nhân qua việc mô tả kinh nghiệm sống không căn dựa trên cội gốc nào của tâm lý, hoặc của cách lý giải về hệ nhân quả.

Cách lý giải này dựa trên cầu nối chủ quan luận tối cao để giải thích ý nghĩa của cuộc sống và khách quan luận tối cao về tính duy lý, với vai trò trung tâm của chủ thể.

Taine :
phân tích, chủ quan hay khách quan đều là cách nắm tình hình trên cùng một biến cố được nhận định trên hai bình diện khác nhau.

Bùi Giáng :
« Xoá hướng thời gian trong ẩn ngữ »

Henry Ey, Penrose

Dans les mouvances de la neuropsychologie, Henry Ey analyse l'être conscient comme possédant une maîtrise du temps par la conscience.

Penrose croit au « *principe anthropique* » où la nature de l'univers dans lequel nous nous trouvons est forcement contraire par l'exigence que des êtes sensibles comment nous-mêmes doivent être présents pour l'observer.

La perception de la vérité ne transporte pas d'information, il n'y a pas de contradiction impliquée si une telle perception consciente pouvait même être propagée en remontant le temps.

The Emperor's New Mind, Oxford, Oxford University Press, 1999.

Henry Ey :
Con người ý thức là con người nắm được yếu tố của thời gian bằng chính ý thức của mình.

Penrose :
Tổ chức của vũ trụ nơi chúng ta đang sống là một thực thể đối ngược với sức cảm nhận của chúng ta, bắt buột phải quan sát nó để lý giải nó bằng ý thức.

Sự nhận diện ra sự thật không cần phải chuyển chở tin tức, vì nó không mâu thuẫn với nhận diện của chính ý thức vừa đủ sức quán đại, vừa đi ngược dòng thời gian.

Phạm Thiên Thư :
« *Muôn loài như sương rơi,*
Xin làm hoa trắng đợi »

Churchland, Ricoeur

Patricia Churchland propose une autre interprétation sur l'expérience consciente :

- qu'il n'y aurait pas de « *décalage rétrograde* »,
- mais « *perturbations antérograde* »

d'un processus de reconstitution de l'évolution temporelle dans le compartiment consciente.

Il y a donc une recomposition subjective du temps réel dans l'espace conscient selon une dynamique renouvelable.

Patricia Churchland :
lý giải rằng kinh nghiệm ý thức
- không phải từ « *độ lệch phản hồi* » mà từ
- sự « *xáo trộn tiền đề* » (tiền định) trong qua trình biến đổi thời gian chứa trong ý thức.

Như vậy là có sự tổ chức lại qua chủ quan về thời gian thực trong khong gian ý thức theo sự năng động tái hồi.

Ricoeur :
lịch sử kể biến cố, chứ không nói thứ tự ngày tháng của thời gian.

Thích Nhất Hạnh :
« *Chúng ta cùng một dòng sinh mệnh* ».

Hécaen, Holst, Edelman, Teuber,

Hécaen valorise ce schéma corporel où le moi est issus de l'auto-construction de son système propre de valeur à partir de l'expérience vécue; ainsi être conscient, c'est disposer d'un modèle personnel du monde avec l'expérience primordiale que chacun possède est celle de son propre corps.

Il a même suggéré d'une image du corps comme de *« fantômes »* était liée à des *« réafférences »* selon la formule de Holst, ou des *« ré-entrées »* selon Edelman, par laquelles une décharges corollaire, notion donnée par Teuber, permettraient aux voies motrices d'agir d'une manière rétroactive sur les voies sensorielles.

Sur ces voies se formeraient des représentations considérées *« invariantes »* soutiennent ainsi l'autonomie, la constance, vis-à-vis du monde extérieur et du corps.

Neural Darwinism, New York, Basic Book, 1987.

Hécaen :

đặt tầm quan trọng của đồ hình cơ thể, nơi mà cái tôi là kết quả của sự tự xây dựng một hệ thống giá trị dựa trên kinh nghiệm sống, đó là một mô hình cá nhân của cuộc sống với những kinh nghiệm chủ yếu là mỗi người phải biết giữ thân.

****

giữ thân =

- Phật học : thương thân
- Không học : lập thân, tu thân, tiến thân
- Lão học : phòng thân, thủ thân.

****

Holst, Edelman, Teuber :

Trong thân thể có hình anh của một loại ma có kiến thức, biết mở cửa hỏ, biết liên kết tin tức, để nếu cần tạo được động cơ, có khả năng cảm nhận, có khả năng đi ngược dong thời gian. Sự diễn đạt bất biến của ý thức, hỗ trợ tính trường cửu, tính tự chủ của cá nhân đối với đời sống bên ngoài và với thân thể của mình

Nguyễn Du : ý thức thương thân

Kiều : « Một mình mình lại thương mình xót xa »

Utah Firth, Léo Kenner, Hans Asperger

Les travaux sur la conscience pose aussi une autre question : *« la conscience des autres »* peut également faire l'objet de troubles psychologiques dans les travaux d'Utah Firth, Léo Kenner et Hans Asperger pour décrire l'autisme.

L'autisme, une maladie qui se voit rétrécir les relations avec le monde extérieur, commençant par l'abandon du tissus social puis le replie sur soi, l'isolement du monde des personnes va avec le désir d'immutabilité, pourtant le malade de l'autisme possède des îlots d'aptitudes exceptionnelles de mémoire, de calcul mental.

Dans la classification internationale des maladies L'OMS, l'autisme se caractérise par trois déficits : socialisation, communication, imagination.

Utah Firth, Léo Kenner, Hans Asperger :

- l'autisme (chậm nào ?) đặt ra vấn đề ý thức của mình dựa trên nhận thức về ý thức của người khác

(suy bụng ta ra bụng người)
(nghĩ người rồi nghĩ đến ta)
(thương người như thể thương thân)

- l'autisme (chậm nào ?) một căn bịnh mà mỗi ngày người bịnh thấy :

*quan hệ với thế giới bên ngoài bị thu rút lại,
*các đường dây liên hệ xã hội bị gạt bỏ
*để thế vào đó là sự thu mình đóng cửa của người bịnh
*sự cô lập với thế giới bên ngoài được thay bằng ý muốn không muốn bị biến đổi.
*vậy mà, những người bịnh này có khả năng ngoại lệ về ký ức và cách tính nhẩm toán

****

OMS- Tổ chức quốc tế về sức khoẻ nhận định : l'autisme (chậm nào ?) mang 3 khuyết tật :
Tính xã hội hoá, tính truyền thông, tính (trí) tưởng tượng

****

Võ Phiến :

Truyện : *« Khóc tầm »*

Llinas, Stériade, Paré

Dans le système thalamocortical issus des travaux de Llinas, Stériade et Paré dans les enregistrements au niveau du cortex révèlent de fortes similitudes entre l'éveil et le sommeil paradoxal, dont le seuil des stimulations sensorielles entraînant l'éveil est plus élevé que pendant le sommeil paradoxal ; de là expliquer l'éveil comme un état intrinsèque, semblable au sommeil paradoxal mais spécifié par les entrées sensorielles.

D'un côté le sommeil paradoxal est défini comme un état attentif modifié pour lequel l'attention est détournée des entrées sensorielles en faveur de la mémoire comme l'enfermement sur le monde intérieur, de l'autre l'éveil comme l'ouverture sur le monde extérieur ; leur alternance détermine l'état et le niveau de la conscience du sujet.

Llinas,R. Stériade,M. Bursting of thalamic neurons and states of vigilance, *J.Neurophysiol*, 2006, 95, p.3297-3308. Et, Llinas,R. Paré,D. «Conscious and preconscious processes seen from the standpoint of sleep-working cycle neurophysiology.», *Neuropsychological*, 1995, vol.33, n°9, p.1155-1168.

Llinas, Stériade , Paré :

thí nghiệm của khoa học về óc, cho phép so sánh:

- trạng thái thức với
- giấc ngũ nghịch (chậm chờn, nữa tỉnh nữa mê)

*Trạng thái thức « tỉnh » hơn giấc ngũ nghịch vì các cảm quan ở tình trạng tiếp nhận đầy đủ qua cảm giác tất cả các yếu tố ngoại quan.

*Giấc ngũ nghịch (chậm chờn, nữa tỉnh nữa mê) chận các cảm quan , ngăn cảm nhận các yếu tố ngoại quan, đồng thời thay cảm giác bằng ký ức, như thân thể tự đóng cửa với bên ngoài.trạng thái thức là sự mở cửa ra bên ngoài.

Sự nối kết của hai trang thái : thức và mê quyết định đời sống ý thức của mỗi người.

Hàn Mặc Tử :

« Giờ trăng có săn làm sao ăn ?»

Changeux

Selon Changeux,

La conscience est une propriété intrinsèque résultant de l'expression sur les dispositions dans des conditions de cohérence définie par la constitution de la réalité extérieure de son corps.

Cette même conscience assure aussi sa cohérence temporelle à travers l'ensemble des réalités en place.

Cette organisation radicale de l'éveil interviendrait dans la liaison temporelle des composants fragmentées de la réalité externe et de la vie interne du sujet, en vue une seule construction : le « soi ».

L'homme neuronal, Paris, Fayard, 1983 ;
L'homme de vérité, Paris, Odile Jacob, 2002.

Theo Changeux :

Ý thức là sở hữu nội tại kết quả của diễn đạt qua cách xếp đặc tuần tự các điệu kiện mang tính nội kết hoàn chỉnh được gây dựng từ thực tế bên ngoài của thân thể.

Ý thức này cũng đảm bảo tính nội kết về thời gian qua các tập hợp các thực tế trước mắt.

Ý thức được xem như một tổ chức của cái thức, nơi làm cầu nối về thời gian giữa các phần tử phân tán của thực tế bên ngoài và đời sống nội tâm của chủ thể, với mục đích xây dựng con người cá nhân.

Phạm Duy :

« Tuyết rơi là tả, là tả
Như chim lạc tổ, như ma lạc mồ »

Gérald Edelman

Gérald Edelman clarifie

* un mécanisme qui permet à la conscience de résulter de la comparaison catégorielle de l'activité de deux sortes d'organisations neurales :
* l'un se réfère à la mémoire composant avec le « soi » capable de construire ce qu'on peut appeler « valeur » aux catégories perceptionnelles,
* l'autre effectue des interactions extéroceptives sensorielles avec le monde extérieur qui comporte le « non-soi »;
* lieu du développement d'une conscience primaire ; de lors une conscience d'ordre supérieur ;

* se développe de catégories reliées au concept du soi, avec l'acquisition du langage.

The *Remembered Present. A Biological Theory of Consciousnesses*, New Yord Basic Books, 1990. Et, *Plus veaste que le ciel. Une nouvelle théorie générale du cerveau*, Paris, Odile Jacob, 2004.

Gérald Edelman :

- Ý thức biết phân loại để so sánh.
- Ý thức biết dựa trên ký ức để xây dựng con người cá nhân biết và hiểu giá trị.
- Ý thức biết nhận diện và nhận định các người khác không phải người cá nhân mình và biết sống chung với thế giới bên ngoài
- Ý thức biết phát triển các liên kết giữa ý thức sơ đẳng và ý thức hệ cao đẳng bằng cách khai thác ngôn ngữ để phục vụ cho tư duy.
- Ý thức biết phân biệt cái riêng tôi và cái khác tôi.

****

Kiệt Tấn :

« Em điên xoã tóc »

Fodor, Baars

A la conscience une force : *« un espace de travail global » (global workspace)* dans l'approche de Fodor. Une approche soutenue par Baars, dans *Cognitive Theory of Consciousnesse*, qui revient sur la base kantienne d'une conscience transcendantale avec sa capacité de synthèse, donnant le sens à cet « espace de travail global », en excluant des processus automatiques et non-conscients.

Son analyse consiste à comprendre qu'à chaque moment, beaucoup plus de choses se passent que nous ne le savons, et des événements inconnus se présentent dans notre subjectivité ; or ce *«espace de travail global»* conscient est apte à organiser la compétition puis la hiérarchisation entre les données perceptives.

La fonction de la conscience apparaitre comme la capacité de saisir les interactions coopératives entre sources multiples de connaissances et, tout particulièrement, la nouveauté.

Fodor, Baars :

dựa theo thuyết của Kant về ý thức quyết đoán :

- một ý thức có khả năng tổng kết ,
- một ý thức có khả năng tổ chức một không gian thao tác toàn diện,
- một ý thức có khả năng loại bỏ các quá trình hành động theo phản xạ, không suy nghĩ, không ý và không thức.
- một ý thức có khả năng thống hợp các tin tức, các dữ kiện, kể cả những biến cố chưa được biết hết nguyên nhân, rồi tập hợp lại trong chủ quan của cá nhân; từ đó tổ chức cạnh tranh, thi đua, giao đấu giữa các tin tức, các kinh nghiệm và cuối cung xếp đặc lại bằng các dữ kiện rõ ràng cho trí tuệ.
- chức năng của ý thức xuất hiện như khả năng nắm bắt các giao kết tin tức rồi tạo ra sự hợp tác của các kiến thức, từ đó đưa ra một kiến thức hoàn toàn mới.

****

Hoàng Cầm :

« Ta con phù du ảo trời chật chội
Đứng cánh bèo dò giữa lặng tìm sao »

Conclusions provisoires ou conclusions radicales
(kết luận tạm thời hay kết luận cấp tiến)

Science du cerveau
Science cognitive

liquident les catégories conceptuelles de la psychologie, de la psychanalyse, de la psychiatrie en placent :

inconscience

---

liquident les catégories conceptuelles de la philosophie, de la métaphysiques, de la théologies en placent :

âme, esprit…

Khoa học bộ óc
Khoa học tri thức

Loại bỏ các phạm trù phân loại của tâm lý học, phân tâm học tâm thần học đang có :

Vô thức

Loại bỏ các phạm trù phân loại của triết học, siêu hình học, thần học đang có :

Tâm hồn, tâm linh, trí tuệ

CƯ LUẬN

LÊ HỮU KHÓA

XÃ LUẬN

(xã hội học nhận thức)



Anthropol-Asie

Sống nay, chết mai: *đúng!*
Bảo vệ chân lý, để chân lý được
vĩnh hằng cùng lẽ phải: *càng đúng!*

Xã hội học tri thức
có rễ của xã hội học kiến thức thực địa
có gốc của xã hội học ý thức thực nghiệm
có cội của xã hội học trí thức thực lý
có nguồn của xã hội học tâm thức thực luận…

Với lòng sùng kính
các tổ sư xã hội học
***Durkheim, Mauss, Weber**.*

Với lòng tôn kính
các đại sư của xã hội học
Elias, Faucault, Habermas.

Với lòng nghiêm kính
các trưởng sư của xã hội học
Bourdieu, Goffman, Passeron.

Với lòng quý kính các minh sư đã giảng
dạy xã hội học với lý-tri-tâm-thức
Establet, Pottier, Chenu.

Mục

Một xã hội bị *ngu dân hóa*

Một xã hội bị *khổ sai hóa*

Một xã hội bị *âm binh hóa*

Một xã hội bị *Tàu nạn hóa*

Dẫn

Khoa học luận

Khoa học luận của khoa học xã hội và nhân văn không phải là khoa học luận mô hình như toán học, cũng không phải là khoa học luận thực nghiệm qua thí nghiệm như sinh, lý, hóa… mà là các chuyên ngành bắt đầu bằng thực tế của nhân sinh (nhân học, xã hội học) và sáng tạo của nhân sinh (triết học, văn học) ngay trên thực tế đó. Tại đây, *khoa học xã hội* (nhân học, sử học, xã hội học) nó nền tảng của kiến thức thực tế ngay trong thực tiễn của cuộc sống hằng ngày, và *khoa học nhân văn* (ngôn ngữ học, triết học, văn học) xây dựng kiến thức vừa trên thực tế vừa trên sáng tạo của tư duy và lý luận của cá nhân hoặc tập thể sống trong thực tế đó.

Phương pháp luận

Phương pháp luận là dụng phương pháp để nhận định trong khảo sát, phân tích trong lập luận, trực tiếp hoặc gián tiếp dùng phương pháp để *tương tác hóa* phương pháp; dùng phương pháp để bổ sung cho phương pháp, dùng phương pháp để củng cố cho phương pháp. Tại đây, phân tích định lượng phối hợp với phân tích định chất, phương pháp bản câu hỏi hỗ trợ cho phương pháp phỏng vấn, phương pháp thống kê bổ túc cho phương pháp hồi ký… Lực bổ sung giữa các phương pháp trong điều tra và điền dả, sức củng cố giữa các phương pháp trong phân tích và giải thích, sẽ tác động vào ngay quá trình xây dựng và cải tiến khoa học luận và lý thuyết luận của các chuyên ngành khoa học xã hội và nhân văn.

Lý thuyết luận

Lý thuyết luận là dụng lý thuyết để tăng cường lý thuyết qua lý luận, lập luận, giãi luận và diễn luận; và lý thuyết luận là một ngữ pháp để mô tả quá trình hình thành lý thuyết như quá trình tổng kết và đúc kết kiến thức qua mô thức, tức là tổng quan hóa kiến thức qua tổng hợp hóa tri thức bằng công thức. Tại đây, lý thuyết cũ vừa là nền móng, vừa là dàn phóng để sinh ra các lý thuyết mới, ra đời để củng cố hoặc ngược lại để tấn công, đả phá, xóa đi các lý thuyết cũ, nếu các lý thuyết này sai. Chính tính *đa chiều hóa* mô thức, *đa năng hóa* công thức, làm nên tính *đa hiệu hóa* các lý thuyết, và làm nên *tính đa nguyên* giữa các lý thuyết trong khoa học xã hội và nhân văn; các lý thuyết vừa cạnh tranh nhau, vừa bổ túc cho nhau để phân tích và giải thích cuộc sống và xã hội, rất đa dạng của nhân sinh.

Nhập

Xã hội học thực địa

Khi mà khoa học nhân văn (*ngôn ngữ học, triết học, văn học*) có thể lao tác, thu thập phân tích và giải thích bằng kiến thức qua văn bản hoặc qua mô thức của tư liệu, và xã hội học cũng có thể thu thập dữ kiện qua văn bản và tư liệu. Nhưng thực tế xã hội (bây giờ và ở đây) cần được kiểm chứng và minh định các dữ kiện cùng các chứng từ trong xã hội qua *nghiên cứu thực địa* trong đó vai trò của *điều tra* và *điền dả* bằng các phương pháp định chất và định lượng biết bổ sung cho nhau. Tại đây xã hội học là một chuyên ngành của *thực tế, thực tiễn, thực tại*, cần thực địa, cần điều tra, cần điền dả. Như vậy, xã hội học không phải là một khoa học của lý thuyết, trong trừu tượng của chuyện phóng bút, mà không có nghiên cứu thực địa, không có điều tra và không có điền dả.

Đề

Xã hội học sử tính

Xã hội học khi được công nhận là một chuyên ngành của *thực tế, thực tiễn, thực tại*, qua *thực địa*, tức là qua *điều tra*, qua *điền dả*, phải luôn được kiểm chứng qua quy luật khoa học lịch sử, đây chính là mức độ và trình độ chính xác của xã hội học: mọi dự kiện xã hội, mọi sinh hoạt xã hội, mọi quan hệ xã hội, mọi đời sống xã hội phải *định vị trong không gian* và *định niên đại trong thời gian*. Nếu không có minh chứng độ chính xác về không gian và thời gian, thì tất cả phân tích, giải thích, phê bình… đều mơ hồ, đều thất dụng cho kiến thức trong xã hội học. Tính tổng quát hóa lý luận của xã hội học không hề rời bỏ tính sắc nhọn về không gian và thời gian trong quá trình xây dựng kiến thức của xã hội học.

Bạt

Xã hội học bối cảnh

Xã hội học còn là một khoa học của *bối cảnh* xã hội, trong đó *thực cảnh* kinh tế và *thực trạng* văn hóa, tác động thẳng lên mọi sinh hoạt xã hội, từ hệ thống giáo dục tới đời sống tâm linh của các cộng đồng trong xã hội… *Bối cảnh xã hội* không ngưng động trong một mô hình, không chết cứng trong một mô thức, mà luôn luôn biến động qua các phong trào xã hội đòi công bằng, công lý, trong đó đạo lý của cộng đồng, đạo đức của quần chúng được tôn vinh. *Bối cảnh xã hội* cũng luôn là kết quả của các hành động xã hội của *chủ thể*, không còn là một cá nhân thụ động, không còn là một cá thể chỉ biết thụ hưởng, mà ngược lại nhận bổn phận với đồng bào, nhận trách nhiệm với đồng loại để không ngừng *sáng tạo* bằng *sáng kiến* của mình qua các phương cách *sáng lập* ra các công trình xã hội đúng về luân lý, và đẹp về đạo lý.

Giải

Xã hội học so sánh

Xã hội học còn là một khoa học của lý luận so sánh, so sánh giữa các dữ kiện, so sánh giữa các chứng từ, so sánh giữa các phân tích, so sánh giữa các quá trình lý giải đời sống xã hội, sinh hoạt xã hội, quan hệ xã hội... Phương pháp so sánh không hề rời quá trình tiến hóa và tiến triển của xã hội học, vì nó vừa giúp nhà xã hội học có nhận định tổng quan để phân tích tổng quát các định đề lý luận lớn, nó vừa mài dũa thật sắc nhọn các kiến thức chuyên môn của xã hội học. Tại đây, *kiến thức xã hội* do xã hội học khám phá ra sẽ trực tiếp tác động vào đời sống và các phong trào xã hội, cụ thể là các *chủ thể xã hội* sẽ dùng các kiến thức này để đấu tranh, thí dụ khi khám phá ra các quy luật và quá trình hình thành *bất bình đẳng* trong xã hội, thì trực tiếp hay gián tiếp các chủ thể xã hội này có thể dùng nó để đấu tranh chống *bất công* vì *công bằng*, để xây dựng nên một *công lý* mới, *hợp lý* hơn cho xã hội.

Pháp

Xã hội học tổng kết

Xã hội học tổng kết vừa dựa trên phương pháp so sánh tức là so sánh những dữ kiện có thể so sánh với nhau được, nhưng xã hội học hiện đại đã bước thêm một bước trong khoa học luận để vào quy trình của *phương pháp luận khoảng cách*, tức là: khoảng cách càng xa giữa hai kinh nghiệm thì càng làm giầu cho kinh nghiệm chung của nhân tri, khoảng cách càng sâu giữa hai kiến thức thì càng làm giầu cho kiến thức chung của nhân trí, khoảng cách càng rộng giữa hai văn hóa thì càng làm giầu cho văn hóa chung của nhân loại. Cụ thể, *phương pháp luận khoảng cách* sẽ dẫn, dắt, đưa, đón các nhà xã hội học nên tìm tới các chuyện tưởng là *không so sánh được* để thấy hệ *đa (đa trí, đa tài, đa dũng, đa năng, đa hiệu, đa nguyên)* của nhân sinh. Cứ so sánh các quốc gia phát triển với các quốc gia chưa phát triển để thấy chiều dài, để thấy các ẩn số của khoảng cách. Cứ so sánh các tôn giáo này, các văn hóa này với các tôn giáo kia, các văn hóa kia để thấy chiều rộng, để thấy các hàm số của khoảng cách. Cứ so sánh các chế độ dân chủ có nhân quyền với các chế độ độc tài do độc đảng để thấy chiều sâu các biến số của khoảng cách.

Luận

Xã hội học lý luận

Xã hội học lý luận lấy cơ sở của hệ *lý* (từ *chỉnh lý* tới *hợp lý*) để nhận định không những các kết quả nghiên cứu, điều tra, điền dả, mà còn để kiểm chứng các bình luận, phân tích, giải thích trong quá trình xếp đặt các kiến thức tới từ thực tế xã hội. Tại đây, *dữ kiện* và *chứng từ* làm cơ sở cho quá trình trí thức về *bối cảnh xã hội*, tác động trực tiếp lên các *hành động xã hội*, cụ thể là đặt hành động này qua các bối cảnh được chứng thực, trong đó nhà xã hội xây dựng phân tích của mình: từ *dữ kiện* tới *chứng từ*, trong *bối cảnh xã hội*, qua *hành động xã hội* cụ thể của một cá nhân, một tập thể, một cộng đồng đang sống trong một bối cảnh xã hội đó.



Một xã hội bị ngu dân hóa

Kiến thức về một xã hội bị u mê hóa
phải được dùng để đánh thức xã hội đó!

Một chế độ áp đặt chính sách ngu dân hóa không những chặn tin tức, ngăn truyền thông để phục vụ cho gọng kềm tuyên truyền một chiều qua nhồi sọ để xóa não, mà nó còn lập ra cả một không gian tà quyền, bằng tà thuật để xây nên một loại nhà tù chống tuệ giác của nhân tính.

Phản *tri* diệt *thức*

Không gian tà quyền này là kết quả của trọn ý đồ của tà tâm được xếp đặt, được dàn dựng, được bày biện như một hệ thống vừa toàn diện, vừa ngặt nghèo để truy diệt:

– Hệ *thức,* luôn bị truy lùng và bóp nghẹn bởi bạo quyền dùng ngu dân để cai trị, nó ngăn chặn *kiến thức*, để cầm tù *tri thức*, nó sợ *trí thức* đánh thức không những *ý thức* về công bằng, tự do, nên nó *mất ăn mất ngủ* với *nhận thức* phải đấu tranh vì dân chủ để có *tâm thức* vì nhân quyền. Nó *đứng ngồi không yên* với sự phối hợp *muôn hình vạn trạng* của phương trình *kiến thức-tri thức-trí thức-ý thức-nhận thức-tâm thức* làm nên *tỉnh thức* cho một dân tộc, đưa cái tà lẫn cái ngu vào tử huyệt.

– Hệ *trí,* là đối thủ trung tâm của các chế độ dùng ngu dân để thao túng xã hội, chính *trí tuệ* của dân tộc làm nên *lý trí* của dân chúng, chế tác ra *dân trí* để xây dựng *nhân trí* với thời gian, sẽ là nền móng cho một xã hội đi về phía phát triển, bước về hướng văn minh, phương trình linh hoạt của *trí tuệ-lý trí-dân trí-nhân trí* là dàn phóng để tạo nên sức bật của sự tỉnh giấc trong quần chúng, khao khát thoát khỏi kiếp nô lệ phản *lý trí* bằng ngu dân hóa.

– Hệ *luận*, là sự trưởng thành của của hệ *thức,* là bản lĩnh của hệ *trí,* dùng dữ kiện của sự thật để *lý luận*, dùng chứng từ của chân lý để *lập luận*, dùng luân lý của lẽ phải để *giải luận*, từ đó xây dựng nên *diễn luận* để tìm đường đi nước bước cho tương lai, trong đó *luận* được trợ lực bởi *lý* và *trí.* Phương trình vừa tri thức, vừa lý trí của hệ *luận: lý luận-lập luận-giải luận-diễn luận* trong giáo lý của tổ tiên Việt dạy con cháu là *so ra mới biết ngắn dài,* luôn đi trên vai, trên lưng, trên đầu mọi chế độ ngu dân hóa. Vì tà quyền dùng ngu dân để bịt mắt, bịt tai, bịt miệng nhân dân, nên nó tránh lý luận, né lập luận, trốn giải luận, lách diễn luận để dễ bề tuyên truyền một chiều, nhồi sọ một lượt, xóa não một lần, cho nên tà quyền sợ phân tích chi ly để giải thích cặn kẽ, sợ lý giải chỉnh chu để phê bình tận gốc.

– Hệ *thông,* lúc đầu là đối địch, lúc sau là thù địch của tà quyền dùng ngu dân để bưng bít sự thật, vùi lấp chân lý, bóp nghẹt lẽ phải; tà quyền ngại các thành phần *thông thái* trong xã hội, tà quyền sợ các tầng lớp *thông minh* trong quần

chúng, khi cả hai hùng lực *thông thái* và *thông minh* kết hợp lại được, thì dân tộc sẽ *thông suốt* mọi ý đồ của tà quyền, đó là ngày báo tử của một chế độ dùng ngu dân để thao túng dân tộc.

– Hệ *sáng*, đây là sung lực của thông minh, là cường lực của thông thái, để có *sáng kiến* tìm lối thoát ngu dân, để vượt thoát ngu dốt, rồi vượt thắng tà quyền chỉ biết lấy tuyên truyền một chiều để bịt mắt, bịt miệng, bịt tai nhân dân. Chính sáng kiến để cải tổ, cải cách dọn đường cho *sáng chế*, tức là những hành động phát minh cụ thể để thay đổi tức khắc đời sống đầy khuyết tật tới từ ngu dân hóa. Và, ý thức của sáng kiến kết hợp với hành động của sáng chế làm nên *sáng tạo* như sự thông minh được áp dụng vào thực tế để *thay đời đổi kiếp* vì biết diệt ngu dân. Chính phương trình *sáng kiến-sáng chế-sáng tạo* vừa là động cơ mà cũng vừa là bão táp quét chớp nhoáng mọi hệ lụy ra từ ngu dân, nơi mà tà quyền làm *đui, què, câm, điếc* nhân tính; làm *xấu, tồi, tục, dở* nhân tri.

– Hệ *công*, trong đó tà quyền chôn sống *công bằng*, thủ tiêu *công lý* để xiết cổ cho tới ngộp *công pháp;* phương trình *công bằng-công lý-công pháp* là nền của *công tâm* để giữ lương tâm cho nhân loại luôn có nhân tri, là gốc của *công minh* để giữ lương tri cho nhân tính luôn có nhân trí. Sự kết hợp ở thế liên hoàn 5 hùng lực *công bằng-công lý-công pháp-công minh–công tâm* thường làm nên những trận đại hồng thủy mà không có một thành lũy tà quyền nào có thể đứng vững được.

– Hệ *lương,* trong đó *lương tâm* là rễ của đạo đức, và *lương tri* là cội của đạo lý, khi mà lương tri đã trở thành tri thức của lương tâm, thì nó đã là nguồn sống của luân lý *lương thiện*, chống ngu dân vì ngu dân là xảo trá, chống tà quyền vì tà quyền diệt nhân tri lẫn nhân trí, hủy nhân lý lẫn nhân tính. Phương trình *lương tâm-lương tri-lương thiện* chính là phương trình *đạo đức-đạo lý-luân lý* của một dân tộc, của một xã hội được thừa hưởng những giá trị tâm linh cao đẹp của tổ tiên. Tà quyền không có giáo dục của *lương tâm,* nên sẽ không thấu hiểu là *lương tri* là sự thông minh chớ không phải sự dại khờ để dễ bị ngu dân hóa, nên không biết *lương thiện* là sự thông thái chớ không phải sự ngây ngô để dễ bị thui chột hóa.

– Hệ *giáo,* nơi mà hệ thống *giáo dục* dựa vào *giáo lý* vững để có *giáo khoa* hay, *giáo trình* tốt, *giáo án* lành, làm nên sung lực của *giáo dưỡng* sâu, biến một cá nhân lành thành một công dân tốt, thành một chủ thể cao có sáng tạo trong xã hội để thăng hoa cho chính mình, cùng lúc đưa dân tộc vào hướng của văn minh, biến văn hóa của tổ tiên thành văn hiến cho nhân loại. Tà quyền khi

thao túng, giật dây quần chúng qua ngu dân đã biến một xã hội mang khuyết điểm thiếu tri thức thành một xã hội mang khuyết tật ngay trong nhân tri, nơi mà dân tộc bị tật nguyền ngay trong nhân trí. Chính tà quyền luôn biến *giáo dục thật-giáo lý thật-giáo khoa thật-giáo trình thật-giáo án thật-giáo dưỡng thật* thành quái thai mà xã hội Việt, dân tộc Việt đang phải gánh chịu với *học giả-thi giả-bằng giả*, với *cử nhân giả, cao học giả, tiến sĩ giả*, chui rút trong ngu dân, mà không dám lộ đầu trực diện trong *học thuật thật-nghiên cứu thật-phát minh thật* để có *tư duy thật-tư tưởng thật.*

– Hệ *nhân,* chính tà quyền dùng ngu dân để thui chột hóa *nhân tính* trong *nhân tình*, để què quặt hóa *nhân lý* trong *nhân thế*, để câm điếc hóa *nhân quyền* trong *nhân sinh*. Nhưng cũng chính tà quyền sẽ tự khai tử nó, cùng lúc đào mồ chôn chủ nghĩa ngu dân hóa do nó chế tạo ra để vùi dập dân tộc của nó, khi *nhân đạo* sẽ mở đường cho *nhân tri* đi tìm *nhân trí.* Vì tà quyền là loại *khôn quá hoá dại, miệng lanh nhưng đầu khờ,* khi dùng *cả vú lấp miệng em,* vì muốn *ăn trên ngồi trốc*, mà không đủ nhân từ tới từ nhân nghĩa mà tổ tiên đã dạy cho con cháu: *sống có* nhân *mười phần không khó.* Tà quyền không bao giờ có tuổi thọ cao vì nó không có thời gian để hiểu: sống lâu mới biết lòng người có nhân.

Giáo *ngu* dưỡng *mê*

Khoa học xã hội và nhân văn phân biệt hai quá trình ngu dân khác nhau bị khai thác bởi tà quyền:

– *Ngu dân qua ngu dốt (ignorance),* cụ thể là *cấm học* hoặc không cho đi học bình thường, đàng hoàng, tử tế, mà chuyện *học thuật* vì chuyện *thức khuya mới biết đêm dài*, phải có giáo dục, giáo khoa, giáo trình, giáo án trong cái đau đáu và đằng đẳng của giáo dưỡng, mà tà quyền không bao giờ dùng thời gian để học tập mà chỉ dùng thời gian để gian lận, xảo trá, ngụy biện, *vo tròn bóp méo* từ *kiến thức* tới *tri thức*, diệt *trí thức* để hủy *ý thức*, ngăn *nhận thức* để xiết ngộp *tâm thức*, nhờ vậy nên quá trình ngu dân hóa của nó mới tồn tại được.

– *Ngu dân qua mê thức (méconnaissance),* tà quyền chặn thông tin để què quặt hóa tin tức, ngăn truyền thông để thui chột hóa chứng từ, cấm kiến thức để diệt tri thức. Tà quyền chém *sự thật* để sự thật không toàn vẹn, tà quyền chặt *chân lý* để *chân lý* không nguyên hình, tà quyền đốn *lẽ phải* để *lẽ phải* bị khuyết tướng. Tà quyền vùi thực tế để lấp thực trạng. Đưa không đủ tin tức, giao không đúng thông tin, trao không trọn truyền thông nên phương trình *sự thật-chân lý-lẽ phải* luôn bị tà quyền làm *đui, què, câm, điếc* để thế vào đó một phương trình

ngược lại *gian dối-xảo trá-lừa bịp*, nó chính là một loại quái thai xa lạ với nhân tính.

Thượng nguồn của mọi cuộc cách mạng thật sự tích cực, làm *thay đời đổi kiếp* của nhân loại vì nhân phẩm, đưa nhân sinh vào hướng nhân tính, đưa nhân tình vào phía nhân trí, luôn bắt đầu bằng cách lột mặt nạ tà quyền trong ý đồ tổ chức chế độ ngu dân hóa của nó, từ đó đưa vào lý trí của nạn nhân bị ngu dân hóa 3 phân tích chủ lực để nạn nhân rời bỏ kiếp ngu dân, dứt kiếp nạn nhân, để đối diện với tà quyền:

- *Phân tích khách quan* (chống chủ quan) qua các dữ kiện của quá trình ngu dân hóa.
- *Phân tích trung tính* (chống quá khích) qua các chứng từ của ngu dân hóa.
- *Phân tích khoa học* (chống tuyên truyền) qua các hậu quả ngu dân hóa.

Chính 3 phân tích này sẽ tạo tiền đề cho 3 tư duy mới, từ đó sinh ra hành động tích cực để thoát kiếp làm nạn nhân trong một chế độ ngu dân:

- *Ý thức* biết mình là nạn nhân của một ý đồ thâm độc là ngu dân, đã cướp đi không những nhân trí mà cả nhân lý làm người bình thường.
- *Nhận thức* mình bị thao túng, giật dây bởi một tà quyền dùng chế độ ngu dân qua tuyên truyền một chiều để chỉ phục vụ tư lợi của nó, không những cướp mất nhân tri, mà còn đoạt luôn nhân phẩm của mình.
- *Tâm thức* bằng ý nguyện để biến thành ý lực phải thoát kiếp ngu muội, phải vượt số phận nạn nhân của ngu dân, để bền bỉ đòi hỏi nhân cách, bền chí đấu tranh vì nhân tính, vượt thoát ngu dân để vượt thắng tà quyền.

Độc-tà-bạo-tham-xảo-bất

Một chế độ ngu dân hóa luôn được tổ chức ngay trong trứng nước của nó bằng các hệ bất chính liên kết nhau qua các chính sách từ giáo dục tới văn hóa, từ xã hội tới truyền thông, từ chính trị tới ngoại giao, từ công an tới quân đội. Trong không gian chuyên chính để chuyên quyền, độc tài để độc quyền:

– Hệ *độc,* lấy *độc đảng* để thâu tóm mọi quyền lực, các từ ngữ dân chủ tập trung chỉ là xảo ngữ không có nội dung dân chủ và không có có nội chất dân bầu. *Độc đảng* sinh ra *độc tài,* lấy *độc quyền* để *độc trị*, cho ra đời một quái thai độc hại

là *độc tôn,* tức là nó chỉ thấy nó, không thấy ai khác, mà ai muốn làm khác sẽ bị nó truy, muốn ngược nó sẽ bị nó hại, muốn chống nó sẽ bị nó giết. Chính vì *độc quyền* trong tà quyền, nên nó phải dùng ngu dân để che lấp chính quyền chân chính, chính thể chân thực, chính pháp công minh.

– Hệ *tà,* nơi mà tà quyền tới từ tà tâm, một loại âm binh đội nhân dạng để đưa nhân cách vào tà đạo, nhân phẩm vào tà thuật, lấy *vô minh* để diệt kiến thức, lấy *vô tri* để giết tri thức, lấy *vô giác* để vùi tuệ giác, từ đó lấy ngu dân để chế tác ra quái thai *vô cảm*. Chính cái vô cảm của *ai chết mặc ai* để đẻ ra quái thai của luân lý trong cái vô tình *bây chết mặc bây,* và triết học luân lý khi phối hợp cùng chính trị học đã phân tích được cái ác luôn đi đôi với cái ngu. Xã hội học giáo dục khi song hành cùng nhân học chính trị đã đi xa hơn nữa khi chứng minh được là tà quyền dùng cái ác để cai trị trong ngu dân, rồi dùng *cái ngu* là kết quả của nó để biến cái ngu thành *cái ác.* Tà quyền dùng ngu dân để điều kiện hóa các nạn nhân của nó rồi biến các nạn nhân này cũng ác như nó để truy diệt đồng loại, đồng bào của chính mình.

– Hệ *bạo,* khi độc và tà nhập làm một làm ra hệ *bạo (bạo quyền, bạo động, bạo hành)* sẽ tới để củng cố chế độ ngu dân trị, được bảo kê bởi *bạo quyền* của độc đảng, hỗ trợ cho *bạo động* qua đàn áp, khủng bố, bắt bớ, ám hại, thủ tiêu, song hành cùng *bạo hành* của cả một hệ thống công an trị. Không có một chế độ ngu dân hóa nào không qua hệ *bạo* này trong lịch sử của nhân loại, gieo rắt sự sợ hãi đi cùng với tra tấn dã man, gây tâm lý hoảng hốt qua trấn áp kiểu man tính, thí mạng nhân dân như thí mồi cho dã thú.

– Hệ *tham (tham quan, tham ô, tham nhũng)* nơi mà tà quyền dùng bạo lực để ôm giữ *tư lợi* của bọn lãnh đạo qua *quyền lợi* làm nên động cơ mờ ám cho *quyền lực* để tổ chức một chế độ ngu dân hóa. Từ đó bòn rút tài nguyên đất nước, bóc lột sinh lực dân tộc, cùng lúc hủy mọi sức đề kháng tạo nên phản đối trong quần chúng, phản kháng trong xã hội. Để qua đó *tham quan* lộng quyền trong *tham ô,* rồi tiếp tục *tham quyền* để *tham nhũng*. Muốn giữ kiếp *sâu dân mọt nước* thì phải biến nhân kiếp thành *kiếp tằm ăn dâu*, suốt ngày đêm tham quyền để gặm nhấm và vơ vét cho tới cạn kiệt tiền của và sinh lực của dân tộc.

– Hệ *xảo,* nơi mà tà quyền đi sâu vào tà đạo của hệ *xảo (xảo quyệt, xảo thuật, xảo ngôn),* từ hệ thống giáo dục tới cơ cấu xã hội đều bị điều chế bởi các chính sách *xảo quyệt*, lấy dối trá để diệt sự thật, dùng *xảo thuật* của cơ chế, của hành chính, của quyền lực để giết chân lý, dùng *xảo ngôn* để hủy lẽ phải. Hệ *xảo (xảo quyệt, xảo thuật, xảo ngôn)* là thượng nguồn của mọi chính sách ngu dân hóa, là

guồng máy để điều động các âm binh của nó, từ công an tới quân đội, từ định chế tới hành chính, là phản xạ hằng ngày của chính quyền khai thác tà quyền để bạo quyền vì tham quyền.

– Hệ *bất,* luôn là hệ đôi (vì chúng là quái thai sinh đôi), trong đó hệ *bất (bất tài, bất tín, bất lực)* thứ nhất luôn song hành cùng hệ *bất (bất lương, bất chính, bất trung)* thứ hai, để giật dây quần chúng cùng bạo quyền làm cách mạng. Nhưng khi cách mạng thành công thì một sớm một chiều *bất chính* với đất nước, *bất trung* với dân tộc, và *bất lương* trước tiền đồ tổ tiên, đang hằng ngày bị *Tàu tặc* gây ra bao *Tàu nạn*, với bao hệ lụy *Tàu họa.* Và ngày qua ngày, tà quyền lộ ra sự *bất tài* trong quản lý, sự *bất tín* xem thường niềm tin nên sẵn sàng vứt bỏ lòng tin của nhân dân, và sự *bất lực* trong các chính sách phát triển đất nước, đưa dân tộc ra khỏi nghèo nàn lạc hậu.

Xảo *ngu* tráo *thực*

Khi nghiên cứu về hậu quả của các chính sách ngu dân hóa do các chế độ độc tài, không có văn minh của dân chủ và văn hiến của nhân quyền, thì khoa học xã hội và nhân văn đưa ra các khám phá chính xác về các hậu nạn của ngu dân. Tại đây phân tâm học, được hỗ trợ trực tiếp bởi tâm lý học và tâm thần học, đã phân tích tác động của các chính sách ngu dân hóa lên cộng đồng, tập thể, cá nhân từ não trạng tới ngữ pháp, từ hành vi tới ngữ văn, từ truyền thông xã hội tới đối thoại thường nhật, qua đó ngu dân đeo đẳng trên tư duy của các nạn nhân hai thái độ sống trái ngược nhau: *tự ti* và *tự kiêu,* nơi mà mặc cảm song hành một cách lạ lùng với sự tự mãn.

– *Lao động giỏi, học giỏi,* nói chung là tự thấy mình giỏi hơn người, hơn nhân loại trung bình, đây là câu chuyện tự tuyên truyền, tự ngu dân để tự ngộ độc tư duy của chính mình bằng một loại tự kiêu không đủ hùng lực để khách quan hóa nó thành công thức để thuyết phục người khác, trong một đất nước mà lãnh đạo không có được một sáng kiến để phát triển đưa dân tộc ra khỏi nghèo nàn lạc hậu, như các quốc gia láng giềng có cùng một nôi văn hiến tam giáo đồng nguyên như Việt Nam: Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan. Một dân tộc bị khổ sai hóa tri thức bởi bạo quyền độc tài không có một sáng chế gì để vượt thoát và vượt thắng nhục kiếp của mình. Một xã hội bị âm binh hóa bởi tà quyền công an trị, không có cơ hội sáng tạo từ khoa học, kỹ thuật tới sáng tác nghệ thuật, từ kinh tế, thương mại tới văn hóa, giáo dục. Không có hệ *sáng (sáng kiến, sáng chế, sáng tạo)* mà tự vỗ ngực để tự khen mình là giỏi hơn thiên hạ thì đúng là đối tượng của phân tâm học để được phân tâm trong dạng "*tự mãn để tự diệt*".

Còn chuyện học giỏi thì không khó giải thích vì giáo dục học và xã hội học môi trường đã phân giải rõ: nếu có cùng một môi trường văn minh phát triển, thì người Việt học không thua gì các dân tộc khác (và cũng không hơn gì các dân tộc khác), biết khiêm tốn để thấu nhún nhường, có sáng suốt để giữ tỉnh táo là một thái độ sống vừa văn minh, vừa thông minh. Còn nếu Việt tộc vì sống hằng ngày bằng một hệ thống giáo dục hiện nay *học giả-thi giả-bằng giả*, mà mỗi kỳ thi đều có trường hợp nâng điểm qua hối lộ kiểu kỳ thi trung học của tỉnh Hà Giang, thì tự kiêu là giỏi thì đúng là "*ngu hóa điên*".

Riêng tự ti là một dân tộc hiện nay phải làm *lao nô* ngay trên đất nước mình cho các doanh nghiệp, công nghiệp ngoại quốc, nhất là cho Tàu hoạn đang lũng đoạn kinh tế, đang ô nhiễm môi trường của đất nước, rồi phải vong thân trong lưu vong của xuất khẩu lao động để làm *nô tỳ, nô bộc* cho các nước láng giềng, thì hay biến tự ti thành khởi điểm để đi tìm tự do bằng cách dẹp tà quyền! Rồi dùng tự do đó biến thành tự tin để *thay đời đổi kiếp* theo hướng thăng hoa của *tự chủ* trong sáng kiến để tự lập trong sáng tạo. Muốn dẹp xóa tự ti-tự kiêu (vô duyên vì vô lý) thì chỉ có cách là dùng hệ *sáng (sáng kiến, sáng chế, sáng tạo)* để lập ra phương trình *tự do-tự tin-tự chủ-tự lập*, từ đó chôn vùi luôn kiếp nạn nhân của một chế độ ngu dân hóa.

– *Quốc phòng và công an*, khi tự mình tự ti là một dân tộc nhược tiểu, tức là vừa yếu vừa nhỏ, nhưng lại tự kiêu là có một quân đội giỏi hạng nhất thế giới, có công an cũng giỏi loại hàng đầu thế giới. Tự ti là một loại mặc cảm mình ở thế *thấp, nhỏ, nghèo, khó* không bằng ai, đây là môt loại cảm nhận chưa chắc là đúng, trong các so sánh các dữ kiện khách quan giữa các quốc gia có các mẫu số chung như mình. Còn riêng tự kiêu, thì rất dễ phân tích, để phân giải theo kiểu Khổng học *vô trương bất tín* (không thấy không tin), thấy rồi mới tin; và khi thế giới thấy rõ *Tàu tặc* chiếm biển đảo của Việt Nam mà quân đội Việt Nam lại *cúi đầu-khoanh tay-quỳ gối* để *Tàu nạn* tác yêu tác quái, thì quân đội loại này không hề giỏi hạng nhất thế giới, và nói theo liêm sỉ quốc phòng chỉ là hạng "*quèn*". Còn công an thì hoàn toàn không hề giỏi loại hàng đầu thế giới, khi mà thế giới chỉ *một sớm một chiều*, chứng minh là công an được vừa bộ trưởng bộ công an cùng các tướng tá công an đã bắt cóc Trịnh Xuân Thanh, với tất cả chứng nhân, chứng từ, chứng cớ là tên này không hề ra đầu thú. Và phân giải theo liêm sỉ an ninh, thì công an Việt Nam chỉ là loại "*ngu hóa xuẩn*" mà thôi! Khi làm một chuyện *chui rúc-bắt cóc-chuồn trốn* tại Đức để rồi thành tội đồ tầm quốc gia đeo án *quốc phạm*, tạo *quốc nhục* cho một *quốc thể* trước công pháp quốc tế.

– *Du lịch, ẩm thực,* nơi mà người khách du lịch phải nghe các luận điệu "*ngu từ loạn chữ*" của những kẻ đang tuyên truyền nhưng thật ra là đang giết du lịch Việt bằng các tuyên bố thắng thừng nhưng vô cớ: "*Nước Việt Nam đẹp nhất! Ẩm thực Việt ngon nhất!*". Loại tuyên bố "*ếch nằm đáy giếng*" này tới từ ngu dân của "*Thưa ông, tôi ở (dại) bụi này!*", không thấy người mà chỉ thấy ta vì chỉ biết ta mà chưa hề được biết người. Cảnh quang đất nước Việt đẹp chớ không hề là "*đẹp nhất!*", ẩm thực Việt loại ngon chớ không hề là "*ngon nhất!*", vì thế giới bàng quan (vì khách quan) không hề xếp loại "*Nước Việt Nam đẹp nhất! Ẩm thực Việt ngon nhất!*". Muốn thoát khỏi hệ lụy của ngu dân thì phải nói đúng để làm đúng. Muốn thoát khỏi các hậu nạn của một quá trình quá dài làm nạn nhân trong một chế độ tà quyền dùng ngu dân hóa để cai trị dân tộc thì phải đưa phản xạ *khiêm tốn* vào tư duy để có hành vi *khiêm nhường* trong cách ứng xử để biết *khiêm kính* trước nhân loại luôn có nhân tri cao hơn, rộng hơn, sâu hơn nhân trí một quốc gia, dù là quốc gia hiện đại nhất hiện nay. Hiểu được hệ *khiêm (khiêm tốn, khiêm nhường, khiêm kính)* là đã có bước đầu tiên thoát khỏi kiếp bị ngu dân hóa.

Đây chỉ là vài thí dụ *mắt thấy tai nghe* trong nghiên cứu, điều tra, điền dã thực địa của dân tộc học và xã hội học, hãy cùng nhau nhân lên các loại thí dụ khác để *hiểu, thấu, nhận, cảm* các hậu nạn của ngu dân trong xã hội Việt, con người Việt hiện nay, chỉ là nạn nhân của một chế độ tà quyền *lấy ngu để xóa khôn*. Hãy sử dụng luôn *triết học phân tích* là hậu thân của *hiện tượng luận* để khách quan hóa các hậu nạn ngu dân:

- Ngu dân hóa để còng tay *kiến thức* rồi lao lý hóa *kiến thức*
- Ngu dân hóa để xiết não *tri thức* rồi nô lệ hóa *tri thức*
- Ngu dân hóa để vắt óc *ý thức* rồi khổ sai hóa *ý thức*
- Ngu dân hóa để cầm tù *nhận thức* rồi hình sự hóa *nhận thức*
- Ngu dân hóa để vùi dập *tâm thức* rồi lưu vong hóa *tâm thức*
- Ngu dân hóa để truy diệt *tỉnh thức* rồi vong thân hóa *tỉnh thức*.

Một chế độ liêm chính, một chính quyền liêm sỉ phải có hệ *thức* (*kiến thức, tri thức, ý thức, nhận thức, tâm thức, tỉnh thức*) này, nếu không có hệ *thức* thì chỉ là tà quyền với tà thuật thấp hèn của các chính sách ngu dân hóa. Trong lúc chờ đợi văn minh của dân chủ, văn hiến của nhân quyền, thì hãy dùng mô thức của hệ *thức* này để "*dụng thức loại ngu*", để tìm "*minh quân*", "*minh chủ*", "*minh chúa*" cứu rỗi Việt tộc ra khỏi kiếp bị ngu dân hóa.

Thủ phạm đã là nạn nhân

Khoa học xã hội và nhân văn khi nghiên cứu và điều tra về các chế độ sử dụng ngu dân hóa để cai trị, thì chính các lãnh đạo chủ mưu tuyên truyền ngu dân họ đã ngu từ não tới ngôn. Đây là chuyện *gậy ông lại đập lưng ông*, mà trong ngạn ngữ nhân gian phương Tây gọi là *retour du bâton* (gậy quay lại đập kẻ cầm gậy), mà chính giới Âu châu cụ thể hóa qua hình ảnh: *tự cầm súng trong tay để bắn vào chân mình*; để tự què quặt hóa thể lực, cùng lúc thui chột hóa trí lực, ngu dân sẽ dẫn đến tự sát tâm lực. Vì nếu có đạo lý *hay, đẹp, tốt, lành* của kiến thức thì không ai dùng ngu dân để tồn tại, nếu có đạo đức *cao, sâu, xa, rộng* của tri thức thì không ai dùng ngu dân để ngự trị, nếu có luân lý của trách nhiệm với đất nước và bổn phận với dân tộc của ý thức chính trị thì không ai dùng ngu dân để thui chột hóa chính đồng bào mình.

Cho nên con đường ngu dân hóa thường được các lãnh đạo của tà quyền dùng như tà đạo *đi ngang về tắc,* một thủ đoạn tiện lợi nhất để cất giấu chính cái ngu của mình. Tại đây, xã hội học giáo dục và nhân học văn hóa phối hợp với nhau để đề nghị ta *phân loại hóa ngữ vựng, ngữ văn, ngữ pháp* của các lãnh đạo dùng tà thuật ngu dân hóa để cai trị, vì ngôn ngữ của họ chính là *gốc, rễ, cội, nguồn* của cái ngu, mà độc tài qua độc đảng hiện nay của Việt Nam ngày ngày cung cấp cho giới nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn những chứng nhân cụ thể trong một chính quyền vô minh trong lý luận vì vô tri trong lập luận, phân loại hóa trước để phân tích sâu sau:

– ***Ngu não tà ngôn***: *"Quốc hội là dân, dân quyết sai thì dân chịu, chứ kỷ luật ai..."*, đó là tuyên bố của cựu chủ tịch Quốc hội Nguyễn Sinh Hùng, xảo ngôn loại này không những gạt bỏ một sự thật là *đảng cử dân bầu*, mà đảng cử các nhân vật để làm đại biểu Quốc hội, là đảng chỉ cử loại đại biểu đã bị đảng *thuần hóa,* vì đại đa số chỉ biết *cúi đầu-khoanh tay-quỳ gối* làm theo ý đảng bằng *thưa, bẩm, dạ, vâng,* như đã chớp nhoáng *cúi đầu-bấm nút* thông qua luật an ninh mạng. Riêng loại xảo ngôn để loạn ngữ như ông Nguyễn Sinh Hùng thì cả kiếp người của ông cũng không thể làm đại biểu Quốc hội *dù chỉ một ngày* trong các quốc gia có văn minh dân chủ, có văn hiến nhân quyền.

– ***Ngu từ bại não***: *"Cá chết hàng loạt tại miền Trung là do sức ép âm thanh gây ồn ào",* đó là tuyên bố của Hoàng Dương Tùng, phó tổng cục của Tổng cục Môi trường, ngu ngôn từ luôn có gốc là sâu trong ngu não trạng, nguyên nhân cá chết vì âm thanh thì phải làm thí nghiệm để có minh chứng thực nghiệm, và trong muôn vạn loại cá đang sống dưới biển thì ông có biết loại nào dễ chết vì âm thanh? Và loại người như ông thì sẽ có loại âm thanh văn minh nào để thoát gỡ cho tuột luốt luôn cái ngu của ông không biết từ đâu tới, vì chắc chắn là khoa học thực nghiệm, nhất là sinh học và hải dương học thì phải xếp ông dưới mọi loại cá đang sống yên lành trên quê cha đất tổ của Việt tộc, mà chính bọn Tàu tặc đang gây ra Tàu họa làm nên bao Tàu nạn để truy diệt Việt tộc, bằng kinh nghiệm bức tử môi sinh của Formosa mà không cần một loại âm thanh nào!

– ***Ngu ngữ tối ngôn***: *"Cần dạy chữ Hán để giữ sự trong sáng của tiếng Việt",* đó là lời khuyên tối tăm của phó giáo sư Đoàn Lê Giang, trong khi khoa

học ngôn ngữ phân định rõ có gốc chung giữa các ngôn ngữ không hề chứng minh được gì về sự trong sáng trong từng ngôn ngữ. Ngu chữ vì sự trong sáng có trong một ngôn ngữ không chỉ tùy thuộc mô thức của ngữ vựng hay mô hình của văn phạm, mà còn tùy thuộc vào văn hóa, văn học, văn hiến của một dân tộc, tức là vào cá tính của dân tộc đó. Chữ Hán có thể là gốc của một số ngữ văn Việt, nhưng sự trong sáng của tiếng Việt tùy thuộc nhiều vào ngữ pháp Việt, ngữ pháp truyện Kiều của Nguyễn Du hay hơn, sâu hơn, cao hơn, rộng hơn và trong sáng hơn ngữ pháp của Đoạn Trường Tân Thanh của Thanh Tâm Tài Nhân. Chữ Latin và chữ Hy Lạp là hai gốc lớn của ngôn ngữ tư tưởng Âu châu, nhưng sự phát triển triết học của Đức và của Pháp tới từ văn hóa, văn học, văn hiến của Đức và của Pháp, tùy thuộc vào cá tính của hai dân tộc này. Bi kịch của loại *nô ngữ* này là lấy đèn nhà hàng xóm để làm trong sáng nhà của ông, thì đúng là loại *ăn nhờ ở đậu*!

– ***Ngu thiệt thời gian***: *"Chưa có tượng đài là một thiệt thòi cho chúng tôi"*, đó là tuyên bố của Cầm Ngọc Minh, chủ tịch UBND tỉnh Sơn La. Cái ngu làm thòi ra, làm lòi ra cái gian của các quan chức lấy chuyện làm tượng đài hàng ngàn tỷ đồng tức là moi công quỹ để tham ô, móc ngân sách để tham nhũng. Trong cái ngu trộn lòi ra cái gian của ông, có cái tồi của *ăn gian nói dối* của một nhân vật lãnh đạo của một tỉnh nghèo, dân thì đầu tắt mặt tối, trẻ em ăn lá, nuốt củ để sống qua ngày, thì chuyện tượng đài ngàn tỷ của ông chỉ là mồ chôn thuế của nhân dân cả nước, là nơi chôn sống mồ hôi, nước mắt của bao triệu con dân, suốt năm tháng bị tà quyền moi thuế để tiền lòi ra cho các lãnh đạo loại này vơ vét.

– ***Ngu nghiệp thiệt từ***: *"Tối thì lo chạy xe ôm thâu đêm, ngày thì nuôi heo, nuôi gà, góp nhặt từng đồng"*, đó là lời trần tình của ông Nguyễn Sỹ Kỷ, phó ban nội chính tỉnh Đắc Lắc, khi bị hỏi về khối tài sản bất chính của ông; nơi mà gian ngữ đã nói lên cái ngu bất chính của tà nghiệp trong giới lãnh đạo hiện nay. Gian khẩu nên chướng nghiệp, trong cái nực cười về lợi tức *xe ôm thâu đêm* của ông, về lợi nhuận *nuôi heo, nuôi gà* của vợ chồng ông được *"cổ súy"* bằng tà ngôn *góp nhặt từng đồng* làm cho ông thấp hơn gà vịt, khi chúng biết *ăn chậm nuốt trôi*, còn ông thì phải dùng động từ *vơ vét* mới đúng, vì ông *nuốt không kịp nhai* trong tham ô, tham nhũng thâu đêm suốt sáng, thì mới giải thích chỉnh lý cho chuyện biệt thự, biệt phủ loại xe ôm như ông. Nhân dân khinh bỉ ông tới *lợm giọng*.

– ***Ngu khẩu nhập tà***: *"Nghề bán vé số có thu nhập cao"*, đó là lời cả quyết của ông Giàng Seo Phử, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, cái ngu hại cái miệng, cái miệng hại cái thân, cái thân lây họa cho những nạn nhân đang phải *bán vé số* trên các nẻo đường, sống mà không có tương lai, sống mà không đủ ăn, không đủ mặc, lại bị ông kết tội là có *thu nhập cao*. Nếu có *thu nhập cao* tại sao chính ông không đi *bán vé số*? Mà lại giữ chức bộ trưởng để *ăn tục nói tà?* Các trẻ em không được học hành tử tế, không được nuôi nấng đàng hoàng, phải đi *bán vé số* rất mong ông làm điều tra thực địa như các chuyên gia của khoa học xã hội và nhân văn phải làm thường xuyên để cùng nhau kiểm

nghiệm xem đây có phải là *nghề có thu nhập cao?* Tư cách bộ trưởng của ông thật mạt vận, vì nó quá thấp với nhân cách của các em đang phải đi *bán vé số,* vì ngôn từ của các em lương thiện hơn ông nhiều. Ông không có nhân cách thì đừng mong có tư cách!

– ***Ngu miệng tà ngôn****: "các cán bộ phải kiểm tra chất lượng phân bón bằng… miệng",* đó là lời của ông Vũ Huy Hoàng, cựu bộ trưởng Bộ Công thương, tà ngôn nên loạn khẩu của loại tham quan như ông thì ngày đêm chỉ biết bòn rút tiền thuế của dân như dâu ăn tằm, nên ông không bao giờ *kiểm tra chất lượng phân bón bằng… miệng!* Vì miệng của ông chỉ để ăn lén trong hối lộ, ăn gian trong tham nhũng, ăn hại trong ngân sách, ăn tục trong biển thủ, ăn trên trong ngồi trốc, ông làm nhân dân phải cười lăn trong kinh ngạc là ông thua mọi loại thực vật, chúng ăn phân bón rồi thành cây trái, hoa màu để nuôi người, còn ông thì *ăn tạp nói càng,* vô dụng thấp hèn hơn mọi loài cây cỏ.

– ***Ngu ngôn tà sự****: "Chưa có nước nào yên ổn như Việt Nam, vụ việc Đồng Tâm chưa là gì",* đó là tâm trạng *yên ổn* của ông tướng Vũ Trọng Việt, chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng An ninh, nơi mà ngu ngôn do dại miệng, dại miệng vì vô tri. Khái niệm *yên ổn* của ông dựa trên phạm trù lý luận gì? Lập luận nào? Trong khi khoa học chính trị hiện đại minh chứng được là các chế độ công an trị và ngu dân trị thuộc loại của ông và đồng bọn khi song hành với nhau thì nó chính là chế độ *bất an* nhất. Vì nó luôn làm nhen nhúm rồi bùng nổ vô vàn các cuộc đấu tranh vì nhân phẩm trong nhân quyền, vì dân chủ trong tự chủ, vì công bằng trong công lý, vì lương thiện trong lương tri… mà đồng bào của Đồng Tâm là biểu hiện của một nhúm lửa sẽ trở thành đại hỏa thiêu rụi tà quyền đang sống trong ảo tưởng của *yên ổn.*

– ***Ngu ngôn nhục khẩu****: "Việc Trung Quốc xâm nhập lãnh thổ, cắt cáp, cũng là cách yêu cho roi, cho vọt "*, đó là tuyên bố của ông Nguyễn Duy Chiến, phó chủ nhiệm Ủy ban Biên giới, nơi mà cái ngu đã trùm phủ bởi cái nhục của của một kẻ sẵn sàng làm nô lệ cho Tàu tặc, một bọn hải man đang *trộm, cắp, cướp, giật* biển đảo của Việt tộc. Ông là loại quái thai sinh ra trong môi trường chỉ có tà quyền này mới bao che ông được, ông không có một chỗ đứng nào trong không gian Việt tộc hiện nay, vì cái ngu ngôn nhục khẩu của ông chính là giấy khai sinh ra ông là một đứa con có nhiều cha nuôi đã bán nước: Kiều Công Tiễn, Trần Ích Tắc, Lê Chiêu Thống, Hoàng Văn Hoan… đó là một loại thân tộc vong thân rồi vong hồn theo *Tàu tặc*.

– ***Ngu từ điêu khẩu*** *: "Không đâu chăm lo mầm non tốt như nước ta",* đó là lời của ông Nguyễn Tiến Đạt, phó giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh, nơi mà cái ngu khi *ăn nằm* với cái điêu ngoa làm ra cái tà ngôn trong tà đạo. Và chắc chắn ở nơi ông này thì cái ngu được quản lý bởi cái mù, vì ông không biết gì về hệ giáo dục mầm non của thế giới văn minh, không ngu dân như ông tưởng. Giả thuyết khả thực là chính ông cũng đã bị giáo dưỡng trong một môi trường mầm non bịnh hoạn khi còn thơ ấu, nên ông thấy cái suy đồi giáo dục mần non hiện nay lại được ông cho là cái hay, cái tốt, cái *"không ai bằng"*. Phụ huynh có con thơ trong hệ thống giáo dục mần non mà *không đâu*

chăm lo tốt như nước ta, theo loại điêu khẩu thì phải bảo vệ cho bằng được các mầm non của chúng ta, đừng để chúng bị *tẩu hỏa nhập ma* bởi loại ngu não này, và hãy bảo vệ sự trong sáng của trẻ thơ bằng cách loại cho bằng được loại cán bộ *điêu khẩu* này.

– ***Ngu thị gian não**: "Kẹt xe kéo dài tại tpHCM chỉ là ùn ứ, và vẫn còn nhúc nhích được",* đó là câu từ vừa *ùn ứ*, vừa *nhúc nhích* của ông Bùi Xuân Cường, giám đốc Sở Giao thông – Vận tải tpHCM. Ngôn từ của ông bị *ùn ứ* vì não bộ của ông bị *kẹt* lý luận đến bi đát, nên ông không *còn nhúc nhích* được ngay trong lý giải của ông. Lãnh đạo ngụy ngôn loại này thì nhân sinh quan đã bị *ùn ứ* vì xảo lý, thế giới quan đã không *nhúc nhích* được vì xảo ngữ, vũ trụ quan của loại quan chức này chỉ có thể *kẹt* mãi trong các chính sách ngu dân hóa, trong đó lãnh đạo của tà quyền phải luôn miệng bào chữa trong phương trình *bí* (*kẹt-ùn ứ-nhúc nhích)* của nó, vì không có đáp số. Vì không sao ngoi tới được các phương trình của *văn* trong đó *nhân văn* từ ngữ văn tới ngữ pháp luôn được sự trợ lực của *văn minh*, sự giúp sức của *văn hiến*. Chỉ mong sao ông đừng *trưng diện bày thân* qua câu chữ kiểu này trong các hội luận quốc tế về giao thông, vì loại thuật ngữ điêu của ông thì không sao ông giải thích được tại sao Việt Nam là nước có thống kê tử xuất giao thông cao nhất thế giới, hơn cả các nước đang bị chiến tranh. Chính tà ngữ của ông làm cho thị giác của ông ngu trong xảo não.

– ***Ngu ngôn xảo óc**: "Xây nghĩa trang là giúp tỉnh phát triển bền vững",* đó là lời phát biểu của ông Nguyễn Văn Trì, chủ tịch UBND tỉnh *Vĩnh Phúc*, nơi mà nhân dân tỉnh này thật *vô phúc*, khi có một ông chủ tịch không biết *trì phúc* qua cách phát biểu *phản phúc* của ông. Khi mà ý đồ của ông là lấy tiền của dân qua ngữ văn *phát triển bền vững* vào lắp ép vào việc *xây nghĩa trang*, để qua đó ông và đồng bọn tha hồ vơ vét tiền thuế của nhân dân. Một kẻ có não trạng bình thường thì không ai lại có thể chế tác ra loại *ngu ngôn* để *xảo óc* quần chúng bằng loại tà ngữ này. Vì loại đầu khờ miệng lanh kiểu này đã ngu tới độ lấy chuyện tương lai *phát triển bền vững* để đi ngược trở lại quá khứ là *nghĩa trang*. Các đứa con tin yêu của *Vĩnh Phúc* nếu muốn *vĩnh viễn có phúc* trong kiếp này, thì phải loại, trừ, xóa, bỏ loại lãnh đạo có tà ngôn của âm binh này đang hoành hành ngày ngày cuộc sống điêu linh tại *Vĩnh Phúc.*

– ***Ngu não lợn ngôn**: "Nợ xấu tăng vì lợn rớt giá",* đó là phân tích loạn ngôn vì ngu não của ông Đào Minh Tú, phó giám đốc Ngân hàng Nhà nước; nhưng bi đát nhất là phương cách *lợn ngôn* của ông, nơi mà quan cách của ông thật thua lợn! Vì chúng còn hữu ích hơn ông vì chúng biết nuôi người, còn ông thì nuôi thân bằng *lợn ngữ,* mà chính lợn cũng không bao giờ dám dùng loại *tà câu ma chữ* như ông. Không biết ông quen loại *lợn não* nào trong các lãnh đạo của ĐCSVN mà ông có được chức vị, quyền hành về tài chính cấp nhà nước; riêng tâm lý học ngôn ngữ thì đã kết luận từ lâu là ngu não sinh ra loạn ngôn, mà tà ngữ đẻ ra tà kiếp. Qua đó tư cách ngôn ngữ của ông không những không xứng đáng chức vị ông đang ngồi, mà còn làm tất cả đồng nghiệp ngành tài chính của ông thấy họ bị *sỉ nhục hóa* ngay trên chức năng của họ.

– ***Ngu ngữ xảo ngôn***: *"Khởi tố vụ án Đồng Tâm cũng là để giúp dân"*, đó là câu trần tình tà ngôn tráo trở của ông Nguyễn Đức Chung, chủ tịch UBND thành phố Hà Nội. Trần tình tới từ thành thật thì nên không thể tráo trở, kiểu đổi trắng thay đen được khi ông đã hứa với các công dân *Đồng Tâm* là không có *khởi tố!* Vậy mà ông vẫn *tráo trở* vì tư cách *trơ tráo* của ông, quyền cách của ông *trắng trợn* trong phương cách của ông *trơ trẽn*. Nên ông không bao giờ lấy lại được chữ *tín*, cho tới ngày ông rời khỏi cuộc đời này. Mặc dầu, ai cũng biết là ĐCSVN đã luôn dùng chính sách ngu dân hóa cùng lúc cho sinh ra một loại quái thai để lãnh đạo kiểu như ông, chỉ biết làm và nói theo quy trình *tráo trở-trơ tráo-trắng trợn-trơ trẽn.* Thật uổng cho kiếp người của ông, sẽ rời cuộc sống với sự nguyền rủa không những của công dân Đồng Tâm, mà của đồng bào cả nước vì ông là loại người *sống sượng*, tức là sống mà không biết ngượng.

– ***Ngu tỷ sai não***: *"Dự án chục tỷ, sai phạm một tỷ là tốt rồi"*, đó là tuyên bố của ông Phạm Gia Yên, chánh thanh tra Bộ Xây dựng, nơi mà ngôn ngữ của ông ngu hàng tỷ dặm, nơi mà chuyện tốt của ông là chuyện phung phá tiền thuế của dân, là chuyện đắp núi cho nợ công, mà bao đời sau phải trả nợ cho kiểu sai não như ông. Ông hình như không được gia đình giáo dục câu *sai con toán, bán con trâu*, chắc là ông không hề được giáo dưỡng trong một môi trường giáo dục tốt, nơi mà tổ tiên luôn dặn dò con cháu là *sai một ly đi một dặm*. Vì loại người *gian trong ngu* như ông mà tổ tiên ta phải dặn thêm các thế hệ sau là: *Rồng vàng tắm nước ao tù, người không ở với người ngu bực mình*. Vì không được quyền *ngu tỷ sai não* như ông, không được bảo kê bởi ĐCSVN *ngu dân sai nhân*, nên nhân dân chỉ xin ông xem lại túi tiền bạc tỷ của ông, để từ đó mà xây dựng lại nhân cách của ông, vì với tuyên bố của ông thì thật là ông không có tư cách để giữ chức vị của ông.

– ***Ngu từ điêu ý***: *"Trạm thu phí không ảnh hưởng đến người nghèo"*, đó là phát biểu đầy gian ngữ của ông Nguyễn Đức Kiên, phó chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế Quốc hội. Thật không tưởng tượng nổi khi ông là loại lãnh đạo chỉ có tà quyền trong hoạn bịnh mới dùng ông. Khi ông và đồng bọn lạm dụng *bạo-quyền-vì-ham-tiền* để bắt dân nghèo trên mọi nẻo đường đất nước phải đóng tiền mãi lộ, như phải nộp phí cho thảo khấu sống bám ma luật giao thông. Cả nước ai cũng biết ông là loại sản phẩm quái hình dị tướng vì *quái não dị ngôn* qua *học giả-thi giả-bằng giả* mà chỉ có ĐCSVN mới dung túng trong tà đạo để sử dụng ông qua tà thuật của nó. Ông hãy tiếp tục lòn lách trong tà quyền để tiếp tục luồn trốn tri thức thật, vì khi ông gặp trí thức thật với *học thật-thi thật-bằng thật* thì họ sẽ lột mặt nạ loại *học giả-thi giả-bằng giả* của ông trong chớp nhoáng!

– ***Ngu phá sản não***: *"Phá sản ngân hàng là cách tốt nhất để trị căn bịnh ham lãi suất của người gởi"*, đó là phân tích *"động trời"* của ông Bùi Kiến Thành, chuyên gia kinh tế. Khi ông tự xưng là *chuyên gia* kinh tế, thì có lẽ *chuyên ngành* của ông là tà pháp, *chuyên khoa* của ông là tà thuật, *chuyên nghiệp* của ông là tà ngữ, nên ông có *chuyên môn* là tà ngôn để tiếp tục giúp đồng bọn của ông phá sản đất nước, phá của dân tộc. Nhưng nhân dân vẫn thắc mắc từ ngay trên thượng nguồn là ông bà cha mẹ của ông phải chắt chiu tiết kiệm qua ngân

hàng hoặc ngân sách gia đình để nuôi ông ăn học. Vậy mà ông muốn bội ân họ qua *phá sản ngân hàng* để vong ân theo *cách tốt nhất* của ông, trước dân tộc của ông vì tin ngân hàng nên họ phải *ăn bữa sáng lo bữa tối*, để gởi tiền trong ngân hàng, rồi dân tộc ông trong đó có ông bà cha mẹ của ông phải *thức khuya dậy sớm*, để *một nắng hai sương* gởi tiền trong quỹ tiết kiệm do ngân hàng quản lý, để cho ông và đồng bọn được học hành. Nhưng họ sẽ thất vọng (trong vô vọng) khi họ khám phá ra là hệ *chuyên (chuyên gia* tới từ *chuyên ngành* qua *chuyên khoa* để có *chuyên môn* trong *chuyên nghiệp)* của ông là hệ *chuyên* của giả dối, của lừa đảo, của phỉnh phờ, vì nó không dựa trên sự *chuyên cần* của học lực có trong một *chuyên gia* chân chính.

– ***Ngu từ tử não***: *"Ngộ độc thực phẩm phải lăn ra chết thì mới xử lý được",* đó là câu nói của ông Cao Đức Phát, bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, ngu từ do bại ý, sẽ đưa các nạn nhân và những ai sẽ là nạn nhân của *ngộ độc thực phẩm* vào *tử lộ* do loại *tử não* của một bộ trưởng Bộ Nông nghiệp, từ suy bại qua hấp hối vì bị *Tàu tặc* thao túng nông phẩm, bị *Tàu họa* giật dây nông dân, cùng lúc đưa hóa chất độc của *Tàu nạn* vào thực phẩm, gây bao biến nạn ung thư trong nhân dân. Nơi mà ung thư vì thực phẩm độc của Việt Nam đang phá mọi kỷ lục trong thống kê về ung thư của thế giới hiện nay.

Một bộ trưởng mà tuyên bố vô trách nhiệm vì vô minh, nên vô liêm sỉ vì vô tri, và vô tư cách vì vô giác, nên ông ta không có tư cách của một bộ trưởng và không có nhân cách để làm công dân việt phải *cứu nước, cứu dân* trong bối cảnh *Tàu tặc-Tàu họa–Tàu nạn* hiện nay. Với lòng nhân từ của Việt tộc mà tổ tiên luôn dặn con cháu là trước *đố tục* kiểu như ông, thì phải *giảng thanh*, nên phải dùng *ái ngữ* với ông và chỉ yêu cầu ông khi ông thấy thân bằng quyến thuộc của ông và chính bản thân ông *phải lăn ra chết thì* pháp luật (đang bị tà luật của tà quyền thao túng) *mới xử lý được*. Trước khi ông rời cõi đời này, rút khỏi cuộc sống này, chỉ xin ông nhớ lại một câu gãy gọn của tổ tiên ta dạy *"phòng bịnh hơn chữa bịnh"* thuở ông mẫu giáo, luôn song hành cùng câu *"phòng hỏa hơn cứu hỏa"* thuở ông còn bé dại; nếu ông quên hai câu này thì tại sao ông lại nhận chức bộ trưởng, để đưa đồng bào ông vào *tử lộ* bằng *tử não* của ông!

– ***Ngu tra nhất xảo***: *"Cơ quan điều tra Việt Nam giỏi nhất thế giới",* đó là lời của ông Nguyễn Đình Quyền, phó chủ nhiệm Ủy ban An ninh, qua ngu điều tra vì vô minh trong kiểm tra, nên không kiểm soát ngôn từ vì bị hoạn bịnh của xảo não, vô duyên trong kiêu căng, đòi *giỏi nhất thế giới.* Nếu thật sự *giỏi nhất thế giới* thì tại sao không có một quốc gia nào gởi chuyên gia, cán bộ ngành nghề về điều tra tới Việt Nam để học kinh nghiệm loại như ông và đồng bọn, mà chỉ thấy chế độ hiện nay gởi người đi học ở nước ngoài, mà các chuyên viên điều tra do chế độ này gởi đi thì không phải loại học giỏi, tay nghề cao, mà thậm chí trong thực tế là nhiều người không học nổi các giáo trình về điều tra, kiểm định của các nước tiên tiến trong lĩnh vực này. Tại sao lại có loại *ngu tra nhất xảo* kiểu như ông này? Giả thuyết khả thực nhất vì đây là tên đồng lõa với tham ô, đồng

bọn với tham nhũng, đồng chí với tham quan, nên mới có *loạn từ lộng ngôn* kiểu này.

– ***Ngu não sai nhiệm***: *"Nếu chúng ta sai chúng ta nhận lỗi trước dân, nếu dân sai, thì dân phải chịu trách nhiệm trước pháp luật"*, đó là lời nói đầy *luật rừng* của ông Mai Tiến Dũng, bộ trưởng chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, nơi mà cái ngu của não bộ có nội chất mang trá của vô trách nhiệm. Tới từ một chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ kiểu sào huyệt của âm binh, dùng tà quyền để lòn, để lách, để né, để tránh pháp luật, nơi mà chỉ có nạn nhân mới phạm tội trước pháp luật trong tà luật của tư pháp tà ngôn. Và loại lãnh đạo như ông có ý đồ xảo trá trong ngôn từ chỉ để chuẩn bị *chui ống đồng*, khi hào khí dân tộc dâng lên như ngày 10 tháng 6 năm 2018 với hàng ngàn người xuống đường chống *luật đặc khu*, thực chất là luật bán nước. Thì ông nên biết đó là ngày khai tử của các tuyên bố bất chính, với tư cách bất lương loại lãnh đạo như ông, đang ẩn nấp trong hang ổ loại Văn phòng Chính phủ, bất tín vì bất trung của ông và đồng bọn.

– ***Ngu tăng lợi tà***: *"Giá điện tăng mọi người điều được lợi"*, đó là câu của ông Đỗ Thắng Hải, thứ trưởng Bộ Công thương, trong đó chữ tăng trong kinh tế thường là chuyện kẻ thắng người thua. Ông và đồng bọn muốn *tăng để được lợi,* thì dân nghèo sẽ tăng từ nghèo qua đói, từ thiếu qua khổ, từ khó qua túng. Não trạng vô tri của ông không phân biệt được chuyện thiệt thòi của dân đen trong *giá điện tăng*, ông không thấy cảnh nheo nhóc trong động từ *tăng* của ông, nên tà quyền mới dùng ông để trục lợi, bằng cách *tăng nghèo, tăng đói, tăng thiếu, tăng khổ, tăng khó, tăng túng*. Ông hãy làm một chuyện dễ dàng ngay tức khắc là ông cứ đi hỏi họ hàng, thân tộc, quyến thuộc, hàng xóm gần xa xem khi *giá điện tăng* thì họ *được lợi* gì? Hay họ chỉ thấy bất lợi trong đường cùng khi phải chịu loại quyết định thô bỉ với kiểu xảo ngôn bỉ ổi của ông và đồng bọn.

– ***Ngu ngôn sặc dại***: *"400 tấn cá nuôi trên lồng bè chết vì sặc nước"*, đó là câu *sặc ngu* của ông Văn Phủ Chính, cục trưởng Cục Phòng chống Thiên tai, khi bi *sặc não* qua dại ngôn, ngu ngữ. Nhiều câu hỏi mang tính chất khoa học kiểm nghiệm trực tiếp có thể được đặt ra là : *Ông đã thấy có con cá nào chết vì sặc nước chưa? Quá trình chết vì sặc nước ra sao qua dữ kiện và chứng từ? Ngay chính bản thân ông và thân bằng quyến thuộc của ông có ai đã bị sặc nước đến sắp chết lần nào chưa? Vì khi cá sống trong nước thì hiện tượng và nguyên nhân bị sặc nước đến chết được phân tích và giải thích ra sao?* Nhưng trong nhân dân thì ai cũng biết ông là loại lãnh đạo *sặc tà* nên *sặc xạo,* vì ông thích *sặc quyền* để được *sặc lợi*. Còn riêng người làm khoa học nhất là các chuyên gia về sinh học đại dương chỉ mong từ đây cho tới ngày ông rời cõi đời này, ra khỏi cuộc sống này, xin ông đừng tham dự một hội thảo, hội luận, hội nghị, hội đàm cấp quốc tế nào cả: vì khi ông tham dự và tuyên bố kiểu *sặc sụa* này thì chỉ làm dân Việt phải *độn thổ* để rồi bị *sặc đất!*

– ***Ngu vỡ đê não***: *"Vỡ đê là vỡ có kế hoạch"*, đó là tuyên bố *âm loài* của ông Đỗ Đức Thịnh, chi cục trưởng Chi cục Đê điều Phòng chống Lũ lụt, thành phố Hà Nội. Trong đó lần đầu tiên trong thuật ngữ Việt qua tà ngôn của ông, thì

động từ *vỡ* được ông xếp vào loại động từ được điều khiển qua hệ *ý (ý muốn, ý định, ý đồ)* và được lập nên thành *kế hoạch*. Không trông mong gì ở ông để giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, cũng không trông đợi gì được ở ông khi đồng bào ta bị lũ rồi lụt, bị vỡ đê rồi đuối thân, đuối rồi chết trong lũ. Tổ tiên Việt dặn con cháu Việt trong cuộc sống phải luôn tránh loại người mà khi sống gần nó, như là *sống với lũ*! Ông và đồng bọn đúng là *lũ*, gieo bao tai họa cho nhân dân, mà không dám nói là đại họa, vì tà quyền của ông và đồng bọn là *họa có kế hoạch*!

– ***Ngu ngôn xảo lợi***: *"Chúng tôi mà có con mắc bịnh sởi không bao giờ cho vào đây (bịnh viện trung ương)"*. Khốn kiếp thật! Khi đây là tuyên bố của bà Nguyễn Thị Kim Tiến, bộ trưởng Bộ Y tế, cái ngu của sự tráo trở, lanh lỏi, luôn tìm lối thoát riêng, còn nhi đồng trong bạo bịnh, còn đồng bào trong nan bịnh thì *ai chết mặc ai,* để *bây chết mặc bây* đã có trong tư duy của bà bộ trưởng này. Chỉ có một chế độ độc tài ngày ngày toan tính chuyện ngu dân hóa xã hội, mới cho ra đời một loại bộ trưởng y tế như bà, nơi mà bịnh viện không còn là chỗ cứu người mà là *tử địa*, lại còn bị bà cùng gia đình và đồng bọn buôn bán thuốc ung thư giả. Loại *ngu ngôn xảo lợi* đã thành *âm bịnh* trong não trạng của bà, nên một sớm một chiều bà đã biến các bịnh viện dưới *âm quyền* của bà thành các *âm phủ* nơi mà con bịnh *sống nay chết mai* trong *âm địa* của bà. Mọi người thành tâm đều mong bà đừng lui tới các nơi của các lương y đang ngày ngày cứu chữa cho dân lành, họ không muốn luân lý nghề nghiệp của họ bị *âm khí* của bà làm *âm nhiễm*. Loại *âm binh* với *âm ngữ* đưa đẩy đồng bào vào *âm địa* bằng *âm quyền* kiểu của bà thì thật là một điều *âm điếm* cho cả nước.

– ***Ngu từ điêu ngữ***: *"Con lãnh đạo làm lãnh đạo là hạnh phúc cho nhân dân"*, đó là lời của bà Nguyễn Thị Quyết Tâm, chủ tịch Hội đồng Nhân dân, thành phố Hồ Chí Minh, một phân tích sống sượng trong thô bỉ, khinh dân vì tưởng tất cả nhân dân đều ngu (như bà). Muốn lãnh đạo phải có tài nên thế giới văn minh nhờ dân chủ, văn hiến nhờ nhân quyền mới bắt những kẻ muốn làm lãnh đạo phải thi để nhân trí đánh giá được nhân tri của các thí sinh có tham vọng lãnh đạo. Nên các chế độ thông minh này cũng hiểu câu của tổ tiên Việt thường nói thẳng vào các lãnh đạo và con cháu của họ là: *"vắng mợ chợ vẫn đông!"* Không ai trên đời này là tối cần, nên họ luôn có người tài để quản lý xã hội, chớ không phải như bà và đồng bọn luôn tránh né hệ *năng (tài năng, khả năng, công năng)*. Còn chuyện thi, thì ai cũng biết là bà và đồng bọn luôn chọn hệ *giả (học giả, thi giả, bằng giả)*. Vì hệ *học (học hàm, học vị, học lực)* của bà và đồng bọn là chuyện *đánh lận con đen*: có *học hàm* và *học vị* qua *mua bằng bán cấp,* để sau đó là *mua chức bán quyền* nên không bao giờ có *học lực* thật, mà đây yếu tố chính của định nghĩa thế nào là nguyên khí của quốc gia, mà tà quyền luôn hủy diệt nguyên khí này để duy trì chế độ ngu dân hóa của nó, nên mới có loại lãnh đạo quái thai như bà. Cho nên, *con lãnh đạo làm lãnh đạo là mạt vận cho nhân dân,* nếu chúng không có tài năng qua học lực, không được đào tạo bằng thi cử chính thống. Công dân Việt chỉ mong bà cứ ở trong xó của gian não *âm binh*, vì nhờ là con của lãnh đạo giờ thành *âm quan, âm tướng* mà

đừng xuất đầu lộ diện qua kiểu tuyên ngôn trên khi gặp các lãnh đạo ưu tú vì chân chính của các quốc gia có văn minh dân chủ, có văn hiến nhân quyền, vì họ sẽ lột mặt nạ bà không quá 5 phút!

– ***Ngu ngôn điếm ngữ***: *"Việt Nam dân chủ thế là cùng…"*, đó là tuyên thệ ngu dân của ông Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng, loại tổng ngu trong bí chữ để đểu thư trong đểu cáng. Một tuyên bố của một kẻ chưa có một ngày sống trong văn minh của dân chủ trong văn hiến của nhân quyền, mới tuyên dại thệ ngu như vậy, mà cả cuộc đời của ông thì chỉ biết một chủ đề *xây dựng đảng*, để xây dựng tà quyền trong bạo quyền để diệt dân chủ, cướp nhân quyền. Nên chủ đề *xây dựng đảng* cũng là đề tài tiến sĩ của ông mà các chuyên gia về khoa học xã hội và nhân văn không biết nó thuộc chuyên ngành gì? Chuyên khoa nào? Để đào tạo chuyên môn gì? Để ra làm chuyên gia loại nào? Rồi hội đồng bảo vệ tiến sĩ của ông có loại giám khảo âm binh nào để bảo kê báo cáo phản biện, báo cáo tổng kết bảo vệ tiến sĩ cho ông? Nhân dân hiện nay chỉ biết ông là loại đao phủ thủ ngày ngày đi giết các chủ thể dân chủ, các phòng trào dân chủ, lối ra chân chính của Việt tộc. Quần chúng hiện nay ai cũng biết ông là thủ lĩnh của chế độ công an trị, ông là đầu lĩnh của chế độ ngu dân hóa hiện nay, loại ma đầu nên tà ngữ. Ai gần kề lui tới với loại ma đầu này, đổi trắng thay đen, nhìn hệ *chủ* (*dân chủ* để *tự chủ*) thì bị trong gà hóa cuốc, ra hệ *độc* (*độc đảng* đẻ *độc tài)* thật độc hại cho Việt tộc, thật độc tà trong tà ngữ.

Tất cả bọn này đều chung quy là sống bám chung quanh một chữ *tà*. *Nói láo* kiểu vô minh là loại *nói xạo* với *tà pháp, nói dối* kiểu vô tri là loại *nói dóc* với *tà ý*, áp đặt một chế độ ngu dân trên số phận dân tộc của mình, tức là dùng *tà lực* để chế tác ra loại *tà thuật*, để có *tà quyền* trong *tà đạo*, nơi mà *tà ngôn* đã thành bản năng, nơi mà *tà ngữ* đã thành phản xạ.

Tuệ giác khử ngu dân

Con người có được văn minh của dân chủ, xây dựng trên văn hiến của nhân quyền, tại đây mỗi cá nhân là một chủ thể của hệ *tự (*dùng *tự do* tới từ *tự giác* làm nên *tự tin* nâng cao *tự trọng* để bền vững trong *tự chủ)*, đây là điều mà các tà quyền dùng chế độ ngu dân hóa để cai trị, luôn *mất ăn mất ngủ* và tìm mọi cách để truy diệt tự do.

Hegel phân tích rằng, chủ thể sẽ tự giải phóng mình bằng *nhân lý* của công bằng, *nhân tri* của công lý, *nhân trí* của công pháp để bảo vệ *nhân phẩm* của mình. Một *nhân phẩm* luôn biết dựa trên hệ *thức* (*kiến thức, tri thức, trí thức, ý thức, nhận thức* để luôn *tỉnh thức),* đây là quá trình học hỏi để *tự chủ* trong *tự tin*, phải đấu tranh để có *tự do* vì biết *tự trọng,* với quyền *tự quyết* để loại, trừ, khử, bỏ mọi ý đồ ngu dân tới từ tà quyền. Ngay trong tri thức đã có cội nguồn của tư duy, giúp chủ thể muốn tự giải phóng mình phải suy nghĩ về điều kiện làm người của mình để tổ chức lại *tuệ giác*, rồi biến nó thành *lý trí* trong đấu tranh vì *nhân quyền*. Chính sự hoàn chỉnh của *tri thức* trực diện để chống chế độ ngu dân hóa, nên tri thức làm nên sự chỉnh lý của tuệ giác, lấy sự toàn lý của *trí tuệ* để loại mọi hậu quả và hệ lụy của ngu dân đang làm cho nhân tình đui, què, câm, điếc giữa nhân sinh.

Husserl đề nghị trong hiện tượng luận rằng chính *quan hệ song hành* giữa thế giới bên ngoài và tư tưởng bên trong của mỗi cá nhân làm nên tư duy, luôn mang theo một động cơ là *ý định* đi tìm tri thức làm nên *ý muốn* nhìn về phía các chân trời của tương lai luôn rộng hơn, cao hơn, tốt hơn số kiếp ngu dân mà mình đang gánh chịu. Chính quan hệ song hành này tạo ra *cặp đôi tri kỷ* trong hành động của mỗi cá nhân: *biết để hiểu* và *hiểu đúng để biết trúng*, từ đó đốn tận gốc, chặt tận rễ, đẽo tận cội của mọi chính sách ngu dân. Tại đây khi thấu hiểu hiện tượng thì con người tìm hiểu thêm về 5 hiểu biết khác để có ít nhất 5 nhận thức: hiểu sự cố đang diễn biến qua hiện tượng; hiểu quy luật đã tổ chức ra sự cố; hiểu kỹ thuật cũ đã làm ra quy luật cũ; học kỹ thuật mới để điều chỉnh quy luật cũ; hiểu sự vận hành quá trình của quy luật cũ để chế tác ra chủ thể mới với kiến thức mới, từ đó tự giải phóng, tự phát triển, tự *thay đời đổi kiếp*. Đây là quá trình làm người: *thấy-hiểu-lấy* để *đổi-biến-tạo,* để đi về hướng khá hơn vì tốt hơn, giỏi hơn vì hay hơn.

Levinas, cho rằng chính chủ thể có trách nhiệm với số kiếp của mình, có bổn phận với tha nhân, cùng là đồng loại với mình, nên chủ thể không sao chấp nhận được mình phải chịu làm nạn nhân cho một quá trình ngu dân hóa. Chủ thể mang *tuệ giác* để chống ngu dân vì biết dùng *tri giác* để chế tác ra *trí tuệ*, để có *ý thức* làm chủ cuộc đời của mình trong *nhận thức* phải đấu tranh để thoát kiếp ngu dân, trong *tâm thức* gầy dựng nên kiếp người vừa thực, vừa khôn để chống ngu, chống xuẩn. Chủ thể khi được định nghĩa *sống-để-thấy*, rồi *thấy-để-thay*, thay cái tồi để có cái hay, để có điều kiện làm người tốt nhất. Từ đây, chủ thể đang xây dựng ý thức làm người cho chính mình để cùng đấu tranh với tha nhân; để gầy dựng nên ý thức *nhân quyền* trong nhân loại.

Đây là cuộc hành trình trong *khám phá đôi*: khám phá tri thức để khám phá sự cố, để được làm người với nhân phẩm; và *khám phá cặp đôi* này sẽ sinh ra *khám phá bộ ba* trong cuộc sống: khám phá bên ngoài để khám phá bên trong; khám phá tha nhân để khám phá chính mình; khám phá tha nhân bên ngoài để nuôi tư duy bên trong cho chính mình. Từ đây thay đổi não trạng để xua đuổi kiếp nạn nhân vì ngu dân tổ chức bởi tà quyền. Tổng cộng 5 khám phá này là 5 nguồn kiến thức cho nhân sinh để nhận ra *nhân tri* để làm người hay, có *nhân trí* để làm người khôn, có *nhân lý* để làm người đúng, có *nhân nghĩa* để làm người lành, có *nhân phẩm* để làm người tốt.

Ngu dân chỉ là *ý đồ* hạn hẹp trong cái ngu của *tà ý*, ngược lại với *ý muốn* tự làm mình khá hơn, tốt hơn, giỏi hơn, hay hơn, đây chính là sung lực làm nên hùng lực của *ý định* đi về phía *hay, đẹp, tốt, lành* của đạo lý. Tại đây tính khoa học, tính khách quan, tính vô tự lợi của *kiến thức, tri thức, trí thức, ý thức, nhận thức* để *tỉnh thức* luôn đứng về phía ánh sáng, từ chứng minh tới chứng thực. Còn các chính sách ngu dân hóa của tà quyền thì phải lẫn lách trong bóng tối như ma xó, phải chui rút trong bùn nhơ như ma bùn, vì chúng sợ ánh sáng của sự thật làm nên chân lý để tạo dựng ra lẽ phải!

Thực trí loại ngu dân

Chất *thực* của kiến thức có *từ-thấy-qua-tin* trong sự thật *vô trương bất tín* (không thấy thì không tin), cho nên các hệ thống tuyên truyền ngu dân hóa luôn chôn giấu cái *thực* của *trí*, làm nên sức mạnh liên đới giữa *sự thật* và *lý trí*, và tà quyền khi tổ chức chế độ ngu dân, thường rất sợ sự liên minh *sự thật-lý trí* này, qua câu ông bà đã dặn con cái: *"biết thì thưa thốt, không biết dựa cột mà nghe"*. Nhưng tuyên truyền để ngu dân hóa thì phải luôn *nói dối, nói láo, nói xạo, nói ngoa, nói điêu*, nên tà quyền cũng rất ngại một bài học của đạo Lão: *"ngu hay nói nhiều"*, vô tri nên ngụy ngôn để nhồi sọ dân chúng, xảo ngôn để xóa não quần chúng.

Quá trình *thực trí loại ngu dân* là quá trình truyền đạt *kiến thức* thật để có tri thức thật, trong cái chỉnh lý của lý trí, trong cái hợp lý của trí tuệ, khi mà *tri thức* đã giúp tạo nên *ý thức*, thì nó đi vào lý trí để biến thành *nhận thức*, và nó sẽ đi ra như *tâm thức* để trở thành hành động đấu tranh cụ thể. Khi *kiến thức* đã kiến trúc hóa được *tri thức*, thì tri thức có khả năng biểu quyết để phán quyết!

Đây là một nỗi lo khác của tà quyền dùng ngu dân hóa để cai trị, nó ngày đêm mất ăn mất ngủ vì nó sợ bị *ý thức* sẽ *vén màn* cho ánh sáng của *nhận thức* vào để *lột mặt nạ* tà quyền đã che giấu để bưng bít, đã dối trá để lừa đảo. Hệ *thức (kiến thức, tri thức, trí thức, ý thức, nhận thức, tâm thức)* chính là nơi sinh ra đạo lý của *hay, đẹp, tốt, lành* cho nhân lý, để làm nên luân lý của trách nhiệm và bổn phận cho nhân đạo, trong đó cá nhân và tha nhân cùng sống, cùng chia nhau từ quyền lợi tới trọng trách phải bảo vệ nhân tính.

Khi hệ *thức (kiến thức, tri thức, trí thức, ý thức, nhận thức, tâm thức)* vừa biết dựa, vừa biết bảo vệ hệ *nhân (nhân tính, nhân nghĩa, nhân bản, nhân văn)* vì *nhân quyền*, thì sự kết hợp giữa hai hệ này (*thức* và *nhân*) sẽ tạo ra hệ *công (công bằng, công lý, công pháp)*, đó là ngày báo tử của tà quyền *ăn gởi sống nhờ* qua chế độ ngu dân hóa của nó. Vì 3 hệ này (*thức, nhân, công)* có *tính khách quan* nên là đồng minh của *tính khoa học*, đồng đội của *tính vô vụ lợi*, ngược lại với tà quyền là luôn biến *quyền lực* của nó thành *quyền lợi* để có *tư lợi* trong tham ô và tham nhũng. Chính tại đây tà quyền rất lo vì rất sợ hệ *lý (lý luận* làm ra *lập luận, giãi luận* làm nên *diễn luận)*, tà quyền lo và sợ vì khi nó rơi vào hệ *lý* này thì nhân dân sẽ thấy hệ *bất* (*bất tài, bất chính, bất tín, bất trung)* của nó. Nó sẽ bị lộ nguyên hình *dối, xạo, dóc, láo* để *trộm, cắp, cướp, giựt* qua chế độ ngu dân hóa của nó.

Ngu dân ngày đêm truy diệt nhân tri, nên nó luôn tìm cách thủ tiêu sự thông minh để ám sát sự sáng tạo, tà quyền luôn biến dân tộc thành lao nô chớ không muốn dân chúng trở thành chủ thể để phát minh, phát triển cho đất nước. Đây là thảm kịch của Việt tộc hiện nay dưới tà quyền của đảng CSVN, nơi mà quần chúng thành *lao nô* ngay trên quê hương mình cho nhiều xí nghiệp, doanh nghiệp của *Tàu tặc*, nơi mà xuất khẩu lao động để làm *nô lệ, nô tỳ* cho các nước láng giềng gần xa.

Nếu thật sự Việt tộc có văn hiến vì có văn minh trong thông minh và sáng tạo, thì chắc chắn sẽ *nổi lên* trong phong trào đòi dân chủ, để sau đó trở thành *nổi dậy* vì nhân quyền, vì nhân phẩm Việt tộc, một nhân phẩm không bao giờ chịu

khuất phục bởi bạo quyền của ngoại xâm hay nội xâm. Đây không chỉ là quá trình của *nhân phẩm* muốn bảo vệ *nhân tính*, mà nó chính là quá trình duy lý hóa của 4 hệ: *nhân, thức, lý, sáng* làm nên tổng lực để *thay đời đổi kiếp* mà trước mắt là xóa ngu dân, cùng lúc dẹp tà quyền. Chính kiến thức xóa ngu dân để chống độc quyền của độc tài, chính công lý loại bạo quyền để chống tham nhũng qua tham quyền, chính lý luận dứt bỏ độc đảng để chống độc trị, chính sáng kiến qua sáng tạo sẽ bứt hết ngu dân ra khỏi xã hội, để giải phóng nhân tình hiện nay ra khỏi tuyên truyền một chiều kiểu lưỡi gỗ.

Muốn bảo trì tư lợi bất chính thì tà quyền phải tiếp tục chế độ ngu dân, cùng lúc kiểm soát đời sống xã hội, canh giữ sinh hoạt xã hội, rình rập các quan hệ xã hội và sẵn sàng đàn áp, bắt bớ, giam giữ, khủng bố, ám hại chính nhân dân của nó qua *tà cách* bóp méo tin tức, thao túng thông tin, giật dây truyền thông, để bóp chết sự thật, chôn sống chân lý, xiết ngộp lẽ phải. Tà quyền dàn dựng cơ chế ngu dân, qua định chế lừa dân, để có tư pháp giả với pháp luật ngoa, để lập án xử dân, từ đó *vo tròn bóp méo* mọi dữ kiện, mọi chứng từ, lấy giả làm thật, lấy sai thay đúng, trong đó tuyên truyền đã thành bản năng để *nói dối, nói dóc, nói xạo, nói điêu.*

Weber phân tích rõ là tà quyền trong tà đạo vì *tư lợi* và vì *tiện lợi*, nơi mà *tư lợi* có được qua *tư quyền hóa* chính quyền, *tiện lợi* vì *ăn gian nói dối* trong xảo trá dễ hơn phải *chăm chỉ học hành* trong *ngày đêm đèn sách;* vì *ăn điêu nói ngoa* để lừa đảo dễ hơn *tu tâm dưỡng tính;* vì *ăn trên ngồi trốc* qua gian lận dễ hơn *ăn bữa sáng lo bữa tối* trong lương thiện. Ông tổ của ngành xã hội học cận đại này lấy những thí dụ rất rành rành trong cuộc sống, trong lao động, trong xã hội, thí dụ như trong sinh hoạt khoa học, luôn luôn có bọn muốn làm hành chính để quản lý sáng tạo khoa học, vì chúng hoàn toàn thất bại trong thao tác khoa học. Ở đây chúng dùng hành chính để có quyền lực, khư khư giữ con dấu để được ký tên vào các quyết định trong các ngân sách cho các sinh hoạt khoa học, từ đó *"kiếm chác"* bằng cơ chế qua hành chính. Nơi mà kẻ *bất tài* nhiều hơn người có *chân tài*. Nơi mà bi hài kịch *bất tài* quyết định số phận và số phần cho *chân tài.*

Tri kiến xóa ngu dân

Tri kiến là tri thức thực được xây dựng bằng kiến thức thật, nó vừa có thể lực của chứng minh, vừa có trí lực của xác chứng, có tâm lực trong mọi chứng từ. Nó giải thích và lột mặt nạ chớp nhoáng mọi ý đồ ngu dân hóa của tà quyền qua thông tin, dữ kiện, chứng nhân… Nên nó luôn mang theo trong sung lực của hiệu quả thực của giải phóng thật, tích cực thực của cách mạng thật, nó biết *trần trụi hóa* được tà quyền để phóng thích các nạn nhân của ngu dân.

Miller khẳng định, khi *tri kiến* thành *lý trí* thì nó đã trở thành tư tưởng để con người kiểm định trong sáng suốt, kiểm tra trong tỉnh táo mọi hành động của mình, nơi đây tà quyền với trò ngu dân hóa của nó không có chỗ đứng lẫn chỗ ngồi trong *tri kiến*.

Turing phân tích, khi *lý trí đúng* được xây dựng bởi *tri kiến thật*, nó có khả năng dò xét tận tường các thông tin, phân định kỹ lưỡng vai trò của truyền thông để

loại tuyên truyền một chiều kiểu lưỡi gỗ ra khỏi trí tuệ, để lý trí và trí kiến không bị ô nhiễm bởi ý đồ của tà quyền.

Dennett giải luận quan hệ giữa *lý trí* và *não trạng* rốt cuộc chỉ là một khi *tri kiến* và *tuệ giác* cùng nhau ngự trị để giữ vững *ý thức* luôn phải chỉnh lý qua tin tức chỉnh, qua truyền thông chỉnh, đây là quá trình kết hợp hài hòa *lý trí-tri kiến-tuệ giác-ý thức* để bảo đảm sự *chỉnh lý* trong mỗi hành động, để bảo trì cho mọi cá nhân, mọi tập thể, mọi cộng đồng sự *hợp lý* để sống cuộc sống đáng sống.

Khi tổng kết các phân tích của các tác giả trên, thì *tri kiến* mang bản lĩnh của tri thức, nội công của kiến thức, để bảo đảm từ phân tích tới quyết định, từ hành động tới phân xử, trong đó tri kiến luôn trực diện để đấu tranh trước mọi chính sách ngu dân hóa của tà quyền. Chính quá trình kết hợp hài hòa *lý trí-tri kiến-tuệ giác-ý thức* sáng tạo ra tri thức luận, trong đó tri kiến vừa là ngữ vựng, vừa là văn phạm để *"lật tẩy"* mọi chính sách ngu dân, tại đây tri kiến vừa là ngữ văn, vừa là ngữ pháp để *"lột mặt nạ"* tà quyền.

Tri kiến thực dựa trên *tri thức thật* và *kiến thức thật,* cả hai đủ lực, đủ tầm để quản lý từ kinh nghiệm của *nhân sinh* tới ký ức của *nhân loại*, để làm gốc cho tuệ giác, trong khi đó ngu dân của tà quyền chỉ là chuyện *sớm nở tối tàn* trong *nhân thế*.

Một xã hội bị *khổ sai hóa*

Khổ sai hóa luôn trùng kiếp
với nô lệ hóa và bần cùng hóa.

Các ngữ pháp

Khổ sai đưa ra hai chỉ bảo để định nghĩa ngữ pháp này: thứ nhất nạn nhân cam nhận cảnh tù đày ngay trong xã hội và trong tâm trí; thứ nhì *quá trình ngục hóa* các nạn nhân này là vô hạn định. Như vậy, *khổ sai hóa* là một ngữ pháp tới từ một động từ, qua đó các nạn nhân không bị bỏ tù, mà bị đày đọa trong cảnh tù đày ngay qua các sinh hoạt cá nhân, gia đình, tập thể, cộng đồng giữa xã hội mà mình đang sống, và luôn phải chịu đựng các áp lực, các cưỡng chế, các vòng vây, ở tư thế không chọn lựa được, không vượt thoát được. Có ít nhất ba quá trình để nhận diện hiện tượng xã hội này:

- *Khổ sai hóa* là đời sống thường nhật trong đó các nạn nhân không thể làm khác được, từ đề nghị tới chọn lựa, từ quyết định tới hành động trong một thời gian dài mà không biết bao giờ thì chấm dứt được khổ nạn của mình, vì đây không phải là chuyện bản án của một phiên tòa, mà là chuyện cưỡng ép không luật lệ, cưỡng bức không công pháp của một tà quyền trùm phủ lên toàn xã hội, trên toàn dân tộc một quá trình khổ sai hóa.
- *Nô lệ hóa* nhiều thành phần xã hội luôn có mặt trong quá trính khổ sai hóa, nơi mà các nạn nhận không có lối ra về nghề nghiệp, không có lối thoát về kinh tế, cúi đầu trong cơ cực triền miên, từ năm này sang năm khác, từ xã hội tới giáo dục, từ y tế tới lao động… cùng hàng loạt các sinh hoạt xã hội khác. Tại đây các nạn nhân chịu đựng vô thời hạn các định chế, cơ chế, hành chính trong một chế độ mà bạo quyền không có khả năng quản trị, mà chỉ dùng bạo quyền để cai trị bằng bạo lực, tự cho phép thường xuyên bạo hành dân chúng.
- *Bần cùng hóa* là quá trình song hành và song cặp với khổ sai hóa và nô lệ hóa trong đó nhiều thành phần trong xã hội, chịu đựng thực trạng tụt hậu kinh tế, khủng hoảng tài chính, với các hệ lụy vô hình của nợ công, cùng các tà thuật của tham ô, tham nhũng, làm đời sống ngày càng ngộp thở, với các sưu thuế nặng nề, với tà quyền luôn dùng ma thuật *«rút ruột»* các công trình, gian lận trong *«đội vốn»* trong mọi dự án.

Ngữ pháp tạo tiền đề cho mô thức để nhận định, nhưng phân tích phải dựa vào các dữ kiện cụ thể. Các dữ kiện sau đây sẽ làm tiền đề để được xác chứng qua chứng từ, chứng nhân, để từ đó làm nền cho phân loại và phân tích các thực trạng của một xã hội bị khổ sai hóa.

Các dữ kiện

Khi nhận diện được 3 quá trình song hành này (*quá trình khổ sai hóa, quá trình nô lệ hóa, quá trình bần cùng hóa)*, ta sẽ thấy lộ ra các dữ kiện trong đời sống xã hội, trong sinh hoạt xã hội và trong quan hệ xã hội:

- Nơi nào có có *dân oan* bị cướp đất, rồi nạn nhân lâm vào cảnh màn trời chiếu đất, không được bảo vệ bởi dân chủ và nhân quyền, bị chính quyền bỏ rơi, bị pháp luật ruồng rẫy, bị mất đất rồi mất của, mất vốn, rơi vào bần cùng hóa, nơi đó đang bị khổ sai hóa.
- Nơi nào có *dân đen* trong *đầu tắt mặt tối*, phải *buôn thúng bán bưng*, luôn *thức khuya dậy sớm*, nhọc nhằn trong *một nắng hai sương,* mà vẫn lầm lũi trong làm túng quẩn, lầm than trong nghèo đói, từ năm này sang năm khác, năm cùng tháng tận không có lối ra, nơi đó đang bị khổ sai hóa.
- Nơi nào có phụ huynh học sinh, phải tối tăm mặt mũi để lo học phí cho con cái, phải nhận thân trâu ngựa trong nhiều năm trường, làm mọi nghề cực nhọc để lo tương lai (vô định) cho con cái, nơi đó đang bị khổ sai hóa.
- Nơi nào có *học sinh*, bị bắt buộc học suốt ngày, không được nghỉ ngơi, không được sống đúng lứa tuổi của mình, không biết giải trí, không biết sống hồn nhiên, không biết các sinh hoạt giúp mình được thảnh thơi, ung dung với chính tuổi thơ của mình, nơi đó đang bị khổ sai hóa.
- Nơi nào có *cha mẹ,* bị đóng liên tục các học phí cho con cái mình, có những học phí không can hệ gì tới giáo dục, nạn nhân trực tiếp của bọn đầu nậu giáo dục, cứ tìm cách moi tiền, tước vốn của các bậc phu huynh học sinh, trong nhiều năm ròng trong hệ thống giáo dục chỉ biết tiền, nơi đó đang bị khổ sai hóa.
- Nơi nào có *thầy cô,* phải giảng dạy thêm để kiếm sống, lại ép uổng học sinh phải học thêm chính lớp riêng của mình, nơi mà giáo viên, giảng viên tìm mọi cách để làm tiền, để có tiền, để sống còn trong một hệ thống giáo dục tồi tệ về luân lý, lấy tiền thế điểm, lấy tiền thay thi, lấy tiền để gạt nhân cách giáo dục, nơi đó đang bị khổ sai hóa.
- Nơi nào *có học sinh*, từ tiểu học tới hết đại học là nạn nhân của bạo hành ngay trong trường lớp, nhà trường là chốn lưu đầy trong khổ nhục, tới trường mà bị tra tấn, tới trường như vào địa ngục, nơi đó đang bị khổ sai hóa.
- Nơi nào có *thầy cô* là nạn nhân của khủng bố, đe dọa, bạo hành tới từ phụ huynh lẫn học sinh ngay trong ngay trong trường lớp, mà không được luật pháp lẫn chính phủ bảo vệ, nơi đó đang bị khổ sai hóa.
- Nơi nào có các *bịnh nhân* là nạn nhân ngay trong bịnh viện với tất cả các chi phí bất chính trong những tháng năm dài, không biết bao giờ dứt, làm *tán gia bại sản* gia đình họ, nơi đó đang bị khổ sai hóa.
- Nơi nào có các *gia đình của bịnh nhân* là nạn nhân của hối lộ, tham ô ngay trong bịnh viện từ bác sĩ tới y tá, luôn phải vừa chi tiêu nuôi bịnh

nhân, vừa phải hối lộ cho một hệ thống y tế, lấy tiền trước cứu người sau, nơi đó đang bị khổ sai hóa.

- Nơi nào có các nạn nhân từ *bác sĩ tới y tá bị bạo hành* thường xuyên ngay trong bịnh viện, làm việc trong lo sợ bị hành hung, lao động y tế trong môi trường chung lấy hối lộ làm mãi lộ trước khi được y khoa cứu vớt, nơi đó đang bị khổ sai hóa.
- Nơi nào có nạn nhân là các *bịnh nhân phải nằm la liệt* từ ngày này sang tháng nọ, mà không được chăm sóc tử tế, đã nghèo không có tiền để hối lộ lại còn bị khinh rẻ, miệt thị ngay trong môi trường của y tế mà nhiệm vụ đầu tiên là phải chăm sóc ưu tiên bịnh nhân; nơi đó đang bị khổ sai hóa.
- Nơi nào có các nhà đấu tranh vì dân chủ và nhân quyền bị rình rập, rồi khủng bố, bị bắt cóc rồi xuyên tạc, bị chặn thông tin rồi bị cắt truyền thông, mà không được luật pháp và công lý bảo vệ trong những năm dài đăng đẳng, nơi đó đang bị khổ sai hóa.
- Nơi nào có các tù nhân lương tâm, bị bắt giam vô cớ, bị tra tấn vô lối, bị giam cầm với các tù nhân hình sự mà nhân phẩm và tính mạng họ không được bảo vệ, cùng với thời gian giam giữ vô hạn định, không tòa án, không án cáo, nơi đó đang bị khổ sai hóa.

Các hiện trạng

Khi nghiên cứu về các dạng khổ sai hóa có trong đời sống xã hội Việt Nam hiện nay, việc phân loại hóa dựa trên phương pháp luận của xã hội học thực địa tạo nền tảng cho phân tích cụ thể, theo 4 nguyên tắc sau đây :

- Xác chứng không gian và thời gian để định vị hiện trạng khổ sai hóa.
- Xác minh sử tính trong chế độ độc tài qua độc đảng gây ra hiện trạng khổ sai hóa.
- Thiết lập quan hệ định chất và định lượng các hiện trạng khổ sai hóa để tạo cơ sở cho phân tích qua so sánh giữa các dử kiện, các kinh nghiệm, các chứng từ.
- Tổng quan các hiện trạng khổ sai hóa để định hướng các kết luận mang tính chất tổng kết trong đời sống xã hội, trong sinh hoạt xã hội.

Nạn nhân khổ sai hóa trong địa lý dân oan, đó là những nơi mà công dân Việt bị cướp đất, có tổ chức bởi các quan thầy đang lãnh đạo ĐCSVN, dùng không những công an mà cả côn đồ, lưu manh, trộm cướp của xã hội đen để khủng bố qua bạo lực, đuổi họ ra khỏi mảnh đất của họ và của tổ tiên họ, rồi bán lại cho bọn đầu nậu đất đai, để chúng lập ra các khu chung cư, giải trí, du lịch… với giá gấp hàng ngàn, hàng triệu giá bồi thường cho dân oan. Từ lãnh đạo tới công an, từ côn đồ cùng bọn đầu nậu đất, tất cả bọn chúng đều là *âm binh*, vì chúng dùng

tà quyền trong ma đạo để *trộm, cắp, cướp, giật*; nếu bọn *âm binh* này còn thì kiếp khổ sai của *dân oan* sẽ còn, và ngày ngày càng nhiều, càng tăng lên; vì lòng tham của âm binh không có đáy. Chúng dùng *độc đảng* để *độc quyền* trong quyết định, *độc tài* trong chính sách, *độc trị* trong các công trình qua đó chúng tha hồ mà vơ vét. Nước mắt và tiếng gào thét của *dân oan* sẽ còn đầy, còn đẫm, sẽ còn làm vang dội với kiếp sống vô định không nhà, *màn trời chiếu đất*, khổ sai trong *nay đây mai đó*, sống kiếp khổ ngục trong *bụi đời*, nửa sống, nửa chết như *oan hồn*.

Nạn nhân khổ sai hóa của ô nhiễm môi trường, đây là loại khổ sai mới chưa có trong lịch sử xã hội Việt, nơi mà người dân là nạn nhân trực tiếp từ môi trường tới môi sinh, mà không có điều kiện của công lý để đối kháng, cũng không có cơ hội để di dân đi nơi khác để sinh sống, để làm lại cuộc đời. Hiện trạng môi trường đúng là quốc nạn mà ĐCSVN trực tiếp chịu trách nhiệm, vì ĐCSVN là tác nhân khi ký kết cho *Tàu tặc* vào lãnh thổ Việt để gây ra đại nạn môi trường. Từ bốc-xít Tây Nguyên tới Vũng Áng của Hà Tĩnh do Formosa gây ra. Hiện nay, lãnh thổ Việt ngày ngày gánh chịu loại khổ sai hóa của ô nhiễm môi trường, với các nhà máy than điện kiểu Vĩnh Tân, tại Bình Thuận, tác động như hiểm họa vừa trên sinh hoạt sinh nhai của nhiều ngành nghề, vừa trên sức khỏe của quần chúng, trong sự thờ ơ, phủi tay, vô trách nhiệm của chính quyền và chính phủ hiện nay.

Nạn nhân khổ sai hóa của tha hóa giáo dục, nơi mà trường học từ mẫu giáo các cháu đã bị bạo hành, qua trung học nơi mà học sinh bị sĩ nhục, tới đại học với một nền giáo dục gian lận *học giả-thi giả-bằng giả*. Cùng lúc phụ huynh phải chịu vô vàn các hy sinh về học phí lẫn các lớp học thêm, mà thực chất là các nơi làm tiền trắng trợn, cùng một loạt các chi phí khác, đưa đến chuyện khổ sai hóa triền miên trong tài chính của phụ huynh và của học sinh, với một tương lai bất định qua bất nghiệp vì thất nghiệp. Có cử nhân, cao học lại phải lái xe ôm, phải phục vụ tay chân cho các nhà hàng, phải cúi đầu cam nhận làm những việc không dính líu gì đến các ngành nghề mà mình được đào tạo, cúi đầu nhận chuyện sai nghề, như lạc sâu vào *nhục nghiệp*.

Nạn nhân khổ sai hóa của đồi bại y tế, nơi mà bịnh viện là địa ngục trần gian, con bịnh bị xem rẻ như các con thú đã bị thương không được chăm sóc, một giường bịnh mà nhiều người nằm, nằm la liệt luôn cả dưới đất, với bao dịch vụ không quan hệ gì tới y tế, gây tốn kém cho chi phí một gia đình, một sào huyệt của tham nhũng ở mọi cấp từ bác sĩ tới y tá, từ nhân viên phục vụ tới nhân viên canh gác. Nạn nhân bị khổ sai hóa trong quá trình *«nuôi bịnh»*, và không hề

được thật sự *«chữa bịnh»*, với thuốc giả mà giá cao, qua tổ chức và mạng lưới của chính gia đình bà bộ trưởng Bộ y tế Nguyễn Kim Tiến. Nạn nhân bị khổ sai hóa trong hiện trạng đã nghèo, thì giờ đây ngày ngày càng nghèo hơn, vì không có cơ hội được bác sĩ giỏi, được uống thuốc đúng, có điều kiện chữa trị ổn định, chỉ một người *mang bịnh* để cả gia đình phải *nuôi bịnh* tới tán gia bại sản.

Nạn nhân khổ sai hóa của điêu tàn nông nghiệp, qua tà thuật của *Tàu tặc*, với sự bất lực của chính quyền và bất tài của chính phủ hiện nay, để *Tàu họa* thao túng nông thôn Việt, giật dây giá nông phẩm, o ép nông nghiệp Việt với sản xuất quốc nội bị mất giá và bỏ đi, với nông dân bị lái buôn *Tàu nạn* ép giá rồi tự ý hủy bỏ hợp đồng, đưa sinh hoạt nông nghiệp từ bấp bênh tới hấp hối. Cùng lúc hệ *Tầu tặc-Tàu họa-Tàu nạn* này đã từ cưỡng bức dòng chảy tới bức tử triều lượng sông Mê-Kông, từ một vựa lúa phì nhiêu nuôi cả nước Việt giờ thành một vùng hạn, nửa chết nửa sống, với bao đập thủy điện của Tàu ngay trên thượng nguồn. Nạn nhân khổ sai hóa của điêu tàn nông nghiệp, trong đó nông dân phải bó tay, phải chịu trận từ nhiều năm qua và trong nhiều năm nữa, nếu không có một chính sách với quyết tâm cứu cho bằng được đồng bằng sông Cửu Long, vựa lúa của Việt tộc, thì cả nước sẽ bị đe dọa về lương thực.

Nạn nhân khổ sai hóa của đại nạn giao thông, trùm phủ lên toàn sinh hoạt xã hội, mỗi lần người công dân phải di chuyển trên đường phố, trên các trục lộ, từ quốc lộ tới các ngõ ngách; nơi mà tai nạn có thể tới với cả người đi bộ trên lề đường, bị các xe leo hẳn lên lề với vận tốc cao gây thương tích, có khi dẫn đến tử nạn. Một quốc gia với con số thống kê hơn 10000 tử vong hàng năm vì giao thông, hơn cả một số quốc gia đang có chiến tranh. Kể cả các trục giao thông đường sắt với các hệ thống thiết bị an toàn vô hiệu lực, thường xuyên gây ra thảm họa cho hàng trăm nạn nhân, trên các tuyến đường không bao giờ được chính phủ đầu tư đúng mức, với các công trình luôn bị *«rút ruột»* từ vật liệu tới xây dựng, bị *«đội vốn»* từ dự án tới thực hiện. Nơi mà chính phủ từ chối nhận bổn phận và trách nhiệm để bảo đảm an toàn tính mạng của người dân, nơi mà quá trình nạn nhân khổ sai hóa của đại nạn giao thông không hề là một quốc sách để chính quyền quan tâm.

Nạn nhân khổ sai hóa của chế độ công an trị, bao trùm lên đời sống xã hội, sinh hoạt xã hội, quan hệ xã hội, nơi mà công an và cảnh sát chà đạp vừa nhân quyền, vừa pháp luật, trắng trợn bắt công dân Việt phải chịu hối lộ như mãi lộ trên đường phố, nơi mà khi công an tự cho phép chúng dùng bạo lực để bạo hành, vì chúng được bảo kê, được bao che bởi bạo quyền của ĐCSVN. Nơi mà có các đồn công an mang một thống kê loại «khát máu» độc nhất trên thế giới là

có hơn 1000 nạn nhân tử vong hằng năm trong các đồn công an. Nạn nhân khổ sai hóa của chế độ công an trị là những nạn nhân có thể bị khủng bố, bắt cóc, ám hại, bỏ tù, tra tấn bất cứ lúc nào mà không có một luật pháp nào tại chỗ có thể bảo vệ họ. Đó là số phận của các đứa con tin yêu của Việt tộc, quý nhân quyền, yêu dân chủ, trọng công bằng, kính tổ quốc trước họa Tàu tặc, trong một thể chế vô nhân, không nhân tính vì không biết nhân đạo, không nhân tri vì không có nhân lý, không nhân từ vì không hề được giáo dưỡng để tôn quý nhân nghĩa.

Nạn nhân khổ sai hóa của độc tài qua độc đảng, nơi mà ĐCSVN áp đặt *độc tôn* bằng áp chế *độc trị* qua áp bức của bạo quyền *độc đảng*, nơi mà dân tộc Việt không được quản lý mà *bị cai trị*, nơi mà tổ quốc Việt không được bảo vệ mà bị buôn, bị bán, nơi mà tiền đồ tổ tiên đang cam chịu số phận bọt bèo *sống nay, chết mai* trước Tàu tặc. Nạn nhân khổ sai hóa của độc tài qua độc đảng mà dân tộc phải nhận hàng loạt cái tròng trên cổ mình tới từ ngoại bang: bắt đầu bằng một ý thức hệ giai cấp ngoại lai, một sớm một chiều biến quan hệ thống tộc thành kẻ thù giai cấp trong cuộc thảm sát cải cách ruộng đất với ngàn vạn nạn nhân tử vong trên đất Bắc, 1954-1956. Nạn nhân khổ sai hóa của độc tài qua độc đảng, phải nhận hàng loạt cái chết chóc với số nhiều triệu trên cả ba miền, để biến chiến tranh lạnh của các cường quốc thành chiến tranh nóng, chiến tranh lửa, chiến tranh máu, ngay trên đất nước Việt, với thảm trạng của huynh đệ tương tàn. Với một ĐCSVN luôn giao số phận của nó cho ngoại bang, trong chiến tranh cho khối cộng sản quốc tế, hiện nay cho đảng cộng sản Trung Quốc, bất chấp số kiếp dân tộc, số phận đất nước, số phần tiền đồ tổ tiên. Chúng đưa đẩy các số kiếp, số phận, số phần này vào hướng vô định trong vô tri, vô phương vì vô minh cho ngoại bang, chỉ để *cứu đảng*, chớ không hề để *cứu nước*. Nếu hệ *độc (độc đảng, độc tài, độc trị, độc tôn)* còn thì kiếp khổ sai của Việt tộc còn, trong cái *độc hại* của *độc đạo* của nó, vì nó đã bị *«ma đưa lối, quỷ dẫn đường»* (Nguyễn Du).

Nạn nhân khổ sai hóa của Tàu tặc-Tàu họa-Tàu nạn, đã nô lệ hóa được ĐCSVN, đã thuần hóa được các lãnh đạo của ĐCSVN, nên chúng sẽ khổ sai hóa Việt tộc không những bằng bạo lực quân sự, xảo thuật chính trị, ma thuật ngoại giao, mà *Tàu tặc-Tàu họa-Tàu nạn* sẽ gieo trên lưng của Việt tộc các hiểm họa của ô nhiễm môi trường và môi sinh với các công nghệ bẩn, biến lãnh thổ Việt là bãi rác của Tàu. *Tàu tặc-Tàu họa-Tàu nạn* sẽ đạp trên vai Việt tộc qua thao túng kinh tế, giật dây thương mại, lũng đoạn xuất khẩu bằng cách dội ngập tràn các hàng hóa của Tàu qua nhập khẩu các đồ dùng, vật dụng, thực phẩm độc hại để dần mòn truy diệt Việt tộc. *Tàu tặc-Tàu họa-Tàu nạn* sẽ dẫm trên đầu chính

quyền, chính phủ của chế độ *«hèn với giặc, ác với dân»* chỉ vì ĐCSVN đã bị chúng *xiết cổ* bắt *cúi đầu-khoanh tay-quỳ gối* từ bao năm nay, chịu thuần hóa của Tàu tặc.

Các phân tích

Chính các công dân là kẻ định nghĩa xã hội và quốc gia nơi mà họ đang sống chớ không phải chính quyền hay chính phủ; và nếu công dân tự nhận là mình đang bị *khổ sai hóa* bởi một chế độ, một định chế, một chính quyền, thì chúng ta phải đi từ khái niệm *khổ sai* của *tội phạm học* để đi tới một phạm trù rộng hơn xã hội học thực nghiệm, để hiểu tại sao các công nhân của một quốc gia lại tự nhận đang bị quy chế khổ sai không nhà tù, không trong vòng lao lý nhưng hằng ngày phải sống thực cảnh lao lý. Ngày ngày sống cảnh *trên đe dưới búa*, *cá nằm trên thớt*, *cá chậu chim lồng* trong tăm tối, trong quyền sinh sát của một chế độ công an trị, được quyền *khát máu* và *sát nhân*, trong sự bảo kê của một bạo quyền bất chấp đạo lý và công lý. Các chỉ báo sau đây của xã hội học hiện đại, để định vị rồi định luận các quá trình khổ sai hóa trong quần chúng, nơi mà xã hội sống hằng ngày của họ bị hệ *chế (áp chế, cưỡng chế, ức chế)* qua hệ *bạo* (*bạo quyền* dùng *bạo lực* để *bạo hành)* nơi mà xã hội lẫn dân tộc đều là nạn nhân:

- *Khổ sai hóa một xã hội* có quá trình dựa trên *nguyên tắc kín* trong đó sự thật về khổ sai luôn bị giấu kín (cấm nói, chặn họng, bịt mắt kiểu luật an ninh mạng) qua kiểm duyệt mà bạo quyền luôn cấm điều tra, nghiên cứu, điền dả về quá trình này. Vì sự thật của các kết quả điều tra, nghiên cứu, điền dả trong khoa học xã hội và nhân văn sẽ lột được mặt nạ của tà quyền, và các kết quả đó sẽ là tiền đề cho các cuộc đấu tranh đòi hệ *công* (*công bằng, công lý, công pháp).* Tất cả các bạo quyền đều lo sợ, đều *mất ăn mất ngủ* về các chân lý của khoa học xã hội và nhân văn, vì nó đủ khoa học tính để *«lật tẩy»* tà quyền đang khổ sai hóa dân tộc của nó. Chính bạo quyền luôn kèm kẹp, luôn bóp nghẹt sự phát triển và sức giãi luận liêm chính của khoa học xã hội và nhân văn, và cũng chính bạo quyền thay thế vào đó bọn văn nô, bồi bút, điếm báo… để tráo lận và bôi nhọ các điều tra, nghiên cứu, điền dả nghiêm túc trong khoa học xã hội và nhân văn, bằng tuyền truyền, qua nhồi sọ, để xóa não… tức là xóa *sự thật* biết nói lên *chân lý* để đi tới *lẽ phải*.
- *Khổ sai hóa một xã hội* mang thực chất của *sự bóc lột triền miên*, vừa thường trực, vừa lâu dài, nơi mà nạn nhân mang kiếp nô lệ mà không được đặt tên là nô lệ, kẻ thống trị không đặt tên và không gọi đúng tên để tiếp tục bóc lột bền bỉ, tận xương tủy kẻ bị khổ sai không tên, để chúng yên tâm mà vơ vét qua bòn rút, trong một xã hội mà luật pháp

không làm ra để bảo vệ dân, mà để bao che cho bạo quyền thống trị. Những xảo ngữ của tà quyền còn biết đặt tên ngược lại: tòa án nhân dân, ủy ban nhân dân, hội đồng nhân dân, quân đội nhân dân, công an nhân dân, nơi mà chính nhân dân không bao giờ muốn tới, và mỗi lần tới đều bị tới với tư cách tội phạm, tội nhân.

- *Khổ sai hóa một xã hội* luôn kèm theo một quá trình ngầm là diệt *cá tính* của cá nhân biết đòi hỏi công bằng, tự do, dân chủ. Diệt cá tính tức là diệt chủ thể, cụ thể là diệt sự thông minh và sức sáng tạo của chủ thể, tìm mọi cách vây xiết cá tính, không cho cá nhân phát triển cá tính tức là bản lĩnh, nội công, tầm vóc của mình để tự giải phóng mình, để tự *thay đời đổi kiếp* của mình. Ma thuật của tà quyền dùng bạo quyền để ngăn chặn cá nhân, tập thể, cộng đồng rời bỏ kiếp *xấu, tồi, thấp, hèn* để tìm tới một kiếp khác *hay, đẹp, tốt, lành* hơn.
- *Khổ sai hóa một xã hội* là cuộc đổi chát bỉ ổ về luân lý cộng đồng, thô bỉ về đạo lý dân tộc, khi *tà quyền* dùng *bạo quyền* để tổ chức *cường quyền* bằng cách lấy kết quả bóc lột đa số quần chúng, để chia sẻ qua bổng lộc, qua tham nhũng cho một thiểu số trong nguồn máy của chính quyền của nó, và ngoài nguồn máy như bọn thầu đất, buôn công trình, lãnh đạo ngân hàng… qua các tổ chức *«sân sau»*, qua sử dụng *quyền-tiền*, để *«chống lưng»* cho nhau. Cuộc đổi chát này luôn dựa trên *ý đồ nô lệ hóa quần chúng* để khổ sai hóa một xã hội, nơi mà tà quyền thao túng để vơ vét, kiềm kẹp để truy bức bằng cách gạt hẳn tam quyền phân lập, nó luôn nắm hành pháp, nó xiết lập pháp và nó giật dây tư pháp.
- *Khổ sai hóa một xã hội* nơi mà các nạn nhân bị nô lệ hóa trong khổ sai giữa trời, giữa đất không nhà tù, nhưng chính các nạn nhân sẽ tường trình trong tự thuật, sẽ *hồi ký hóa các án khổ sai không tên* mà họ phải lãnh chịu, để nói lên sự thật qua đấu tranh và cũng qua tâm sự, trong đó một số kiếp khổ sai luôn kéo theo một tập thể lúc thì gia đình, thân tộc, lúc thì làng xóm, đồng nghiệp… Chính quá trình tự thuật như trần tình, sẽ làm lộ tà diện của tà quyền, bạo lực của bạo quyền, trong đó tà quyền vùng vẫy trong tà đạo, vừa lộng hành trong âm địa, nhưng cũng vừa ngoi ngóp trong sợ hãi ngày nó bị lôi ra *pháp luật* để *công pháp* trị nó bằng *công lý* của nhân tri.
- *Khổ sai hóa một xã hội* tới từ một bạo quyền thường qua hai xảo thuật: *canh giữ* và *trừng trị*, canh giữ nạn nhân bắt họ phải nhận khổ sai trong kiếp nô lệ không nhà tù, và trừng trị họ khi họ làm khác: *xé rào, phá lưới, chặt xiềng*… để đòi hỏi tự do chính đáng của họ qua đấu tranh. Ngoài hai xảo thuật trên, tà quyền không ngần ngại dùng vu khống, vu cáo để chụp mũ, vu oan giá họa các nạn nhân. Và, bạo quyền cũng sẵn

sàng dùng khủng bố, bắt bớ, tra tấn, kể cả ám sát và thủ tiêu các chủ thể đấu tranh vì nhân quyền cho công bằng và công lý.

- *Khổ sai hóa một xã hội* tới từ sự ngăn chặn toàn diện của tà quyền trong quá trình hình thành một xã hội hiện đại trong đó *tự do* của công dân sẽ làm nên *tự chủ* của nhân quyền, tạo ra *tự tin* cho chủ thể đấu tranh chống khổ sai hóa, chống nô lệ hóa, chống bần cùng hóa, từ đó thiết lập ra hệ *công (công bằng, công lý, công pháp)* đó là điều mà tà quyền không bao giờ muốn, vì đó là hồi chuông báo tử cho hệ *độc (độc tài, độc trị, độc tôn)* qua *độc đảng.*
- *Khổ sai hóa một xã hội* là thực thể bị áp đặt bởi tà quyền luôn tìm mọi cách để ngăn chặn *bất tuân dân sự* dựa trên *tự do* nói lên: *sự thật, chân lý, lẽ phải*, tức là khả năng lột mặt nạ tà quyền vì nó là tác giả và thủ phạm tạo ra một chế độ khổ sai hóa xã hội, để nô lệ hóa quần chúng, bần cùng hóa dân tộc. *Bất tuân dân sự* luôn là bước đầu trong đấu tranh chống tà quyền, nơi mà chủ trương bất bạo động là sự thông minh chỉ dùng hệ *luận (lý luận, lập luận, giãi luận, diễn luận*) để lập nên hệ *đối (đối kháng* bằng *đối thoại, đối trọng* bằng *đối chất).* Chính tà quyền tạo ra một xã hội bị khổ sai hóa luôn *«lo ra»* và *«đứng ngồi không yên»* vì sức sáng tạo *«muôn hình vạn trạng»* của *bất tuân dân sự*, tức là sức mạnh dân tộc đủ lực đốn tận *gốc, rễ, cội* của tà quyền, chỉ biết dùng tà thuật của nó là bạo lực. Chính tà quyền sẽ nhận ra bạo động của bạo lực làm nên diện mạo của bạo quyền chỉ là: *cái xác không hồn!* Một loại *khôn nhà dại chợ* cấp điếm nhục của kiếp *cúi đầu-khoanh tay-quỳ gối* theo kiểu *hèn với giặc ác với dân.*
- *Khổ sai hóa một xã hội* là sự dàn dựng của tà quyền, vừa bóc lột nạn nhân của nó qua nô lệ hóa quần chúng, bần cùng hóa dân tộc, vừa được bày biện qua diện mạo đạo đức giả của nó là đặt nạn nhân đã bị khổ sai ngay trong xã hội họ đang sống vào thế phạm pháp, vào chỗ phạm tội, một loại bị can không tiền án, cần được *«xét xử»* để được *«xét tra»* bởi tà quyền. Đây là xảo thuật của tà quyền, luôn dùng tòa án do nó tổ chức để buộc tội hoặc xiết án các nạn nhân của nó. Nhưng cùng lúc tà quyền rất sợ các dữ kiện tạo ra chứng từ với chứng nhân nói lên *sự thật* trước tòa án, các chứng thư làm nên *chân lý*, các hành động chân chính làm nên *lẽ phải*. Tà quyền thích thú khi tổ chức các tòa án với bọn quan tòa là âm binh tay sai của nó, nhưng nó lại rất hèn hạ khi cấm các nạn nhân đưa ra ánh sáng mọi hành vi chống công lý, mọi hành động phản đạo lý, mọi hành tác diệt dân chủ của nó.
- *Khổ sai hóa một xã hội* là sự dối trá của tà quyền, luôn răn đe quần chúng qua bạo lực của công an, cảnh sát, rồi bắt dân chúng xem đó là chuyện bình thường vì an ninh. Tà quyền bình thường hóa chuyện phi

nhân của nó khi nó áp chế rồi cưỡng chế bằng công an trị, cùng lúc tuyên truyền chuyện bắt bớ, tra tấn, tù ngục là lẽ thường, là chuyện thường, để giữ an ninh. Tà quyền không bao giờ dám nói thật, nói thẳng là nhân loại đã một sớm một chiều loại hẳn ra các chế độ nô lệ, các chế độ khổ sai bằng *nhân tính* có *nhân tri*, *nhân đạo* có *nhân trí*, *nhân nghĩa* có *nhân lý*, *nhân tâm* có *nhân từ*, vì chính hệ *nhân* này có thể dẹp tà quyền là thủ phạm của khổ sai hóa dân tộc trong chớp mắt, khi một dân tộc biết nhận *nhân phẩm* để giữ *nhân cách* của mình.

Các luận điểm

Sau khi điều tra các dữ kiện, kế đến là đưa ra các phân tích để nhận diện từ tác giả tới thủ phạm của quá trình khổ sai hóa xã hội, quần chúng, dân tộc, giờ đây là lúc ta có đưa các luận điểm của các tư tưởng gia về quá trình đi tìm *tự do, công bằng, dân chủ* để bảo vệ *nhân tính, nhân đạo, nhân cách* của cá nhân, của tập thể, của cộng đồng, để chống lại tà quyền luôn dùng bạo quyền để chống *nhân lý*:

- **Spinoza:** *sau mỗi sự thật là sự quyết đoán của hành động*, tới từ nguyên nhân sâu xa của suy tính có trong từng chủ thể, muốn đi về hướng của *tự do*, tức là ngược lại với hướng của nô lệ, chống lại hướng của khổ sai. Có những định đề về tự do làm nên các định luận trong hành động sáng suốt bảo vệ *tự do, tự chủ, tự tin* trong mỗi cá nhân, khi tà quyền tìm mọi cách diệt tự do, tức là nó biết hơn ai hết chính quá trình đấu tranh vì tự do, công bằng sẽ là ngày tàn của nó.
- **Kant:** *phải sử dụng tính công cộng của cái lý để thắng áp bức*, tức là công cộng của công lý, công pháp dựa trên công bằng.Vì mọi thủ đoạn tà quyền trong chính trị không phải là lý thuyết khoa học (đúng hay sai), nó lại càng không phải là phạm trù của siêu hình học (đạo lý, luân lý) lấy cái tốt chống cái xấu. Tính công cộng của công lý phải dựa vào 3 loại tự chủ: *tự chủ tư* của cá nhân phải được dân chủ bảo vệ; *tự chủ công cộng* của tập thể; *tự chủ công dân* phải được cộng hòa phát huy. Khi 3 tự chủ này được công lý hóa, thì không sao tà quyền có thể khổ sai hóa được xã hội, chính khẳng định về *tự chủ* ra đời để bảo vệ cá nhân ngay trong môi trường xã hội, ý tế, giáo dục… cá nhân đó.
- **Rousseau**: *cá nhân trong xã hội bình thường phải hiểu và tin vào công lý*, đây là động cơ của về *xã hội tính* của một cá nhân muốn được cộng đồng che chở và bảo vệ. Có hai loại tự do: *tự do cá nhân* dùng bởi cá nhân, *tự do trong cộng hòa* cho phép cá nhân dùng tự do của mình để tham gia mọi sinh hoạt của xã hội, từ định chế tới cơ chế. *Tự do* giáo dưỡng *tự chủ* là phải bảo vệ nhân phẩm để chống lại các sức ép kinh tế, chính trị, hành chính tới từ tà quyền. Chính các tự do này làm nên *tự tin*

luôn biết dựa vào *niềm tin* tạo nên *lý*, dựng nên *luận*, để đi tìm *công lý* của *lẽ phải*. Một khi tự do được bảo chứng bởi công lý, thì tà quyền biết rõ hơn ai hết là chính tự do và công bằng sẽ bảo đảm phương trình *xây dựng-tháo gỡ-xây dựng lại* từ quốc gia tới chính quyền vì nhân phẩm của dân tộc, chớ không phải tà quyền thao túng xã hội để áp đặt một chế độ khổ sai hóa trên quần chúng.

- **Levinas**: *Bất an của mình tới từ khuôn mặt lo ra của tha nhân*, mà tha nhân là quần chúng, là dân tộc làm ra cái bất an của tà quyền, vì đứa con của nó là bạo quyền đã làm ra nỗi khổ của tha nhân. Chính các khuôn mặt vô vọng của *dân oan*, các khuôn mặt tuyệt vọng của *dân đen*, các khuôn mặt thất vọng của *dân chúng* làm nên nỗi bất an của tà quyền, và tà quyền chỉ có *độc đảng* để hà hơi tiếp sức cho *độc tài*, nhưng ngày ngày vẫn *ăn ngủ không yên* vì sau các khuôn mặt vô vọng, tuyệt vọng, thất vọng là những ngọn lửa đang nhen nhúm của hy vọng, của kỳ vọng, của ước vọng một ngày mai sáng đẹp, để làm cuộc *thay đời đổi kiếp*, để tìm tới những chân trời của *nhân tính* được bảo đảm bởi *nhân tri*, được bảo hành bởi *nhân văn*, được bảo trợ bởi *nhân bản*.
- **Deleuze**: *tự do luôn tạo nên phong trào*, và mọi tà quyền đều sợ phong trào, vì nó là sự đứng dậy đòi tự do, ra đi đòi tự chủ, hướng về phía chân trời đòi nhân tính cho nhân tri. Tà quyền không sợ khẩu lịnh, không sợ tuyên truyền vì chính nó là tác nhân và thủ phạm của mọi tuyên truyền để nhồi sọ qua ngu dân, qua xóa não của người dân. Tà quyền chỉ sợ các phong trào của nhân quyền tới tự đấu tranh dân chủ, và nhân quyền song hành với dân chủ luôn mang theo nội chất của tự do, làm nên phong trào trong xã hội. Mà khi tự do thành phong trào rồi thì nó như cường lực của thủy triều có thể tạo ra hùng lực của một trận đại hồng thủy mà không có một tà quyền nào có thể kềm chế được.
- **Foucault**: *tà quyền dùng bạo quyền để trùm phủ tà luật lên toàn xã hội* bằng canh giữ và trừng phạt, đây là bạo lục trong phản xạ của bạo quyền, diệt dân chủ vì sợ chủ thể không những biết đòi hỏi tự do mà còn biết sáng tạo ra tự do để đập đổ mọi rào cản của canh giữ, mọi cực hình của trừng phạt. Tà quyền luôn tìm cách len lỏi vào các quan hệ xã hội giữa các cá nhân để soi lùng nguyện vọng chân chính của chủ thể; tà quyền luôn tìm cách canh giữ các quan hệ xã hội giữa các tập thể để lục soát của động lực làm nên phong trào xã hội đòi nhân quyền; tà quyền luôn tìm cách soi mói các quan hệ xã hội giữa các tầng lớp xã hội để lục lọi các ước nguyền tạo nên đấu tranh trong xã hội. Cho nên tà quyền phải dùng công an bất lương và quân đội bất chính, còn nhân quyền dùng tự do của lương tri và chính nghĩa của công lý.

- **Ricoeur**: *lý đúng phải dựa trên lý tốt*, chính *cái tốt* dẫn dắt *cái lý* để làm ra *cái luật*, để bảo đảm *cái hợp pháp*, và khi đã mang kiếp người thì con người của *cái lý, cái luật, cái hợp pháp* luôn muốn sống trong một *xã hội tốt*, có *định chế tốt*, có *cơ chế tốt* trong một *đời sống tốt*. Chính *lý tốt* làm nên *lý đúng* tạo dựng ra một *chính quyền tốt*, nếu chính quyền làm ngược lại thì chỉ là tà quyền, và khi tà quyền chống lại cái tốt, diệt cái lý, hủy cái đúng, thì chính nó đang tự vào tử lộ.
- **Bourdieu**: *đạo lý của bền chí*, có trong kẻ bị khổ sai hóa là nạn nhân của hệ *chế (khống chế, áp chế, ức chế)* được chế tác từ tà quyền, thì chính khi nạn nhân ra đi để tìm phương cách quyết *thay đời đổi kiếp* của mình qua hệ *ý* (*ý nguyện* làm nên *ý lực*, tạo ra *ý chí*) trong *bền chí*, để vượt thoát kiếp khổ sai, để vượt thắng tà quyền vì nhân phẩm của mình, vì thân thuộc cùng số phận với mình. Nếu một xã hội bị rơi vào hệ *chế (khống chế, áp chế, ức chế)*, thì ta phải hiểu là không có một chế độ nào *ăn đời ở kiếp* được với nó, vì chính hệ *ý* (*ý nguyện* làm nên *ý lực*, tạo ra *ý chí*) trong *bền chí* sẽ đấu tranh với nó tới cùng, vừa vì công lý, vừa vì quyền lợi của kẻ không muốn mình là nạn nhân của bất cứ ai trên đời này.
- **Boudon**: *cái tốt phải là cái đúng*, thì tà quyền luôn dùng cái sai để diệt cái đúng, từ đó bóp chết cái tốt ngay trong trứng nước, bằng cách che mắt, bịt tai, khóa miệng các nạn nhân muốn đi tìm cái tốt qua cái đúng. Ngay khi nạn nhân đã nhận thức ra cái đúng và cái tốt không những sinh đôi mà còn song hành trong cuộc đời, thì khi đó cặp đôi *cái đúng-cái tốt* đã trở thành nhân sinh quan, thế giới quan và vũ trụ quan của *nhân tính tốt*, mà không một tà quyền nào khỏa lấp được, che giấu được, bóp chết được. Chính *cái đúng* của *cái tốt* làm ra *cái lý* của *cái luận* để chế tác ra *cái luật*, mà nếu đúng là luật thì phải là công luật của công lý, luật pháp là công pháp, mà không một tà quyền nào có thể *vo tròn bóp méo* được.
- **Habermas**: *không gian công chúng của đối thoại dựa trên đạo lý truyền thông của dân chủ* là nơi báo tử của mọi chế độ tà quyền đang khổ sai hóa quần chúng. Mỗi xã hội đều có cặp đôi song hành là *xã hội tính* và *xã hội hóa*: xã hội tính để đối thoại và xã hội hóa để tạo ra dân chủ. Đây là hướng đi của *công lý* trong đó *nhân tính* và *nhân tri* luôn giáo dục ra *con người yêu công lý*, vì xã hội là nơi đạo lý hóa các xã hội tính, giúp con người phát huy công lý. Từ đây, *công lý* phải định nghĩa rõ ràng thế nào là *công bằng*, tức là *ngang hàng* nhau để *ngang tầm* với nhau, từ đó tìm mọi cách để cùng nhau có *ngang vốn*.
- **Rauw**: *xã hội có tự do là một xã hội tôn trọng tự do của tha nhân, cùng lúc biết thừa nhận bất bình đẳng* trong các điều kiện, trong các môi trường, trong các hệ thống giáo dục để có *đầy đủ nhận thức mà bảo vệ*

cho bằng được người nghèo, kẻ yếu. Muốn làm được chuyện này, thì quần chúng tức là cá nhân, tập thể, dân tộc đang là nạn nhân của tà quyền phải có 4 công đoạn tin tức trong truyền thông tới từ 4 nguồn: *hiến pháp, pháp luật, xã hội, cộng đồng*, để có đường đi nước bước đúng theo *lý của luật* để chống lại tà quyền.

- **Tourain**: *sáng tạo của sử tính*, là dùng hiểu biết của *sử liệu* để thấu hiểu *sử học*, dụng sử học để giãi luận *sự tính:* chính là các vận hành lịch sử của quá khứ, của hồi ký, của ký ức để tránh không làm lại các sai lầm của dĩ vãng, để tránh không lập lại các nhược điểm của tổ tiên. Nắm *sử tính* để tránh không nhai lại các thói quen vô cảm, thờ ơ, lãnh đạm với dân tộc, với đất nước, với tiền đồ tổ tiên để dẫn tới mất nước như mất chính nhân phẩm của mình. Nắm *sử tính* để ngăn chặn bọn bán nước đi trên vai, trên lưng, trên đầu của mình khi chúng mang dã tâm bán nước cho ngoại bang. Sức sáng tạo của sử tính là sáng suốt làm ra *sử hiện tại* với sức thông minh của chính mình; sáng tạo của sử tính là tỉnh táo viết nên sử tương lai cho mình và cho con cháu, cho các thế hệ mai sau, để chứng minh là mình đã tránh được, đã loại được các nhược điểm, các khuyết điểm, kể cả các khuyết tật của quá khứ, để làm tốt cho hiện tại, để làm đẹp cho mai hậu.
- **Gauchet**: *dân chủ làm cách mạng vì nhân quyền*, trong đó *dân chủ* mang sức thông minh cụ thể để bảo vệ *nhân quyền* qua đầu phiếu, bầu cử trong hệ *đa (đa tài, đa năng, đa hiệu)* trong minh luật của *đa nguyên.* Tại đây, một chính quyền dân chủ, một chính phủ nhân quyền không có phản ứng chèn ép dân, đàn áp dân, khủng bố dân; và không có phản xạ bắt bớ dân, tra tấn dân, giết chóc dân, vì chính quyền và chính phủ này từ dân và do dân bầu ra, nên nó không cần công an trị và quân đội cai. Chỉ có tà quyền mới dùng bạo lực với dân bằng bạo quyền qua độc quyền của độc đảng, như là một băng đảng đứng ngoài, đứng trên, đứng ngược lại với lợi ích của dân tộc, với chủ quyền của đất nước. từ đó tà quyền mới có hành vi sợ dân và hành động thù dân, nên *hèn với giặc* (để dựa vào giặc), *ác với dân* (để lộng quyền và tham quyền).
- **Morin**: *sự phức hợp của kiến thức*, trong đó *sự phức hợp* vừa là tổng kết, vừa là kết quả thống hợp của tất cả sự phức tạp đang có mặt trong đời sống xã hội hiện đại, từ khoa học kỹ thuật tới truyền tin và truyền thông, từ quan hệ quốc tế chằng chéo tới toàn cầu hóa hỗn hợp hiện nay. Nơi mà sức lệ thuộc lẫn nhau giữa các châu lục, giữa các quốc gia, giữa các nền văn hóa, giữa các khu văn hiến khác nhau ngày càng cao, tạo ra một loại *kiến thức phức hợp* đòi hỏi phải có một chính quyền *tri thức*, phải có một chính phủ *trí thức*, phải có một chế độ *ý thức*, với tầng lớp

lãnh đạo có *nhận thức* trước các biến đổi khôn lường của thế giới hiện nay, có *tâm thức* để bảo vệ dân tộc, đất nước, và tiền đồ của tổ tiên.

Các lối ra (chỉ chung quanh một thuật ngữ): *sạch*

- *Sạch* toàn bộ môi trường cả nước không những để bảo vệ môi sinh, từ sức khỏe tới y tế của dân tộc, mà còn là trí tuệ của một chính sách có tri thức, dựa trên phát triển có nhận thức, mà trong các quốc gia văn minh đặt tên là *kinh tế kiến thức*, lấy môi trường làm định hướng cho công nghiệp sạch, lấy môi sinh để tạo sức hút du lịch. Nuôi chủ trương kinh tế kiến thức để khẳng định phát triển bền vững bằng an sinh trường kỳ cho xã hội, cho dân tộc, cho các thế hệ sau, mà Costa-Rica cùng nhiều quốc gia phương tây đã chọn định hướng này.
- *Sạch* mà bắt đầu là dẹp sạch hệ *độc* (*độc tài, độc quyền, độc trị*) của *độc đảng*, như khẳng định một quyết sách vừa để cứu nguy dân tộc, vừa để bảo tồn tiền đồ tổ tiên, vừa để giữ vững biên cương, bờ cõi, với quyết đoán bảo vệ đất nước cho bằng được, chấp nhận trực diện với *Tàu tặc*, để loại *Tàu họa*, để khử *Tàu nạn*, gạt các mưu đồ tối tăm và bẩn thỉu của *Tàu hoạn*.
- *Sạch*, mà bắt đầu là khử sạch hệ *tham* (*tham quyền* sinh ra *tham ô* đẻ ra *tham nhũng*), vì chúng chính là bọn *sâu dân mọt nước*, đã và đang bòn rút không những tài nguyên của đất nước mà cả sinh lực của Việt tộc, đã và đang truy diệt mọi khả năng phát triển của giống nòi, vì chúng đã và đang làm suy kiệt hằng ngày, hằng giờ sức sáng tạo, trí thông minh của Việt tộc, giết dần mòn bao vốn liếng, bao nguyên khí của quốc gia. Quét sạch bọn *buôn quyền bán chức*, bứng sạch bọn âm binh này chỉ biết *tiền-quyền*, vì chúng chính là thủ phạm bao tụt hậu mà dân tộc đang gánh chịu.
- *Sạch*, mà bắt đầu là trừ sạch hệ *bất (bất tài, bất chính, bất tín)*, vì chúng chắc chắn là *bất trung*, sẵn sàng *đánh lận con đen* vì tư lợi, chúng đang thao túng các định chế, đang tràn lan trong các cơ chế, sống nhờ *mua chức bán quyền*, một loại ký sinh trùng gặm nhấm để truy hại tiềm năng đất nước, tiềm lực của dân tộc, với thói quen ăn bám, tiêu hoang của chúng. Chúng tồn tại qua bè đảng, chúng lòn lách qua băng đảng trong mạng lưới tà quyền bỉ ổi của chúng: *quan hệ-tiền tệ-hậu duệ*.
- *Sạch*, để bảo tồn hệ *giáo (giáo khoa đúng, giáo trình hay, giáo án tốt)*, loại hẳn không thương tiết vết nhơ hiện nay *học giả-thi giả-bằng giả*, để thế vào đó một nền *giáo dục sạch*, không vì tiền mà vì tri thức, không bị *mua bằng bán cấp* để *mua chức bán quyền*. Gầy dựng lại đạo lý *hay, đẹp, tốt, lành* để bảo vệ luân lý đúng có *bổn phận với dân tộc*, có *trách nhiệm với đất nước*, tìm lại đạo đức Việt biết tôn kính tổ tiên, để *ăn ở có hậu*.

- *Sạch*, trong cả quá trình của hệ *thức:* tiếp nhận *kiến thức* để gầy dựng *tri thức*, xây dựng *trí thức* để trợ lực cho *ý thức* tập thể và cộng đồng, lấy *nhận thức* sáng suốt để tạo nên *tâm thức* yêu nước thương nòi, biết quý trọng tha nhân, biết quý yêu nhân loại, nơi mà *nhân sinh quan sạch* bảo đảm cho *thế giới quan đúng*, cho *vũ trụ quan lành*.
- *Sạch*, để tạo dựng ra hệ *đa,* để có *đa đảng* qua *đa tài, đa năng, đa hiệu,* chớ không phải là những đảng phái trục lợi qua chính trị, không phải là những băng đảng vơ vét qua quyền bính. Vận dụng hệ *đa* của *đa đảng* qua *đa tài, đa năng, đa hiệu* để làm nên khối đại đoàn kết dân tộc, chớ không phải để gây nên một cuộc huynh đệ tương tàn mới trong tương lai.
- *Sạch*, để chế tác ra hệ *sáng (sáng kiến, sáng tạo, sáng lập)*, dùng trí thông minh để *phát minh* qua nhiều lĩnh vực từ khoa học kỹ thuật tới văn hóa nghệ thuật, từ giáo dục tới kinh tế, từ thương mại tới quốc phòng… làm tiền đề cho *phát triển,* hiểu biết để học tập bao tấm gương cụ thể của các hàng xóm láng giềng cùng nôi *tam giáo đồng nguyên* với ta như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan.
- *Sạch*, để bảo tồn hệ *nhân (nhân tính, nhân* đạo, *nhân* nghĩa) lấy giá trị nhân phẩm của tổ tiên đã có trong bản sắc Việt, văn hóa Việt, biết ăn ở sao cho *có hậu,* đủ sạch để chống lại bản năng thú tính vị kỷ đang tràn lan trong xã hội Việt hiện nay, vì đã là nạn nhân của một ý thức hệ vô nhân, của một bạo quyền phi nhân, của một chế độ bất nhân.
- *Sạch*, để bảo quản hệ *nhân (nhân lý, nhân tri, nhân trí*), chống lại *vô minh* sinh ra *vô tri*, đẻ ra *vô giác*, để rồi lòi ra quái thai là *vô cảm,* đang làm ô uế giá trị tâm linh Việt, làm ô nhiễm quan hệ xã hội Việt, làm ô nhục dân tộc Việt. Xóa sạch hậu quả *vô minh-vô tri-vô giác-vô cảm*, để gội rửa từ trong ra ngoài, từ đầu tới chân, từ tư duy tới tâm linh, để làm lại *nhân phẩm Việt*.

Sạch từ trong não trạng ra ngoài xã hội vì môi trường, sạch trong tâm linh để sạch trong quan hệ xã hội, sạch trong tâm lực để sạch trong trí lực phục vụ dân tộc và đất nước. Sạch trong định chế để sạch trong mọi cơ chế, tạo nền cho một chế độ sạch vì một *tổ quốc sạch*. Sạch trong tư duy lãnh đạo chính quyền để sạch trong hành động của chính phủ, để làm ra *quốc sách sạch,* cho một *tương lai sạch* vì Việt tộc.

Một xã hội bị *âm binh hóa*

Nếu không gọi đúng tên tà quyền *là* âm binh
đang lũng đoạn xã hội Việt,
đang sa đọa nhân tính Việt,
thì ta sẽ có lỗi với nhân phẩm Việt.

Âm binh, ngữ văn có trong văn hóa nhân gian như một lực lượng trong bóng tối, gần âm phủ hơn gần nhân sinh, được điều khiển bởi tà quyền trong ma đạo, chúng hoành hành trong cõi âm, không có luân lý cũng chẳng đạo lý. Làm người có *nhân nghĩa, nhân tín, nhân đạo, nhân từ* thì ai cũng muốn xa âm binh, vì chúng đại diện cho cái ngu đi cùng với cái ác, cái vô tri song hành với vô minh, ở đó *chân, thiện, mỹ* không có chỗ đứng, ghế ngồi trong thế giới của âm binh. *Âm binh hóa*, ngữ pháp chế tác ra động từ, nêu rõ quá trình một xã hội bị *tà quyền* tha hóa, đưa xã hội vào ma đạo, ngược chiều với đạo đức có *nhân tri*, trái chiều với quốc đạo có *nhân trí*, nó là đường đi nẻo về của của *độc quyền* dùng độc trị để hủy *nhân tính*, dùng độc tài để diệt *nhân giáo*, dùng độc đảng để sa đọa *nhân nghĩa*. Làm người có nhân phẩm, thì tránh tuyệt đối bị *âm binh hóa*, nếu bị rồi thì không những mất đi đạo lý của *hay, đẹp, tốt, lành*, mà còn bị rơi vào cái *xấu, tồi, tục, dở,* sẽ bị cái *thâm, độc, ác, hiểm* "nắm đầu, xỏ mũi" dắt vào tà đạo, mà theo lời của cụ Tiên Điền Nguyễn Du là đã bị: *"ma đưa lối, quỷ dẫn đường"*! Xã hội học thực tế chính là xã hội học thực tại, vậy chỗ nào ta có thể thấy ẩn hiện âm binh trong xã hội Việt hiện nay? Đây là vài chỉ báo trong hằng trăm, hằng ngàn chỉ báo để ta nhận diện âm binh mà nghiên cứu, điều tra, điền dả cho tới nơi tới chốn, hãy nhìn khổ nạn của các nạn nhân để nhận ra tội ác của âm binh:

- Nơi nào có *dân oan*, bị đàn áp bởi công an, côn đồ... chỗ đó có âm binh.
- Nơi nào có *con dân Việt yêu nước* biểu tình đòi bảo vệ toàn vẹn thổ Việt mà bị đàn áp, chỗ đó có âm binh.
- Nơi nào có *công dân Việt biểu tình đòi bảo vệ môi trường*, thực phẩm sạch mà bị đàn áp, chỗ đó có âm binh.
- Nơi nào *có công dân Việt đòi nhân quyền, dân chủ* mà bị áp chế, khủng bố, bắt bớ, chỗ đó có âm binh.
- Nơi nào có *công dân Việt bị tra tấn, bị đánh đập đến tử vong* trong các đồn công an, chỗ đó có âm binh.
- Nơi nào có *công dân Việt là nạn nhân của học giả-thi giả-bằng giả*, chỗ đó có âm binh.
- Nơi nào có *công dân Việt là nạn nhân của sư giả-đạo giả-chùa giả*, chỗ đó có âm binh.
- Nơi nào có *công dân Việt là nạn nhân của tham nhũng-tham ô-tham quan*, chỗ đó có âm binh.
- Nơi nào *có công dân Việt là nạn nhân của bạo quyền-bạo lực-bạo hành* qua cơ chế, của định chế, chỗ đó có âm binh.
- Nơi nào có *công dân Việt bị áp chế bởi bất tín và bất tài của chính quyền*, của lãnh đạo, chỗ đó có âm binh.

Phân loại hóa âm binh

Âm binh sống bám tà quyền trong bóng tối. *Âm binh* được điều khiển bởi *âm tướng*, được trợ lực bởi *âm tá*, chúng có mặt trong chính quyền, biến chất chính quyền của chung thành bạo quyền của chúng. *Âm binh* làm tay sai cho *âm tướng*, *âm tá* mang bộ mặt của chính phủ, cơ chế, định chế... để tham nhũng, tham ô, tham lợi. Một xã hội bị âm binh hóa khi được *xã hội học* nghiên cứu, điều tra, điền dả, thì xã hội học không những phải được hỗ trợ bởi *luật học, kinh tế học* mà còn phải được bổ sung bằng *tội phạm học*, một chuyên ngành có đóng góp sắc nhọn trong phương pháp phân tích và giải thích các cơ cấu, đường dây, mạng lưới của tham nhũng luôn được điều khiển bởi mạng nhện của tà quyền.
Đây là công việc đầu tiên để tạo tiền đề cho nghiên cứu, phân loại hóa còn là cầu nối giữa lý thuyết luận trong xây dựng tri thức khoa học và phương pháp luận trong quá trình sử dụng các kỹ thuật điều tra và điền dả:

Âm binh cờ gian bạc lận, hàng loạt các tướng công an tổ chức đánh bạc lận qua mạng truyền thông, tạo không gian bất hợp pháp trong quá trình *xoay tiền, chuyển tiền, rửa tiền* bất chính của chúng. Loại âm binh này khai thác ít nhất ba góc khuất của xã hội:

- Chúng đại diện cho an ninh để bảo vệ xã hội, và chúng dùng danh nghĩa này để tổ chức cờ gian bạc lận ngay trong sào huyệt của chúng là các nơi đại diện cho quyền lực của một chế độ (Bộ Công an, Bộ Quốc phòng...) mà quần chúng và xã hội không sao tưởng tượng được.
- Chỗ giấu diếm chuyện bất chính ở cấp cao thường là nơi được quyền lực che chở, kẻ tổ chức *âm quyền* này tự cho phép mình đứng cao hơn cả chính phủ và pháp luật để làm chuyện phạm pháp.
- Chủ mưu để tổ chức đường dây và mạng lưới đánh bạc siêu quốc gia với kỹ thuật cao của truyền thông chính là các lãnh đạo cấp cao nhất trong chính quyền, mà Bộ Công an là nơi chứa nhiều âm tướng, âm tá, âm binh.

Âm binh thuốc gian thuốc giả, mà Bộ trưởng Bộ Y tế hiện nay Nguyễn Thị Kim Tiến vừa chủ mưu, vừa tổ chức cho mạng lưới hậu duệ tín cẩn của mình có được các hợp đồng béo bổ nhất, với nhẫn tâm bán thuốc ung thư giả cho các bịnh nhân. Chính bà bộ trưởng này được bao che, được bảo kê, được "chống lưng" ở cấp cao nhất (*âm binh vương?*) qua một hệ thống buôn lậu thuốc quốc tế, thì khi điền dả về loại âm binh này ta có thể chú ý ít nhất ba đường dây sau đây:

- Độc quyền và lạm quyền của một bộ trưởng luôn được bao che bởi bè phái của nó ở cấp cao nhất, cho phép nó có độc quyền trong quá trình chọn đối tác từ nhập khẩu thuốc cho tới các khâu phân phối thuốc trong các bịnh viện.
- Chính quyền hạn của một bộ trưởng tác động trực tiếp tới quá trình quyết định liều lượng thuốc cho tới quyết định giá thuốc trên thị trường, trong đó độc quyền phân phối tạo tiền đề cho độc quyền sản xuất trong gian lận.
- Các tổ chức độc lập trong y khoa và y tế vẫn bị phủ nhận bởi chế độ độc đảng của Việt Nam hiện nay; trong khi đó các hội đồng *đạo lý y khoa*, *đạo đức y tế* tại các quốc gia có dân chủ hiện nay trên thế giới có chỗ đứng độc lập, ngoài chính quyền và không bị chính phủ chi phối. Các hội đồng này có ảnh hưởng lớn tới các giới chuyên môn trong y tế, có ảnh hưởng cao trong chính sách an sinh và an toàn y tế của chính phủ, có ảnh hưởng sâu trong xã hội dân sự, có ảnh hưởng mạnh tới các cơ quan truyền thông.

Âm binh buôn đất bán biển, trong thảm họa Formosa gây khốn đốn cho nhiều triệu ngư dân miền Trung, một thảm họa môi trường và một truy diệt môi sinh chưa từng có trên đất nước ta, mà hậu quả mai hậu không sao lường hết được, thì loại âm binh lãnh đạo này cho phép bọn âm binh Tàu luyện thép bằng độc chất được quyền sử dụng đất và khai thác công nghiệp trong 90 năm; khi nghiên cứu sâu và kỹ về loại âm binh buôn đất bán biển này chúng ta phải thấy ít nhất ba *âm phủ địa* của chúng:

- Chúng cam tâm nhận bồi thường chỉ 500 triệu đô la của bọn âm binh Formosa cho một thảm họa không thể dung thứ được, tạo ra bao cảnh chia lìa trong các gia đình ngư dân, mà giờ đây họ phải bỏ quê hương mình để đi làm lao nô cho các nước láng giềng, vì không sao sống được trong một vùng biển chết.
- Chúng vẫn bao che cho Võ Kim Cự là lãnh đạo địa phương đã ký cho Formosa trong 90 năm với nhiều đặc lợi, hắn và đàn anh trung ương của hắn có trách nhiệm trực tiếp tại về các hậu quả, các hệ lụy của quá trình ô nhiễm hủy diệt môi trường tại đây.
- Chuyện chống tham nhũng hiện nay của tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng chỉ có nội chất là thanh trừng lẫn nhau giữa các lực lượng âm binh đang dùng tà quyền của chúng để có độc quyền trong chính quyền. Nó không hề có luân lý của công bằng, đạo lý của công pháp để được đặt tên là một chiến dịch chống tham nhũng.

Âm binh buôn đất bán nhà, có mặt không những trong chính quyền độc đảng, trong chính phủ qua Bộ Tài nguyên Môi trường mà qua các công trình quy hoạch địa phương, vùng miền, thành phố, tại đây âm binh khai thác một *âm luật* (đất không phải của dân mà dân chỉ có quyền sử dụng đất do đảng lãnh đạo, chính phủ quản lý, từ quy hoạch đất tới cưỡng chế). Chính chúng là thủ phạm làm ra cảnh màn trời chiếu đất của bao triệu *dân oan* hiện nay, chúng là âm binh đúng nghĩa nhất khi chúng dùng tà quyền lẫn bạo lực để cướp đất của dân. Chúng không chừa thủ đoạn nào, kể cả phối hợp đàn áp công an cùng với khủng bố dân lành của các băng đảng, côn đồ, du đảng... Khi nghiên cứu, điều tra, điền dả về loại âm binh này chúng ta phải thấy ít nhất ba liên minh trong *âm thổ* của chúng:

- Bọn đầu cơ trung ương có mặt trong chính phủ luôn, có luôn mạng lưới đàn em tại địa phương, chính bọn này là tham quan địa chủ, chia chát thẳng với đàn anh trung ương để *trộm, cắp, cướp, giựt* đất của dân, chúng bao che cho nhau qua bạo quyền của độc đảng, mà trong đảng thì các nhóm lợi ích chỉ là các mafia, với cách tổ chức lén lút kiểu âm binh vô dạng.
- Bọn anh em âm binh với nhau trong đảng và trong chính quyền thông đồng với các công ty trách nhiệm xây cất, đây là bọn chủ thầu, một loại âm binh chỉ có một động cơ là tiền và không hề có một luân lý cộng đồng, một đạo lý dân tộc. Chúng chính là *âm binh trọc phú*, có tiền mà không có lương tri, đừng mong chờ chúng có lương tâm với đất nước, vì đất bị chúng mua với giá rẻ mạt, thì phải làm ra thật nhiều tiền cho chúng.
- Cả ba bọn âm binh này: *trung ương, địa phương, chủ thầu* bao che cho nhau tạo ra một loại *âm binh thổ*, biến đất thành tiền; nếu là lãnh đạo trung ương chúng có con tính của Hoàng Tôn Hiến sẵn sàng ám hại người để trục lợi, nếu là lãnh đạo địa phương chúng có con tính của Mã Giám Sinh, loại nhân chọn tà, kiểu *ghế trên ngồi trốc sổ sàng*; và nếu là chủ thầu chúng có con tính của Tú Bà, *vành ngoài bảy chữ vành trong tám nghề.*

Âm binh rút ruột nạo đường, chúng có mặt trong các bộ xây dựng, giao thông, vận tải, chúng có luôn liên minh của chúng thông đồng với nhau để ăn chia với chúng qua các công trình xây dựng cầu đường, các cơ sở hạ tầng... Chưa hết chúng còn cấu kết với nhau qua các *trạm thu phí*, mà chúng không ngượng khi đổi tên là *trạm thu giá* (ngữ pháp của loại âm binh mãi lộ) gây bao khốn đốn trên mọi trục giao thông trong cả nước. Chúng chính là loại *âm binh độn thổ* để vơ vét, chúng *trộm, cắp, cướp, giật* ngay từ thượng nguồn bằng mọi cách mà *âm*

ngữ của chúng dùng là *rút ruột, nạo ruột, vắt ruột*, tức là ăn cắp, biển thủ, gian lận ngay trên vật liệu xây dựng. Chúng có trách nhiệm trong các nguyên nhân của bao tai nạn giao thông, hơn chục ngàn đồng bào tử vong hằng năm, chỉ trong cuối tuần lễ tháng 2, năm 2018 đã có 5 tai nạn đường sắt nghiêm trọng. Khi nghiên cứu, điều tra, điền dả về loại âm binh này, hãy đi từ hệ thống dọc của lãnh đạo tới quan hệ hàng ngang giữa chính quyền và các công ty xây dựng, để thấy tham nhũng đã bòn rút xương tủy của đất nước, dân tộc như thế nào:

- Chất lượng từ vật liệu xây cất tới kỹ thuật xây cất không hề lấy tiêu chuẩn quốc tế, tức là tôn trọng an toàn tính mạng của người dân trong giao thông, mà luôn bị *rút ruột, nạo ruột, vắt ruột* nhiều lần và qua nhiều giai đoạn. Trong thống kê về tử xuất giao thông của Việt Nam hiện nay là cao nhất của thế giới, một phần có lỗi và tội của chúng.
- Vô trách nhiệm trong quá trình bảo đảm hoàn thành dự án, loại âm binh mãi lộ này còn tìm mọi cách để *"đội giá",* làm tăng lên hàng chục, hằng trăm lần dự kiến ban đầu, loại âm binh này ăn tiền thuế của dân, chỉ nuốt mà không hề nhai, chúng vừa bòn rút vừa hoang phí, biển lận từ vật liệu tới tài sản công của đất nước.
- Ăn và nuốt ngay mà không nhai, nên đừng trông chờ chúng hiểu về nguồn gốc tiền thuế chính là *mồ hôi nước mắt của dân*, chúng là loại âm binh mang bản chất của *ma đói* trong xây dựng, *ma bùn* trong nguyên liệu, *ma xó* trong các trạm thu phí (thu giá).

Âm binh đầu nậu sự cố, chúng có mặt trong mọi phương án từ giải trí tới nghệ thuật, từ điện ảnh tới sân khấu, từ lễ hội tới văn nghệ quần chúng, tự festival này tới festival kia. Chúng nằm ngay trong chính phủ trung ương và chính quyền địa phương, và mỗi khi có ngân sách cho các sự cố: giải trí, nghệ thuật, điện ảnh, sân khấu, lễ hội, văn nghệ quần chúng... là chúng "ăn chặn" ngay thượng nguồn từ o ép giá tới biển lận các chi phí, từ đó các đạo diễn, diễn viên, ca sĩ, kịch sĩ, kỹ thuật viên... chỉ còn nhận được khoảng 50%, tức là chúng đã lấy và bỏ vào túi của chúng 50% rồi. Còn nếu ai mà không nhận điều kiện tham nhũng qua kiểu âm binh đầu nậu này, thì chúng sẵn sàng tìm người khác, ban khác, nhóm khác chấp nhận điều kiện của chúng. Khi nghiên cứu, điều tra, điền dả về loại âm binh đầu nậu này, ta nên nhận diện ít nhất ba hành vi gian lận của chúng:

- Chúng có sẵn các mạng lưới các nhân vật, các nhóm, các đoàn trong danh sách của chúng sẵn sàng cam chịu các điều kiện tham ô, hối lộ, mãi lộ của chúng.

- Chúng có mạng lưới các bộ trưởng, các lãnh đạo đảng ủy, các trách nhiệm của các ủy ban nhân dân sẵn sàng *"nhắm mắt, làm ngơ"* để chia chát với chúng qua thói đầu nậu chặn tiền ngân sách của chúng.
- Chúng có mạng lưới như mạng nhện ngay trong các nghệ sĩ, các nhà đạo diễn, các nhà sáng tạo sự cố... bị chúng buộc phải làm theo yêu cầu của chúng, dù rất cẩu thả trong nghệ thuật, dù rất buông thả trong kỹ thuật.

Âm binh buôn bằng bán cấp, đang thiêu hủy từng ngày, từng năm nền giáo dục với *học giả-thi giả-bằng giả*, ngay giáo chức cho tới các cấp lãnh đạo của bộ máy độc đảng hiện nay. Giả vì có *học vị* và *học hàm* mà không có *học lực*, chạy chọt qua hối lộ và tham nhũng để có chức phó giáo sư, giáo sư đại học mà chưa hề có công trình nghiên cứu cá nhân, chưa hề công tác trong một viện nghiên cứu, thậm chí chưa hề có quá trình giảng dạy. Bọn âm binh này xem bằng cấp là tờ giấy như có tiền mua vé vào cửa để tiếp tục chuyển việc gian lận *buôn bằng bán cấp* qua chuyện xảo trá *mua chức bán quyền* sau đó, chính chúng cũng công nhận chúng là *tiến sĩ giấy, giáo sư giả*... Khi điều tra về loại âm binh này đang đầu độc không những cả hệ thống giáo dục hiện nay mà chúng đang gây nhiễm trùng cả một không gian *lý trí* làm nền của *nhân tính*, của một thời đại, trong đó hệ *thức* (*kiến thức, tri thức, trí thức, ý thức, nhận thức)* bị tha hóa rồi biến chất, mà các thế hệ mai sau phải trả những giá vô cùng đắt! Khi nghiên cứu, điều tra, điền dả về chúng thì ta đừng rời hệ *luận* (*lý luận, lập luận, giãi luận, diễn luận)* trên các tiêu chuẩn của khoa học, nơi mà dữ kiện là chứng từ, nơi mà phân tích chính là cấu trúc của giải thích, ta có ít nhất ba tiêu chuẩn để lột mặt nạ bọn âm binh vô tri thức này:

- Dùng hệ *chuyên* qua đào tạo: *chuyên gia* phải có *chuyên môn*, có gốc của một *chuyên ngành*, có rễ của *chuyên khoa* là nơi đào tạo ra *chuyên gia*, nơi mà *chuyên gia* nhận *học vị* rồi *học hàm* để xác chứng *học lực* của chuyên gia đó.
- Dùng hệ *chuyên* qua truyền thông: một *chuyên gia* phải có công trình khoa học cá nhân qua hệ thống truyền thông trong đó chất lượng bài khoa học, tác phẩm, báo cáo... được thẩm định bằng các tiêu chuẩn *chuyên môn* của *chuyên ngành* của *chuyên gia* đó.
- Dùng hệ *chuyên* qua trao đổi: một *chuyên gia* phải có trao đổi, đối thoại, phản biện qua hệ *hội* (*hội thảo, hội luận, hội nghị),* qua đó *chuyên môn chuyên ngành, chuyên khoa* của một *chuyên gia* được tập thể, cộng đồng khoa học dùng hệ *kiểm (kiểm tra, kiểm soát, kiểm định)* để làm rõ về giá trị của công trình nghiên cứu, về chất lượng khoa học của chuyên gia đó.

Giải luận hệ lụy qua *tổng kết định chất*

Khi hoàn thành xong *phân loại hóa* các âm binh trong không gian của hệ *tà (tà quyền, tà đạo, tà lực)* và qua thời gian tính của một chế độ *độc (độc tài, độc quyền, độc đảng),* chúng ta có bản *tổng kết định chất* ngay trên bản chất của các loại âm binh này:

- *Âm binh tham quan*, sống nhờ bạo quyền trong lén lút.
- *Âm binh tham nhũng*, sống nhờ độc quyền trong lòn lách.
- *Âm binh tham ô* sống nhờ lạm quyền qua bòn rút.
- *Âm binh độc quyền*, sống nhờ độc trị để tham nhũng.
- *Âm binh độc tài*, sống nhờ độc tài để bạo hành.
- *Âm binh độc trị*, sống nhờ độc quyền để cai trị.
- *Âm binh độc tôn*, sống nhờ độc quyền để trộm cướp.
- *Âm binh độc đảng*, sống nhờ độc tài để giữ tư lợi.

Sau khi thực hiện xong hai giai đoạn: *phân loại hóa* và *tổng kết định chất*, chúng ta sẽ có *giãi luận hệ lụy*, là hạ lưu của phân tích và giải thích:

- Hệ *tà (tà quyền, tà đạo, tà lực)* luôn sinh đôi và song hành với hệ *độc (độc tài, độc quyền, độc đảng),* tại đây quyền lực là quyền lợi và quyền lợi chính là tư lợi của lực lượng thống trị.
- Hệ *tà (tà quyền, tà đạo, tà lực)* khi ăn nằm, chia chát với hệ *độc (độc tài, độc quyền, độc đảng)* sẽ sinh ra hệ *bạo (bạo quyền, bạo lực, bạo động, bạo hành)* trong xã hội, trong quần chúng, mà nạn nhân luôn luôn là quần chúng không nhân quyền.
- Hệ *tà (tà quyền, tà đạo, tà lực)* cùng hệ *độc (độc tài, độc quyền, độc đảng)* khi liên minh với hệ *bạo (bạo quyền, bạo lực, bạo động, bạo hành)* thì không những *tự do, công bằng, bác ái* làm nên nền *cộng hòa* của mỗi quốc gia sẽ bị chà đạp, mà gốc của *nhân quyền* và cội của *dân chủ* cũng sẽ bị đàn áp.
- Hệ *tà (tà quyền, tà đạo, tà lực),* hệ *độc (độc tài, độc quyền, độc đảng)* và hệ *bạo (bạo quyền, bạo lực, bạo động, bạo hành)* nhập lại làm *một (một chế độ, một định chế, một chính quyền không phân lập)* thì nạn nhân tiếp theo là hệ *đa (đa trí, đa tài, đài hiệu, đa năng)* của *đa nguyên* sẽ bị tiêu diệt trong mọi sinh hoạt chính trị, hành chính, văn hóa, giáo dục...

Phân tích tổng quát về các hậu quả

Chính *giãi luận hệ lụy* sẽ giúp ta *nhận định thực tế* để thành lập quá trình *phân tích thực tại*, đây là phương pháp luận của *xã hội học thực nghiệm* trong đó mọi

kết quả thực địa có dữ kiện song đôi cùng chứng từ sẽ làm nên luận cứ của xã hội học giải thích, đã vượt qua và vượt lên loại tin tức thường nhật. Chính *phân tích tổng quát* tức là có luận cứ khoa học xã hội về các hậu quả xấu mà một xã hội phải nhận lãnh khi đang bị âm binh hóa bằng các thủ đoạn, các âm mưu *thâm, độc, ác, hiểm*, sẽ giải thích tại sao một xã hội bị đưa đẩy tới một đời sống xã hội, một sinh hoạt xã hội, một quan hệ xã hội *xấu, tồi, tục, dở:*

- Tham nhũng không ở cạnh, ở bên, ở kề cuộc sống, mà chúng ở ngay *giữa* đời sống xã hội, sinh hoạt xã hội, quan hệ xã hội.
- Tham nhũng luôn dùng tà quyền để giết dân chủ đấu tranh cho công bằng.
- Tham nhũng giành không gian gian lận tài chính để giết sản xuất chân chính, diệt kinh tế chân chính.
- Tham nhũng chọn khủng bố để truy hiếp nhân quyền, đàn áp nhân phẩm.
- Tham nhũng dàn dựng tà quyền để giật dây quyền lực của chính quyền.
- Tham nhũng lẩn trong bóng tối của tà quyền, nhưng luôn rình rập công pháp để thao túng pháp luật.
- Tham nhũng không ngần ngại dùng bạo quyền, nên nó không e ngại khi sử dụng du đảng, côn đồ, lưu manh, xã hội đen để khủng bố dân oan, dân chúng.

Đồ hình tri thức để nhận diện âm binh

Giải luận hệ lụy qua *nhận định thực tế* trong *phân tích thực tại* dựa trên các kết quả thượng nguồn của *nghiên cứu thực tế, điều tra thực tiễn, điền dả thực địa*, chúng ta đã đến giai đoạn kiểm định *bản chất* tà quyền của hiện tượng tham nhũng, đây chính là khoa học luận của xã hội học, tại đây giải thích phối hợp với phân tích để kiến trúc hóa *đồ hình tri thức*, trong đó kiểm chứng được các chỉ báo để nhận diện các loại âm binh:

- Tà quyền và tham nhũng luôn *thay trắng đổi đen*, tráo trở để gian lận, nên nó sẵn sàng tuyên bố với những luận điệu trái ngược nhau, xoay theo chiều gió âm của chúng, quyền lịnh qua các tuyên bố mâu thuẫn để chạy tội.
- Tà quyền luôn *đồng hội đồng thuyền* với tham nhũng qua *phương trình âm* của chúng: *giấu-che-vùi-lấp* tất cả các hành vi, hành động phạm pháp của chúng.
- Tà quyền *ăn nằm* với tham nhũng qua các mạn lưới trong bóng tối, trong đó có sự hiện diện của băng đảng, côn đồ, du đảng, xã hội đen...
- Tà quyền *chung chạ* với tham nhũng để tìm mọi cách khống chế quyền lực chính trị, thao túng được kinh tế, rồi đe dọa và mua chuộc cả tư pháp.

- Tà quyền *chia chát* với tham nhũng luôn dùng hai con đường chính trị qua: quyền lực và kinh tế, mà qua đó nó chỉ chú trọng *tài chính* khi vơ vét.
- Tà quyền *sinh đôi* với tham nhũng và khi chúng bị truy tố ra pháp luật thì lời khai của chúng luôn dính tới quyền lực trong chính quyền hoặc trong chính phủ, nơi mà quyền lợi chính là tư lợi của kẻ nắm quyền lực.

Dùng *đồ hình tri thức* để nhận diện âm binh qua tà quyền và tham nhũng, chúng ta sẽ hiểu cơ cấu, quy trình, tức là sự vận hành của bọn âm binh này, khi hiểu biết về sự vận hành này, chúng ta *sự hành tác cụ thể* trong nguồn máy của chúng, cụ thể là khi có hội lộ, thì ta có 3 nhân tố: *kẻ tham nhũng nhận hối lộ, kẻ trao hối lộ* và *thỏa thuận hối lộ* vừa là cầu nối, vừa là hợp đồng lậu của cơ cấu tham nhũng:

- Tà quyền và tham nhũng luôn dùng lập luận *"có qua có lại"*, rồi phát biểu thêm *"hai bên cùng có lợi"*, nhưng trong bóng tối chúng sẵn sàng *"ném đá dấu tay"* và *"ngậm máu phun người"* đối với các nạn nhân của chúng, thí dụ cụ thể là *dân oan*, mà ta thấy đã lên nhiều triệu trong xã hội Việt hiện nay, vừa bị chúng cướp đất, vừa bị công an và côn đồ đánh đập, lại còn bị bỏ tù vì tội "phá rối an ninh" do chính chúng đặt ra.
- Tà quyền và tham nhũng luôn tự tin trong ảo tưởng là chúng đứng ngoài, và đứng trên luật pháp, vì chúng biết: *lách luật, né luật, xé luật*... nhưng khi chúng chuyển tiền ra ngoại quốc, trong các nước dân chủ, thì chúng sẽ bị *vạch mặt chỉ tên*, chúng là nạn nhân của chính chúng, *tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa*.
- Tà quyền và tham nhũng còn đi tự bắt cóc (vụ Trịnh Xuân Thanh) tới ám sát (các tướng, tá công an và quân đội bị thủ tiêu), chúng có tà thuật từ khủng bố tới chụp mũ các kẻ chân chính đấu tranh cho công bằng, dân chủ và nhân quyền.
- Tà quyền và tham nhũng còn liên minh được các lực lượng có sinh hoạt đối kháng nhau trên hành chính và cơ chế: công an lo cho trật tự xã hội thì *đi đêm* với du đảng, côn đồ, lưu manh, xã hội đen; quân đội phải lo cho an ninh quốc phòng thì lén lút với bọn đầu cơ bất động sản...
- Tà quyền và tham nhũng luôn tự tin vào đường dây và mạng lưới mà chúng gọi tên là *"sân sau"* có *"cửa sau"* để *"chống lưng"* và *"đỡ lưng"*, đây là *âm ngữ* của âm binh, khi khoe khoang *về "hậu đài"* của chúng, giờ đã là thuật ngữ được chấp nhận và tràn lan đang ô uế xã hội Việt, và được xem là một *cái vốn xã hội bất chính* nhưng đầy *quyền lực đen* của âm binh.
- Tà quyền và tham nhũng giữa chúng với nhau thì có *"giá rẻ"* và không có kiểm tra, đây là thượng nguồn của bọn *lãnh đạo âm tướng* với bọn

thầu đất âm tài, ngược lại giá mà nạn nhân của chúng phải trả sẽ thật cao: dân oan mất đất và kẻ mua nhà mới với giá thật đắt đỏ.

Hành tác cụ thể của nguồn máy âm binh

Giãi luận được *hành tác cụ thể* của nguồn máy âm binh được chế tác ra bởi tà quyền và tham nhũng, thì phải phân tích và giải thích về: *tổng kết hậu quả*, tại đây xã hội học phải đào thật sâu, bới thật kỹ, theo lời thầy của chúng ta là thi hào Nguyễn Du: *"phải lần cho tới tận nguồn lạch sông"*, phải vượt qua *âm ngữ* của chúng là**:** *"bôi trơn"* để nhận ra quá trình tham ô qua hối lộ là mua chuộc bất chính để giật dây nạn nhân, rồi thao túng họ trong một quá trình từ bất hợp pháp tới phạm pháp:

- Tà quyền và tham nhũng không những chống luật pháp, mà còn tiêu diệt tài nguyên của đất nước, chống tài lực của đồng bào; không những bòn rút tới kiệt quệ sinh lực của quốc gia mà còn thiêu hủy luôn khả năng và tiềm năng phát triển của quốc gia đó. Đây là một tội ác vô hình, vì khó thấy, nhưng là một tội ác trầm trọng phải xử theo tội hình sự cấp quốc gia.
- Tà quyền và tham nhũng tổ chức theo mạng lưới để cấu kết lén lút với nhau, nhưng *mạng lưới* này là *mạng nhện* được đặt giữa xã hội như một *cái bẫy nhện* để bẫy các con mồi chính là nạn nhân của hối lộ, tham ô, trong đó có *dân đen, dân oan* không được chính quyền bảo vệ, và không có dân chủ để bảo an, không có nhân quyền để bảo chứng.
- Tà quyền và tham nhũng *luôn đứng ngoài nhưng đứng cạnh* cái bẫy kiểu mạng nhện này, chúng là loại âm binh đói mồi vì lòng tham không đáy của chúng. Giữa chúng với nhau chúng luôn dùng 2 loại *âm luật* giang hồ: *luật im miệng* đi đôi với *luật yên lặng***,** còn đối với nạn nhân của chúng thì chúng có 2 loại vũ khí: *điêu ngoa* khi giới thiệu tà quyền của chúng và *bí mật* khi giăng bẫy tham nhũng của chúng.
- Tà quyền và tham nhũng *đi đêm* để thao túng xã hội, giật dây quần chúng, suy kiệt tài nguyên đất nước, xói mòn nguyên khí của dân tộc, thì chúng bất chấp đạo lý yêu nước, luân lý tổ tiên, trong bối cảnh hiện nay là *đảng nát như tương, nước nát như cám.*
- Tà quyền và tham nhũng khi chung chạ với nhau thì luôn dìm, luôn trấn để làm ngộp, làm nín quá trình *song hành phạm pháp và tội phạm* của chúng. Khi bắt được một thủ phạm, thì đồng phạm luôn tìm cách thủ tiêu thủ phạm này để thủ tiêu nhân chứng trước luật pháp, cho nên tà quyền và tham nhũng sẵn sàng ám sát và ám hại đồng bọn của chúng. Đầu môi chót lưỡi *"đồng chí"* chỉ để làm trò hề cho chúng.

- Tà quyền và tham nhũng dùng hệ *ám* (*ám sát, ám hại)* qua các thủ đoạn *đầy ám chướng,* đây là một trong các bản chất chính gốc của âm binh, khi bị ánh sáng của công pháp soi tới.

Khi nghiên cứu về xã hội, chính Toqueville phải công nhận: *"luật thì cứng mà thực hành luật thì mềm",* tại đây các nhà xã hội học nên chú ý vào cách xếp loại của tội phạm học về 3 loại tham nhũng khác nhau:

- *Tham nhũng trắng*, "*khi chấp nhận được thì cho phép,"* như tặng quà bánh, hoa... trong quan hệ xã hội, nghề nghiệp, cơ chế...
- *Tham nhũng xám,* dùng tiền để mua quyền, thì luật pháp phải có mặt để xét xử.
- *Tham nhũng đen,* dùng tiền và dùng quyền để gây tác hại, có hậu nạn cho quốc gia, dân tộc, qua các phương án, kế hoạch, công trình trong công vụ thì phải xử theo hình sự, vì là *tội phạm*, có khả năng gây ra *tội ác*.

Phân tích liên minh qua *liên đới của quyền lực*

Chính thời điểm mà xã hội học cùng tội phạm học khám phá được *mạng lưới* giữa tà quyền và tham nhũng, khi mà âm binh đã biến mạng lưới thành *mạng nhện* để *gài bẫy* xã hội, quốc gia, dân tộc, mà nạn nhân luôn là những kẻ *"bé cổ, ngắn họng",* tức là dân đen, dân oan, là dân chúng không có nhân quyền, vì không có chế độ dân chủ để bảo vệ họ, thì đây là loại âm binh luôn tha hóa quyền lực để tha hóa pháp luật. Adam Smith, trong phân tích kinh tế học của mình đã phải công nhận là: *tiền điều khiển người, và tiền điều khiển cả thời gian lẫn không gian xã hội, kẻ chi tiền để hối lộ luôn nghĩ là mình khôn lanh khi tiết kiệm được thời gian, và kẻ tham nhũng khi làm tiền rồi thu tiền luôn khai thác triệt để loại ảo tưởng khôn lanh này để trục lợi*. Tại đây, bọn âm binh này làm hao tổn năng lượng và công sức cho xã hội, mà thực tế này không hề được xem xét tới trong con tính của bọn tham nhũng. Trong cách nói nhân gian: "*có tiền mua tiên cũng được*", thì kẻ chấp nhận loại thực tế này là kẻ không có đạo lý dân tộc, không có luân lý cộng đồng, không có đạo đức xã hội, vì đây là loại ngữ pháp đã bị âm binh hóa rồi! Xã hội học khi phối hợp với *chính trị học* để nghiên cứu về tà quyền và tham nhũng, thì phải đi thẳng tới *phân tích liên minh qua liên đới của quyền lực:*

Tham nhũng luôn lộ bộ mặt:

- *Sành đời* và *sành ăn chơi.*
- *Sành luật* và *sành quen biết.*
- Sành trò *lách luật* và trò *thoát luật.*

Tham nhũng có cặp song hành:

- *Đạo đức giả* đi cùng *bạo động.*
- *Phạm pháp* đi cùng *lạm quyền.*
- *Đe dọa* đi cùng *khủng bố.*

Tham nhũng có mặt trong:

- Nguồn máy lãnh đạo.
- Cơ chế của chính quyền.
- Quen biết an ninh (cảnh sát và công an).

Tham nhũng da diện:

- *Độc quyền* quyết định và *đa quyền* trong quen biết (dùng quan hệ).
- *Độc trị* để cả quyết và *lạm quyền* trong hành động (dùng hậu duệ).
- *Độc tôn* để điều khiển và *phạm pháp* để trục lợi (dùng tiền tệ).

Tham nhũng luôn tìm có:

- Nhiều chức năng để tăng khách hàng đến tìm tham nhũng, chúng vừa là bộ trưởng, vừa là dân biểu; vừa là đảng ủy, vừa là ủy ban nhân dân...
- Nhiều chức năng để có nhiều quyền, quen được nhiều bao thầu, để gặp được nhiều đối tượng và đối tác trong quan hệ tham nhũng.
- Nhiều chức năng để qua được các cửa của nhiều cơ chế, để gặp nhiều khách hàng, để có được nhiều nguồn hối lộ.

Tham nhũng luôn tạo 3 đồng hành trong bóng tối:

- Đồng hội *đi đêm* để đồng chí *phạm pháp*
- Đồng hội *chia lợi* để đồng chí *giấu lời*
- Đồng hội *che chở nhau* để đồng chí *giấu tội nhau*.

Phân tích các *tri thức chống tham nhũng*

Chống tham nhũng phải có luật pháp đúng trong nghiêm minh, để nghiêm túc lúc thi hành luật, chưa đủ! Xã hội phải có *ngữ vựng đúng, ngữ văn đúng* để có *ngữ pháp đúng*; luật pháp đúng luôn song hành cùng *ngôn ngữ đúng*: gọi đúng tên để chỉ đúng tội! Camus dặn chúng ta: *nói sai hay nói không đúng, chỉ làm khổ thêm nhân thế!* Nhưng dùng tri thức gì để biến thành hành động sáng suốt và tỉnh táo để chống tà quyền và tham nhũng? Rousseau chỉ cho ta một *đạo của nhân*: *phải có được các chủ thể yêu đồng bào, yêu đồng loại và biến tình yêu này thành tình yêu chân thành để bảo vệ công pháp đại diện cho công bằng.* Đây là đường đi nẻo về của công lý làm ra pháp luật, một tình yêu của các công dân vô vụ lợi dùng luật pháp để chống chống tà quyền và tham nhũng, nếu cần thì làm mới luật theo hướng *công bằng-công lý-công pháp.* Như vậy xã hội học phải hiểu để thấu bản lĩnh và nội công của hệ *công (công bằng-công lý-công pháp)* mang sung lực để tạo ra *chủ thể công dân vô vụ lợi*, để nhận diện ra *bất bình đẳng* tạo ra *bất công* trong xã hội. Nếu tự *"vỗ ngực"* là nhà xã hội học mà: *nhắm mắt, khoanh tay, cúi đầu, quỳ gối* để *"làm ngơ"* trước *bất công* vì sợ bạo

lực của tà quyền và tham nhũng, *quay lưng-bỏ mặc* dân chúng là nạn nhân của bạo quyền thì chắc chắn không phải là nhà xã hội! *"Vỗ ngực"* là nhà xã hội học cũng vô ích! Cụ thể thì *quá trình tri thức chống tham nhũng* có mặt rất cụ thể trong các quốc gia có tự do, dân chủ và nhân quyền, vì họ trực diện hàng ngày để chống tà quyền và tham nhũng qua các kinh nghiệm sau đây:

Các vai trò công dân

- Công dân tích cực dùng luật pháp.
- Công dân chủ thể dùng sáng tạo làm mới luật pháp.
- Công dân công pháp dùng nhân quyền vì dân chủ.

Các mặt trận chống tham nhũng:

- bằng luật pháp, bằng đạo đức, bằng dân chủ,
- bằng quyết tâm chống bạo quyền, chống tà quyền,
- bằng tự do trực diện vừa để hưởng tự do, vừa để tuyên bố tự do của chính mình.

Các diễn đàn chống tham nhũng

- Tạo không gian công chúng nói thẳng để nói đúng, có cảnh giác, có tố cáo.
- Tạo không gian quần chúng nói đúng về hậu quả vật chất, kinh tế, tài chính do tham nhũng gây ra.
- Tạo không gian cộng đồng nói trúng về hậu quả trực tiếp xúc phạm tới đạo đức, đạo lý, luân lý.

Các mạng truyền thông lợi ích tập thể

- Định nghĩa đúng thế nào là *lợi ích tập thể* để chống tham nhũng.
- Chế tác ra *chủ thể công dân* trực tiếp để chống tham nhũng.
- Đấu tranh cho *độc lập tư pháp* để chống tham nhũng.

Qua quá trình này, xã hội dân sự phải cho ra đời càng sớm càng hay: *những công dân báo động* (*lanceurs d'alerme*) mỗi lần tham nhũng xuất hiện, ló mặt. Tại Bắc Mỹ, trong đó Canada đã cơ chế hóa và pháp lý hóa để bảo vệ các *công dân báo động* này. Chỉ khi nào có *tư pháp thực sự dân chủ* mới chống được tham nhũng của tà quyền, trong đó *công pháp* có *công bằng* qua *công lý* tuyệt đối thì phải xử lãnh đạo tham nhũng như xử thường dân phạm tội.

Sống và biết là sẽ chết nay mai, nhưng hãy suy nghĩ vì vĩnh hằng của chân lý, vì trường cữu của đạo lý! Vì tà quyền và tham nhũng luôn phản lại chân lý và đạo lý.

Một xã hội bị *Tàu nạn hóa*

Không nhìn thấy Tàu nạn hóa *là có lỗi và sẽ có tội với tổ tiên Việt.*
Không tìm hiểu Tàu họa hóa *là có lỗi và sẽ có tội với Việt tộc.*
Không nhìn thấu Tàu hoại hóa *là có lỗi và sẽ có tội*
với chính nhân cách công dân Việt của mình.

Tàu nạn là ngữ văn nói lên nội hàm để nhận định rõ về hằng trăm mối đe dọa tới từ lãnh đạo Bắc Kinh qua các ý đồ *xâm lấn, xâm lăng, xâm lược,* luôn được nuôi dưỡng bởi thâm ý đồng hóa Việt tộc của chúng. *Tàu nạn hóa* là ngữ pháp được dùng như động từ qua các hành động vừa ác, vừa độc, vừa hiểm của tập đoàn lảnh đạo Bắc Kinh đang thao túng trên toàn bộ xã hội Việt, đất nước Việt, dân tộc Việt. Ngữ văn và ngữ pháp này *vạch mặt chỉ tên* bọn lãnh đạo của Đảng Cộng Sản Trung Quốc, nhưng luôn giữ sự tôn trọng với nhân dân Trung Quốc, với đất nước Trung Quốc, với văn hóa Trung Quốc. Các ngữ vựng: *Tàu tặc, Tàu nạn, Tàu họa, Tàu hoại,* dùng để làm sáng tỏ xã hội học thực tiễn tới từ xã hội học thực tế, trong đó ta nhận ra trong phân tích cũng như trong giải thích, trong diễn luận cũng như trong lập luận một quá trình -mà cũng là một quy trình- đi từ *lao nô hóa* nhân lực Việt tới *nô lệ hóa* nhân dân Việt, cùng khởi xướng với các chiến lược, chiến dịch *trộm, cắp, cướp, giật* đất, biển, đảo của Việt Nam:

- Nơi nào là *lãnh thổ của Việt tộc mà bị Tàu chiếm*, chỗ đó đang bị *Tàu nạn hóa.*
- Nơi nào là *nhân công Việt bị Tàu bóc lột*, chỗ đó đang bị *Tàu nạn hóa.*
- Nơi nào là *môi trường Việt bị Tàu làm ô nhiễm*, chỗ đó đang bị *Tàu nạn hóa.*
- Nơi nào là *tài nguyên Việt bị Tàu làm moi móc*, chỗ đó đang bị *Tàu nạn hóa.*
- Nơi nào có *lãnh đạo Việt bị Tàu mua chuộc*, chỗ đó đang bị *Tàu nạn hóa.*
- Nơi nào có *nội gián Việt làm tay sai cho Tàu*, chỗ đó đang bị *Tàu nạn hóa.*
- Nơi nào có *cơ quan quảng bá văn hóa Tàu*, chỗ đó đang bị *Tàu nạn hóa.*
- Nơi nào có *truyền thông phục vụ cho tuyên truyền Tàu,* chỗ đó đang bị *Tàu nạn hóa.*
- Nơi nào có *các tổ chức mua bán bất động sản phục vụ Tàu* chỗ đó đang bị *Tàu nạn hóa.*
- Nơi nào có *các tổ chức mua bán nội tạng phục vụ Tàu* chỗ đó đang bị *Tàu nạn hóa*

Phương pháp luận thống hợp về hệ *chế (khống chế, kiềm chế, ức chế)*

Phương pháp thống hợp dựa trên ba chuyên ngành chủ đạo về các chủ thuyết liên quan trực tiếp tới hệ *chế (khống chế, kiềm chế, ức chế),* tại đây tôi xây dựng

các phân tích dựa trên ba tác giả là ba tư tưởng gia có công trình cá nhân trong không gian học thuật này:

- *chính trị học* qua chủ thuyết khống chế qua toàn trị của M.Gauchet,
- *triết chính trị* về kiềm chế qua độc quyền của M.Foucault,
- *xã hội học* về ức chế bằng áp lực của P.Bourdieu.

Là môn sinh của ba nhà tư tưởng trên, tôi không những sử dụng các tác phẩm, các công trình cá nhân, các công bố khoa học qua báo cáo chính thức của họ, mà tôi sử dụng cả các bài phỏng vấn, các phát biểu tại các hội nghị, hội luận, hội thảo... Tôi tận dụng cả các cuộc đàm thoại của họ với đối tác, các cuộc đối thoại của họ với các đối thủ không đồng ý với họ, chính tại đây ta sẽ thấy các luận thuyết của họ được họ mài dũa sắc bén khi có được điều kiện va chạm với các phản biện không cùng trường phái với họ. Tôi cũng không quên khai thác -sâu và rộng- các câu trả lời của họ trước các môn sinh của họ.

Tàu tặc: quá trình khống chế bằng bạo lực ngầm

Trong quá trình này, *Tàu tặc* không những *xâm lược qua hệ thống chính quyền* nhất là qua ĐCSVN đã nhận và chịu sự điều khiển và chi phối của họ từ khi thành lập đảng là năm 1930, liên tục khuất phục Tàu cho tới mật nghị Thành Đô với *Tàu tặc* đã chọn con đường *cứu đảng*, đã bỏ con đường *cứu dân, cứu nước*, một chỉ bảo rất rõ, nó càng ngày càng rõ khi ĐCSVN không công khai hóa mật nghị này. Trừ giai đoạn của "chặt cầu để trực diện chống Tàu", sau khi có Liên Xô bao che của Lê Duẩn tự 1977-1979, càng ngày ta càng thấy chưa bao giờ ĐCSVN lệ thuộc vào hệ *chế (khống chế, kiềm chế, ức chế)* như ngày hôm nay dưới sự lãnh đạo của Nguyễn Phú Trọng. *Khống chế bằng bạo lực ngầm* luôn lan trải trên nhiều lãnh vực của một đất nước như Việt Nam trực tiếp hàng ngày nhận lãnh tất cả các hành động bạo lực của *Tàu tặc*, từ các phương án để *Tàu tặc* vào khai thác tài nguyên đến cạn kiệt cho đến phương án bóc lột lao động Việt ngay trên đất nước Việt. Với các hệ lụy từ ô nhiễm môi trường tới các hành vi tổ chức buôn nội tạng người Việt... với chiến thuật hối lộ mọi cơ chế, từ hàng dọc trong lảnh đạo qua các công trình phải để *Tàu tặc* làm chủ thầu tới cách sử dụng người Việt đứng tên để mua đất cho *Tàu tặc*.

Việt Nam không phải là trường hợp độc nhất của châu Á, hiện nay Camphuchia, Lào, Miến Điện và gần đây là Sri Lanka đã bán đất và hải cảng để trả nợ cho *Tàu tặc*. Xa hơn nữa là châu Phi đang vô cùng khốn đốn, vì chưa có kinh nghiệm lịch sử như Việt Nam về quá trình *khống chế bằng bạo lực ngầm*. Hiện nay, đã có một số quốc gia châu Phi đã bị quá trình này bắt buột phải bỏ, loại, trừ, hủy mọi hợp tác với Đài Loan, qua sức ép của *Tầu tặc*. Và, bản thân Âu

châu cũng không thoát được quá trình này, người *Tàu* không những mua bất động sản, mà cả các ruộng nho, các lâu đài là những nơi tiêu biểu không những cho du lịch mà cho văn hóa, cho *nghệ thuật biết sống* của người Âu châu. Chính tại Âu châu, các chuyên gia đang xem lại toàn bộ các quá trình tìm lợi tức qua du lịch, trong đó du lịch Tàu đã đang gây những hậu quả rất lớn cho nền kinh tế, mà hiện nay Âu châu cũng không biết là họ đang lời hay đang lỗ. Nhưng họ đã rút ra được một kết luận là mỗi lần hợp tác với Tàu thì sẽ chỉ thấy lợi cho Tàu, mà không biết thua thiệt về mình sẽ ra sao? Thí dụ điển hình người Tàu tổ chức các mạng lưới lậu vé tại các bảo tàng viện của Pháp từ nhiều năm nay, mà bây giờ các lãnh đạo các bảo tàng viện mới biết, trong đó bảo tàng Louvre bị thiệt hại nặng nhất; cùng lúc các mạng xã hội du lịch Tàu bó buộc các thương gia của Âu châu phải sữ dụng mạng quảng cáo du lịch của Tàu mới có khách Tàu, đây cũng là những kinh nghiệm mà dân chúng các nước Âu châu mới khám phá ra với các kinh nghiệm ban đầu trong cách gian lận kiểu Tàu, mà người Việt đã biết từ lâu.

Việt Nam là quốc gia có nhiều kinh nghiệm về quá trình *khống chế bằng bạo lực ngầm* nhưng chúng ta chưa có một công trình khoa học nào để *mô hình hóa quy trình* này, chính các công trình học thuật để mô hình hóa các ý đồ của kẻ đã *xâm lấn* ta và đang có ý đồ *xâm lược* ta; giúp ta sẽ thấy rõ *"đường đi nước bước"* của kẻ *xâm lăng.* Tôi xin đề nghị các chỉ báo thực nghiệm sau đây, luôn đi cùng với các mô thức trong con tính của kẻ có ý định, ý muốn, ý đồ xâm lược ta, và luôn đặt các phân tích sau đây vừa trong bối cảnh lịch sử giữa Ta và Tàu tặc, vừa trong hiện trạng đất nước, xã hội, dân tộc Việt:

- Kẻ xâm lược dùng khống chế qua bạo động ngầm bằng cách đánh lên tư duy nạn nhân phải quy phục nó, vì sợ sức mạnh của nó hoặc sợ có tai họa tới từ chuyện xung đột với nó. Chính nó giật dây và thao túng các lãnh đạo của quốc gia bị nó kiềm kẹp phải giấu dân chúng của mình về các điều kiện khi chấp nhận sự khống chế của nó, trong đó kẻ khống chế và lãnh đạo của quần chúng bị khống chế đồng lõa cùng nhau là không cho chuyện chấp nhận khống chế nổi lên mặt quan hệ của hai bên trước quần chúng qua truyền thông. *Chính đây là thảm họa của mật nghị Thành Đô với các lãnh đạo ĐCSVN làm hệ lụy cho bi kịch của đường lối quy thuận Tàu tặc hiện nay của tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng luôn cần Tàu để tồn tại, mặc dầu biết rõ hệ xâm (xâm lấn, xâm lược, xâm lăng) của Tầu tặc.*
- Kẻ xâm lược dùng khống chế qua bạo động ngầm không cần có tên gọi thật về bản chất của sự khống chế, mà ngược lại dùng chiêu bài mỵ dân

qua đạo đức giả để đạt được hiệu quả cao, bằng cách đặt tên ngược lại với sự thật (láng giềng tốt, đồng chí tốt...). *Đây là bi kịch của Việt tộc từ gần một thế kỷ nay khi chấp nhận thụ động sự cai trị của ĐCSVN, một đảng không hệ được dân tộc bầu ra. Chính ĐCSVN dùng tuyên truyền để phản sự thật, mà không cho xã hội phản biện, lấy sự phản chân lý để cai trị nhân dân, và nhồi não dân chúng phải sống với cái phản sự thật, chính cái phản chân lý để làm mất đi lẻ phải trong cuộc sống.*

- Kẻ xâm lược dùng khống chế qua bạo động ngầm, cụ thể là dùng cảnh cáo để đe dọa, dùng đe dọa để chuẩn bị trừng phạt, và quá trình trừng phạt thường là trừng phạt ngầm trong bí mật nội bộ giữa các lãnh đạo, mà hiện nay là trấn áp và hãm hại các lãnh đạo chống Tàu tặc, từ *vô hiệu hóa* tới *cô lập hóa* mà không ngần ngại dùng tà thuật của kẻ sát nhân là khủng bố, thủ tiêu, ám sát. Cùng lúc, nó *khổ sai hóa* các kẻ tuân phục nó trong quan hệ giữa quyền lực, nghe nó thì sống và có tiền, có quyền, còn không nghe lời nó là mất tất cả, kể cả mạng sống. *Đây là thảm kịch của ĐCSVN, giữa các mafia đang thanh trừng lẫn nhau, trong đó các vây cánh sống còn, luôn tranh đua nhau trong cạnh tranh là "phải lấy lòng Tàu", để nó bao che và bảo kê cho mình, đó cũng là hiện thực nhục nhã của Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng đang "cạnh tranh lấy lòng Tàu" với bè nhóm của thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc, mặc dù cả hai bên đều tuyên bố rất mỵ dân trước quần chúng là luôn bảo vệ chủ quyền của đất nước.*
- Kẻ xâm lược dùng khống chế qua bạo động trực tiếp hoặc gián tiếp bắt nạn nhân của nó là các kẻ lãnh đạo của dân tộc nạn nhân là phải kềm chế môi trường xã hội, các cuộc đấu tranh trong dân chúng, cùng lúc ngăn chặn truyền thông trung thực, mà làm ngược lại là nâng truyền thông tuyên truyền luôn liên tục tấn công vào các phong trào xã hội vì nhân quyền, các phong trào đấu tranh của quần chúng vì độc lập, tự do và dân chủ. Chặn sự thật cùng lúc luôn đánh để diệt các chủ thể bảo vệ sự thật. *Đây chính là thảm trạng của các chủ thể đấu tranh vì độc lập, toàn vẹn lãnh thổ, tự do, dân chủ và nhân quyền, họ luôn bị khủng bố, bắt bớ, giam cầm với các bản án rất nặng nề, nhưng không có các phong trào lớn trong quần chúng bảo vệ họ, trong khi các hội đoàn, các cơ quan quốc tế theo sát và bảo vệ các nạn nhân này qua nhiều mạng lưới truyền thông quốc tế.*
- Kẻ xâm lược dùng khống chế qua bạo động ngầm, luôn đóng vai vừa là thủ phạm, vừa làm trọng tài, và nó tổ chức luôn tòa án, quyết định luôn bản án, trong đó tự nó tha tội cho nó, và trừng phạt những ai chống nó, và bất chấp công pháp quốc tế. *Đây là trò mà Tàu tặc làm hàng ngày trong nhiều năm qua trên Biển Đông, vẻ đường lưỡi bò và bắt các nước*

láng giềng phải tuân theo, mặt dầu tòa án quốc tế đã công bố là nó hoàn toàn trái phép: trái công pháp quốc tế! Tại Biển Đông, Việt Nam là quốc gia phải trả giá rất đắt không những bị chiếm đảo, chiếm biển, mà cả lãnh đạo ĐCSVN vẫn cúi đầu-khoanh tay-quỳ gối trước cảnh chúng hằng ngày bắn giết ngư phủ Việt, cấm Việt Nam cho các công ty khai thác dầu khí ngay trên thềm lục địa của mình.

- Kẻ xâm lược dùng khống chế qua bạo động ngầm biến *khuyết điểm* của nạn nhân thành *khuyết tật* của họ, vừa trên thân thể, vừa trên tư duy qua quan hệ hằng ngày mà nạn nhân vô tri hóa, vô minh hóa, vô giác hóa bởi bị che mắt, bởi tư lợi trước mắt, mà không thấy hết dã tâm của kẻ có ý đồ thống trị mình. *Đây là thí dụ diễn ra hằng ngày trên toàn diện lãnh thổ Việt: người Việt dùng tên của mình để đi mua đất cho người Tàu, chính Tàu tặc sẽ dùng con đường bất động sản này để xâm lấn ngầm, mà trước mắt là lũng đoạn xã hội Việt, và lâu dài là để khống chế Việt tộc qua con đường di dân Tàu và nhập cư mà trong quá trình đó thì Tàu làm chủ nhân, và dân Việt làm tớ.*
- Kẻ xâm lược dùng khống chế qua bạo động ngầm trong đó thủ phạm không cần tự giới thiệu về mình, và cũng không cần định nghĩa hành động của mình, nhưng ngược lại nó kể tội rất rành mạch về khuyết điểm và nhược điểm của nạn nhân trong vòng khống chế của nó. *Đây là bài học về Formosa đã ô nhiễm hóa cả một môi sinh rất lớn tại miền Trung, mà vốn đầu tư chính đang thao túng trong hậu đài không phải là Đài Loan mà của Trung Quốc, qua sự thông đồng và thỏa hiệp với các lãnh đạo của ĐCSVN thân Tàu tặc. Từ Tổng bí thư tới Bộ chính trị, từ Trung ương đảng tới chính phủ đương nhiệm không có công bố nào minh bạch về số liệu và dữ kiện, từ chứng từ tới điều tra về hậu quả Formosa, mà hậu nạn của nó ai cũng biết là qua nhiều thế hệ mai hậu. Đây sẽ là thước đo của kẻ xâm lược dùng khống chế qua bạo động ngầm để tăng cấp bạo động lên một mức cao hơn, với một thâm ý độc ác hơn, để "ngầm đo cường độ và mức độ bán nước" của các lãnh đạo, mà lịch sử Việt đã có Kiều Công Tiễn, Trần Ích Tắc, Lê Chiêu Thống...*
- Kẻ xâm lược dùng khống chế qua bạo động ngầm luôn gây sức ép vừa đặt nạn nhân của nó vào vòng kiềm tỏa như luôn bị *mắc nợ*, từ đó chấp nhận cúi đầu làm nô lệ, nhận sự áp chế vừa qua ý thức, vừa qua vô thức bằng phản xạ lo sợ trong phòng ngự, mang tâm lý thường trực của kẻ thụ động trước chủ nợ, và sự lo sợ này có thể kéo dài cả kiếp người, rồi tác hại lên con cháu, chấp nhận thủ phạm khống chế mình đi trên vai, lưng, đầu của mình. Đây là chiến lược rất mới của Tàu tặc trong thế kỷ XXI này, mà ta chưa thấy trong lịch sử của hai nước Việt-Trung, mà đây chính là thủ thuật của lãnh đạo Bắc Kinh đang tự biến mình thành

chủ nợ lớn nhất thế giới trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, trên nhiều châu lục. Trong bối cảnh này, các quốc gia thiếu nợ phải bán đất, bán tài nguyên, tức là bán chủ quyền cho Tàu khai thác cho tới cạn kiệt tài nguyên, vật liệu ngay trên đất nước của mình. Sri-Lanka mới rơi vào bẫy này, sau khi Hy Lạp cũng đã rơi khi nhượng quyền khai thác hải cảng của mình cho Tàu, và nhiều quốc gia châu Phi cũng bị gài bẫy, đang nằm trong danh sách này. *Đây cũng là cái bẫy đang sập xuống Việt Nam với quá trình bỏ phiếu của quốc hội tháng 6 năm 2018 này, trước hiểm họa đồng ý lập ra ba đặt khu: Vân Đồn, Bắc Vân Phong, Phú Quốc với quyền khai thác 99 năm (gần 1 thế kỷ với 4 thế hệ) mà khi mua được và khai thác được thì Tàu tặc sẽ có các phương án di dân, nhập cư, tự đó thôn tính Việt Nam mà không cần dùng bạo động quân sự nổi, như đã dùng tại Tây Tạng trong thế kỷ qua.*

- Kẻ xâm lược dùng khống chế qua bạo động ngầm với quá trình của chủ nợ, thì kẻ làm chủ luôn mua rẻ và bán lại rất đắt, từ bất động sản tới các sản phẩm của nông nghiệp, từ dịch vụ tới khoa học kỹ thuật, trong đó quốc gia nạn nhân phải cung cấp công nhân với lương bổng thấp, điều kiện lao động tồi, và cả một hệ thống hàng dọc từ định chế tới cơ chế chịu nhận hối lộ qua các mô thức tham nhũng, mà kẻ khống chế đặt ra và bày vẻ cho tay sai của chúng phải tuân thủ để có tự lợi và được sống còn. Lúc cần xiết cổ nạn nhân thì chúng sẽ dùng phân lời cao cùng với xảo thuật đổi hợp đồng và thay giao kèo, và chúng có thể dùng nhân lực của chúng đã được chúng thuần hóa, đã chấp nhận mọi điều kiện lương bổng và lao động tồi tệ nhất, đó chính là nhân dân của chúng. Trung Quốc có quá trình bọc lột tận xương tủy giữa Hán tộc với nhau, đây là điểm xấu của lịch sử Tàu, mà các lãnh đạo Tàu tặc dùng như một lợi thế, một vũ khí để lấy người Tàu thay người Việt. *Đây chính là loại nhà tù vô hình của khống chế kiểu Tầu mà các nước nhỏ chung quanh Trung Quốc biết rất rõ: công nhân và nhân viên Tầu nhận làm các công việc nhọc nhằn nhất, trong điều kiện tủi nhục nhất để kiếm sống. Mà họ luôn có "đủ người nhờ biển người" tự chiến tranh tới kinh tế, từ di dân tới tới nhập cư. Các quốc gia kề cạnh với Trung Quốc luôn phải nhận họa kiếp về số lượng, đây là một chân lý đã được hình thành rất lâu và luôn có trong tư duy của lãnh đạo Bắc Kinh. Trong giữa cuộc chiến tàn khốc huynh đệ tương tàn giữa miền Nam và miền Bắc, trong đó ĐCSVN luôn bị dẫm chân, dẫm lưng, dẫm mặt, thì có lần Mao Trạch Đông đã nói thẳng vào mặt của Lê Duẩn là hắn ta đã có chiến dịch di dân Tàu xuống Việt Nam và xuống tất cả các quốc gia Đông Nam Á.*
- Kẻ xâm lược dùng khống chế qua bạo động ngầm thường thao túng các hợp tác song phương trên thượng nguồn, biến nó thành các hợp đồng bất

chính giữa bọn khống chế và các lãnh đạo tham nhũng của các quốc gia nạn nhân, với hiệu quả rất cao mà ông bà ta đã đúc kết qua ngạn ngữ *"cầm dao đằng chuôi"*, như *chủ nợ khi xiết nợ* thì chúng vừa dùng luật pháp cùng lúc dùng xảo thuật chính trị để vô hiệu hóa pháp luật. *Chính lãnh đạo Bắc Kinh sẽ là kẻ tuyên bố đầu tiên để dồn ép các lãnh đạo ĐCSVN vào đường cùng, để phục vụ ý đồ đô hộ Việt tộc của chúng bằng cách đe dọa sẽ bày biện hóa các văn bản với các chứng từ thỏa thuận về mật nghị Thành Đô. Cũng như chúng đã tung ra chứng từ về văn bản có chữ ký của thủ tướng Phạm Văn Đồng trong chuyện nhượng chủ quyền Hoàng Sa cho Tàu tặc. Chưa hết, chúng sẽ là đám ma đầu tiên phá vỡ huyền thoại Hồ Chí Minh, vị cha già của dân tộc, suốt đời hy sinh vì đất nước, quên cả chuyện lấy vợ và lập gia đình, và lần này với tất cả đầy đủ chứng cớ là nhân vật này "có vợ lẻ Tàu, con rơi gốc Tàu", và trước đó đã có bao nhiêu mối hoang tình tại Âu châu. Các nạn nhân bị ô nhiễm tư duy qua nhồi sọ của ĐCSVN về "Bác Hồ kính yêu" sẽ phải "chưng hửng" vì đã quá vô tri làm nạn nhân trong quá trình giáo dưỡng vô minh hóa bằng cách thần tượng hóa nhân vật này.*

***Tàu họa:* quá trình áp chế bằng bạo quyền ngầm**

Hệ *chế (khống chế, kiềm chế, ức chế)*, song hành với hệ *xâm (xâm lấn, xâm lược, xâm lăng)* luôn dựa lên hệ *bạo (bạo quyền, bạo lực, bạo động)*, cả ba thường được thể hiện qua cách *"chơi ngang", "chơi gác", "chơi đểu"* của kẻ khống chế đè lên đầu nạn nhân của nó. Kẻ xâm lược dùng áp chế qua bạo quyền ngầm luôn có ít nhất ba chiến lược: áp đặt quyền thống chế trên chính trị, quân sự, ngoại giao, mà cả lên kinh tế, tài chính, vật chất, chưa hết nó áp đặt để áp chế cả về văn hóa, giáo dục, nghệ thuật của nó qua truyền thông, qua thương mại, qua xuất nhập khẩu. Đây là thảm kịch của nhiều thế hệ Việt hiện nay, với các người lớn tuổi, nhỏ tuổi suốt ngày xem phim ảnh tàu tràn lan khắp các kinh truyền hình, với các thành niên khâm phục diễn viên, tài tử Tàu, với các sản phẩm văn hóa ở cấp xấu, tồi, tục, dở nhưng đươc quảng cáo và tuyên truyền là mới, là hay, là chuẩn, là lạ.

- Kẻ xâm lược dùng áp chế qua bạo quyền ngầm, sáng lập tương lai của nó qua chương trình trong đó nạn nhân của nó phải có đóng góp qua quá trình bị bóc lột, bị khổ sai trong nô lệ trên nhiều lãnh vực, ngay trong sinh hoạt của chính mình. Trong đó không những chủ là Tàu, mà các dịch vụ có quyền uy, có chất lượng đều do Tàu thống lảnh hoặc bị nó thao túng, cụ thể là nạn nhân phải gián tiếp đóng góp vào các phương án phát triển của kẻ xâm lược mình. *Đây là thảm họa không sao lường hết được trong đó nạn nhân là Việt tộc phải cúi đầu cam nhận các công*

nghiệp ô nhiễm nhất, các doanh nghiệp bất chính nhất, các lực lượng lao động thậm tệ nhất ngay trên đất nước Việt để phục vụ cho thâm ý của Tàu tặc là đặt các quy trình sản xuất bẩn nhất, ô nhiễm nhất bắt buộc Việt tộc nhận, và chúng sẽ biến đất nước chúng "ngày càng sạch", vì đống rác của chúng đã ở tại Việt Nam.

- Kẻ xâm lược dùng áp chế qua bạo quyền ngầm, luôn lý luận theo hệ dây chuyền để biến nó thành dây xích để xiềng cổ, còng tay nạn nhân của nó, biến lệ thuộc chính trị dài lâu thành quy phục quân sự qua nhiều thế hệ, dựa trên thỏa hiệp ngầm luôn có lời cho kẻ xâm lược. *Đây là hệ lụy Tàu nạn rõ nhất trong những năm qua, mà nạn nhân là các chiến sĩ biên phòng bảo vệ đảo Gạc Ma, không được quyền tự vệ, phải buông súng hy sinh trong vô nghĩa, khi Lê Đức Anh là bộ trưởng Bộ Quốc phòng ra lệnh không được cầm súng để bảo vệ biển đảo của quê hương. Cái xiềng cổ của mật nghị Thành Đô đã xiết cổ, khóa họng bọn lãnh đạo bán nước, nhắm mắt làm ngơ cho Tàu tặc cướp nước, rồi ngày ngày "tuyên truyền dùm" qua các mỹ từ: "hai đảng anh em", "hai láng giềng tốt"... Kẻ xâm lược dùng ức chế bằng bạo quyền, thì luôn có tay sai của nó trong giới lãnh đạo của quốc gia nạn nhân để thi hành chuyện bành trướng và bá quyền của nó.*
- Kẻ xâm lược dùng áp chế qua bạo quyền ngầm, luôn sử dụng hai chiêu bài cảnh cáo và trừng phạt luôn áp đặt nạn nhân rơi vào quy trình tự *kiểm (kiểm duyệt, kiểm tra, kiêm thảo)* trước mặt chúng để chúng có bằng chứng về sự quy phục và sự thuần thảo của nạn nhân. Tổng Bí Thư Nguyễn Phú Trọng rất thuần thục chiêu bài *"chỉnh đốn đảng"* do các quan thầy của ĐCSTQ bày vẽ, và quá trình chống tham nhũng hiện nay là phản xạ trung thành, để chứng tỏ là mình ngoan ngoãn với Tàu chủ của mình. *Thảm kịch của ĐCSVN không những phải cúi đầu-khoanh tay-qùy gối, mà còn phải nhận một quá trình "huấn nhục" trước đàn anh Bắc Kinh, trong đó phải chứng minh cho kẻ áp chế mình hai hành vi: nhẫn nhịn hóa để hèn nhục hóa, đây chính là định nghĩa của tha hóa. Chưa hết, phải biết "học thuộc bài để học thuộc lòng" các bài học mà Tập Cận Bình đã làm tại Trung Quốc là chống tham nhũng, nhưng thực chất là tranh giành quyền lực qua quá trình thanh trừng lẫn nhau để thủ tiêu các nhóm đối kháng, để làm lại một bản sao Tàu tại Việt Nam.*
- Kẻ xâm lược dùng áp chế qua bạo quyền ngầm, luôn giữ lý lịch nạn nhân (như giữ hồ sơ cá nhân của Hồ Chí Minh có vợ Tàu, con Tàu), nó cầm trong tay hồ sơ về *thói hư tật xấu* của nạn nhân để thao túng hành vi và hành động của nạn nhân. Nó sử dụng hồ sơ mật cá nhân để giật dây nạn nhân trong cả cuộc đời và sự nghiệp của họ. *Mật hóa* rồi *công*

khai hóa hồ sơ về bí mật cá nhân để thao túng nạn nhân chính là các lãnh đạo của ĐCSVN, mà nắm hồ sơ mật là để nạn nhân ở thế *"cá nằm trên thớt". Đây là tai họa của Tàu nạn trong việc chia cắt đất nước Việt ra làm hai năm 1954 tại Genève, mà cái thâm, độc, ác, hiểm của Tàu họa, chính Chu Ân Lai áp đặt vĩ tuyến 17, trên sông Bến Hải để chia cắt đất nước ta, mà trưởng đoàn của Việt Minh là Phạm Văn Đồng, ngay bàn đàm phán còn không biết sông Bến Hải là ở chỗ nào? Ông bà ta dặn con cháu muốn thắng giặc thì phải "đi guốc trong bụng giặc", chính Tàu tặc đã nhiều lần đi guốc trong bụng chúng ta khi sử dụng Kiều Công Tiễn, Trần Ích Tắc, Lê Chiêu Thống, trong các lãnh đạo cộng sản Việt Nam có Hoàng Văn Hoan mở đường; mà tướng Trương Giang Long đã báo cho ta biết gần đây là có hằng trăm loại bán nước kiểu này hay kiểu kia trong ĐCSVN hiện nay.*

- Kẻ xâm lược dùng áp chế qua bạo quyền ngầm, thường bắt buộc nạn nhân phải quan sát các động thái của nó để *đoán trước các ý muốn* của nó, và tự kiểm duyệt mọi quyền lợi riêng của mình *"để làm vừa lòng"* kẻ xâm lược. *Đây là một thảm họa ngầm nhưng âm ỉ trong sinh hoạt lãnh đạo của ĐCSVN, muốn Tàu tặc che chở, bảo kê cho mình thì phải "ra công thi đua"* để *"làm vừa lòng đàn anh", sẵn sàng chi trả cái giá phải trả cho mình, từ đó biến kẻ phản phúc, phản đồng đội thành kẻ về lâu, về dài là kẻ bán nước, có thể sống và chết bên Tàu, mà không cần "quê cha đất tổ", không cần "lá rụng về cội", quên luôn nơi "chôn nhau cắt rốn" của mình. Khi biết là "bán nước" mà sống bên Tàu "không vui" mà còn "mang nhục vào thân" thì phải tẩu tán tiền của qua phương Tây, và đã chuẩn bị quốc tịch nước ngoài. Bán nước rồi bỏ chạy là kiếp của bọn phản phúc, lấy phản quốc làm dàn phóng phản xạ đào tẩu.*
- Kẻ xâm lược dùng áp chế qua bạo quyền ngầm, thường sử dụng sức ép chính trị để làm giầu trong thương mại, tăng trưởng trong kinh tế, và nó luôn lấy sức mạnh quân sự để *làm trước, làm thay, làm càng* để qua mặt nạn nhân của nó. Tàu tặc không những khai thác dầu khí trên biển Đông, sau khi cướp được đảo của Việt Nam, mà chúng còn tự nhiên và ngang nhiên xây dựng các căn cứ quân sự, cùng lúc phát triển du lịch trên đất vừa cướp được của nạn nhân. *Đây là câu chuyện rất khó cho Việt tộc với một kẻ vừa mạnh và vừa tục, vừa bạo và vừa thô, Tàu tặc không có một mẫu số chung gì với các đạo lý của Khổng Tử, Lão Tử, Mạnh Tử, Trang Tử mà ta vẫn xem là các bậc thầy. Tầu tặc xây các viện Khổng học để làm chuyện phản Khổng học, tức là phản đạo lý của chữ* nhân *trong Khổng giáo. Đừng mong chúng dùng các phạm trù lý luận về đạo lý trong Khổng giáo để biết lẽ phải, để đàm phán đàng hoàng và tử tế với ta. Nếu các lãnh đạo của ĐCSVN có bản lĩnh chính trị, có tầm*

vóc tri thức, có nội công nhân lý thì cứ tổ chức các hội nghị, hội luận, hội thảo về Hoàng Sa và Trường Sa qua cách tiếp cận của đạo đức Khổng giáo và mời các lãnh đạo Tầu tặc xem chúng có đủ can đảm tham dự không?

- Kẻ xâm lược dùng áp chế qua bạo quyền ngầm luôn bắt nạn nhân của nó phải theo sự vận hành của nó, để tạo các *đặc quyền, đặc lợi* cho nó, trong đó có các đặc khu Hà Tĩnh, mà ta đã phải nhận biết bao Tàu nạn từ biến cố ô nhiễm của Formosa. Bạo quyền ngầm thường thông báo mật cho các tay sai của nó là lãnh đạo của quần chúng nạn nhân về các phương án của nó, sau đó yêu cầu trực tiếp hay gián tiếp lãnh đạo tay sai này của nó phải công bố các phương án tương lai của mình để kẻ xâm lược được chọn chỗ *"ăn trên ngồi trốc"*, lâu dài hưởng lợi trong nhàn rỗi và bỉ ổi *"ngồi mát ăn bát vàng"*. *Đây là các thảm họa dây chuyền áp đặt bởi Tàu tặc, vì sau Hà Tĩnh với Formosa, thì lãnh đạo tay sai này sẽ dâng các đặc khu Vân Đồn, Bắc Vân Phong, Phú Quốc cho chúng.*
- Kẻ xâm lược dùng áp chế qua bạo quyền ngầm luôn tính hai chuyện *"chưa đánh đã thắng"* nạn nhân của nó, hoặc *"thắng trước khi đánh"*; mà trong thâm ý của nó là không cho phép nạn nhân của nó: tiết kiệm được tiền của, tích lũy được lợi nhuận, dành dụm được của cải để đầu tư, để phát triển, để làm giầu. *Đây là bi sử của Việt tộc, luôn bị Tàu tặc xâm chiếm rồi xâm lược, xâm lăng rồi đô hộ, cùng lúc Tầu tặc luôn áp đặt trên lưng, trên vai, trên đầu người Việt những cuộc chiến tàn khốc để người Việt phải chịu hao tổn sinh lực, suy kiệt tiềm lực, tán gia bại sản ngay trên đất nước mình.*
- Kẻ xâm lược dùng áp chế qua bạo quyền ngầm luôn tìm cách chia rẻ khối đại đoàn kết dân tộc, từ đó *làm đau đớn tức khắc* nạn nhân của nó, và sau đó làm đau khổ dài lâu cho tư duy của nạn nhân, từ đó chính đồng bào sẽ khinh rẻ lãnh đạo, vì lãnh đạo bất tín với dân tộc, trong một xã hội mà ai cũng là nạn nhân, và thủ đoạn của kẻ xâm lược là không chừa một ai trong đời sống xã hội, trong sinh hoạt xã hội, trong quan hệ xã hội. Nơi mà dân tộc phải sống trong ngờ vực, nghi kỵ, rình rập, nhìn đâu cũng thấy bẫy của giặc, mà đây là sự thực vì bẫy của Tàu tặc không phải là một mà là trăm, ngàn, qua một *mạng lưới* được bố trí như *màng nhện* mà nạn nhân là con mồi! *Chính đau khổ của Việt tộc sẽ trở thành nỗi sợ hãi, nỗi lo lắng, trầm cảm tập thể với nhiều sức ép tới từ nhiều phía, từ biển đảo tới thực phẩm, từ môi trường tới quốc phòng, từ thương mại tới công nghiệp, từ xuất nhập khẩu tới đời sống văn hóa, giáo dục, tâm linh... mà muốn thoát Tàu chỉ có cách dùng can đảm của chính mình để khẳng định nhân tính của mình, lấy bất khuất để xác chứng nhân phẩm của mình.*

- Kẻ xâm lược dùng áp chế qua bạo quyền ngầm thường nói *"nửa lời"* để nạn nhân vừa phải đoán đầy đủ thâm ý của nó, vì sợ bạo lực của nó, vì kẻ áp chế *càng mập mờ* thì nạn nhân càng rơi vô bẫy. Cách ăn nói *"lập lờ"* kẻ xâm lược vừa là một xảo ngôn để khống chế, vừa là một vũ khí dùng đó như cái cớ mà hãm hại nạn nhân. Đây là thảm kịch của các lãnh đạo ĐCSVN luôn sống và quan hệ với Tàu tặc trong cái nơm nớp lo sợ là có ngày chúng sẽ công bố toàn bộ mật nghị Thành Đô, đời sống không đạo đức của Hồ Chí Minh tại Trung Quốc, Âu châu... các tên tuổi của các tay sai đã, đang phản quốc, bán nước đang còn sống và còn quyền trong ĐCSVN.

Tàu hoại: quá trình ức chế bằng bạo ngược ngầm

Hệ *chế (khống chế, kiềm chế, ức chế),* song hành với hệ *xâm (xâm lấn, xâm lược, xâm lăng)* cả hai cặp kè với hệ *bạo (bạo quyền, bạo lực, bạo động)*, nhưng không quên khai thác hệ *tà (tà quyền, tà lực, tà đạo)* sinh ra *tà tâm* của một số bọn lãnh đạo bán nước, vì *"theo ma phải sợ ma", "theo quỷ phải sợ quỷ", "theo Tàu vì sợ Tàu".* Chính kẻ khống chế sử dụng bốn hệ (*khống, xâm, bạo, tà*) để chế tác tiếp theo hệ *hoại (phá hoại, hủy hoại, di hoại)*. Đây là nguyên nhân này mà mọi người Việt có trách nhiệm với đất nước, có lương tri với đồng bào mình phải thấy, hiểu, thấu độ sâu hiểm, độ xa độc, độ ác rộng của ngữ pháp Tàu hoại. Và đây là hằng số đề phòng, hàm số cần trọng của tất cả các lãnh đạo của Việt Nam trong các năm tới, vì bọn lãnh đạo hiện nay xem như theo Tàu rồi! Đây cũng là hệ vấn đề nghiên cứu thường xuyên của tất cả các chuyên ngành khoa học xã hội và nhân văn trước hoại Tàu nạn và Tàu họa:

- Kẻ khống chế sử dụng bốn hệ này, để chế ra các phương án mới, bắt nạn nhân của nó phải chạy theo nó trong hoảng sợ, trong tán loạn, *"mất hồn như bị ma đuổi"*, làm nạn nhân mà không sao chủ động được số kiếp của mình, nếu mình đã nhận *"bán nước"* cho Tàu tà. Kẻ khống chế *lắm bạc nhiều tiền*, là *chủ nợ* rồi thì chúng sẽ muốn làm *chủ đất*, đó là quy luật "chiếm đất để chiếm nước" của chúng. *Đây là nơi mà các lãnh đạo của ĐCSVN đang bị rơi bẫy: Tàu vào đất Việt như chốn không người, sau khi đã chiếm đảo biển, giờ thì mua tràn lan bất động sản qua tên người Việt trên cả nước, chưa đủ, Bộ Chính trị của ĐCSVN đã mở cửa mời chúng trong ba đặc khu: Vân Đồn miền Bắc cận kề với Tàu, Bắc Vân Phong miền Trung giữa địa dư chiến lược Thái Bình Dương, Phú Quốc miền Nam ngã tư của Việt Nam với Đông Nam Á.*
- Kẻ khống chế sử dụng bốn hệ (*khống, xâm, bạo, tà*) luôn là thủ phạm giữ số liệu và tin tức mật nhiều hơn nạn nhân của nó, vì nó luôn khai thác các ngõ ngách của đấu tranh nội bộ giữa các nhóm quyền lực, giữa

các nhóm lợi ích, giữa các mafia dùng tà quyền để thành trừng lẫn nhau, mà nó sẽ là *"ngư ông đắc lợi"*. Và, chúng càng thích thú vị thế *"ngọa sơn để xem hổ đấu"*, chiêm ngưỡng các bè nhóm tiêu diệt nhau, nhưng hậu quả là *"trâu bò húc nhau, ruồi muỗi chết"*, chỉ có dân khổ, dân nghèo, dân chết... *Đây là chuyện có tính toán của kẻ khống chế sử dụng bốn hệ này. Hoạn kịch của ĐCSVN trong chiến dịch chống tham nhũng của tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng, đi cùng với các cuộc thanh trừng nhau qua ám sát các lãnh đạo Yên Bái cho tới các cuộc giết hại nhau trong các bộ quốc phòng và công an, đồng điệu với các chiến dịch đàn áp các chủ thể đấu tranh vì dân chủ và nhân quyền.*

- Kẻ khống chế sử dụng 4 *hệ (khống, xâm, bạo, tà)* rất thích thú khi bọn tay sai tư pháp của ĐCSVN tuyên án nhiều năm tù chống nhóm Anh Em dân chủ, mà các người mẹ của lương tâm Việt như Nguyễn Thị Như Quỳnh (Mẹ Nấm), Nguyễn Thị Nga... *và chúng rất khoái trá khi số tù nhân lương tâm ngày càng tăng trong các nhà tù cộng sản, mà các lãnh đạo ĐCSVN chứng tỏ mình "mạnh tay đàn áp" để "lấy điểm" với kẻ xâm lược.*
- Kẻ khống chế sử dụng bốn hệ (*khống, xâm, bạo, tà*) luôn bắt nạn nhân của nó phải hiểu chủ thuyết dân tộc trung tâm của nó: Trung Hoa tức là ở trung tâm và hoa mỹ hơn các nơi chung quanh. Chủ nghĩa dân tộc trung tâm tạo tiền đề cho kẻ xâm lược tuyên truyền về một văn hóa đẹp ở giữa trần gian của nó, mà còn luôn "rộng miệng" tuyên bố nó là một văn minh cao, cùng lúc tạo các làn sóng xuất khẩu tràn lan văn hóa phẩm của nó vào xã hội của nạn nhân. *Một bi kịch mà mỗi người Việt hiện nay thấy hằng giờ các phim ảnh, âm nhạc, thời trang... của Tàu trong nhà ngoài phố, từ chợ tới các kinh truyền hình, xem những bộ phim dài của Tàu, trong thụ động như đang sống trong một tư thế tiêu thụ thấp kém nhất.*
- Kẻ khống chế sử dụng bốn hệ (*khống, xâm, bạo, tà*) luôn áp bức nạn nhân của nó phải hiểu cơ cấu tư duy và lý luận của kẻ xâm lược, cùng lúc thôi thúc bọn lãnh đạo bán nước để *"cửa ngỏ"*, với tư thế sẵn sàng vừa hợp tác, vừa đầu tư làm giầu tức khắc hoặc lâu dài cho kẻ thống trị. *Đây là thảm họa biển người du lịch Tàu đang dầy đặc đất nước Việt, nhiễm ô môi trường du lịch, lại còn mang cả các dịch vụ của chúng vào tận đất nước Việt, cùng bảng hiệu toàn chữ hoa. Thậm chí lợi nhuận không về phía dịch vụ du lịch Việt. Trong khi đó khách du lịch các quốc gia văn minh luôn tránh né du khách Tàu phản cảm vì phản văn minh, họ không muốn trở lại đất Việt để thấy cảnh "chướng tai gai mắt" đất nước Việt đang bị Tàu hóa.*

- Kẻ khống chế sử dụng bốn hệ (*khống, xâm, bạo, tà*) luôn có một *đạo đức giả*, dựa trên *mỵ dân* thô bỉ là nó hay giở trò tổ chức *"sống chung"* theo ý đồ của kẻ thống trị: *bạn vàng, láng giềng tốt, liền núi liền sông...* cùng lúc nó không bao giờ cho nạn nhân của nó có vị thế trung tâm như nó, mà phải là nạn nhân trọn kiếp để chạy theo các quyết định và hành động của nó, vì nó đã loại nạn nhân của nó ra ngoài quy trình *đề nghị-đàm phán-quyết định-hành động* mà nó là kẻ chủ mưu. *Đây là kiếp nô lệ của các lãnh đạo ĐCSVN từ gần một thế kỷ qua, từ khi thành lập ĐCSVN năm 1930, với thế hệ đầu tiên của nhóm do Hồ Chí Minh lãnh đạo với các cuộc thảm sát trong cải cách ruộng đất 1954-1956. Sau đó là thế hệ của Lê Duẩn cùng tên ma hoạn Lê Đức Thọ bắt Việt tộc phải trả giá cuộc chiến huynh đệ tương tàn 1954-1975, đánh Mỹ thế cho Tàu, mà mệnh danh nó là chống Mỹ cứu nước. Cho tới nay, với nhiều phe cánh trong ĐCSVN luôn hèn yếu trong ô nhục ngày ngày "lấy lòng Tàu". Nô lệ hóa Việt tộc qua con đương Tàu hoại này có thượng nguồn vô hình là các âm mưu của các lãnh đạo ĐCSVN đang làm tay sai cho Tàu, và nó ngày ngày hiện hình hóa qua các chính sách đặc khu qua đặc lợi và đặc lợi, để thường xuyên ưu đãi kẻ xâm lược mà nó không cần phải dùng quân sự hay bạo lực.*
- Kẻ khống chế sử dụng bốn hệ (*khống, xâm, bạo, tà*) luôn xếp theo trình độ và đẳng cấp các ý đồ ma hoại của nó, để nạn nhân luôn là nạn nhân, để nạn nhân không có cơ hội và điều kiện để đoán đúng các mưu đồ *thâm, độc, ác, hiểm*, vì các mưu đồ này luôn nằm ngoài lương tâm, luôn nằm xa lương tri của nạn nhân, chỉ vì nạn nhân được giáo dục, được giáo dưỡng bằng đạo lý *hay, đẹp, tốt, lành*, và rất xa lạ với cái phản luân lý *thâm, độc, ác, hiểm*. Khống chế luôn áp đặt biểu tượng thống trị lên tư duy của nạn nhân, để nạn nhân phải nhận kẻ thống trị vừa là lãnh đạo, vừa là giá trị hướng dẫn cuộc sống và quyền lợi của mình. *Hoại kịch của Việt tộc là các lãnh đạo ĐCSVN không do đảng bầu ra, mà dân tộc bị áp chế bởi một đảng đang cai trị mình. Đó là thí dụ bi đát của bà chủ tịch quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân, trong tháng 6 năm 2018, khi bà bị chất vấn về xảo thuật đặc khu (Vân Đồn, Bác Vân Phong, Phú Quốc) mà dư luận đã phản kháng kiệt liệt, thì bà đã trả lời là:" đã được Bộ Chính trị bàn rồi!", mà bà không biết là bà đang điếm hóa lập pháp trước hành pháp dưới sự chỉ đạo của Bộ Chính trị mà bà là một thành viên. Không do dân bầu ra, nên vô tri vì vô trí trước họa Tàu tặc mà bà không biết là trong lịch sử Việt cũng như trong lịch sử của thế giới, của tất cả châu lục là Tàu luôn di dân dầy đặc những nơi chúng tới, và sau đó không có một chính phủ nào, một quốc gia nào có thể bứng đi được các khu Tàu, xóm Tàu, thành phố Tàu... Ngược lại bà chủ tịch quốc hội*

Nguyễn Thị Kim Ngân tạo viễn tưởng kiểu đánh lận con đen, để tạo ảo tưởng cho dân là nếu có đặc khu thì: "một đồng bỏ ra sẽ có lời cả trăm đồng sau đó...". Bà đang quên hiện tại của dân chúng là các công trình mà Tầu rờ tới là "đội giá" và sau đó là "thua lỗ": bốc xích Tây Nguyên, tuyến đường Hà Đông tại ngay thủ đô Hà Nội. Vô tri vì vô trí luôn là tiêu chuẩn để kẻ xâm lược chọn lãnh đạo bán nước làm tay sai cho nó.

- Kẻ khống chế sử dụng bốn hệ (*khống, xâm, bạo, tà*) luôn tạo ra các mồi để nhử các lãnh đạo bán nước, nó mua chuộc xong đám lãnh đạo này, thì chính đám này phải tuyên truyền phản sự thật để được tiếp tục được lãnh đạo, cùng lúc tiếp tục nhận tư lợi được ban thí bởi kẻ khống chế. Đây là chiến thuật mà trong chính trị học gọi là *xảo thuật đồng hồ,* khi kẻ thống trị nghênh ngang trong quỷ thuật nói với bọn lãnh đạo bán nước là: "Hãy đưa đồng hồ của mình đang đeo trên tay cho tao, thì tao sẽ báo đúng giờ cho mày biết!". *Đây là cái bẫy mà ông bà ta đặt tên là "khôn quá hóa dại" bọn lãnh đạo bán nước, luôn tưởng là được Tàu tặc bao che, nhưng thực chất là chúng bán đứng bọn này như trở bàn tay. Bọn lãnh đạo bán nước tưởng đưa được tiền của, con cái, gia đình ra được phương Tây, thì sẽ yên thân mà "cao bay, xa chạy" tại phương Tây: chúng lầm! Phương Tây hiện nay là hình ảnh của cộng hòa Đức đang tố cáo ĐCSVN đã bắt cóc Trịnh Xuân Thanh, trục xuất các nhân viên tình báo chung quanh sứ quán Việt Nam tại Đức, ra lịnh truy tố các tướng tá đã tham dự vào cuộc bắt cóc ngu xuẩn này vì đã làm sụp đổ liên minh kinh tế Đức-Việt. Nó ngu xuẩn vì nó diệt một đối tác quan trọng là Đức, nó ngu xuẩn vì nó bắt một thằng gian mà làm khổ bao nhiêu người Việt lành đang sống tại Đức, làm khổ luôn cho tất cả các liên minh kinh tế sắp tới của một quốc gia gần một trăm triệu dân như Việt Nam, đang cần phải ra khỏi nghèo đói, lạc hậu càng sớm càng hay.*
- Kẻ khống chế sử dụng bốn hệ (*khống, xâm, bạo, tà*) luôn áp đặt xảo thuật bắt nạn nhân của nó ngày ngày phải nhượng bộ đủ điều để được sống yên, để được giảm sức ép tới từ sự không chế, và ngày càng đi sâu vào bẫy của nó. *Đây là hoại cảnh của đất nước Việt hiện nay, sau khi Tàu tặc chiếm biển đảo, rồi vẽ ra hình "lưỡi bò" mà không một đất nước nào trong Liên Hiệp Quốc ra mặt ủng hộ Tàu. Tiếp theo nó liên tục xây dựng các căn cứ quân sự để ăn hiếp tất cả các nước láng giềng, nhất là dọa nạt Việt Nam. Mỗi lần chúng dọa nạt là chúng thành công với "chiến thuật cúi đầu đu dây" một thân, một mình của ĐCSVN, mặc cho Tầu tặc đu dây trên đầu của mình, khi chúng cấm đoán ĐCSVN cho phép các công ty ngoại quốc tới khai thắc dầu trên thềm lục địa của Việt Nam. Tính toán chiến thuật có ý đồ thâm hiểm của Tàu tặc là âm*

thầm "sỉ nhục hóa" lảnh đạo ĐCSVN để "điếm nhục hóa" ĐCSVN trên chính trường quốc tế, nhất là trước mặt các nước láng giềng trong khu vực châu Á thái bình dương, từ Lào cho tới Campuchia, từ Nhật Bản cho tới tận Úc.

- Kẻ khống chế sử dụng bốn hệ (*khống, xâm, bạo, tà*) luôn áp đặt hai chuyện lên nạn nhân của nó: thứ nhất địa vị chính là địa điểm của kẻ khống chế trên một không gian vừa cao, vừa rộng; thứ hai là nạn nhân chỉ là một điểm nhỏ, được định vị như vừa nhược, vừa tiểu trong không gian mà nó điều hành. Chính kẻ khống chế sẽ giới thiệu không gian của nó mà nạn nhân của nó chỉ là công cụ thấp và một phần tử bé trong phần trình bày không gian đó. *Đây là thảm họa trá hình các hiệp ước, các ký kết giữa Tập Cận Bình chủ trì và Nguyễn Phú Trọng phải tung hô trong các chương trình hợp tác đào tạo cán bộ chung, mà ai cũng biết là cán bộ Việt Nam phải qua Tàu để học, và cán bộ Tầu tới Việt Nam để chỉ tay năm ngón. Chính Tàu tặc cướp nước Việt Tập Cận Bình hiên ngang tới quốc hội Việt Nam tuyên bố luận điệu của nó, mà ta không thấy lãnh đạo ĐCSVN tuyên bố gì về can đảm chủ quyền, dũng khí độc lập, cường lực dân tộc quyết bảo vệ quê hương. Cái hèn là anh của cái nhục, là cha đẻ của cái điếm trị!*
- Kẻ khống chế sử dụng bốn hệ (*khống, xâm, bạo, tà*) luôn đưa ra hai loại xếp hạng do nó đặt ra: thứ nhất ai bán nước thì được gần kề quyền quyết định của nó như một *đặc ân*; thứ hai phải xem và hưởng sự kề cận này như một *đặc quyền, đăc lợi*, mà nhóm theo Tàu thì được *"chống lưng"* bởi Tầu, thì phải dẹp các nhóm không có Tàu*"đỡ lưng"*để còn đường sống: vì chỉ ĐCSTQ mới cứu được ĐCSVN*!* Chung quy thì không có một dân tộc nào, một quốc gia nào muốn ĐCSVN tồn tại và sống sót, nhất là dân tộc Việt Nam. *Đây là một thảm họa sâu không đáy của ĐCSVN, mất phương hướng trong độc lập suy nghĩ, mất định hướng trong tự chủ tư duy, trong bối cảnh không có liên minh quốc tế trung tín, vì muốn trung tín với các đối tác thì phải nhân tính trong nhân đạo như họ qua nhân quyền dựa trên dân chủ, tự do trong đa nguyên. Cho nên, nhân dân thấy rất rõ bi kịch này của ĐCSVN: "theo Tầu thì mất nước, mà theo dân chủ thì mất đảng".*

Phân tích tà dạng của phương trình *Tàu tặc-Tàu nạn-Tàu hoại*

Một phương trình luôn là quan hệ giữa ẩn số và hằng số, trong đó các hàm số chuyển biến theo ít nhất ba hệ: hệ *tự (tự tin, tự trọng, tự chủ)* của nạn nhân vượt thoát và vượt thắng được kẻ xâm lược bằng hệ *sáng (sáng kiến, sáng chế, sáng tạo)* để thay đời đổi kiếp cho mình qua hệ *cảnh (bối cảnh, hoàn cảnh, thực cảnh)* không những qua trực diện với kẻ thù xâm lăng, mà còn biết khai thác tất

cả các liên minh ủng hộ và cổ vũ cho độc lập, tự do, nhân quyền của mình. Cụ thể nhất là lập ra ngay các liên minh sau đây:

- Liên minh với các nước *láng giềng gần* cũng là nạn nhân như mình trong khu vực, trong đó *láng giềng thật* chính là các nước Đông Nam Á.
- Liên minh với các nước *láng giềng xa* cũng là nạn nhân như mình trong cá châu Á, trong đó *láng giềng thương*, chính là Tây Tạng, Mông Cổ... xa đại lý nhưng gần tâm cảnh với ta.
- Liên minh với các nước *láng giềng gần xa* ít nhiều là nạn nhân như mình trong khu vực, trong đó *láng giềng tin* chính là các châu Á, trong đó có không những có Nhật mà cũng có Đài Loan, Hàn Quốc, Singapour.
- Liên minh với các nước *láng giềng liên châu lục* có lịch sử là nạn nhân của Tàu tặc, trong đó *láng giềng vững* là Ấn Độ khi tìm ra đồng thuận với họ.
- Liên minh với các nước *láng giềng xa*, xa mặt nhưng không cách lòng, như các *nước dân chủ phương Tây*, hiện nay ngày ngày là nạn nhân của Tàu nạn trong các xảo thuật gian lận từ chính trị tới kinh tế, từ quân sự tới thương mại...
- Liên minh với các nước *láng giềng mới*, cả một Phi châu đang bị lừa đảo, bị chụp giật tài nguyên, bị khai thác tới cùng cực từ nhiên liệu tới nhân lực.

Càng nhiều liên minh càng nhiều đồng minh! Mà đồng minh trên cơ sở bình đẳng qua công pháp quốc tế, chớ không phải là *"đồng chí trong bi hoạt cảnh"* của *4 độc hệ* của phương trình *Tàu tặc-Tàu nạn-Tàu hoại:*

- hệ *chế (khống chế, kiềm chế, ức chế),*
- hệ *xâm (xâm lấn, xâm lược, xâm lăng),*
- hệ *bạo (bạo quyền, bạo lực, bạo động),*
- hệ *tà (tà quyền, tà lực, tà đạo),*
- hệ *hoại (phá hoại, hủy hoại, di hoại).*

Từ đây phải hiểu cho thấu hệ *hành (hành vi, hành động, hành tác)* của phương trình *Tàu tặc-Tàu nạn-Tàu hoại,* trong cách hệ *hóa* (*chuyển hóa, biến hóa, đột hóa)* của nó:

- Kẻ khống chế áp đặt hệ *tồn* trong chiến thuật áp chế: *tồn tại* của kẻ khống chế chính là nỗi lo *tồn vong* của nạn nhân: yên thân trong tủi nhục, cúi đầu trong tủi phận.
- Kẻ khống chế chỉ đưa những tin tức thiếu thốn và què quặt cho nạn nhân, để lèo lái nạn nhân vào bẫy, tự nạn nhân sa lầy vì thiếu tin tức, không đủ dữ kiện để tự quyết định sáng suốt, để có hành động chỉnh lý.

- Kẻ khống chế bày biện một đồ hình ngay thượng nguồn rồi áp đặt đồ hình này vào hành vi của nạn nhân, và bắt nạn nhân phải hành động với hành tác có điều kiện, mà các điều kiện là do kẻ thống trị áp đặt.
- Kẻ khống chế đưa đẩy nạn nhân vào *mê lộ*, như lạc vào rừng, và đi theo định hướng của kẻ thống trị, vì kẻ xâm lược này chính giữ định vị của bắc đẩu, của kim chỉ nam để thao túng đường đi nước bước của nạn nhân.
- Kẻ khống chế đưa nạn nhân vào *mê hồn trận* của nó, thí dụ của Việt Nam thật bi thảm: cả thủ tướng và tổng bí thư ĐCSVN đều thi nhau *"lấy lòng Tàu"*, thường xuyên làm *"vừa lòng"* Tập cận Bình để chứng tỏ là mình ngoan ngoãn, dễ bảo, vâng lời trong thuần phục, đây là bi hoạn hiện nay của các lãnh đạo ĐCSVN đã *"bán thân cho tặc"*.
- Kẻ khống chế áp đặt vào não bộ của nạn nhân để cưỡng chế tư duy, phải luôn thực thi theo hướng của kẻ khống chế, phải thi hành theo ý muốn của kẻ khống chế, mà lắm lúc không biết rành mạch, rõ ràng về ý đồ của nó.
- Kẻ khống chế bắt nạn nhân của nó phải học cách *"đồng cảm để đồng điệu"* với kẻ khống chế, như *"học trưởng thành cạnh đàn anh"*, như học các *"kinh nghiệm giang hồ ma tặc"* cần thiết để sống còn, sống sót qua quá trình xây dựng tri thức trong vị thế của nạn nhân trong *tiền dạng thực hành*: tự kiểm duyệt hành động của mình trước khi thực thi hành động của chính mình trên ngay không gian và thời gian của mình để *"làm thay"* kẻ khống chế mình.
- Kẻ khống chế luôn áp đặt nạn nhân vào các tình trạng:*"bất khả kháng"*, *"chẳng đặng đừng"*, *"không làm khác được"*để ép nạn nhân của nó ở thế *"lép vế"*, mà chủ ý của kẻ thống trị là diệt: tự tin suy nghĩ, tự lập tư duy, tự chủ quyết định của nạn nhân.
- Kẻ khống chế áp đặt nạn nhân cho nó quyền sử dụng bạo động của kẻ mạnh để ức chế nạn nhân; chính bạo lực này là bạo động của bạo quyền đè lâu dài trên số kiếp của nạn nhận.
- Kẻ khống chế o ép nạn nhân phải chấp nhận quy luật độc quyền qua bạo quyền của kẻ khống chế, nếu cúi đầu trước đường *"lưỡi bò"* trên Biển Đông, thì phải khoanh tay khi Tàu tặc xây căn cứ quân sự trên Hoàng Sa và Trường Sa, rồi sau đó là quỳ gối trước Tàu khi chúng ra lịnh là không cho phép ĐCSVN để các công ty ngoại quốc khai thác dầu trên thềm lực địa của chính mình, và nhắm mắt khi Tàu thường xuyên giết hại ngư dân Việt trên biển đông.

Phân tích tâm lý kẻ khống chế: nỗi sợ của kẻ xâm lược

Khi ta nghiên cứu về *4 độc hệ* là hệ *chế (khống chế, kiềm chế, ức chế)*, hệ *xâm (xâm lấn, xâm lược, xâm lăng)*, hệ *bạo (bạo quyền, bạo lực, bạo động)*, hệ *tà (tà*

quyền, tà lực, tà đạo) và hệ *hoại (phá hoại, hủy hoại, di hoại)*, cùng lúc ta phải nghiên cứu sâu về nỗi lo, nỗi sợ của kẻ xâm lược. Không những thông qua 3 hệ làm nền nhân phẩm của nạn nhân là hệ *tự (tự tin, tự trọng, tự chủ)*, hệ *sáng (sáng kiến, sáng chế, sáng tạo)* và hệ *cảnh (bối cảnh, hoàn cảnh, thực cảnh)* thuận lợi cho con đường đi tìm nhân tính của nạn nhân; mà ta phải tìm hiểu sâu hơn về tâm lý kẻ khống chế, cụ thể là nỗi lo, nỗi sợ của kẻ mang ý đồ xâm lược, vì chúng cũng *"ăn không ngon, ngủ không yên"* và thường *"mất ăn, mất ngủ"*, vì nó biết không ai sinh ra trên đời này mà chấp nhận bị xâm lăng để rồi phải làm nô lệ:

- Kẻ xâm lược luôn tìm cách thủ tiêu quá trình *tự do hóa* của các nạn nhân, khi họ đi tìm con đường *nhân cách hóa* cuộc đời của họ, đó chính là quá trình *tự lập hóa, tự chủ hóa*, xác nhận quyền làm người cùng lúc bản sắc văn hóa và văn minh của mình, đây là quá trình rất minh bạch đòi hỏi được đối xử *công bằng*, tức là *ngang hàng nhau*, không ai được *"đè đầu ai"*. Đây là chuyện làm kẻ xâm lược *"ngày đêm lo lắng"*, đừng nghĩ rằng nó *"ăn trên ngồi trốc"* rồi *"vinh thân phì gia"*, mà phải lý luận là nó cũng phải mất thời gian, năng lượng, tâm trí để nghĩ sâu thêm về sự can đảm dẫn tới cái bất khuất của kẻ bị trị; nhất là Việt tộc đã có thông minh, kinh nghiệm, trí tuệ trong việc diệt ngoại xâm.
- Kẻ xâm lược rất ngại nạn nhân của nó đi tìm các nguồn bảo kê khác để thay đổi quan hệ giữa người và người, nơi mà công bằng trong quan hệ được công lý bảo đảm qua pháp luật. Kẻ khống chế rất lo lắng nạn nhân của nó phát huy tính thông minh dẫn tới chủ động đi tìm các đối tác mới công bằng hơn với họ hơn trong cái thông minh được xem là văn minh nhất hiện nay là cái *thông minh biết tôn trọng lẫn nhau*.
- Kẻ xâm lược suồng sã trong các hệ *xâm, khống, bạo, tà*... mà cũng là nhà tù trong quá trình vô đạo lý vì vô giáo dục của nó, nên nó rất *"bồn chồn"*, có khi như *"mất hồn"*, trước các đồng minh mới của nạn nhân thông minh, biết khai thác nhân trí của nhân loại, bảo vệ nạn nhân vì tôn trọng nạn nhân trong nhân quyền.
- Kẻ xâm lược không những phải *"lo ra"* trước các đồng minh mới văn minh hơn nó của nạn nhân, mà nó *"càng sống càng lo"* trước công pháp quốc tế ngày càng công bằng, không chấp nhận mãi cảnh *"cá lớn nuốt cá bé"*, chỉ vì quy luật man rợ này không phải là pháp luật công minh. Công pháp quốc tế văn minh hiện nay yêu quý dân chủ, trân trọng nhân quyền. Đây chính là lối thoát của Việt Nam hiện nay, trên con đường tìm tới sự thông minh tôn trọng lẫn nhau từ trong ra ngoài không gian của Liên Hiệp Quốc.

- Kẻ xâm lược biết rất rõ, hiểu rất kỹ là *"không ai muốn sống chung với nó"* để bị nó *"đè đầu, đè cổ",* cụ thể là ai cũng muốn *"xa Tàu", "tránh Tàu"* (mà ông bà ta có khi nói nhanh là như *"tránh tà"*), còn ta trong lịch sự ngoại giao thì phải nói cho rõ là muốn: *"thoát Trung*".
- Kẻ xâm lược thấu rất rành cái khác biệt giữa các đạo lý của mỗi dân tộc, tạo nên không những *nhân sinh quan,* mà cả *thế giới quan* và *vũ trụ quan* của mỗi nền văn hóa, của mỗi gốc giáo dục cộng đồng. Đây là câu chuyện rất cụ thể giữa Tàu và Ta, vì hai đạo lý sống của hai dân tộc rất khác nhau, đối với Tàu là *"bình thiên hạ"* nhưng thực chất là *"nuốt thiên hạ"*; còn đạo lý tổ tiên ta là phải *"biết người biết ta"* để biết *"ăn ở có hậu"* vì hiểu được thế nào là *"thương người như thể thương thân"*.
- Kẻ xâm lược nghĩ rất sâu về lòng yêu đất nước, tình yêu quê hương của nạn nhân, ngay cả trong tâm tư của các lãnh đạo đã có lần *"lầm đường, lạc lối"* trong ma đạo mà tạm thời cam tâm *"bán nước",* nhưng họ có thể trở về với dân tộc họ, đồng bào họ bất cứ lúc nào. Đó là trường hợp của Lê Duẩn được Tàu dựng lên để dẹp Võ Nguyên Giáp lẫn Hồ Chí Minh, nhưng khi thấy đất nước đang rơi vào quy trình *Tàu họa-Tàu nạn- Tàu hoại* thì công khai ra mặt chống Tàu, còn lập cả một quy trình đưa các người gốc Hoa ra khỏi Đất Việt sau năm 1979.
- Kẻ xâm lược thường *"bất an",* và *"ăn ngủ thất thường"* vì hệ *nổi (nổi lên, nổi loạn, nổi dậy)* của dân tộc đang là nạn nhân trực tiếp của chúng, hệ *nổi* luôn kéo theo hệ *bật* (*bật lên, bật mồi, bật lửa)* với tinh thần bất khuất không để mất quê hương và không muốn làm nô lệ. Đây là hằng số trong bản sắc Việt yêu độc lập dân tộc như yêu chính nhân phẩm của mình.
- Kẻ xâm lược thường *"ngày đêm lo lắng"* về biến chuyển của thế giới trong toàn cầu hóa hiện nay, lấy công bằng làm công pháp, lấy nhân trí làm nhân lý, không để chuyện *"có tiền mua tiên cũng được"* đè lấp nhân phẩm, nhân tri. Bon tham nhũng sẵn sàng bán nước cứ tưởng cái gì trên đời này cũng có thể mua được bằng tiền, thì chúng sẽ thấy chuyện nhãn tiền là cầm tiền tham ô trên tay rồi mà *"vẫn nuốt không trôi",* vì công lý của công pháp rất hiện hành!
- Kẻ xâm lược luôn tìm *"thuốc an thần"* trước các làn sóng tôn vinh dân chủ để bảo vệ nhân quyền, luôn dựa trên hệ *đa (đa tài, đa năng, đa hiểu, đa trí)* có *gốc, rễ, cội, nguồn* trong *đa nguyên* đang đi mạnh tới để kết liễu tính xâm lược mọi rợ của nó, và truy diệt nó ngay trên đất Trung Hoa của nó với dân tộc Hoa có thông minh, vì là con cháu của Mạnh Tử: *"biết đục thủng thuyền khi kẻ lãnh đạo cầm lái bạo ngược và độc ác!"*.

- Kẻ xâm lược luôn dùng xảo thuật khống chế giấu sự thật về nó: không cho nạn nhân biết hết sự thật về khuyết điểm, khuyết tật của mình, nó tránh nói câu *"nhân bất thập toàn",* nó tránh tuyệt đối nói *"Thưa ông! Tôi ở bụi này",* nó tránh trong tuyệt mật về sự thật *"lòng tham không đáy"* của nó. Nó lo lắng là nạn nhân của nó đã là kẻ *"đi guốc trong bụng của nó"*, vì cũng khôn lanh như nó.
- Kẻ xâm lược luôn sống với tâm lý đi tra hỏi trong đối thoại, hạch hỏi trong đàm phán, tra khảo trong đàm đạo với nạn nhân về hệ *thuần (thuần phục, thuần hóa, thuần tuân)* của nạn nhân, cùng lúc biết rất rõ là nạn nhân không bao giờ muốn rơi vào hệ *độc (độc chủ, độc tôn, độc quyền)* để chịu làm nô lệ vĩnh viễn.

Phân tích tâm lý chính trị về tà dạng của bọn bán nước

Khi nghiên cứu để phân tích tâm lý kẻ khống chế, cụ thể là về nỗi lo, nỗi sợ của kẻ xâm lược, thì không thể không tìm hiểu về *tà dạng của bọn bán nước* để thấu rõ tại sao lại có *"cặp bài trùng cướp nước-bán nước"*. Chúng ta có ba tác giả giúp ta nhập nội vào không gian và thời gian của loại*"cặp bài trùng cướp nước-bán nước"*này*:*

- Chủ thuyết thống trị của Bourdieu trong đó kẻ xâm lược có 3 loại vốn chính để biến thành chục, thành trăm loại vốn khống chế khác, để ức chế nạn nhân của chúng:
  - *vốn nổi*: kinh tế, tài chính, vật chất,
  - *vốn áp đảo*: chính trị, ngoại giao, quân đội,
  - *vốn lan tỏa*: văn hóa, xã hội, giáo dục
- Chủ thuyết kiềm hãm Faucault qua áp chế để áp đảo:
  - áp đặt từ trên cao ép xuống,
  - trùm phủ toàn bộ đời sống xã hội,
  - bao lấp mọi quan hệ xã hội.
- Chủ thuyết bất bình đẳng của Passeron dùng khống chế để xâm lược:
  - kẻ khống chế từ chối quan hệ ngang hàng để tránh đối thoại trực diện,
  - kẻ khống chế áp chế quan hệ vừa cao, vừa chéo để kiểm tra nạn nhân,
  - kẻ khống chế áp đặt quan hệ qua sức mạnh đơn phương của nó.

Mà hai thí dụ sau đây sẽ minh chứng cho các luận thuyết này: Tàu xây các trung tâm nguyên tử cận kề đất nước Việt, trong khi đó Tàu cấm chính quyền ĐCSVN cho khai thác dầu ngay trên thềm lục địa của người Việt. Khi các định đề giải luận này có chứng cứ thuyết phục, thì ta sẽ thấy bọn bán nước có không ít trong không gian lãnh đạo hiện nay của ĐCSVN, hãy xem lại hai dữ kiện lịch sử, một cận đại, một hiện nay:

- Mật nghị Thành Đô 1990, bọn lãnh đạo ký vào văn bản là chỉ muốn *cứu đảng* chớ không muốn *cứu nước* hoặc *cứu dân*, chuyện *«nước mất nhà*

tan» không phải là ưu tiên trong thỏa thuận, cho nên chúng không dám công khai văn bản này.

- Tháng 6 năm 2018 này, Bộ Chính trị quyết và Quốc hội dự định «bấm nút bỏ phiếu (nhưng phải tạm lùi trước làn sóng phản đối quyết liệt của dân chúng) chuẩn bị nhượng quyền 99 năm (4 thế hệ) trong 3 đặc khu (Vân Đồn, Bắc Văn Phong, Phú Quốc) mà kẻ tới thao túng từ khai thác tới di dân, từ lũng đoạn tới xâm lược sẽ chính là Tàu tặc.

Các chỉ báo để nhận diện bọn bán nước:

- Chúng sợ Tàu và mở cửa cho Tàu vào đất Việt như chốn không người.
- Chúng sợ Tàu và luôn tổ chức các đặc quyền, đặc lợi, đặc khu cho Tàu.
- Chúng theo Tàu và giấu mặt nhưng luôn tạo ra các chính sách nhượng bộ Tàu.
- Chúng theo Tàu và luôn qua lại với Tàu để ký các hợp tác lấy Tàu làm chủ, cho Tàu đóng vai chính trong kịch bản của thỏa ước.
- Chúng cần Tàu để được yên và tạo điều kiện cho chúng tự tham quyền qua tham nhũng.
- Chúng cần Tàu để ủng hộ chúng trong các cuộc thanh trừng nội bộ, để diệt những ai chống chúng và chống Tàu.
- Chúng tuân lịnh Tàu để *«vinh thân phì gia»* để được yên thân trong cuộc đời *«sâu dân mọt nước»* của chúng.
- Chúng tuân lịnh Tàu để giữ tất cả các *ưu đãi, ưu tiên*, để chúng được *ưu hậu*, bỏ chạy theo chủ Tầu, khi Việt tộc nổi lên lật đổ chúng.
- Chúng đi *nước đôi*: có tiền của nhờ Tàu và nhờ tham quyền-tham ô-tham nhũng.
- Chúng chạy *nước đôi*: chuyển tiền của ra ngoại quốc, rồi đưa gia đình và con cái ra trước nước ngoài, để dễ nhanh *«cao bay xa chạy»* khi Việt tộc vùng lên lấy lại độc lập cho nhân phẩm của họ.

Đạo lý Việt và *bản sắc Việt* là *nhân phẩm Việt*

Đạo lý *hay, đẹp, tốt, lành* là đúng nhưng phải hiểu tâm địa của Tầu để cái đúng trở thành cái thông minh: ta muốn *"dĩ hòa vi quý"* nhưng không muốn *"dĩ hòa vi nhục";* ta mong *"một điều nhịn chín điều lành"* nhưng ta cũng biết *"đánh trận đầu cho sát sơ ngạc, đánh trận sau cho tan tác chim muông".* Ta hiểu*"tránh voi có xấu mặt nào"* nhưng ta cũng biết tát vào mặt voi khi nó đe dọa dân tộc ta; chọc thủng mắt nó khi nó hăm he dòm ngó để xâm lăng đất nước ta; chặt chân nó khi nó tính chuyện dày xéo quê cha đất tổ của ta. Chúng ta biết *"ngoại giao kiểu đu dây",* nhưng chúng ta không cho Tàu đu dây trên đầu chúng ta; còn bọn suốt ngày *"cúi đầu đu dây"* mà câm họng khi nó chiếm biển đảo của ta, im miệng khi nó lấy đất của ta ngay biên giới phía Bắc, chúng đừng lãnh đạo

nữa, vì chúng còn thì còn các mật nghị Thành Đô khác sẽ ra đời. Tàu ngày ngày giết ngư dân ta, mà ĐSCVN lại *«ngụy ngôn»* là: tầu lạ, kẻ lạ… Thật khốn kiếp cho Việt tộc! Chúng ta hãy sẵn sàng đạp cho té bất cứ ai đang đu dây trên đầu Việt tộc. Thấy tới nơi để hiểu tới chốn *Tàu nạn-Tàu họa-Tàu hoại* để biết phải làm gì: mỗi chuyện trên đời đều có cái giá của nó, mà cái vô giá là toàn vẹn lãnh thổ luôn song hành cùng độc lập dân tộc, trong đó *nhân Việt* là *nhân tính Việt, nhân phẩm Việt,* còn cái giá vô danh giá là cúi *đầu-khoanh tay-quỳ gối:* đó là cái giá của *điếm nhục hóa.*

(Quy) kết

Đất nước chột tàn trong cõi đợi ngày yên
Đồng bào quỵ thân giữa đời thoắt vắng tương lai!

Các bản thảo được nhà xuất bản *Anthropol-Asie* ấn hành có thể tham khảo qua *Facebook Vùng khả luận (trang thầy Khóa).*

NHÂN LUẬN *(l'argumentation humaine)*
CHÍNH LUẬN *(l'argumentation politique)*
DUYÊN LUẬN *(l'argumentation relationnelle)*
KIẾP LUẬN *(l'argumentation karmique)*
MỸ LUẬN *(l'argumentation esthétique)*
NGHỆ LUẬN *(l'argumentation artistique)*
TÂM LUẬN *(l'argumentation affective)*
THI LUẬN *(l'argumentation poétique)*
TÌNH LUẬN *(l'argumentation sentimentale)*
TỰ LUẬN *(l'argumentation libérée)*
TRỰC LUẬN *(l'argumentation directe)*
XÃ LUẬN *(l'argumentation sociétale)*
OAN LUẬN *(l'argumentation contre l'injustice)*
BỤI LUẬN *(l'argumentation à propos de la «poussière de la vie»)*
VIỆT LUẬN *(L'argumentation vietnamienne)*
LINH LUẬN *(L'argumentation spirituelle)*
GIÁO LUẬN *(l'argumentation éducative)*
THƯ LUẬN *(l'argumentation éducative)*
TUỆ LUẬN *(l'argumentation transmissive)*
TỘI LUẬN (*l'argumentation contre le crime d'Etat)*
SINH LUẬN (*l'argumentation anthropologique de l'écologie*)
LƯƠNG LUẬN (*l'argumentation contre le crime d'Etat*)
CHỦ LUẬN (*l'argumentation créative du sujet*)
KHỔ LUẬN (*l'argumentation face à la souffrance*)
HỌA LUẬN (*l'argumentation face au malheur*)
THUẬT LUẬN (*l'argumentation face à l'œuvre d'art*)
ĐỒNG LUẬN (*l'argumentation fondatrice de la nation*)
NGỮ LUẬN (*l'argumentation sémantique de la langue*)
KÝ LUẬN (*l'argumentation narrative contre l'injustice*)
VÔ LUẬN (*l'argumentation éducative contre l'obscurantisme*)
ĐẠO LUẬN *(l'argumentation asymétrique de l'éducation)*
THƯƠNG LUẬN *(l'argumentation éthique de la compassion)*
NGHĨA LUẬN *(l'argumentation éthique du sentiment)*
ĐẠO LUẬN *(l'argumentation asymétrique de l'éducation)*
YÊU LUẬN (*l'argumentation intime de l'amour)*
THI LUẬN (*l'argumentation transgressive de la poésie)*
TẦM LUẬN *(l'argumentation relationnelle entre philosophie et poésie)*
NÃO LUẬN *(l'argumentation évolutive de la cognition)*
TỔNG LUẬN I *(l'argumentation synthétique I)*
TỔNG LUẬN II *(l'argumentation synthétique II)*
TỔNG LUẬN III *(l'argumentation synthétique III)*
TỔNG LUẬN IV *(l'argumentation synthétique IV)*

TỔNG LUẬN V ***(l'argumentation synthétique V)***
TỔNG LUẬN VI ***(l'argumentation synthétique VI)***
TỔNG LUẬN VII ***(l'argumentation synthétique VII)***
TỔNG LUẬN VIII ***(l'argumentation synthétique VIII)***
TỔNG LUẬN IX ***(l'argumentation synthétique* IX*)***
TỔNG LUẬN X ***(l'argumentation synthétique* X*)***
THƠ – Recueils de poèmes
Vách, Vực, Vó, Vong, Vai, Vựa, Vận, Vị, Vãng, Vái



Lê Hữu Khóa

*Giáo sư Đại học * Tiến sĩ quốc gia trường gia Cao học khoa học xã hội Paris * Tiến sĩ xã hội học Đại học Nice-Sophia Antipolis * Giám đốc Ban Cao học châu Á * Giám đốc biên tập Anthropol-Asie * Chủ tịch nhóm Nghiên cứu Nhập cư Đông Nam Á * Cố vấn Chương trình chống Kỳ thị của UNESCO – Liên Hiệp Quốc * Cố vấn Trung tâm quốc tế giáo khoa. Paris * Cố vấn thẩm định giáo dục và nghiên cứu đại học Bourgone-Franche-Comté * Biên tập viên tập chí Hommes&Migrations * Thành viên Hội đồng khoa học bảo tàng lịch sử nhập cư * Thành viên Hội đồng khoa học Viện nghiên cứu Đông Nam Á * Hội viên danh dự nhóm Thuyết khác biệt, Học viện nghiên cứu thế giới.*